# L.TÔNXTÔI

# CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

2



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

# L.TÔNXTÔI

# CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

TẬP 2

Những người dịch:
CAO XUÂN HẠO - NHỮ THÀNH
HOÀNG THIẾU SƠN - TRƯỜNG XUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# PHẦN THỨ NHẤT

## I

Năm 1808 hoàng đế Alêkxanđr đến Erfurt để hội kiến với hoàng đế Napôlêông một lần nữa, và trong giới thượng lưu tai mắt ở Pêterburg người ta bàn tán rất nhiều về cuộc gặp gỡ long trọng và vĩ đại này.

Năm 1809 hai vị chúa tể của thế giới - như hồi ấy người ta thường gọi Napôlêông và Alêkxanđr - đã thân thiết với nhau đến nỗi vào năm ấy, khi Napôlêông tuyên chiến với Áo, thì một quân đoàn Nga liền được diễu qua biên giới để phối hợp tác chiến với kẻ thù cũ là Bônapartơ nhằm chống lại kẻ đồng minh cũ là Áo hoàng; đến nỗi trong giới thượng lưu người ta bàn tán rằng có lẽ Napôlêông sẽ kết hôn với một người em gái của hoàng đế Alêkxanđr. Nhưng ngoài các vấn đề đối ngoại ra thì hồi ấy công chúa Nga đặc biệt tha thiết quan tâm đến những cuộc cải cách chính trị bấy giờ đang được tiến hành trong khắp các lĩnh vực của bộ máy cai trị trong nước.

Trong khi đó cuộc sống, cuộc sống thật của con người với những điều thiết thân về sức khỏe, bệnh tật, công việc, nghỉ ngơi, với những vấn đề tư tưởng, khoa học, thi ca, âm nhạc, tình yêu, bạn bè, tình bạn, thù hằn, dục vọng, vẫn trôi qua như thường lệ, bất

chấp và vượt qua mọi sự thân thiện hay hiềm khích về chính trị với Napôlêông Bônapartơ, vượt qua mọi cuộc cải cách ở trên đời.

Công tước Andrêy đã hai năm nay không rời khỏi chốn thôn quê. Tất cả những biện pháp mà Pier đã nghĩ ra để cải cách điền trang nhưng không thu được lấy một kết quả gì, vì chàng cứ luôn luôn nhảy từ việc này sang việc khác, tất cả những biện pháp đó công tước Andrêy đều đã thực hiện, tuy không cho ai biết và cũng không phải hao hơi tốn sức cho lắm.

Chàng là người có được đến một mức rất cao cái tính kiên trì thực tiễn mà Pier vốn thiếu, cho nên tuy chẳng phải ra sức gì mấy chàng vẫn làm cho công việc tiến hành có kết quả.

Ba trăm nông nô thuộc một điền trang của chàng được chuyển thành nông dân tự do (đó là một trong những tấm gương đầu tiên ở Nga), còn ở các điền trang khác thì lực dịch được thay thế bằng địa tô. Ở Bôgutsarôvô công tước Andrêy xuất tiền thuê một bà đỡ để trông nom các sản phụ và trả lương cho một ông linh mục để dạy cho con cái nông dân và gia nô biết đọc biết viết.

Công tước Andrêy dành một nửa thời giờ để về Lưxyê Gorư sống bên cạnh cha già và đứa con trai nhỏ bây giờ đang giao cho các bà vú em coi sóc, còn một nửa thời giờ thì chàng ở "tu viện Bôgutsarôvô" - như cha chàng vẫn gọi điền trang của chàng. Tuy có nói với Pier rằng rất hờ hững đối với tất cả các biến cố bên ngoài trên thế giới, chàng vẫn kiên tâm theo dõi các biến cố đó, chàng gửi mua về rất nhiều sách và khi có những người mới ở Pêterburg về thăm chàng hay cha chàng, chính chàng cũng lấy làm lạ rằng những con người sống ngay giữa luồng nước xoáy của cuộc đời ấy về mặt hiểu biết những sự kiện ngoại giao và nội trị đang diễn ra lại kém xa một người nằm lỳ ở thôn quê như chàng.

Ngoài những công việc điền trang, ngoài việc đọc đủ các loại sách ra, công tước Andrêy bây giờ còn chủ tâm phân tích và phê

phán hai chiến dịch thất bại vừa rồi của quân ta và soạn ra một dự án cải cách quy chế và luật lệ của quân đội.

Mùa xuân năm 1809 công tước Anđrêy đi đến các điền trang của con trai ở Ryazan do chàng đảm đương việc trông coi.

Dưới ánh nắng xuân ấm áp, chàng ngồi trên xe ngựa, đưa mắt ngắm những ngọn cỏ mới mọc, những nhánh lộc bạch dương mới nhú và những làn mây trắng đầu tiên của mùa xuân lơ lửng trên nền trời xanh trong sáng. Chàng không nghĩ gì hết, chỉ vui vẻ và vô tư lự ngắm cảnh bên đường.

Cỗ xe kiệu đi qua chỗ bến phà, nơi mà cách đây một năm chàng đã nói chuyện với Pier, rồi đi qua một cái làng lầy lội, những khoảng sân đập lúa, những cánh đồng lúa mì mùa đông đang lên. Xe lăn theo con đường thoai thoải đi xuống một chiếc cầu còn đọng lại ít tuyết, rồi lại leo lên một cái dốc đất sét trơn lầy, đi qua những dải đất đầy những gốc rạ và những bụi cây lác đác đâm chồi xanh, rồi tiến vào một khu rừng bạch dương chạy dài hai bên đường. Trong rừng rất ấm, phần nào, nóng bức nữa là khác; không có lấy một hơi gió thoảng qua. Những cây bạch dương lốm đốm những khóm lá xanh mọng đứng im lìm không lay động, và những ngọn cỏ non, những bông hoa màu tím nhạt đã nhú lên trên lớp lá vàng rụng từ năm ngoái. Mấy cây thông nhỏ mọc lác đác trong khóm bạch dương, màu lá ngàn đời xanh thẫm của nó khiến người ta nhớ lại mùa đông mà bực mình. Chạy vào đến rừng, mấy con ngựa kéo xe thở phì phò, mình càng toát mồ hôi nhiều hơn trước.

Anh hành bộc Piôtr nói với người xà-ích một câu gì đó không rõ, và người xà-ích khen phải. Nhưng hình như Piôtr chưa thỏa mãn với sự đồng tình của người xà-ích: anh ta xoay người trên ghế đánh xe, ngoảnh về phía chủ mỉm cười lễ phép nói:

- Thưa đại nhân, thật là khoan khoái.

- Cái gì?

- Bẩm thật là khoan khoái ạ.

"Anh ta nói gì thế nhỉ? - Công tước Andrêy nghĩ thầm. - Phải chắc là nói về mùa xuân, - chàng nghĩ, mắt nhìn sang hai bên đường. - Ừ, cảnh vật mới đó mà đã xanh rờn... chóng quá! Bạch dương, điêu lê và cả xích đương nữa, đều đã bắt đầu... còn cây sồi thì vẫn chưa thấy gì. Phải đây, đúng là một cây sồi rồi".

Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Có lẽ nó già gấp mười lần những cây bạch dương mọc thành khóm rừng này, nó to gấp mười và cao gấp đôi mấy cây bạch dương ấy. Đó là một cây sồi rất lớn hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy những vết sứt sẹo. Với những cánh tay to sù sì không cân đối, với những ngón tay quều quào xòe rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng ở giữa đám bạch dương tươi cười. Chỉ có cây sồi là không chịu đón lấy mùa xuân và ánh nắng.

"Mùa xuân, tình yêu, hạnh phúc! - cây sồi già như muốn nói thế - Làm sao cái điều dối trá khờ khạo và điên rồ như thế mà mãi các người không chán! Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có thế, và vẫn chỉ là một sự dối trá mà thôi! Làm gì có mùa xuân, có ánh nắng, có hạnh phúc? Kìa, các người nhìn xem, những cây thông chết cằn chết rụi, bao giờ cũng vẫn thế, và ta nữa, đang dang những ngón tay rạn gãy, sây sát từ lưng ta, từ sườn ta mọc lên; xưa kia nó mọc như thế nào thì ta bây giờ cũng như thế, và ta không tin vào những niềm hy vọng và những sự dối trá của các người".

Công tước Andrêy ngoái cổ lại cây sồi mấy lần trong khi xe đi qua khóm rừng, dường như chờ đợi ở nó một cái gì. Dưới gốc cây sồi cũng có hoa, có cỏ, nhưng nó vẫn thế, cau có, lầm lì, què quặt và kiên gan đứng im lìm giữa đám hoa cỏ ấy.

"Phải, cây sồi nói phải, một ngàn lần phải, - công tước Andrêy nghĩ, - để cho người khác, những người còn trẻ, họ lao vào sự dối trá ấy, còn chúng mình thì đã biết đời rồi, - cuộc đời của chúng

mình hết rồi"! Và một loạt những ý tưởng mới mẻ. Vô hy vọng nhưng buồn buồn dìu dịu do cây sồi gợi lên nảy sinh trong tâm hồn công tước Anđrêy. Trong chuyến hành trình này, chàng như đã suy nghĩ lại cả cuộc đời của mình và một lần nữa chàng lại đi đến cái kết luận trước kia, một cái kết luận đượm màu bi quan nhưng cũng làm cho lòng chàng dịu lại, là bây giờ chàng không nên mưu đồ một cái gì nữa hết, rằng chàng phải sống nốt cho hết cuộc đời mình, không làm điều xấu, không ưu tư, không ước muốn gì nữa.

## II

Vì những công việc trông coi điền trang Ryazan công tước Anđrêy phải tiếp xúc với viên đô thống quý tộc[1] là bá tước Ilya Anđrêyêvits Rôxtôv, và vào trung tuần tháng năm công tước Anđrêy đến nhà ông ta.

Mùa xuân bấy giờ đã chuyển sang tiết oi bức, Rừng đã khoác bộ áo xanh um tùm, không khí đầy bụi và khí trời nóng nực đến nỗi hễ đi ngang chỗ có nước là thấy thèm tắm.

Công tước Anđrêy lòng không vui và tư lự vì nghĩ đến việc phải đến thỉnh cầu viên đô thống quý tộc về công việc. Xe chàng tiến vào khu vườn lớn của gia đình Rôxtôv ở Ôtrađnưy. Về bên phải, sau mấy khóm cây chàng bỗng nghe một giọng con gái vui vẻ reo lên, rồi thấy một tốp thiếu nữ chạy ùa về phía lối xe đi. Người chạy trước đến gần xe nhất là một cô thiếu nữ mắt đen, tóc đen, vóc người mảnh dẻ lạ lùng, mặc chiếc áo dài bằng vải hoa vàng, đầu chít một tấm khăn mùi soa trắng để tuột ra ngoài mấy món

1. Một người do các gia đình quý tộc trong một tỉnh hay một huyện bầu ra để lo các công việc riêng của đẳng cấp và giữ một chức tương ứng trong các cơ quan tự quản của địa phương.

tóc rối. Cô thiếu nữ vừa chạy vừa cất tiếng reo to, nhưng chợt nhận ra người lạ, cô nhìn lảng đi nơi khác rồi phì cười bỏ chạy trở lại.

Công tước Andrêy chợt thấy lòng se lại, chẳng hiểu vì sao. Ngày hôm nay trời đẹp quá, ánh nắng rực rỡ quá, chung quanh tươi vui quá; và cô gái mảnh dẻ, xinh xắn kia không hề biết và không muốn biết rằng có chàng tồn tại trên đời này, cô bằng lòng và vui sướng với cuộc sống riêng của mình - chắc là một cuộc sống vô nghĩa, nhưng vui tươi và hạnh phúc.

"Cô ta có chuyện gì mà vui thế? Cô nghĩ đến cái gì? Hẳn không phải đến quy chế quân sự hay việc tổ chức nông dân ở điền trang Ryazan. Cô ta nghĩ gì thế? Cái gì làm cho cô ta sung sướng?" - công tước Andrêy bất giác băn khoăn tự hỏi.

Bá tước Ilya Andrêyêvits năm 1809 cũng sống ở Ôtradnôye như mọi năm trước, nghĩa là tiếp đãi hầu hết cả tỉnh, suốt ngày săn bắn, tiệc tùng, diễn kịch, đàn sáo. Cũng như đối với bất cứ người khách nào mới đến, bá tước Rôxtôv mừng rỡ tiếp đãi công tước Andrêy và khăng khăng một mực nài ép chàng nghỉ lại nhà.

Suốt một ngày dài dằng dặc công tước Andrêy phải trò chuyện với hai ông bà Rôtxtôv và các vị thượng khách đến chật cả nhà để dự mấy ngày lễ thánh sắp đến. Bôlkônxki mấy lần nhìn Natasa vui đùa giữa đám thanh niên, trong lòng cứ băn khoăn tự hỏi: "Không biết cô ta nghĩ gì? Cái gì làm cô ta sung sướng thế?"

Đến tối, nằm một mình trong phòng riêng, chàng lạ nhà không sao ngủ được. Chàng lấy sách đọc, rồi tắt nến đi, rồi lại thắp lên. Căn phòng đóng cửa sổ kín mít, rất nóng bức. Chàng thấy bực cái lão già ngốc nghếch kia (chàng gọi bá tước Rôtxtôv như vậy) đã giữ chàng lại, bảo là các giấy tờ cần thiết đang ở trên tỉnh, còn phải cho người lên lấy. Chàng nghĩ bực mình sao mình lại ở lại đây làm gì.

Công tước Andrêy đứng dậy, ra mở cửa sổ. Chàng vừa mở cánh

cửa chớp ra thì ánh trăng lùa vào phòng, tựa hồ như nãy giờ đã chực sẵn ngoài cửa sổ từ lâu. Chàng mở rộng cửa. Đêm hôm ấy mát mẻ, trong sáng và yên tĩnh. Ngay trước cửa sổ có một hàng cây xén phẳng, một phía thì tối đen, phía kia thì lóng lánh như bạc. Ở phía dưới hàng cây cao có những khóm cây gì ướt mọng, cánh lá lăn tăn phản chiếu ánh trăng loang loáng. Xa hơn, ở phía sau hàng cây đen có một cái nhà sương đọng lấp lánh, về phía phải có một cây to um tùm, thân đều trắng muốt, và ở phía trên là vầng trăng gần tròn, trên nền trời xuân trong sáng chỉ lác đác mấy vì sao. Công tước Anđrêy chống khuỷu tay lên khung cửa sổ, mắt chàng đăm đăm nhìn lên bầu trời.

Phòng của công tước Anđrêy ở tầng giữa; ở các phòng tầng trên cũng có người, họ cũng chưa ngủ. Chàng nghe có tiếng nói của một người con gái ở phía trên vẳng xuống.

- Một lần nữa thôi mà, - công tước Anđrêy nhận ngay ra giọng người con gái vừa nói câu này.

- Thế thì bao giờ cô mới chịu đi ngủ? - Một giọng khác đáp lại.

- Em không ngủ, em không thể ngủ được đâu, biết làm thế nào được! Nào, lần cuối cùng thôi mà...

Hai giọng phụ nữ hòa nhau hát một câu, có lẽ là câu cuối của một bài nhạc nào đấy.

- Chà tuyệt quá! Thôi, bây giờ thì ngủ nhé.

- Chị đi ngủ đi, còn em thì chịu, - giọng người ban nãy đáp, nghe như đang đi ra phía cửa sổ. Có lẽ cô thiếu nữ nhô hẳn người ra ngoài cửa sổ vì có thể nghe rõ cả tiếng áo sột soạt và tiếng thở. Mọi vật đều im bặt và lắng lại như vầng trăng, như ánh trăng và những bóng tối trong vườn. Công tước Anđrêy cũng không dám cử động, sợ mấy cô gái ở tầng trên biết mình đang thức. Giọng nói ban đầu lại vẳng xuống:

- Xônya! Xônya! Ngủ làm sao được kia chứ! Xem này, tuyệt

quá! Ôi! đẹp quá đi mất! Kia dậy đi chị Xônya, - giọng nói nghe gần như muốn khóc, - Thật chưa bao giờ có một đêm huyền diệu như thế này.

Xônya cằn nhằn đáp lại một câu gì không rõ.

- Không, chị phải ra đây xem cơ, trăng đẹp quá... Ôi!, tuyệt quá! Chị ra đây. Xônya ơi, Xônya yêu quý của em, chị ra đây. Đấy, chị thấy không? Đây này, cứ ngồi xổm như thế này nhé, vòng tay xuống dưới hai đầu gối thế này - ôm thật chặt, thật chặt vào, phải cố lấy sức, - thì thế nào cũng bay bổng lên cho mà xem. Đây này!

- Thôi thôi, lại ngã bây giờ.

Có tiếng hai người giằng co nhau, rồi giọng trách móc của Xônya.

- Hơn một giờ sáng rồi còn gì.

- Ồ chị thì chỉ làm hỏng hết cái thú của em thôi.

- Chị đi đi, đi đi...

Mọi vật lại im lặng, nhưng công tước Anđrêy biết rằng nàng vẫn ngồi đấy; thỉnh thoảng chàng lại nghe tiếng cử động khe khẽ, thỉnh thoảng lại có tiếng thở dài.

- Ồ, trời ơi! Trời ơi! Làm sao thế này! - Nàng bỗng kêu lên. - Thôi đi ngủ thì đi ngủ vậy!- Rồi nàng đóng cửa lại.

"Vẫn không hay biết gì đến ta!" - Công tước Anđrêy nghĩ trong khi lắng tai nghe tiếng nói của nàng và không hiểu tại sao, chàng cứ chờ đợi và sợ rằng nàng sẽ nói một điều gì về mình, "Lại cô ấy, cứ như là cố tình vậy" - chàng nghĩ. Trong tâm hồn chàng bỗng trào lên một mớ ý nghĩ rối ren bất ngờ cùng với bao nhiêu hy vọng trẻ trung không ăn nhập gì với cuộc đời chàng. Cảm thấy mình không đủ sức hiểu nổi tâm trạng mới mẻ của mình, công tước Anđrêy ngủ thiếp đi.

## III

Sáng hôm sau công tước Anđrêy từ biệt mỗi một mình lão bá tước và ra về trước khi các tiểu thư xuống phòng khách.

Bấy giờ đã là đầu tháng sáu. Trên đường về nhà, công tước Anđrêy lại đi ngang khóm rừng bạch dương có cây sồi già đã từng gợi cho chàng những ấn tượng kỳ lạ khó quên. Tiếng lục lạc trong rừng nghe còn mơ hồ xa xăm hơn một tháng rưỡi trước đây; cánh rừng thông non rải rác trong rừng không còn tương phản với cảnh đẹp xung quanh; bây giờ chúng đã hòa mình vào khung cảnh chung, đã trổ những ngọn chồi non xanh mịn.

Suốt hôm trời oi bức. Đâu đây một trận giông đang sửa soạn kéo đến, nhưng chỉ có một đám mây đen nhỏ hắt mấy giọt mưa trên bụi đường và trên khóm lá xanh mọng. Phía bên trái, cánh rừng tối sẫm với những bóng cây rợp mát; phía bên phải, thì ẩm ướt, bóng lộn, lá cây óng ánh dưới nắng, chỉ khẽ đung đưa trong gió nhẹ. Cảnh vật đều nở hoa; có tiếng họa mi thánh thót khi xa khi gần.

"Phải, ở đây, trong khóm rừng này có cây sồi mà dạo nọ ta đã từng đồng tình, - công tước Anđrêy nghĩ thầm. - Nó đâu rồi nhỉ?". Chàng nhìn sang bên trái đường và bất giác đưa mắt ngắm nghía một cây sồi lớn, không nhận ra rằng đây chính là cây sồi mà chàng đang tìm kiếm. Cây sồi già bây giờ đã đổi mới hẳn, tỏa rộng thành một vòm lá xum xuê tốt thẫm màu, đang như say sưa ngây ngất, khẽ đung đưa trong ánh nắng chiều. Không còn thấy những ngón tay co quắp, những vết sứt sẹo, vẻ ngờ vực và buồn rầu trước kia cũng không còn dấu vết. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỷ,

những đám lá non xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài. Thật khó lòng tin được rằng chính cây sồi cằn cỗi kia đã sinh ra những chòm lá xanh mơn mởn ấy.

"Phải chính cây sồi dạo trước" - công tước Andrêy nghĩ, và chàng bỗng vô cớ có một cảm giác vui mừng, sảng khoái, tưởng chừng như mỗi tế bào trong mình đã đổi mới, sống lại. Và trong cùng một lúc chàng nhớ lại tất cả những giờ phút tốt đẹp nhất của đời mình. Chiến trường Auxterlitx với bầu trời cao lồng lộng, khuôn mặt đầy vẻ trách móc của vợ khi đã tắt thở, Pier trên chuyến phà, người con gái bồi hồi rung động trước cảnh đẹp đêm ấy, và cả cái đêm hôm ấy, vầng trăng - tất cả những cái đó đều cùng hiện lên trong ký ức của chàng.

"Không, cuộc đời chưa chấm dứt ở tuổi ba mươi mốt, công tước Andrêy đột nhiên nghĩ thầm, và ý nghĩ này có cái sức mạnh của một điều quyết định, không thể nào thay đổi được nữa". Ta biết rõ tất cả những gì ở trong ta ư? Không đủ. Phải làm thế nào cho mọi người cùng đều biết kia: cả Pier, cả người con gái đêm nào muốn bay lên trời; phải làm sao cho mọi người đều biết rõ ta, sao cho cuộc sống của ta trôi qua không phải chỉ vì mình ta, sao cho họ đừng sống cách biệt với cuộc sống của ta, như vậy, sao cho cuộc đời của ta phản chiếu lên tất cả mọi người, và mọi người cùng sống chung với ta!".

Về đến nhà, công tước Andrêy định đến mùa thu sẽ đi Pêterburg và ngồi nghĩ ra nhiều lý do này nọ để biện hộ cho ý định này. Cả một loạt lý luận phải chăng, hợp lý sẵn sàng hiện ra để giúp chàng cắt nghĩa tại sao chàng lại cần phải đi Pêterburg và hơn nữa phải nhận một chức vụ của Nhà nước. Ngay đến giờ chàng cũng chưa hiểu vì sao đã có lúc chàng có thể nghĩ về sự cần thiết phải sống một cuộc sống hăng hái, cũng đúng như một tháng trước đây ý nghĩ đi ra khỏi làng đối với chàng sẽ là phi lý. Chàng thấy rất rõ rằng tất cả những kinh nghiệm của chàng về cuộc sống tất sẽ bỏ

phí và trở thành một điều vô nghĩa nếu chàng không đem nó ra sử dụng và không trở lại hoạt động với đời. Thậm chí chàng không hiểu nổi tại sao trước đây cũng dựa trên những lập luận thảm hại ấy chàng đã yên trí là sau những bài học đường đời ấy mà còn tin rằng mình có thể hữu ích, còn tin vào hạnh phúc và tình yêu, thì thật là tủi nhục. Bây giờ lý trí nói với chàng những điều khác hẳn. Sau chuyến đi công tước Andrêy thấy chán cảnh sống ở thôn quê, chàng không còn thấy thú vị trong những công việc trước kia nữa, và nhiều khi đang ngồi một mình trong phòng làm việc, chàng đứng dậy, đến trước tấm gương và nhìn mặt mình một hồi lâu. Rồi chàng quay lại nhìn bức chân dung của nàng Lyza quá cố, tóc uốn quăn theo kiểu Hy Lạp[1], đang âu yếm và vui vẻ nhìn chàng trong chiếc khung thiếp vàng. Nàng không còn nói với chàng những lời lẽ khủng khiếp trước kia nữa, nàng chỉ vui vẻ nhìn chàng, vẻ giản dị và tò mò. Và công tước Andrêy chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng, khi cau mày, khi mỉm cười ôn lại những ý nghĩ điên rồ, không thể nói ra được bằng lời, bí ẩn như một tội ác, những ý nghĩ có liên quan đến Pier, đến danh vọng, đến cô gái ở cửa sổ, đến cây sồi, đến nhan sắc đàn bà và đến tình yêu, những ý nghĩ đã biến đổi cả cuộc đời của chàng. Và trong những giờ phút như vậy nếu có ai đến gặp chàng, chàng thường tỏ ra đặc biệt kiên nghị, nghiêm khắc và lạnh lùng, và nhất là chàng lý sự một cách khó chịu.

Trong những phút như vậy, có khi công tước tiểu thư Marya vào phòng chàng và nói:

- Anh ạ, cháu Nikôlai hôm nay không cho đi chơi được đâu, lạnh lắm.

Và những lúc ấy, công tước Andrêy thường trả lời em rất xẵng:

- Nếu trời ấm thì nó sẽ mặc áo sơ-mi mà đi chơi, nhưng trời rét thế này thì phải mặc thêm áo ấm cho nó, sinh ra áo ấm là để dùng

1. à là grecque

vào những việc như thế. Đấy, nếu trời rét thì phải làm như vậy, chứ không phải là lại ở nhà trong khi trẻ nó cần không khí, - chàng nói với một giọng lý sự đặc biệt, như muốn trừng phạt một người nào về sự chuyển biến bí ẩn, phi lý đang diễn ra trong tâm hồn chàng.

Trong những trường hợp như vậy, nữ công tước Marya thường nghĩ rằng công việc trí óc làm cho đàn ông khô cằn đi nhiều quá.

## IV

Công tước Anđrêy đến Pêterburg vào tháng 8 năm 1809. Đó là lúc mà danh vọng của Xpêranxki lên đến cực điểm, và cũng là lúc viên đại thần trẻ tuổi ấy thực hiện những cuộc cải cách của mình một cách kiên quyết nhất. Cũng vào tháng tám năm ấy hoàng thượng bị đổ xe, bị thương ở chân và phải ở lại Pêterburg ba tuần, hàng ngày chỉ gặp một mình Xpêranxki. Vào thời ấy, ngoài hai đạo dụ nổi tiếng cho dư luận xôn xao, bãi bỏ các chức tước trong triều đình và lập các kỳ thi vào các quan chức chưởng giáp trợ tá[1] và cố vấn quốc gia[2], người ta còn soạn ra cả một hiến pháp nhà nước nhằm thay đổi chế độ tư pháp, hành chính và tài chính hiện hành ở Nga, kể từ hội đồng quốc giao cho chí ban quản trị xã. Bây giờ là lúc những mong ước khoáng đạt mơ hồ của Alêkxanđr đang được thực hiện và thành hình, những mong ước mà nhà vua đã ấp ủ từ hồi mới lên ngôi và hy vọng thực hiện với sự giúp đỡ của những người giúp việc của ngài Txartôrixki, Nôvôxintxôv, Kôtsubêy và Xtrôvanôv mà chính ngài thường gọi đùa là "Tiểu ban Cứu quốc"[3] của mình.

1. Chức quan văn đệ bát phẩm.
2. Chức quan văn đệ ngũ phẩm.
3. Comité du salut public

Bấy giờ Xpêranxki đã thế chân cho những người ấy về mọi quan chức bên nội chính, còn Araktsêyêv thì thế chân cho họ về quân sự. Công tước Anđrêy đến Pêterburg được mấy hôm đã phải đến trình diện ở triều đình với tư cách là thị thần[1], và trong những buổi triều hội, Hoàng đế Alêkxanđr đã hai lần gặp chàng mà chẳng nói với chàng lấy một lời. Từ trước công tước Anđrêy đã luôn luôn có cảm tưởng là nhà vua không ưa mình, không ưa cái diện mạo và cả con người mình. Trong cái nhìn lạnh lùng và cao xa của nhà vua đối với chàng, bấy giờ Anđrêy càng thấy điều mình ước đoán là đúng. Mấy vị triều thần cắt nghĩa cho công tước Anđrêy hiểu rằng hoàng thượng lạnh nhạt với chàng như vậy là vì chàng đã thoát ly mọi hoạt động từ năm 1805.

Công tước Anđrêy nghĩ:

"Bản thân ta vẫn biết rằng con người không làm chủ được lòng yêu ghét của mình, cho nên tốt hơn là đừng nghĩ đến việc thân hành đem bản bút ký về quy chế quân đội trình lên nhà vua làm gì, rồi sự thực tự nó sẽ nói thôi".

Chàng đem chuyện này nói với một vị thống soái già vốn là bạn của cha chàng. Ông thống soái ấn định cho chàng một buổi hội kiến, tiếp chàng rất niềm nở và hứa sẽ tâu lại với hoàng thượng. Vài hôm sau công tước Anđrêy nhận được một bản thông báo cho hay rằng chàng phải ra mắt quan tổng trưởng Chiến tranh là bá tước Araktsêyêv.

Đến ngày đã định, đúng chín giờ sáng công tước Anđrêy bước vào phòng khách của bá tước Araktsêyêv.

Công tước Anđrêy vốn không quen riêng Araktsêyêv và chưa bao giờ gặp ông ta, nhưng những điều chàng được biết về Araktsêyêv ít làm cho chàng kính nể con người này.

1. Phẩm hàm danh dự trong cung đình; nguyên là chức của các triều thần lo các công việc nội bộ của cung điện (tiếng Đức Kanmerherr).

"Ông ta là tổng trưởng Bộ chiến tranh, là một nhân vật thân tín của hoàng thượng; không ai có quyền động đến những phẩm chất cá nhân của ông ta cả; họ đã giao cho ông ta xem xét bản bút ký của ta, - như vậy nghĩa là chỉ có một mình ông có quyền đem nó ra thực hiện." - công tước Anđrêy nghĩ trong khi cùng ngồi đợi với nhiều nhân vật quan trọng và không quan trọng trong phòng tiếp tân của bá tước Araktsêyêv.

Công tước Anđrêy hồi còn làm việc nhà nước, phần lớn là làm sĩ quan phụ tá, đã trông thấy rất nhiều phòng khách của các nhân vật quan trọng và hiểu rất rõ tính chất của từng loại phòng khách như vậy. Phòng khách của bá tước Araktsêyêv có một tính chất hoàn toàn đặc biệt. Trên gương mặt của những nhân vật không quan trọng ngồi đợi đến lượt mình được tiếp kiến trong phòng khách của bá tước Araktsêyêv hiện rõ vẻ e thẹn và khúm núm; trên gương mặt của những nhân vật có chức vụ cao hơn đều thấy rõ một vẻ lúng túng giống nhau, được che đậy dưới một vẻ ung dung bề ngoài và như có ý tự giễu cợt mình, giễu cợt cái địa vị của mình, và giễu cợt người mình đang đợi. Người thì đi đi lại lại ra dáng tư lự, người thì nói chuyện thì thầm và cười với nhau, và công tước Anđrêy nghe rõ tên gọi đùa[1] "Xila Anđrêyits"[2] và mấy tiếng "ông bác sẽ cho cậu một chầu" ám chỉ bá tước Araktsêyêv. Một vị tướng (nhân vật quan trọng) có lẽ mếch lòng vì phải chờ đợi quá lâu, ngồi tréo chân lên ghế và cười nụ một mình ra dáng khinh khỉnh.

Nhưng cánh cửa vừa mở ra, thì trong khoảnh khắc tất cả mọi gương mặt đều đồng loạt phản chiếu một cảm xúc duy nhất: sợ hãi. Công tước Anđrêy một lần nữa yêu cầu viên trực nhật vào báo tên mình, nhưng người ta nhìn chàng một cách ngạo nghễ và cho chàng biết là lúc nào đến lượt chàng hẵng hay. Sau mấy người được viên sĩ quan phụ tá đưa vào phòng làm việc của tổng trưởng rồi lại đưa

1. sobriquet.
2. Xi-la có nghĩa là "sức mạnh".

ra, đến lượt một sĩ quan dáng dấp sợ sệt và khúm núm khiến công tước Anđrêy phải kinh ngạc, được đưa vào cái cửa khủng khiếp kia. Cuộc tiếp kiến viên sĩ quan kéo dài một hồi lâu. Chợt từ phía sau cánh cửa vẳng ra những tiếng nói khó chịu, và viên sĩ quan, mặt tái xanh, môi run lẩy bẩy, bước ra khỏi phòng và ôm đầu đi qua phòng khách.

Sau đó công tước Anđrêy được dẫn đến cánh cửa và người trực nhật thì thầm với chàng: "Sang bên phải, về phía cửa sổ".

Công tước Anđrêy bước vào một căn phòng sạch sẽ không có gì sang trọng và bên chiếc bàn chàng thấy một người trạc bốn mươi tuổi, lưng dài, đầu dài, tóc húi ngắn, mặt có những nếp nhăn dày, đôi lông mày nhíu lại phía trên đôi mắt đục màu xanh nhờ nhờ như có pha nâu, cái mũi đỏ khoằm xuống. Araktsêyê, quay đầu về phía công tước Anđrêy, nhưng không nhìn chàng.

- Ông xin việc gì? - Araktsêyêv hỏi.

- Thưa ngài, tôi không... xin gì cả, - công tước Anđrêy nói khẽ. Hai con mắt của Araktsêyêv đưa về phía chàng.

- Mời ông ngồi - Araktsêyêv nói, - công tước Bôlkônxki phải không?

- Tôi không xin gì cả; hoàng thượng có lòng chuyển cho quan lớn tập bút ký của tôi...

- Ông bạn rất quý ạ, xin ông biết cho rằng bản bút ký của ông tôi đã có đọc, - Araktsêyêv ngắt lời. Ông ta nói mấy tiếng đầu với một giọng ôn tồn, rồi không nhìn vào mặt công tước Anđrêy nữa và giọng nói ngày càng chuyển thành cáu kỉnh và khinh bỉ. - Ông đề nghị những đạo luật quân sự mới à? Luật thì nhiều lắm, luật cũ đấy cũng chưa có ai thi hành cho. Bây giờ thì ai cũng soạn luật cả, viết vốn dễ làm hơn mà.

- Tôi lĩnh ý hoàng thượng đến đây mong ngài cho biết ngài

định sử dụng tập bút ký của tôi như thế nào? - công tước Anđrêy lễ phép nói.

- Tôi đã có quyết định về bút ký của ông và đã chuyển sang ủy ban rồi. Tôi không tán thành, - Araktsêyêv vừa nói vừa đứng dậy và lấy ở bàn viết ra một tờ giấy đưa cho công tước Anđrêy nói. - Đây!

Trên tờ giấy có viết ngang mấy dòng chữ bằng bút chì, không có chữ hoa, sai hết chính tả, không có dấu chấm câu: "soạn không chu đáo, bắt chước quy chế quân sự Pháp và khác với điều lệ quân đội một cách không cần thiết".

Công tước Anđrêy hỏi:

- Bản bút ký của tôi được chuyển cho ủy ban nào?

- Ủy ban quy chế quân sự; và tôi có giới thiệu ngài vào làm ủy viên trong ủy ban đó. Nhưng không có lương.

Công tước Anđrêy mỉm cười.

- Tôi cũng không mong thế.

- Ủy viên không lương. - Araktsêyêv nhắc lại...

- Tôi đã được hân hạnh. Ê! Cho vào! Còn ai nữa? - ông ta vừa quát vừa cúi đầu chào công tước Anđrêy.

## V

Trong khi chờ đợi thông báo về việc bổ nhiệm ủy viên, công tước Anđrêy gặp những người quen cũ, nhất là những người mà chàng biết là có thế lực và có thể chàng sẽ cần đến. Bấy giờ ở Pêterburg chàng có một cảm giác giống như đêm trước khi ra trận khi chàng cảm thấy tò mò và bồn chồn lo lắng, và có một cái gì thu hút chàng mãnh liệt đến các giới quyền cao chức trọng, nơi đang

quyết định tương lai, nơi nắm giữ vận mệnh của hàng triệu người. Xem cái vẻ hằn học của các quan chức cao tuổi, cái vẻ tò mò của những kẻ không am hiểu, cái vẻ dè dặt của những người am hiểu, cái vẻ vội vàng, lo lắng của mọi người, cái tình trạng số tiểu ban này tiểu ban nọ không sao kể xiết, - mỗi ngày lại càng được biết thêm mấy tiểu ban như thế, - công tước Andrêy cảm thấy rằng hiện nay, năm 1809, ở thành Pêterburg này đang sắp diễn ra một trận thi đấu lớn trong chính giới, và người tổng chỉ huy trận này là một nhân vật mà chàng chưa hề biết, một nhân vật bí ẩn mà chàng đoán chắc phải là một thiên tài: người đó là Xpêranxki. Cái công cuộc cải cách mà chàng chỉ biết lờ mờ và Xpêranxki. Con người chủ chốt trong công cuộc này, bắt đầu khiến chàng quan tâm hết sức, đến nỗi trong trí óc chàng việc cải cách quy chế quân đội chẳng bao lâu đã tụt xuống hàng thứ yếu.

Công tước Andrêy đang ở một cương vị thuận lợi bậc nhất để được tiếp đãi ân cần trong tất cả các giới tai mắt hồi ấy ở Pêterburg. Phái cải cách niềm nở tiếp đón và mời mọc chàng, trước hết vì chàng vốn được tiếng là thông minh và học vấn sâu rộng, thứ hai vì việc giải phóng nông nô đã khiến chàng nổi tiếng là người có tư tưởng tự do. Phái những người già bất mãn thấy chàng là con trai lão công tước Bôlkônxki, nên chờ mong chàng sẽ đồng tình với họ mà lên án những cuộc cải cách. Giới phụ nữ, *giới giao tế thượng lưu* niềm nở tiếp chàng, vì chàng là một đám giàu có và quyền quí; chàng như đã trở thành một nhân vật mới, chung quanh bao bọc một ánh hào quang đậm màu thơ mộng do câu chuyện chàng tử trận và cái chết bi thảm của vợ chàng tạo nên. Ngoài ra, tất cả những ai biết chàng từ trước đều đồng thanh nhận rằng năm năm nay chàng đã khá hơn trước nhiều và đã nhũn nhặn, chín chắn hơn xưa, rằng chàng không còn cái vẻ vờ vĩnh, kiêu căng, ngạo mạn như trước nữa, rằng nay chàng đã có cái thái độ trầm tĩnh của một người đã sống nhiều. Họ bàn tán về chàng, chú ý đến chàng và mong được gặp chàng.

Sau buổi đến yết kiến bá tước Araktsêyêv một hôm, công tước Anđrêy đến thăm bá tước Kôtsubêy vào buổi tối. Chàng kể cho bá tước nghe chuyện chàng tiếp xúc với *Xila Anđrêyits* (Kôtsubêy cũng gọi Araktsêyêv như vậy với cái vẻ giễu cợt bâng quơ, không biết nhằm vào cái gì, mà công tước Anđrêy đã nhận thấy trong phòng khách của quan tổng trưởng Bộ chiến tranh).

- Anh bạn ạ[1], ngay cả việc này nữa, cũng không thể không qua tay Mikhail Mikhaillôvits. Đó chính là *người làm ra mọi chuyện*[2]. Tôi sẽ nói với ông ấy. Ông ấy có hứa tối nay sẽ đến.

- Ông Xpêranxki thì liên quan gì đến các quy chế quân sự? - công tước Anđrêy hỏi.

Kôtsubêy mỉm cười, lắc đầu như có ý ngạc nhiên về sự ngây thơ của Bôlkôxki, rồi nói tiếp:

- Cách đây mấy năm hôm tôi với Xpêranxki có nói chuyện về anh, về mấy chú nông dân tự do của anh đấy...

Một ông già sống từ thời Ekatêrina bấy giờ đang ngồi trong phòng khách nghe nói liền quay đầu lại nhìn Bôlkônxki ra vẻ khinh khỉnh và nói:

- A thế ra công tước chính là cái người đã giải phóng bọn mugich của ông đấy phỏng?

- Điền trang nhỏ quá thu nhập chẳng được bao nhiêu cả - Bôlkônxki đáp cố làm cho hành động của mình bớt ý nghĩa để khỏi khiêu khích ông già một cách vô ích.

- *Công tước sợ lạc hậu chắc*[3] - ông già đưa mắt nhìn Kôtsubêy nói.

- Có một điều làm cho tôi thắc mắc, - ông già nói tiếp - là nếu cho chúng nó tự do thì ai sẽ cày bừa cho? Soạn luật thì dễ, cai trị

1. Mon cher
2. C'est le grand faiseur.
3. Vous craignez d'être en retard.

thì khó. Cũng như bây giờ đây, tôi xin hỏi bá tước nếu mọi người đều phải thi cả thì ai sẽ đứng đầu các nghị viện?

- Tôi thiết tưởng những người đã thi họ đứng đầu chứ? - Kôtsubêy đáp, vừa tréo chân lại vừa đưa mắt nhìn quanh.

- Đấy như ở chỗ tôi có ông Pryanitsnikôv, một người rất tốt, một con người vàng ngọc chứ không phải, năm nay ông ta sáu mươi tuổi rồi, chả nhẽ ông ta cũng phải thi sao?

- Phải, cũng khó thật, vì nay học vấn ít được truyền bá quá, nhưng...

Bá tước Kôtsubêy không nói hết. Ông ta đứng dậy nắm lấy tay công tước Anđrêy và ra đón một người vừa mới bước vào, thân hình cao lớn, trán rộng và hói, tóc vàng, trạc bốn mươi tuổi, khuôn mặt dài dài, nước da trắng lạ thường. Người mới vào mặc lễ phục màu xanh, cổ đeo huân chương chữ thập và ngực đính một ngôi sao ở bên trái. Người đó là Xpêranxki. Công tước Anđrêy nhận ra ông ta ngay và lòng chàng như có cái gì thắt lại, như ta vẫn thường thấy trong những giờ phút quan trọng của cuộc đời, Đó là vì kính trọng, vì ganh tị hay là vì chờ đợi, - chàng cũng không rõ. Cả con người Xpêranxki có một cái gì đặc biệt khiến người ta có thể nhận ra ngay. Trong cái xã hội chàng đã từng sống, công tước Anđrêy chưa thấy người nào có những cử chỉ chậm chạp, vụng về mà lại vẻ trầm tĩnh và tự tin như vậy, chàng chưa thấy người nào có đôi mắt lim dim và hơi ướt với cái nhìn vừa kiên quyết vừa dịu dàng, một nụ cười không có ý nghĩa gì nhưng lại rắn rỏi, một giọng nói nhỏ nhẹ, đều đều và đặc biệt là một nước da trắng mịn lạ lùng trên khuôn mặt và nhất là trên hai bàn tay hơi to nhưng mềm, múp và trắng lạ lùng như vậy. Công tước Anđrêy chỉ thấy cái nước da trắng và cái vẻ mặt dịu dàng ấy ở những người lính đã nằm nhà thương rất lâu.

Đó chính là Xpêranxki, quốc vụ khanh và báo cáo viên của hoàng đế, đã từng đi theo nhà vua đến Erfurt và đã gặp gỡ, nói chuyện với Napôlêông mấy lần ở đấy.

Xpêranxki không đưa mắt nhìn lướt từ người này sang người khác như người ta thường làm một cách không tự giác khi bước vào một nơi đông người, và không nói vội. Ông ta nói khe khẽ, tin chắc rằng người ta sẽ nghe mình, và nói với ai thì chỉ nhìn vào người ấy.

Công tước Andrêy đặc biệt chăm chú theo dõi từng lời, từng cử chỉ của Xpêranxki. Cũng như mọi người, nhất là những ai thường xét đoán đồng loại một cách nghiêm khắc, khi gặp một nhân vật mới, nhất là một nhân vật như Xpêranxki, một người mà chàng đã biết tiếng, công tước Andrêy bao giờ cũng chắc mẩm sẽ tìm thấy ở người đó những phẩm chất hoàn mỹ nhất của loài người.

Xpêranxki nói với Kôtsubêy ông ta lấy làm tiếc là không đến sớm hơn được vì có việc phải nán lại ở hoàng cung. Ông ta không nói rõ là chính hoàng thượng đã giữ ông lại. Công tước Andrêy cũng để ý thấy sự khiêm tốn cố ý này. Khi Kôtsubêy giới thiệu công tước Andrêy Bôlkônxki, Xpêranxki chậm rãi đưa mắt sang phía chàng và vẫn giữ nụ cười như cũ, bắt đầu im lặng nhìn chàng.

- Tôi rất làm mừng được làm quen với công tước; cũng như mọi người, tôi đã được nghe nói về công tước - Xpêranxki nói.

Kôtsubêy nói qua mấy lời về việc Araktsêyêv tiếp Bôlkônxki. Xpêranxki mỉm cười rộng miệng hơn nữa.

- Ông giám đốc ban quy chế quân sự - ông Maritxki là bạn thân của tôi - Xpêranxki nói, phát âm rõ ràng từng chữ từng vần, - và nếu ngài muốn, tôi có thể giới thiệu ngài với ông ta. (Xpêranxki đứng lại). Tôi hy vọng rằng ngài sẽ thấy ông ta đồng tình với ngài và sẵn lòng ủng hộ tất cả những gì hợp lý.

Xung quanh Xpêranxki các tân khách đã quây lại thành một vòng, và ông già lúc nãy nói chuyện về người viên chức Pryanitsnikov của mình cũng đến xin hỏi Xpêranxki một câu.

Công tước Andrêy không tham gia vào câu chuyện. Chàng để

ý quan sát mọi cử động của Xpêranxki, con người mới đây còn là một anh học trò trường dòng vô danh mà nay đã nắm trong tay - trong đôi tay trắng trẻo và múp míp ấy - cả vận mệnh của nước Nga, như Bôlkônxki tự nhủ. Công tước Anđrêy không khỏi kinh ngạc về cái phong thái điềm tĩnh và xem thường của Xpêranxki khi trả lời ông già. Ông ta có vẻ như đứng ở một cao điểm chót vót mà hạ cố nói với ông già kia. Khi ông già nói hơi to quá thì Xpêranxki mỉm cười và đáp rằng ông ta không có quyền được phán đoán thiệt hơn về những việc hoàng thượng có ý muốn làm.

Ngồi nói chuyện được một lúc giữa đám tân khách, Xpêranxki đứng dậy và đến gần công tước Anđrêy mời chàng theo mình đi đến đầu kia phòng. Có thể thấy rõ rằng ông ta thấy cần phải lưu ý đến Bôlkônxki.

- Vừa rồi chuyện trò với cụ già ấy hăng quá nên tôi chưa kịp nói xong chuyện với công tước, - Xpêranxki nói, miệng mỉm cười dịu dàng và khinh khỉnh, cái nụ cười dường như thừa nhận rằng ông ta cũng như công tước Anđrêy đều hiểu rõ cái kém cỏi của những người vừa nói chuyện với ông. Điều đó làm cho công tước Anđrêy rất hài lòng. - Tôi biết công tước từ lâu: trước hết là nhân việc ngài giải phóng nông dân, đó là tấm gương đầu tiên ở nước ta và mong sao tấm gương ấy ngày càng có nhiều người theo hơn; sau nữa là vì ngài là một trong những vị thị thần không bực mình vì cái đạo dụ mới ra về các quan chức trong triều đình, một đạo dụ đã gây rất nhiều lời bàn ra tán vào.

Công tước Anđrêy nói:

- Vâng, cha tôi không muốn rằng tôi lợi dụng cái quyền ấy; tôi bắt đầu làm việc nhà nước ở những cấp bậc thấp.

- Cụ thân sinh công tước tuy là một người của thế kỷ trước, nhưng rõ ràng cụ hơn những người ở thời đại ta rất nhiều, những người công kích biện pháp ấy, tuy thật ra nó chỉ phục hồi lại một sự công bằng tự nhiên mà thôi.

- Nhưng tôi thiết tưởng những lời công kích đó cũng có cơ sở, - công tước Anđrêy muốn cưỡng lại ảnh hưởng của Xpêranxki mà chàng đã bắt đầu thấy tác động đến mình. Chàng cảm thấy khó chịu nếu việc gì cũng đồng ý với ông ta: chàng muốn nói ngược lại. Công tước Anđrêy thường ngày vẫn nói năng dễ dàng và lưu loát, nay lại thấy khó diễn đạt khi nói chuyện với Xpêranxki. Tâm trí chàng đang mải dồn vào việc quan sát nhân cách của con người nổi tiếng này.

- Có lẽ vì dựa trên lòng hiếu danh cá nhân - Xpêranxki nói nhẹ.

- Một phần cũng vì quốc gia nữa, - công tước Anđrêy nói.

- Ý công tước muốn nói thế nào? - Xpêranxki hỏi, mắt hơi nhìn xuống.

- Tôi là một người khâm phục Môngtexkiơ[1] - công tước Anđrêy nói, - và tư tưởng của Môngtexkiơ cho rằng *nguyên lý của các chế độ quân chủ là danh dự thì tôi thấy là không thể chối cãi được. Có những quyền hạn và đặc quyền của giới quý tộc theo tôi là những phương tiện để củng cố danh dự*[2].

Nụ cười vụt tắt trên khuôn mặt Xpêranxki và điều đó tôn diện mạo của ông ta lên rất nhiều. Có lẽ ông ta thấy ý nghĩ của công tước Anđrêy rất đáng quan tâm.

- Nếu ông nhìn vấn đề theo quan điểm ấy - Xpêranxki mở đầu; ông ta nói tiếng Pháp một cách khó khăn rõ rệt và nói còn chậm hơn khi nói tiếng Nga, nhưng giọng nói vẫn hoàn toàn điềm tĩnh. Xpêranxki nói rằng không thể củng cố danh dự. *L'honnuer,* bằng những ưu thế có hại cho quá trình phục vụ nhà nước, rằng danh dự *L'honnuer*, có thể hoặc là một khái niệm tiêu cực răn người ta

1. Montesquie.

2. Le principe des monarchies est l'honnuer, me parait incontestable. Certains droits et privilèges de la noblesset être des moyens de soutenir ce sentiment.

đừng làm những việc đáng trách, hoặc là một cội nguồn nào thúc đẩy người ta đua nhau giành những phần thưởng khích lệ để biểu hiện danh dự.

Lý luận của ông ngắn gọn, đơn giản và rành mạch.

- Cái thể chế dùng để củng cố danh dự ấy, cái cội nguồn của sự ganh đua, là một thể chế giống như *Lê-gion d'honnuer* (Đoàn danh dự) của đại đế Napôlêông, nó không có hại mà còn thuận lợi cho việc nước, chứ không phải là một đặc quyền của đẳng cấp nào hay của triều đình.

Công tước Anđrêy nói:

- Tôi không cãi điều đó, nhưng không thể phủ nhận rằng những đặc quyền của triều đình cũng đạt đến mục đích ấy: mỗi người triều thần đều thấy mình phải xứng đáng với địa vị của mình.

- Nhưng bản thân công tước cũng đã từng không muốn hưởng đặc quyền đó. - Xpêranxki nói đoạn mỉm cười tỏ ra rằng mình muốn dùng một lời nhã nhặn để chấm dứt câu chuyện đang làm cho công tước Anđrêy lúng túng. - Nếu ông vui lòng cho tôi được cái hân hạnh tiếp ông hôm thứ tư tới thì sau khi nói chuyện với Marnitxki tôi sẽ báo cho ông rõ về việc ông đang lưu ý và ngoài ra tôi sẽ được hưởng cái thú được nói chuyện kỹ với ông. - Xpêranxki nhắm mắt lại, cúi mình chào và, *theo lối Pháp*[1], không từ giã các tân khách, cố gắng không làm cho ai chú ý đến mình, bước ra khỏi phòng.

1. à la francaise.

# VI

Trong thời gian đầu ở Pêterburg công tước Andrêy cảm thấy tất cả những ý tưởng chàng đã hun đúc nên trong thời gian sống cô độc đã hoàn toàn bị lu mờ đi trước những lo âu vụn vặt của cuộc sống ở kinh đô.

Tối tối khi trở về nhà, chàng ghi vào sổ tay bốn năm cuộc gặp gỡ[1] hay thăm viếng cần thiết đúng vào giờ này giờ nọ. Phải theo cho đúng nhịp sống, phải bố trí thời gian thế nào cho kịp đi đây đi đó đúng giờ đã định: việc ấy đã chiếm một phần lớn tinh lực của chàng. Chàng không làm gì, thậm chí cũng chẳng nghĩ gì, chàng không có thì giờ để nghĩ, mà chỉ nói, và chàng đã nói có kết quả tốt những điều mà chàng đã suy nghĩ khi còn ở thôn quê.

Thỉnh thoảng chàng lại khó chịu nhận thấy rằng cùng trong một ngày chàng đã nói đi nói lại y nguyên một câu ở hai ba nơi khác nhau. Nhưng suốt ngày chàng bận rộn đến nỗi không có thì giờ nghĩ đến chỗ mình chẳng nghĩ gì cả.

Xpêranxki hôm gặp chàng lần đầu ở nhà Kôtsubêy, cũng như hôm thứ tư sau tiếp riêng chàng ở nhà và nói chuyện lâu với chàng một cách tin cậy, đã gây cho công tước Andrêy một ấn tượng mạnh mẽ.

Công tước Andrêy vốn đã cho quá nhiều người những kẻ vô tài bất lực đáng khinh, nên muốn tìm một con người xứng đáng là hiện thân của cái lý tưởng hoàn hảo mà chàng vươn tới, vì vậy chàng dễ dàng tin rằng Xpêranxki chính là cái lý tưởng của một con người thông tuệ và có đạo đức. Giả sử Xpêranxki cũng xuất

1. rendez-vous.

thân từ cái xã hội của công tước Anđrêy, cũng cùng chịu một lối giáo dục và cũng có những tập quán đạo đức như chàng, thì Bôlkônxki sẽ chóng thấy ông ta có những khía cạnh yếu đuối, thường tình, không có gì siêu việt,. Nhưng bây giờ thì cái đầu óc lôgich kia, rất xa lạ đối với chàng, lại càng khiến chàng thêm kính nể hoặc vì quý trọng năng lực của công tước Anđrêy, hoặc cần thấy phải lôi kéo chàng theo mình, Xpêranxki đã đem cái lý trí vô tư và bình thản của mình, và đem dùng lối nịnh tinh vi thu hút công tước Anđrêy, đồng thời kết hợp với thái độ tự tin tự hào là mặc nhiên khẳng định rằng người tiếp chuyện mình cùng với mình nữa là hai người duy nhất có năng lực thấy hết được sự ngu ngốc của tất cả những người khác, cũng như sự sáng suốt và sâu sắc trong những ý nghĩ của mình.

Tối hôm thứ tư, trong buổi hội kiến với công tước Anđrêy, Xpêranxki đã mấy lần nói: "Còn như chúng ta thì chúng ta chú ý đến tất cả những cái gì vượt ra khỏi khuôn khổ của những tập quán đã ăn sâu", hay vừa mỉm cười vừa nói: "Nhưng chúng ta thì lại muốn rằng sói cũng no mà cừu cũng nguyên vẹn", hay "Họ không hiểu được điều đó đâu..." - và tất cả những điều đó, Xpêranxki đều nói với cái vẻ như muốn ngụ ý: "Ông với tôi, chỉ có hai người chúng ta hiểu được họ là những người như thế nào và chúng ta là những người như thế nào".

Lần nói chuyện lâu đầu tiên với Xpêranxki hôm ấy chỉ làm cho công tước Anđrêy càng củng cố thêm cái cảm giác mà chàng đã thể nghiệm khi trông thấy Xpêranxki lần đầu. Chàng thấy ông ta là một người có trí tuệ phi thường, luận lý sắc bén, biết tư duy chặt chẽ, đã nhờ nghị lực và kiên nhẫn mà đạt đến quyền lực và chỉ vận dụng quyền lực để phục vụ nước Nga. Dưới mắt công tước Anđrêy, Xpêranxki chính là con người biết giải thích một cách hợp lý mọi hiện tượng trong cuộc sống, chỉ có cái gì hợp lý mới thừa nhận là hiện thực, và trong mọi việc gì đều biết dùng lý trí làm cái thước

đo: chính chàng vẫn ước ao làm một con người như thế. Khi Xpêranxki trình bày sự việc, tất cả đều có vẻ đơn giản và minh bạch đến nỗi công tước Andrêy việc gì cũng bất giác đồng tình với ông ta. Chàng có phản bác và tranh cãi chăng cũng là vì cố ý muốn giữ độc lập tư tưởng và cố sao đừng khuất phục hẳn trước những ý kiến của Xpêranxki. Mọi việc đều ổn thỏa như thế cả, nhưng chỉ có một điều khiến công tước Andrêy bối rối: đó là cái nhìn lạnh lùng, lãnh đạm của Xpêranxki, cái nhìn không cho người ta đi vào tâm hồn mình, và bàn tay trắng, mềm của ông ta mà công tước Andrêy thường bất giác đưa mắt nhìn, như người ta vẫn thường nhìn tay những người có quyền lực. Cái nhìn lãnh đạm và bàn tay mềm nhũn ấy không biết tại sao cứ làm cho công tước Andrêy bứt rứt khó chịu. Còn một điều nữa khiến chàng khó chịu, là chàng nhận thấy Xpêranxki khinh người quá sức, và trong khi đưa luận chứng ra để xác minh cho ý kiến của mình, ông ta sử dụng quá nhiều thủ đoạn khác nhau. Xpêranxki dùng phương pháp suy luận, trừ lối tỷ dụ ra, và công tước Andrêy có cảm tưởng là ông ta chuyển từ phương pháp này sang phương pháp khác một cách quá táo bạo. Khi thì ông ta đứng trên lập trường của một người hành động thực tiễn mà công kích những người mơ ước viển vông, khi thì ông ta lại đứng trên quan điểm châm biếm và mỉa mai giễu cợt những người đối lập với mình, khi thì ông ta luận lý một cách chặt chẽ, khi thì ông ta lại đột nhiên bay bổng lên lĩnh vực siêu hình. (Đó là phương tiện chứng minh mà ông đặc biệt hay dùng). Ông chuyển vấn đề lên những đỉnh cao chót vót của siêu hình học, quay ra định nghĩa không gian, thời gian, tư tưởng, và rút ra những điều phản bác, rồi lại bước xuống lĩnh vực tranh luận như cũ.

Nói chung, nét chủ yếu trong trí tuệ của Xpêranxki khiến công tước Andrêy kinh ngạc là lòng tin chắc chắn không gì lay chuyển nổi vào sức mạnh và quyền hạn của lý trí. Có thể thấy rõ rằng

không bao giờ Xpêranxki thoảng có cái ý nghĩa mà công tước Anđrêy vẫn thường có là dù sao cũng không thể nào diễn đạt được tất cả những điều mình nghĩ, và không bao giờ Xpêranxki có ý nghi ngờ tự hỏi xem phải chăng tất cả những gì mà mình tin tưởng có thể là những điều nhảm nhí không đâu? Và chính cái phong thái trí tuệ đặc biệt này của Xpêranxki đã hấp dẫn công tước Anđrêy nhiều nhất.

Trong khoảng thời gian đầu làm quen với Xpêranxki công tước Anđrêy thấy khâm phục ông ta một cách nhiệt thành say sưa, giống như cảm giác khâm phục trước đây của chàng đối với Bônapartơ. Xpêranxki là con một ông linh mục: những người ngu ngốc có thể vì thế mà khinh miệt ông ta - họ vẫn thường khinh miệt những người thầy tu và con thầy tu như vậy, - và điều này khiến công tước Anđrêy càng thêm trân trọng cái cảm giác khâm phục của mình đối với Xpêranxki và vô hình trung tăng cường thêm cái cảm giác đó ở trong lòng chàng.

Trong buổi tối đầu tiên mà công tước Anđrêy ngồi tiếp chuyện Xpêranxki, trong khi nói về ủy ban soạn luật, Xpêranxki đã mỉa mai kể lại cho công tước Anđrêy nghe rằng ủy ban soạn luật này tồn tại đã năm mươi năm nay, tốn của công quỹ hàng triệu bạc nhưng chẳng làm gì cả, rằng Rôzênkampf đã dán nhãn hiệu lên tất cả các điều khoản của khoa lập pháp so sánh. Xpêranxki nói:

- Nhà nước trả cho họ hàng triệu bạc chỉ để họ làm công việc ấy thôi đấy. Chúng ta muốn cấp cho Thượng viện một quyền tư pháp mới, nhưng chúng ta không có luật. Cho nên ngày nay những người như công tước mà không ra cáng đáng việc nước thì thật là có lỗi.

Công tước Anđrêy nói rằng muốn thế phải qua một quá trình học đào tạo về tư pháp, mà chàng thì không được đào tạo như vậy.

- Nhưng có ai được đào tạo gì về tư pháp đâu, cho nên còn biết

làm thế nào được? Đó là một cái *circulus viciosus*[1] mà chúng ta phải cố sức vùng ra khỏi.

Một tuần sau công tước Anđrêy được cử làm ủy viên trong ủy ban soạn quy chế quân đội, và ngoài ra - một điều mà chàng không thể nào ngờ được - còn làm trưởng ban soạn luật trong ủy ban nữa. Theo lời yêu cầu của Xpêranxki, chàng nhận trách nhiệm nghiên cứu phần đầu của bộ luật hộ, và tham khảo bộ *luật Napôlêông*[2] và bộ luật *Justiniani* để soạn ra chương "Nhân quyền".

## VII

Hai năm trước đây, năm 1808, trở về Pêterburg sau khi đi thăm các điền trang, Pier bất giác trở thành người đứng đầu hội Tam điểm ở Pêterburg. Chàng tổ chức những hội quán tụ xan[3], kết nạp những hội viên mới, lo việc hợp nhất các chi hội và sưu tầm những hiến chương nguyên bản cho nó. Chàng xuất tiền ra xây dựng các đền thờ của hội và bù vào số tiền quyên cho hội, vì các hội viên phần nhiều đều rất bủn xỉn và nộp tiền chẳng mấy khi đúng hạn. Hầu như chỉ có một mình chàng bỏ tiền ra cung cấp cho nhà tế bần do hội lập ra ở Pêterburg.

Trong khi đó cuộc sống của chàng vẫn như cũ, chàng vẫn giữ nếp sinh hoạt say sưa và phóng túng ngày trước. Chàng thích ăn ngon, uống rượu, và tuy cho rằng như vậy là vô luân và nhục nhã, chàng vẫn không tránh khỏi những cuộc truy hoan của những nhóm thanh niên chưa vợ mà chàng thường lui tới.

1. Vòng luẩn quẩn (tiếng la-tinh trong nguyên văn).
2. Code Napôlêông
3. Những hội quán dùng để tiến hành những buổi lễ có những hình thức ăn uống và chôn cất tượng trưng.

Song trong khi say mê với công việc và những cuộc vui chơi, sau một năm Pier đã bắt đầu cảm thấy rằng cái nền tảng Tam điểm trên đó chàng càng củng cố đứng vững bao nhiêu thì lại càng sụt xuống bấy nhiêu. Đồng thời chàng cảm thấy rằng nó càng sụt xuống bao nhiêu thì vô hình chung chàng lại càng gắn bó với nó bấy nhiêu. Khi Pier vào hội Tam điểm, chàng cảm thấy mình như một người yên chí đặt chân lên bề mặt phẳng của một khoảng đồng lầy. Đặt được một chân xuống thì thấy lún. Muốn biết cho thật chắc khoảng đất mình đứng có vững hay không, người đó đặt chân kia xuống và lại càng lún sâu hơn, và thế là bây giờ người đó lội trong vũng lầy, bùn ngập đến đầu gối.

Iôxip Alêkxêyêvits bấy giờ không ở Pêterburg (gần đây ông ta không tham dự vào công việc của các hội ở Pêterburg nữa và ở hẳn Maxkva không đi đâu cả). Tất cả các "anh em" hội viên trong chi hội đều là những người mà Pier quen biết trong sinh hoạt thường ngày, và chàng thấy khó lòng quan niệm được rằng họ chỉ là những người anh em trong hội Tam điểm, chứ không phải là công tước B hay Ivan Vaxiliêvits D, là những người mà trong sinh hoạt thường ngày chàng biết là rất kém cỏi và yếu đuối. Dưới những tấm tạp dề che ngực và những dấu hiệu của hội, chàng hình dung thấy họ mặc phẩm phục và đeo những chiếc huân chương mà họ đã kiếm chác được trong cuộc sống. Nhiều khi đi thu tiền quyên về chàng tính được cả thảy hai ba mươi rúp về khoản thu ghi trong sổ quyên, phần lớn là ghi chịu, ấy thế mà một nửa số hội viên đó lại giàu có chẳng kém gì chàng. Những lúc ấy Pier nhớ lại lời thề của hội Tam điểm: mỗi người anh em trong hội đều thề sẽ hiến tất của cải của mình cho đồng loại; và trong thâm tâm chàng thấy nổi lên những mối ngờ vực mà chàng cố gạt đi.

Chàng chia tất cả các anh em hội viên mà chàng biết ra làm bốn loại. Loại thứ nhất là những người không tham gia các hoạt động của chi hội, cũng không tham gia vào các công việc thế tục,

mà chỉ chuyên tâm nghiên cứu những điều bí ẩn của khoa học Tam điểm, chuyên chú các vấn đề như ba cách gọi Thượng đế, hay ba nguyên lý của mọi vật; diêm sinh, thủy ngân và muối, hay ý nghĩa của hình vuông và của các hình tượng trong đền Xalômôn. Pier kính trọng loại hội viên này, phần lớn gồm các hội viên cũ trong đó có cả Iôxip Alêkxêyêvits, nhưng chàng không quan tâm đến những điều họ nghiên cứu. Lòng chàng vốn không thiên về mặt thần bí của hội Tam điểm.

Pier liệt vào loại thứ hai chính bản thân chàng và những anh em hội viên giống như chàng, là những người đang tìm kiếm, đang do dự chưa tìm thấy trong hội Tam điểm một con đường thẳng thắn và sáng sủa, nhưng hy vọng là sẽ tìm thấy.

Trong loại thứ ba chàng xếp những hội viên (họ chiếm số đông nhất) chỉ thấy hình thức bề ngoài của hội Tam điểm, không biết gì ngoài những lễ nghi của hội, và trân trọng làm theo cho thật đúng cái hình thức bề ngoài đó, không hề nghĩ đến nội dung và ý nghĩa của nó. Vilarxki và ngay cả vị đại sư của tổng hội chính là thuộc loại này.

Cuối cùng loại thứ tư cũng gồm một số đông hội viên, đặc biệt là những người mới gia nhập gần đây theo sự quan sát của Pier thì đó là những người chẳng tin tưởng gì hết, chẳng ước mong gì hết, họ vào hội Tam điểm chẳng qua chỉ là để tìm cách gần gũi những hội viên trẻ, giàu có và có thế lực nhờ các quan hệ giao thiệp và dòng dõi quyền quý, vì trong chi hội số hội viên này rất đông.

Pier bắt đầu cảm thấy không thỏa mãn về hoạt động của mình. Nhiều khi chàng có cảm tưởng là hội Tam điểm ít nhất là cái hội Tam điểm mà chàng được biết ở đây chỉ có hình thức bề ngoài. Chàng không có ý hoài nghi bản thân hội Tam điểm nhưng chàng ngờ rằng hội Tam điểm Nga đi theo một con đường lầm lạc và đã tách ra khỏi cội nguồn của nó. Vì vậy đến cuối năm Pier ra nước ngoài để học hỏi những điều bí mật cao đẳng của hội.

Mùa hè năm 1809 Pier đã trở về Pêterburg. Qua những thư từ đi lại giữa các hội viên Tam điểm ở nước ta với các hội viên ở nước ngoài, người ta biết rằng trong thời gian ra ngoại quốc Pier đã chiếm được lòng tin cậy của nhiều nhân vật cao cấp trong hội, đã hiểu thấu được nhiều điều bí ẩn, được thăng lên trật cao nhất và có đem về nước nhiều điều có lợi cho sự nghiệp của hội Tam điểm Nga. Các hội viên ở Pêterburg không ngớt đến gặp Pier, họ đều tìm cách lấy lòng chàng và ai cũng có cảm giác là chàng đang có điều gì che giấu và đang sửa soạn một việc gì không rõ.

Hôm ấy là phiên họp trọng thể của chi hội đệ nhị cấp. Pier có hứa trong phiên họp này sẽ truyền đạt lại những điều mà các vị lãnh đạo cao cấp của hội đã giao phó cho chàng chuyển về các anh em hội viên ở Pêterburg. Cử tọa đã đông đủ. Sau các nghi thức thường lệ, Pier đứng dậy và bắt đầu nói.

- Thưa các đạo huynh thân mến, - Pier nói lắp bắp, mặt đỏ ửng lên, tay cầm bài diễn từ viết sẵn. - Gìn giữ những bí mật của chúng ta trong cảnh im lặng của hội sở chưa đủ, cần phải hành động... hành động. Chúng ta đang ở trong trạng thái mê ngủ, thế mà nhiệm vụ của chúng ta là phải hành động. - Nói đến đây Pier cầm quyển vở lên và bắt đầu đọc:

- "Để truyền bá cái chân lý thuần túy và góp phần làm cho đạo đức toàn thắng, ta phải làm sao cho con người thoát khỏi các thành kiến, truyền bá những quy tắc phù hợp với tinh thần thời đại, lãnh lấy trách nhiệm giáo dục thanh niên, liên hệ chặt chẽ với những người thông tuệ nhất, mạnh dạn và đồng thời khôn khéo khắc phục tình trạng mê tín, hoài nghi và ngu dốt, đào tạo những người tận tuỵ với chúng ta thành những con người gắn bó với nhau vì mục đích duy nhất và có quyền lực, có sức mạnh.

Để đạt đến mục đích nói trên phải làm sao cho đạo đức thắng thói xấu, phải cố làm sao cho người tốt được nhận trên thế gian này một phần thưởng vĩnh cửu về đạo đức của mình. Nhưng các

chế độ chính trị hiện hành cản trở rất nhiều cho việc thực hiện những ý định lớn lao này. Trong tình hình như vậy phải làm gì? Có nên giúp sức cho cách mạng, lật đổ tất cả, dùng bạo lực để tiêu diệt bạo lực không?... Không, việc đó rất xa lạ đối với chúng ta. Bất cứ một cuộc cải cách nào thực hiện bằng bạo lực cũng đều đáng chê trách bởi vì cái ác sẽ không được sửa chữa chút nào một khi mà con người vẫn như cũ, và bởi vì sự thông tuệ không cần đến bạo lực .

Toàn bộ chương trình của hội phải nhằm làm sao đào tạo ra những con người cứng rắn, có đạo đức và gắn bó khăng khít với nhau vì một lòng tin duy nhất, một chí hướng duy nhất, đó là làm sao truy nã thói xấu và sự ngu dốt, nâng đỡ tài năng và đạo đức ở khắp mọi nơi và bằng đủ mọi cách: đưa những người xứng đáng ra khỏi tro bụi kết nạp họ vào khối huynh đệ của chúng ta. Chỉ có như vậy thì hội ta mới có đủ quyền lực dần dần trói tay những kẻ gây sự rối loạn và chi phối mà họ không hề hay biết. Nói tóm lại, cần phải thiết lập một hình thức quản trị chỉ huy toàn thế giới, nhưng vẫn không phá vỡ các mối liên hệ công dân, và trong khi đó tất cả các hình thức cai trị khác đều có thể tiếp tục tồn tại và tiến hành như cũ, và có thể làm đủ mọi việc, trừ những điều ngăn trở mục đích cao cả của hội ta, là làm sao cho đạo đức thắng thói xấu. Mục đích này chính cơ đốc giáo cũng đã đặt ra. Cơ đốc giáo dạy rằng con người phải thông tuệ và nhân hậu, và để mưu đồ lợi ích cho chính bản thân mình phải noi gương và theo lời dạy bảo của những người thông tuệ và đạo đức nhất.

Vào thời mọi vật đang chìm đắm trong cõi tối tăm thì cố nhiên chỉ cần lời truyền giáo là đủ; sự mới mẻ của chân lý khiến cho nó có một sức mạnh đặc biệt; nhưng ngày nay thì ta lại cần có những phương tiện mạnh hơn thế rất nhiều. Ngày nay cần phải làm sao cho con người là kẻ đi theo tình cảm của mình, lại tìm thấy trong đạo đức những khoái lạc cảm quan. Không thể tiêu diệt dục vọng được, mà phải cố gắng hướng dục vọng đến một mục đích cao cả;

cho nên cần làm sao cho mỗi người đều có thể thỏa mãn dục vọng của mình trong khuôn khổ của đạo đức, và Hội của chúng ta phải làm sao cung cấp phương tiện nhằm thực hiện việc đó.

Hễ khi nào trong khắp các nước đều có một số người xứng đáng của hội ta, mỗi người như vậy lại sẽ đào tạo thêm hai người khác, và tất cả những người đó đều sẽ liên kết chặt chẽ với nhau, - đến lúc ấy hội có thể làm được tất cả, tuy trước kia trong bóng tối hội cũng đã làm được nhiều cho hạnh phúc của nhân loại".

Bài diễn từ này không những đã gây nên một ấn tượng rất mạnh trong chi hội mà còn làm cho chi hội xôn xao lên. Phần đông các hội viên thấy trong bài diễn từ này có những tư tưởng của chủ nghĩa khải phát nguy hiểm nên ngồi nghe với một thái độ lạnh nhạt khiến Pier phải ngạc nhiên. Vị đại sư lên tiếng bác lại Pier. Pier liền phát triển ý kiến của mình, mỗi lúc một hăng. Đã từ lâu chưa có một buổi họp nào sôi nổi như thế này. Cử tọa chia ra làm nhiều phe: phe thì lên án Pier, buộc tội chàng là ảo tưởng, phe thì lại bênh vực Pier. Trong phiên họp này lần đầu tiên Pier kinh ngạc nhận thấy trí tuệ của con người khác nhau vô cùng tận, đến nỗi không có một chân lý nào có thể được hai người nhìn nhận giống nhau. Ngay cả những hội viên tưởng đâu đứng về phía chàng, cũng hiểu ý chàng theo lối của họ, với những sự hạn chế, với những sự thay đổi mà chàng không thể chấp nhận được, vì yêu cầu chủ yếu của Pier chính là làm sao truyền đạt tư tưởng mình cho người khác đúng y như chính mình quan niệm.

Đến khi buổi họp kết thúc, vị đại sư nhận xét một cách mỉa mai và không có thiện ý rằng Pier đã quá nóng, và nói rằng trong khi tranh luận không phải chàng chỉ tuân theo lòng yêu đạo đức, mà còn tuân theo lòng hiếu thắng nữa. Pier không đáp lại, chỉ hỏi một câu vắn tắt là đề nghị của chàng có được chấp nhận hay không. Họ trả lời là không, và Pier không đợi xong các nghi thức thường lệ đã bỏ chi hội ra về.

# VIII

Pier lại lâm vào cái tâm trạng chán chường mà chàng vẫn rất sợ. Ba ngày sau buổi đọc diễn từ ở chi hội Tam điểm, chàng nằm trên đi văng, không tiếp ai và không đi đâu hết.

Vừa lúc ấy chàng nhận được một bức thư của vợ van xin chàng cho gặp mặt, Elen viết trong thư rằng vắng Pier nàng rất buồn, và nàng chỉ muốn hiến dâng cả cuộc đời cho chàng.

Cuối bức thư nàng báo tin nay mai nàng sẽ từ nước ngoài trở về Pêterburg.

Tiếp theo bức thư lại có một hội viên Tam điểm trong số những người chàng coi thường nhất đến quấy rối chàng trong cảnh cô tịch. Hắn lái câu chuyện sang mối quan hệ giữa vợ chồng Pier và lấy tư cách đạo huynh mà khuyên nhủ Pier, nói rằng chàng đối xử nghiêm khắc với vợ như vậy là không phải, và không chịu tha thứ cho một người đã biết hối hận như vậy là đã vi phạm những quy tắc quan trọng nhất của hội.

Cũng vào hồi ấy bà nhạc của Pier, vợ công tước Vaxili, cho người đến mời chàng, van nài chàng đến thăm bà dù chỉ vài phút để thương lượng một việc hết sức quan trọng. Pier thấy rõ rằng người ta đang âm mưu một chuyện gì đây, người ta đang tìm cách làm cho chàng tái hợp với vợ, và trong hoàn cảnh chàng hiện nay, điều đó không hẳn làm chàng khó chịu. Bây giờ Pier cũng chẳng thiết gì nữa: trên đời này chàng chẳng thấy có việc gì là quan trọng, và trong tâm trạng buồn chán hiện nay, chàng chẳng thấy quý sự tự do của mình nữa mà cũng chẳng muốn khăng khăng giữ mãi ý định trừng phạt vợ.

cho anh em bớt khuynh hướng kiêu căng, hướng họ về con đường chân chính là tự tìm hiểu và tu thân. Ngoài ra, đối với bản thân thì người khuyên tôi trước hết phải theo dõi mình, và với mục đích ấy, người cho tôi một quyển vở, chính quyển vở tôi đang viết mấy dòng này và từ dày trở đi tôi sẽ dùng để ghi tất cả mọi hành động của tôi."

"Pêterburg, hai mươi ba tháng mười một.

Tôi lại chung sống với vợ tôi. Bà nhạc tôi đến khóc lóc bảo tôi là Elen hiện ở đây và cô ta van xin tôi nghe cô, rằng cô không có tội tình gì, cô rất đau khổ vì bị tôi ruồng bỏ, và còn nói nhiều nữa. Tôi biết rằng chỉ cần thuận gặp cô thôi, tôi sẽ không còn đủ sức từ chối ý muốn của cô ta nữa. Trong khi đang phân vân tôi không biết nhờ ai giúp đỡ và khuyên răn. Giá có ân nhân ở đây thì Người đã bảo ban cho tôi. Tôi về phòng riêng đọc lại thư từ của Iôxip Alêkxêyêvits, nhớ lại những buổi tối nói chuyện với Người, và sau đó đi đến kết luận rằng mình không nên từ chối người đang van xin mình và dang tay ra nâng đỡ bất cứ ai, huống hồ đây lại là con người liên hệ gần gũi với mình như thế, cho nên đành phải vác lấy cây thập tự giá của mình vậy. Nhưng nếu vì nghĩ đến đạo đức mà tôi tha thứ cho cô, thì cuộc tái hợp này chỉ nên có một mục đích tinh thần mà thôi. Tôi đã quyết định như vậy và đã viết thư cho Iôxip Alêkxêyêvits như thế. Tôi nói với vợ tôi là tôi xin cố quên tất cả những điều qua, xin cô tha thứ những cách cư xử không phải của tôi đối với cô, còn cô thì không làm nên tội gì mà tôi phải tha thứ. Tôi rất vui mừng khi nói với nàng như vậy. Thôi cô ta cũng không nên biết là phải thấy lại mặt cô ta tôi khổ tâm đến nhường nào. Tôi dọn lên ở trên các phòng trên của căn nhà lớn và sung sướng cảm thấy mình đã đổi mới."

# IX

Cũng như thường lệ, bấy giờ giới thượng lưu quý tộc thường họp mặt ở cung đình và ở các buổi vũ hội lớn, phân chia ra làm mấy nhóm, mỗi nhóm có một bản sắc riêng. Trong số đó thì rộng rãi nhất là nhóm Pháp, nhóm của liên minh Napôlêông - tức của bá tước Rumiantxêv và *Côlanhcur*[1]. Một trong những người có địa vị tai mắt ở nhóm này là Elen, bấy giờ vừa mới về với chồng ở Pêterburg. Ở nhà mình nàng thường tiếp các quan chức trong sứ quán Pháp và một số đông những người nổi tiếng thông minh lịch thiệp thuộc khuynh hướng này.

Elen đã từng ở Erfurt trong thời gian diễn ra cuộc hội kiến lừng lẫy giữa hai vị hoàng đế và ở đấy nàng đã kết thân với tất cả các nhân vật tiếng tăm của Napôlêông ở châu Âu. Ở Erfurt nàng rất được hâm mộ. Chính Napôlêông có lần trông thấy nàng trong nhà hát liền hỏi xem nàng là ai và có khen ngợi sắc đẹp của nàng. Việc nàng được ca tụng là một người đàn bà đẹp và trang nhã không làm cho Pier ngạc nhiên, bởi vì mỗi năm nàng lại đẹp thêm ra. Nhưng có một điều khiến chàng phải ngạc nhiên là trong vòng hai năm nay vợ chàng không biết làm thế nào mà lại được tiếng là *"Một người đàn bà rất có duyên, vừa đẹp lại vừa thông minh*[2]*. Công tước Đơlinhơ*[3] - nổi tiếng viết cho nàng những bức thư dài hàng tám trang. Bilibin thì để dành những câu dí dỏm[4] của mình đến khi nào có mặt bá tước phu nhân Bêzukhôv mới đem ra nói lần đầu

1. Caulaincourt
2. "d'une femme charmante; aussi spirituelle que belle".
3. prince de Ligne.
4. mots.

Được tiếp nhận trong phòng khách của bá tước phú nhân Bêzukhôv tức là đã có một văn bằng về trí tuệ; bọn thanh niên đều đọc sách trước khi đến dự những tối tiếp tân ở nhà Elen để khi ngồi trong phòng khách có chuyện mà nói, và các thư ký đại sứ quán, hay ngay cả các quan đại sứ nữa, cũng cho nàng biết những điều bí mật ngoại giao. Thành thử ra Elen cũng trở thành một thứ lực lượng nào đó. Pier vốn biết rằng nàng rất ngốc nên đôi khi dự với cái cảm giác băn khoăn và kinh hãi lạ lùng trong những tối tiếp tân và những bữa tiệc của nàng, trong đó người ta nói về chính trị, thi ca và triết học. Những lúc ấy chàng có cảm giác giống như một người làm trò ảo thuật luôn luôn tự nhủ rằng lần này thế nào cái trò bịp bợm của mình cũng bị bại lộ. Nhưng phải chăng chính vì cái sự ngu ngốc lại cần thiết cho việc điều khiển một phòng khách như thế này, hoặc vì chính những người bị lừa cũng lấy làm thú vị rằng mình bị lừa như vậy, cho nên trò lừa bịp không bao giờ bị lộ, và *cái thanh danh một người đàn bà có duyên và thông minh*[1] của Elen Vaxiliêvna Bêzukhôv đã quá ư vững chắc, đến nỗi nàng có thể nói ra những điều nhảm nhí và khờ khạo hết sức mà mọi người vẫn lấy làm khâm phục mỗi lời mỗi chữ của nàng, và thế nào họ cũng tìm thấy trong đó một ý nghĩa sâu xa mà chính nàng không hề ngờ đến.

Pier chính là ông chồng cần thiết cho người đàn bà hào hoa phong nhã đó. Chàng đúng là anh chồng gàn dở và đãng trí, *vị vương bá*[2] chẳng làm phiền ai và không những không làm hỏng cái ấn tượng trang nhã chung của phòng khách mà còn được làm cái nền tương phản để tôn vẻ lộng lẫy và thanh lịch của vợ mình lên. Hai năm nay Pier chỉ chú tâm đến những công việc không dính dáng đến cuộc sống vật chất và hoàn toàn coi thường tất cả những chuyện khác, cho nên trong giới giao thiệp của vợ, chàng có được

1. d'une femme charmante et spirituelle.
2. grand seigneur.

cái vẻ dửng dưng lơ đãng và hiền lành hòa nhã với mọi người một cách rất tự nhiên, không chút giả tạo, và vì vậy người ta bất giác thấy kính nể chàng. Chàng vào phòng khách của vợ như vào nhà hát, ai cũng quen, đối với ai chàng cũng vồn vã như nhau và đối với ai chàng cũng lãnh đạm như nhau. Đôi khi nếu câu chuyện làm cho chàng chú ý, chàng cũng tham gia góp chuyện vào, và những lúc ấy, chẳng cần biết *các vị ở đại sứ quán*[1] có mặt ở đấy hay không, chàng lúng búng nói ra những ý kiến nhiều khi chẳng hợp một tí nào với không khí lúc bấy giờ. Nhưng cái định kiến cho rằng chàng là ông chồng gàn *của người đàn bà thanh lịch nhất Pêterburg*[2] đã kiên cố đến nỗi chẳng ai lấy *làm điều*[3] những lời đường đột của chàng.

Trong số những chàng thanh niên hàng ngày đến nhà Elen có Bôrix Đrubêtxkôy bây giờ đã tiến khá xa trên con đường công danh, sau khi Elen ở Erfurt về, và là người khách thân nhất của gia đình Bêzukhôv Elen gọi chàng là *thị đồng của tôi*[4] và nói năng cư xử với chàng như với một thằng bé. Nàng cũng cười nụ với Bônrix như cười nụ với mọi người, nhưng đôi khi trông thấy nụ cười này Pier thấy khó chịu. Đối với Pier Bôrix có một thái độ kính nể đặc biệt, nghiêm trang mà lại buồn buồn. Cái sắc thái lễ độ này cũng khiến Pier lo lắng. Ba năm trước Pier đã khổ tâm quá nhiều vì hành động sỉ nhục của vợ cho nên bấy giờ chàng cố tránh một sự sỉ nhục tương tự, trước hết là bằng cách tự xem mình không phải là chồng của Elen nữa, và thứ đến là không cho phép mình nghi ngờ vợ.

"Không, bây giờ đã là *nữ sĩ*[5] rồi thì tất cô đã từ bỏ những thói ham mê trước kia, - chàng tự nhủ, - chưa bao giờ nghe nói một *nữ sĩ* lại có những chuyện yêu đương cả", - chẳng biết chàng rút ở

1. les messieurs de l'ambassade.
2. de la femme la plus distingée de Peterbourg.
3. au sériux.
4. Mon page
5. bas bleu

đâu ra cái quy luật này, nhưng rõ ràng chàng tin nó lắm. Song, lạ thay, việc Bôrix có mặt trong phòng khách của vợ (và Bôrix hầu như lúc nào cũng có mặt) vẫn có tác động đến chàng ngay cả về cơ thể: nó trói chân trói tay chàng, chàng thấy cử động của mình chẳng tự nhiên và thoải mái chút nào nữa.

"Lạ thật, sao mình thấy có ác cảm với hắn quá - Pier nghĩ thầm, - trước kia mình còn có cảm tình với hắn nữa kia mà".

Dưới mắt giới thượng lưu Pier là một vị vương công, là anh chồng hơi mù quáng và buồn cười của một thiếu phụ trứ danh, một anh gàn thông minh, chẳng làm gì cả, nhưng cũng chẳng làm hại ai, một anh chàng rất hiền lành và rất tốt. Còn trong tâm hồn Pier thì suốt thời gian ấy diễn ra một quá trình phát triển nội tâm phức tạp và khó nhọc mở ra cho chàng thấy nhiều điều và đưa lại cho chàng nhiều tâm trạng, ngờ vực cũng có mà vui sướng về tinh thần cũng có.

## X

Chàng tiếp tục viết nhật ký, và đây là những điều chàng viết trong khoảng thời gian này:

"24 tháng mười một.

Ngủ dậy lúc tám giờ, đọc Kinh Thánh, rồi đi làm (bây giờ theo lời khuyên của vị ân nhân, Pier đã vào làm trong một tiểu ban) trở về nhà ăn bữa trưa một mình (bà tước phu nhân đang tiếp nhiều người khách mà tôi không ưa)", ăn uống có điều độ, và sau bữa ăn ngồi chép mấy văn bản cho các anh em hội viên. Đến tối xuống nhà với bá tước phu nhân và kể một câu chuyện buồn cười về B, và mãi đến khi mọi người đã cười phá lên, mới sực nhớ ra rằng mình không nên kể câu chuyện này.

Đi ngủ tinh thần sảng khoái, yên tĩnh. Xin đấng Thượng đế cao cả hãy giúp con đi theo bước Người: 1. thắng sự giận dữ bằng sự dịu dàng, kiên nhẫn, 2. thắng sự tà dâm bằng sự kiêng kỵ và lòng kính tởm, 3. xa lánh hư danh, nhưng không rời bỏ: a) công việc phụng sự nhà nước, b) công việc gia đình, c) quan hệ bạn bè và d) công việc kinh tế.

"27 tháng mười một.

Dậy muộn và khi tỉnh dậy nằm lười trong giường rất lâu. Xin Thượng đế hãy giúp đỡ cho con thêm nghị lực để con có thể đi theo con đường của Người. Đọc Kinh Thánh nhưng không có được cái cảm xúc lẽ ra phải có. Hội viên Uruxôv nói đến những dự án mới của hoàng đế. Tôi toan công kích, nhưng sực nhớ đến các quy tắc của mình và lời ân nhân dạy rằng một hội viên Tam điểm chân chính phải là một người hoạt động hăng hái cho nhà nước khi quốc gia cần đến, và phải là người biết bình tĩnh nhìn những việc mà mình không có bổn phận làm. Cái lưỡi là kẻ thù của tôi. Hai đạo hữu G.V. và O. đến thăm tôi, hôm ấy có buổi nói chuyện chuẩn bị kết nạp một người anh em mới. Họ giao cho tôi làm thuyết sư. Tự cảm thấy mình yếu đuối và không xứng đáng. Sau đó nói chuyện về cách giải thích bảy cột trụ và bảy bậc cấp của đền, 7 khoa học, 7 đức tính, 7 thói xấu, 7 bẩm năng của đức thánh linh. Hội viên O, hôm đó rất hùng biện. Đến tối, làm lễ kết nạp. Cách xếp đặt mới của hội quán đã góp phần làm cho cảnh tượng của buổi lễ thêm phần tráng lệ. Bôrix Đrubêtxkôy là người mới được kết nạp. Tôi là người giới thiệu, đồng thời cũng là thuyết sư. Một cảm xúc kỳ dị trăn ngập lòng tôi khi tôi cùng đứng với Bôrix trong thần miếu tối om. Tôi bất chợt thấy mình có lòng căm ghét Bôrix, tôi cố nén đi mà không sao nén nổi. Và chính vì vậy tôi ước ao thật sự cứu Bôrix ra khỏi sự xấu xa và đưa anh ta lên con đường chân lý, nhưng những ý nghĩ xấu về Bôrix vẫn không rời tôi. Tôi có ý nghĩa rằng Bôrix vào hội chẳng qua là vì muốn tìm cách gần gũi một số người,

lấy lòng những kẻ có thế lực trong chi hội chúng tôi. Anh ta mấy lần hỏi xem trong chi hội chúng tôi có N. và S. không (tôi không thể trả lời cho anh ta biết điều này được), và theo những điều tôi quan sát thì Bôrix không thể có lòng tôn kính cần thiết đối với hội thánh của chúng ta, và anh ta lại quá chú tâm và hài lòng với con người thể xác nên không thể mong muốn trau dồi về đạo đức được. Nhưng ngoài những điều này ra thì tôi không có cơ sở gì để nghi ngờ anh ta nữa. Nhưng tôi vẫn thấy hình như anh ta không thành thật, và suốt thời gian Bôrix với tôi đứng sát mặt nhau trong căn phòng tối. Tôi có cảm giác là anh ta mỉm cười ngạo nghễ khi nghe những lời tôi nói, và tôi muốn đâm thẳng thanh gươm mà tôi đang cầm sát ngực Bôrix vào người anh ta. Hôm ấy tôi không thể hùng biện và cũng không thể thành thật nói cho các anh em và vị đại sự biết những mối ngờ vực của tôi. Hỡi đấng Kiến trúc sư vĩ đại của thiên nhiên, hãy giúp tôi tìm ra những con đường chân chính đưa tôi qua các ngõ ngách khúc khuỷu của sự dối trá."

Kế theo đó trọng nhật ký thấy có ba tờ để trắng, rồi đến đoạn sau đây:

Đã nói chuyện riêng dài và bổ ích với hội viên B. Anh ấy đã khuyên tôi nên gần gũi hội viên A. Tôi được biết thêm nhiều điều, mặc dù tôi không xứng đáng, Adônai là tên của đấng đã sáng tạo ra vũ trụ. Elôhim là tên đấng trị vì muôn vật. Tên thứ ba, cái tên không thể nói ra được, có nghĩa là TẤT CẢ. Những câu chuyện của B. đã đem thêm nghị lực, thêm chí kiên quyết và soi sáng cho tôi trên con đường đi tới đạo đức. Bên cạnh anh ấy không thể nào hoài nghi được. Tôi đã thấy rõ sự khác nhau giữa các khoa học thấp kém của thế gian với cái khoa học thiêng liêng của chúng ta, là học thuyết bao trùm tất cả. Các khoa học của loài người gặp cái gì cũng chặt khúc ra để mà hiểu, gặp cái gì cũng giết chết đi để mà xem xét. Trong nền khoa học thiêng liêng của hội thì cái gì cũng thống nhất, mọi vật đều được nhận thức một cách toàn vẹn và sinh động.

Ba nguyên tố của vạn vật là diêm sinh, thủy ngân và muối. Diêm sinh có thuộc tính của dầu và lửa; hợp nhất với muối, nó nhờ tính chất lửa mà gây ra sức hút đối với thủy ngân, hút được thủy ngân, giữ nó lại và cả ba chất đó kết hợp lại mà sinh ra các vật thể riêng biệt. Thủy ngân là cái bản chất lỏng và bay bổng của tinh thần - là Cơ đốc, là Thánh linh là Người".

"Ngày 3 tháng 12.

Dậy muộn, đọc Thánh Kinh, nhưng không có cảm xúc gì. Sau đó ra ngoài, và đi đi lại lại trong gian phòng lớn. Muốn suy nghĩ, nhưng trí tưởng tượng chỉ hình dung ra một sự kiện đã xảy ra bốn năm trước đây. Ông Đôlôkhôv sau trận đấu súng có gặp tôi ở Maxkva. Ông ta nói với tôi là ông ta hy vọng rằng bây giờ tinh thần tôi đã yên tĩnh hoàn toàn, mặc dầu vắng mặt vợ tôi. Lúc đó tôi im lặng không đáp. Sáng nay tôi nhớ lại mọi chi tiết của lần gặp gỡ này và thầm nói với Đôlôkhôv những lời hết sức hằn học và những câu trả lời hết sức chua chát. Mãi đến khi nhận thấy mình điên cuồng trong cơn giận, tôi mới sực tỉnh và vứt bỏ ý nghĩ này; nhưng tôi hối hận chưa đúng mức. Sau đó Bôrix Đrubêtxkôy đến và bắt đầu kể chuyện này chuyện khác, còn tôi thì nghe nói anh ta mới đến đã thấy bực mình, và nói với anh ta một câu rất khó chịu. Bôrix cãi lại. Tôi đỏ bừng mặt và nói với anh ta nhiều điều khó chịu và thậm chí còn thô bỉ nữa. Bôrix lặng thinh, còn tôi thì chỉ ghìm mình lại được khi đã muộn rồi. Trời ơi, tôi hoàn toàn không biết đối xử với Bôrix cho phải. Nguyên nhân gây ra điều đó là tôi tự ái. Tôi tự đặt mình cao hơn anh ta, và vì thế tôi đã thành ra kém cỏi hơn anh ta, vì anh ta khoan dung đối với những lời lẽ thô lỗ của tôi, còn tôi thì lại khinh bỉ anh ta. Xin Chúa hãy giúp cho tôi khi có mặt Bôrix thấy được rõ hơn sự hèn hạ của mình và hành động có lợi cho cả anh ta nữa. Sau bữa ăn chiều tôi ngủ thiếp đi, và trong khi ngủ bỗng nghe rõ mồm một tiếng ai nói vào tai bên trái: "Mày đã đến ngày tận số".

Tôi chiêm bao thấy mình đi trong bóng tối, đột nhiên xung quanh chó xổ ra vây lấy tôi, nhưng tôi cứ đi không chút sợ hãi; bỗng một con chó nhỏ cắn và bắp chân bên trái tôi và không buông ra nữa. Tôi lấy tay bóp cổ nó. Nhưng vừa ẩy được nó ra thì một con khác to hơn bắt đầu cắn vào người tôi. Tôi bắt đầu nhấc nó lên, và càng nâng lên cao nó lại càng to thêm và nặng thêm. Chợt thấy đạo huynh A, đến khoác tay tôi dẫn tôi đến một tòa nhà. Muốn vào đến nhà này phải đi qua một tấm ván hẹp. Tôi bước lên tấm ván. Tấm ván oằn xuống và sụt. Tôi khó nhọc lắm mới với tay lên đến một dãy hàng rào và bắt đầu leo lên. Chật vật mãi một lúc tôi mới trườn được lên trên hàng rào, mình vắt sang một bên, chân thì buông thõng ở bên kia. Tôi nhìn trở lại thì thấy đạo huynh A. đang đứng trên hàng rào và đưa tay chỉ cho tôi xem một con đường rộng rãi dẫn vào vườn, chỉ khu vườn và tòa nhà nguy nga ở phía trong. Tôi tỉnh dậy. Lạy Chúa, đấng Kiến trúc sư vĩ đại của thiên nhiên! Hãy giúp tôi thoát khỏi lũ chó, tức là những dục vọng của tôi và cái dục vọng cuối cùng gom góp sức mạnh của tất cả các dục vọng trước, và hãy giúp tôi bước vào ngôi đền đạo đức mà tôi đã được trông thấy trong giấc chiêm bao."

"Ngày 7 tháng mười hai.

Tôi chiêm bao thấy Iôxíp Alêkxêyêvits ngồi trong nhà tôi. Tôi mừng lắm, muốn lấy thức ăn ra thết đãi ông ta. Tôi nói chuyện huyên thuyên với mấy người khác và chợt nhớ ra rằng điều đó có thể làm cho ông ta phật ý, tôi muốn lại gần và ôm lấy ông ta. Nhưng vừa đến gần thì thấy gương mặt của ông thay đổi, trẻ măng ra, và ông nói nhỏ với tôi mấy lời về giáo lý của hội, nói khẽ đến nỗi tôi nghe không rõ. Sau đó tất cả chúng tôi đều ra khỏi phòng, và đến đây xảy ra một việc thật kỳ lạ. Chúng tôi người ngồi kẻ nằm trên nền nhà. Iôxíp Alêkxêyêvits nói với tôi một điều gì đấy. Nhưng tôi lại muốn tỏ ra cho ông thấy tôi đa cảm, và không lắng nghe lời ông nói, tôi bắt đầu tưởng tượng cái trạng thái của con người bên trong

của mình và ơn Chúa đang chiếu sáng tâm hồn tôi. Tôi ứa nước mắt và lấy làm hài lòng rằng ông đã để ý thấy thế. Nhưng ông nhìn tôi ra dáng bực tức và vụt đứng dậy, không nói chuyện nữa. Tôi đâm luống cuống và hỏi ông xem những điều vừa rồi có phải là nói về tôi không; nhưng ông không đáp, chỉ nhìn tôi một cách dịu dàng, và sau đó bỗng thấy cả hai đều ở trong phòng ngủ của tôi. Ở đấy có một chiếc giường đôi. Iôxíp Alêkxêyêvits nằm ở bên giường, tôi tha thiết muốn đến vuốt ve ông và nằm bên cạnh ông. Iôxíp hỏi tôi: "Anh hãy nói cho thật, anh ham mê cái gì nhiều nhất? Anh có biết rõ không? Tôi chắc là anh đã rõ". Câu hỏi này làm cho tôi lúng túng. Tôi trả lời rằng lười biếng là dục vọng chính của tôi. Ông lắc đầu ra vẻ không tin. Tôi càng thêm lúng túng và trả lời rằng tuy tôi ở chung với vợ theo lời khuyên của ông nhưng không phải ăn ở như hai vợ chồng. Nghe nói thế, Iôxip đáp lại rằng không được tước phần ái ân của mình đối với vợ, và cho tôi hiểu rằng đó là bổn phận của tôi. Nhưng tôi đáp lại rằng tôi lấy làm hổ thẹn về việc đó; rồi bỗng nhiên mọi việc đều biến mất. Tôi tỉnh dậy và trong trí óc hiện ra một câu thánh kinh: "Sự sống là ánh sáng của con người, và ánh sáng soi rọi trong bóng tối và bóng tối không tiếp nhận ánh sáng". Khuôn mặt của Iôxíp Alêkxêyêvits bây giờ trẻ trung và sáng sủa. Hôm ấy tôi nhận được một bức thư của ân nhân trong đó có nói về bổn phận vợ chồng".

Ngày 9 tháng mười hai.

Tôi vừa nằm chiêm bao thấy những điều mà khi sực tỉnh đã khiến tim tôi đập rất mạnh. Tôi thấy tôi đang ở Maxkva ở nhà tôi, đang ngồi trong phòng lớn. Từ trong phòng khách tôi chợt thấy Iôxip Alêkxêyêvits bước ra. Tự dưng thấy ngay rằng ông đã trải qua quá trình tái sinh, tôi liền chạy ra đón ông. Tôi ôm hôn ông, hôn cả bàn tay ông, và Iôxip nói: "Anh có nhận thấy rằng bây giờ mặt tôi khác không?". Tôi nhìn ông, vẫn ôm ông trong lòng và thấy rằng mặt ông rất trẻ, nhưng trên đầu không có tóc, và nét mặt

khác hẳn. Tôi bảo Iôxip Alêkxêyêvits: "Nếu tình cờ gặp ông, tôi cũng vẫn nhận ra", và trong khi đó tôi nghĩ thầm: "Có thật như thế không?" bỗng tôi thấy Iôxip nằm xoài ra như một xác chết; sau đó ông dần dần tỉnh lại và cùng tôi đi vào căn phòng lớn, tay cầm một quyển sách to, khổ giấy lớn gấp đôi. tôi nói: "Chính tôi viết đấy". Ông nghiêng đầu đáp Lại. Tôi giở sách ra, trong sách trang nào cũng có những hình rất đẹp. Và tôi biết rằng những bức tranh này mô tả những cuộc ái ân của linh hồn với người yêu của nó. Và trên các trang giấy tôi trông thấy hình một cô gái đồng trinh rất đẹp mặc áo trong suốt, thân hình cũng trong suốt, đang bay lên các tầng mây. Tôi biết rằng nàng trinh nữ chẳng phải cái gì khác hơn là hình ảnh của thiên "Thánh ca trong các Thánh ca"[1]. Nhìn vào những bức tranh này tôi cảm thấy mình đang làm một việc xấu xa, nhưng tôi không thể rời mắt ra được. Lạy Chúa! Hãy cứu giúp con! Nếu tình trạng con bị ruồng bỏ là do ý chí của Người, thì con cúi xin vâng mệnh Người, nhưng nếu chính con đã gây nên sự đó, thì xin Người hãy chỉ bảo cho con phải làm gì. Con sẽ chết ngập trong vòng tay trụy lạc nếu Người rời bỏ con hoàn toàn".

## XI

Tuy đã ở nông thôn tình hình tiền nong của nhà Rôtxtôv trong vòng hai năm vẫn không khả quan hơn.

Mặc dầu Nikôlai Rôtxtôv giữ vững ý định của mình, vẫn tiếp tục phục vụ trong một binh đoàn dã chiến tối tăm, tiêu tiền tương đối ít, lối sinh hoạt ở Otradnôye và nhất là cách quản lý công việc

1. Một thiên hay trong Cựu Ước gồm những lời dân ca trữ tình miêu tả và ca ngợi tình yêu nam nữ, nhưng lại được Giáo hội giải thích thành những hình ảnh tượng trưng cho khát vọng của linh hồn mãnh liệt vươn tới Thượng đế.

của Mitênka đã làm cho công nợ của nhà Rôtxtôv mỗi năm một tăng. Lão bá tước cho rằng chỉ còn một cách cứu vãn duy nhất nữa là đi làm việc nhà nước, cho nên ông đã lên Pêterburg xin một chức quan; đi xin một chức quan và đồng thời như ông nói, cũng để cho các tiểu thư tiêu khiển một lần cuối cùng nữa.

Ít lâu sau khi gia đình Rôtxtôv lên Pêterburg, Berg đến dạm hỏi Vera và được chấp thuận.

Hồi ở Maxkva, họ Rôtxtôv vốn thuộc giới xã giao cao nhất, tuy họ cũng không biết và cũng không hề nghĩ xem mình thuộc vào giới nào. Nhưng khi đến ở Pêterburg thì môi trường giao thiệp của họ trở nên phức tạp và không rõ ràng. Ở Pêterburg họ được coi là người "các tỉnh" và ngay cả những người trước đây đến ăn uống trong nhà Rôtxtôv ở Maxkva, mà gia đình Rôtxtôv không hề hỏi xem thuộc giới nào, bây giờ cũng không thèm hạ mình xuống giao du với họ.

Ở Pêterburg gia đình Rôtxtôv cũng giống như ở Maxkva, nghĩa là họ rất sẵn lòng đãi khách, và khách khứa đến ăn tối ở nhà họ thuộc đủ các hạng người: những người láng giềng của họ Otrađnôye, những lão trang chủ nghèo cùng đến với mấy cô con gái của họ và ngự tiền phu nhân Pêrônxkaya, Pier Bêzukhôv và con trai ông trưởng trạm bưu vụ huyện bây giờ lên làm việc ở Pêterburg. Trong các tân khách nam giới chẳng bao lâu có một số trở thành những người nhà của họ Rôtxtôv: Bôrix, Pier (một hôm lão bá tước gặp anh ta ở giữa phố liền kéo về nhà) và Berg. Berg suốt ngày ngồi chơi ở nhà gia đình Rôtxtôv và có những cử chỉ săn sóc ân cần đối với bá tước tiểu thư Vera đúng như một chàng thanh niên có ý định cầu hôn.

Berg đã không uổng công khi cho mọi người xem cánh tay phải bị thương trong trận Auxterlitx và cầm gươm bằng tay trái, tuy chẳng để làm gì cả. Giọng kiên trì và quan trọng chàng đã kể lại cho mọi người nghe chuyện chàng bị thương đến nỗi mọi người đều

tin rằng hành động của chàng là hợp lý và đáng khen, - và cuối cùng Berg đã được thưởng hai huân chương về trận Auxterlitx.

Trong chiến cuộc Phần Lan Berg cũng đã tìm được cách tỏ ra xuất sắc. Chàng nhặt một mảnh tạc đạn đã giết chết một viên sĩ quan phụ tá đứng cạnh quan tổng tư lệnh và đem về cho thủ trưởng. Cũng như sau trận Auxterlitx, chàng kể cho mọi người nghe một cách kiên trì và dai dẳng đến nỗi mọi người đều tin rằng làm như thế là rất phải; - và nhân chiến dịch Phần Lan, Berg lại được thưởng hai huân chương nữa. Năm 1808, chàng đã là đại úy cận vệ, có nhiều huân chương và được giữ những chức vụ rất thuận lợi ở Pêterburg.

Mặc dầu một số người có tính hoài nghi thường cười mỉm khi nghe nói đến những đức tính của Berg, nhưng người ta không thể không thừa nhận rằng Berg là một sĩ quan cần mẫn, can đảm, được cấp trên rất tín nhiệm và là một thanh niên có tư cách, có một tương lai tốt đẹp và ngay bây giờ cũng đã có một địa vị vững vàng trong xã hội.

Bốn năm về trước, gặp một anh bạn người Đức trong một kịch viện ở Maxkva, Berg đã chỉ Vera Rôtxtôva cho người ấy và nói bằng tiếng Đức: "Das soll mein Weib werden"[1] và từ phút đó Berg đã quyết định là sẽ lấy nàng. Bây giờ, ở Pêterburg sau khi đã suy xét gia cảnh của họ Rôtxtôv và địa vị của mình chàng cho rằng đã đến lúc ngỏ lời, bèn đến dạm hỏi Vera.

Lời dạm hỏi của Berg lúc đầu được tiếp nhận với một vẻ ngạc nhiên không lấy gì làm vinh dự cho anh ta. Lúc đầu người ta còn lấy làm lạ rằng con của một anh quý tộc vô danh ở Liiland[2] lại dám đi hỏi bá tước tiểu thư Rôtxtôva; nhưng Berg vốn có một nét đặc biệt là vị kỷ một cách ngây thơ và thật thà đến nỗi cuối cùng ông bà Rôtxtôv cũng nghĩ rằng nếu anh ta đã tin chắc rằng như thế là

1. "Đấy sẽ là vợ tôi".
2. Tức Léttôni và Extôni ngày nay.

tốt, thậm chí rất tốt nữa là khác, thì chắc sẽ tốt thật. Hơn nữa gia cảnh họ Rôtxtôv bây giờ đã sa sút lắm, và chú rể không phải không cần biết điều đó, nhất là vì Vera đã hai mươi bốn tuổi đầu, đi đã khắp nơi, thế mà mặc dầu chắc chắn là nàng đẹp, lại đứng đắn, song cho đến ngày nay vẫn chưa có ai đến hỏi nàng. Gia đình Rôtxtôv bèn ưng thuận.

- Đấy anh thấy không, - Berg nói với một sĩ quan cùng đơn vị mà chàng gọi là bạn chẳng qua cũng chỉ vì chàng biết rằng người ta ai cũng có bạn. - Đấy anh thấy không, tôi đã cân nhắc, đã suy tính cặn kẽ đâu đấy, và nếu tôi chưa nghĩ hết mọi lẽ hoặc thấy có chỗ chưa có lợi thì tôi chưa lấy vợ đâu. Nhưng bây giờ thì ổn cả rồi, cha mẹ tôi thế là từ nay yên chí, tôi đã thu xếp cho ông cụ bà cụ một cái ấp ở vùng Oxtzai[1], còn tôi thì có thể sống ở Pêterburg với số lương của tôi. Với của hồi môn của cô ta và với cái tính ngăn nắp của tôi, có thể sống khá giả. Tôi lấy vợ không phải vì tiền, tôi cho rằng như thế là cao thượng; nhưng vợ cũng đóng góp phần mình, chồng cũng đóng góp phần mình, như thế mới phải. Tôi có công việc nhà nước, cô ta thì có những người quen có thế lực và một ít của cải. Thời buổi này cái đó cũng phần nào đáng kể đấy chứ, phải không nào? Và cái chính là cô ta xinh đẹp, đứng đắn lại yêu tôi...

Berg đỏ mặt và mỉm cười.

- Tôi cũng yêu cô ấy thật bởi vì tính cô rất đứng đắn và rất tốt. Còn như em gái cô ta thì khác hẳn - cũng cùng một nhà, sao lại khác tính đến thế... tính nết thật khó chịu, chẳng khôn ngoan tý nào, không thể sánh với chị được, lại thế này thế khác... anh biết đấy chứ?... Thật khó chịu... Còn như vị hôn thê của tôi thì... Anh đến nhà tôi... - chàng định nói: đến nhà tôi ăn bữa trưa, nhưng liền nghĩ lại và nói tiếp: "Uống nước chè" rồi uốn lưỡi rất nhanh phun ra một đám khói thuốc lá hình vòng tròn thể hiện một cách trọn vẹn những ước mơ hạnh phúc của chàng.

1. Vùng duyên hải Ban-tích (theo cách gọi cũ của người Đức).

Sau cảm giác ngạc nhiên lúc ban đầu do lời cầu hôn của Berg gây nên, trong gia đình bấy giờ lại có cái không khí vui vẻ tưng bừng thường thấy trong những trường hợp như thế, nhưng đó chỉ là một không khí vui vẻ bề ngoài, không thật. Đối với cuộc hôn nhân này những người trong nhà không khỏi cảm thấy ngượng ngùng và hổ thẹn. Dường như bây giờ họ thấy xấu hổ vì họ không quý Vera lắm nên mới sẵn lòng tống khứ nàng đi như vậy. Người cảm thấy bối rối nhất là lão bá tước. Có lẽ nếu hỏi vì sao ông bối rối thì ông không biết trả lời sao, nhưng sự thật thì chính vì tình cảnh tiền nong của ông hiện nay. Lão bá tước tuyệt nhiên không biết mình còn được bao nhiêu, nợ bao nhiêu và có thể cho Vera những gì làm của hồi môn. Mỗi lần sinh con gái, bá tước đều cắt ra một thôn ba trăm nông nô làm của hồi môn; nhưng một thôn đã bán đi rồi còn một thôn nữa thì đã đem cầm cố, đến nay đã quá hạn chuộc nên cũng phải bán nốt, vì vậy không thể cho con gái một điền trang nào. Mà tiền thì cũng không có.

Berg đã đính hôn được hơn một tháng, và chỉ còn một tuần nữa là đã đến ngày cưới, thế mà bá tước vẫn chưa giải quyết xong vấn đề của hồi môn và chưa có lần nào tự mình bàn việc này với vợ. Khi thì bá tước định cắt cho Vera điền trang Ryazan, khi thì muốn bán rừng, khi lại muốn vay tiền bằng ngân phiếu.

Vài ngày trước lễ cưới, một buổi sáng sớm Berg vào phòng làm việc của bá tước và mỉm cười rất nhã nhặn kính cẩn xin ông nhạc tương lai cho biết bá tước tiểu thư Vera sẽ được nhận những gì làm của hồi môn. Nghe câu hỏi này, một câu hỏi mà ông đã đoán trước từ lâu, bá tước luống cuống đến nỗi không kịp suy nghĩ gì nữa, nói bâng quơ:

- Tôi rất thích, cậu biết lo như thế là tôi thích lắm, cậu sẽ được hài lòng...

Rồi bá tước vỗ vai Berg và đứng dậy, định chấm dứt câu chuyện. Nhưng Berg mỉm một nụ cười rất dễ ưa và phân trần rằng nếu

chàng không được biết chắc chắn số hồi môn của Vera và không được nhận trước, ít nhất là một phần, trong số của cải dành cho nàng chàng sẽ buộc lòng phải từ bỏ cuộc hôn nhân này.

- Vì rằng, xin bá tước xét cho, nếu bây giờ tôi dám cưới vợ mặc dầu không có những phương tiện chắc chắn để chu cấp cho vợ, thì như vậy là tôi đã xử sự một cách đê hèn.

Cuối cùng bá tước muốn tỏ ra mình hào phóng và để khỏi nghe những lời đòi hỏi khác, bèn nói rằng ông sẽ trao cho chàng một ngân phiếu tám vạn rúp. Berg dịu dàng mỉm cười, cúi xuống hôn vào vai bá tước và nói rằng anh ta rất biết ơn, nhưng hiện nay anh không thể nào xếp đặt cuộc sống gia đình cho ổn thỏa nếu chưa nhận được ba vạn tiền mặt.

- Ít ra là hai vạn, thưa bá tước, Berg nói thêm, - và nếu được thế thì về sau chỉ cần một ngân phiếu sáu vạn nữa.

- Ừ, ừ được rồi, - bá tước nói thật nhanh, - chỉ xin anh bỏ qua, anh bạn nhé, tôi sẽ đưa hai vạn tiền mặt, ngoài ra sẽ thêm một ngân phiếu tám vạn nữa. Thế đấy, thôi anh hôn ông nhạc đi nào.

## XII

Natasa đã mười sáu tuổi; bấy giờ là vào năm 1809 đúng cái thời gian mà bốn năm về trước nàng bấm đốt ngón tay ước hẹn với Bôrix sau khi hôn chàng. Từ dạo ấy nàng không lần nào gặp lại Bôrix. Trước mặt Xônya và mẹ, mỗi khi câu chuyện đả động đến Bôrix, Natasa nói một cách rất ung dung như nói về mọi việc đã xong xuôi, rằng tất cả những việc trước kia đều là những chuyện trẻ con đã quên từ lâu, không việc gì phải nói đến nữa. Nhưng trong thâm tâm, Natasa vẫn băn khoăn tự hỏi không biết lời ước hẹn của nàng với Bôrix chỉ là một trò đùa hay là một lời hứa quan

trọng có thể ràng buộc đời nàng.

Từ năm 1805, kể từ ngày Bôrix rời Maxkva lên đường đến đơn vị, chàng không có lần nào gặp lại gia đình Rôxtôv nữa. Chàng có trở lại Maxkva mấy lần, có đi qua vùng Otrađnôye nhưng chưa có lần nào ghé lại nhà Rôxtôv.

Natasa đôi khi có ý nghĩ rằng chàng không muốn gặp nàng, và cái giọng buồn buồn của người lớn trong nhà mỗi khi nói đến Bôrix càng xác nhận thêm những điều phỏng đoán này.

- Thời bây giờ người ta không mấy khi nhớ đến bạn cũ, - bá tước phu nhân nói khi có người nhắc đến Bôrix.

Anna Mikhailôvna gần đây ít đến nhà Rôtxtôv, bà cũng có một thái độ đặc biệt đạo mạo, và hễ nhắc đến Bôrix bà lại nói một cách hân hoan và cảm kích đến những đức tính của con trai và đến con đường công danh vẻ vang mà chàng đang theo đuổi. Khi gia đình Rôtxtôv lên Pêterburg, Bôrix đến thăm.

Chàng đến nhà Rôtxtôv, lòng không khỏi bồi hồi xúc động. Natasa là kỷ niệm nên thơ nhất của Bôrix. Nhưng đồng thời chàng cũng đến với một ý định quả quyết là sẽ cho nàng cũng như cho cha mẹ nàng hiểu rõ rằng những quan hệ thời trẻ giữa chàng và Natasa không có gì có thể ràng buộc gì nàng cũng như mình. Nay chàng đã có một địa vị xuất sắc trong xã hội, nhờ có liên hệ thân mật với bá tước phu nhân Bêzukhôv, một địa vị xuất sắc trên bước đường công danh, nhờ sự nâng đỡ của một nhân vật quan trọng hoàn toàn tin cậy chàng, cho nên chàng đã bắt đầu thoáng có ý định là sẽ kết hôn với một trong những đám giàu có nhất ở Pêterburg, một ý định rất dễ thực hiện đối với chàng. Khi Bôrix bước vào phòng khách nhà Rôtxtôv, Natasa đang ở phòng mình. Nghe nói có Bôrix đến, nàng đỏ mặt lên và bước vội vã gần như chạy vào phòng khách, gương mặt sáng bừng lên một nụ cười trong đó có một cái gì còn hơn là lòng trìu mến.

Bôrix vẫn còn nhớ rõ cô bé Natasa mặc váy ngắn, có đôi mắt đen long lanh dưới mớ tóc quăn và tiếng cười giòn giã, ngây thơ và liều lĩnh mà bốn năm trước đây chàng đã từng quen thuộc, cho nên khi thấy một cô Natasa khác hẳn bước vào, chàng luống cuống, và gương mặt chàng lộ vẻ ngạc nhiên và ngưỡng mộ. Vẻ mặt ấy của Bôrix làm cho Natasa vui mừng.

- Thế nào, anh có nhận ra cô bạn nhỏ tinh nghịch của anh ngày trước không? - bá tước phu nhân nói - Bôrix hôn tay Natasa và nói rằng chàng rất ngạc nhiên thấy Natasa đã thay đổi nhiều như vậy.

- Cô xinh lên nhiều quá!

"Còn phải nói" - đôi mắt tươi cười của Natasa đáp.

- Thế ba tôi có già đi nhiều không - nàng hỏi.

Natasa ngồi xuống và im lặng, không chen vào câu chuyện giữa Bôrix với bá tước phu nhân, chỉ ngồi nhìn chàng vị hôn phu thời trẻ thơ của mình đến từng chi tiết một. Chàng cảm thấy sức nặng của khóe nhìn chăm chú và âu yếm phủ lên người mình, và thỉnh thoảng chàng lại đưa mắt nhìn nàng.

Quân phục, cựa giầy, khăn quấn cổ và kiểu chải tóc của Bôrix-tất cả đều hợp thời trang và rất *chững chạc*[1]. Natasa nhận thấy điều đó ngay. Chàng ngồi hơi nghiêng người trên chiếc ghế bành cạnh bá tước phu nhân, dùng tay phải sửa lại ngay ngắn chiếc găng tay trắng muốt bó sát bàn tay trái, môi mím lại đặc biệt tế nhị trong khi nói chuyện về những cuộc vui chơi của giới thượng lưu Pêterburg và giọng bỡn cợt nhẹ nhàng chàng nhắc lại thời cũ và những người quen cũ ở Maxkva. Natasa cảm thấy rằng không phải tình cờ mà trong câu chuyện về giới quý tộc thượng lưu, chàng thuật lại buổi vũ hội của đại sứ quán mà chàng có dự và nhắc đến NN và SS đã có nhã ý mời chàng.

1. Comme il faut.

Suốt buổi Natasa ngồi im lặng đưa mắt nhìn trộm chàng. Cái nhìn đó mỗi lúc một làm cho Bôrix bối rối và lo lắng. Chàng quay sang nhìn Natasa nhiều hơn và đôi khi đang kể chuyện bỗng ngừng bặt. Ngồi chưa được mười phút chàng đã đứng dậy cáo từ ra về. Vẫn đôi mắt tò mò, có vẻ thách thức và hơi chế giễu ấy nhìn chàng.

Sau buổi đến thăm đầu tiên này Bôrix tự nhủ rằng Natasa vẫn có sức quyến rũ đối với mình như xưa, nhưng chàng không được chiều theo cảm xúc này, vì nếu lấy Natasa - một cô gái hầu như chẳng có tí của cải gì - thì sự nghiệp của chàng ắt sẽ tiêu ma, còn nếu đi lại như cũ mà không có ý định cầu hôn thì đó là một hành vi không cao thượng. Bôrix quyết định tự mình sẽ tránh gặp Natasa, nhưng mặc dầu đã quyết định như thế, ít hôm sau chàng lại đến và từ đó bắt đầu đi lại luôn, có khi chơi cả ngày ở nhà Rôtxtôv. Chàng thấy mình nhất thiết phải bày giải với Natasa, nói cho nàng biết rằng tất cả những chuyện cũ nay phải quên đi, rằng dù sao... nàng cũng không thể trở thành vợ chàng được, rằng chàng chẳng có tài sản gì và không đời nào cha mẹ nàng lại gả nàng cho một người như chàng. Nhưng Bôrix vẫn thấy ngại ngùng không sao nói ra được. Càng ngày chàng lại càng thấy khó xử. Mẹ Natasa và Xônya nhận thấy nàng vẫn có vẻ yêu Bôrix như xưa. Nàng hát cho chàng nghe những bài hát chàng ưa thích, cho chàng xem tập tranh của mình; bắt chàng viết vào đấy, không cho chàng nhắc đến quá khứ, ngụ ý là hiện tại cũng đẹp lắm rồi; và mỗi khi ra về chàng cứ như đi trong mây mù, chưa nói ra được những điều chàng đã định nói, bản thân cũng chẳng biết mình đang làm gì, mình đến làm gì và sự tình sẽ kết thúc ra sao. Bôrix thôi đến nhà Elen. Ngày nào chàng cũng nhận được những dòng chữ trách móc của Elen, nhưng ngày nào chàng cũng ngồi suốt buổi ở nhà gia đình Rôtxtôv.

## XIII

Một buổi tối, khi lão bá tước phu nhân, mình mặc áo ngủ, đầu đã tháo hết các mớ tóc giả chỉ còn lại một chùm tóc lơ thơ thòi ra ngoài chiếc mũ chụp bằng vải trúc bâu trắng, đang thở dài và thì thụp trên tấm thảm lâm râm đọc bài kinh buổi tối, thì cánh cửa buồng xịch mở và Natasa, mình cũng mặc áo ngủ, tóc đầy những cặp, chạy vào buồng.

Bá tước phu nhân quay lại và cau mày. Bà đang đọc nốt bài kinh cuối cùng: "Phải chăng chăn nệm đêm nay sẽ là ván liệm của con?". Tâm trạng say sưa cầu nguyện của phu nhân bị phá tan. Natasa mắt đỏ ửng lòng hồi hộp, vừa chạy vào thấy mẹ đang cầu kinh liền đứng phắt lại, hơi nhún người xuống và bất giác thè lưỡi ra như tự hăm dọa mình. Thấy mẹ vẫn tiếp tục cầu kinh, nàng rón rén chạy đến giường, nhanh nhẹn lấy hai bàn chân thon nhỏ xát vào nhau cho giày vải tụt ra rồi nhảy tót lên chiếc nệm mà bá tước phu nhân đang lo là sẽ trở thành cỗ ván liệm mình. Chiếc nệm rất cao và êm, trên đầu có đặt một chồng gối năm chiếc to nhỏ suýt soát nhau, chiếc nhỏ đặt lên chiếc to. Natasa nhảy tót trên giường, cho người lún sâu xuống nệm, lăn đến sát vách và bắt đầu trăn trở loay hoay ở dưới chăn để tìm cách nằm lại cho thoải mái, co hai gối lên tận cằm rồi vẫy chăn lia lịa và cười rúc rích, khi thì trùm chăn kín đầu, khi thì ló mặt ra nhìn mẹ. Bá tước phu nhân đọc kinh đã xong liền đi lại phía giường, vẻ mặt nghiêm nghị: nhưng thấy Natasa trùm chăn kín mít, phu nhân mỉm cười, cái cười hiền lành yếu ớt mà phu nhân thường có.

- Kìa, kìa, cái gì thế con, - phu nhân nói.

- Mẹ ơi, nói chuyện một chút được chứ mẹ? - Natasa nói, - Nào cho con hôn ở cổ một cái, một cái nữa thôi nhé.

Và nàng ôm choàng lấy cổ mẹ, hôn vào phía dưới cằm. Đối với mẹ, Natasa có những cử chỉ bề ngoài thô lỗ, nhưng nàng tế nhị và khéo léo đến nỗi dù có ôm, có quàng tay như thế nào đi nữa nàng cũng biết làm sao cho mẹ không thấy đau, không thấy khó chịu hay vướng víu chút nào.

- Nào, hôm nay nói chuyện gì? - mẹ nàng nói sau khi kê đầu cho ngay ngắn và thoải mái trên mấy chiếc gối và đợi Natasa lăn hai vòng từ cạnh giường vào nằm sát người bà dưới cùng một tấm chăn. Natasa đặt hai cánh tay lên trên chăn và làm ra vẻ nghiêm trang.

Những cuộc đến thăm ban đêm của Natasa như thế này trước khi bá tước ở câu lạc bộ về là một trong những cái thú ưa chuộng nhất của hai mẹ con.

- Hôm nay nói chuyện gì nào? Mẹ cũng đang cần nói với con...

Natasa đưa tay lên bịt miệng mẹ lại.

- Chuyện Bôrix... Con biết rồi, - Natasa nghiêm nghị , - con đến cũng vì chuyện ấy. Mẹ đừng nói, con biết rồi. Không, mẹ nói đi cơ, - nàng cất tay. - Mẹ ơi, mẹ nói đi, anh ấy dễ thương đấy chứ?

- Natasa ạ, con đã mười sáu tuổi đầu rồi, hồi trước bằng tuổi con mẹ đã đi lấy chồng rồi. Con bảo Bôrix dễ thương. Nó dễ thương lắm, mẹ quý nó như con mẹ, nhưng con muốn gì nào?... Con nghĩ sao? Con làm cho nó ngẩn cả người ra rồi đấy, mẹ thấy rõ như thế...

Trong khi nói mấy câu này, bá tước phu nhân đưa mắt nhìn sang con gái. Natasa nằm im mắt nhìn trân trân vào một trong mấy con sư tử đầu người bằng gỗ đào hoa tâm chạm ở góc giường, phu nhân nhìn sang chỉ thấy chiều nghiêng mặt nàng. Gương mặt

của Natasa làm cho phu nhân kinh ngạc vì có vẻ nghiêm nghị và đăm chiêu khác thường.

- Vâng, rồi sao hở mẹ? - Natasa lắng nghe và suy nghĩ.

- Con làm cho nó ngẩn ngơ ra như vậy để làm gì? Con muốn gì ở Bôrix? Con cũng thừa biết con không thể lấy nó được kia mà.

- Tại sao? - Natasa hỏi, vẫn nằm im như cũ.

- Tại vì nó còn trẻ, tại vì nó nghèo, tại vì nó có họ với con, tại vì chính con cũng chẳng yêu gì nó.

- Sao mẹ biết?

- Mẹ biết. Như thế không tốt đâu, cô bạn nhỏ của mẹ ạ.

- Nhưng nếu con muốn... - Natasa nói.

- Thôi con đừng nói những chuyện vớ vẩn nữa. - phu nhân nói.

- Nhưng nếu con muốn...

- Natasa, mẹ nói chuyện đứng đắn...

Natasa không để cho mẹ nói hết, cầm lấy bàn tay to xương của phu nhân và hôn lên phía trên, rồi hôn vào lòng bàn tay, tối lại lật bàn tay lại và hôn lên khớp xương lồi lên ở chỗ mu bàn tay giáp ngón, rồi hôn vào chỗ lõm giữa hai khớp xương, rồi lại hôn lên khớp xương, vừa hôn vừa thì thầm: "Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng tư, tháng năm".

- Mẹ nói đi mẹ, sao mẹ lại làm thinh? Mẹ nói đi - Natasa nói, mắt ngước nhìn mẹ. Bấy giờ bá tước phu nhân đang âu yếm nhìn con, và hình như mải nhìn như vậy nên quên cả những điều định nói.

- Như thế không được đâu con ạ. Không phải ai rồi cũng hiểu được tình bạn ấu thời giữa con với Bôrix đâu; thấy Bôrix gần gũi con nhiều quá như thế những người thanh niên thường đến nhà ta sẽ có ý nghĩ không hay về con, nhưng cái chính là làm như vậy chỉ

khổ nó vô ích. Có lẽ nó đã tìm được đám khác hợp ý hơn, giàu có hơn; bây giờ nó như điên như dại lên rồi đấy.

- Điên rồi hở mẹ? - Natasa lặp lại.

- Để mẹ kể chuyện của mẹ cho mà nghe. Mẹ có một người anh họ[1].

- Con biết tỏi - bác Kirila Matveyirs chứ gì, nhưng bác ấy già rồi còn gì?

- Không phải bao giờ cũng già như thế đâu. Nhưng bây giờ thế này Natasa ạ, mẹ sẽ nói chuyện với Bôrix. Nó không nên đến đây nhiều như thế nữa...

- Tại sao lại không nên, nếu anh ấy thích?

- Tại vì mẹ biết rằng rồi chẳng đi đến đâu hết.

- Sao mẹ biết? Không, mẹ ạ, mẹ đừng nói với anh ấy. Thật vớ vẩn! - Natasa nói với cái giọng của một người đang sắp bị người ta tước đoạt tài sản. - Thôi, con sẽ không lấy anh ấy nữa! Nhưng cứ để cho anh ấy đến, nếu anh ấy thấy vui và con cũng vui, Natasa mỉm cười nhìn mẹ.

- Con sẽ không lấy anh ấy, nhưng cứ như thế - nàng nhắc lại.

- Sao lại thế, cô bạn nhỏ?

- Thì *như thế* mà lại. Thôi, không lấy anh ấy thì đã làm sao... nhưng cứ *như thế*.

- Như thế, như thế, - bá tước phu nhân nhắc lại và rung cả người lên cười, tiếng cười hồn hậu và bất ngờ của những người già cả.

- Thôi mẹ đừng cười nữa, cười mãi, - Natasa hét lên, - cười mãi rung cả giường lên. Mẹ giống con đến khiếp. Cũng chúa hay cười... khoan... - nàng nắm lấy cả hai bàn tay của bá tước phu nhân, hôn vào khớp xương ngón tay út - tháng sáu - rồi tiếp tục tháng bảy,

1. cousin

tháng tám ở bàn tay kia. - Mẹ ơi, thế anh ấy có yêu con lắm không? Mẹ thấy thế nào? Trước kia người ta có yêu mẹ đến thế không? Mà anh ấy lại rất dễ thương, dễ thương lắm cơ! Chỉ có điều là không hợp khẩu vị của con lắm - anh ta hẹp như cái đồng hồ quả lắc ở ngoài phòng ăn ấy... Mẹ không hiểu à? ... Hẹp thế này, lại xám, nhạt...

- Mày nói lảm nhảm gì thế! - bá tước phu nhân nói.

Natasa nói tiếp:

- Mẹ không hiểu thật à? Giá có anh Nikôlai thì anh ấy hiểu ngay... Còn Bêzukhôv thì xanh, xanh thẫm thêm cả màu đỏ, và anh ta hình chữ nhật.

- Mày làm dáng cả với anh chàng này nữa đấy, - bá tước phu nhân vừa cười vừa nói.

- Không, anh ta vào hội Tam điểm, người ta bảo con thế. Anh ta tốt lắm, xanh thẫm và đỏ, không biết làm thế nào cho mẹ hiểu bây giờ.

- Bá tước tiểu thư - có tiếng nói của lão bá tước ở ngoài cửa phòng. - Con chưa ngủ à? - Natasa chân không nhảy xuống đất, cầm giày vải trên tay bỏ chạy về phòng mình .

Nàng nằm hồi lâu không ngủ được. Nàng cứ nghĩ mãi không biết làm sao mà không ai hiểu được những điều nàng hiểu và những điều đang ở trong óc nàng.

"Xônya? - Nàng vừa nghĩ thầm vừa nhìn Xônya trông như con mèo cái đang ngủ say, mình cuộn tròn, bím tóc to dày buông thõng một bên. - Không, chị ấy không hiểu được đâu! Chị ấy đức hạnh lắm. Chị ấy yêu Nikôlai và ngoài ra không muốn biết gì nữa. Còn mẹ, cả mẹ nữa cũng chẳng hiểu mình. Lạ thật, mình thông minh thế, mà lại ... cô ấy dễ thương ...", - nàng nghĩ tiếp, nói về mình như về một người thứ ba và tưởng tượng rằng người đang nói về nàng là một người đàn ông nào đó rất thông minh, thông minh

nhất, và tốt hơn hết thảy mọi người... "Cô ta có đủ mọi cái hay cái tốt, - người đàn ông ấy nói tiếp, - cô ta thông minh đặc biệt, dễ thương, có duyên mà lại xinh, xinh lạ lùng, lại nhanh nhẹn - bơi khá, cưỡi ngựa rất cừ, lại còn giọng hát nữa! Có thể nói là một giọng hát phi thường!". Natasa hát một câu nhạc ưa thích của nàng rút trong vở kịch của Kêrubini[1], gieo mình trên giường, cười khanh khách với một ý nghĩ tươi vui là bây giờ nằm xuống nàng sẽ ngủ ngay lập tức cho mà xem. Nàng gọi Đunyasa chưa ra khỏi phòng thì nàng đã đi vào một thế giới khác, một thế giới hạnh phúc hơn, thế giới của những giấc mộng; ở đấy cái gì cũng nhẹ nhõm và tốt đẹp như trong thực tế, nhưng lại còn tốt đẹp hơn nữa, bởi vì cái gì cũng khác hẳn.

Ngày hôm sau bá tước phu nhân mời Bôrix đến gặp mình nói chuyện, và từ hôm ấy trở đi chàng không đến nhà Rôxtôv nữa.

## XIV

Tối hôm ba mươi mốt tháng chạp tối Giao thừa - *Le réveillon*[2] - bước sang năm 1810, có vũ hội ở nhà một vị vương công ở thời Ekatêrina. Trong buổi vũ hội sẽ có ngoại giao đoàn và cả hoàng đế đến dự.

Phía tả ngạn sông Nêva, tòa nhà của vị vương công sáng rực lên vì hàng trăm hàng nghìn ngọn đèn thắp lên nhân tối vui trọng thể. Trước cái cổng đèn thắp sáng trưng và trải dạ đỏ, cảnh binh đã đến túc trực; và không phải chỉ có cảnh binh thường, mà còn có cả ông cảnh sát trưởng và mấy chục viên sĩ quan cảnh binh đứng quanh. Xe cộ tấp nập, chiếc đi, chiếc đến, với những người hành

1. Luigi Cherubini (1760-1842). Nhà soạn nhạc người ý, tác giả nhiều ca kịch có tinh thần cách mạng.

2. Tối dạ san hay giao thừa (tiếng Pháp trong nguyên văn).

bộc mặc áo đỏ hoặc những người hầu đội mũ có cắm lông. Từ các xe song mã bước xuống những người đàn ông mặc phẩm phục, đeo dây thao và huân chương; các phu nhân và các tiểu thư mặc áo xa tanh và khoác áo lông chồn bạc thận trọng bước xuống các bậc xe buông xuống ầm ầm, rồi im lặng vội vã đi trên tấm dạ đỏ trải trên thềm.

Hầu như mỗi lần có một cỗ xe mới đến, trong đám đông lại có tiếng lao xao và mọi người đều cất mũ.

- Hoàng thượng à?... Không, quan đại thần... hoàng thân... đại sứ... anh không thấy chùm lông à?... - có tiếng nói trong đám đông. Trong đám đông có một người ăn mặc sang hơn những người khác, hình như ai hắn ta cũng biết, những vị đại thần tai mắt nhất thời ấy hắn đều có thể gọi tên.

Trong một phần ba số tân khách đã đến dự vũ hội, thì ở nhà Rôxtôv - gia đình này cũng đi dự hội - người ta đang hối hả sửa soạn trang phục.

Trong gia đình Rôxtôv người ta đã bàn tán và chuẩn bị rất nhiều cho buổi vũ hội này. Trước đấy họ cứ lo sẽ không nhận được giấy mời, lo áo mới chưa may xong hoặc có điều gì không ổn chăng?

Cùng đi dự vũ hội với gia đình Rôxtôv có Marya Ignatyêvna Pêrônxkaya bạn gái và là người có họ với bá tước phu nhân. Đó là một ngự tiền phu nhân của triều đại trước, người gầy gò và vàng vọt, và là người hướng dẫn cho gia đình Rôxtôv, vốn những dân "các tỉnh", trong việc giao thiệp với giới thượng lưu ở Pêterburg.

Đến mười giờ tối họ sẽ ghé ở vườn Taorich đón ngự tiền phu nhân Pêrônxkaya; thế nhưng bây giờ đã mười giờ kém năm rồi mà các tiểu thư nhà Rôxtôv vẫn chưa mặc áo xong.

Lần này Natasa đi dự buổi vũ hội lớn đầu tiên trong đời mình. Hôm ấy nàng dậy từ tám giờ sáng và cả ngày lo lắng bồn chồn, sửa soạn luôn tay. Từ sáng sớm nàng đã tập trung tất cả sức lực vào

việc chuẩn bị thế nào cho mọi người trong nhà: nàng, mẹ nàng và Xônya, đều ăn mặc cho thật đẹp. Xônya và bá tước phu nhân sẽ mặc áo nhung màu huyết dụ, còn hai chị em nàng thì sẽ mặc hai chiếc áo voan trắng trong suốt trên nền lụa hồng, có giắt thêm hoa hồng trên ngực. Đầu tóc họ sẽ chải kiểu Hy Lạp[1].

Những việc trọng yếu nhất đều đã làm xong; chân, tay, tai, cổ đều được lau rửa; xức nước hoa và thoa phấn đặc biệt cẩn thận để xứng với buổi hội lớn. Họ đã đi vào chân những đôi bít tất lụa thêu rua và những đôi giày xa tanh trắng thắt nơ; các bộ tóc đã chải gần xong. Xônya đã phục sức xong xuôi, bá tước phu nhân cũng vậy; nhưng Natasa vì mải lo cho hai người nên bị tụt lại sau. Nàng còn ngồi trước tấm gương, một chiếc áo choàng nhẹ phủ lên đôi vai mảnh dẻ. Xônya bây giờ đã phục sức đầy đủ, đứng ở chính giữa phòng và đang ghim một dải lụa cuối cùng. Dải lụa kêu kin kít dưới mũi kim găm mà nàng lấy ngón tay nhỏ nhắn ra sức ấn mạnh đến đau cả tay.

- Không phải thế, không phải thế đâu Xônya - Natasa nói. Nàng quay đầu lại và giơ hai tay chụp lấy mớ tóc của nàng mà người hầu gái chưa kịp buông ra.

- Cái nơ hỏng rồi, chị lại đây. - Xônya ngồi thụp xuống. Natasa ghim lại chiếc dải lụa khác.

Người hầu gái đang cầm mái tóc của Natasa nói:

- Xin tiểu thư cho phép, như thế này không thể chải được.

- Ồ! Trời ơi, để rồi chải sau! Đây, thế này mới được Xônya ạ.

Có tiếng bá tước phu nhân giục:

- Các con sắp xong chưa? Sắp mười giờ rồi đấy.

- Xong ngay, xong ngay bây giờ đây mẹ ạ. Thế mẹ xong rồi à?

- Chỉ còn ghim cái mũ nữa thôi.

1. à la Grecque

- Để con ghim cho, - Natasa hét lên, - mẹ không biết ghim đâu!

- Nhưng mà mười giờ rồi còn gì!

Họ đã định là đến mười rưỡi sẽ có mặt ở vũ hội, mà Natasa lại còn phải mặc áo cho xong và ghé vườn Taorich.

Chải đầu xong, Natasa bây giờ đang mặc váy ngắn để lộ đôi giày khiêu vũ và khoác chiếc áo chùng mặc ngủ của mẹ, chạy lại gần Xônya, ngắm qua một lượt rồi chạy sang phòng mẹ. Nàng xoay đầu bá tước phu nhân sang một bên rồi ghim cái mũ và chỉ vừa kịp hôn mái tóc bạc của mẹ một cái đã vụt chạy về chỗ các cô hầu gái đang lo viền lại gấu váy cho nàng.

Còn có mỗi một việc nữa là chiếc váy của Natasa dài quá; hai người hầu gái đang lên gấu, hấp tấp cắn những mũi chỉ thừa. Một người thứ ba; môi và răng ngậm đầy những kim găm, chạy đi chạy lại từ bá tước phu nhân sang Xônya. Một người thứ tư giơ tay nâng cao chiếc voan đứng đợi.

- Mavruska ơi, nhanh lên tí nhé!

- Tiểu thư đưa hộ cái đê.

- Sắp xong chưa nào? - bá tước từ ngoài cửa bước vào hỏi. - Đây, nước hoa đây này. Bà Pêrônxkaya chắc đợi đã lâu lắm rồi đấy.

- Thưa tiểu thư xong ạ. - người hầu gái cầm áo nói. Cô ta dùng hai đầu ngón tay nâng chiếc voan lên, khẽ rũ rũ và ghé môi thổi thổi, một cử chỉ tỏ ra rằng cô ta hiểu rõ vật mình đang cầm nó nhẹ nhàng, mỏng manh và tinh khiết đến nhường nào.

Natasa bắt đầu mặc áo.

- Tí nữa, tí nữa thôi, ba đừng vào ba ạ - nàng nói to với bá tước bây giờ đang mở hé cánh cửa, trong khi tấm váy mỏng đang trùm kín đầu nàng, Xônya đóng sập cửa lại. Một phút sau họ mở cửa cho bá tước vào. Ông mặc lễ phục màu xanh, đi giày có bít tất cao ống, tóc xức sáp thơm, người sực nức mùi nước hoa.

- Ôi, ba ơi, ba đẹp quá, thật là tuyệt! - Natasa nói. Bây giờ nàng đang đứng ở giữa phòng nắn lại nếp áo.

Một người hầu gái quỳ gối giữa sàn, vừa kéo lại tà áo voan cho Natasa, vừa lấy lưỡi đẩy rất nhanh mấy chiếc kim găm từ mép bên này sang mép bên kia, nói:

- Xin tiểu thư cho phép, xin tiểu thư cho phép...

Xônya ngắm áo của Natasa rồi kêu lên, giọng tuyệt vọng:

- Tùy ý cô đấy, chứ nó vẫn dài quá mất rồi.

Natasa lùi ra một tí để nhìn vào tấm gương. Chiếc áo dài thật.

- Thưa tiểu thư, quả tình không dài một chút nào đâu ạ. - Mavruska bây giờ đang bò lổm ngổm theo Natasa trên nền nhà vội nói.

- À, dài thì ta lại lên gấu, một phút là xong thôi mà, - cô hầu gái Đunyasa quả quyết vừa nói vừa rút một cây kim ra khỏi chiếc khăn trùm đeo trên ngực và lại bắt đầu lúi húi sửa sửa; khâu khâu trên sàn.

Vừa lúc ấy bá tước phu nhân mặc áo nhung và đội mũ cao rụt rè bước khe khẽ vào phòng.

- Ứ, ừ! Người đẹp của tôi! - bá tước kêu lên. - Đẹp hơn hết thảy các cô! - Ông toan ôm lấy phu nhân nhưng phu nhân đỏ mặt vội né đi sợ nhầu nát áo.

- Mẹ ơi, cho cái mũ lệch sang bên một tí nữa. - Natasa nói, - để con ghim lại cho. - rồi vụt chạy lại. Cô hầu gái bấy giờ đang khâu gấu không kịp chồm theo nên chiếc áo đứt mất một miếng voan nhỏ.

- Trời ơi! Cái gì thế này? Quả tình không phải tại tôi...

- Không sao, để tôi khâu lại, không trông thấy đâu, - Đunyasa nói.

- Đẹp quá, bé Natasa của tôi đẹp tuyệt trần! - u già từ ngoài

cửa bước vào nói. - Lại còn Xônya nữa toàn là tuyệt thế giai nhân cả!...

Cuối cùng mãi đến mười giờ mười lăm họ mới lên xe ra đi. Nhưng còn phải ghé vườn Taorich.

Bà Pêrônxkaya đã sẵn sàng. Tuy đã già và xấu xí bà vẫn soạn sửa đúng như ở nhà Rôxtôv, chỉ có điều là không vội vàng đến như thế (đối với bà thì đây là một việc thường ngày rồi), nhưng tấm thân già cỗi và xấu xí của bà cũng được tắm rửa, xức nước hoa, thoa phấn như thế, tai gáy cũng được rửa ráy cẩn thận như thế và thậm chí bà hầu gái già cũng trầm trồ khen ngợi phục sức của bà chủ hệt như ở nhà Rôxtôv vậy, khi bà mặc chiếc áo dài màu vàng có phù hiệu của hoàng gia bước ra phòng khách.

Bà Pêrônxkaya khen ngợi cách phục sức của gia đình Rôxtôv. Gia đình Rôxtôv khen ngợi cách phục sức của bà Pêrônxkaya, và đúng mười một giờ họ chia nhau bước lên các xe song mã một cách thận trọng để khỏi hỏng tóc và nhầu áo, và lên đường.

## XV

Từ sáng đến giờ Natasa không rỗi lấy được một phút nào và không có lúc nào kịp suy nghĩ đến những sự việc đang chờ đợi nàng tối nay.

Trong làn không khí lạnh lẽo và ẩm ướt, trong khoảng không gian chật chội và tối mờ của chiếc xe ngựa lắc lư, lần đầu tiên nàng hình dung rõ ràng tất cả những gì đang chờ đón nàng trong buổi vũ hội, trong những gian phòng sáng rực ánh đèn - âm nhạc, hoa, khiêu vũ, hoàng thượng, toàn thể lớp thanh niên thượng lưu ở Pêterburg. Những điều đang đợi nàng nó đẹp đẽ quá, đến nỗi nàng không dám tin rằng những điều đó sẽ có thật; những cảnh ấy quá

trái ngược với cảm giác rét mướt, chật chội và tối tăm trong xe song mã. Nàng chỉ hiểu rõ được tất cả những gì đang đợi nàng khi đi qua tấm dạ đỏ trên bậc thềm; bước vào phòng áo, cởi áo khoác ngoài và sát cánh với Xônya đi trước mặt mẹ giữa những chùm hoa đỏ cắm hai bên cầu thang gác sáng rực ánh đèn. Mãi đến lúc ấy nàng mới nhớ là trong buổi vũ hội phải đi đứng như thế nào, liền cố giữ cái phong thái trang trọng mà nàng nghĩ là cần thiết cho một người thiếu nữ đi dự vũ hội. Nhưng may thay cho nàng, nàng cảm thấy mắt mình lóa đi: nàng không trông rõ được gì nữa, mạch nàng đập mỗi phút một trăm lần, và máu bắt đầu dồn lên trái tim đang đập mạnh. Nàng không thể có cái phong thái kia được, một phong thái sẽ làm cho nàng thành ra lố bịch, và nàng bước vào, tim lịm đi vì xúc động, chỉ mong sao che giấu được nỗi xúc động đó. Và đó chính là phong thái hợp với nàng hơn cả. Phía trước và sau lưng họ, những tân khách khác đang bước vào, cũng mặc áo dài khiêu vũ và cũng to nhỏ nói chuyện với nhau. Những tấm gương dọc thang gác phản chiếu hình ảnh những vị khách nữ giới mặc áo trắng, áo hồng, áo thiên thanh, châu ngọc và kim cương lóng lánh trên cổ và trên những cánh tay để trần.

Natasa nhìn vào gương, và trong những hình ảnh phản chiếu lại nàng không phân biệt được mình trong đám những người khác. Tất cả đều hòa lẫn với nhau thành một chuỗi người sáng rực. Khi bước vào gian phòng thứ nhất tiếng nói chuyện, tiếng chào hỏi, tiếng chân bước pha trộn với nhau thành một tiếng ồn ào đều làm cho Natasa choáng váng; ánh sáng đèn rực rỡ trong phòng chiếu sáng những bộ áo lụa là óng ả và những vật trang trí lóng lánh càng làm cho nàng lóa mắt. Hai vợ chồng chủ nhân đã đứng đến nửa giờ ở cửa vào cũng chào đón gia đình Rôxtôv với bà Pêrônxkaya bằng câu "*Rất sung sướng được đón tiếp các vị*"[1] mà nãy giờ họ vẫn nói với mọi người.

1. "Charmé de vous voir"

Hai cô thiếu nữ mặc áo dài trắng, cùng cài những đóa hoa hồng giống nhau trên mái tóc huyền, cùng nhún mình xuống chào như nhau, nhưng nữ chủ nhân bất giác dừng mắt lâu hơn nhìn cô Natasa mảnh dẻ. Bà nhìn Natasa, và kèm theo nụ cười nhất loạt của bà chủ nhà còn có một nụ cười riêng dành cho nàng nữa. Nhìn cô bé có lẽ nữ chủ nhân nhớ lại cái thời con gái êm đẹp của bà đã qua không bao giờ còn trở lại; Nhớ lại cả buổi vũ hội đầu tiên của đời mình. Chủ nhân ông cũng nhìn theo Natasa và hỏi bá tước xem cô nào là con gái của bá tước.

- *Kháu quá*[1] - ông vừa nói vừa hôn lên đầu ngón tay mình.

Trong gian phòng lớn, tân khách đứng dồn lại cạnh cửa ra vào, chờ hoàng thượng đến. Bá tước phu nhân tìm một chỗ ở những hàng đầu của đám đông này. Natasa nghe thấy và cảm thấy có mấy người hỏi nhau xem nàng là ai và nhìn nàng. Nàng hiểu rằng những người đã để ý đến nàng đều có thiện cảm với nàng, và điều đó làm cho nàng yên tâm một phần.

"Có những cô chỉ như chúng mình thôi lại có những cô còn kém hơn nữa: - nàng nghĩ thầm".

Bà Pêrônxkaya nói với bá tước phu nhân biết tên những nhân vật quan trọng nhất có mặt trong buổi vũ hội.

- Đây là sứ thần Hà Lan, bà có nhìn thấy không, ông tóc bạc ấy - bà Pêrônxkaya vừa nói vừa chỉ một ông già thấp bé có bộ tóc bạc rậm và quăn đứng giữa một đám phụ nữ, đang nói một chuyện gì khiến họ cười ồ lên.

- Và đây, hoa hậu thành Pêterburg: bá tước phu nhân Bêzukhôva, - bà vừa nói thêm vừa chỉ về phía Elen đang bước vào phòng.

- Đẹp thật! Không thua gì Marya Antônôvna; đấy bà xem, cả già lẫn trẻ đều xúm xít chung quanh. Vừa đẹp lại vừa thông minh...

1. Charmante!

nghe nói hoàng thân X. mê tít cô ta. Còn đấy hai mẹ con cô này tuy xấu nhưng còn được nhiều người xúm quanh hơn nữa.

Bà Pêrônxkaya chỉ một bà đang đi qua gian phòng cùng với một cô con gái rất xấu.

- Đó là một "đám" triệu phú, - bà nói - Và đây là những người cầu hôn.

- Đây là em trai của Bêzukhôv phu nhân - Anatôl Curaghin, - bà vừa nói tiếp vừa chỉ một sĩ quan kỵ mã cận vệ rất tuấn tú đang đi qua cạnh họ, đầu cất cao, mắt đưa qua đầu các cô các bà nhìn vào một chỗ nào không rõ. - Đẹp trai thật, có phải không nào? Nghe nói họ xếp đặt cho anh ta lấy cái cô giàu sụ kia. Cả *cái cậu cháu họ*[1] của bà nữa, Bôrix Đrubêtxkôy ấy mà, cũng cố sống chết lao vào. Nghe nói cô ta giàu bạc triệu... còn ai nữa, chính sứ thần Pháp đấy mà - bà nói với bá tước phu nhân vì bây giờ phu nhân vừa chỉ Côlanhôur hỏi xem ông ta là ai. - Bà xem, trông cứ như một vị hoàng đế. Nói chứ người Pháp họ dễ ưa thật, rất dễ ưa. Trên trường giao tế không ai đáng yêu hơn họ. À, đây rồi! Không, Marya Antônôvna của chúng ta vẫn đẹp hơn cả! Mà ăn mặc giản dị quá. Tuyệt thật!

- Còn cái anh chàng kia, to béo, đeo kính ấy, - bà Pêrônxkaya chỉ Pier nói tiếp - một anh hội viên Tam điểm toàn thế giới đấy. Thử đặt anh ta bên cạnh vợ mà xem: đúng là một anh hề chính cống.

Pier đung đưa cái thân hình to béo của mình đi giữa đám đông, vừa gật đầu chào bên này một cái, bên kia một cái, cũng hiền lành lơ đễnh như đi ở giữa chợ. Chàng rẽ đám đông ra mà đi, có vẻ như đang tìm kiếm người nào.

Natasa vui mừng nhìn khuôn mặt quen thuộc của Pier, cái anh hề chính cống như bà Pêrônxkaya vừa nói. Nàng biết rằng

1. Cousin.

Pier đang tìm gia đình Rôxtôv, và đặc biệt là tìm nàng, vì Pier có hứa với nàng sẽ đến dự vũ hội và sẽ giới thiệu bạn nhảy cho nàng.

Nhưng chưa đi đến chỗ gia đình Rôxtôv đứng Pier đã dừng lại cạnh một người trẻ tuổi rất đẹp trai, tóc đen, vóc người tầm thước, mình mặc quân phục trắng. Bấy giờ người ấy đang đứng cạnh cửa sổ nói chuyện với một người đàn ông rất cao lớn đeo dây thao và ngực đầy huân chương. Natasa nhận ra ngay người trẻ tuổi, mặc quân phục trắng ấy: đó là Anđrêy Bôlkônxki. Natasa trông chàng có vẻ trẻ ra, vui và đẹp hơn dạo trước rất nhiều.

- Lại một người quen nữa kia, mẹ thấy không, ông Bôlkônxki đấy mà! - Natasa chỉ công tước Anđrêy nói. - Mẹ có nhớ không, ông ấy có bận ở lại nhà ta ở Otrađnôye đấy.

- À, ra gia đình bà cũng có quen? - bà Pêrônxkaya nói. - Tôi thì tôi ghét cay ghét đắng. *Hiện nay anh ta đang làm mưa làm gió đấy*[1]. Người đâu mà kiêu đến thế. Kiêu thật không lấy đâu chứa cho hết! Thật giống bố. Anh ta vừa liên kết Xpêranxki, hai người cùng viết những bản dự thảo dự thiếc gì đấy. Bà xem anh ta đối xử với nữ giới kìa! Cô ấy đang nói với anh ta, thế mà anh ta lại quay mặt đi. Với tôi mà như thế thì tôi sửa cho một trận ấy chứ.

## XVI

Bỗng trong phòng nhốn nháo hẳn lên, đám đông bắt đầu xôn xao, ùa tới rồi lại giãn ra, và giữa hai dãy người đứng giạt ra hai bên, nhà vua bước vào phòng trong tiếng nhạc mới cử lên. Tiếp theo sau là hai vợ chồng chủ nhân. Nhà vua đi rất nhanh, gật đầu chào bên phải, bên trái, có vẻ như muốn sao chóng thoát khỏi cái phút gặp gỡ chào đón lúc đầu này. Các nhạc công cử một vũ khúc

1. Il fait à présent la pluie et le beau temps.

Ba Lan có tiếng hồi bấy giờ soạn ra để tặng hoàng thượng. Lời của bài vũ khúc bắt đầu như sau: "Alêkxandr, Elizavêta, chúng tôi ngưỡng mộ hai Ngài". Nhà vua bước vào phòng khách, đám đông chen chúc ở các cửa lớn; mấy nhân vật vội vã ra vào, vẻ mặt luôn luôn thay đổi cho hợp thức. Được một lúc đám đông lại giãn ra xa cửa phòng khách, vì bấy giờ nhà vua vừa hiện ra trên khung cửa, đang nói chuyện với nữ chủ nhân. Một thanh niên có vẻ mặt hoảng hốt tiến lên phía các mệnh phụ và các tiểu thư yêu cầu họ lùi về một bên. Có mấy bà khách với vẻ mặt tỏ ra đã quên hết những quy ước xã giao, cố sức chen ra phía trước, làm hỏng cả áo, rối cả tóc. Khách nam giới bắt đầu tiến lại gần các khách nữ giới xếp thành đôi để nhảy điệu vũ Ba Lan.

Mọi người đều giãn ra, và nhà vua, vẻ mặt tươi cười, chân đi không theo nhịp, cầm tay nữ chủ nhân từ cửa phòng khách bước ra. Tiếp theo là chủ nhân ông với phu nhân M.A Naryskina, rồi đến các sứ thần, các quan thượng thư, các vị tướng tá. Bà Pêrônxkaya không ngớt miệng kể tên họ ra cho vợ chồng Rôxtôv nghe. Hơn một nửa các tân khách nữ giới đã có bạn nhảy nam và bắt đầu đi hay đang sửa soạn đi theo nhịp Ba Lan vũ. Natasa cảm thấy mình cùng với mẹ và Xônya bị rớt lại trong cái thiểu số các cô các bà bị ép vào sát tường và không được mời vào nhảy vũ điệu Ba Lan. Nàng đứng yên, hai cánh tay mảnh dẻ buông thõng xuống bộ ngực mới nhú phập phồng lên xuống đều đặn. Natasa nín thở, đôi mắt hoảng sợ sáng long lanh nhìn thẳng ra trước mặt, vẻ như sẵn sàng đón lấy tất cả những gì sắp đến, dù là nỗi vui sướng tuyệt trần hay buồn ghê gớm nhất. Hoàng thượng cũng như các nhân vật quan trọng mà bà Pêrônxkaya đã chỉ tên, nàng đều không để tâm đến, - trong tâm trí nàng chỉ có một ý nghĩ: "Chả nhẽ không có ai đến mời mình, chả nhẽ mình không được khiêu vũ cùng với những người khiêu vũ trước tiên. Chả nhẽ tất cả những người đàn ông ấy không có ai để ý đến mình ư? Phải, bây giờ họ hình như không

trông thấy mình nữa, và nếu có nhìn mình, thì cũng nhìn với cái vẻ như muốn nói: À! Không phải nàng, nhìn làm gì. - Không, không thể như thế được! - Nàng nghĩ thầm. - Họ phải biết rằng mình muốn nhảy lắm, mình khiêu vũ rất khá và nhảy với mình vui lắm chứ có phải không đâu".

Những âm điệu của vũ khúc Ba Lan đã kéo dài khá lâu, và bây giờ Natasa nghe nó buồn buồn như một kỷ niệm. Nàng muốn khóc. Bà Pêrônxkaya đã đi chỗ khác. Bá tước Rôxtôv bấy giờ đang ở cuối phòng đằng kia, còn bá tước phu nhân, Xônya và nàng thì đứng một mình trong đám người xa lạ, như giữa một cánh rừng, chẳng ai quan tâm; chẳng ai cần đến. Công tước Andrêy cùng với một tiểu thư nào đấy lướt ngang qua trước mặt họ. Hình như chàng không nhận ra mẹ con nàng. Chàng Anatôl tuấn tú tươi cười nói một câu gì với cô tiểu thư mà chàng dẫn theo bước nhảy, và đưa mắt nhìn Natasa như nhìn vào một bức tường. Bôrix hai lần đi ngang qua mặt họ mà lần nào cũng quay mặt sang phía khác. Berg cùng với vợ bấy giờ không khiêu vũ, đi lại gần chỗ họ đứng.

Natasa thấy cái cảnh vợ chồng gần gũi như vậy trong một buổi vũ hội là rất chướng; làm như không có chỗ nào để cho hai vợ chồng nói chuyện, phải đến vũ hội mà nói! Nàng không nghe và không nhìn Vera bây giờ đang nói gì với nàng về cái áo xanh lá mạ của mình.

Cuối cùng nhà vua dừng lại bên cạnh bà bạn nhảy sau cùng của ngài (ngài khiêu vũ với ba người), âm nhạc ngừng; một viên sĩ quan phụ tá có vẻ lo lắng cuống quít chạy đến chỗ gia đình Rôxtôv đứng, yêu cầu họ lùi cho tí nữa, chả biết lùi đến đâu: bấy giờ họ đã đứng sát tường. Và từ trên bao lơn vọng xuống những âm thanh tách bạch, nhịp nhàng, khoan thai và lôi cuốn của điệu vaxơ. Nhà vua mỉm cười đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt. Một phút trôi qua - vẫn chưa có ai bắt đầu. Viên sĩ quan phụ tá có nhiệm vụ điều

khiển vũ hội đến gần bá tước phu nhân Bêzukhôva và mời nhảy. Nàng mỉm cười đưa tay đặt lên vai viên sĩ quan phụ tá, mắt không nhìn vào người bạn nhảy. Viên sĩ quan điều khiển của hội, vốn đã điêu luyện trong nghề của mình, ôm chặt người bạn nhảy trong tay, bước những bước chắc chắn, ung dung và nhịp nhàng bắt đầu đi một vũ hình lượn vòng quanh. Đến góc phòng viên sĩ quan nắm lấy tay trái của nàng, quay ngược lại, và qua tiếng nhạc ngày càng dồn dập chỉ nghe tiếng cựa giày trên đôi chân nhanh nhẹn và khéo léo của viên sĩ quan lách cách theo điệu đàn, và cứ ba nhịp một tà áo nhung của cô bạn nhảy lại theo đà quay mà bùng lên như ngọn lửa, tỏa rộng ra. Natasa nhìn họ nhảy và chỉ chực khóc vì không được nhảy vòng vanxơ đầu tiên này.

Công tước Anđrêy trong bộ quân phục trắng của đại tá kỵ binh, chân đi giày rất cao, tươi cười và phấn chấn, đang đứng ở những hàng đầu của vòng người đang chờ nhảy, cách chỗ nhóm Rôxtôv đứng không xa. Nam tước Firhôf đang nói chuyện với chàng về phiên họp Hội đồng Quốc gia lần thứ nhất sẽ họp vào ngày mai. Công tước Anđrêy với tư cách người thân cận với Xpêranxki và lại có tham dự vào công việc của ủy ban soạn luật, có thể cung cấp những thông tin chính xác về phiên họp sắp đến mà nay người ta đang xôn xao bàn tán. Nhưng chàng không nghe Firhôf nói gì cả, chàng hết nhìn vua lại nhìn các tân khách đang sửa soạn ra nhảy nhưng chưa dám đi vào vòng.

Công tước Anđrêy để ý quan sát các khách nhảy nam giới đã trở nên rụt rè vì có mặt hoàng thượng và các tiểu thư đang hồi hộp mong có người đến mời mình nhảy.

Pier đến cạnh công tước Anđrêy và nắm lấy tay chàng nói:

- Anh xưa nay vẫn sẵn lòng khiêu vũ. Ở đây có *cô bạn nhỏ*[1] của tôi là tiểu thư Rôxtôva, anh mời cô ấy nhảy đi.

1. ma protégée.

- Đâu? - Bôlkônxki hỏi, rồi quay sang phía nam tước Firhôf, chàng nói: - Xin lỗi ngài nhé, câu chuyện này có dịp khác ta sẽ nói cho hết, chứ trong một buổi vũ hội thì phải khiêu vũ.

Chàng đi thẳng về phía Pier vừa chỉ cho chàng. Vẻ mặt hồi hộp, tuyệt vọng của Natasa đập ngay vào mắt chàng. Chàng nhận ra cô bé Otradnôye và đoán được cảm xúc của nàng, hiểu rằng nàng đang dự buổi vũ hội đầu tiên, nhớ lại câu chuyện của nàng bên cửa sổ. Vẻ mặt tươi cười, chàng lại gần bá tước phu nhân Rôxtôva.

- Xin phép giới thiệu với ngài đứa con gái nhỏ của tôi - bá tước phu nhân đỏ mặt nói.

- Tôi đã có hân hạnh được quen bá tước tiểu thư nếu tiểu thư còn nhớ tôi, - công tước Andrêy vừa nói vừa lễ phép cúi mình rất thấp chào nàng, một cử chỉ hoàn toàn trái ngược với lời bình phẩm của bà Pêrônxkaya về thói thô lỗ của chàng. Công tước Andrêy lại gần Natasa và chưa nói xong câu mời nhảy đã đưa tay ra ôm lấy thân nàng. Chàng mời Natasa nhảy một vòng Vanxơ. Vẻ mặt thẫn thờ của Natasa, vẻ mặt như sẵn sàng đón lấy tất cả dù là hân hoan hay tuyệt vọng, vụt sáng lên với một nụ cười sung sướng, đầy lòng biết ơn, ngây thơ như nụ cười của con trẻ.

Và trong khi vừa hoảng sợ vừa sung sướng đưa tay đặt lên vai công tước Andrêy, nụ cười của nàng nở qua những giọt nước mắt sắp trào ra dường như muốn nói:

"Em đợi anh từ lâu lắm rồi".

Họ là đôi thứ hai bước vào vòng. Công tước Andrêy là một trong những người khiêu vũ giỏi nhất thời ấy, Natasa cũng nhảy rất đẹp. Đôi chân bé nhỏ đi giày sa tanh trắng của nàng nhẹ nhàng thoăn thoắt tưởng như nàng không phải điều khiển một tí nào, còn gương mặt nàng thì sáng bừng lên vì mừng rỡ và sung sướng. Cổ và đôi tay để trần của nàng gầy và không đẹp. So với đôi vai của

Elen, vai nàng mỏng, ngực nàng chưa thành hình, tay nàng mảnh khảnh; nhưng trên người Elen như đã có một lớp sơn của hàng nghìn cái nhìn mơn trớn phủ lên thân hình, còn Natasa thì như một cô bé lần đầu tiên phải mặc áo hở vai, và giả sử người ta không quả quyết nói với cô ta rằng nhất thiết phải như thế mới được, thì cô ta sẽ xấu hổ lắm.

Công tước Anđrêy vốn thích khiêu vũ; muốn thoát cho nhanh ra khỏi những câu chuyện về chính trị và những câu chuyện nghiêm túc mà ai cũng muốn nói với chàng, và muốn phá tan cái không khí ngượng ngập trước mặt hoàng thượng đang làm cho chàng rất bực mình, chàng đã ra nhảy, và chàng chọn Natasa là vì Pier đã giới thiệu với chàng, và vì nàng là người đầu tiên trong số các thiếu nữ xinh xinh mà chàng tình cờ trông thấy. Nhưng công tước Anđrêy vừa ôm lấy tấm thân mảnh dẻ, linh hoạt của Natasa và trông thấy nàng cử động sát người chàng, mỉm cười với chàng, thì chất men nồng đượm của Natasa đã làm cho chàng ngây ngất: chàng thấy mình trẻ lại và tràn đầy một sinh khí mới mẻ sau khi chàng dừng lại nghỉ sức, dẫn nàng về chỗ cũ và đứng nhìn những người đang khiêu vũ.

## XVII

Sau công tước Anđrêy, Bôrix đến mời Natasa nhảy sau đó lại có viên sĩ quan phụ tá đã mở đầu vũ hội, rồi đến mấy người thanh niên nữa. Thỉnh thoảng Natasa lại phải chuyển bớt các bạn nhảy của mình cho Xônya. Mặt đỏ ửng và tươi cười sung sướng, nàng khiêu vũ không ngừng suốt cả buổi tối. Nàng không hề để ý và không hề trông thấy những điều mà mọi người chăm chú theo dõi trong buổi vũ hội này. Nàng không những không nhận thấy rằng

nhà vua nói chuyện rất lâu với sứ thần Pháp, không thấy Người đặc biệt ân cần hỏi chuyện một vị mệnh phụ nào đó, không nhận thấy vị hoàng thân này hay vị hoàng thân kia làm những gì, và nói những gì, không nhận thấy Elen được mọi người trầm trồ ca ngợi và được vị này vị nọ đặc biệt chú ý; tất cả những cái đó, nàng không nhận thấy đã đành, nhưng có điều lạ hơn nữa là nàng tuyệt nhiên không nhìn thấy cả hoàng thượng nữa, và sở dĩ đến một lúc nào đó nàng nhận thấy nhà vua đã ra về thì cũng chỉ vì sau đó vũ hội tưng bừng hẳn lên.

Trước bữa ăn khuya, trong một điệu Cotillon[1] rộn rã tươi vui, công tước Anđrêy lại nhảy với Natasa. Chàng nhắc cho Natasa nhớ lại buổi gặp gỡ đầu tiên trên lối đi vào khu vườn dinh thự Otradnôye và cái đêm sáng trăng mà nàng không ngủ được và chàng đã vô tình nghe lỏm những câu nói của nàng. Nghe nhắc đến chuyện ấy Natasa đỏ mặt và cố thanh minh, tưởng chừng như trong những cảm xúc của nàng đêm hôm ấy có một cái gì đáng cho nàng phải hổ thẹn.

Công tước Anđrêy, cũng như tất cả những người đã lớn lên trong giới xã giao, vẫn thích gặp ở những nơi giao tế một cái gì không mang khuôn sáo chung của môi trường này. Và Natasa chính là con người như vậy, với vẻ ngơ ngác, mừng rỡ và rụt rè của nàng, và ngay cả những chỗ nhầm của nàng trong khi nói tiếng Pháp. Chàng đặc biệt dịu dàng và trân trọng trong khi tiếp xúc và nói chuyện với nàng về những điều hết sức giản dị và nhỏ nhặt, công tước Anđrêy ngắm ánh mắt long lanh và nụ cười vui sướng của nàng, nụ cười không dính dáng đến những điều đáng nói, mà toát ra từ niềm vui sướng trong tâm hồn nàng. Mỗi khi Natasa được mời, mỉm cười đứng dậy, và bắt đầu khiêu vũ quanh phòng, công tước Anđrêy đặc biệt chú ý đến dáng người uyển chuyển mà rụt rè

1. Một điệu vũ nhảy bốn người một, gồm có nhiều điệu khúc khác nhau chen với những trò chơi, thường kết thúc một cuộc vũ hội lớn.

của nàng. Giữa điệu Cotillon, Natasa vừa nhảy xong một vũ hình liền trở về chỗ, nàng đang thở hổn hển thì một khách nhảy nam giới đã đến mời nàng. Natasa mệt lắm và hình như toan từ chối, nhưng chợt lại vui vẻ đưa tay để lên vai người khách nhảy và quay lại mỉm cười với công tước Andrêy.

"Tôi cũng muốn nghỉ và ngồi với anh một lát, tôi mệt rồi; nhưng anh cũng thấy đấy, họ mời tôi nhảy, và tôi cũng mừng, tôi cũng sung sướng thấy họ chọn mình, và tôi quý hết thảy mọi người, và cũng như tôi, chúng mình đều hiểu tất cả những điều đó" - nụ cười của Natasa còn nói nhiều, nhiều điều khác nữa. Khi người bạn nhảy rời Natasa, nàng chạy qua gian phòng để rủ hai người con gái khác cùng ghép thành bộ cho các vũ hình sắp tới.

"Nếu nàng đến rủ cô chị họ trước, rồi đến một cô khác, thì nàng sẽ là vợ ta" - bỗng dưng công tước Andrêy tự nhủ như vậy trong khi nhìn nàng, và chính chàng cũng không ngờ mình lại có một ý nghĩ đột ngột như vậy, Natasa đến rủ Xônya trước.

"Đôi khi người ta có những ý nghĩ thật nhảm nhí! - Công tước Andrêy nghĩ thầm, - nhưng có một điều chắc chắn là cô bé này đáng yêu và đặc biệt như thế, thì chỉ khiêu vũ ở đây chừng một tháng là có người hỏi ngay... Người như cô ấy ở đây hiếm lắm" - chàng nghĩ thầm khi Natasa vừa sửa lại đóa hoa hồng cài trên ngực vừa ngồi xuống cạnh chàng.

Cuối điệu Cotillon lão bá tước Rôxtôv với bộ lễ phục màu xanh của ông đến gần hai người đang nhảy. Ông mời công tước Andrêy ghé nhà chơi và hỏi con gái xem nàng có vui không. Natasa không đáp, chỉ mỉm cười, một nụ cười nũng nịu như có ý trách: "Điều đó mà ba còn phải hỏi sao?".

- Chưa bao giờ con thấy vui như thế này! - Natasa nói và công tước Andrêy để ý thấy đôi tay mảnh dẻ của nàng đưa lên rất nhanh để ôm hôn cha rồi buông xuống ngay. Natasa sung sướng lắm, chưa

bao giờ nàng thấy sung sướng như hôm nay. Nàng đang sống trong cái tâm trạng hạnh phúc đến tột độ nó làm người ta tốt hẳn lên và không tin rằng trên đời lại có thể có điều ác, có buồn khổ được.

Trong buổi vũ hội này Pier lần đầu tiên cảm thấy nhục vì cái địa vị của vợ chàng trong giới thượng lưu tai mặt. Chàng lầm lì và lơ đễnh. Trên trán chàng một nếp hằn rộng vắt ngang, và chàng đứng bên một khung cửa sổ nhìn qua cặp kính trắng, nhưng chẳng trông thấy gì cả.

Trong khi đi sang phòng ăn dùng bữa khuya, Natasa đi ngang trước mặt chàng.

Vẻ mặt sa sầm, khổ sở của Pier khiến nàng kinh ngạc. Nàng dừng lại trước mặt chàng. Nàng muốn giúp đỡ Pier trút bớt sang cho chàng một phần sung sướng thừa thãi của mình.

- Vui quá bá tước nhỉ, - nàng nói, - có phải không nào?

Pier ngơ ngác mỉm cười, hẳn là không hiểu người ta vừa nói gì với mình.

- Vâng, rất hân hạnh, - chàng đáp.

"Làm sao họ còn có thể có điều gì buồn bực được nhỉ, - Natasa nghĩ thầm, - Nhất là một người tốt như Bêzukhôv". Dưới mắt Natasa, tất cả những người dự buổi vũ hội đều hiền lành, đều đáng yên như nhau, đều là những người rất tốt biết yêu quý nhau, cho nên lẽ ra tất cả đều phải sung sướng mới phải.

## XVIII

Ngày hôm sau công tước Andrêy nhớ lại buổi vũ hội tối qua, nhưng chàng không nghĩ nhiều đến nó: "Phải, buổi vũ hội rất lịch sự. Và lại còn... phải, cô Rôxtôv rất dễ thương. Ở cô ta có một cái gì

tươi mát, đặc biệt, không Pêterburg một tí nào, làm cho cô ta khác hẳn những người khác". Về buổi vũ hội hôm qua chàng chỉ nghĩ có thế, và sau khi uống trà, chàng ngồi vào bàn làm việc.

Nhưng không biết vì mệt hay mất ngủ, ngày hôm đó công tước Anđrêy thấy khó lòng có thể làm việc được. Quả nhiên chàng không làm được việc gì cả; chàng chỉ ngồi tự phê phán công việc của mình như thỉnh thoảng vẫn thường làm, và rất mừng khi nghe người nhà báo có khách đến.

Người khách đó là Bitxki, hiện đang làm việc trong nhiều tiểu ban khác nhau, giao thiệp với đủ các giới ở Pêterburg, một người say mê theo đuổi các tư tưởng mới, rất mực thán phục Xpêranxki và là một người truyền tin rất sốt sắng ở Pêterburg. Bitxki thuộc hạng người chọn khuynh hướng chính trị như chọn áo - chọn theo thời trang, nhưng chính vì vậy mà lại có vẻ là người hăng hái nhất trong khi bênh vực các khuynh hướng. Vừa kịp bỏ mũ Bitxki đã xun xoe chạy vào phòng công tước Anđrêy và lập tức bắt đầu nói. Ông ta vừa biết được những chi tiết về phiên họp của Hội đồng Quốc gia sáng nay do hoàng thượng khai mạc, nên vội đem ra kể say sưa. Bài diễn văn của hoàng thượng thật phi thường. Đó là một bài diễn văn mà chỉ có các vị vua lập hiến mới có được. "Hoàng thượng nói thẳng ra rằng Hội đồng Quốc gia và nguyên lão viện là những đẳng cấp của nhà nước, rằng việc cai trị không thể dựa trên cơ sở chuyên quyền, mà phải dựa trên những nguyên lý cứng rắn. Hoàng thượng nói rằng tài chính phải được cải cách lại và những bản báo cáo tài chính phải được đưa ra trước công chúng". - Bitxki kể lại, cố ý nhấn mạnh một số từ ngữ và giương mắt lên có vẻ bao hàm nhiều ý nghĩa.

- Phải, sự kiện hôm nay là cả một kỷ nguyên, kỷ nguyên vĩ đại nhất trong lịch sử nước ta, - Bitxki kết luận.

Công tước Anđrêy nghe Bitxki kể lại buổi khai mạc Hội đồng Quốc gia mà lâu nay chàng đã nóng lòng chờ đợi và vẫn xem như

một việc hết sức quan trọng, nhưng lấy làm lạ rằng bây giờ, sau khi nó đã diễn ra rồi, không những chàng không thấy xúc động gì cả, mà lại còn thấy sự việc đó càng vô nghĩa hơn. Chàng nghe Bitxki say sưa kể, lòng thầm chế giễu ông ta. Một ý nghĩ hết sức đơn giản hiện ra trong tâm trí chàng: "Nhà vua thích nói thế này hay thế khác ở Hội đồng thì việc đó có gì dính dáng đến ta hay đến Bitxki? Tất cả những thứ đó có làm cho ta sung sướng hơn hay tốt hơn lên đâu?".

Và lập luận đơn giản đó trong một nhoáng đã thủ tiêu hết sự quan tâm trước kia của công tước Anđrêy đối với những cuộc cải cách đang diễn ra. Cũng ngày hôm ấy công tước Anđrêy sẽ phải dự ở nhà Xpêranxki *một bữa tiệc thân mật*[1] như chủ nhân có nói khi mời chàng. Trước đây công tước Anđrêy rất quan tâm đến bữa tiệc này: đó là một bữa tiệc ăn thân mật trong phạm vi gia đình và bằng hữu của một con người mà chàng rất thán phục, đã thế cho đến nay chàng chưa hề được thấy Xpêranxki trong cảnh sinh hoạt ở nhà; nhưng bây giờ chàng không muốn đi.

Tuy vậy đến giờ đã định, công tước Anđrêy cũng bước vào ngôi nhà riêng nho nhỏ của Xpêranxki ở cạnh vườn Taorich. Công tước Anđrêy đến gian phòng ăn lát sàn gỗ bóng của ngôi nhà sạch sẽ lạ thường (nhắc nhở nếp sống sạch sẽ ở tu viện) hơi muộn, nên khi vào đã thấy tất cả *cái nhóm thân mật*[2] của những người quen thân Xpêranxki đã tề tựa đông đủ. Phía phụ nữ không có ai ngoài đứa con nhỏ của Xpêranxki, khuôn mặt dài dài giống bố, và người nữ gia sư trông nom cô bé. Tân khách thì có Jervê, Marnitxki và Xtôlurphi. Ngay từ phòng ngoài công tước Anđrêy đã nghe những giọng nói rất to và một tiếng cười giòn giã, rõ từng tiếng - tiếng cười của các diễn viên trên sân khấu. Một giọng cười giống của Xpêranxki buông ra từng tiếng tách bạch: ha...ha...ha... công tước

1. "en petit comité".
2. En petite comité

Andrêy chưa lần nào nghe Xpêranxki cười, nên tiếng cười giòn giã, thanh thanh của nhà chính trị gây cho chàng một ấn tượng kỳ quặc.

Công tước Andrêy bước vào phòng ăn. Khách và chủ đang đứng ở khoảng giữa hai cửa sổ, bên cạnh một chiếc bàn con bày mấy thức khai vị. Xpêranxki ngoài mặc lễ phục xám, đeo một ngôi sao, trong mặc gi-lê trắng và thắt khăn trắng, chắc hẳn vẫn chiếc gi-lê và chiếc khăn ông đã mang trong phiên họp trứ danh của Hội đồng Quốc gia, đang đứng cạnh bàn, sắc mặt vui vẻ. Các tân khách đứng quây quần quanh ông. Marnitxki đang kể một mẩu giai thoại cho Mikhail Mikhailôvits. Xpêranxki lắng nghe, cười trước để tán thưởng những điều mà Marnitxki sắp nói ra. Khi công tước Andrêy bước vào phòng, tiếng của Marnitxki lại bị lấp dưới một trận cười. Xtôlupin cười rất to, giọng ồ ồ, trong khi nhai miếng bánh mì cặp phó - mát; Jervê thì cười khì khì, giọng khe khẽ, còn Xpêranxki thì cười thanh thanh, giòn giã nghe rõ từng tiếng.

Xpêranxki trong khi vẫn còn cười chưa dứt, giơ bàn tay trắng, mềm ra cho công tước Andrêy, nói:

- Rất sung sướng được gặp công tước. Xin phép một phút... - ông quay sang Marnitxki, ngắt quãng câu chuyện của ông ta. - Hôm nay chúng ta giao hẹn với nhau thế này nhé: đây là một bữa tiệc vui thôi, không ai được nói một câu nào về công việc đấy. - Nói đoạn lại quay sang người kể chuyện và lại cất tiếng cười ha hả.

Công tước Andrêy ngạc nhiên và thất vọng nghe tiếng cười của Xpêranxki. Chàng có cảm giác như đó là một người khác chứ không phải Xpêranxki nữa. Tất cả những gì ở Xpêranxki mà trước đây công tước Andrêy thấy là bí ẩn và đầy sức hấp dẫn thì nay chàng bỗng thấy nó rõ ràng giản dị và chẳng có gì hấp dẫn nữa.

Bên bàn tiệc câu chuyện không phút nào ngớt và dường như là một cuộc lượm lặt những mẩu giai thoại buồn cười. Marnitki chưa

kịp kết thúc câu chuyện đang kể thì đã có một người khác tỏ ý sẵn sàng kể một chuyện gì còn buồn cười hơn. Phần lớn các giai thoại nếu không đả động ngay đến cái thế giới quan trường, thì cũng dính dáng đến các nhân vật trong quan trường. Hình như đối với nhóm người này sự vô nghĩa của các nhân vật ấy đã là một điều quá hiển nhiên, cho nên đối với họ chỉ có thể có thái độ duy nhất là giễu cợt một cách hiền lành nữa mà thôi. Xpêranxki kể rằng trong phiên họp Hội đồng sáng nay có lần người ta hỏi một ông quan đại thần điếc xem ý kiến của ông ta thế nào, thì ông ta trả lời là "Vâng, tôi đồng ý với ngài". Jervê kể lại cả một vụ thẩm tra rất đáng chú ý vì sự ngu xuẩn của tất cả những người tham dự. Xtôlưpin vừa nói lắp vừa xen vào câu chuyện và bắt đầu nói rất hăng về những lối lộng hành dưới trật tự cũ. Ông ta làm cho câu chuyện có cơ xoay sang hướng nghiêm túc. Marnitxki bắt đầu chế giễu các lối bốc đồng của Xtôlưpin Jervê chêm một câu nói đùa, và câu chuyện lại quay về hướng bông đùa như cũ.

Hẳn là Xpêranxki sau khi làm việc mệt nhọc thích nghỉ ngơi và vui chơi với bạn bè, và tất cả các tân khách của ông vốn hiểu điều đó nên cố sức làm cho ông vui và cũng tự mua vui cho mình. Nhưng công tước Anđrêy cảm thấy cái vui này có một cái gì nặng nề khó nhọc và chẳng vui tí nào cả. Giọng nói thanh thanh của Xpêranxki gây cho chàng một cảm giác khó chịu và tiếng cười không ngớt có một âm sắc lạc lõng không hiểu tại sao khiến cho chàng thấy trạnh lòng như bị xúc phạm. Công tước Anđrêy không cười, và cứ lo rằng chủ và khách sẽ thấy khó chịu vì chàng. Nhưng không có ai để ý thấy chàng không ăn ý với không khí vui chung. Mọi người đều có vẻ rất vui. Mấy lần chàng định góp chuyện, nhưng mỗi lần như thế lời của chàng đều bị gạt ra ngoài, như một cái nút chai bật lên trên mặt nước; và chàng không thể nào cùng đùa bỡn với họ được.

Trong những điều họ nói không có gì nhảm nhí hoặc không

đúng chỗ, tất cả những lời lẽ của họ đều ý nhị và lẽ ra phải rất buồn cười; nhưng có một cái gì làm thành ý vị của niềm vui thì không những họ thiếu hẳn, mà thậm chí họ cũng không hề biết là có một cái gì như vậy.

Sau bữa tiệc, đứa con gái của Xpêranxki và người nữ gia sư đứng dậy. Xpêranxki đưa bàn tay trắng trẻo ra vuốt má con gái và hôn nó. Cả cử chỉ này nữa, công tước Anđrêy cũng có cảm tưởng là không tự nhiên.

Theo lối Anh, nam giới vẫn ngồi lại bàn tiệc ăn uống rượu Porto. Họ bắt đầu nói chuyện về những cuộc hành quân của Napôlêông ở Tây Ban Nha; ai nấy đều đồng ý với nhau tán thành những cuộc chinh phạt đó, trừ công tước Andrêy: giữa chừng câu chuyện, chàng bắt đầu phản bác lại ý họ. Xpêranxki mỉm cười và, hẳn là muốn lái câu chuyện sang hướng khác, kể một mẩu giai thoại không liên quan gì đến câu chuyện đang bàn. Mọi người đều im lặng một lát.

Ngồi được một lúc. Xpêranxki đậy nút chai rượu lại nói: "Dạo này rượu hiếm lắm" rồi trao chai rượu cho người đầy tớ và đứng dậy. Mọi người đều đứng dậy theo và, vẫn trò chuyện rôm rả, đi sang phòng khách. Người nhà vào đưa cho Xpêranxki phong thư mà người liên lạc vừa mang lại. Ông cầm lấy và đi vào phòng làm việc. Xpêranxki vừa đi khỏi thì mọi người đều im bặt và các tân khách bắt đầu thì thầm bàn bạc với nhau.

Xpêranxki trong phòng làm việc bước ra nói:

- Nào, bây giờ đến lúc ngâm thơ! - Ông quay sang công tước Anđrêy nói tiếp. - Ông Marnitxki đây thật là một tài năng phi thường.

Marnitxki lập tức đứng lên lấy dáng điệu và bắt đầu ngâm một bài thơ khôi hài bằng tiếng Pháp do ông ta soạn ra để châm biếm một số nhân vật tai mắt ở Pêterburg, cử tọa mấy lần vỗ tay ở

giữa chừng bài thơ. Marnitxki ngâm xong, công tước Anđrêy lại gần Xpêranxki để cáo từ.

- Hãy còn sớm, công tước đi đâu bây giờ? - Xpêranxki hỏi.

- Tôi có hứa sẽ đến dự buổi tiếp tân của ...

Hai người im lặng một lúc. Công tước Anđrêy nhìn thẳng vào cặp mắt lạnh lùng, kín như bưng của Xpêranxki và tự dưng thấy buồn cười không hiểu sao mình lại có thể đi chờ mong một điều gì ở Xpêranxki và ở tất cả những công việc của mình cùng làm với ông ta. Chàng cười thầm thấy lấy làm lạ mình có thể coi trọng những việc Xpêranxki làm.

Công tước Anđrêy ra khỏi nhà Xpêranxki rồi, mà tiếng cười giòn giã, rõ từng tiếng và tẻ nhạt ấy vẫn văng vẳng mãi bên tai chàng.

Về đến nhà, công tước Anđrêy ngồi ôn lại cuộc sống của mình ở Pêterburg trong bốn tháng gần đây như nhớ đến một cái gì mới mẻ. Chàng nhớ lại những công việc lo toan, chạy vạy của chàng, câu chuyện bản dự án quy chế quân sự của chàng đã được nhận xét duyệt nhưng rồi lại bị người ta cố dìm đi chỉ vì đã có một bản khác, rất tồi, thảo xong và trình lên hoàng thượng; chàng nhớ lại những phiên họp của tiểu ban, trong đó có Berg dự; chàng nhớ rằng trong những phiên họp ấy người ta đã bàn rất kỹ và rất lâu về tất cả những vấn đề liên quan đến hình thức và cách tiến hành các buổi họp của tiểu ban, và đã cẩn thận tránh và bỏ qua nhanh tất cả những vấn đề liên quan đến thực chất của công việc. Chàng nhớ lại bản dự thảo luật pháp của chàng, nhớ đến việc chàng đã sốt sắng dịch các điều khoản trong hai bộ luật của La Mã và của Pháp ra tiếng Nga, và chợt thấy xấu hổ cho mình ... Rồi chàng hình dung rõ ràng thấy thôn Bôgutsarôvô, những công việc của chàng ở thôn quê, chuyến đi Ryuzan, chàng nhớ lại những người nông dân, viên thôn trưởng Đrôn, nhớ mình đã thử áp dụng từng

khoản một trong chương Nhân quyền đối với họ, và thấy ngạc nhiên không hiểu tại sao trong bấy nhiêu lâu nay mình lại có thể cặm cụi làm một công việc vô bổ như vậy.

## XIX

Ngày hôm sau công tước Anđrêy đi thăm mấy nhà quen mà chàng chưa lần nào đến, trong số đó có gia đình Rôxtôv mà chàng vừa gặp lại trong buổi vũ hội vừa rồi. Ngoài những quy tắc xã giao buộc chàng đến nhà Rôxtôv, công tước Anđrêy còn muốn gặp lại trong không khí gia đình người con gái đặc biệt hoạt bát đã để lại cho chàng một kỷ niệm thú vị như thế.

Natasa là một trong những người đầu tiên ra đón chàng. Nàng mặc chiếc áo dài xanh thường mặc trong nhà; khi mặc chiếc áo này, công tước Anđrêy thấy nàng còn xinh hơn cả khi mặc chiếc áo khiêu vũ nữa. Natasa và cả gia đình Rôxtôv tiếp công tước Anđrêy như một người bạn cũ, niềm nở và giản dị. Trước kia công tước Anđrêy phê phán gia đình này rất nghiêm khắc, nhưng bây giờ chàng thấy cả nhà đều là những con người rất tốt, giản dị và hiền lành. Lão bá tước có một thái độ rất mến khách, niềm nở và hồn hậu, một thái độ thật đặc biệt và đáng quý giữa chốn kinh đô này, đến nỗi công tước Anđrêy không sao từ chối được khi ông mời chàng ở lại ăn bữa cơm chiều. "Phải, đây là những con người hiền hậu, rất tốt - công tước Anđrêy tự nhủ, - dĩ nhiên họ không hề biết Natasa của họ quý giá đến nhường nào; nhưng họ là những người tốt, họ là một cái nền rất tốt trên đó nổi bật lên người con gái đáng yêu, nên thơ và tràn đầy sức sống".

Công tước Anđrêy cảm thấy đối với chàng, Natasa là một thế giới đặc biệt, hoàn toàn mới lạ đầy những niềm vui mà chàng chưa

hề biết, cái thế giới xa lạ mà hồi nào, trên con đường vào vườn Otradnôye và trong đêm sáng trăng dạo ấy đã từng làm cho chàng xao xuyến, không còn là một thế giới xa lạ nữa; bây giờ chính chàng đang bước vào thế giới đó và tìm thấy ở đó một khoái cảm rất mới mẻ đối với chàng.

Sau bữa ăn chiều, theo lời yêu cầu của công tước Anđrêy, Natasa ngồi bên dương cầm và cất tiếng hát. Công tước Anđrêy đứng cạnh cửa sổ nói chuyện với nữ chủ nhân và nghe Natasa hát. Đang nói dở một câu công tước Anđrêy bỗng im bặt và đột nhiên cảm thấy nước mắt dâng lên nghẹn ngào ở cổ, một cảm giác mà chàng không ngờ là mình có thể có được. Chàng nhìn Natasa hát, và trong tâm hồn chàng diễn ra một cái gì mới mẻ và vui sướng. Chàng thấy vui sướng, nhưng đồng thời cũng thấy buồn rười rượi. Tuyệt nhiên không có gì để cho chàng khóc cả, nhưng chàng thấy mình sẵn sàng có thể khóc. Khóc vì cái gì? Vì mối tình trước kia chăng? Vì công tước phu nhân Liza nhỏ nhắn chăng? Vì những nỗi thất vọng của chàng hay vì những niềm hy vọng của chàng về tương lai? ... Cũng có, mà cũng không. Cái chính khiến cho chàng thấy muốn khóc là chàng chợt nhận ra sự tương phản khủng khiếp giữa một cái gì vô cùng to lớn và không thể hình dung bằng lời nói được, đã từng có ở trong chàng, với một cái gì chật hẹp và có thể xác, và cái đó chính là chàng trước kia, mà cũng chính là nàng trước kia nữa. Sự tương phản này vừa khiến chàng khổ tâm, vừa làm chàng vui trong khi nghe nàng hát.

Vừa hát xong, Natasa lại gần công tước Napôlêông và hỏi chàng có thích giọng hát của nàng không. Nàng hỏi chàng như vậy, và sau khi hỏi nàng thấy ngượng ngùng vì đã hiểu ra rằng đó là một điều lẽ ra không nên hỏi. Chàng mỉm cười nhìn nàng và nói rằng chàng thích giọng hát của nàng, cũng như tất cả những gì nàng làm.

Đêm đã khuya, công tước Anđrêy từ giã gia đình Rôxtôv ra về.

Chàng theo thói quen lên giường nằm, nhưng chẳng bao lâu đã nhận ra rằng mình không thể nào ngủ được. Khi thì chàng đốt nến lên và ngồi trên giường, khi thì đứng dậy, rồi lại đặt lưng nằm xuống giường, tuy không ngủ được mà không hề thấy khó chịu; tâm hồn chàng tươi vui và mới mẻ quá, dường như chàng vừa từ một căn buồng ngột ngạt bước ra một khoảng rộng tràn ngập không khí và ánh sáng. Chàng cũng không hề nghĩ rằng mình yêu cô Rôxtôv; chàng không nghĩ đến nàng; chàng chỉ tưởng tượng thấy nàng và do đó cả cuộc đời của chàng hiện ra trước mắt chàng dưới một ánh sáng mới. "Tại sao ta lại sống quẩn quại như thế, tại sao ta lại vật vã khổ sở trong cái khung chật chội này, khi mà cuộc đời, tất cả những niềm vui của cuộc đời đã mở rộng trước mắt ta?" - Chàng tự nhủ. Và lần đầu tiên sau một thời gian dài chàng vui sướng bắt tay vào dự tính chuyện tương lai. Chàng tự quyết định là sẽ lo việc giáo dục cho con trai, thuê một người gia sư và giao con cho người đó dạy dỗ; sau đó phải từ chức và đi du lịch nước ngoài, sang Ý, Thuỵ Sĩ, Anh. "Ta phải tận hưởng sự tự do của mình, trong khi còn cảm thấy mình có nhiều sinh lực trẻ trung như thế này, - chàng tự nhủ - Pier nói đúng: cần phải tin rằng hạnh phúc có thể có được thì mới có thể hưởng hạnh phúc, bây giờ ta cũng tin điều đó. Hãy để cho người chết chôn người chết, còn trong khi còn sống thì phải sống và phải sống cho có hạnh phúc".

## XX

Một buổi sáng đại tá Alêkxandr Berg, mà Pier có quen như chàng vẫn quen tất cả mọi người ở Pêterburg và Maxkva, mặc một bộ quân phục sạch sẽ choáng lộn, hai chòm tóc mai xức dầu thơm chải ra phía trước như tóc mai của hoàng đế Alêkxandr Pavlôvits, lên xe đến nhà chàng.

Berg mỉm cười nói với Pier:

- Tôi vừa gặp bá tước phu nhân, quý phu nhân, nhưng rủi ro quá, lời thỉnh cầu của tôi đã không được chấp nhận; tôi hy vọng rằng với ngài, thưa bá tước, tôi sẽ được may mắn hơn.

- Thưa đại tá, ngài cần việc gì? Tôi xin sẵn sàng hầu ngài.

- Thưa bá tước, nay tôi đã thu xếp xong xuôi gian nhà mới của tôi, - Berg nói, có vẻ như chắc rằng người ta không thể không lấy làm mừng khi được biết điều đó, - cho nên tôi muốn tổ chức gọi là một tối tiếp tân nho nhỏ mời các bạn của tôi và cả nhà tôi (chàng mỉm cười càng tươi tắn hơn). Tôi muốn xin bá tước phu nhân và xin bá tước cho chúng tôi được hân hạnh tiếp ngài ở tệ xá, dùng chén trà và ... dùng bữa tối.

Chỉ có bá tước phu nhân Elena Vaxilievna, vì cho rằng giao thiệp với hai vợ chồng một anh Berg phất phơ nào đó là quá hạ mình, mới có thể nhẫn tâm từ chối một lời mời như vậy. Berg phân trần cho Pier hiểu tại sao chàng lại muốn mời một số ít người quý phái ưu tú đến chơi nhà, tại sao được như thế thì chàng rất hài lòng. Tại sao đối với cờ bạc và những trò vui nhảm nhí thì chàng tiếc tiền, nhưng đối với việc chiêu đãi các khách quý thì dù có tốn tiền chàng cũng sẵn sàng. Berg giảng giải cặn kẽ đến nỗi Pier không nỡ từ chối và hứa là sẽ lại.

- Nói vô phép, chỉ xin bá tước đừng đến muộn cho; thế là đúng tám giờ kém mười, xin bá tước nhớ cho. Ta sẽ ngồi dăm ván bài, sẽ có cả vị tướng ở đơn vị chúng tôi đến dự. Ông ta đối với tôi rất tốt. Thưa bá tước, chúng ta sẽ dùng bữa tối. Xin bá tước vui lòng quá bộ ...

Trái thói quen của chàng là bao giờ cũng đến muộn, hôm đó Pier đến nhà Berg không phải lúc tám giờ kém mười, mà là lúc tám giờ kém mười lăm.

Hai vợ chồng Berg đã sửa soạn những thứ cần thiết cho tối tiếp tân và đã sẵn sàng tiếp khách.

Họ ngồi trong căn phòng khách mới tinh, sạch sẽ, sáng sủa, bày toàn bàn ghế mới, trang hoàng bằng những bức tượng bán thân nho nhỏ và những bức tranh. Berg mặc bộ quân phục mới bó sát vào người ngồi bên cạnh vợ, giảng giải cho vợ nghe rằng bao giờ cũng cần và cũng có cách làm quen với người có địa vị cao hơn mình, vì chỉ có như thế thì việc giao du mới có lý thú.

- Có thể bắt chước người ta, lại có thể nhờ vả này nọ. Đấy mình xem từ các cấp bậc thấp trở lên tôi sống như thế nào (Berg tính cuộc đời của mình không phải theo tuổi, mà là theo cấp bậc). Bạn bè tôi bây giờ chưa thành cái gì cả, thế mà tôi lại có diễm phúc được làm chồng mình (chàng đứng dậy và lại hôn tay vợ, nhưng trên đường đi cũng nhớ sửa lại cho ngay ngắn cái góc thảm bị gập). Sở dĩ được như vậy là nhờ đâu? Cái chính là nhờ biết chọn người mà giao du. Dĩ nhiên là cũng phải có đức độ và làm việc cho chu đáo.

Berg mỉm cười nghĩ đến ưu thế của mình đối với người phụ nữ yếu đuối, và trầm ngâm nghĩ rằng dù sao người vợ dáng yêu này cũng chỉ là một người phụ nữ yếu đuối không thể hiểu nổi tất cả những cái gì làm thành cái phẩm chất của người đàn ông, - ein Mannzusein[1]. Vera trong lúc đó mỉm cười nghĩ đến ưu thế của mình đối với chồng, một người đức độ, tốt nết nhưng theo Vera thì hiểu sai lạc về cuộc sống, như tất cả đàn ông nói chung. Berg bằng vào vợ mình để cho rằng phụ nữ đều là yếu đuối và ngu ngốc. Vera bằng vào con người độc nhất là chồng mình để suy rộng ra rằng đàn ông tự gán cho mình cái độc quyền về trí tuệ, nhưng thực ra thì họ chẳng hiểu gì, họ kiêu căng và ích kỷ.

Berg đứng dậy ôm lấy vợ, ôm thận trọng để khỏi làm nhàu

1. Làm một đấng nam nhi (tiếng Đức).

chiếc áo choàng vai thêu đăng ten mà chàng đã phải trả tiền rất đắt, và hôn vào giữa môi nàng.

- Miễn sao đừng có con sớm quá, - chàng nói theo một dòng tư tưởng vô ý thức.

- Phải, Vera đáp, - tôi cũng chẳng muốn thế tí nào. Phải sống cho xã hội chứ.

- Công tước phu nhân Yuxipôva cũng có một chiếc đúng y như thế này, - Berg chỉ vào chiếc áo choàng vai viền đăng ten nói, miệng mỉm cười sung sướng và hồn hậu.

Vừa lúc ấy người nhà báo có bá tước Bêzukhôv đến. Hai vợ chồng đưa mắt nhìn nhau mỉm cười hể hả, mỗi người đều cho rằng sở dĩ được cái hân hạnh này chính là nhờ mình.

"Đấy như thế mới gọi là biết giao du chứ, - Berg nghĩ thầm, - như thế mới gọi là biết xử sự chứ!"

Vera nói:

- Chỉ xin anh một điều là khi tôi tiếp chuyện với khách anh đừng ngắt lời tôi - bởi vì tôi biết cách nói chuyện với từng người một và trong giới này nên nói chuyện gì, trong giới kia nên nói chuyện gì.

Berg cũng mỉm cười nói:

- Không xong đâu; đôi khi nam giới họ cũng cần nói những chuyện giữa đàn ông với nhau chứ.

Pier được đưa vào gian phòng mới tinh khôi. Trong phòng bày thật không biết ngồi vào chỗ nào cho khỏi phá hỏng sự cân đối, sạch sẽ và ngăn nắp trong phòng, cho nên ta chẳng lấy làm lạ rằng trong khi hào phóng mời người khách quý phá vỡ sự cân đối của một chiếc ghế bành hay một chiếc đi- văng, chính Berg hình như cũng phân vân bứt rứt không biết có nên dành để cho khách tự ý chọn lấy cách giải quyết vấn đề này. Pier phá tan sự cân đối bằng

cách kéo một chiếc ghế lại ngồi, và hai vợ chồng Berg lập tức khai mạc tối tiếp tân, tranh nhau tiếp chuyện vị khách.

Vera đã định sẵn trong trí là với Pier thì phải nói chuyện về đại sứ quán Pháp, liền bắt đầu vào chuyện này, Berg thì cho rằng cũng cần có một câu chuyện đàn ông, bèn ngắt lời vợ, mào đầu một câu chuyện chiến tranh với nước Áo, và đang nói chuyện chung bỗng bất giác nhảy sang những chuyện trù tính riêng của mình: Berg kể lể là hiện nay họ đang đề nghị chàng tham gia vào chiến dịch Áo- đại- lợi và cắt nghĩa tại sao chàng lại không ưng thuận lời đề nghị đó. Mặc dù câu chuyện chẳng có mạch lạc gì cả và Vera phát cáu lên vì sự can thiệp của một phần tử nam giới, cả hai vợ chồng đều hài lòng cảm thấy rằng tuy chỉ có một vị khách mà tối tiếp tân đã bắt đầu một cách hay ho, và buổi tiếp tân này cũng giống hệt như bất cứ buổi tiếp tân nào khác, có nói chuyện, có nước trà, và có nến thắp sáng trưng.

Được một lát có Bôrix, bạn cũ của Berg, đến dự. Bôrix hơi thoáng có cái vẻ bề trên khi nói năng với Berg và Vera. Sau Bôrix thì đến một phu nhân đi với một ông đại tá, rồi đến vị tướng, rồi gia đình Rôxtôv, và bây giờ tối tiếp tân đã hoàn toàn giống như tất cả mọi tối tiếp tân khác. Berg và Vera không kìm nổi một nụ cười vui sướng khi nhìn thấy tân khách đi lại trong phòng, lắng nghe tiếng nói chuyện linh tinh và tiếng áo quần sột soạt. Tất cả đều giống như trong mọi phòng tiếp tân, và giống nhất là vị tướng của Berg. Ông ta khen ngợi gian phòng, vỗ vai Berg và với cái vẻ tự tiện chẳng khác nào một ông bố trong nhà, ông lăng xăng chỉ bảo cho người dọn bàn đánh bài boston. Vị tướng đến ngồi gần bá tước Ilya Andrâyvits là vị khách quan trọng nhất sau ông ta. Người già thì ngồi với người già, người trẻ thì ngồi với người trẻ, nữ chủ nhân thì ngồi bên chiếc bàn trà có bày những chiếc bánh ngọt đựng trong một cái giỏ bằng bạc, giống đúc như những chiếc bánh ở buổi tiếp tân của nhà Panin; tất cả đều hoàn toàn giống như ở các nhà khác.

## X+XI

Pier với tư cách là một trong những người khách được trọng vọng nhất, phải ngồi vào bàn boston với Ilya Anđrâyvits, viên tướng và viên đại tá. Pier ngồi bên bàn boston có thể trông thấy Natasa ở trước mặt, và sự thay đổi kỳ lạ của nàng từ tối vũ hội hôm trước khiến chàng kinh ngạc. Hôm nay Natasa có vẻ trầm ngâm, ít nói, và không những không xinh bằng hôm đi dự vũ hội, mà có lẽ lại còn xấu đi nữa là khác, nếu nàng không có cái vẻ hiền lành và hờ hững đối với tất cả những gì đang ở quanh nàng như bây giờ.

"Cô ta làm sao thế nhỉ?" - Pier nhìn nàng nghĩ thầm. Nàng ngồi bên cạnh chị ở chiếc bàn trà và miễn cưỡng trả lời Bôrix bấy giờ đã đến ngồi cạnh. Mắt Natasa không nhìn vào chàng. Pier đánh cả một loạt bài đồng hoa và năm lần phải cầm bài lên khiến cho đối thủ của chàng vô cùng khoái chí; chàng nghe có tiếng chào hỏi và tiếng một người bước vào phòng trong khi chàng đang nhặt bài. Pier lại đưa mắt nhìn Natasa.

"Cô ta làm sao thế?" - Pier càng kinh ngạc tự nhủ.

Công tước Anđrêy đang đứng trước mặt nàng, vẻ âu yếm và trân trọng, nói với nàng một câu gì không rõ. Nàng đỏ bừng hai má và hình như đang cố ghìm bớt hơi thở phập phồng ngẩng đầu lên nhìn chàng. Và ánh sáng rực rỡ của một ngọn lửa bên trong, trước đây âm ỷ ở tận đâu đâu, bây giờ đã bùng lên trong ánh mắt nàng. Nàng thay đổi hẳn đi. Đang xấu xí nàng bỗng trở lại y như trong đêm vũ hội.

Công tước Anđrêy lại gần Pier, và Pier nhận thấy một sắc thái mới mẻ, trẻ trung trên gương mặt bạn.

Trong thời gian đánh bài Pier đổi chỗ mấy lần, khi thì quay

mặt, khi thì quay lưng về phía Natasa, và suốt sáu lần mãn phân[1] chàng quan sát nàng và công tước Andrêy.

"Có một cái gì rất quan trọng đang diễn ra giữa hai người" - Pier nghĩ thầm, và một cảm xúc vừa vui mừng vừa chua chát khiến chàng bồi hồi quên cả ván bài đang chơi.

Sau sáu lần mãn phân vị tướng đứng dậy bảo là cứ như thế này thì không thể nào chơi được, thế là Pier liền được miễn. Bây giờ Natasa đang nói chuyện với Xônya và Bôrix, Vera thì đang mỉm cười rất ý nhị nói một câu gì với công tước Andrêy. Pier đến gần bạn, và sau khi hỏi câu chuyện giữa hai người có gì bí mật không liền ngồi xuống bên cạnh. Vera nhận thấy công tước Andrêy chú ý đến Natasa nên cho rằng trong một tối tiếp tân thật sự như tối hôm nay nhất thiết cần phải có những lời bóng gió tế nhị ám chỉ đến tình cảm, và thừa lúc công tước Andrêy đang ngồi một mình liền bắt đầu nói chuyện với chàng về tình cảm nói chung và về em gái mình. Nàng thấy rằng với một người khách thông minh như vậy (nàng vẫn cho công tước Andrêy là một người rất thông minh) thế nào cũng phải đem cái tài xã giao của mình ra vận dụng mới được.

Khi Pier lại gần hai người, chàng thấy Vera đang say sưa nói chuyện một cách hể hả, còn công tước Andrêy thì có vẻ bối rối, một điều mà Pier rất ít thấy ở chàng.

- Công tước thấy thế nào? - Vera mỉm cười ý nhị nói. - Công tước là người thâm thúy, nên hiểu ngay được tính cách của con người. Công tước thấy Natasa thế nào, cô ta có thể có một tình cảm chung thủy được không, cô ta liệu có thể như nhiều phụ nữ khác (ý Vera muốn nói là như mình) đã yêu ai một lần thì trọn đời trung thành với người ấy không? Tôi nghĩ rằng như thế mới là tình yêu chân chính. Công tước nghĩ thế nào?

1. Hết một chầu gồm một số ván nhất định.

- Tôi mới được biết cô em bà quá ít, - công tước Andrêy đáp với một nụ cười chế giễu mà chàng dùng để che đậy sự bối rối của mình, - nên không thể giải đáp một vấn đề tế nhị như vậy; vả chăng tôi cũng nhận thấy rằng người đàn bà càng ít được yêu bao nhiêu thì lại càng chung thủy bấy nhiêu, - chàng nói thêm và nhìn sang Pier bấy giờ đang lại gần chàng.

- Phải, công tước nói đúng: ở thời đại ta - Vera nói tiếp (nàng nhắc đến thời đại ta như những người kiến thức hạn chế thường hay nhắc, và đinh ninh rằng mình đã tìm thấy và phê phán được những đặc trưng của thời đại và nghĩ rằng thuộc tính của con người cũng thay đổi với thời gian). - Ở thời đại ta các cô được tự do nhiều quá đến nỗi *cái thú được người ta tán tỉnh*[1] thường lấn át mất tình cảm chân chính. *Và phải thú nhận rằng Natasa cũng rất thích được người ta tán tỉnh*[2].

Thấy câu chuyện lại quay trở về Natasa, công tước Andrêy cau mày khó chịu; chàng muốn đứng dậy nhưng Vera đã nói tiếp, miệng mỉm cười còn ý nhị hơn trước nữa.

- Tôi nghĩ chẳng có ai được người ta *tán tỉnh*[3] nhiều như cô ấy, - Vera nói, - nhưng mãi cho đến gần đây chưa hề có ai làm cho cô ấy thích thật sự. Đấy bá tước cũng biết đấy, - nàng nói với Pier - ngay cả Bôrix *cậu anh họ*[4] đáng yêu của chúng tôi, cũng thế... mà, cái này ta nói riêng với nhau[5], cậu ấy cũng là một người đi rất xa vào đất nước Ái tình[6] đấy...- Vera nói, ám chỉ cái bản đồ ái tình[7] được lưu hành rất rộng.

1. Le plaisir d'être courtisée
2. Et Nathalie, il faut l'avouer, y est très sensible.
3. Courtisée.
4. Cousin
5. Entre nous
6. Một đất nước tượng trưng do các nhà tiểu thuyết Pháp ở thế kỷ XVII, đặc biệt là Mme de Scudéry, tưởng tượng ra, trong xứ này người ta chỉ lo đến việc yêu đương.
7. Bản đồ của xứ sở nói trên, trong đó các sông hồ, thị trấn và làng mạc đều mang những tên có ý nghĩa liên quan đến tình ái.

Công tước Anđrêy cau mày lặng thinh.

- Công tước có quen thân Bôrix thì phải? - Vera nói.

- Vâng, tôi có biết anh ấy...

- Chắc anh ấy có nói chuyện với công tước về mối tình thơ ấu của anh ấy đối với Natasa?

- Trước đây có một mối tình thơ ấu thật à? - công tước Anđrêy hỏi, mặt đột nhiên ửng đỏ.

- Vâng. *Công tước cũng biết đấy, sự thân mật giữa hai anh em họ nhiều khi dẫn đến yêu đương: anh em họ cũng như lửa gần rơm ấy mà. Phải không ạ?*[1].

- Ồ đúng thế, - công tước Anđrêy nói, và bỗng hoạt bát lên một cách thiếu tự nhiên, chàng bắt đầu nói đùa với Pier rằng Pier cũng nên cẩn thận trong khi giao tiếp với mấy người chị em họ năm mươi tuổi của mình ở Maxkva, thế rồi giữa những câu chuyện bông lơn chàng bỗng đứng dậy cầm lấy cánh tay Pier dắt ra một bên.

- Cái gì thế anh? - Pier nói, ngạc nhiên nhìn vẻ hoạt bát kỳ lạ của bạn và chú ý thấy cái nhìn của chàng ném về phía Natasa khi đứng dậy.

- Mình có việc cần nói với cậu, cần lắm, - công tước Anđrêy nói. - Cậu cũng biết những chiếc tất tay phụ nữ của ta đấy (chàng muốn nói đến những chiếc tất tay của hội Tam điểm trao cho một người hội viên mới kết nạp để tặng người yêu). Tôi... nhưng thôi, sau tôi sẽ nói chuyện với cậu... - Và với đôi mắt sáng long lanh kỳ lạ, với những cử chỉ thảng thốt, công tước Anđrêy đến gần Natasa và ngồi xuống cạnh nàng. Pier trông thấy công tước Anđrêy hỏi nàng một câu gì không rõ và nàng đỏ bừng mặt đáp lại.

Nhưng vừa lúc ấy Berg lại gần Pier, khẩn khoản mời chàng

1. Vous savez, entre cousin et cousine cette intimité mène quelquefois à l'amor, le cousinage est un dangereux voisinage, n'est-ce-pas?

tham dự vào cuộc tranh luận giữa viên tướng và viên đại tá về chiến sự Tây Ban Nha.

Berg rất hài lòng sung sướng. Nụ cười mãn nguyện không lúc nào rời gương mặt chàng. Buổi tiếp tân tối nay rất thành công và hoàn toàn giống như các buổi tiếp tân khác mà chàng đã được dự. Cái gì cũng giống hệt. Những câu chuyện tế nhị của các cô các bà cũng có, những ván bài cũng có, trong phòng lại có một vị tướng nói bô bô, rồi thì ấm xamovar, rồi thì bánh ngọt; chỉ còn thiếu một điều mà trong buổi tiếp tân nào chàng cũng thấy có, một điều mà chàng rất muốn bắt chước. Đó là những cuộc nói chuyện to tiếng giữa các tân khách nam giới, tranh luận về một vấn đề gì cho thật quan trọng và lý thú. bây giờ vị tướng đã khơi đầu một câu chuyện như thế, nên Berg liền kéo vào tham gia.

## XXII

Ngày hôm sau công tước Anđrêy đến nhà gia đình Rôxtôv và bá tước Ilya Anđrêyêvits có mời chàng lại dùng bữa chiều; rồi chàng ở lại đấy suốt ngày hôm ấy.

Trong nhà mọi người đều đoán biết công tước Anđrêy đến đây là vì ai, và chàng cũng không che giấu, suốt ngày luôn tìm cách nói chuyện với Natasa. Không phải một mình Natasa, sợ hãi nhưng sung sướng và hân hoan, mà cả nhà đều có một cảm giác hồi hộp trước một cái gì quan trọng đang sắp sửa diễn ra. Bá tước phu nhân đưa đôi mắt buồn buồn nghiêm nghị nhìn công tước Anđrêy khi chàng nói chuyện với Natasa và rụt rè, ngượng nghịu mào đầu một câu chuyện vu vơ mỗi khi chàng nhìn sang phu nhân. Xônya không dám để Natasa một mình, nhưng cũng sợ ngồi đấy sẽ làm phiền cho hai người. Mỗi khi công tước Anđrêy và Natasa ngồi lại

một mình, Natasa tái mặt đi, hồi hộp đợi chờ. Công tước Andrêy làm cho nàng ngạc nhiên vì vẻ rụt rè của chàng. Nàng cảm thấy chàng cần nói với nàng một việc gì đấy, nhưng chưa dám nói.

Đến tối, khi công tước Andrêy ra về, bá tước phu nhân lại gần Natasa và thì thầm hỏi nàng:

- Thế nào con?

- Mẹ ơi, con van mẹ, mẹ đừng hỏi gì con bây giờ hết. Con không thể nói được, - Natasa đáp.

Nhưng tuy vậy tối hôm ấy Natasa, khi thì xúc động, khi thì hoảng sợ, hai mắt đờ dẫn đi, đã vào nằm rất lâu trong giường mẹ, nhìn trân trân phía trước mặt. Nàng kể cho mẹ nghe công tước Andrêy đã khen nàng như thế nào, chàng nói mình sẽ đi du lịch nước ngoài ra sao. Chàng có hỏi mùa hè năm nay gia đình nàng sẽ ở đâu, lại hỏi nàng về chuyện Bôrix nữa.

- Nhưng... con chưa bao giờ thấy như thế cả, chưa bao giờ! - nàng nói. - Chỉ có điều là trước mặt anh ấy con sợ lắm, bao giờ con cũng thấy sợ. Như thế là thế nào? Như thế tức là... thực sự rồi đấy phải không mẹ?... Mẹ ơi, mẹ ngủ đấy à?

- Không đâu con ạ, chính mẹ cũng thấy sợ, - mẹ nàng đáp, - thôi con về đi ngủ đi.

- Dù sao con cũng không ngủ đâu. Sao lại ngủ! Mẹ ơi, mẹ ơi, chưa bao giờ con thấy như thế này cả - nàng nói, lòng ngạc nhiên và sợ hãi trước cái cảm xúc mà nàng vừa nhận ra trong lòng mình. - Ai ngờ...

Natasa có cảm tưởng là ngay từ khi trông thấy chàng lần đầu tiên ở Otradnôye, nàng đã yêu chàng rồi. Nàng như hoảng sợ trước cái hạnh phúc kỳ lạ, bất ngờ ấy: người mà lòng nàng đã chọn ngay từ dạo ấy (bây giờ nàng tin chắc như vậy), chính người ấy nay lại gặp nàng và hình như không phải là dửng dưng đối với nàng. "Và chàng đã tự dưng đến Pêterburg trong khi nhà ta ở đây, dường

như cố ý vậy. Rồi ta lại gặp chàng trong buổi vũ hội ấy. Những điều đó đều là định mệnh. Rõ ràng định mệnh đã đưa mọi việc đến chỗ này. Ngay từ khi chỉ mới trông thấy chàng ta đã có một cảm giác gì rất đặc biệt".

- Công tước còn nói gì với con nữa không? Thơ gì thế này? Con đọc đi... - bá tước phu nhân trầm ngâm nói, ý muốn hỏi về mấy câu thơ mà công tước Anđrêy viết vào quyển an-bom cho Natasa.

- Mẹ ơi, anh ấy góa vợ như thế, có làm sao không hở mẹ?

- Thôi con ạ, con đừng nói nữa. Con hãy cầu nguyện Chúa đi. Những cuộc hôn nhân đều do trời định cả[1].

- Mẹ ơi, mẹ yêu dấu của con, con bồ câu nhỏ của con, con yêu mẹ quá, con sung sướng quá! - Natasa kêu lên. Nàng khóc những giọt nước mắt hạnh phúc và xúc động, và ôm chầm lấy mẹ.

Cũng trong lúc ấy công tước Anđrêy ngồi ở nhà Pier và nói cho bạn biết mình yêu Natasa và đã nhất quyết lấy nàng.

Ngày hôm ấy ở nhà bá tước phu nhân Elena Vaxiliêvna có buổi dạ hội long trọng, đến dự có cả sứ thần Pháp, một vị hoàng thân gần đây đã trở thành một vị khách rất chuyên cần của nhà bá tước phu nhân, và nhiều nam nữ tân khách quyền quý khác. Pier xuống nhà, đi qua các phòng và khiến cho các tân khách kinh ngạc vì cái vẻ lầm lỳ, đăm chiêu và lơ đễnh của chàng.

Từ buổi vũ hội hôm trước Pier thấy mình bắt đầu có chứng bệnh u uất và đã hết sức cố cưỡng lại. Từ khi vị hoàng thân nọ bắt đầu làm thân với vợ chàng, đùng một cái Pier được thăng lên là thị thần và từ dạo ấy giữa những nơi xã giao thượng lưu chàng bắt đầu thấy buồn bực và hổ thẹn, và càng ngày chàng lại càng thấy hay có lại những tư tưởng yếm thế trước kia, nghĩ rằng tất cả những cái gì thuộc xã hội loài người đều là hư ảo phù phiếm.

1. Les mariages se font dans les cieux.

Bấy giờ chàng để ý thấy cái tình cảm giữa cô bé Natasa mà chàng che chở và công tước Anđrêy, và sự tương phản giữa tình cảnh của chàng với tình cảnh của bạn càng làm tăng thêm tâm trạng u uất của chàng. Chàng cố tránh không nghĩ đến vợ, cũng như không nghĩ đến Natasa và công tước Anđrêy. Chàng lại thấy tất cả đều vô nghĩa so với cái vĩnh cửu vô tận, vấn đề "để mà làm gì?" lại hiện lên trong tâm trí chàng. Và suốt ngày đêm chàng tự ép mình làm những công việc của hội Tam điểm, mong ngăn chặn được sự ám ảnh.

Khoảng hơn mười một giờ đêm chàng rời bỏ các căn phòng của bá tước phu nhân về căn phòng của mình trên gác, một căn phòng thấp, trần ám khói, chàng mặc chiếc áo thụng đã sờn cũ, ngồi vào bàn, và đang chép lại nguyên bản các văn kiện Tô-cách-lan[1] thì có người bước vào phòng chàng. Đó là công tước Anđrêy.

- À, anh đấy ư, - Pier nói, vẻ lơ đãng và như có ý không bằng lòng. – Tôi đang làm việc đây – chàng vừa nói vừa chỉ vào quyển vở với cái vẻ của một người bất hạnh lấy công việc để khuây khỏa những nỗi buồn khổ của cuộc sống.

Công tước Anđrêy, gương mặt rạng rỡ, hân hoan và đầy một sức sống mới mẻ, dừng lại trước mặt Pier và không nhận thấy vẻ mặt buồn rười rượi của bạn, chàng mỉm cười nhìn Pier với cái ích kỷ của những người đang sung sướng.

- Đây, cậu ạ, - chàng nói, - hôm qua mình định nói với cậu chuyện mà chưa nói được, nên hôm nay mình đến gặp cậu vì chuyện ấy đây. Chưa bao giờ mình cảm thấy một cái gì tương tự cả. Bạn ạ, mình đã yêu.

Pier bỗng thở dài não ruột và gieo cái thân hình nặng nề của mình xuống đi-văng, bên cạnh công tước Anđrêy.

- Natasa Rôxtôv, phải không? – chàng nói.

1. Một văn kiện về hiến chương của các chi hội Tam điểm đầu tiên.

- Phải rồi, phải rồi, chứ còn ai nữa? Chính mình cũng không ngờ, nhưng cảm xúc ấy không sao cưỡng lại được. Hôm qua mình dằn vặt, đau khổ, nhưng dù đổi những phút đau khổ ấy lấy tất cả những gì quý giá nhất trên đời này mình cũng không đổi. Trước kia mình chưa hề biết sống là gì. Đến giờ mình mới sống, nhưng mình không thể sống không có cô ấy được. Nhưng cô ấy có thể yêu mình không?... Mình hơn tuổi cô ấy nhiều quá... Sao cậu chẳng nói gì cả thế?

- Tôi? Tôi ấy à? Tôi đã nói với anh mà, - Pier bỗng đứng dậy đi đi lại lại trong phòng, vừa đi vừa nói. – Tôi trước nay vẫn nghĩ thế... Cô ấy thật là hòn ngọc, thật là một người con gái hiếm có...Anh ạ, tôi van anh, anh đừng nghĩ khôn nghĩ dại gì nữa, đừng hoài nghi gì nữa anh lấy cô ấy đi, lấy đi, lấy đi... Và tôi tin chắc rằng sẽ không có người nào hạnh phúc hơn anh đâu.

- Nhưng còn cô ấy?

- Cô ấy yêu anh.

- Đừng nói bậy... - công tước Anđrêy nói, mỉm cười nhìn vào mặt Pier.

- Yêu! Tôi biết mà! – Pier quát lên, vẻ giận dữ.

- Không cậu ạ, - công tước Anđrêy vừa nói vừa cầm lấy cánh tay Pier, - Cậu nghe đây, cậu có biết tôi đang ở trong một tình trạng như thế nào không? Tôi đang cần nói hết với một người nào.

- Nào, anh nói đi, nói đi, tôi rất sung sướng, - Pier nói, và quả nhiên vẻ mặt của chàng thay đổi hẳn. Cái hằn ngang trên trán biến mất, và chàng vui vẻ lắng nghe công tước Anđrêy nói. Công tước Anđrêy có vẻ là một người khác hẳn, và quả thật đã trở thành một người khác. Không còn lấy một dấu vết vẻ chua chát, khinh đời, thất vọng trước đây.

Pier là người duy nhất mà chàng có thể thổ lộ tâm can, cho nên chàng đã nói hết tâm sự của mình, không trừ một điều gì. Khi

thì chàng dễ dãi và mạnh dạn dự định chuyện tương lai dài, bảo chàng không thể hy sinh hạnh phúc của mình vì những ý thích gàn dở của cha chàng, rằng chàng sẽ làm cho ông cụ phải ưng thuận cuộc hôn nhân này và yêu mến Natasa, hoặc không cần cụ ưng thuận cũng được; khi thì chàng lại ngạc nhiên về cái tình cảm đang tràn ngập lòng chàng, giống như một cái gì dị kỳ, xa lạ, không lệ thuộc vào chàng.

- Nếu trước đây có ai nói với tôi rằng tôi có thể yêu như vậy thì tôi sẽ không tin, - công tước Andrêy nói. - Đây hoàn toàn không phải như cái tình cảm mà tôi đã từng có trước kia. Bây giờ đối với tôi tất cả vũ trụ chia ra làm hai phần; một phần là cô ấy, và cùng với cô ấy là hạnh phúc, hy vọng, ánh sáng; phần kia là tất cả những nơi nào không có cô ấy; ở đấy toàn là tiêu điều và tối tăm.

- Tối tăm và mù mịt, - Pier nhắc lại, - phải, phải tôi rất hiểu điều đó.

- Tôi không thể không yêu ánh sáng, tôi không có lỗi gì trong việc đó. Và tôi rất sung sướng. Cậu có hiểu tôi không? Tôi biết rằng cậu ấy rất mừng cho tôi.

- Phải, phải, - Pier xác nhận. Chàng đưa đôi mắt dịu dàng và buồn rầu nhìn bạn. Chàng càng thấy số phận của công tước Andrêy tươi sáng bao nhiêu, thì số phận của bản thân chàng lại càng hiện ra đen tối bấy nhiêu.

## XXIII

Muốn kết hôn công tước Andrêy phải được cha ưng thuận, cho nên ngày hôm sau chàng lên đường về nhà.

Nghe con trai báo tin ấy, lão công tước bề ngoài có vẻ bình thản, nhưng trong lòng thì rất căm giận. Ông không thể hiểu tại

sao lại có người muốn thay đổi cuộc sống, đưa vào cuộc sống một cái gì mới, trong khi đối với ông cuộc sống đã kết thúc rồi: "Miễn là chúng nó để cho mình sống những ngày còn lại như mình thích ý, rồi sau đó chúng muốn làm gì thì làm" - ông già tự nhủ. Tuy vậy, đối với con trai ông vẫn phải sử dụng cái thuật ngoại giao mà ông dành cho những trường hợp quan trọng. Ông lấy giọng bình tĩnh, bàn bạc với con trai về việc này.

Trước hết, hôn nhân này không được tốt đẹp về mặt gia đình, của cải và dòng dõi. Thứ hai là công tước Andrêy không còn son trẻ gì nữa và lại kém sức khỏe (ông cụ nhấn mạnh đặc biệt điểm này), còn cô ta thì lại rất trẻ. Thứ ba là công tước Andrêy có một đứa con, mà giao cho một cô bé như vậy nuôi nấng thì thật chẳng đành lòng. Và cuối cùng, thứ tư – lão cộng tước nhìn con một cách ngạo nghễ nói - "Tôi xin anh hoãn việc này lại một năm, anh hãy đi du lịch đi đã, dưỡng sức đi, và tìm một anh thầy học người Đức về cho công tước Nikôlai như anh đã định, rồi sau đó, nếu cái luyến ái, cái nhiệt tình, cái lòng son dạ sắt ấy – anh muốn gọi là cái gì thì gọi – quả thật to lớn như vậy, thì lúc ấy hẵng cưới vợ. Và đó là ý kiến cuối cùng của tôi đấy, anh biết chưa, ý kiến cuối cùng của tôi đấy..." – công tước kết thúc với một giọng nói tỏ ra rằng không có gì có thể làm cho ông thay đổi ý kiến được nữa.

Công tước Andrêy thấy rõ là ông cụ hy vọng tình cảm của chàng hay của Natasa sẽ không qua nổi một năm thử thách, hoặc giả chính ông sẽ chết trong khoảng thời gian ấy, nên chàng quyết định làm theo ý cha: cầu hôn và xin khất một năm.

Ba tuần sau buổi tối cuối cùng ở nhà gia đình Rôxtôv, công tước Andrêy lại trở về Pêterburg.

Sau buổi tâm sự với mẹ một hôm, Natasa đợi Bôlkônxki suốt ngày, nhưng chàng không đến, ngày hôm sau, rồi ngày hôm sau nữa cũng như vậy. Pier cũng không thấy đến và Natasa không biết

công tước Andrêy đã về nhà cha nên không thể nào hiểu được tại sao chàng không đến.

Ba tuần trôi qua như vậy. Natasa chẳng buồn đi đâu cả và như một cái bóng, bơ phờ và uể oải nàng đi lang thang trong các phòng. Đến tối nàng lần ra một chỗ kín ngồi khóc và tối tối không chạy sang phòng mẹ nữa. Nàng đâm ra hay đỏ mặt và dễ phát bẳn. Nàng có cảm giác là mọi người đều biết nàng thất vọng nên chế nhạo và thương hại nàng. Trong khi nỗi buồn trong lòng đang mãnh liệt thì nỗi buồn về lòng tự ái bị thương tổn lại càng làm cho nàng thêm khổ.

Một hôm nàng đến phòng bá tước phu nhân, định nói với mẹ một điều gì nhưng giữa chừng bỗng khóc òa lên. Nước mắt của nàng là những giọt nước mắt của một đứa trẻ tủi thân vì không hiểu mình đã làm gì mà bị phạt.

Bá tước phu nhân bắt đầu an ủi Natasa. Lúc đầu nàng còn nghe mẹ nói, nhưng đột nhiên nàng ngắt lời mẹ.

- Thôi mẹ đừng nói nữa mẹ ạ, con cũng chẳng nghĩ gì đâu, con không muốn nghĩ ngợi gì hết! Thế đấy, đến chơi, rồi thôi không đến nữa, không đến nữa...

Giọng nàng nói run run, nàng suýt khóc òa lên, nhưng lại nín được và điềm tĩnh nói tiếp:

- Mà con cũng chẳng muốn lấy chồng tí nào hết. Con cũng sợ anh ấy, bây giờ con đã bình tĩnh lại rồi, bình tĩnh hẳn rồi.

Ngày hôm sau Natasa mặc chiếc áo cũ mà nàng tin rằng sáng sáng mặc vào vẫn thường đem lại cho nàng một ngày vui vẻ, và từ sáng nàng lại bắt đầu sinh hoạt như trước kia, lối sinh hoạt mà nàng đã bỏ từ hôm đi dự hội. Uống nước trà xong, nàng đi vào gian phòng mà nàng vẫn ưa thích đặc biệt vì nó có tiếng vang rất mạnh, rồi nàng bắt đầu hát các bài luyện giọng. Tập xong bài thứ nhất, nàng ra đứng ở giữa phòng và hát lại một câu mà nàng rất thích.

Nàng vui vẻ lắng nghe những âm thanh của câu ca hòa lẫn vào nhau vang dội khắp khoảng trống của gian phòng rồi chậm rãi tan đi. Âm hưởng huyền diệu ấy nàng có cảm tưởng như bây giờ nàng mới chợt nghe thấy, và nàng bỗng vui hẳn lên. "Nghĩ nhiều đến chuyện ấy làm gì, như thế này cũng thích lắm rồi" – nàng tự nhủ và bắt đầu đi đi lại trong phòng, nhưng không bước như thường trên sàn gỗ, mà cứ mỗi bước lại đặt gót giày xuống trước (nàng đang đi đôi giày mới mà nàng rất thích) rồi lại ấn mũi giày xuống, và cũng vui mừng như khi nghe tiếng hát của mình, nàng lắng nghe tiếng gót giày gõ cồm cộp đều đặn trên sàn gỗ và tiếng kin kít của mũi giày. Đi ngang tấm gương, nàng đưa mắt nhìn vào. "Mình đây! – vẻ mặt nàng hình như nói thế khi nàng trông thấy mình ở trong gương. – Thế này là tốt lắm. Mình chẳng cần đến ai cả".

Một người đầy tớ muốn vào phòng để dọn dẹp, nhưng nàng không cho, đóng sập cửa và tiếp tục đi đi lại lại. Sáng hôm ấy nàng lại trở về với tâm trạng ưa thích của nàng là tự thấy yêu mình và thán phục mình.

"Cái cô Natasa ấy tuyệt thật! – nàng lại tự nói một mình, thay cho một nhân vật thứ ba nào đấy, một nhân vật chung chung bao gồm toàn bộ giới đàn ông. – Xinh này, có giọng hát, lại trẻ măng, và lại không làm phiền ai cả, miễn là để cho cô ta yên thôi". Nhưng dù người ta có để cho cô ta yên như thế nào thì Natasa không còn có thể yên tĩnh được nữa rồi, và cũng cảm thấy ngay như vậy.

Ngoài phòng áo có tiếng mở cửa và có ai hỏi: có nhà không? Rồi có tiếng bước chân người bước vào nhà. Natasa đang ngắm mình trong gương, nhưng không trông thấy mình. Nàng mải lắng nghe những tiếng động ở phòng áo. Khi nàng trông thấy mình trong gương, da mặt nàng tái xanh. Chính là chàng. Nàng biết chắc như vậy, tuy chỉ thoáng nghe tiếng chàng văng vẳng qua một lần cửa đóng kín.

Natasa, mặt tái mét và vẻ hốt hoảng, chạy vào phòng khách.

- Mẹ ơi, anh Bôlkônxki đến! – nàng nói. – Mẹ ơi, sợ quá, không thể chịu được nữa! Con không muốn khổ sở mãi thế này! Con biết làm thế nào bây giờ?...

Bá tước phu nhân chưa kịp trả lời nàng thì công tước Andrêy, vẻ mặt xúc động và nghiêm trang, bước vào phòng khách. Trông thấy Natasa, mặt chàng bừng sáng lên. Chàng hôn tay bá tước phu nhân và hôn tay Natasa rồi ngồi xuống chiếc đi-văng.

- Đã lâu chúng tôi không được hân hạnh... - bá tước phu nhân mở đầu, nhưng công tước Andrêy đã ngắt lời, đáp lại câu hỏi của bà và hình như muốn nói cho nhanh những điều chàng đang cần nói.

- Suốt thời gian vừa rồi tôi không lại nhà được vì tôi phải về gặp cha tôi: tôi có việc rất quan trọng cần bàn với cha tôi. Đêm hôm qua tôi mới lại trở về đây, - chàng nói và đưa mắt nhìn Natasa. – Tôi cần thưa chuyện với phu nhân, - chàng nói thêm sau một phút im lặng.

Bá tước phu nhân thở dài và cụp mi mắt xuống.

- Tôi xin sẵn sàng nghe ông, - phu nhân nói.

Natasa biết rằng mình cần phải đi chỗ khác, nhưng nàng không đi được: có một cái gì chẹn ở cổ, và không kể gì lễ tiết, nàng mở to hai mắt nhìn thẳng vào công tước Andrêy.

"Bây giờ? Ngay phút này? ... Không, không thể như thế được!" – Natasa nghĩ thầm.

Công tước Andrêy lại nhìn nàng, và cái nhìn đó khiến nàng tin chắc rằng mình không nhầm. – Phải, ngay giờ phút này số phận của nàng đang được định đoạt.

- Con hãy ra ngoài đi đã Natasa ạ, mẹ sẽ gọi con, - bá tước phu nhân nói nhỏ.

Natasa đưa đôi mắt hoảng sợ, van lơn nhìn công tước, nhìn mẹ rồi ra ngoài.

Công tước Andrêy nói.

- Thưa bá tước phu nhân, tôi đến đây để xin hỏi tiểu thư, ái nữ của phu nhân.

Mặt bá tước phu nhân đỏ bừng lên, nhưng bà không nói gì.

- Lời cầu hôn của anh... - bá tước phu nhân mở đầu, giọng nghiêm trang. Chàng im lặng, nhìn vào mặt phu nhân. – Lời cầu hôn của anh... (phu nhân lúng túng một lát) đối với chúng tôi rất quý, và ... tôi xin nhận lời, tôi rất sung sướng. Và cả chồng tôi nữa... tôi hy vọng rằng chồng tôi cũng... nhưng tất cả đều tùy ở nó...

- Tôi sẽ xin nói với tiểu thư khi nào đã được phu nhân chấp thuận... xin phu nhân cho biết phu nhân có vui lòng ban cho tôi lời chấp thuận đó không? – Công tước Andrêy nói.

- Tôi xin nhận lời, - bá tước phu nhân nói đoạn đưa tay ra cho chàng, rồi với một cảm xúc lẫn lộn, vừa xa lạ vừa trìu mến, bà đặt môi lên trán chàng khi chàng cúi xuống hôn tay bà. Bá tước phu nhân muốn yêu chàng như con trai mình nhưng lại cảm thấy chàng là một người xa lạ, đáng sợ đối với mình.

- Tôi tin chắc rằng nhà tôi sẽ ưng thuận, - bá tước phu nhân nói, - nhưng cụ thân sinh của anh...

- Tôi đã trình bày ý định của tôi cho cha tôi rõ, và ông cụ đã đưa ra một điều kiện nhất quyết là một năm nữa làm lễ cưới thì Người mới chấp thuận. Điều đó tôi cũng xin trình bày để phu nhân rõ.

- Quả tình Natasa cũng còn trẻ lắm, nhưng... lâu thế kia ư!

- Không thể nào khác được, - công tước Andrêy thở dài đáp.

- Để tôi gọi em nó ra, - bá tước phu nhân nói và ra khỏi phòng.

- Xin Chúa phù hộ chúng con, - phu nhân vừa lẩm nhẩm vừa đi tìm con, Xônya nói Natasa đang ở trong buồng ngủ. Natasa ngồi trên giường của nàng, mặt tái xanh, đôi mắt đờ đẫn nhìn vào mấy bức tượng thánh và vừa làm dấu chữ thập rất nhanh vừa thì thào nói gì không rõ. Trông thấy mẹ, nàng chồm dậy và chạy ra đón.

- Thế nào hở mẹ?... Sao?

- Con ra đi, con ra với anh ấy. Anh ấy xin lấy con đấy, - bá tước phu nhân nói với một giọng mà Natasa có cảm tưởng là lãnh đạm...

- Ra đi... đi đi con, - phu nhân nói giọng buồn rầu và trách móc, nhìn theo Natasa đang chạy ra ngoài, và thở dài.

Natasa không nhớ rõ mình đã vào phòng khách như thế nào. Bước qua ngưỡng cửa và trông thấy công tước Anđrêy, nàng dừng lại "Có thể nào con người xa lạ ấy bây giờ đối với ta đã trở thành tất cả?" – nàng tự hỏi và trong giây lát đã tự trả lời: "Phải, tất cả: chỉ mỗi mình người đó thôi bây giờ đối với ta còn quý hơn tất cả mọi vật trên đời". Công tước Anđrêy lại gần nàng, hai mắt nhìn xuống.

- Tôi đã yêu cô từ phút đầu trông thấy cô. Tôi có thể hy vọng được chăng? Chàng nhìn nàng, và vẻ mặt say đắm và nghiêm trang trên khuôn mặt nàng khiến chàng kinh ngạc. Vẻ mặt nàng như nói: "Anh còn hỏi làm gì? Tại sao lại còn hoài nghi một điều mà anh không thể không biết được? Nói để làm gì, một khi lời nói không thể bày tỏ nổi những gì mình đang cảm xúc?"

Nàng lại gần chàng và dừng lại. Chàng cầm lấy tay nàng và hôn lên bàn tay.

- Cô có yêu tôi không?

- Có, có, - Natasa nói như có ý bực bội; nàng thở dài rất mạnh, rồi thở dài lần nữa, mỗi lúc một thở gấp, cất tiếng khóc nức nở.

- Tại sao cô khóc? Cô làm sao thế?

- Ôi, em sung sướng quá, - Natasa đáp, mỉm cười qua nước

mắt, nhích lại gần chàng, do dự một lát như để tự hỏi xem có thể làm như vậy được không và ôm hôn chàng.

Công tước Andrêy cầm tay nàng, nhìn vào mặt nàng và thấy trong tâm hồn mình không còn cái tình yêu trước đây nữa. Trong tâm hồn chàng bỗng có một sự đảo lộn; niềm ước mong thơ mộng và huyền bí trước kia không còn nữa, thay vào đấy là lòng ái ngại cho sự yếu đuối của nàng, sự yếu đuối của một người đàn bà, của một đứa trẻ, là một mối lo âu trước lòng tận tụy và lòng tin cậy của nàng, là một ý thức nặng nề và đồng thời vui sướng về cái bổn phận đã vĩnh viễn gắn bó Natasa với chàng. Tình cảm của chàng hiện nay, tuy không tươi sáng và nên thơ như trước kia, nhưng lại thâm trầm hơn và mạnh mẽ hơn.

- Mẹ[1] đã nói với cô là phải đợi một năm nữa chưa? – công tước Andrêy nói, mắt vẫn nhìn vào mặt nàng.

"Thế ra mình, con bé con (như mọi người vẫn thường nói) – Natasa nghĩ thầm, - thế ra mình bây giờ, từ phút này đã là một người vợ, là người ngang hàng với con người xa lạ, đáng yêu, thông minh kia, người mà cả cha mình cũng kính trọng? Thế ra đây là chuyện thật ư? Thế ra bây giờ mình đã lớn, bây giờ mình phải chịu trách nhiệm về tất cả những gì mình làm hay mình nói, thật thế ư? Nhưng anh ấy vừa hỏi mình cái gì thế nhỉ?"

- Chưa ạ, - nàng đáp, nhưng không hiểu câu chàng vừa hỏi.

- Cô tha lỗi cho, - công tước Andrêy nói, - nhưng cô còn trẻ lắm, còn tôi thì đã từng trải nhiều. Tôi sợ thay cho cô. Cô chưa biết rõ mình.

Natasa chăm chú nghe, có gắng hiểu nghĩa những lời chàng nói, nhưng vẫn không hiểu.

Công tước Andrêy nói tiếp:

---

1. Maman

- Tuy tôi rất khổ tâm vì thời gian đó sẽ trì hoãn hạnh phúc của tôi, nhưng dù sao trong một năm ấy cô cũng có thể hiểu rõ mình thêm. Một năm nữa xin cô đem lại hạnh phúc cho đời tôi; nhưng cô vẫn tự do: cuộc đính hôn của chúng ta sẽ được giữ kín, và nếu cô dần dần thấy rõ rằng cô không yêu tôi, hoặc nếu cô vẫn yêu tôi... - công tước Anđrêy nói với một nụ cười gượng gạo.

- Sao anh lại nói thế? – Natasa ngắt lời chàng. – Anh cũng biết rằng em yêu anh từ hôm anh đến Otrađnôye lần đầu, - nàng nói, trong lòng tin chắc rằng điều mình vừa nói là đúng sự thật.

- Trong một năm cô sẽ biết rõ mình...

- Cả một năm trời! – Natasa bỗng thốt lên, mãi bây giờ nàng mới hiểu rằng cuộc hôn nhân đã bị hoãn lại một năm. – Nhưng tại sao lại một năm nữa? Tại sao lại một năm?...

Công tước Anđrêy bắt đầu giảng giải cho nàng nghe những nguyên nhân của việc trì hoãn này. Natasa không nghe chàng nói.

- Không thể nào khác được ư? – nàng nói. Công tước Anđrêy im lặng không đáp, nhưng vẻ mặt của chàng tỏ rõ rằng không thể nào thay đổi điều đó được.

- Khủng khiếp quá! Không, như thế thì khủng khiếp quá! – Natasa bỗng thốt lên và khóc nức nở. – Phải đợi một năm thì em chết mất. Không thể như thế được, như thế thì khủng khiếp quá. Nàng nhìn lên khuôn mặt của vị hôn phu và nhận thấy vẻ băn khoăn và thương xót trên gương mặt chàng. Nàng bỗng gạt nước mắt nói:

- Không, không, em sẽ chịu hết, em sung sướng lắm.

Cha mẹ Natasa bước vào phòng và cầu phúc cho hai người đính hôn.

Từ hôm đó công tước Anđrêy bắt đầu đến nhà gia đình Rôxtôv với tư cách là chàng rể tương lai.

## XXIV

Gia đình Rôxtôv không làm lễ ăn hỏi và không báo cho ai biết rằng Bôlkônxki đã đính hôn với Natasa, công tước Anđrêy khẩn khoản yêu cầu như thế. Chàng nói rằng sở dĩ phải hoãn lại là do phía chàng, cho nên chàng phải chịu lấy tất cả gánh nặng của sự trì hoãn đó. Chàng nói rằng vĩnh viễn có bổn phận giữ lời, nhưng chàng không muốn bó buộc Natasa và để cho nàng hoàn toàn tự do. Nếu sau nửa năm mà Natasa cảm thấy mình không yêu chàng, nàng sẽ hoàn toàn có quyền cự tuyệt. Lẽ dĩ nhiên là hai ông bà Rôxtôv cũng như Natasa đều một mực không nghe; nhưng công tước Anđrêy vẫn cương quyết giữ ý mình. Ngày nào chàng cũng đến nhà Rôxtôv, nhưng chàng cư xử với Natasa không phải như một người chồng chưa cưới: chàng gọi nàng bằng cô và chỉ hôn tay nàng. Từ hôm công tước Anđrêy cầu hôn, giữa chàng và Natasa có những mối quan hệ khác hẳn trước, gần gũi hơn, giản dị hơn. Dường như hai người trước đây không biết nhau tí nào. Chàng cũng như nàng đều thích nhắc lại cách hai người phán đoán nhau khi họ chưa phải là gì đối với nhau cả; bây giờ họ thấy mình đã là những con người khác hẳn: trước kia thì kiểu cách, bây giờ thì giản dị và chân thành. Lúc đầu trong gia đình còn thấy ngượng ngập trong khi tiếp xúc với công tước Anđrêy; chàng có vẻ như một người từ thế giới xa lạ nào lạc đến, và Natasa đã phải mất công tìm cách cho người nhà quen với công tước Anđrêy và kiêu hãnh nói quả quyết với mọi người rằng chàng chỉ có vẻ đặc biệt, chỉ có vẻ thôi, chứ thực ra chàng cũng giống hệt như mọi người, và nàng không hề sợ chàng, và không ai được sợ chàng hết. Được dăm hôm, trong gia đình đã

quen với chàng và không giữ gìn nữa, khi có chàng vẫn giữ nếp sinh hoạt thường lệ trước kia, và chàng cũng tham dự vào nếp sinh hoạt đó. Chàng biết nói chuyện công việc điền trang với bá tước, nói chuyện phục sức với bá tước phu nhân và Natasa, nói chuyện an-bom và mẫu thêu với Xônya. Đôi khi có cả công tước Anđrêy ở đấy những người trong nhà Rôxtôv bàn tán với nhau lấy làm lạ về những việc đã xảy ra và không hiểu sao cứ như là đã có số trời định từ trước: cả việc công tước Anđrêy đến Otrađnôye, cả việc họ đến Pêterburg, cả sự giống nhau giữa Natasa với công tước Anđrêy mà bà u già đã nhận thấy từ dạo công tước Anđrêy đến lần đầu, cả cuộc chạm trán giữa Anđrêy và Nikôlai năm 1805, và những người trong nhà còn nhận thấy nhiều dấu hiệu khác nữa.

Trong nhà họ phảng phất cái không khí trầm ngâm và uể oải nên thơ mà người ta vẫn thường thấy khi trong nhà có một cặp vợ chồng chưa cưới. Nhiều khi cùng ngồi với nhau, cả nhà im lặng. Đôi lúc họ đứng dậy đi ra nơi khác, và hai người ngồi lại với nhau nhưng cũng vẫn im lặng như thế. Ít khi họ nói với nhau về cuộc sống tương lai của họ. Công tước Anđrêy thấy sợ và ngượng khi nói đến điều này. Natasa cũng chia sẻ tình cảm ấy, cũng như tất cả các tình cảm khác của công tước Anđrêy mà nàng luôn luôn đoán ra. Có một lần Natasa hỏi về đứa con trai của chàng. Công tước Anđrêy đỏ mặt – dạo này chàng hay đỏ mặt như thế, và Natasa rất thích trông thấy chàng đỏ mặt – và nói rằng con chàng sẽ không cùng sống với hai vợ chồng họ.

- Tại sao? – Natasa hốt hoảng nói.

- Anh không nỡ bắt ông nội nó phải xa nó, vả lại...

- Em sẽ yêu nó vô cùng! – Natasa nói: nàng đã đoán ngay được ý nghĩ của chàng, - nhưng em biết rằng anh muốn cho đừng ai có thể chê trách anh và em cả.

Lão bá tước đôi khi lại gần công tước Anđrêy ôm hôn chàng,

hỏi ý kiến chàng về việc giáo dục Pêtya hay việc chức vụ của Nikôlai. Lão bá tước phu nhân thở dài nhìn họ. Xônya lúc nào cũng cho mình là thừa và cố tìm cớ đi nơi khác để cho hai người tự tình với nhau, trong khi thực ra họ cũng chẳng cần như thế. Khi công tước Anđrêy nói chuyện (chàng kể chuyện rất hay) Natasa hãnh diện lắng nghe chàng; khi chàng nói, nàng vừa sợ hãi vừa vui mừng nhận thấy chàng chăm chú nhìn nàng như muốn tìm hiểu điều gì. Nàng băn khoăn tự nhủ: "Chàng tìm cái gì ở ta? Cái nhìn của chàng muốn tìm tòi những gì? Nếu trong ta không có được cái mà chàng cần tìm thì sao?". Đôi khi nàng lại đi vào cái tâm trạng vui vẻ bồng bột rất đặc biệt của nàng, và những khi đó nàng rất thích nghe và nhìn công tước Andrêy cười. Chàng ít khi cười, nhưng mỗi khi cười thì chàng hồn nhiên thả cửa, và sau mỗi lần như thế Natasa lại thấy mình gần chàng hơn. Giả sử Natasa không nghĩ đến ngày chia ly sắp tới và mỗi ngày một đến gần làm nàng sợ hãi, thì nàng đã hoàn toàn hạnh phúc.

Trước khi rời Pêterburg một hôm công tước Anđrêy rủ Pier lại nhà Rôxtôv. Từ buổi vũ hội dạo trước tới nay, Pier chưa đến lần nào. Chàng có vẻ bàng hoàng và lúng túng. Chàng nói chuyện với bá tước phu nhân, Natasa ngồi với Xônya bên bàn cờ, ý muốn mời công tước Anđrêy lại. Công tước Anđrêy lại gần hai người.

- Cô quen anh Bêzukhôv lâu rồi chứ? – chàng hỏi, - Cô có mến anh ấy không?

- Có, anh ấy tốt lắm, nhưng rất buồn cười.

Và cũng như thường lệ mỗi khi nói đến Pier, nàng bắt đầu kể những mẩu giai thoại về tính đãng trí của chàng, những mẩu chuyện có thật cũng có, nhưng cũng có những chuyện người ta bịa ra để gán cho chàng.

- Cô biết không, tôi đã cho anh ấy biết chuyện bí mật của chúng ta rồi đấy. – Công tước Anđrêy nói. – Tôi biết Pier từ hồi nhỏ. Anh

ấy là một tấm lòng vàng. – Rồi giọng bỗng trở nên nghiêm nghị, chàng nói: - Cô Natasa ạ, tôi sắp đi xa, và rồi đây không biết có thể xảy ra những việc gì. Cô có thể không y... Tôi cũng biết rằng lẽ ra không nên nói về việc ấy. Nhưng có một điều là dù có xảy ra việc gì trong khi không có tôi ở nhà đây...

- Cái gì xảy ra?...

- Dù có xảy ra việc gì đáng buồn, - công tước Andrêy nói tiếp, - tôi cũng xin cô, cô *Xôphi*[1] ạ, xin cô chỉ nhờ một mình anh ấy giúp đỡ và khuyên răn mà thôi. Pier là một người hết sức đãng trí và buồn cười, nhưng lại là một tấm lòng vàng.

Ông cụ, bà cụ, Xônya và cả công tước Andrêy nữa không ai đoán trước được cái ảnh hưởng mà buổi chia tay với người yêu sẽ gây nên cho Natasa. Ngày hôm ấy nàng đi vật vờ trong nhà, mặt đỏ ửng, mắt ráo hoảnh, bồi hồi xúc động, lúi húi làm những công việc rất nhỏ nhặt dường như không hiểu việc gì đang chờ đón mình. Nàng cũng không khóc khi chàng hôn tay nàng lần cuối trước khi ra đi.

- Anh đừng đi! – nàng chỉ nói thế thôi, và giọng nói của nàng đã buộc chàng phải bất giác suy nghĩ lại xem có thật là mình phải ở lại không: giọng nói ấy, về sau chàng nhớ mãi. Khi chàng đã đi khuất, Natasa cũng không khóc, nhưng suốt mấy ngày nàng ngồi trong buồng riêng, không khóc, chẳng buồn làm gì cả, thỉnh thoảng lại nói: "Ôi! Tại sao anh lại đi!".

Nhưng hai tuần sau khi chàng đi thì, cũng một cách bất ngờ đối với người xung quanh, Natasa ra khỏi trạng thái rũ rượi của nàng. Nàng lại như trước, nhưng nay tính tình của nàng đã thay đổi hẳn, như những đứa trẻ thay đổi hẳn nét mặt khi rời giường bệnh sau một trận ốm lâu.

1. Mademoiselle Sophie (tức Xônya).

## XXV

Sức khỏe và tính khí của công tước Nikôlai Rôxtôv Anđrêyêvits Bôlkônxki trong khoảng một năm gần đây, sau khi con trai ông ra đi, đã suy nhược đi rất nhiều. Ông càng dễ cáu bẳn hơn trước, và những cơn giận vô cớ của ông phần lớn đều đổ lên đầu công tước tiểu thư Marya. Lão công tước như cố nhằm những chỗ dễ xúc phạm nhất của nàng để giày vò cho nàng đau đớn về tinh thần một cách thật tàn nhẫn. Có hai cái mà tiểu thư Marya say mê, và do đó cũng là hai niềm vui của nàng, là cháu Nikôlai và tôn giáo; và cả hai đều bị lão công tước đưa ra làm đề tài để chế giễu. Đang nói chuyện gì ông cũng lái vào cái tính hay mê tín của các cô muộn chồng hay thói nuông chiều làm hư trẻ con. "Chị muốn làm cho nó (Nikôlenka) thành một bà cô như chị phải không? Không xong đâu: công tước Anđrêy cần một đứa con trai, chứ không cần con gái làm gì?" - Công tước nói. Hoặc trước mặt tiểu thư Marya ông hỏi cô *Buriên*[1] có thích mấy ông pốp[2] không, có thích các tượng thánh của Nga không, rồi quay ra đùa cợt...

Ông làm cho công tước tiểu thư Marya rất tủi cực nhưng nàng không hề phải cố gắng tí nào để tha thứ cho cha. Chả nhẽ cha nàng lại có thể có lỗi đối với nàng, chả nhẽ người cha mà dù sao nàng cũng biết là yêu quý nàng, lại có thể bất công ư? Và công bằng là gì? Công tước tiểu thư không bao giờ nghĩ đến cái danh từ đầy kiêu căng này: "công bằng". Đối với nàng tất cả những luật lệ phức tạp của loài người đều quy lại thành một luật lệ đơn giản và rõ ràng:

[1] Mademoiselle Bourienne.

[2] Linh mục chính giáo.

luật lệ của tình thương và lòng hy sinh, luật lệ của Đấng đã từng vì tình thương mà đau khổ cho nhân loại mặc dù bản thân Người là Thượng đế. Sao nàng lại phải nghĩ đến sự công bằng hay không công bằng của những người khác? Bản thân nàng cần phải đau khổ và yêu thương, và nàng đã là như thế.

Vào mùa đông, công tước Andrêy về Lưxye Goru. Chàng hiền hòa, vui vẻ và dịu dàng. Từ lâu công tước tiểu thư Marya không hề thấy chàng như vậy.

Nàng linh cảm rằng có một việc gì đã xảy ra trong đời chàng, nhưng chàng không nói gì cho tiểu thư Marya biết về tình yêu của mình. Trước khi ra đi công tước nói chuyện rất lâu với cha về việc gì không rõ, và tiểu thư Marya nhận thấy rằng trước khi chia tay hai người đều không bằng lòng nhau.

Công tước Andrêy đi được ít lâu, công tước tiểu thư Marya từ Lưxye Goru viết thư về Pêterburg cho bạn là Juyly Karaghina, người mà nàng mơ ước ghép duyên với anh nàng, hiện nay đang có tang, vì anh cô ta vừa tử trận ở Thổ Nhĩ Kỳ.

"Juyly, người bạn đáng yêu và dịu dàng của tôi.

Hẳn số phận chung của chúng mình là phải buồn khổ. Sự tổn thất của chị kinh khủng quá, đến nỗi tôi không biết tự cắt nghĩa bằng cách nào ngoài cách coi đó là một ân huệ đặc biệt của Thượng đế, vì yêu thương nên muốn thử thách chị và người mẹ rất đáng kính đáng yêu của chị. Ôi, bạn ạ, tôn giáo, và chỉ có một mình tôn giáo thôi, là có thể - tôi không nói là an ủi nữa - mà là có thể giải thoát con người ra khỏi tuyệt vọng; chỉ có tôn giáo mới có thể cắt nghĩa cho chúng ta hiểu những điều mà con người không thể hiểu được nếu không nhờ vào tôn giáo: vì đâu những con người trung hậu, cao thượng, biết tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống, không những không làm hại cho ai mà lại còn cần cho hạnh phúc của người khác, những người như vậy đều về với Chúa, trong khi những

kẻ độc ác, có hại, hay những kẻ chỉ là gánh nặng cho mình và cho người khác, thì vẫn sống. Cái chết đầu tiên mà tôi được thấy và không bao giờ tôi quên là cái chết của chị dâu tôi, đã để lại trong tôi một ấn tượng như thế. Chị hỏi số mệnh tại sao người anh vô cùng đáng quý của chị lại chết đi, thì tôi cũng đã từng hỏi tại sao Liza của tôi lại chết đi. Lyza, một vị thiên thần, không những không hề làm điều gì ác cho ai, mà trong tâm hồn cũng chẳng bao giờ có gì ngoài những ý nghĩ trung hậu. Bạn ơi, từ dạo ấy đến nay mới năm năm thôi, mà với cái trí óc kém cỏi của tôi, tôi cũng đã bắt đầu hiểu rõ tại sao chị ấy phải chết, hiểu rằng cái chết đó chỉ thể hiện sự tốt đẹp vô cùng vô tận của Đấng đã sáng tạo ra muôn loài; tất cả những hành vi của Người, mặc dầu phần lớn chúng ta không hiểu nổi, đều chỉ thể hiện tình yêu thương không bờ bến của Người đối với tạo vật của Người. Nhiều khi tôi thấy chị ấy quá ngây thơ vô tội, như một vị thiên thần, cho nên không có đủ sức làm tròn tất cả những nhiệm vụ của một người vợ trẻ vẹn toàn không có điều gì đáng chê trách, có lẽ chị ấy mà làm mẹ thì sẽ không được như thế chăng. Nay không những chị ấy đã để lại cho chúng tôi và nhất là cho công tước Anđrêy một nỗi thương xót và nhớ nhung vô cùng trong sạch, mà có lẽ ở trên kia chị ấy còn được về nơi mà tôi cũng chẳng dám hy vọng là mình sẽ được. Nhưng dù không nói đến một mình Liza, thì cái chết quá sớm và khủng khiếp này, tuy vô cùng bi thảm, cũng đã có một ảnh hưởng hết sức tốt lành cho tôi và anh tôi. Hồi ấy, trong giờ phút tổn thất, những ý nghĩ này không đến với tôi; hồi đó có chăng tôi cũng đã hoảng sợ xua đuổi đi, nhưng bây giờ điều đó đã rõ ràng, chắc chắn quá. Bạn ơi, sở dĩ tôi viết cho bạn tất cả những điều này chẳng qua cũng là để bạn tin tưởng vào cái chân lý trong Phúc-âm đối với tôi đã trở thành một quy tắc sống: không có một sợi tóc nào rơi xuống mà lại không do ý chí của Người. Mà ý chí của Người thì chỉ hướng theo lòng yêu thương không bờ bến của Người đối với chúng ta, cho nên dù việc gì xảy ra

cho chúng ta đi nữa, thì việc đó cũng chỉ vì muốn tốt cho chúng ta mà thôi.

Chị hỏi mùa đông năm sau chúng tôi có ở Maxkva không? Tuy rất mong mỏi được gặp chị, nhưng tôi chắc rằng không và cũng không muốn thế. Chị sẽ ngạc nhiên khi biết rằng sở dĩ như vậy là vì Buônapartê cả. Số là thế này, chị ạ: sức khỏe của cha tôi kém đi rõ rệt, ông cụ không thể chịu nổi những lời cãi lại, và trở nên cáu bẳn. Sự cáu bẳn này, như chị cũng biết, phần lớn nhằm vào các vấn đề chính trị. Cha tôi không thể chịu nổi khi nghĩ rằng Buônapartê đang giao thiệp bình đẳng với tất cả các quốc vương Âu châu và nhất là với hoàng thượng của chúng ta, người hậu duệ của Ekatêrina vĩ đại! Như chị đã biết, tôi vốn hoàn toàn dửng dưng đối với các vấn đề chính trị, nhưng qua những lời nói của cha tôi và những câu chuyện giữa ông cụ với Mikhian Ivanôvich tôi được rõ tất cả và những sự việc đang diễn ra trên thế giới và nhất là tất cả những sự trọng vọng mà Buônapartê được hưởng, và hình như trên khắp địa cầu chỉ còn ở Lưxy Gorư không thừa nhận y là một vĩ nhân, cũng không thừa nhận y là hoàng đế nước Pháp. Cha tôi không thể nào chịu được tình trạng này. Tôi có cảm tưởng rằng phần chính là do quan điểm của ông cụ đối với các vấn đề chính trị và vì thấy trước rằng cái tác phong nói thẳng ý kiến của mình ra không e ngại gì cả sẽ dẫn đến những cuộc xung đột, cho nên cha tôi không ưa nói đến chuyện đi Maxkva. Tất cả những kết quả tốt mà việc dưỡng bệnh đem lại cho cha tôi đều bị tiêu hủy trong những cuộc tranh cãi về Buônapartê là những cuộc tranh cãi không sao tránh khỏi. Dù sao thì vấn đề này chẳng bao lâu nữa cũng sẽ được giải quyết. Cuộc sống gia đình của chúng tôi vẫn như cũ, duy chỉ có vắng anh Anđrêy mà thôi. Như tôi đã viết thư để chị rõ, anh ấy gần đây đã thay đổi rất nhiều. Sau nỗi đau buồn ấy, mãi cho đến năm nay anh ấy mới bình phục hẳn về tinh thần. Tính tình anh ấy trở lại giống như hồi còn nhỏ: hiền lành, dịu dàng, với tấm lòng

vàng mà tôi chưa hề thấy ai có. Tôi thấy hình như anh ấy đã hiểu rằng cuộc đời đối với anh ấy chưa phải đã chấm dứt. Nhưng trong khi thay đổi về tinh thần như thế thì về thể chất anh ấy yếu đi rất nhiều. Anh gầy hơn trước, thần kinh lại hay bị khích động hơn. Tôi rất lo cho anh ấy và lấy làm mừng rằng anh ấy đã chịu đi du lịch theo lời bác sĩ đã khuyên từ lâu. Tôi hy vọng rằng chuyến đi này sẽ làm cho anh ấy bình phục lại. Chị có viết cho tôi rằng ở Pêterburg người ta cho anh ấy là một trong những người thanh niên hoạt động, có học thức và thông minh nhất. Chị lượng thứ cho lòng tự hào của một người em gái nhé: chưa bao giờ tôi có ý hoài nghi điều đó. Không thể nào kể cho hết những công ơn của anh ấy: mọi người, bắt đầu từ nông nô của anh cho đến những người quý tộc. Ở Pêterburg họ nghĩ như vậy là phải thôi. Tôi lấy làm ngạc nhiên không hiểu sao những tin đồn nói chung từ Pêterburg đưa về Maxkva lại như thế, và nhất là những tin đồn sai lạc như là tin anh tôi lấy cô bé Rôxtôv. Tôi không tin rằng Anđrêy lại có thể lấy ai, nhất là lại lấy cô ấy. Sở dĩ tôi không tin, thứ nhất là vì tôi biết rằng tuy anh ấy ít khi nhắc đến người vợ xấu số, nhưng nỗi buồn khổ của sự tổn thất ấy đã bắt rễ quá sâu vào lòng anh ấy, cho nên anh ấy không nỡ nào nghĩ đến chuyện tìm một người kế bước Liza và một người dì ghẻ cho chú thiên thần nhỏ của chúng tôi. Thứ hai là vì theo chỗ tôi biết thì cô thiếu nữ đó không phải thuộc hạng phụ nữ mà công tước Anđrêy có thể ưa thích. Tôi không tin rằng công tước Anđrêy lại chọn cô ta làm vợ và cũng xin nói thật là tôi không muốn thế. Nhưng tôi mải viết quá, đã hết tờ thứ hai rồi. Chào chị nhé, cầu xin Chúa hãy phù hộ cho người bạn rất đáng quý của tôi. Bạn tôi là cô Buriên có gửi cho chị một cái hôn.

*"Marya"*

## XXVI

Vào giữa mùa hạ công tước tiểu thư Marya nhận được một bức thư không ngờ của công tước Andrêy từ Thụy Sĩ gửi về, trong đó công tước cho nàng biết một tin kỳ lạ và đột ngột. Công tước Andrêy cho nàng biết rằng mình đã đính hôn với cô Rôxtôv. Từ đầu chí cuối bức thư đều toát lên một tình yêu bồng bột, tha thiết đối với người vợ chưa cưới và một lòng hữu ái tin cậy đối với em gái. Chàng viết rằng chưa bao giờ chàng yêu như bây giờ, rằng chỉ đến bây giờ chàng mới hiểu và biết được cuộc sống; chàng xin em gái tha thứ cho chàng khi ghé về Lưxye Gorư đã không cho nàng biết việc này, tuy có nói với cha. Sở dĩ chàng không nói với em gái là vì nếu thế thì nữ công tước Marya sẽ xin cha ưng thuận, và tất sẽ không đạt được mục đích mà lại còn làm cho cha phát bẳn lên, và sẽ phải chịu đựng tất cả gánh nặng của sự cáu bẳn đó. Vả chăng dạo ấy công việc chưa quyết định hẳn hoi như bây giờ. "Hồi ấy cha định ra cho anh một thời hạn là một năm, và đến nay đã được sáu tháng, tức một nửa thời hạn đã qua, và anh vẫn giữ vững ý định hơn bao giờ hết. Giá các bác sĩ đừng giữ anh lại đây để an dưỡng, thì anh đã trở về Nga rồi, nhưng bây giờ anh phải hoãn ngày về lại ba tháng nữa. Em biết rõ anh và biết anh đối với cha như thế nào. Anh không cần điều gì ở cha hết, xưa nay anh vẫn độc lập và bao giờ anh cũng sẽ độc lập, nhưng làm một việc trái với ý cha, khiến cho cha phải tức giận trong khi có lẽ cha không còn ở với chúng ta được mấy lâu nữa, thì hạnh phúc của anh sẽ sụp đổ mất một nửa. Bây giờ anh cũng viết thư cho cha về việc này và xin em chọn một lúc thuận lợi để trao thư cho cha, rồi cho anh biết thái độ của cha đối với tất cả

những điều này, và báo cho anh rõ có thể hy vọng cha giảm bớt thời hạn đi ba tháng không?".

Sau khi lưỡng lự, hoài nghi và cầu nguyện rất lâu công tước tiểu thư Marya trình bức thư cho cha. Ngày hôm sau lão công tước điềm tĩnh nói với nàng.

- Con hãy viết thư bảo anh con là hãy đợi khi nào ta chết rồi hẵng hay ... không lâu nữa đâu, chỉ ít nữa là thoát thôi ...

Công tước tiểu thư Marya muốn nói lại một câu gì đấy, nhưng cha nàng không cho nói và mỗi lúc một to tiếng:

- Cưới vợ đi, cưới vợ đi, anh bạn ạ ... Dòng dõi quý phái nhỉ! ... Toàn là những người thông minh cả đấy nhỉ? Giàu có lắm đấy nhỉ? Phải. Thằng Nikôlênka sẽ có được một mụ dì ghẻ thật ra hồn. Mày viết thư bảo nó là thôi, mai cưới đi cũng được. Con bé ấy sẽ làm dì ghẻ thằng Nikôlênka, còn tao thì tao lấy con Buariênka! ... Ha, ha, ha, để cho nó cũng có dì ghẻ với chứ! Chỉ có một điều, là trong nhà tao không cần bọn đàn bà nữa; cứ lấy vợ đi, rồi ở riêng ra. Có lẽ, hay là mày cũng đi ở với nó nốt? - Lão công tước nói với con gái. - Thế thì gửi Chúa, chúc các người lên thiên đường bình an ... lên đường bình an! ...

Sau trận lôi đình này công tước không lần nào nhắc đến việc ấy nữa. Ông cố đè nén nỗi bực tức đối với cái nhược điểm của thằng con trai, nhưng nó lại càng lộ rõ ra trong cách ông đối xử với con gái. Thêm vào những đề tài chế giễu trước kia bây giờ lại có một đề tài mới - câu chuyện dì ghẻ và những cử chỉ ân cần đối với cô *Buariên*[1].

- Việc gì tao lại không lấy cô ta? - ông nói với con gái - Cô ta sẽ làm một công tước phu nhân xuất sắc.

Và trong thời gian gần đây công tước tiểu thư Marya bắt đầu ngạc nhiên và chẳng hiểu ra làm sao nữa khi nhận thấy rằng cha

1. Mille Bourienne.

nàng quả nhiên bắt đầu ngày càng gần gụi cô thiếu nữ người Pháp. Tiểu thư viết thư cho anh nói rõ cha đã tiếp bức thư của chàng như thế nào, nhưng nàng cố an ủi anh và cho chàng hy vọng rằng nàng sẽ làm cho cha thuận lòng.

Nikôlênka và việc dạy dỗ nó. Andrêy và tôn giáo là những niềm an ủi và vui sướng của công tước tiểu thư Marya; nhưng ngoài ra, vì mỗi người vốn đều cần có những hy vọng riêng, trong đáy sâu của tâm hồn mình, tiểu thư Marya có một ước mơ và hy vọng thầm kín vốn là niềm an ủi lớn nhất trong đời nàng. Ước mơ và hy vọng đó là do những "con người của Chúa" đem lại cho nàng. Đó là những người ngây dại và những người hành hương vẫn bí mật đến gặp nàng, không cho lão công tước biết. Tiểu thư Marya càng sống, nàng càng thể nghiệm và quan sát cuộc đời thì lại càng lấy làm lạ về sự thiển cận của con người đi tìm khoái lạc và hạnh phúc trên thế gian này: họ làm lụng vất vả, họ đau khổ, họ vật lộn và làm hại lẫn nhau để đạt đến cái hạnh phúc không thể nào có được, hư ảo và xấu xa đó. "Công tước Andrêy yêu vợ, vợ chết, anh ấy vẫn chưa thấy đủ, anh ấy muốn gắn bó hạnh phúc của mình vào một người đàn bà khác. Cha không ưng thuận, vì cha muốn Andrêy tìm đám nào quý phái và giàu có hơn. Và họ đều vất vả, đau khổ, dằn vặt và làm hư hỏng linh hồn mình, linh hồn bất diệt của mình để đạt đến một lạc thú chốc lát. Không những chính chúng ta biết điều đó mà thôi, - đấng Cơ- đốc, con của Đức chúa Trời đã xuống cõi trần để nói với chúng ta rằng cuộc sống này là một cuộc sống phù du, là một thử thách, thế mà ta thì cứ bám vào nó và mong tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống này. Tại sao không có ai hiểu nổi điều đó? - tiểu thư Marya nghĩ. - Không có ai cả, ngoài những con người của Chúa bị người ta khinh rẻ đó, những người vác bị trên vai đến với ta bằng cổng sau, sợ bị công tước trông thấy, nhưng không phải sợ bị Người hành hạ mắng nhiếc, mà là sợ khiến cho Người phạm tội lỗi. Rời bỏ gia đình, quê hương, từ bỏ mọi sự lo toan về lạc thú

ở đời này, không bận bịu điều gì, và để rồi mình mặc chiếc áo rách tươm, mang một cái tên giả đi từ nơi này sang nơi khác, không làm hại ai và cầu nguyện cho người, cầu nguyện cả cho cả những người xua đuổi mình cũng như những người che chở mình: không có chân lý nào cao hơn chân lý này, không có cuộc sống nào cao hơn cuộc sống này nữa!"

Có một người hành hương tên là Fôđôxyuska một bà già năm mươi tuổi, bé nhỏ; trầm lặng, mặt rỗ, đã ba mươi năm nay đi chân không và mang xiềng. Nữ công tước Marya đặc biệt yêu quý người này. Có một lần trong gian phòng tối mờ mờ dưới ánh sáng leo lét của mỗi một ngọn đèn thờ, khi Fôđôxyuska kể lại đời mình, công tước tiểu thư bỗng có một ý nghĩ rằng chỉ một mình Fôđôxyuska tìm được con đường sống đủng đỉnh, và ý nghĩ này đến với nàng mãnh liệt đến nỗi nàng đã quyết định chính mình cũng sẽ lang thang đi hành hương. Khi Fôđôxyuska đã đi ngủ, nữ công tước Marya suy nghĩ hồi lâu về việc này, và cuối cùng quyết định rằng tuy điều đó có vẻ kỳ lạ thật, nhưng nàng cần phải đi hành hương. Nàng chỉ thổ lộ ý định này với thầy sám hối[1] của nàng là cha Akinfi và linh mục này tán thành ý định của nàng. Lấy cớ là để làm quà cho các bà hành hương, công tước tiểu thư Marya trữ sẵn cho mình cả một bộ đồ hành hương: một chiếc áo thụng, một đôi thảo hài, một cái áo *kaftan* và một chiếc khăn đen. Nhiều khi, lại gần chiếc tủ bí mật đựng các thứ đó, nữ công tước Marya dừng lại phân vân không biết đã đến lúc thực hiện ý định của nàng chưa.

Nhiều khi đang nghe những câu chuyện của các bà hành hương, nàng thấy lòng mình như bốc cháy trước những lời lẽ giản dị, đối với họ thì rất tự nhiên, nhưng đối với nàng thì bao hàm một ý nghĩ sâu sắc, đến nỗi nàng đã mấy lần sẵn sàng từ bỏ tất cả và trốn đi. Trong trí tưởng tượng nàng đã thấy mình đi với Fôđôxyuska, mình

1. Người linh mục có trách nhiệm nghe lời xưng tội.

mặc áo vải thô, tay cầm gậy và vai mang bị bước trên con đường trường cát bụi, không ganh tị, không có tình yêu trần tục, không có dục vọng, viếng hết vị phúc lộc này đến vị phúc lộc khác, và cuối cùng đi đến tận nơi không còn buồn khổ, không còn tiếng thở dài, chỉ có một niềm hoan lạc vĩnh viễn.

"Ta sẽ đến một nơi nào đó, sẽ cầu nguyện; rồi chưa kịp quen người mến cảnh ta sẽ lại đi nơi khác. Và ta sẽ đi cho đến khi nào chân ta khuỵu xuống, ta sẽ nằm xuống và sẽ chết ở một nơi nào đó, rồi cuối cùng ta sẽ đến cái bến vĩnh viễn, sóng yên gió lặng, nơi không còn buồn khổ, không còn tiếng thở dài! ..."

Nhưng sau đó, khi trông thấy cha và nhất là thằng Koko bé bỏng, nàng lại mủi lòng, về phòng riêng khóc một mình và cảm thấy mình là kẻ có tội: nàng đã yêu cha và cháu nhỏ hơn cả Chúa!

# PHẦN THỨ HAI

## I

Truyền thuyết Thánh kinh nói rằng cảnh sống nhàn hạ, không lao động, là điều kiện hạnh phúc của con người đầu tiên trước khi sa ngã. Sau khi đã sa ngã rồi, con người vẫn thích nhàn hạ, nhưng sự nguyền rủa của Thượng đế vẫn đè nặng trên con người, cho nên không những nó phải đổ mồ hôi trán mới kiếm được miếng ăn, mà hơn nữa những bản tính về đạo đức của ta cũng không cho phép ta an tâm mà nhàn hạ được. Một tiếng nói thầm kín nhắc nhở ta rằng sống nhàn hạ là có tội. Nếu có thể tìm được một cảnh sống trong đó con người vẫn nhàn hạ mà lại có thể cảm thấy mình hữu ích và đang làm tròn nhiệm vụ, thì như vậy là con người đã tìm thấy lại một mặt của hạnh phúc nguyên thủy. Và cảnh nhàn hạ bắt buộc không ai chê trách được ấy chính là cái cảnh mà cả một tầng lớp người được hưởng: tầng lớp quân nhân. Điều thú vị nhất của nghề nghiệp nhà binh chính là cảnh sống nhàn hạ vì nghĩa vụ và không ai chê trách được đó.

Nikôlai Rôxtôv từ năm 1807 đến nay vẫn được hưởng cái lạc thú ấy một cách trọn vẹn, trong khi tiếp tục phục vụ ở trung đoàn Pavlôgrad: bây giờ chàng chỉ huy đại đội kỵ binh của Đênixôv trước đây.

Rôxtôv đã trở thành một anh chàng lỗ mãng và đôn hậu mà có

lẽ những người quen biết ở Maxkva cho là *kiểu người không tốt*[1] nhưng được các bạn đồng ngũ kẻ dưới người trên đều mến trọng, và chàng rất hài lòng với cách sống của mình. Gần đây, trong những bức thư nhà mà chàng nhận được trong năm 1809, mẹ chàng thường phàn nàn về nỗi cảnh nhà càng ngày càng sa sút, và nói rằng đã đến lúc chàng phải về để cho cha mẹ được vui vẻ và yên lòng.

Đọc những bức thư ấy. Nikôlai lo sợ rằng người ta muốn dứt chàng ra khỏi cái môi trường trong đó chàng đang sống yên tĩnh và phẳng lặng, cách biệt tất cả những phiền nhiễu của cuộc đời. Chàng cảm thấy sớm hay muộn gì chàng cũng sẽ phải lao mình vào luồng nước xoáy của cuộc đời, phải cứu vãn những tình thế khó khăn của gia đình, phải kiểm tra những sổ sách và tính toán của viên quản lý, phải tham dự những vụ tranh chấp, những mưu mô, những quan hệ xã giao, phải giải quyết vấn đề tình yêu của Xônya và lời chàng đã hứa với nàng. Tất cả những điều đó thật là khó khăn, phiền phức ghê gớm, và chàng trả lời mẹ bằng những bức thư rập khuôn lạnh lùng, bắt đầu bằng *mẹ thân yêu*[2] và kết thúc bằng *con trai hiếu kính của mẹ*[3], mà không hề nói rõ mình định đến bao giờ thì sẽ về. Năm 1810, một bức thư nhà báo cho chàng biết là Natasa đã đính hôn với Bôlkônxki và lễ cưới phải hoãn lại trong thời hạn một năm, vì lão công tước không thuận. Bức thư khiến chàng vừa buồn vừa giận. Trước hết, chàng buồn vì thấy Natasa, em gái cưng của chàng, sắp rời khỏi nhà.

Sau nữa, theo quan điểm sĩ quan phiêu kỵ của chàng, chàng tiếc rằng đã không có mặt ở nhà để tỏ rõ cho Bôlkônxki thấy rằng làm thông gia với nhà hắn ta tuyệt nhiên không phải là một vinh dự gì lớn lắm, và nếu quả thật hắn ta yêu Natasa thì hắn có thể bất chấp cả sự phản đối của ông bố gàn dở của hắn. Có một lúc,

1. Mauvais genre.
2. Ma chère maman.
3. Votre obéissant fils.

chàng đã phân vân tự hỏi nên xin nghỉ để về thăm Natasa sau khi nàng đính hôn hay không, nhưng chính lúc ấy những cuộc tập trận lại diễn ra, chàng lại nghĩ đến Xônya, đến những nỗi phiền toái mà chàng sẽ gặp, và chàng lại trì hoãn. Nhưng đến mùa xuân năm ấy mẹ chàng lại viết thư cho chàng mà không cho lão bá tước biết, và bức thư đó đã khiến chàng quyết định về nhà. Bà bảo nếu chàng không về để nắm lấy mọi việc thì bao nhiêu tài sản sẽ bị phát mại hết và cả nhà sẽ phải đi hành khất. Bá tước quá nhu nhược, hiền lành, hoàn toàn tin cậy Mityênka, lại bị mọi người lừa phỉnh, cho nên công việc càng ngày càng hỏng thêm. "Mẹ van xin con hãy vì Chúa mà về ngay nếu con không muốn làm cho mẹ và cho cả nhà phải khốn đốn" - bá tước phu nhân viết như vậy.

Bức thư ấy đã có tác dụng đối với Nikôlai. Chàng vốn có cái trí xét đoán lành mạnh của những người tầm thường, là cái vẫn vạch cho họ thấy rõ nhiệm vụ phải làm.

Bây giờ thì chàng nhất định phải về, nếu không phải là xin giải ngũ, thì cũng phải xin nghỉ phép. Tại sao chàng lại phải về, chàng cũng không biết nữa, nhưng sau một giấc ngủ trưa, chàng bảo thắng con ngựa Marx, một con ngựa đực màu xám, tính rất dữ, đã lâu không ai cưỡi; và khi trở về phòng, trên con ngựa ướt đẫm bọt mồ hôi, chàng báo tin cho Larutska (người cần vụ của Đênixôv nay chuyển sang hầu hạ Rôxtôv) và cho các bạn bè đến chơi buổi tối ở nhà chàng biết rằng xin nghỉ phép để về thăm nhà. Mặc dù chàng thấy khó tin và lấy làm kỳ lạ khi nghĩ rằng mình ra đi trong khi Bộ tham mưu chưa cho biết (chàng đặc biệt quan tâm đến việc ấy) qua cuộc tập trận vừa rồi chàng có được thăng chức đại úy hoặc ít nhất có được thưởng huân chương Anna hay không; mặc dù chàng lấy làm lạ rằng mình bỏ ra đi trong khi chưa bán lại xong xuôi cho bá tước Gôlukhôvxki ba con ngựa lang mà ông ta đang mặc cả với chàng (chàng đã đánh cuộc với anh em là sẽ bán được hai ngàn rúp); mặc dù chàng thấy rõ rằng nếu mình không đến dự cuộc khiêu

vũ mà bọn phiêu kỵ tổ chức mừng tiểu thư Ba-lan Psađêtxka để chọc tức bọn kỵ binh U-lan cũng đang tổ chức một cuộc khiêu vũ cho tiểu thư Bôjôđôvxka của họ thì đó sẽ là một điều cực kỳ vô lý, nhưng chàng vẫn biết rằng thế nào mình cũng phải rời khỏi cái thế giới êm đềm dễ chịu này để đến một nơi ở đấy tất cả đều hỗn độn be bét. Một tuần sau chàng nhận được giấy phép. Bè bạn của chàng là những sĩ quan trong trung đoàn và cả trong lữ đoàn nữa, tổ chức một bữa tiệc tiễn chàng góp mỗi người mười lăm rúp, có hai dàn nhạc, hai đội hợp ca; Rôxtôv nhảy bài trêpak với thiếu tá Baxôv; mấy viên sĩ quan say rượu công kênh chàng, hôn chàng và thả cho chàng rơi phịch xuống đất; binh sĩ của đại đội ba lại công kênh chàng một lần nữa và hô: ura! Rồi họ đặt chàng lên xe trượt tuyết và hộ tống chàng đến trạm đường thứ nhất.

Trong phần thứ nhất của hành trình, từ Krêmêntsug đến Kiev bao nhiêu tâm trí của Rôxtôv, như xưa nay vẫn thế, đều gửi lại nơi mình vừa từ giã, gửi lại kỵ đội của chàng; nhưng khi đã đi được quá nửa đường, chàng bắt đầu quên ba con ngựa lang, quên cả viên tào trưởng của kỵ đội là Đôjôivêyka, và bắt đầu băn khoăn tự hỏi khi về đến Otrađnôye mình sẽ thấy tình hình ra sao. Chàng càng gần về đến nhà thì những ý nghĩ của chàng về gia đình càng mạnh hơn trước nhiều (dường như tình cảm, cũng như trọng lực, phục tùng cái quy luật hấp dẫn theo tỷ lệ nghịch với bình phương khoảng cách); đến trạm cuối cùng trước trang viên Otrađnôye, chàng cho người đánh xe trạm ba rúp tiền uống rượu và thở hổn hển nhảy lên thềm từng bốn bậc một, như một đứa trẻ.

Sau những phút mừng rỡ của buổi mới về, và sau cái cảm giác thất vọng lạ lùng khi so sánh hiện thực với những điều trước đây chàng vẫn chờ đợi - chả có gì thay đổi cả, thế mà cũng hối hả làm gì, - Nikôlai lại quen dần với cuộc sống gia đình. Ông cụ bà cụ cũng vẫn như trước, chỉ có già đi ít nhiều. Điều mới ở hai ông bà là một nỗi lo lắng và đôi khi là sự bất đồng ý kiến trước kia không hề có,

mà nguyên nhân như Nikôlai ít lâu sau nhận thấy, chính là tình hình tài chính rối ren của gia đình. Xônya thì sắp đến tuổi hai mươi. Nàng không thể đẹp thêm nữa, nhan sắc của nàng không hứa hẹn gì hơn nữa, song dù cứ thế này thôi cũng đã đủ lắm rồi. Từ khi Nikôlai về, cả con người nàng phơi phới hạnh phúc và tình yêu, và lòng chung thủy keo sơn của người thiếu nữ ấy khiến chàng vô cùng vui sướng. Pêtya và Natasa làm cho chàng kinh ngạc hơn cả. Pêtya thì bây giờ là một cậu thiếu niên mười ba tuổi, cao lớn và đẹp trai, rất hóm hỉnh, vui tươi, tinh nghịch, tiếng nói đã vỡ. Còn Natasa thì trong một thời gian khá lâu chàng cũng lấy làm lạ và hễ nhìn cô em chàng lại bật cười.

- Không giống trước tí nào cả.

- Thế em xấu đi à?

- Trái lại, nhưng trông trang trọng thế nào ấy. Đúng là một công tước phu nhân! - Chàng nói thì thào.

- Phải, phải đấy, phải đấy, - Natasa vui vẻ đáp.

Natasa kể lại cho chàng nghe câu chuyện diễm tình của nàng với công tước Anđrêy, việc công tước đến thăm Otradnôye, rồi đưa cho chàng xem bức thư mới nhận được của công tước.

- Thế anh có thích không? - Nàng hỏi - Bây giờ em thấy thanh thản và sung sướng quá.

- Thích lắm - Nikôlai nói - Anh chàng ấy rất khá. Em yêu anh ta lắm à?

- Biết nói thế nào cho anh hiểu bây giờ nhỉ. - Natasa đáp - Trước kia, em đã từng cảm Bôrix, cảm ông thầy học của em, cảm Đênixôv, nhưng lần này thì không giống thế một tí nào. Em tự thấy bình tĩnh, vững vàng lắm. Em biết không ai tốt hơn anh ấy được, em thấy trong lòng bây giờ thanh thản, sung sướng quá. Thật không giống trước kia một tí nào ...

Nikôlai ngỏ cho Natasa biết rằng chàng không hài lòng về việc

hoãn lễ cưới lại một năm; nhưng Natasa kịch liệt cãi lại chàng và chứng minh rằng không thể làm cách nào khác, rằng về nhà chồng mà không được ông bố chồng thuận tình thì không tốt, rằng chính nàng đã muốn làm như vậy.

- Anh chả hiểu gì cả, chả hiểu tí gì, - nàng nói. Nikôlai im lặng và cho là nàng nói phải.

Chàng thường lấy làm lạ mỗi khi nhìn em. Nàng hoàn toàn không có vẻ là một người vợ chưa cưới chung tình đang phải xa cách người chồng chưa cưới. Nàng bình thản, vui vẻ chẳng khác gì trước. Nikôlai lấy điều đó làm lạ, thậm chí còn nảy ra ý nghi ngờ chủ ý của Bôlkônxki trong việc cầu hôn này. Chàng không tin rằng số phận Natasa đã được định đoạt; hơn nữa là vì chàng chưa hề thấy nàng và Anđrêy bên cạnh nhau bao giờ. Chàng vẫn thấy có cái gì không ổn trong cuộc hôn nhân tự định này.

"Tại sao lại hoãn? Tại sao không làm lễ đính hôn?" - chàng băn khoăn tự hỏi.

Một hôm, trong khi nói chuyện với mẹ về Natasa, chàng lấy làm lạ, nhưng cũng có phần thích thú nhận thấy rằng mẹ chàng trong thâm tâm cũng có lúc nhìn cuộc hôn nhân ấy với con mắt hoài nghi như chàng.

- Đây, thư của anh ấy viết đây - bà cụ vừa nói vừa đưa cho con trai bức thư của công tước Anđrêy, với cái ác cảm thầm kín của tất cả các bà mẹ đối với hạnh phúc vợ chồng tương lai của con gái mình - anh ta nói là không về được trước tháng Chạp. Chả biết bận công việc gì? Có lẽ là ốm! Sức khoẻ anh ta rất kém. Con đừng nói với Natasa nhé. Không nên thấy nó vui vẻ thế mà tưởng nhầm; nó đang sống những ngày cuối cùng trong quãng đời con gái của nó, ấy thế mà mẹ biết rõ trong lòng nó như thế nào mỗi khi nó nhận được thư anh ta. Vả chăng, nếu Chúa ban ơn, thì mọi việc có lẽ rồi sẽ tốt đẹp - và cũng như mọi lần khác, bà lại kết luận, - anh ấy rất tốt.

## II

Những ngày mới về nhà, Nikôlai có vẻ nghiêm nghị, thậm chí còn cau có nữa. Chàng rất khổ tâm vì sắp phải bắt tay vào những công việc quản lý ngu xuẩn mà mẹ chàng đã gọi chàng về để lo liệu. Để trút cho mau cái gánh nặng ấy, ngày thứ ba sau khi về nhà, sắc mặt hằm hằm, không nói cho ai biết là mình đi đâu, chàng bước thẳng đến phòng Mityênka ở dãy nhà dọc, và đòi xem tất cả mọi khoản kế toán. "Mọi khoản kế toán" ấy là gì, Nikôlai còn biết ít hơn cả Mityênka, bấy giờ đang hoảng hốt và ngỡ ngàng trước câu hỏi của chàng. Những lời giải thích và tính toán của Mityênka không kéo dài được bao lâu. Mấy người thôn trưởng đang chờ ở phòng ngoài vừa sợ hãi vừa thích thú khi nghe tiếng quát mắng ầm ầm hình như mỗi lúc một to thêm của tiểu bá tước, rồi tuôn ra tới tấp thành một trận chửi rủa thậm tệ.

- Đồ kẻ cướp! Đồ súc sinh bạc nghĩa! ... Tao sẽ băm thây mày ra như một con chó ... Ta không phải như ông cụ đâu ... đồ ăn cắp, v.v ...

Rồi những người ấy lại cũng không kém phần thích thú nhưng sợ hãi khi thấy tiểu bá tước, mặt đỏ gay, hai mắt nổi tia máu, nắm cổ áo Mityênka mà lôi và khéo chọn lúc thuận tiện giữa hai tiếng chửi mà đạp cho y một cái và thúc đầu gối vào phía dưới lưng y, quát lên: "Cút! Đừng hòng đặt chân vào nhà này nữa, đồ chó!"

Mityênka ba chân bốn cẳng lao xuống sáu bậc thềm rồi cắm cổ chạy vào một cái lùm cây. (Lùm cây này là nơi ẩn nấp có tiếng của những dân ở Otrađnôye khi có lỗi. Chính Mityênka cũng lẩn quất ở đó mỗi khi ra thành phố uống rượu say rồi về, và có nhiều người

dân Otrađnôye, cần phải trốn tránh Mityênka, cũng biết rõ cái công dụng che chở của nó).

Vợ Mityênka và mấy cô em gái của mụ, vẻ mặt hốt hoảng, ló cổ ra ngoài cửa buồng, nơi đặt một chiếc xamôvar bóng nhoáng và cái giường cao của viên quản lý phủ một tấm chăn lát chả khâu bằng nhiều mảnh ghép lại.

Không để ý đến họ, tiểu bá tước vừa thở hồng hộc vừa nện gót đi qua mặt họ, trở về tòa nhà chính.

Bá tước phu nhân, được thị tỳ bẩm báo về việc mới xảy ra ở bên nhà dọc, một mặt thấy an tâm vì cho rằng như thế chắc từ nay công việc nhà sẽ khá hơn, nhưng một mặt khác lại lo lắng không biết con mình liệu có chịu đựng nổi những chuyện phiền toái ấy không. Có nhiều lần bà bước rón rén đến cửa phòng chàng lắng tai nghe chàng hút hết tẩu thuốc này sang tẩu thuốc khác.

Ngày hôm sau lão bá tước gọi con trai ra một chỗ và mỉm cười lúng túng bảo chàng:

- Con ạ, con nóng nảy như vậy cũng không phải! Mityênka đã nói hết cho ba biết.

"Mình đã biết mà - Nikôlai thầm nghĩ - mình sẽ không hiểu được cái gì hết trong cái thế giới ngu xuẩn này".

- Con nổi giận vì nó không ghi bảy trăm rúp[1] ấy vào trong sổ. Thật ra thì số tiền ấy có viết ở chỗ sang trang nhưng con không xem trang sau.

- Thưa cha, nó là đồ chó má, đồ ăn cắp, con biết chắc như vậy. Dù sao thì con cũng đã trót làm như thế rồi. Nhưng nếu cha không muốn, thì thôi, con sẽ không nói gì với nó nữa.

- Không, anh bạn ạ (Chính bá tước cũng thấy ngượng. Ông

1. Theo pháp luật thời ấy, của vợ của chồng đều để riêng, chồng không có quyền thừa kế tài sản của vợ, đó là sở hữu của con sau khi vợ chết.

cũng thừa biết mình quản lý tài sản của vợ đến nỗi hư hỏng như thế này là có lỗi đối với con cái nhưng không biết nên làm thế nào để cứu vãn tình thế). Không, cha xin con cứ nắm lấy việc nhà, cha già rồi, cha ...

- Không, cha ạ, cha tha thứ cho con nếu con đã làm cha phiền lòng; con ít hiểu biết về công việc hơn cha nhiều.

"Cho về nhà ma hết, nào nông dân, nào tiền bạc, nào những món chuyển sang trang sau! Đặt cửa gấp sáu lần, cái đó thì trước kia đã có lúc ta hiểu được, nhưng chuyển sang trang sau thì chịu, chẳng biết gì hết".

Chàng tự nhủ và từ đó không nhúng tay vào việc gì nữa. Nhưng có một lần, lão bá tước phu nhân cho gọi chàng và nói rằng bà còn giữ một cái phiếu nợ hai ngàn rúp của bà Anna Mikhailôvna và hỏi xem bây giờ chàng định xử lý cái phiếu ấy như thế nào.

- Thế này nhé - Nikôlai đáp - Mẹ nói rằng con có quyền quyết định. Con chẳng ưa gì bà Anna Mikhailôvna, mà cũng chẳng ưa gì Bôrix, nhưng họ là chỗ quen thân với nhà ta, và họ lại nghèo. Thì đây nên xử lý như thế này đây - nói đoạn chàng xé ngay tờ phiếu ra từng mảnh: điều đó khiến bà cụ khóc nấc lên vì sung sướng. Sau đó, chàng thanh niên Rôxtôv không nhúng tay vào việc gì nữa mà chỉ chuyên tâm miệt mài vào những cuộc đi săn đuổi[1] một thú tiêu khiển hãy còn mới mẻ đối với chàng, và vẫn được bá tước tiến hành theo quy mô lớn.

1. Cuộc đi săn nhiều người cưỡi ngựa dùng chó săn để đuổi thú.

## III

Trời đã chớm sang đông, những cơn gió ban mai làm cho mặt đất ướt sũng vì những trận mưa thu đông cứng lại. Lúa mì mùa đông đã trổ đòng, một màu xanh tươi nổi bật trên những lớp rạ màu nâu sẫm của vụ lúa mì mùa thu bị đàn gia súc giẫm nát và những đám lúa mì màu vàng tươi, xen kẽ với những dải lúa kiều mạch màu đỏ. Những ngọn cây và những khóm rừng, về cuối tháng tám còn là những hòn đảo xanh rờn nổi giữa những cánh đồng lúa mì và những ruộng rạ màu đen thì nay đã trở thành những cù lao vàng óng và đỏ rực giữa những đám lúa mì mùa đông xanh ngắt. Giống thỏ xám thay lông đã gần xong; những lứa chồn mới đẻ trong mùa bắt đầu chạy ra ngoài, và sói con đã lớn vóc hơn chó nhà. Đó là thời tiết thuận lợi nhất để đi săn. Rôxtôv vốn là một thanh niên rất ham mê săn bắn. Bầy chó của chàng không những đã dùng sức nhiều trong cái buổi đi săn mà lại còn mệt mỏi đến nỗi một buổi họp những người săn bắn đã quyết định cho chó nghỉ ba ngày và đến ngày 16 tháng chín thì sẽ lùa chó đi săn, bắt đầu từ cánh rừng sồi nơi mới phát giác một lứa sói con còn nguyên.

Tình hình ngày mười bốn tháng chín là như vậy.

Cả ngày hôm ấy, đội săn không ra khỏi nhà; khí trời giá rét, buốt đến tận xương, nhưng về chiều thì sương mù bắt đầu buông xuống, và khí trời có chiều dịu lại. Sáng ngày mười lăm tháng chín, Rôxtôv mặc áo ngủ nhìn ra cửa sổ thấy rằng không thể nào ước ao một buổi sáng đẹp trời hơn nữa để đi săn: vòm trời tựa hồ như tan rữa và sa xuống sát đất. Không có lấy một hơi gió thoảng. Trong không khí chỉ có một sự vận động duy nhất là một thứ sương mù

nhỏ li ti như bụi đang từ từ buông xuống. Những giọt sương trong suốt treo trên các cành cây trơ trụi trong vườn rồi rơi xuống lớp lá vàng mới rụng. Mặt đất trong vườn rau ướt sũng và đen nhánh như hạt phù dung và cách đó không xa hòa lẫn vào màn sương sẫm đục và ẩm thấp. Nikôlai bước ra bậc thềm ướt át, đầy những dấu chân bùn lầy; không khí nồng nặc mùi lá ải và mùi chó săn. Mika, một con chó cái đen có đốm, mông rộng, hai mắt đen to và lồi, thấy chủ ra thì nhổm dậy, vươn dài mình rạp xuống như một con thỏ rồi bỗng nhảy chồm lên liếm mũi, liếm ria mép chàng. Một con chó Borzoy[1] khác đang đứng bên bồn hoa, thoạt trông thấy chủ liền cong lưng chạy nhào đến bậc thềm dựng lông đuôi lên rồi đến cọ mình vào chân Nikôlai.

Vừa lúc ấy vang lên tiếng hú ra hiệu của người đi săn, một thứ tiếng không thể bắt chước được, trong đó có một giọng trầm sâu thấp nhất hòa lẫn với một giọng kim sắc nhọn nhất.

- O hô - ô - ôi! O hô - ô - ôi!

Và Đanilô, người quản cẩu thứ nhất, từ góc nhà bước ra, tóc cắt theo kiểu Ukrain, da mặt nhăn nheo tay cầm một cái roi da tết[2] dài cuốn lại; hắn có cái dáng điệu độc lập tự chủ và xem khinh mọi sự ở đời, mà chỉ những người chuyên đi săn mới có. Thấy chủ, hắn giơ tay cất cái mũ bịt kiểu Tsêrkêx và nhìn chàng một cách khinh miệt. Vẻ khinh miệt ấy không làm Nikôlai mếch lòng: chàng biết rằng tuy Đanilô coi khinh tất cả và tự đặt mình lên trên mọi người nhưng hắn vẫn là người nhà và là người phu săn của chàng.

- Đanilô! - Nikôlai nói; trong một thời tiết lý tưởng để đi săn như vậy, trước bầy chó săn và người quản cẩu thứ nhất, chàng thấy mình bị lôi cuốn theo niềm say mê không sao cưỡng lại được

1. Loại chó săn mình thon và dài, bụng nhỏ, chân cao, mõm dài, lông dài, chạy rất nhanh.

2. Loại roi dùng đánh cho kêu để lùa thú săn.

khiến cho người đi săn quên hết mọi điều dự định từ trước, như một kẻ si tình trước mặt người yêu.

- Cậu truyền lệnh như thế nào ạ? - Đanilô hỏi, giọng trầm trầm như giọng của một ông thầy dòng giúp lễ, cái giọng khàn, rè rè vì phải luôn mồm gào thét lũ chó, và hai con mắt đen sáng quắc của hắn liếc nhìn ông chủ đang im lặng, như muốn nói: "Thế nào? Hay là không cầm lòng được nữa?"

- Hôm nay tốt trời đấy nhỉ? Đi săn cũng tốt, mà phi ngựa cũng tốt nhỉ? - Nikôlai vừa nói vừa gãi gãi phía sau tai con Milka.

Đanilô không đáp, chỉ nháy mắt mấy cái.

- Tôi đã cho thằng Uvarka đi nghe ngóng từ lúc tảng sáng - sau một lát im lặng, hắn mới nói, vẫn với cái giọng trầm trầm ấy - Uvarka bảo là nó đã dời ổ sang cấm địa Ôtrađnôye, hắn đã nghe tiếng tru ở đó. (Thế nghĩa là con chó sói cái mà họ dò được đã đưa bầy con sang khu rừng cấm của điền trang Ôtrađnôye, một khoảng đất săn nhỏ, cách nhà hai dặm Nga).

- Thế thì phải đi chứ? - Nikôlai nói- Anh gọi cả thằng Uvarka đến ta bảo.

- Xin tùy cậu.

- Thế thì hẵng khoan cho chó ăn đã nhé.

- Vâng ạ.

Năm phút sau. Đanilô đã đứng trong gian phòng làm việc rộng rãi của Nikôlai. Đanilô không to lớn mấy, nhưng ai thấy hắn đứng trong một gian phòng cũng có ấn tượng như khi nhìn một con ngựa hay một con gấu đứng trên sàn gỗ đánh xi, ở giữa những bộ bàn ghế, trong khung cảnh sinh hoạt của con người. Chính hắn cũng cảm thấy thế, và cũng như thường lệ, hắn đứng ở cửa, cố gắng nói thật nhỏ, không cựa quậy, sợ nhỡ làm đổ vỡ cái gì trong nhà ông chủ chăng, hối hả nói cho xong những điều cần nói để chóng được ra ngoài trời.

Khi chàng đã tra hỏi xong xuôi và đã đòi cho kỳ được Đanilô công nhận rằng bầy chó vẫn khoẻ (chính Đanilô cũng thèm đi lắm). Nikôlai ra lệnh đóng yên cương. Nhưng khi Đanilô sắp lui ra thì Natasa tóc chưa vấn, áo chưa mặc xong, bước nhanh vào phòng, mình quấn cái khăn choàng lớn của u già, Pêtya cũng chạy theo sau.

- Anh đi đấy à? - nàng hỏi - em biết mà! Xônya cứ bảo là các anh không đi. Nhưng em biết, trời như thế này thì không đi không được.

- Phải - Nikôlai miễn cưỡng đáp; hôm nay chàng muốn đi săn một chuyến cho thật ra trò cho nên không muốn đem Natasa và Pêtya đi. - Phải, bọn ta đi đây, nhưng chỉ săn chó sói, em mà đi thì sẽ phát chán.

- Nhưng anh cũng biết là em thích nhất món đó - Natasa nói - Thế là không tốt. Đi săn, sai đóng yên, mà chẳng nói gì với chúng em cả.

- "Đối với người Nga, mọi trở ngại đều vô nghĩa", chúng ta đi thôi! - Pêtya reo lên.

- Nhưng em không đi với bọn anh được, mẹ đã bảo là em không được đi. - Nikôlai bảo Natasa.

- Không, em cứ đi, thế nào em cũng đi. - Natasa nói, giọng cương quyết. - Đanilô, bảo đóng yên cho chúng tôi và bảo Mikhailô dắt mấy con chó boóc-dôi của tôi ra nhé - nàng nói với người quản cẩu.

Chỉ đứng trong một gian phòng thôi Đanilô cũng đã cảm thấy bất tiện và khó chịu, đã thế lại còn giao thiệp với một cô tiểu thư, bất cứ về việc gì, hắn càng cho là một việc không sao làm nổi. Hắn nhìn xuống đất và vội vàng lui ra, tuồng như những lời nói ấy không liên quan gì tới hắn, và bước cẩn thận, tưởng chừng chỉ sợ nhỡ ra có làm tổn thương gì đến cô chủ chăng.

# IV

Trước đây, bao giờ lão bá tước cũng nuôi trong nhà một phường săn lớn, nhưng bây giờ ông đã giao hẳn lại cho con quản lý, hôm ấy ngày mười lăm tháng chín, thấy tinh thần sảng khoái, ông quyết định nhập bọn với đám người đi săn.

Một giờ sau, tất cả đội săn đều tập hợp trước thềm. Gương mặt Nikôlai nghiêm nghị và trang trọng, tỏ ra rằng bây giờ không còn là lúc lo đến những việc không đâu nữa; Natasa và Pêtya đang muốn kể một chuyện gì với chàng, nhưng chàng cứ bỏ mặc không thèm nghe. Chàng thân hành đi kiểm tra mọi việc, phái một bầy chó và một tốp người lùa[1] đi trước rồi nhảy lên yên con ngựa tía sông Đôn, huýt bầy chó của mình và qua sân đập lúa đi ra cánh đồng dẫn đến rừng cấm Otradnôye. Người mã phu của lão bá tước dắt con ngựa thiến nhỏ sắc tía của ông, tên là Viflianka; bản thân bá tước thì ngồi xe đi thẳng đến địa điểm đã dành cho ông ta.

Có tất cả năm mươi tư con chó săn đuổi giống Borzoy do sáu người quản cẩu và gia đình nuôi chó trông nom. Số gia đình nuôi chó Borzoy là tám người với bốn mươi con chó; thế là, những bầy chó của các chủ nhân trên dưới một trăm ba mươi con và hai chục người đi săn cưỡi ngựa đã tham dự.

Mỗi con chó đều biết chủ của mình và tên mình. Mỗi người đi săn đều biết nhiệm vụ và địa điểm của mình. Ra khỏi cổng trang viên, cả đoàn không một tiếng ồn, không một lời nói, yên lặng kéo thành hàng dài, cách quãng đều đặn, trên con đường và trên cánh đồng dẫn đến rừng Otradnôye.

1. Người có nhiệm vụ đi lùng và đuổi thú săn vào một chỗ nào đó.

Ngựa bước trên cánh đồng như trên một tấm thảm êm ái, thỉnh thoảng lại lội lõm bõm trong những vũng lầy khi vượt qua đường cái. Vòm trời phủ hơi sương dần dần hạ thấp xuống đất; không khí yên lặng, ấm áp,tĩnh mịch. Thỉnh thoảng lại nghe còi của một người đi săn, tiếng thở phì phì của một con ngựa, tiếng roi quất đen đét hay tiếng kêu ăng ẳng của một con chó bị đánh vì đi không đúng vị trí.

Đi được gần một dặm thì thấy từ trong sương mù hiện ra năm người cưỡi ngựa có chó theo sau, đi thẳng về phía đội săn của nhà Rôxtôv. Dẫn đầu là một ông già quắc thước, nhanh nhẹn, với bộ ria mép bạc rậm xum xuê.

- Chào chú! - Nikôlai nói khi ông già đến gần.

- Khá đấy! ... Chú đã biết mà - ông già nói (ông ta là một người có họ xa với nhà Rôxtôv, không giàu lắm, nhà cũng ở gần đấy) - chú biết là thế nào anh cũng không nhịn được đâu, mà như thế là phải. Khá đấy! (Đó là một câu đầu miệng mà ông chú rất thích nói). Anh hãy chiếm lĩnh ngay khu rừng cấm, thằng Ghirtrik nhà tôi vừa báo là bọn Ilaghin đã đem đội săn đến đóng ở Kôrniki; họ sẽ phỗng mất lứa sói của anh đấy. Khá đấy!

- Chính tôi muốn đi đến đây. Sao, bây giờ ta cho chó nhập bầy với nhau chứ? - Nikôlai hỏi, - ta gộp lại ....

Họ hợp chó lại thành một bầy; Nikôlai và ông chú sánh vai nhau cùng đi. Natasa; trùm kín trong mấy cái khăn choàng chỉ để lộ một khuôn mặt phấn khởi với hai con mắt sáng quắc, thúc ngựa chạy nước kiệu theo kịp hai người. Đi cạnh nàng có Pêtya, Mikhailô và một mã phu được u già phái theo hộ vệ nàng; cả ba người hộ vệ này không rời khỏi nàng một bước. Pêtya vừa cười bâng quơ vừa thúc ngựa và giật dây cương. Natasa ngồi ung dung và chững chạc trên con ngựa ô Araptsik của nàng, ghìm ngựa lại với một bàn tay thành thạo, không cần ra sức chút nào.

Ông chú nhìn Pêtya và Natasa có ý không vừa lòng. Ông ta không thích kết hợp lẫn lộn việc chơi đùa với một việc trang nghiêm như việc đi săn.

- Chào chú ạ, chúng cháu cũng đi đấy - Pêtya reo to.

- Ô, chào các cháu, chào các cháu, nhưng đừng giẫm chết chó đấy - ông chú nói, vẻ nghiêm khắc.

- Anh Nikôlênka ạ, Trunila thật là một con chó đáng yêu. Nó đã nhận được ra em đấy - Natasa nói, ý muốn chỉ con chó săn đuổi được nàng yêu quý nhất.

"Trước hết. Trunila không phải là chó, nó là một con vyjlêtx[1]" - Nikôlai tự nhủ và đưa mắt nhìn em gái một cách nghiêm khắc để cho nàng hiểu rằng lúc này có một sự cách biệt giữa hai người. Natasa hiểu ý.

- Chú ạ, chú đừng sợ chúng cháu làm vướng. Chúng cháu sẽ đứng yên ở địa điểm chỉ định không nhúc nhích.

- Càng tốt, càng tốt, bá tước tiểu thư ạ - ông chú nói - nhưng đừng ngã ngựa đấy nhé - ông ta nói thêm - Khá đấy! Nếu không thì chẳng còn biết lấy gì mà cưỡi nữa đấy.

Khu rừng cấm Otradnôye đã hiện ra, trông như một hòn cù lao nhỏ, chỉ còn cách hai trăm thước nữa, và chẳng bao lâu những người quản cẩu đã đến đó. Rôxtôv, sau khi bàn bạc với chú, đã chọn được nơi tốt nhất để thả chó; chàng chỉ định cho Natasa một chỗ đứng không thể có con thú nào chạy qua được, rồi cho ngựa đi lên phía trên một cái rãnh.

- Này, cháu ạ, cháu sẽ gặp một con sói to đấy - ông chú nói. - cẩn thận đừng để nó chuồn mất.

- Được, xem nó chuồn đi đằng nào, - Nikôlai đáp - Karai, lại đây! - Chàng gọi to, như để trả lời câu nói của ông chú - Karai là

1. Chó săn đuổi.

một con chó màu nâu sẫm già và xấu, nhưng đã nổi tiếng vì nó dám một mình chọi nhau với một con sói lớn. Ai nấy đều đi về chỗ chỉ định

Lão bá tước vốn biết con trai mình rất mê săn bắn nên cố gắng không đến chậm, vì vậy những người đi săn chưa bố trí xong đã thấy Ilya Andrêyits, vui vẻ và hồng hào, hai má rung rung, ngồi trên cỗ xe thắng mấy con ngựa ô chạy nước kiệu băng qua những ruộng lúa mạch mới lên, tiến đến vị trí đã dành cho mình. Sau khi đã xóc lại cái áo lông và đeo các đồ dùng đi săn vào người, ông nhảy lên lưng con Viflianka, một con ngựa cái hiền lành, béo tốt, lông bóng mượt và cũng đã hoa râm như ông. Cỗ xe ngựa thì cho về. Tuy không phải là người ham mê săn bắn, bá tước cũng rất am hiểu những quy tắc của nghề săn; ông đến chỗ đứng của mình ở ven rừng, gộp cương ngựa vào một tay, ngồi lại cho thẳng người trên yên, và khi đã sẵn sàng rồi, ông mỉm cười đưa mắt nhìn quanh.

Đứng cạnh bá tước là người hầu phòng Xêmiôn Tsêkmar, một tay cưỡi ngựa lão luyện. Nhưng bây giờ đã thành ra chậm chạp nặng nề. Tsêkmar nắm dây ba con chó cộc rất hăng, nhưng cũng đã phát phì như con ngựa và ông chủ. Hai con chó rất khôn không buộc, đang nằm giữa đất. Cách đấy chừng một trăm bước, ở ven rừng, là chỗ đứng của Mitka, một người mã phu khác của bá tước, cưỡi ngựa rất táo gan và rất mê săn bắn. Theo một thói quen cũ, trước khi ra đi bá tước đã có uống một ít rượu vốt-ca ngâm hương liệu của người đi săn, rót trong một cái chén bằng bạc, và ăn điểm tâm với một nửa chai Bordô thứ rượu bá tước thích nhất.

Mặt Ilya Andrêyits hơi đỏ vì vừa uống rượu và ruổi xe, đôi mắt ươn ướt của ông sáng hẳn lên, và ngồi chễm chệ trên yên ngựa, người quấn kín trong chiếc áo lông, ông có vẻ như một đứa trẻ sắp được dắt đi chơi.

Khi đã chuẩn bị xong xuôi đâu đấy, lão Tsêkmar gầy gò, má hóp, chốc chốc lại đưa mắt nhìn ông chủ mà lão đã hầu hạ suốt ba

mươi năm ròng, thầy trò rất tương đắc; thấy ông chủ đang lúc vui tính, hắn chờ đợi thế nào cũng sẽ được một buổi nói chuyện thú vị với ông. Một nhân vật thứ ba từ phía rừng thận trọng lại gần (có thể thấy rõ rằng hắn rất am hiểu công việc) và ra đứng ở phía sau bá tước. Đó là một lão già râu bạc, mặc áo choàng rộng của đàn bà và đội mũ vai cao. Đó là lão hề[1], được người ta đặt cho một tên đàn bà là Naxtaxya Ivanôvna.

- Xem nào, Naxtaxya Ivanôvna - bá tước nháy mắt nói nhỏ với hắn - chớ có làm thú rừng hoảng lên đấy, mày liệu hồn với thằng Đanilo.

- Sợ gì, tôi cũng có râu chứ[2]... - Naxtaxya Ivanôvna nói.

- S-s-suỵt! - bá tước ra hiệu bảo im, rồi ngoảnh mặt về phía Xêmiôn hỏi:

- Mày có trông thấy cô Natasa Ilynisna không? Cô ấy ở đâu?

- Cô ấy đứng cùng với Piôtr Ilyts gần đám bụi rậm - Jarôv Xêmiôn mỉm cười đáp. - Tuy là phụ nữ nhưng tiểu thư cũng ham lắm.

- Mày cho cô ấy cưỡi ngựa được như thế là lạ lắm, phải không Xêmiôn? - Bá tước nói - thật chả kém gì đàn ông!

- Không lấy làm lạ sao được? bạo dạn và khéo lắm.

- Còn Nikôlai thì ở đâu? Ở phía trên cái rãnh Lyađôv thì phải? - bá tước hỏi khẽ.

- Bẩm đúng đấy ạ. Cậu ấy biết rõ phải đứng chỗ nào. Mà cậu ấy cưỡi ngựa giỏi đến nỗi thằng Đanilô với tôi nhiều khi phải trợn mắt há mồm ra - Xêmiôn nói; hắn vốn biết cách lấy lòng ông chủ,

- Nikôlai cưỡi ngựa khá lắm, phải không nào? Còn khi nó ngồi trên yên thì đẹp thật!

---

1. Ở các nhà quý tộc ngày trước có tục nuôi hề, đến cuộc giải phóng nông nô mới hết.
2. Thành ngữ, có nghĩa là "tôi cũng biết cách tự vệ chứ".

- Đẹp đến nỗi phải vào tranh ấy chứ! Hôm nọ, cậu ấy đuổi một con chồn ra khỏi những bụi rậm ở Zavarzinô, cậu ấy cho ngựa lao mới ghê chứ...! ngựa đáng giá một ngàn rúp, nhưng người cưỡi ngựa thì vô giá. Vâng, một người như thế, chẳng mấy ai sánh kịp.

- Chẳng mấy ai... - bá tước nhắc lại, hẳn là còn lấy làm tiếc rằng Xêmiôn không nói gì thêm nữa. - Chẳng mấy ai - ông lại nói, tay phanh hai vạt áo lông để móc túi lấy hộp thuốc lá.

- Hôm nọ, khi cậu ấy đi xem lễ ở nhà thờ ra, mặc bộ đại quân phục Mikhail Xiđôryts đã... - Xêmiôn chưa nói hết câu vì trong bầu không khí yên tĩnh đã nghe rõ mồn một tiếng chân chạy rầm rập của hai hay ba con chó, không hơn, vừa chạy vừa sủa. Nghiêng đầu về một bên, hắn chăm chú nghe, lặng lẽ ra hiệu cho chủ đừng làm ồn. - Họ đã tìm ra lứa sói rồi - hắn nói nhỏ - họ đang lùa nó chạy thẳng về phía khe Lyađôv...

Bá tước, nụ cười vẫn ngưng đọng ở trên mặt, đưa mắt nhìn thẳng về phía xa, tay vẫn cầm hộp thuốc lá mà không đưa lên mũi hít. Sau những tiếng sủa, lại nghe tiếng tù và trầm trầm của Đanilô báo hiệu có sói; bầy chó nhập bọn với ba con chó chạy đầu, và đã có thể nghe thấy tiếng hú kéo dài như tiếng khóc của những con chó săn đuổi, với cái giọng ngân đặc biệt thường báo hiệu là đang rượt một con sói. Nhưng người quản cẩu không cần phải hò hét để kích thích lũ chó nữa mà chỉ hú: "U-lyu-lyu-lyu", và rõ hơn cả là tiếng của Đanilô dường như vang dội khắp rừng, vượt ra khỏi khu rừng và vọng đi rất xa trên cánh đồng.

Sau khi im lặng, lắng nghe một lát, bá tước và người mã phu của ông có thể thấy rằng chó đã chia thành hai tốp: một tốp đông hơn và sủa rất hăng, thì đang đi xa dần; một tốp thì chạy qua rất nhanh phía trước mặt bá tước, dọc theo rừng và chính ở trong tốp ấy vang lên những tiếng "u-lyu-lyu" của Đanilô. Tiếng ồn ào của hai đội săn hòa lẫn vào nhau, đáp lại nhau, nhưng cả hai đều đi xa

mãi. Xêmiôn thở dài và cúi xuống để gỡ một con chó choai đang bị mắc trong dây tròng; bá tước cũng thở dài và sực nhớ là mình đang cầm hộp thuốc lá bột trong tay, bèn mở ra lấy một dúm đưa lên mũi.

- Lui! - Xêmiôn quát một con chó đang chạy lên ven rừng. Bá tước giật mình đánh rơi hộp thuốc lá Naxtaxya Ivanôvna liền xuống ngựa nhặt lên.

Bá tước và Xêmiôn nhìn hắn nhặt. Đột nhiên, như ta vẫn thường thấy, trong chốc lát tiếng săn đuổi rầm rập gần hẳn lại, tưởng chừng như mõm những con chó đang sủa và tiếng hú của Đanilô đã ở ngay trước mặt.

Bá tước ngoảnh sang bên phải thì thấy Mitka đang trợn ngược hai mắt nhìn ông, và cất mũ chỉ cho ông xem một vật gì ở đằng trước, phía bên kia.

- Coi chừng! - hắn quát to, và ai nghe cũng hiểu rằng tiếng quát đó nãy giờ đã chực bật ra từ lâu. Rồi hắn lập tức thả chó và cho ngựa phi về phía bá tước.

Bá tước và Xêmiôn thúc ngựa rời khỏi ven rừng, và chênh chếch về phía trái, họ thấy con chó sói đang mềm mại đung đưa thân hình nhảy từng đợt ngắn về phía ven rừng nơi họ mới rời khỏi được một lát. Bầy chó sủa rất dữ, rồi giật dây chạy qua chân ngựa lao vun vút về phía con chó sói.

Con chó sói đang chạy bỗng dừng lại, vụng về, quay cái đầu rộng trán về phía đàn chó như một người bị bệnh viêm họng, rồi, vẫn với những bước nhảy chồm mềm mại, nó lao mình một cái, rồi một cái nữa và ngoắt đuôi vào rừng. Ngay lúc ấy, từ ven rừng bên kia, một rồi hai, rồi ba con chó săn vừa lao ra vừa tru lên như khóc và cả bầy phóng nhanh qua cánh đồng rượt theo con sói. Rồi lùm cây dẻ rẽ ra và con ngựa tía của Đanilô vụt lao tới, lông đã ngả sang màu đen nhánh vì mồ hôi. Đầu để trần, mớ tóc hoa râm lòa

xòa trên khuôn mặt đỏ gay và ướt đẫm, Đanilô chồm ra phía trước, mình cuộn tròn như quả lăn trên cái lưng dài của con ngựa.

- U-lyu-lyu, u-lyu-lyu! - hắn rú lên. Trông thấy bá tước, mắt hắn ánh lên như một luồng chớp.

- Con k...! - hắn vừa thét vừa giơ roi dọa bá tước- Sẩy mất con chó sói rồi... thế à cũng đòi đi săn! ... - Và, dường như không thèm nói gì thêm với bá tước lúc bấy giờ đang sượng sùng và sợ hãi, với tất cả lòng căm giận dành cho ông chủ, hắn thúc vào hai bên hông lõm sâu và ướt đẫm mồ hôi của con ngựa tía rồi rượt theo bầy chó. Bá tước như một người mới bị quở phạt, vừa nhìn quanh vừa mỉm cười mong làm cho Xêmiôn động lòng thương hại. Nhưng Xêmiôn không còn ở đấy nữa; hắn đã đi vòng ra phía sau lùm cây để chắn đường con sói; bầy chó Bôrzôy cũng đuổi đánh con vật từ hai phía. Nhưng con sói đã đâm sâu vào các bụi rậm và không một người đi săn nào chặn được nó.

## V

Trong khi đó Nikôlai Rôxtôv vẫn đứng ở vị trí của mình đợi con thú. Căn cứ theo tiếng săn đuổi khi gần khi xa, tiếng sủa của những con chó mà chàng quen thuộc, tiếng hú xa hay gần, mạnh hay yếu của những người đi lùa, chàng hình dung được những sự việc đang diễn ra trong rừng cấm. Chàng biết rằng trong khu rừng có sói con và sói lớn, chàng biết rằng chó đã chia thành hai tốp; rằng ở một nơi nào đó, người ta đã phát hiện ra một con thú, và một việc không may đã xảy ra. Chàng cứ phỏng đoán đủ cách xem nó sẽ xuất hiện ở chỗ nào và chàng sẽ làm thế nào để chặn nó. Chàng cứ lần lượt hy vọng rồi lại thất vọng. Nhiều khi chàng cầu xin Thượng đế cho con chó sói chạy đến chỗ mình; chàng cầu nguyện

nhiệt thành và có đôi chút thẹn thùng, như người ta vẫn thường cầu nguyện những khi xúc động mãnh liệt vì những nguyên nhân rất nhỏ mọn. Chàng cầu khẩn: "Ban cho tôi cái ơn ấy thì Chúa có mất gì! Tôi biết rằng Chúa cao xa vô cùng và xin Chúa cái ơn ấy là một tội lỗi; nhưng tôi van lạy Chúa, xin Chúa làm sao cho con sói đâm sầm vào chỗ tôi và con Karai nhảy lên cắn cổ nó, ngay trước mặt ông chú đang đứng nhìn ở đằng kia". Đã một ngàn lần trong khoảng nửa giờ đồng hồ ấy, Rôxtôv đưa đôi mắt đăm chiêu lo lắng nhìn mãi về phía ven rừng, với hai cây sồi xơ xác nhô cao lên khóm thuỳ dương, với cái rãnh đã mòn bờ và chiếc mũ chụp của ông chú thấp thoáng sau đám bụi rậm bên tay phải.

"Không, ta sẽ không được may mắn thế đâu! - chàng tự nhủ- nhưng cho ta cái diễm phúc ấy thì có mất gì! Ta sẽ không được may đâu! Đến đâu cũng gặp vận đen cả, đánh bạc hay ra trận cũng đều thế". Auxterlitx và Đôlôkhôv, thay nhau hiện ra rất rõ nhưng rất nhanh trong trí tưởng tượng của chàng. "Trong đời tôi chỉ mong có một lần đánh được một con sói lớn, chứ không cầu mong gì hơn nữa!" - chàng vểnh tai, giương mắt hết nhìn bên trái lại sang bên phải và nghe ngóng những tiếng săn đuổi, cố phân tích từng âm sắc biến đổi nhỏ nhặt nhất. Chàng lại nhìn về bên phải một lần nữa và thấy trên cánh đồng trống trải có cái gì chạy về phía chàng. "Không đâu, có lẽ nào!"- chàng vừa nghĩ vừa thở dài như người được thấy điều mình chờ đợi từ lâu nay đang trở thành sự thật. Cái hạnh phúc lớn nhất của chàng đang thực hiện, mà thực hiện sao mà đơn giản quá, không ầm ĩ, không chói lọi, không có dấu hiệu báo trước, Rôxtôv không dám tin ở mắt mình nữa, và tâm trạng ngờ vực ấy kéo dài hơn một giây. Con chó sói đang đâm đầu chạy thẳng trước mặt chàng, nó nặng nề nhảy qua một vũng lầy chắn ngang đường. Con vật đã già rồi, bụng đã to, lông ở trên lưng đã lốm đốm bạc. Nó chạy ung dung, hình như yên trí là chẳng có ai trông thấy mình. Rôxtôv nín thở đưa mắt nhìn bầy chó. Con thì

nằm, con thì đứng, chúng chưa nhìn thấy con sói và chẳng hay biết gì cả. Con Karai già, đầu ngoảnh ra phía sau, đang nhè bộ răng đã vàng khè giận dữ tìm bắt một con bọ chét, cắn lốp cốp trên mông.

- U-lyu-lyu! - Rôxtôv chúm môi lại hú nho nhỏ. Bầy chó giật mạnh dây buộc và chồm lên, tai vểnh ngược. Con Karai không tìm bọ chét nữa. Nó đứng dậy, vểnh tai lên rồi ngoắt nhè nhẹ cái đuôi có những chùm lông lòng thòng.

"Nên thả nó ra, hay là chưa nên thả?" - Nikôlai tự hỏi trong khi con sói tiến lên phía chàng, mỗi lúc một cách xa khóm rừng. Bỗng dáng điệu con sói thay đổi hẳn: nó đã trông thấy hai con mắt người, mà có lẽ chưa trông thấy bao giờ, đang nhìn thẳng vào nó; nó hơi quay đầu về phía người đi săn và dừng lại như để tự hỏi nên tiến hay nên lùi. "Ô, mặc kệ, cứ tiến!...". Hình như nó tự nhủ như vậy, và xông thẳng lên, không ngoảnh lại nữa, lao mình nhảy từng đợt mềm mại, cách quãng, ung dung, nhưng quả quyết.

- U-lyu-lyu!... - Rôxtôv hú một tiếng không còn ai nhận ra là tiếng chàng được nữa, và tự nó, con tuấn mã của chàng lao mình xuống dốc, nhảy ngang qua các vũng nước để chặn đường con sói, và còn nhanh qua hơn nữa, đến lượt bầy chó cũng đâm bổ xuống và vượt qua con ngựa. Nikôlai không nghe tiếng mình hú, không cảm thấy mình đang phi ngựa, cũng không trông thấy mặt đất mình đang băng qua; chàng chỉ thấy con sói cứ dấn bước chạy nhanh theo hướng cũ, dọc cái rãnh. Đầu tiên, Milka, con chó cái có đốm, to mông xuất hiện ở một chỗ không xa con thú mấy. Nó đến gần, đến gần hơn nữa... kìa, nó đã kịp theo sát con sói. Nhưng khi con sói lườm nó một cái thì Milka không dấn lên như nó vẫn thường làm, mà lại đột nhiên ngồi xuống, hai chân trước chống thẳng đuôi vểnh lên.

- U-lyu-lyu! - Nikôlai hú vang.

Con chó già Lyubim từ đằng sau con Milka lao tới, nhảy chồm

lên con sói và bám lấy mông nó, nhưng lại hoảng sợ nhảy ra một bên. Con sói co mình lại đớp, răng bập vào nhau đánh cốp một tiếng, rồi nhổm dậy, lao về phía trước; cả bầy chó đều theo sau nó cách một ác-sin[1] không đuổi gần hơn nữa.

"Nó chạy thoát mất! Không, không thể như thế được!" Nikôlai tự nhủ trong khi vẫn tiếp tục hú bằng cái giọng đã khản đặc.

- Karai U-lyu-lyu... - Chàng vừa hú vừa đưa mắt tìm con chó già, niềm hy vọng duy nhất của chàng. Thân hình vươn thẳng đến cực độ, hai mắt không rời con sói, Karai dốc hết cái sức già nua của nó ra, nặng nề chạy chếch sang một bên để chặn con thú. Nhưng cứ trông vẻ nhanh nhẹn của con sói và vẻ chậm chạp của con chó cũng có thể thấy rằng con Karai đã tính sai. Nikôlai đã nhìn thấy khu rừng ngay trước mặt: nếu con sói chạy được đến đấy thì chắc chắn nó sẽ thoát. Một tốp chó và một người đi săn cưỡi ngựa xuất hiện ở phía trước mặt chàng. May ra còn có hy vọng. Một con chó lạ màu nâu, mình dài tuổi còn non, thuộc về một bầy khác mà Nikôlai không quen, đâm sầm vào con sói và suýt làm cho nó ngã ngửa ra. Con sói trẽo dậy mau lẹ không ngờ, rồi lao mình vào con chó nâu và đớp nghe đánh cốp một cái - con chó, mình đẫm máu, hông rách toạc ra, đâm đầu xuống đất kêu inh ỏi.

- Kìa Karaiuska!... bố già ơi! - Nikôlai kêu lên gần như rền rĩ.

Con chó già có những chùm lông dài thòng lòng trên vế bấy giờ đang tìm cách chắn đường con sói, đã thừa cơ đuổi gần kịp nó, chỉ còn cách năm bước nữa. Dường như đã thấy rõ nguy cơ, con sói liếc nhìn về phía Karai quặp chặt đuôi vào chân và cổ phóng nhanh hơn nữa. Nhưng vừa lúc ấy - bao nhiêu tâm trí của Nikôlai chỉ đổ dồn vào Karai - loáng một cái con chó già đã nhẩy xổ lên con sói, rồi cả hai cùng lăn lông lốc xuống một cái khe ở phía trước.

1. Đơn vị đo chiều dài bằng 0m71.

Cái giây phút mà Nikôlai thấy bầy chó săn chen nhau xung quanh con sói ở dưới khe nước, thấy bộ lông xam xám của con thú, cái chân sau của nó dướn thẳng ra, và cái đầu sợ hãi thở hổn hển, hai tai cụp xuống (con Karai đã ngoạm lấy cổ nó), giây phút ấy thật là giây phút sung sướng nhất trong đời chàng. Chàng đã nắm lấy đầu yên nhảy xuống đất định đến hóa kiếp cho con sói thì bỗng nhiên đầu con vật lại ngóc lên trên bầy chó rồi hai chân bước trước của nó bấu vào bờ khe. Con sói nghiến răng (bấy giờ con Karai không còn ngoạm cổ nó nữa), dùng hai chân sau nhảy khỏi khe và, lại cúp đuôi cắm cổ chạy về phía trước, bỏ xa bầy chó. Con Karai, lông lá lởm chởm, có lẽ bị bầm hay bị thương, mệt nhọc leo lên bờ khe nước.

Nikôlai tuyệt vọng gào lên:

- Trời ơi! Tôi có tội tình gì?

Người quản cẩu của ông chú phi ngựa từ một phía khác chạy lại để cản đường con sói, và bầy chó của hắn lại bắt con sói phải dừng lại một lần nữa. Con sói lại bị vây hãm.

Nikôlai, người mã phu của chàng, ông chú của người quản cẩu của ông ta loay hoay xung quanh con thú, luôn mồm gào và hú, sẵn sàng xuống ngựa mỗi lần thấy con sói ngồi xuống, nhưng lại thúc ngựa lao về phía trước mỗi khi thấy nó rứt ra được và tiến về phía rừng cấm, hòng thoát nạn.

Ngay từ đầu cuộc săn đuổi, Đanilô nghe tiếng hú đã phi ngựa ra ven rừng. Hắn đã trông thấy Karai chộp lấy con sói và đã dừng ngựa lại, tưởng công việc đã xong xuôi. nhưng khi thấy bọn đi săn chưa nhảy xuống đất và con sói lại bứt ra được và chạy trốn, hắn liền thúc con ngựa tía phi lên nhưng không phải về phía con vật, mà lại tiến thành một đường thẳng về phía rừng cấm để cản đường nó như con Karai đã làm. Nhờ cách di chuyển đó, hắn đuổi kịp con sói vừa đúng lúc bầy chó của ông chú bắt nó phải dừng lại lần thứ hai.

Đanilô lặng lẽ phi ngựa, tay trái cầm một con dao găm tuốt trần và lấy roi nện vào hai hông lép kẹp của con ngựa tía, nom như nện bằng đòn đập lúa.

Nikôlai không hề trông thấy mà cũng không hề nghe thấy Đanilô đến nơi, mãi cho đến lúc con ngựa tía chạy qua trước mặt chàng, hơi thở dồn dập, và chàng nghe tiếng một vật nặng rơi xuống; chàng thấy Đanilô nằm sấp giữa đàn chó, người đè lên mông con sói, cố nắm lấy hai tai nó. Đến đây thì bầy chó, những người đi săn cũng như con sói đều thấy rõ là mọi việc đã xong xuôi. Con vật kinh hãi cúp tai và kiếm cách trỗi dậy nhưng bọn chó đã bíu chặt lấy nó. Đanilô nhổm lên, bước một bước, và với tất cả sức nặng như khi ngả lưng xuống giường, hắn gieo mình lên trên con sói và nắm lấy hai tai. Nikôlai toan đến đâm chết con vật, nhưng Đanilô nói khẽ: "Đừng, để trói nó lại", và chuyển mình một cái, hắn đặt chân lên cổ họng con sói. Họ cho một cái gậy vào trong mõm nó, lấy dây tròng chó buộc một vòng quanh mõm, trói chân nó lại và Đanilô lật nó hai ba lần từ bên này sang bên kia.

Những người đi săn, mặt mày hả hê nhưng phờ phạc, đặt con sói lên lưng ngựa khiến con ngựa sợ hãi lồng lên thở phì phì - và người đi trước, chó theo sau, họ đưa con sói đến chỗ tập hợp. Lũ chó săn đuổi đã bắt được hai con sói non, chó Bôrzôy bắt được ba con. Những người đi săn đem những con đã săn được đến tập hợp, kể cho nhau nghe những việc đã xảy ra, và mọi người đều đến gần để xem con sói lớn với cái trán to treo lủng lẳng đang gặm cái gậy trong mõm và đang mở hai con mắt bạc trắng nhìn đám người đang bao quanh nó. Khi có người sờ vào nó, bốn chân bị trói nó rung lên: nó trừng mắt nhìn mọi người một cách vừa hung dữ vừa ngây thơ. Bá tước Ilya Andrêyits cũng lại gần và sờ sờ vào con vật.

- Ồ, con sói to thật. - Ông hỏi Đanilô bấy giờ đang đứng bên cạnh.

- Thưa đại nhân, sói lớn đấy ạ, hắn vừa đáp vừa vội vàng cất mũ.

Bá tước nhớ đến việc ông ta đánh sẩy con sói và cuộc chạm trán với Đanilô. Ông nói:

- À này, chú mày ạ, chú mày bẩn tính thật đấy.

Đanilô không nói gì, chỉ bẽn lẽn mỉm cười, một nụ cười hiền lành và dễ mến như trẻ con.

## VI

Lão bá tước lên xe về nhà, Natasa và Pêtya cũng hứa sẽ về ngay. Cuộc đi săn vẫn tiếp tục vì trời hãy còn sớm. Vào khoảng giữa trưa, họ thả chó vào trong lòng một cái rãnh che lấp dưới lùm cây non rậm rạp. Đứng ở địa điểm của mình trong ruộng rạ, Nikôlai nhìn thấy được tất cả bọn thợ săn của chàng.

Trước mặt chàng, có một vạt lúa mạch non, mà người quản cẩu của chàng đang đứng trông một mình, trong một cái hố, sau một cây dẻ. Ngay sau khi thả chó, Nikôlai nghe thấy những tiếng sủa cách quãng của một con chó săn mà chàng biết rõ, tên là Vôltôru; những con khác cũng cất tiếng theo, lúc thì im, lúc thì sủa dồn. Một lát sau, từ rừng cấm phát ra một tiếng hú báo hiệu có chồn, và cả bầy chó bỏ Nikôlai đua nhau chạy về phía ruộng lúa mạch mới lên.

Chàng trông thấy những người quản cẩu đội mũ vải đỏ phi ngựa hai bên bờ rãnh, chàng trông thấy cả chó nữa và chắc mẩm thế nào cũng sắp có một con chồn xuất hiện ở bờ bên kia trong đám lúa mạch.

Người thợ săn đứng trong cái hố đã đi và thả chó, và Nikôlai

trông thấy một con chồn kỳ dị lông đỏ, chân thấp, đang dựng đuôi lủi nhanh trong đám lúa non. Đàn chó dần dần theo kịp nó. Kia chúng đã đến gần, con chồn bắt đầu chạy giữa đám chó thành những vòng tròn mỗi lúc một thu hẹp lại, vừa chạy vừa ngoe nguẩy cái đuôi rậm lông, và một con chó trắng của ai không rõ, rồi lại một con đen, chạy xộ đến chỗ con chồn: quang cảnh hỗn loạn hẳn lên; bầy chó chụm đầu xúm xít vây quanh con chồn, hầu như không cử động, đuôi trở ra ngoài thành hình ngôi sao. Hai người đi săn phi ngựa đến, một người đội mũ vải đỏ, một người nữa thì lạ mặt, mặc áo kaftan màu lục.

"Cái gì thế? - Nikôlai tự hỏi - Người thợ săn này ở đâu ra? Không phải người của ông chú".

Hai người thợ săn giật con chồn ra khỏi bầy chó và vẫn cứ đứng đấy hồi lâu, không trở lên yên ngựa và cũng không buộc con vật. Cạnh họ, mấy con ngựa thắng những bộ yên dôi mỏ đứng đợi và mấy con chó nằm nghỉ dưới đất. Hai người thợ săn đang hoa tay múa chân hình như tranh nhau con chồn. Một tiếng tù và vang lên: đó là tín hiệu ước định để báo tin một cuộc tranh cãi.

- Đó là người thợ săn của nhà Ilaghin đang cãi nhau với Ivan nhà ta - người mã phu của Nikôlai nói.

Nikôlai cho người đi gọi em gái và Pêtya lại, và cho ngựa đi bước một về phía những quản cẩu đang tập hợp bầy chó. Mấy người thợ săn đã đến chỗ cãi nhau.

Nikôlai xuống ngựa, cùng đi với Natasa và Pêtya bấy giờ vừa mới đến, và dừng lại ở chỗ gần bầy chó để chờ xem sự việc ngã ngũ ra sao. Một trong hai người thợ săn đã dự vào cuộc gây gổ xuất hiện ở ven rừng với con chồn buộc vào yên ngựa và đi thẳng đến chỗ vị chủ trẻ. Hắn cất mũ từ đằng xa và cố gắng thưa bẩm cho có lễ độ; nhưng mặt hắn tái mét, hắn thở hổn hển và có vẻ vô cùng căm giận. Một trong hai mắt của hắn sưng bầm, nhưng hình như hắn không biết.

- Hai người có việc gì thế? - Nikôlai hỏi.

- Có đời thuở nào nó muốn cướp mồi ăn của chó nhà mình có tức không chứ? Chính con chó cái màu chuột chù của tôi đã bắt được nó! Cậu thử nghĩ xem! Nó muốn cuỗm con chồn. Tôi mới vớ lấy con chồn giáng vào mặt nó. Kia kìa, treo ở yên tôi đấy. Còn cái này, mày có muốn không - người quản chó vừa nói vừa chỉ con dao găm, chắn hắn tưởng tượng mình đang nói với đối thủ.

Nikôlai không đáp, bảo em gái và Pêtya đứng chờ, rồi đi đến chỗ phường săn đối thủ, phường của Ilaghin.

Người thợ săn đắc thắng nhập bọn với những người thợ săn khác kể lại công trạng của mình giữa một đám thính giả ham nghe chuyện và đầy thiện cảm.

Số là Ilaghin, một người đang có việc xích mích và kiện tụng với nhà Rôxtôv, đi săn trên một địa hạt mà theo tục lệ vốn được xem như là thuộc về nhà Rôxtôv. Giờ đây, như thể cố ý, hắn ta chuyển gần đến rừng cấm, chỗ phường săn của nhà Rôxtôv đang hoạt động, và để cho người thợ săn của mình đuổi bắt con vật do bầy chó của họ phát hiện.

Nikôlai trước kia chưa hề gặp Ilaghin, nhưng tính chàng vốn cực đoan trong cách phán đoán cũng như trong lòng yêu ghét, cho nên chỉ nghe những tiếng đồn về tính ngỗ ngược và võ đoán của hắn ta chàng cũng đã ghét cay ghét đắng và xem hắn là kẻ thù hung ác nhất của mình rồi. Giờ đây chàng đi thẳng về phía hắn, lòng xôn xang và căm giận, tay nắm chặt cây roi da, sẵn sàng đối phó với kẻ thù bằng những hành vi quyết liệt và liều lĩnh nhất.

Chàng mới đi đến chỗ góc rừng đã thấy một ông trang chủ già, to béo, đội mũ lưỡi trai bằng da rái cá, cưỡi một con ngựa ô rất đẹp, có hai người mã phu theo sau, đang tiến về phía chàng.

Tưởng đâu sẽ gặp một kẻ thù, hóa ra Nikôlai lại thấy Ilaghin là một người thượng lưu tư thế đĩnh đạc và phong nhã, rất nóng

lòng làm quen với bá tước trẻ tuổi. Khi đến gần, ông ta giơ cao chiếc mũ lưỡi trai bằng da rái cá và nói rằng sẽ trừng phạt anh thợ săn[1] đã dám tự tiện chạy theo dấu chân của một đội săn khác, và sẽ lấy làm sung sướng được làm quen với tiểu bá tước, rồi ông ta mời chàng từ nay cứ đi săn trên địa phận của mình.

Natasa sợ anh mình sẽ quá nóng mà làm một việc gì khủng khiếp chăng, nên đã đi theo sát anh, lòng rất hồi hộp. Nhưng thấy hai đối thủ trao đổi với nhau những cử chỉ lịch sự và hữu nghị, nàng liền đến tận nơi. Ilaghin lại càng lễ phép cất chiếc mũ lưỡi trai bằng da rái cá chào nàng và mỉm cười một nụ cười hòa nhã nói rằng bá tước tiểu thư thật là hình ảnh của Đyana, cả về mặt nhiệt tình săn bắn lẫn về mặt nhan sắc tuyệt vời, mà ông ta đã được nghe tán dương rất nhiều.

Để chuộc lỗi cho người quản cẩu của mình, Ilaghin khẩn khoản yêu cầu Rôxtôv đi theo ông ta đến một khoảng đất cấm cách đó một dặm, dành riêng cho mình làm nơi săn bắn: ông ta bảo ở đấy có rất nhiều thỏ. Nikôlai nhận lời, và đội săn lại khởi hành, bây giờ đã đông lên gấp đôi.

Muốn đến khoảng đất ấy phải tạt qua cánh đồng. Bọn đi săn phân tán ra nhiều ngả. Các gia chủ đi riêng với nhau. Ông chú Rôxtôv và Ilaghin liếc mắt nhìn trộm bầy chó của người cùng đi và lo lắng tìm xem trong bầy đó có con nào có thể kình địch với chó mình không.

Trong bầy của Ilaghin có một con rất đẹp khiến Rôxtôv đặc biệt chú ý; đó là một con chó cái, thuần giống, không to lắm, lông có đốm đỏ, mõm thon, mắt đen và lồi, mình hơi thon nhưng bắp thịt rắn như thép. Chàng đã nghe đồn rằng những con khác trong bầy của Ilaghin rất linh lợi, và thấy con vật đẹp đẽ ấy là một kình địch đáng sợ cho con Milka của mình.

1. Đyana (hay Artmix)nữ thần săn bắn trong thần thoại Hy Lạp.

Giữa chừng câu chuyện do Ilaghin mở đầu về mùa gặt năm nay, Nikôlai chỉ con chó đốm đỏ, lấy một giọng hững hờ nói:

- Ông có con chó đẹp nhỉ! Có nhanh không?

- Con kia ấy à? Phải, con ấy cũng khá, săn được - Ilaghin đáp với một giọng thờ ơ, mặc dù trước một năm ông ta đã phải đổi cho một bạn láng giềng ba gia đình nông nô để lấy con Erza đốm đỏ ấy. - Thế là ở bên bá tước cũng không được hài lòng về hiệu suất thóc phải không ạ? - Ông ta nói tiếp: và, không muốn thua kém tiểu bá tước về phép lịch sự, ông ta cũng đưa mắt nhìn qua bầy chó của chàng một lượt và chú ý ngay đến con Milka, vì cái mông rộng của nó có sức hấp dẫn rất mạnh đối với ông ta.

- Con chó cái đen đốm lông của ông cũng đẹp lắm; phải, có dáng lắm - ông ta nói.

- Vâng, cũng khá, chạy được - Nikôlai đáp. "Nếu có một con thỏ to chạy tạt ngang cánh đồng này thì ngươi sẽ thấy nó là loại chó gì!", chàng thầm nghĩ, - và ngoảnh mặt về phía người mã phu, chàng hẹn thưởng một rúp cho người nào tìm đuổi được một con thỏ ra khỏi hang.

- Tôi không hiểu - Ilaghin nói tiếp - làm sao người đi săn lại có thể ghen tỵ với thú mồi và chó săn của người khác. Còn như tôi, thì xin thú thực với bá tước, chỉ thích nhất là được đi dạo cảnh, và nếu lại được gặp những người quen như thế này... thì còn gì hơn (ông ta lại giơ cao chiếc mũ da rái cá trước mặt Natasa) còn như tính xem được mấy bộ da đem về thì đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì.

- Cố nhiên.

- Hay là bực tức vì con chó bắt được mồi săn là chó của người khác chứ không phải chó của mình cũng thế, thật đấy, miễn là tôi được thưởng thức cảnh đi săn, phải không bá tước? Vả lại tôi cho rằng...

Vừa lúc ấy, người ta nghe một tiếng hú kéo dài của một trong những người quản cẩu vừa dừng lại:

- Atunu!

Đứng trên một cái cồn giữa cánh đồng, tay giơ cao chiếc roi da, hắn lại cất tiêng hú kéo dài: Atunu! (tiếng hú này và cái roi giơ lên tỏ ra rằng hắn vừa trông thấy ở trước mặt một con thỏ đang nấp).

- A, dò ra được một con thì phải - Ilaghin nói, vẻ thờ ơ. - Thế nào, chúng ta săn đuổi nó chứ, bá tước nhỉ?

- Vâng, cũng nên đi... thế chúng ta cùng đi chứ? - Nikôlai vừa đáp, vừa nhìn con Erza và con Rugai (con chó màu hung của ông chú), hai đối thủ mà chàng chưa hề có cơ hội thử sức với bầy chó của mình. "Ngộ nhỡ nó thắng được con Milka của mình thì sao?" - chàng tự hỏi trong khi cho ngựa đi về phía có thỏ, bên cạnh ông chú và Ilaghin.

- Có to không? - Ilaghin hỏi khi đến gần người đi săn đã dò ra con thỏ, và ông ta không khỏi hồi hộp khi ngoảnh lại huýt con Erza.

- Ông Mikhai Nikanôrôvits, còn ông thì sao? - Ilaghin hỏi ông chú. Ông chú cau mày.

- Tôi chen vào làm gì! Vì chó của ông - khá thật! - là thứ chó mua bằng cả một làng, chó ông là chó bạc nghìn kia mà. Để cho chó của hai người thử sức với nhau, tôi chỉ đứng xem...

- Rugai! Chạy ra, chạy ra! - Ông ta gọi - Rugai uska con ơi! - ông ta nói thêm và gửi vào trong mấy tiếng ấy tất cả niềm âu yếm và hy vọng của mình đối với con chó. Natasa đoán biết nỗi xúc động thầm kín của hai ông già và của anh mình, và chính nàng cũng thấy xúc động.

Người thợ săn vẫn đứng trên cồn, tay giơ cao chiếc roi da. Các ông chủ ngựa đi bước một lại gần; ở tận chân trời bầy chó đang đi xa chỗ có con thỏ; những người đi săn cũng lảng ra xa. Mọi người đều bước đi chậm rãi và đĩnh đạc.

- Đầu nó hướng về phía nào? - Nikôlai vừa hỏi vừa lại gần chỗ người đã phát hiện ra con thỏ, chỉ cách một trăm bước. Nhưng hắn chưa kịp đáp thì con thỏ đã nhảy ra khỏi chỗ nấp, đánh hơi biết được tiết trời băng giá ngày mai. Bầy chó buộc dây vừa sủa vừa chạy xuống dốc đuổi theo nó; từ bốn phía, những con chó Bôrzôy không buộc dây rượt theo gót chúng để đuổi bắt con thỏ. Tất cả những người đi săn bấy giờ đang tiến bước chậm rãi, những người quản cẩu đang quát "Đứng lại!" để cho bầy chó bớt hung hăng, những người gia đình đang kêu "Atu!" để xuýt chó Bôrzôy đi tìm, bỗng tất cả đâm bổ chạy băng qua cánh đồng. Ilaghin, con người điềm tĩnh, cùng Nikôlai, Natasa và ông chú đều phi ngựa tứ tung, chẳng theo phép tắc gì, chỉ trông thấy có bầy chó và con thỏ, và chỉ sợ không được mục kích một giai đoạn nào đó của cuộc săn. Con thỏ rất lớn và nhanh nhẹn. Khi ra khỏi chỗ nấp, nó không chạy đi ngay, mà còn vẫy hai tai nghe tiếng người kêu, tiếng chân ngựa lúc bấy giờ đang nổi lên bốn phía. Không hấp tấp, nó nhảy mươi bước, cứ để cho lũ chó đến gần. Nhưng rồi cuối cùng, sau khi đã chọn hướng và biết rõ nguy cơ, nó cụp hai tai xuống và duỗi thẳng bốn chân lao như tên bắn. Nãy giờ nó nấp trong đám rạ, nhưng bây giờ trước mắt nó có những đám lúa mạch non mọc trên một vạt đất bùn lầy. Hai con chó của người quản cẩu đã phát hiện ra con thỏ đi gần nó nhất, chúng đánh hơi được nó trước tiên và chạy theo dấu chân nó, nhưng còn cách nó khá xa, thì đã thấy Erza, con chó cái đỏ của Ilaghin, từ đằng sau hai con kia hiện ra, chạy gần sát nó chỉ còn cách chiều dài của một con chó. nhanh như chớp, nó nhằm vào đuôi con thỏ chồm tới và đã tưởng vồ được thỏ, nó lộn nhào đi mấy vòng. Con thỏ cong lưng chạy nhanh thêm. Từ sau lưng con Erza, con Milka to mông nhảy lên và chỉ một lúc đã bám sát con thỏ.

- Milka, con ơi! - Nikôlai reo lên, giọng đắc thắng. Có thể tưởng đâu Milka sắp theo kịp và tóm ngay được con thỏ, nhưng khi nó

đuổi được đến nơi thì lại quá đà để con thỏ tránh mất. Lại một lần nữa, con Erza xinh đẹp theo sát gót con vật, như dính trết vào đuôi nó, và có vẻ như đang đo khoảng cách cho thật chính xác để chộp lấy chân sau của nó.

- Erzinka, em ơi! - Ilaghin thốt lên, giọng lạc hẳn đi, như muốn khóc. Nhưng con Erza chẳng đếm xỉa gì đến những lời van xin của ông ta. Đúng vào lúc người ta tưởng sắp tóm được con thỏ, thì con này né sang một bên, rồi lao đến chỗ đám lúa non và đám rạ giáp nhau. Lại một lần nữa, con Erza và con Milka, như hai con ngựa cùng được thắng vào một càng xe, chạy song song và đuổi riết con thỏ; trên chỗ đất giáp giới thỏ được ung dung hơn, vì lũ chó chưa dễ gì theo kịp được nó.

- Rugai, Rugai con ơi! Khá thật! - Lại một giọng nói khác chen vào - và Rugai, con chó màu hung gù lưng của ông chú, vươn mình, uốn lưng chạy theo kịp hai con chó trước, vượt qua rồi say sưa lao nhanh theo sát con thỏ, lùa nó từ chỗ giáp vào đám lúa rồi lại tăng tốc lực dữ dội hơn nữa trong những đám lúa lầy lội, lún đến tận khuỷu chân, và người ta chỉ thấy nó cùng lăn nhào một vòng với con thỏ, cái lưng lấm bết những bùn. Bầy chó tụ tập thành hình ngôi sao ở xung quanh nó. Một phút sau mọi người đã đến chỗ đàn chó đang quây quần. Chỉ có một mình ông chú sung sướng xuống ngựa cắt chân con thỏ. Trong khi xóc con vật cho máu chảy hết, ông ta lo lắng đưa mắt nhìn quanh, hết nhìn người này lại nhìn người khác, tay chân không biết giấu vào đâu cho đỡ ngượng, mồm thì nói mà không biết nói với ai và nói cái gì: "Thế mới rõ... Khá thật!... Thế mới gọi là chó săn... nó bỏ rơi tuốt tuột, những con nghìn rúp cũng như những con một rúp, thật là khá thật!" - ông ta vừa nói vừa thở hổn hển và giận dữ đưa mắt nhìn quanh, vẻ như đang chửi mắng người nào tưởng chừng xung quanh mình bị sỉ nhục mà nay mới có dịp thanh minh. "Kìa đấy, những con chó một nghìn rúp của các ông đấy, rõ khá thật!".

- Rugai, lĩnh đầu đây! - ông chú vừa nói vừa ném một cái chân thỏ lấm bùn vừa xẻo ra - nó được lĩnh phần là đúng lắm, rõ khá thật!

- Nó lả rồi, một mình nó mà đuổi đến ba chuyến - Nikôlai nói - chàng cũng không để ý nghe người ta nói gì và cũng không cần biết người ta có nghe chàng nói hay không nữa.

- Thế mà cũng nhấng lên, nó đã bắt ngang hông và ở đằng sau! - người mã phu của Ilaghin nói.

- Bắt như thế, thì bất cứ một con chó nhà nào cũng bắt được - Ilaghin nói cùng một lúc với người mã phu mặt đỏ gay, hơi thở hổn hển vì xúc động và vì cuộc ruổi ngựa vừa qua. Trong lúc đó thì Natasa chưa kịp lấy lại hơi thở đã vui mừng và nô nức hét lên một tiếng inh ỏi nghe đến thủng màng tai. Tiếng hét của nàng biểu lộ hết những điều mà những người kia đã để lộ ra trong khi cùng một lúc nói. Và tiếng hét ấy kỳ dị đến nỗi giá vào một lúc khác thì nàng đã phải lấy làm hổ thẹn và mọi người cũng phải lấy làm kinh ngạc. Ông chú tự tay buộc con thỏ vào yên, vắt mạnh nó qua mông con ngựa, tưởng như muốn dùng cái động tác gọn và nhanh ấy để trách móc mọi người, rồi vẻ như không thèm nói với ai cả, cưỡi lên lưng con ngựa tía nhạt và cứ thế bỏ đi. Những người khác, buồn bã và bẽ bàng, phân tán ra nhiều ngả và mãi hồi lâu mới lấy lại được một vẻ mặt bàng quan giả tạo. Họ còn đưa mắt nhìn mãi con Rugai màu hung với cái lưng gù lấm bùn, với cái dáng bình tĩnh của một kẻ chiến thắng đang chạy theo sau chân con ngựa của ông chú, chiếc vòng buộc cổ kêu leng keng.

Nikôlai có cảm tưởng như dáng điệu của con chó muốn nói "Ừ, phải đấy, hễ chưa nói đến chuyện đi săn, thì ta đây cũng như kẻ khác thôi. Nhưng đã đi săn thì phải biết!".

Sau đó một hồi lâu, khi ông chú đến gần Nikôlai để nói chuyện, chàng lấy làm hân hạnh rằng sau những việc vừa xảy ra mà ông ta, còn hạ cố đến trò chuyện với chàng.

# VII

Đến chiều, khi ông Ilaghin từ giã Nikôlai, chàng thấy đường về nhà còn xa quá nên nhận lời nghé lại nhà ông chú ở làng Mikhailôvka nghỉ lại.

- Nếu các cháu về nhà chú thì thật là khá thực! - ông chú nói, - về nhà chú hơn chứ. Đấy các cháu thấy không, thời tiết thì ẩm ướt, các cháu có thể nghỉ ngơi một tí, rồi sẽ cho xe đrojki đưa bá tước tiểu thư về.

Họ nhận lời ông chú, cho một người thợ săn về Otradnôye lấy xe; còn Nikôlai, Natasa và Pêtya thì về nhà ông chú.

Năm sáu người đầy tớ trai gái vừa nhớn vừa bé chạy ra thềm đón chủ. Mấy chục người đầy tớ gái, già có, trẻ có, nhớn có, bé có, từ thềm sau ùa ra xem tốp người đi săn đang tiến vào nhà. Thấy Natasa, một người con gái, một cô tiểu thư mà lại cưỡi ngựa, bụng tò mò của các gia nhân nhà ông chú lên đến cực độ, đến nỗi nhiều người không ngần ngại lại gần Natasa, nhìn chăm chắm vào mặt nàng và tha hồ bình phẩm ngay trước mặt nàng, như bình phẩm một vật lạ được trưng bày, tưởng như vật đó chẳng phải là người cho nên không thể nghe hiểu những điều người ta bàn tán về mình được.

- Arinka, xem kìa, cô ấy ngồi vắt hai chân sang một bên nhỉ! Xem cái váy vẫn buông thõng xuống kìa... Mày thấy không, có cả cái sừng[1] nữa kìa!

- Ông bà ông vải ơi! Lại có cả một con dao nữa!

1. Ý muốn chỉ cái tù và bằng sừng của người đi săn.

- Trông thật như một mụ Tatar ấy nhỉ!

- Cô làm thế nào mà không lộn tùng phèo xuống hả? - Người dạn dĩ nhất hỏi thẳng Natasa.

Ông chú xuống ngựa bên thềm ngôi nhà nhỏ bằng gỗ có vườn bao bọc, rồi đưa mắt nhìn các gia nhân một lượt, ông lên giọng hách dịch quát những người không có việc gì lui ra và sai làm những việc cần thiết để tiếp đón các tân khách và phường săn.

Mọi người đều chạy đi sửa soạn. Ông chú đỡ Natasa xuống ngựa và cầm tay dắt nàng bước lên mấy bậc thềm bằng ván ọp ẹp. Trong nhà không trét thạch cao, tường làm bằng những súc gỗ lớn, trông không lấy gì làm sạch lắm, - có thể thấy rằng những người ở nhà này cũng chẳng cố ý chăm chút cho ngôi nhà khỏi có vết bẩn, nhưng cũng không thấy vẻ bừa bộn cẩu thả. Trong phòng mặc áo phảng phất mùi táo tươi, trên tường treo la liệt những tấm da sói và da chồn.

Ông chủ dẫn khách qua phòng ngoài, sang một gian phòng nhỏ có đặt chiếc bàn xếp và mấy chiếc ghế gỗ đỏ, rồi vào gian phòng khách bày một cái bàn tròn bằng gỗ bạch dương và một cái đi-văng, rồi lại dẫn họ vào gian phòng làm việc có chiếc ghế xôpha thủng mặt, một tấm thảm đã sờn và mấy bức chân dung của Xuvôrôv, của hai cụ cố thân sinh của chủ nhân và bản thân chủ nhân mặc quân phục. Phòng làm việc sặc mùi thuốc lá và mùi chó săn.

Trong phòng làm việc ông chủ mời khách ngồi và xin họ cứ tự nhiên như ở nhà, rồi ông bỏ ra ngoài. Con Rugai, lưng hãy còn lấm bùn, chạy vào phòng, leo lên đi-văng, thè lưỡi liếm mình và lấy răng chuốt lông cho sạch. Từ phòng làm việc đi ra là một dãy hành lang, trong đó thấy có một tấm bình phong mặt vải đã rách. Từ phía sau tấm bình phong đưa ra những giọng phụ nữ cười khúc khích và nói thì thầm. Natasa, Nikôlai và Pêtya cởi áo ngoài và

ngồi xuống đi-văng. Pêtya gối đầu lên khuỷu tay và lập tức ngủ thiếp đi; Natasa và Nikôlai ngồi yên lặng. Mặt họ nóng bừng, bụng họ rất đói và lòng họ rất vui. Hai anh em nhìn nhau (sau buổi săn, ngồi trong phòng, Nikôlai thấy không cần phải tỏ rõ ưu thế của đấng nam nhi trước mặt em gái nữa). Natasa đưa mắt nháy anh, và cả hai đều không nhịn được, phá lên cười giòn giã, tuy chưa kịp nghĩ ra một cớ gì để cười như vậy cả.

Một lát sau ông chú bước vào, mình mặc áo kazakin quần xanh, chân đi ủng ngắn. Dạo trước, khi ông ta mặc bộ quần áo này đến Otrađnôye, Natasa rất ngạc nhiên và buồn cười, nhưng bây giờ nàng lại thấy đó là một bộ y phục chỉnh tề chẳng kém gì các thứ áo lễ phục. Ông chú lúc bấy giờ đang vui; nghe tiếng cười của hai anh em, không những ông không giận (ông không hề có ý nghĩ rằng hai cháu lại có thể cười cảnh sinh hoạt của mình), mà lại còn cất tiếng cười theo tiếng cười vô cớ của họ nữa.

- Chà, cô bá tước tiểu thư này, thật khá thật! Chú chưa hề thấy cô nào như cô đấy! - ông vừa nói vừa đưa cho Rôxtôv một cái tẩu thuốc dài ngoẵng, còn mình thì cầm một cái tẩu ngắn có trạm trổ giữa ba ngón tay với một cử chỉ quen thuộc.

- Cưỡi ngựa suốt một ngày, đàn ông như vậy cũng là giỏi rồi, thế mà cứ như không ấy.

Ông chú vào được một lát thì một người hầu gái - nghe tiếng bước chân ở bên ngoài có thể đoán ra là chị ta đi đất - mở cửa phòng và một người đàn bà trạc bốn mươi tuổi, béo đẹp, hồng hào, có hai lớp cằm và đôi môi mọng đỏ chót, hiện ra ở khung cửa, tay bưng một chiếc mâm lớn bầy đầy những thức ăn. Với một vẻ ân cần mến khách lộ rõ trong đôi mắt và trong từng cử chỉ, bà ta đưa mắt nhìn các tân khách và lễ phép cúi đầu chào, môi nở một nụ cười trìu mến. Tuy thân hình to béo quá cỡ, đến nỗi phải ưỡn ngực và bụng ra phía trước và hất đầu về phía sau, người đàn bà ấy (đó là

bà quản gia của ông chú) vẫn đi đứng hết sức nhẹ nhàng. Bà đến cạnh bàn, ghé chiếc mâm xuống và đôi bàn tay trắng trẻo, múp míp của bà nhanh nhẹn bày lên mặt bàn các chai, đĩa, và thức ăn thết khách. Bày xong, bà lui ra đứng ở cạnh cửa, vẻ mặt tươi cười. Cả dáng người của bà như muốn nói với Rôxtôv: "Đấy, tôi như thế đấy! Bây giờ cậu đã hiểu ông chú cậu chưa?". Làm sao lại không hiểu kia chứ! Không những Rôxtôv, mà cả Natasa nữa cũng đã hiểu ông chú - hiểu cả ý nghĩa của đôi mày chau lại và nụ cười sung sướng, tự mãn thoáng hiện trên môi ông ta khi bà Anixya Fiôđôrôvna bước vào. Trên mâm bày nào là rượu cỏ, rượu anh đào, nào là nấm, bánh đa bằng bột mì đen tẩm nước bơ, nào là mật ong tươi, mật ong ngào sủi bọt, táo, hạnh nhân tươi, hạnh nhân rang và hạnh nhân ngào mật. Sau đó Anixya Fiôđôrôvna lại bưng thêm mứt mật ong và mứt đường, một súc giăm-bông và một con gà mới quay xong.

Tất cả những món đó đều do bàn tay đảm đang của bà Anixya Fiôđôrôvna làm ra. Tất cả những món đó đều đượm hương thơm và phong vị của Anixya Fiôđôrôvna. Tất cả những món đó đều phảng phất cái phong thái tươi mát, sạch sẽ, cái nước da trắng trẻo và nụ cười niềm nở của bà.

- Cô ăn đi, bá tước tiểu thư ạ, - Anixya Fiôđôrôvna vừa nói vừa cho Natasa hết món ăn này đến món ăn khác. Natasa ăn tất và tưởng chừng như xưa nay nàng chưa bao giờ thấy ở đâu có được những chiếc bánh đa tẩm nước bơ, những món mứt, những hạt hạnh nhân ngào mật và những miếng thịt gà quay thơm ngon như thế này. Anixya Fiôđôrôvna lui ra. Rôxtôv và ông chú vừa ăn vừa uống rượu anh đào, chuyện trò về cuộc đi săn vừa qua và cuộc đi săn sắp tới, về con Rugai và đàn chó săn của Ilaghin. Natasa, đôi mắt sáng ngời, ngồi thẳng người trên đi-văng lắng tai nghe hai người nói chuyện. Đã mấy lần nàng cố lay chú Pêtya dậy ăn dăm ba miếng, nhưng chú bé chỉ làu nhàu mấy tiếng gì trong miệng rồi

lại ngủ say. Natasa thấy lòng vui phơi phới, nàng thấy thích thú cái khung cảnh mới này đến nỗi nàng chỉ sợ xe đến đón nàng về sớm quá.

Sau một lát im lặng ngẫu nhiên, như những phút im lặng thường thấy khi người ta tiếp những người quen ở trong gia đình lần đầu, ông chú nói, như để đáp lại những ý nghĩ trong trí óc anh em Rôxtôv.

- Đấy, tôi an hưởng tuổi già như thế đấy... Đến khi người ta chết đi thì - khá lắm! - chẳng có gì sất. Thế thì việc gì phải chịu thiếu thốn?

Gương mặt của ông chú có vẻ ngụ nhiều ý nghĩa, mà lại có vẻ đẹp lên nữa trong khi nói câu này, Rôxtôv bất giác nhớ lại tất cả những điều tốt đẹp mà cha chàng và những người láng giềng thường nói về ông. Trong khắp tỉnh này ông chú nổi tiếng là một người gàn dở nhưng hết sức trung trực và vô tư. Người ta thường mời ông phân xử hộ những chuyện gia đình, giao cho ông làm người thừa hành di chúc, thổ lộ với ông những chuyện bí mật, bầu ông làm quan tòa và mời ông giữ nhiều chức vụ khác, nhưng ra làm việc nhà nước thì ông cứ một mực khăng khăng không chịu, mùa thu và mùa xuân ông cưỡi con ngựa thiến màu hung nhạt đi chơi trên cánh đồng, mùa đông thì ngồi nhà, mùa hạ thì nằm trong khu vườn rậm rạp.

- Sao chú không ra làm việc nhà nước hả chú?

- Có ra làm, nhưng rồi lại thôi. Tôi mà làm việc nhà nước thì có ra gì, khá thật! - tôi chẳng hiểu gì sất. Đó là việc của anh, chứ tôi thì chẳng đủ tài. Còn như săn bắn thì lại là chuyện khác, - cái này thì khác thật! Ê, mở cửa ra chú, - ông quát - sao lại đóng cửa thế hả?

Cái cửa ở cuối hành lang (ông chú gọi là "hành nang") dẫn vào phòng săn - tức phòng gia nhân dành cho phường săn. Lại nghe

tiếng chân đi đất bước nhanh, và một bàn tay vô hình mở cánh cửa vào phòng săn. Từ hành lang vẳng lên những âm thanh nghe rất rõ của một cây đàn balalaika. Người đánh đàn chắc phải là một tay lão luyện nghề này. Từ nãy Natasa cố lắng tai nghe tiếng đàn; bây giờ nàng ra hẳn ngoài hành lang để nghe cho rõ.

Ông chú nói:

- Ấy chú đánh xe Mitka nhà tôi đấy... Tôi mua cho chú một cây đàn thật tốt, tôi thích nghe lắm.

Ở ông chú có cái lệ là hễ khi nào ông đi săn về thì Mitka phải ngồi trong phòng săn đánh đàn Balalaika. Ông chú rất thích nghe thứ nhạc này.

- Hay thật! Quả là rất hay, - Nikôlai nói, chàng bất giác nói một giọng ít nhiều có vẻ khinh thường, tưởng chừng như chàng lấy làm ngượng khi phải thừa nhận rằng tiếng đàn này khiến chàng thích thú.

- Rất hay là thế nào? - Natasa nói, giọng đầy trách móc vì nàng đã cảm thấy vẻ khinh thường của anh. - Không phải là hay, mà là tuyệt diệu ấy chứ! - Cũng như món nấm, món mật ong và rượu anh đào của ông chú mà Natasa thấy là ngon nhất thế gian, điệu đàn này đối với nàng dường như cũng là tuyệt đỉnh của nghệ thuật âm nhạc.

- Nữa đi, làm ơn đánh nữa đi, - Natasa nói vọng về phía cửa khi tiếng balalaika vừa dứt. Mitka lên lại dây đàn và lại chơi điệu *Phu nhân* một cách rất phóng túng, có nhiều biến tấu và nhiều nét láy lại. Ông chú ngồi nghe, đầu nghiêng một bên, miệng hơi mỉm cười. Nhạc đề bài *Phu nhân* được chơi đi chơi lại hàng trăm lần. Đã mấy lần người đánh đàn phải lên dây lại, rồi cũng lại điệu đàn ấy nổi lên, nhưng những người nghe không hề thấy chán tai, cứ muốn nghe mãi. Anixya Fiôđôrôvna bước vào và tựa cái thân hình to béo

vào khung cửa. Bà mỉm cười một nụ cười giống hệt nụ cười của ông chú hồi nãy, nói với Natasa:

- Tiểu thư cũng thích nghe à? Chú Mitka nhà chúng tôi đàn hay lắm đấy.

Bỗng ông chú hoa mạnh tay một cái rồi nói:

- Thôi đoạn này hắn chơi hỏng rồi. Chỗ này phải láy chứ; khá thật! Phải láy mới được!

- Thế chú cũng biết chơi sao? - Natasa hỏi. Ông chú mỉm cười không đáp.

- Này Anixyuska, bà thử vào xem cây đàn có còn đủ dây không nào, cây đàn ghi-ta ấy mà! Đã lâu không mó tới đàn, khá thật! Bỏ lâu rồi.

Anixya Fiôđôrôvna vui vẻ bước nhẹ nhàng tuân lệnh ông chú vào lấy cây đàn ghi-ta đem ra.

Ông chú chẳng nhìn ai, ghé miệng thổi bụi, đưa mấy ngón tay xương xẩu gõ gõ lên mặt đàn, lên dây và ngồi lại cho ngay ngắn trên ghế bành. Ông cầm lấy đàn (với một tư thế hơi tuồng, khuỷu tay trái khuỳnh rộng ra) ở phía trên chiếc cần một chút, đưa mắt nháy Anixya Fiôđôrôvna một cái, rồi không chơi điệu *Phu nhân* mà lại đánh một hợp âm trong trẻo ngân vang, rồi vẻ điềm tĩnh nhưng quả quyết, với một nhịp điệu rất khoan thai, ông bắt đầu chơi điệu ca khúc nổi tiếng *Dọc đường phố lát đá*. Và dần dần, theo nhịp đàn, với niềm vui thanh thoát điềm đạm như niềm vui toát ra từ toàn thân Anixya Fiôđôrôvna, điệu hát tươi vui vang dội trong tâm hồn Nikôlai và Natasa, Anixya Fiôđôrôvna đỏ mặt, lấy khăn che miệng cười khúc khích và bỏ ra ngoài. Ông chú tiếp tục đánh đàn một cách mạnh dạn và thận trọng, tiếng đàn rất thanh khiết đôi mắt long lanh sáng lên vì cảm hứng nhìn vào chỗ Anixya Fiôđôrôvna vừa đi ra. Bóng dáng một nụ cười phảng phất một bên

khuôn mặt ông, dưới bộ râu mép hoa râm, nhất là những khi điệu nhạc dồn dập rồi đột ngột ngừng lại ở những chỗ chuyển điệu.

- Tuyệt quá, tuyệt quá chú ạ! Nữa đi, đánh nữa đi! - Natasa reo lên khi thấy tiếng đàn vừa dứt. Nàng nhảy lên, chạy lại ôm choàng lấy ông chú mà hôn. Rồi nàng ngoái lại nhìn anh nói:

-Nikôlenka, Nikôlenka! - vẻ như muốn hỏi chàng: làm sao thế nhỉ?

- Nikôlai cũng rất thích tiếng đàn của ông chú. Ông chú chơi lại bài hát một lần nữa. Gương mặt tươi cười của Anixya Fiôđôrôvna lại hiện ra trong khung cửa, và phía sau lại có thêm nhiều khuôn mặt khác... "Sau dòng suối mát lạnh, cô gái kêu lên: hãy khoan, đợi em với!" tiếng đàn của ông chú lại vang lên; rồi sau một đoạn biến tấu rất khéo, ông ngừng đàn và rùng vai một cái.

- Kìa, chú ơi, chú yêu quý của cháu, - Natasa rên rỉ, giọng khẩn khoản van lơn, như thể cả cuộc đời của nàng đều lệ thuộc vào đấy. Ông chú đứng dậy, và tựa hồ như trong ông ta có hai con người - một người nghiêm trang mỉm cười chế nhạo anh chàng vui tính kia, còn anh chàng vui tính đang làm một động tác ngây ngô cẩn thận để mở đầu cho điệu nhảy.

- Nào, cháu! -Ông chú gọi to, bàn tay vừa đánh hợp âm cuối cùng trên đàn đưa lên vẫy Natasa.

Natasa cởi chiếc khăn choàng trên vai, chạy đến trước mặt ông chú, chống tay cạnh sườn và nhích hai vai lên rồi lấy điệu đứng đợi.

Không biết cái cô bá tước tiểu thư kia, vốn được một người đàn bà Pháp lưu vong dạy dỗ, làm thế nào mà hấp thụ được cái phong vị Nga ấy, không biết nàng lấy đâu ra những dáng điệu ấy, những dáng điệu mà những bước *khăn san*[1] đáng lẽ lấn át từ lâu? Dù sao phong cách của nàng đúng là cái phong cách mà ông chú mong đợi, cái phong cách không sao bắt chước được, không sao phân tích nổi,

1. pas de châle.

cái phong cách thuần túy của dân tộc Nga. Khi nàng vừa đứng dậy, miệng nở một nụ cười trang trọng và kiêu căng, vui tươi và ranh mãnh, thì mối lo sợ lúc đầu của Nikôlai và của cả cử tọa, sợ rằng nàng sẽ có những động tác không đúng kiểu, vút biến mất, và họ bắt đầu say mê ngắm nàng.

Động tác, cử chỉ của nàng đúng quá, đúng hoàn toàn đến nỗi Anixya Fiôđôrôvna, lúc bấy giờ đã trao ngay cho nàng chiếc khăn vuông cần cho điệu nhảy, phải vừa cười vừa ứa nước mắt trong khi nhìn cô bá tước tiểu thư mảnh dẻ, yêu kiều, lớn lên trong nhung lụa và xa lạ đối với bà, nhưng lại hiểu được tất cả những gì ở trong tâm hồn Anixya, trong tâm hồn của ông bố Anixya, của bà dì và của mẹ bà ta, trong tâm hồn của mọi người Nga.

- Chà, bá tước tiểu thư, tuyệt thật! - ông chú vui sướng cười ha hả khi điệu nhảy kết thúc. - Chà, cô cháu tôi cừ quá! Chỉ cần chọn cho cô một anh chồng ra trò nữa thôi, khá thật.

Nikôlai cười tủm tỉm nói:

- Chọn rồi đấy.

- Thế à? - ông chú ngạc nhiên nói, đưa mắt nhìn Natasa có ý hỏi. Natasa mỉm cười vui sướng và gật đầu:

- Mà chồng cháu thì tuyệt lắm... - nàng vừa nói đến đấy thì lại nghĩ sang chuyện khác. Cái nụ cười của Nikôlai khi anh ấy nói: "Chọn rồi đấy" có ý nghĩa gì? Anh ấy bằng lòng hay không bằng lòng? Hình như anh ta nghĩ rằng giá có Bôlkônxki của ta ở đây thì chàng sẽ không tán đồng và không hiểu được nỗi vui sướng của chúng ta thì phải. Không phải đâu, chàng sẽ hiểu hết. "Bây giờ chàng đang ở đâu?" - Natasa nghĩ thầm, và gương mặt nàng bỗng nghiêm trang hẳn lại. Nhưng vẻ đó chỉ thoáng qua trong một giây. "Đừng nghĩ, không nên nghĩ đến điều đó" - nàng tự nhủ và mỉm cười để ngồi cạnh ông chú như cũ, yêu cầu chú chơi thêm một bài gì nữa.

Ông chú chơi một bài ca khúc và một điệu valse nữa; sau đó ông ta im lặng một lúc, đằng hắng mấy cái rồi cất tiếng hát bài hát đi săn yêu thích nhất của ông ta:

*Đẹp thay, những bông tuyết đầu mùa,*

*Trong bóng chiều nhẹ buông...*

Ông chú hát đúng như nhân dân hát, với một lòng tin trọn vẹn và ngây thơ rằng bao nhiêu ý nghĩa của bài hát đều nằm cả trong lời ca, rằng điệu nhạc tự nó toát ra từ lời ca và không thể tồn tại riêng được: điệu nhạc chẳng qua là để hát cho có nhịp mà thôi. Chính vì vậy mà điệu hát không có ý thức như tiếng chim hót, nghe hay lạ lùng. Natasa say sưa nghe ông chú hát. Nàng quyết định sẽ thôi học đàn thụ cầm. Mà chỉ chơi ghi-ta thôi. Nàng mượn cây đàn của ông chú và tìm ngay được những hợp âm đệm theo bài hát.

Khoảng gần mười giờ một chiếc xe ngựa, một chiếc đrôjki và ba người đầy tớ cưỡi ngựa đi tìm Natasa và Pêtya đã đến. Bá tước và phu nhân không biết hai chị em hiện ở đâu, và theo lời mấy người đầy tớ thì hai ông bà đang lo lắm.

Họ mang Pêtya đặt lên xe ngựa như đặt một cái xác chết; Natasa và Nikôlai ngồi lên xe đrôjki. Ông chú khoác áo cẩn thận cho Natasa và từ biệt nàng một cách trìu mến hơn hẳn khi trước. Ông đi bộ tiễn họ ra đến cái cầu mà họ đi vòng để lội qua ngòi, và sai bọn thợ săn cầm đèn đi trước. Giọng nói của ông chú vang lên trong bóng tối.

- Cháu thân yêu của chú, cháu về nhé! - đó không phải là giọng nói Natasa đã từng biết trước kia, mà là cái giọng lúc nãy vừa hát: "Chiều về, những bông tuyết đầu mùa". Cái làng họ đi qua có nhiều đốm lửa đỏ và phảng phất một mùi khói gợi lên những ý nghĩ vui vui. Khi họ đã ra đường cái lớn Natasa nói:

- Chú ấy đáng yêu quá nhỉ?

- Ừ - Nikôlai nói, - Em có rét không?

- Không em thấy dễ chịu lắm. Em thấy rất dễ chịu, - Natasa nói giọng hầu như ngạc nhiên. Hai người im lặng hồi lâu.

Đêm hôm ấy trời tối và ẩm. Nhìn ra phía trước không trông thấy ngựa, chỉ nghe tiếng chân ngựa giẫm lép bép trong bùn.

Những gì đang diễn ra trong cái tâm hồn ngây thơ và nhạy cảm ấy, một tâm hồn khát khao đón tiếp và hấp thụ tất cả những ấn tượng muôn màu muôn vẻ của cuộc đời? Làm sao tâm hồn nàng có thể chứa đựng tất cả những thứ đó? Dù sao nàng cũng rất vui sướng. Khi xe đã sắp về đến nhà, nàng bỗng cất tiếng hát nhạc đề của bài "Đẹp thay, những bông tuyết đầu mùa", mà suốt đoạn đường nàng cứ cố nhớ lại và mãi bây giờ mới nhớ ra.

- Tìm ra được rồi đấy ạ? - Nikôlai nói.

- Vừa rồi anh nghĩ gì thế hả anh Nikôlai? - Natasa hỏi. Hai anh em thường vẫn thích hỏi nhau câu đó.

- Anh ấy à? - Nikôlai vừa nghĩ vừa nói - Này nhé, lúc đầu anh nghĩ rằng Rugai, con chó hung ấy mà, trông nó giống như chú ấy, và giả thử nó là người thì nó sẽ nuôi mãi chú ấy trong nhà, nếu không phải để đi săn, thì cũng để cho vui vì chú ấy với nó hợp nhau lắm. Chà, chú ấy vui tính thật đấy! Đúng không nào? Thôi, thế còn em thì em nghĩ gì?

- Em ấy à? Yên nào, yên nào. À phải, lúc đầu em nghĩ rằng chúng ta cứ yên trí mình đang về nhà, nhưng thật ra chúng ta đi trong bóng tối thế này, có trời biết đi đâu, rồi bỗng nhiên chúng ta đến một nơi nào đấy không phải Otradnôye mà là một vương quốc thần kỳ. Sau đó em còn nghĩ đến... Không, chả nghĩ gì nữa cả.

- Biết rồi, nghĩ đến anh ấy chứ gì, - Nikôlai nói và nghe giọng nói của chàng trong bóng tối, Natasa cũng biết là chàng đang mỉm cười.

- Không, - Natasa đáp, mặc dầu quả thật nàng có nghĩ đến

công tước Andrêy và thử đoán xem chàng có thích ông chú của nàng không. - Thế rồi suốt đường em cứ nghĩ đi nghĩ lại: Anixyuska đi đứng đẹp thật, đẹp thật... - Natasa nói. Và Nikôlai nghe thấy tiếng cười giòn giã hồn nhiên, vui tươi của nàng.

Rồi bỗng Natasa lại nói:

- Này, anh ạ, em biết rằng sau này chẳng baa giờ em sung sướng, thanh thản được như bây giờ đâu.

- Chỉ nói dại vớ vẩn, - Nikôlai nói, rồi nghĩ thầm: "Cái con bé Natasa của mình đáng yêu quá! Mình không thể có một người bạn nào hơn thế, mà sau này cũng chẳng tìm đâu ra. Nó đi lấy chồng làm gì? Nếu không có phải cứ được đi chơi với nhau mãi không! "

"Cái anh Nikôlai ấy đáng yêu quá!" - Natasa thầm nghĩ.

- À! Trong phòng khách hãy còn đèn - nàng nói, tay chỉ vào mấy ô cửa sổ của ngôi nhà, đang lấp lánh trong đêm tối ẩm ướt và dịu như nhung.

## VIII

Bá tước Ilya Andrêyits đã từ chức đô thống quý tộc vì chức vụ này đòi hỏi những khoản chi tiêu quá lớn. Nhưng sau đó tình hình kinh tế của ông vẫn không khả quan hơn. Nhiều lần Natasa và Nikôlai bắt gặp cha mẹ đang bàn tán có vẻ bí mật lo lắng, và nghe nói chuyện bán tòa nhà sang trọng của họ Rôxtôv và bán trang viên ở ngoại thành Maxkva. Vì không giữ chức đại biểu quý tộc nên bá tước không phải tổ chức những cuộc tiếp tân linh đình như trước và cuộc sống ở Otradnôye trôi qua yên tĩnh hơn những năm trước; nhưng tòa nhà chính đồ sộ cũng như các dãy nhà dọc vẫn cứ đầy những người, và đến bữa ăn vẫn có hơn hai mươi người ngồi vào bàn. Đó đều là những người quen thân đã ở mãi trong nhà và

đã gần thành những người trong gia đình, hoặc giả là những người có vẻ như thân thiết cần phải ở nhà bá tước. Trong số những người như thế có vợ chồng ông Đimler - nhạc sĩ, và gia đình ông Fôghel - giáo sư khiêu vũ, bà già độc thân Bêlôva và còn nhiều người khác nữa: ông thầy giáo của Pêtya, bà cựu gia sư của các tiểu thư, hoặc chẳng qua là những người thấy rằng sống ở nhà bá tước thì thú hơn và có lợi hơn ở nhà mình, thế thôi. Khách khứa không còn tấp nập như trước, nhưng cách sinh hoạt vẫn thế, vì bá tước và phu nhân không thể hình dung một cách sinh hoạt nào khác. Cũng vẫn những phường săn như trước, nay có Nikôlai lại càng tăng thêm người, trong *tàu* vẫn có năm mươi con ngựa và mười lăm người đánh xe, cũng vẫn những món quà tặng đắt tiền nhân các ngày lễ thánh, và những bữa tiệc linh đình mời khắp cả huyện, vẫn những ván bài "whist" và "boston", trong đó bá tước cầm bài hết sức hớ hênh ai cũng nhìn thấy mặt bài, đến nỗi mỗi ngày cứ mất hàng trăm rúp cho các ông bạn láng giềng vốn xem việc đánh bài với bá tước Ilya Anđrêyits là nguồn thu nhập béo bở nhất của họ.

Bá tước bị vướng mắc trong công việc tiền nong như trong một cái lưới khổng lồ, cố gắng không tin rằng mình đang sa lầy, nhưng cứ càng bước tới lại càng sa lầy thêm, và cảm thấy không đủ sức xé rách những mảng lưới đang vây bọc lấy mình mà cũng không thể thận trọng kiên nhẫn gỡ lần từng mối được. Bá tước phu nhân xót xa cảm thấy rằng con cái mình đang dần dần khánh kiệt, rằng chồng mình cũng chẳng có lỗi gì, ông không thể tránh khỏi lâm vào tình trạng như bây giờ, rằng chính ông cũng khổ tâm (mặc dầu ông cố giấu) vì biết rõ mình và con mình đang đi tới chỗ phá sản; và phu nhân cố nghĩ cách cứu giúp chồng. Theo quan điểm phụ nữ của bà thì còn một cách là thu xếp cho Nikôlai lấy một bà vợ giàu. Bà cảm thấy rằng đó là hy vọng cuối cùng, và nếu Nikôlai lại không thích cái đám mà bà tìm cho chàng, thì đành phải chịu bó tay không mong gì cứu vãn tình thế được nữa. Đám ấy là Juyly

Karaghina, là người con nhà rất tử tế, cha mẹ phúc hậu, từ hồi nhỏ đã quen gia đình Rôxtôv, và hiện nay vì người anh cuối cùng vừa chết nên đã trở thành một cô gái thừa kế rất giàu có.

Bá tước phu nhân viết thư thẳng cho bà Karaghina ở Maxkva, bàn chuyện xin con gái bà ta cho Nikôlai và đã nhận được một bức thư phúc đáp có ý thuận tình. Bà Karaghina trả lời rằng về phía bà thì bà ưng thuận, nhưng mọi việc đều tùy ở chỗ con gái nó có ưng hay không. Bà Karaghina mời Nikôlai lên Maxkva chơi.

Đã mấy lần, mắt rớm lệ, bá tước phu nhân nói với Nikôlai là hiện nay hai đứa con gái của bà đều đã có nơi có chốn, bà chỉ còn một ước nguyện duy nhất nữa là thấy chàng lập gia đình. Bà nói rằng được như vậy thì có nằm xuống mồ bà cũng yên tâm. Rồi bà lại nói thêm là bà đã nhằm một đám rất khá, và dò hỏi ý kiến chàng về việc hôn nhân.

Vào những dịp khác bà lại khen ngợi Juyly và khuyên Nikôlai đi Maxkva dự các buổi hội hè để giải trí. Nikôlai đã đoán ra ý mẹ qua những câu chuyện ấy và nhân một lần nói chuyện chàng xin mẹ cứ nói thẳng ra. Phu nhân bèn bảo chàng là chỉ còn cách chàng lấy cô Karaghina thì mới hy vọng cứu vãn được tình cảnh gia đình.

- Thế nếu con yêu một người con gái không có tiền của, mẹ sẽ bắt con phải hy sinh tình cảm và danh dự của con vì tiền hay sao? - chàng hỏi mẹ; lúc bấy giờ chàng không hiểu hết cái tàn nhẫn trong câu hỏi của mình và chỉ muốn tỏ rõ lòng mình cao thượng mà thôi.

- Không phải thế, con chưa hiểu ý mẹ, - phu nhân nói, trong bụng không biết làm thế nào để thanh minh cho mình. - Con chưa hiểu ý mẹ, Nikôlai ạ. Mẹ chỉ mong cho con được sung sướng, - phu nhân nói thêm, nhưng lại cảm thấy mình đang dối con và đâm ra lúng túng. Bà khóc òa.

- Mẹ ơi, mẹ đừng khóc, chỉ xin mẹ nói cho con biết mẹ muốn

thế nào, mẹ cũng biết rằng con sẵn sàng hiến dâng đời con, hiến dâng tất cả để mẹ được yên lòng. - Nikôlai nói - Con sẽ xin hy sinh tất cả vì mẹ, dù là tình cảm của con cũng vậy.

Nhưng bá tước phu nhân không có ý muốn đặt vấn đề như vậy; bà không muốn con phải hy sinh vì mình, chính bà muốn hy sinh cho con thì có. Bá tước phu nhân lau nước mắt, nói.

- Không phải thế, con chưa hiểu ý mẹ, thôi ta đừng nói chuyện ấy nữa con ạ.

"Phải, có thể là ta yêu một người con gái nghèo - Nikôlai tự nhủ - vậy ta phải hy sinh tình yêu và danh dự vì tiền tài chăng? Cũng lạ, không hiểu sao mẹ lại có thể nói với mình như vậy. Vì Xônya nghèo, phải chăng ta không thể yêu nàng được, không thể đền đáp lại mối tình chung thủy tận tụy của nàng? Chắc hẳn là lấy nàng ta còn sung sướng hơn lấy bất kỳ một con búp-bê nào kiểu như Juyly. Ta không thể ra lệnh cho tình cảm của ta được. Ta đã yêu Xônya, thì đối với ta tình yêu này mãnh liệt và cao quý hơn tất cả".

Nikôlai không đi Maxkva, bá tước phu nhân không nói chuyện hôn nhân với chàng nữa, và lòng buồn rầu, đôi khi căm giận nữa, phu nhân nhận thấy con trai mình ngày càng thêm gắn bó với con Xônya, mắng mỏ nàng, và nhiều lần gọi nàng là "cô", là "cô bạn thân mến", mặc dầu sau đó bà vẫn thường tự trách mình. Bá tước phu nhân vốn tốt bụng, nhưng bà vẫn căm giận Xônya, mà căm giận hơn cả là vì cái cô cháu gái mắt đen nghèo nàn ấy dịu hiền trung hậu, đầy lòng tận tụy biết ơn đối với các ân nhân, lại yêu Nikôlai một cách trung thành, chung thủy, quên mình đến nỗi không còn chỗ nào có thể chê trách nàng được.

Nikôlai đã hết hạn nghỉ phép ở nhà. Gia đình Rôxtôv nhận được bức thư thứ tư của công tước Anđrêy từ La-mã gửi về, trong thư viết rằng đáng lẽ chàng đã về Nga từ lâu, nhưng ở nơi khí hậu

ấm áp vết thương chàng lại tái phát, cho nên phải hoãn đến đầu năm sau mới về được, Natasa vẫn say mê người chồng chưa cưới như trước, vẫn được tình yêu làm cho thanh thản và vẫn dễ cảm xúc trước tất cả những niềm vui sướng của cuộc đời; nhưng xa cách người yêu được gần bốn tháng thì nàng bắt đầu có những lúc sầu não mà nàng không sao nén nổi. Nàng thấy thương hại mình, tiếc rằng đã để trôi qua một cách phí hoài, không có lợi gì cho ai, tất cả quãng thời gian ấy, mặc dầu trong những ngày tháng ấy lẽ ra nàng có thể yêu và được yêu không biết đến nhường nào.

Cảnh gia đình Rôxtôv thật là buồn tẻ.

## IX

Tiết Noel đã đến, và ngoài buổi xem lễ trọng thể, ngoài những lời chúc tụng long trọng và nhàm tai của những người láng giềng và của các gia nhân, ngoài những thứ đó ra không có gì đặc biệt đánh dấu ngày lễ Giáng sinh cả. Nhưng trong bầu không khí băng giá im phăng phắc, lạnh đến hai mươi độ dưới không, trong ánh nắng rực rỡ lúc ban ngày và trong ánh sao lạnh lẽo lúc ban đêm, người ta lại cứ cảm thấy cần phải có một cái gì đánh dấu tiết Giáng sinh này.

Sang ngày lễ thứ ba, sau bữa ăn chiều, trong nhà ai nấy đều giải tán về phòng mình. Suốt ngày chỉ có lúc này là buồn tẻ nhất. Nikôlai hồi sáng cưỡi ngựa đi thăm các nhà láng giềng, bây giờ đã nằm trong phòng đi-văng đánh một giấc. Lão bá tước thì nghỉ trong phòng làm việc. Trong phòng khách Xônya ngồi trước bàn tròn, đồ lại một hình mẫu thêu. Bá tước phu nhân chơi bói bài. Naxraxya Ivanôvna - lão hề, đang ngồi bên cửa sổ với hai bà già. Natasa bước

vào phòng, lại gần Xônya nhìn xem nàng làm gì, rồi lặng lẽ đến đứng bên cạnh mẹ.

- Sao con cứ đi lại vật vờ như một oan hồn thế con? - bá tước phu nhân nói. - Con cần gì nào?

- Con cần *anh ấy* ... ngay bây giờ, ngay phút này này. - Natasa nói, mắt sáng long lanh và không mỉm cười. Bá tước phu nhân ngẩng đầu lên, chăm chú nhìn con không chớp mắt.

- Đừng nhìn con, mẹ ạ, mẹ đừng nhìn con, không con khóc ngay bây giờ cho mà xem.

- Con ngồi xuống đây với mẹ một lát đi con - phu nhân nói.

- Mẹ ạ, con cần *anh ấy*: Tại sao con lại phải chờ đợi héo hon thế này hở mẹ? ... - Giọng nàng nghẹn ngào, nước mắt rưng rưng trên khóe mắt, và để mẹ khỏi thấy, nàng quay mặt đi và bước ra khỏi phòng, nàng ra phòng đi-văng, dừng lại, suy nghĩ một lát rồi đi sang phòng các chị đầy tớ gái. Ở đây, một bà hầu phòng già đang mắng nhiếc một cô hầu gái vừa mới ở ngoài rét chạy vào, thở hổn hển.

- Đừng chơi nữa, - bà già nói. - Cái gì cũng phải có lúc chứ.

- Thôi để mặc cô ấy, bà Kôndratyêvna ạ - Natasa nói, - Đi đi, Mavrusa, đi đi.

Sau khi cho Mavrusa đi ra, Natasa đi qua gian phòng lớn và bước vào gian phòng ngoài. một ông già với hai người đầy tớ trẻ tuổi đang đánh bài. họ ngừng chơi và đứng dậy khi thấy bá tước tiểu thư vào. "Sai họ làm gì bây giờ nhỉ?" - Natasa nghĩ thầm.

- À phải, Nikita, anh chịu khó đi ... - "Bảo anh ta đi đâu bây giờ nhỉ?" - À phải, anh đi ra ngoài sân mang vào cho tôi một con gà trống; phải, còn anh, Misa lấy cho tôi ít thóc.

- Lấy một ít thóc thôi cô nhé? - Misa vui vẻ đáp.

- Thôi đi đi, nhanh lên, - ông già giục thêm.

- Còn bác Fiôđôr kiếm cho tôi mấy viên phấn nhé.

Rồi đi ngang qua phòng hầu trà, nàng lại sai bưng ấm lò lên, tuy lúc bấy giờ chẳng phải là lúc dùng trà.

Bác hầu trà Fôka là người cục tính nhất trong nhà. Natasa thường thích dùng bác ta để thử quyền lực của mình xem sao. Nghe Natasa bảo đem ấm lò lên, bác ta không tin, liền lên nhà hỏi lại xem có thật không.

- Chà cái cô này! - Fôka nói, mặt vờ làm ra vẻ cáu với Natasa.

Trong nhà không có ai sai phái nhiều người và bảo làm nhiều việc như Natasa. Hễ nàng trông thấy một người đầy tớ là thế nào cũng muốn sai họ đi làm việc này việc nọ. Nàng có vẻ như muốn thử xem họ có phát cáu lên với nàng hay không, nhưng không có ai sai bảo gì mà họ lại vui lòng làm cho bằng Natasa. "Biết làm gì bây giờ nhỉ? Biết đi đâu bây giờ?" Natasa thầm nghĩ trong khi đi lững thững trong dãy hành lang.

- Naxraxya Ivanôvna này, tôi sẽ đẻ ra được cái gì? - nàng hỏi lão hề mặc áo thụng bây giờ đang đi ngược lại phía nàng.

- Cô thì đẻ ra bọ chó, chuồn chuồn, dế - lão hề đáp.

"Trời ơi, trời ơi, vẫn chỉ có thế! Ôi, biết đi đâu bây giờ? Biết làm gì bây giờ?" Và nàng nện gót chạy nhanh lên cầu thang đến phòng hai vợ chồng Fôghel ở trên gác. Ở phòng Fôghel đang có hai bà gia sư ngồi chơi, trên bàn có đặt mấy đĩa nho khô, hạnh nhân và hạt dẻ. Hai bà gia sư đang nói chuyện gẫu, bàn xem ở nơi nào sinh hoạt rẻ hơn ở Maxkva hay ở Ôđêxxa. Natasa đến ngồi bên cạnh, lắng nghe họ nói chuyện, vẻ mặt nghiêm trang và đăm chiêu, rồi đứng dậy.

- Đảo Mađagaxcar, - nàng nói, - Ma-đa-ga-xca, - nàng nhắc lại, tách rời từng tiếng một, rồi không đáp lại câu hỏi của bà Sox hỏi nàng đang nói gì, Natasa ra khỏi phòng.

Pêtya lúc ấy cũng đang ở trên gác, đang ngồi làm pháo hoa với ông Đi-át-ca[1] định đến tối sẽ đem đốt.

- Pêtya ơi! Pêtya ơi - Nàng gọi em, cõng chị xuống nhà tí nào.

Pêtya chạy lại giơ lưng ra. Nàng nhảy lên lưng em, hai tay quàng lấy cổ cậu bé. Pêtya nhảy tâng tâng cõng chị chạy.

- Thôi bỏ xuống... đảo Mađagascar, - nàng nói đoạn nhảy xuống đất và bỏ xuống nhà.

Dường như sau khi đã đi quanh một lượt khắp vương quốc của mình và đã yên trí rằng mọi người đều răm rắp phục tòng mình, nhưng vẫn cứ thấy chán như thường, Natasa đi vào phòng lớn, lấy cây đàn ghi-ta đến ngồi ở cái góc tối sau chiếc tủ con và bắt đầu bấm các dây trầm, mò mẫm một câu nhạc nàng nhớ được trong một vở ca kịch mà nàng đã cùng đi nghe với công tước Andrêy ở Pêterburg. Nếu có ai nghe tiếng đàn ấy, thì chẳng qua cũng chỉ là những âm thanh mơ hồ chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng trong trí tưởng tượng của nàng, nó làm sống lại cả một chuỗi kỷ niệm. Nàng ngồi sau chiếc tủ, mắt nhìn trừng trừng vào cái vệt sáng từ khe cửa phòng hầu trà hắt ra. Lắng nghe tiếng đàn của mình và hồi nhớ lại những ngày qua.

Xônya cầm một cái cốc đi qua phòng lớn và vào phòng hầu trà. Natasa nhìn Xônya nhìn cái khe hở trên cánh cửa vào phòng hầu trà, và nàng có cảm tưởng như đã có lần trông thấy cái vệt sáng từ cửa phòng hầu trà chiếu ra, và lần ấy Xônya cũng cầm chiếc cốc đi ngang phòng như thế này. "Thật đúng y như thế này". Natasa nghĩ.

Natasa gẩy mấy tiếng ở sợi dây to và cất tiếng gọi:

- Xônya, nghe xem cái gì đây?

- A, Natasa đấy à! - Xônya giật mình nói. Nàng lại gần và lắng nghe tiếng đàn. - Mình không biết. Bài "Cơn bão", có phải không nào? - nàng nói, giọng rụt rè, vì sợ mình nhầm.

1. Điadka: người đầy tớ chuyên coi sóc, và đôi khi dạy dỗ trẻ em.

"Đấy, lần ấy Xônya cũng giật mình đúng như thế, cũng lại gần lắng nghe và mỉm cười rụt rè như thế - Natasa thầm nghĩ, và cũng đúng như bây giờ, lần ấy mình nghĩ rằng ở Xônya còn thiếu một cái gì ấy."

- Không phải, đó là điệu hợp xướng trong vở *Người xách nước,* chị nghe thấy không? - và Natasa hát hết điệu hợp xướng để cho Xônya hiểu.

- Chị đang đi đâu thế? - Natasa hỏi.

- Đi thay nước trong cốc. Mình sắp vẽ xong mẫu thêu.

- Chị bao giờ cũng có việc làm. - Còn em thì chẳng biết tìm việc gì mà làm. - Natasa nói. - Thế anh Nikôlai đâu.

- Hình như đang ngủ.

- Xônya ạ, chị vào thức anh ấy dậy đi - Natasa nói. - Chị bảo là em gọi anh ấy ra đây hát nhé.

Nàng ngồi, nghĩ vơ nghĩ vẩn không hiểu tại sao, cả những điều đó đã xảy ra và tất cả những cái đó, nghĩa là thế nào. Nàng nghĩ mãi vẫn không ra, nhưng không hề mảy may phiền lòng về việc đó, và trí tưởng tượng lại đưa nàng trở lại hồi nào chàng còn ở bên nàng và nhìn nàng với đôi mắt đắm đuối.

"Ôi, chỉ mong sao cho chàng sớm về. Mình sợ quá, nhỡ chàng không về thì sao! Và cái chính là mình sẽ già đi; thế mới chết chứ! Lúc ấy e mình sẽ không còn như bây giờ nữa. Nhưng có lẽ chàng sẽ về ngay hôm nay, ngay bây giờ. Cũng có thể chàng đã đến đây rồi, và đang ngồi ngoài phòng khách ấy. Cũng có thể chàng đã về từ tối hôm qua, nhưng ta quên mất". Nàng đứng dậy, đặt cây đàn xuống và đi ra phòng khách. Mọi người trong gia đình, các nam nữ gia sư và khách khứa đều đang ngồi quanh chiếc bàn trà. Các gia nhân thì đứng quanh bàn, - nhưng không thấy công tước Anđrêy đâu cả, thế mà cuộc sống vẫn cứ như trước.

- A, nó đây rồi, - ông Ilya Anđrêyits nói khi thấy Natasa vào. -

Nào ngồi đây với cha, - Nhưng Natasa đến đứng bên cạnh mẹ, mắt nhìn quanh như tìm kiếm một cái gì.

- Mẹ ơi! - nàng nói. Mẹ đưa *anh ấy* lại đây cho con đi, kìa nhanh lên, nhanh lên, - nàng chật vật lắm mới nén được tiếng nấc.

Nàng lại ngồi cạnh bàn trà và lắng tai nghe tiếng nói chuyện của những người lớn và Nikôlai bấy giờ đã ra bàn trà. "Trời ơi, trời ơi, vẫn những khuôn mặt ấy, vẫn những câu chuyện ấy, ba vẫn cầm chén trà như thế, vẫn thổi thổi đúng như thế!"- Natasa nghĩ thầm, và kinh hãi thấy trong lòng mình bỗng nổi dậy một cảm giác chán ghét đối với mọi người ở trong nhà vì họ vẫn cứ như cũ.

Sau bữa trà, Nikôlai, Xônya và Natasa vào phòng đi -văng ngồi ở cái góc yêu thích của họ, nơi họ vẫn bắt đầu những câu chuyện tâm tình sâu kín nhất.

## X

- Anh có bao giờ thấy thế này không nhé, - Natasa nói với anh khi ba người đã ngồi vào chỗ quen thuộc trong phòng đi - văng, - anh có bao giờ cảm thấy rằng rồi đây sẽ chẳng còn gì nữa, chẳng có gì nữa hết, và tất cả những gì tốt đẹp đều không còn nữa không? Những lúc ấy thì không thể nói là chán, mà quả là buồn anh nhỉ?

- Sao lại không! - Nikôlai nói. - Nhiều khi mọi người đang vui anh bỗng có ý nghĩ rằng tất cả đều tẻ ngắt và mọi người rồi cũng phải chết. Ở trung đoàn có một lần anh không đi chơi, mặc dầu ở đấy có âm nhạc ... và bỗng dưng anh thấy chán quá ...

- Ô, cái ấy thì em biết. Em biết lắm, - Natasa phụ họa theo, - Hồi còn bé, em cũng đã có lần thấy như thế đấy. Anh nhớ không, lần ấy em bị phạt vì chuyện mấy quả mận, trong lúc các anh các chị nhảy múa thì em phải ngồi trong phòng học khóc nức nở; chuyện

ấy em không bao giờ quên được: em vừa buồn, vừa thấy thương hại hết mọi người, thương hại cả mình và tất cả mọi người. Và cái chính là em bị phạt oan, anh nhớ không nào?

- Nhớ chứ, - Nikôlai nói. - Anh nhớ là sau đó vào tìm em, anh muốn dỗ em, thế mà, em ạ, anh lại ngượng. Dạo ấy chúng mình thật đến buồn cười. Hồi đó anh có một con lật đật, anh muốn đem cho em. Em có nhớ không?

- Thế anh có nhớ - Natasa nói, miệng nở một nụ cười mơ mộng, - có một dạo, đã lâu lắm, lâu lắm rồi, chúng mình hãy còn bé tí, chú gọi chúng mình vào phòng làm việc - trong ngôi nhà cũ hồi xưa ấy mà - lúc bấy giờ trời tối, chúng mình vào và bỗng nhiên thấy trong ấy có ...

- Một chú da đen, - Nikôlai nói tiếp với một nụ cười vui sướng, - sao lại không nhớ? Cho đến bây giờ anh vẫn không biết có phải là một chú da đen thật không, hay đó là vì chúng mình nằm mê thấy thế, hay là nghe ai kể chuyện lại

- Chú ta xám xịt , anh có nhớ không, mà răng thì trắng nhởn ra, cứ đứng nhìn chúng mình ...

- Cô có nhớ không, Xônya? - Nikôlai hỏi ...

- Có, có, em cũng có nhớ đôi chút, - Xônya bẽn lẽn đáp.

- Em có hỏi ba mẹ về chú da đen kia - Natasa nói. - Ba mẹ đều nói là chẳng có chú da đen nào cả. Thế nhưng anh cũng nhớ là có kia mà!

- Sao thế nhỉ, anh còn nhớ rõ mồn một hàm răng của chú ta.

- Lạ thật, cứ như trong giấc mơ ấy. Điều đó làm em rất thích.

- Thế em còn nhớ hồi chúng ta lăn mấy quả trứng trong gian phòng lớn, bỗng nhiên có hai bà già hiện ra và bắt đầu quay tít trên tấm thảm không? Cái đó có thật hay không? Em nhớ chứ, dạo ấy thích quá nhỉ!

- Ừ thích thật. Thế anh có nhớ hôm ba mặc chiếc áo da lông màu xanh đứng trên thềm bắn súng không? ...

Họ mỉm cười sung sướng tranh nhau nhắc lại những chuyện xưa, không phải với nỗi tiếc nhớ rầu rĩ của những người đã già, mà với cái thú ngọt ngào của một hồi ức trẻ trung và đầy thi vị; họ nhắc nhở lại những ấn tượng của thời dĩ vãng xa xăm nhất, trong đó cõi mộng pha lẫn với thực tế, và họ vui thú cười rúc rích với nhau.

Như thường lệ, Xônya không tham dự vào câu chuyện mặc dù cả ba người đều có những kỷ niệm chung.

Trong số những kỷ niệm mà họ cùng nhắc nhở, có nhiều điều Xônya không nhớ được, và những điều mà nhớ cũng không gợi cho nàng những cảm giác nên thơ như họ. Nàng sung sướng chỉ vì thấy họ vui, và nàng cố gắng hòa mình vào niềm vui của họ.

Nàng chỉ góp chuyện khi họ nhắc nhở lại cái dạo Xônya mới đến. Xônya kể lại rằng hồi ấy nàng rất sợ Nikôlai vì áo anh ta có những sợi dây và bà vú em nói với nàng là người ta sẽ khâu nàng vào mấy sợi dây đó.

- Em còn nhớ: họ bảo là Xônya sinh ra dưới một cây bắp cải, - Natasa nói - và em cũng nhớ rằng hồi ấy em không dám không tin, nhưng biết rằng không phải thế, thành thử cứ thấy ngượng nghịu thế nào ấy.

Họ đang nói chuyện thì từ sau cánh cửa phía sau của phòng đi-văng một cô đầy tớ gái ló đầu ra. Chị ta nói nhỏ:

- Thưa tiểu thư, con gà trống đã đem đến rồi đấy ạ.

- Thôi, Pôlya ạ, bảo mang nó đi. - Natasa nói.

Đang giữa chừng câu chuyện thì Đimler vào phòng đi-văng, đến cạnh cây thụ cầm đặt ở góc phòng. Ông ta lật vải bọc, và dây đàn bị chạm phát ra một âm thanh ngang tai.

Có tiếng của bá tước phu nhân từ bên phòng khách nói vọng sang:

- Eđuard Karlyts, ông làm ơn chơi bài *Dạ khúc*[1] của ông Phin cho tôi nghe với, tôi thích bài ấy lắm đấy.

Đimler dạo một hợp âm và ngoảnh về phía Natasa, Nikôlai và Xônya nói:

- Thanh niên ngồi chơi hiền lành quá nhỉ!

- Thì chúng tôi đang triết lý mà lại, - Natasa ngoảnh lại nói, rồi câu chuyện lại tiếp tục. Bây giờ họ nói chuyện về những giấc chiêm bao.

Đimler bắt đầu đánh đàn. Natasa rón rén bước đến chiếc bàn lấy cây nến đem ra ngoài phòng, chân bước không tiếng động, rồi lẳng lặng về chỗ ngồi. Gian phòng tối om, nhất là trên chiếc đi-văng mà họ ngồi, nhưng từ những khung cửa sổ lớn ánh trăng rằm hắt xuống nền nhà một vùng ánh sáng màu bạc.

Đimler đã đánh xong bản đàn và đang dạo khẽ mấy tiếng bâng quơ, hình như lưỡng lự không biết có nên thôi hay bắt đầu chơi một bài khác. Natasa nhích lại gần Nikôlai và Xônya, thì thầm:

- Này, em đang nghĩ rằng nếu cứ nhớ lại, cố nhớ lại, nhớ thật nhiều thì sẽ nhớ ra được những việc thời xưa từ khi mình chưa sinh ra.

- Thuyết luân hồi đấy, - Xônya nói; nàng vốn là một cô học trò giỏi, học gì cũng nhớ - Người Ai Cập cổ đại tin rằng trước kia hồn của ta ở trong loài vật và sau này trở về nhập vào xác loài vật.

- Không phải chị ạ, em không tin rằng chúng ta xưa kia là loài vật, - Natasa vẫn nói thì thầm như trước, mặc dầu bây giờ tiếng đàn đã dứt, - em biết chắc rằng chúng ta trước kia là những thiên thần sống ở một nơi nào trên đời và đã từng ở đây rồi, vì thế cho nên chúng ta mới nhớ được hết như vậy.

1. Nocturne

- Cho tôi góp chuyện với, có được không? - Đimler rón rén lại gần nói, đoạn ngồi xuống cạnh họ.

Nikôlai nói:

- Nếu quả trước kia chúng ta là những vị thiên thần, thế tại sao chúng ta lại sa xuống thấp như thế này? Không, không thể như thế được.

- Thấp đâu, ai bảo là thấp... Nếu thế thì làm sao em lại biết được trước kia em là gì, - Natasa cãi lại giọng quả quyết, - Linh hồn ta bất diệt... thế nghĩa là nếu ta phải sống mãi mãi, thì trước kia ta cũng đã sống rồi, sống từ đời nảo đời nào, qua tất cả cái thời vĩnh cửu.

- Đúng, nhưng chúng ta khó mà hình dung được cái vĩnh cửu. - Đimler nói:

Lúc nãy ông ta đến ngồi cạnh bọn trẻ với một nụ cười hiền hậu và có vẻ như hạ cố, nhưng bây giờ ông cũng nói khẽ, giọng trang nghiêm như họ.

- Sao lại khó, - Natasa nói, - hôm nay này, rồi đến ngày mai, ngày kia, rồi cứ thế mãi; hôm qua này, rồi hôm kia, rồi cứ thế...

Có tiếng nói của bá tước phu nhân ở phòng bên:

- Natasa! Bây giờ đến lượt con, con hát một bài gì cho mẹ nghe đi. Sao cả bọn cứ ngồi rì rầm như một hội kín thế?

- Mẹ ạ! Con chả muốn hát đâu, - Natasa nói, nhưng đồng thời vẫn đứng dậy.

Cả bọn, kể cả ông Đimler là người đã có tuổi, đều không muốn cắt đứt câu chuyện và rời cái phòng đi-văng ấy, nhưng Natasa đã đứng dậy, và Nikôlai ngồi vào đàn dương cầm. Vẫn như thường lệ, Natasa ra đứng ở chính giữa phòng và chọn chỗ nào âm hưởng thuận lợi hơn cả, rồi bắt đầu hát bài hát mẹ nàng thích nhất.

Nàng bảo là không muốn hát, nhưng đã lâu nàng chưa bao giờ

hát như tối hôm nay, và về sau cũng còn lâu nàng mới lại hát được như vậy. Bá tước Ilya Anđrêyits đang ngồi nói chuyện với Mityênka trong phòng làm việc chợt nghe tiếng nàng hát, và như cậu học trò sốt ruột muốn làm xong bài cho nhanh để còn đi chơi, ông lúng túng nói lầm lẫn trong khi dặn dò viên quản lý, và cuối cùng lặng im; Mityênka cũng im lặng đứng trước mặt bá tước mỉm cười lắng nghe, Nikôlai không rời mắt nhìn em gái và thở cùng một nhịp với nàng. Trong khi nghe, Xônya nghĩ đến sự khác nhau to lớn giữa nàng với bạn nàng: quả mình không thể nào có được một cái phần duyên dáng đầy sức quyến rũ của Natasa. Lão bá tước phu nhân ngồi nghe, mỉm cười buồn rầu và sung sướng, nước mắt rơm rớm trên mi, thỉnh thoảng lại khẽ lắc đầu. Phu nhân nghĩ đến Natasa! đến tuổi trẻ đã qua, đến cuộc hôn nhân sắp tới của Natasa với công tước Anđrêy, và cảm thấy hình như có một cái gì không tự nhiên, một cái gì đáng sợ trong cuộc hôn nhân này.

Đimler đến ngồi cạnh bá tước phu nhân và nhắm mắt lại nghe tiếng hát. Được một lúc, ông ta nói:

- Bá tước phu nhân ạ, quả là một tài nghệ của toàn châu Âu; tiểu thư chẳng còn gì phải học nữa, giọng hát thật là mềm mại, dịu dàng, có sức mạnh...

- Chao ôi! tôi sợ cho nó quá, - bá tước phu nhân nói, quên bẵng mình đang nói với ai. Cái trực giác của một người mẹ mách bảo phu nhân rằng trong Natasa có một cái gì thái quá, và vì cái đó Natasa sẽ khổ. Natasa hát chưa xong thì cậu bé Pêtya mười bốn tuổi mừng rỡ chạy vào phòng báo tin là các nhân vật cải trang đã đến.

Natasa ngừng bặt.

- Đồ ngốc! - nàng quát em, rồi chạy lại ngồi thụp xuống ghế và khóc nức nở, đến nỗi hồi lâu vẫn không sao nín được.

- Không sao cả mẹ ạ, thật mà: em Pêtya chạy vào làm con sợ,

thế thôi, - Natasa nói và cố mỉm cười, nhưng nước mắt nàng vẫn chảy và những tiếng nấc vẫn nghẹn ngào ở cổ.

Một đám gia nhân cải trang thành những con gấu, những người Thổ Nhĩ Kỳ, những lão chủ quán rượu, những cô tiểu thư, trông vừa dễ sợ vừa ngộ nghĩnh, mang theo một luồng gió lạnh và một không khí vui vẻ tưng bừng, lúc đầu còn rụt rè lấp ló ở phòng ngoài, rồi người này nấp sau người kia, họ đẩy nhau tiến vào phòng lớn, và bắt đầu ca hát, nhảy múa, chơi những trò chơi Noel, thoạt tiên còn e dè, nhưng về sau mỗi lúc một thêm vui vẻ hồn nhiên. Bá tước phu nhân nhìn những người cải trang, nhận ra các gia nhân và cười vì cách cải trang của họ, rồi bỏ ra phòng khách. Bá tước Ilya Anđrêyits ngồi trong phòng lớn mỉm cười vui vẻ khích lệ những người biểu diễn. Bọn trẻ đã lẻn đi đâu mất.

Nửa giờ sau có thêm một tốp người cải trang xuất hiện: một bà phu nhân già mặc váy xòe có khung - đó là Nikôlai, một cô gái Thổ Nhĩ Kỳ đó là Pêtya, Đmiler thì cải trang thành chú hề rơm, Natasa thì lại là một gã phiêu kỵ, và Xônya là một chàng trai Tsêrkêx có ria mép và lông mày vẽ bằng than nút chai[1].

Thôi thì những người không cải trang tha hồ giả vờ ngạc nhiên, ngỡ ngàng, không nhận ra ai vào với ai, trầm trồ khen ngợi. Bọn trẻ cho rằng cải trang như thế này hay lắm cho nên thế nào cũng phải đi khoe mới được.

Nikôlai tất muốn cho cả bọn lên xe tam mã vì thấy đường đi rất tốt, liền bàn lấy thêm mươi người gia đình cải trang và đánh xe đến nhà ông chú.

- Không được đâu, ai lại đến phá quấy một ông già! - bá tước phu nhân nói. - Mà ở nhà chú ấy thì có chỗ đâu mà cựu mình. Có đi thì đi đến nhà bà Mêlyukôva ấy.

1. Một dân tộc thiểu số ở vùng núi Cáp-ca-dơ.

Bà Mêlyukôva là một quả phụ sống với lũ con, nhớn có bé có, và mấy người nam nữ gia sư, cách nhà Rôxtôv bốn dặm.

Lão bá tước bấy giờ đã cao hứng lên, liền phụ họa theo:

- Phải đấy, ý ấy hay lắm *bà nó ạ*[1]. Nào, để tôi hóa trang ngay bây giờ và cùng đi với các cô các cậu. Tôi sẽ làm cho bà Paset trố mắt ra cho mà xem.

Nhưng bá tước phu nhân không chịu cho bá tước đi: suốt mấy ngày nay chân ông ta lại đau nhức. Họ quyết định là ông Ilya Anđrêyits không nên đi, và nếu có bà Luyza Ivanôvna (tức *bà Sox*)[2] cùng đi thì hai cô tiểu thư cũng có thể đến nhà bà Mêlyukôva. Xônya vẫn rụt rè e lệ là thế mà bây giờ lại nằng nặc khẩn khoản bà Luyza Ivanôvna đừng từ chối; nàng có vẻ hăng hái hơn ai hết.

Cách phục sức cải trang Xônya trội hơn cả. Bộ ria mép và đôi lông mày đen hợp với nàng một cách lạ lùng. Mọi người đều bảo là trông nàng rất xinh, cho nên Xônya có một tâm trạng phấn chấn rất ít khi thấy ở nàng. Một đâu ở bên trong nói với nàng rằng số phận nàng có định đoạt được hay không chính là trong ngày hôm nay, và trong bộ trang phục đàn ông nàng như có vẻ như đã thành một người khác hẳn. Bà Luyza Ivanôvna ưng thuận, và nửa giờ sau bốn cỗ xe tam mã, trong tiếng chuông và tiếng nhạc ngựa, lướt kin kít trên lớp tuyết đóng băng, đến đỗ trước thềm.

Natasa là người đầu tiên tạo nên cái không khí vui tươi của ngày lễ Giáng sinh, và niềm vui của nàng lan từ người này sang người khác, mỗi lúc một tăng thêm và lên đến cực điểm khi mọi người đã ra ngoài không khí giá lạnh, cười nói rộn rã, gọi nhau ơi ới ngồi lên xe trượt tuyết.

Trong số xe tam mã có hai cỗ thường dùng để chạy những việc cần, cỗ thứ ba là cỗ của lão bá tước thắng một con ngựa tế giống

1. Ma chère.
2. M^me^ Schoss.

Ôrlôv ở giữa; cỗ thứ tư là xe riêng của Nikôlai, ở giữa thắng một con ngựa ô lông xù dáng lùn thấp. Nikôlai mặc bộ áo bà già, bên ngoài khoác chiếc áo khoác dài của sĩ quan phiêu kỵ có thắt lưng, đứng cầm cương ở giữa xe tam mã.

Trời sáng đến nỗi chàng thấy lấp lánh dưới ánh trăng những miếng kim loại trên các dây thắng và mắt mấy con ngựa đang sợ hãi quay lại nhìn đám người huyên náo đứng dưới mái hiên tối xẫm ở bậc thềm.

Natasa, bà Sox và hai người đầy tớ gái ngồi lên cỗ xe của Nikôlai. Hai vợ chồng ông Đimler và Pêtya thì ngồi lên cỗ xe của lão bá tước; hai cỗ còn lại thì các gia nhân cải trang ngồi.

- Đi lên trước đi Zakhar! - Nikôlai quát to bảo bác xà xích của bá tước, để dọc đường sẽ có dịp vượt qua xe bác ta.

Cỗ xe tam mã của lão bá tước chở Đimler và mấy người cải trang khác, kêu rin rít trên giá trượt tuyết như đã bị dính chặt xuống mặt đường rồi lao về phía trước, tiếng nhạc ngựa kêu lanh tanh, hai con ngựa thắng hai bên ép mình vào càng xe giẫm lên lớp tuyết cứng và sáng lấp lánh như đường kính.

Nikôlai giục ngựa phóng theo cỗ xe đi trước; ở phía sau, các cỗ xe còn lại cũng bắt đầu kêu kin kít phóng đi trong tiếng nhạc ngựa. Lúc đầu họ phóng nước kiệu trên con đường hẹp. Trong khi xe đi ngang khu vườn, thỉnh thoảng bóng những cây trụi lá lại vắt ngang qua đường và che lấp ánh trăng sáng tỏ, nhưng vừa ra khỏi trang viên, thì cánh đồng phủ tuyết im lìm tràn ngập ánh trăng, sáng óng ánh như kim cương và lấp lánh những tia phản chiếu xanh biếc, đã mở ra bát ngát mênh mông. Chiếc xe đi đầu nẩy lên khi đi qua một cái rãnh nhỏ trên mặt tuyết; các xe sau cũng lần lượt nảy lên y như thế, rồi táo bạo phá tan bầu không khí tĩnh mịch, bốn chiếc xe trượt tuyết nối đuôi nhau kéo thành hàng dài trên đường cái.

- Có vết thỏ, nhiều vết lắm! - giọng Nikôlai vang lên trong không khí giá lạnh.

- Trăng sáng quá *Nikôlai*[1] nhỉ - có tiếng Xônya nói, Nikôlai ngoảnh lại và cúi xuống nhìn tận mặt Xônya. Một khuôn mặt đáng yêu, hoàn toàn mới mẻ, có bộ ria mép và đôi lông mày đen, nhô lên trên chiếc áo khoác lông chồn bạc, đang nhìn chàng dưới ánh trăng huyền ảo, trông chẳng rõ gần hay xa.

"Nàng Xônya trước kia ở đâu?" - Nikôlai nghĩ thầm... Chàng nhìn nàng sát mặt và mỉm cười.

- Gì thế anh Nikôlai.

- Không, - chàng nói, rồi lại quay về phía mấy con ngựa.

Trên đường cái chằng chịt những vết xe trượt tuyết và vết móng ngựa trông rõ mồn một dưới ánh trăng, mấy con ngựa tự ý kéo căng dây cương và chạy nhanh thêm. Con ngựa thắng bên trái cúi đầu sang một bên, nhảy lên từng đợt, giật giật mấy sợi dây thắng; con ngựa thắng ở giữa nhún mình chạy, vểnh tai lên như có ý hỏi: "Đã nên bắt đầu chưa, hay là hãy còn sớm?" ở phía trước, có thể trông thấy nổi bật lên trên nền tuyết trắng bóng cỗ xe tam mã đen của Zakhaz bây giờ đã cách khá xa, và nghe tiếng rung trầm trầm của chiếc chuông xe xa dần, tiếng hò reo và tiếng nói cười của những người cải trang.

- Nào, các chú! - Nikôlai quát ngựa, một tay giật cương, tay kia cầm roi giơ cao lên. Thế là hai con ngựa thắng hai bên kéo căng dây cương và ngày càng đưa chân dồn dập hơn, luồng gió thổi ngược lại như mạnh hẳn lên, đủ biết xe đang lao nhanh đến nhường nào. Nikôlai ngoảnh lại nhìn. Hai người đánh xe đi sau cùng đã hoa roi lên, hò hét giục ngựa phi nhanh theo. Con ngựa của Nikôlai phi rất vững vàng dưới thanh gỗ vòng cung[2], không hề có ý giảm tốc độ và hứa hẹn khi cần sẽ còn phi nhanh hơn nữa.

1. Nicolas.

2. Trước càng xe tam mã có một thanh gỗ hình vòng cung vắt ngang ở phía trên vai ngựa.

Nikôlai đã đuổi kịp chiếc xe tam mã đi đầu. Họ xuống một cái dốc và đi vào một con đường rộng chạy qua một cánh đồng cỏ ở ven sông.

"Chỗ này là chỗ nào nhỉ? - Nikôlai nghĩ thầm, - Chắc là bãi cỏ Kôxêy. Nhưng không phải, trông lạ lắm, chỗ này ta chưa bao giờ đi qua. Chẳng phải là bãi cỏ Kôxêy mà cũng chẳng phải là đồi Điômkina, có trời biết là chỗ nào! Đây là một cảnh nào mới lạ và thần kỳ. Thôi cũng được cần gì" - Và chàng quát ngựa, bắt đầu cho xe vượt qua cỗ xe đi trước.

Zakhar kim ngựa lại và ngoảnh khuôn mặt phủ đầy sương giá đến tận mày về phía Nikôlai.

Nikôlai cho ngựa phóng lên: Zakhar giang tay ra phía trước, tặc lưỡi một cái và cũng giục ngựa phóng lên.

- Nào, cậu giữ vững nhé, lão nói. Hai cỗ xe chạy sóng đôi càng phóng nhanh hơn nữa, chân ngựa phi càng thêm dồn dập. Nikôlai bắt đầu dấn lên trước. Zakhar, hai tay vẫn đưa thẳng ra trước, giơ cao cánh tay cầm cương lên.

- Cậu đừng hòng, cậu ạ. - Zakhar quát to về phía Nikôlai. Nikôlai cho cả ba con ngựa phóng nước đại và vượt qua xe Zakhar. Vó ngựa làm những hạt tuyết khô và mịn bắn tung tóe lên mặt mấy người đi xe. Bên cạnh họ, tiếng vó ngựa nện tuyết rầm rập, bóng chân ngựa phi nhanh và bóng cỗ xe họ đang vượt hòa lẫn vào nhau. Tiếng kin kít của giá trượt tuyết và tiếng reo của mấy cô con gái vang lên từ phía.

Nikôlai lại dừng ngựa và đưa mắt nhìn quanh. Chung quanh vẫn là cánh đồng thần kỳ tràn ngập ánh trăng và óng ánh như giát đầy sao.

"Zakhar bảo ta rẽ sang trái, sao lại rẽ sang bên trái nhỉ? - Nikôlai tự nhủ. - Thế ra ta đang đi về phía nhà bà Mêlyukôva, và đây là địa phận bà Mêlyukôva sao? Thật ra nào có ai biết ta đang

đi đâu, và cái gì đang diễn ra thế này - nhưng chắc cái đó thật ngộ nghĩnh và thú vị". - Chàng ngoảnh lại nhìn.

Trong xe có mấy người lạ mặt trông rất kỳ dị mà xinh xắn, có những bộ ria mép và những đôi mày thanh tú. Một người trong bọn họ nói:

- Xem kìa, râu và lông mi của anh ấy trắng ra cả.

"Đó hình như là Natasa thì phải, - Nikôlai nghĩ thầm. - còn kia là bà Sox; mà cũng có thể là không phải cũng nên; còn anh chàng Tsêrkêx có ria mép kia thì chẳng rõ là ai, nhưng mình yêu người đó lắm".

- Có rét không? - Chàng hỏi. Họ không đáp chỉ cất tiếng cười khanh khách. Đemler ngồi ở xe sau quát to lên một câu gì đấy, chắc là buồn cười lắm, nhưng chẳng nghe rõ.

- Phải rồi, phải rồi, - có tiếng ai vừa đáp. Nhưng đây, họ đã đến một khu rừng thần tiên nào với những bóng đen chập chờn, với những ánh kim cương lóng lánh, và một dãy bậc thềm cẩm thạch, những mái nhà thần tiên bằng bạc, những tiếng rú the thé của một loài dã thú nào không rõ. "Nếu quả thật đây là trang viên Mêlyukôva, thì lại càng lạ hơn nữa: chúng ra đi chẳng hiểu đi đến đâu thế này, mà rốt cục lại đến Mêlyukôva!" Nikôlai thầm nghĩ.

Quả nhiên đây là trang viên Mêlyukôva. Các nam nữ gia nhân ở trong nhà cầm nến chạy ra thềm, vẻ mặt mừng rỡ. Trên thềm có tiếng hỏi:

- Ai thế?

Có tiếng đáp:

- Người bên nhà bá tước cải trang sang chơi, trông ngựa cũng đủ biết.

# XI

Bà Pêlaghêya Đanilôvna Mêlyukôva, một người đàn bà vạm vỡ, linh hoạt, mắt đeo kính, mình mặc áo choàng rộng, đang ngồi trong phòng khách giữa mấy cô gái, và đang cố gắng bày trò giải trí cho họ. Mấy mẹ con đang im lặng đốt sáp cho chảy ra rồi xem hình các vũng sáp thì bỗng ở phòng áo có tiếng chân bước rầm rập và tiếng người huyên náo.

Những chàng phiêu kỵ, những cô tiểu thư, những mụ phù thủy, những chú hề rơm, những con gấu, vừa ho húng hắng vừa lau lớp sương giá đọng trên mặt, từ phòng ngoài kéo vào phòng lớn. Người nhà thắp nến. Anh hề rơm Đimler và bà mệnh phụ Nikôlai mở đầu cuộc khiêu vũ. Giữa đám trẻ con đang xúm quanh hò hét ầm ỹ, bọn người cải trang, cố che mặt và đổi giọng cho khác đi, đến cúi chào nữ chủ nhân rồi tản ra khắp phòng.

- Chà, không sao nhận ra được! Xem Natasa kìa! Xem cô ấy giống ai thế kia. Đúng, trông giống ai ấy. Còn Eđuard Karlyts nữa kia, trông hay quá! Tôi không nhận ra được đấy. Mà nhảy giỏi quá! Cha mẹ ơi, lại có một chú Tsêrkêx nữa kia kìa; thật rất hợp với Xônyuska. Lại còn ai nữa thế kia? Thật các cậu làm cho tôi vui quá! Nikôlai, Vanya, dẹp bàn đi nào. Thế mà lúc nãy chúng tôi cứ ngồi ru rú một chỗ!

Bốn bề có tiếng nói lao xao:

- Ha-ha-ha... Trông chàng phiêu kỵ kìa! Đúng như một cậu con giai, lại đôi chân kia nữa!... Tôi không thấy được...

Natasa, bạn quý của chị em nhà Mêlyukôv, cùng đi với họ biến vào phòng trong. Họ đòi nào nút chai, nào áo choàng, áo khoác,

nào quần áo đàn ông để cải trang, và từ cánh cửa hé mở, những cánh tay con gái để trần thò ra đón lấy những thứ đó, do một người nội bộc mang lại. Mười phút sau cả bọn thanh niên nhà Mêlyukôv đều nhập bọn với đám người cải trang.

Pêlaghêya Đanilôvna sai người dẹp chỗ cho khách vui chơi và sai dọn thức ăn để thết họ, bà đi đi lại lại giữa đám người cải trang, rồi với một nụ cười kín đáo, nhìn sát mặt từng người qua đôi kính trắng, nhưng chẳng nhận ra ai cả. Không những bà không nhận ra anh em nhà Rôxtôv và ông Đimler mà ngay cả mấy cô con gái của bà và những chiếc áo dài, những bộ quân phục của chồng bà mà họ mang ra mặc, bà cũng không nhận ra nốt. Bà nhìn tận mắt cô gái của bà bấy giờ cải trang thành một người Tatar miền Cazan rồi quay sang hỏi bà gia sư:

- Thế cô này con cái nhà ai nhỉ? Hình như cô nào ở bên nhà bá tước Rôxtôv thì phải. Thế còn ngài thưa ngài phiêu kỵ, ngài tòng ngũ ở trung đoàn nào ạ? - bà hỏi Natasa. - Còn cái ông Thổ Nhĩ Kỳ kia nữa, cho ông ấy ăn mứt với - bà nói với người hầu trà đang bưng kẹo bánh đi mời khách - món này luật của đạo Hồi không cấm ăn đâu.

Đôi khi, nhắm những bước nhảy kỳ quặc và ngộ nghĩnh của đám người khiêu vũ bấy giờ yên trí rằng mình đã cải trang như thế này thì chẳng còn ai nhận ra được nữa nên không chút thẹn thùng, bà Pêlaghêya Đanilôvna lấy khăn tay che mặt và cái thân hình đẫy đà của bà rung lên từng đợt trong một trận cười hồn hậu không sao nhịn được mà những người già cả thường có.

- Xem con Xasinêt nhà tôi kìa! - bà nói.

Sau các điệu múa và các điệu nhảy vòng tròn của dân tộc Nga, Pêlaghêya Đanilôvna tập hợp mọi người lại, không phân biệt chủ tớ, thành một vòng tròn lớn họ đem ra một chiếc nhẫn, một sợi dây và một đồng rúp. Những trò chơi chung kết bắt đầu.

Một giờ sau bao nhiêu trang phục đều đã nhàu nát và xơ xác cả ra. Những bộ ria và những đôi lông mày kẻ bằng than nút chai đều chảy nhoe nhoét trên những khuôn mặt nóng bừng và vui vẻ, ướt đẫm mồ hôi. Bà Pêlaghêya Đanilôvna bắt đầu nhận được mặt những người hóa trang, trầm trồ khen ngợi các bộ trang phục sao mà khéo sắm thế, nhất là rất hợp với các tiểu thư, và cảm ơn mọi người đã làm cho bà vui như thế này. Các tân khách được mời ra phòng khách ăn bữa khuya, còn các gia nhân thì được thết đãi trong phòng lớn.

Trong bữa ăn khuya, một cô gái già ở nhà bà Mêlyukôva nói:

- Chà, vào bói trong phòng tắm thì sợ lắm!

- Sao lại sợ? - Cô con gái nhỏn của bà Mêlyukôva hỏi.

- Thì các cô chả dám đi đâu mà, phải là người can đảm...

- Tôi đi cho mà xem, - Xônya nói.

- Cô thử kể xem đầu đuôi chuyện cô tiểu thư ấy ra sao nào? - cô con gái thứ hai của bà Mêlyukôva nói.

- Thế này nhé, trước đây có một cô tiểu thư, đem một con gà trống và hai bộ đĩa ăn vào buồng tắm ngồi, - cô gái già nói, - Cô ta ngồi được một lúc thì chợt nghe có tiếng xe trượt tuyết đến, có cả tiếng chuông xe, tiếng nhạc ngựa; nó đến thật, hiện hình thành một người y như người thật, mặc quân phục sĩ quan, đến ngồi với cô ta trước bộ đĩa ăn.

- Eo ôi! Eo ôi... - Natasa kêu lên, mắt hoảng sợ đảo tứ phía.

- Thế rồi sao, nó nói à?

- Ừ nói như người thật ấy, mọi việc đều đúng như thường lệ. Nó bắt đầu tán tỉnh cô gái ấy, và lẽ ra cô tiểu thư kia phải tiếp chuyện nó cho đến khi gà gáy, nhưng cô ta đâm hoảng, lấy tay che mặt. Thế là nó nắm lấy cô ta. May mà có mấy cô hầu gái chạy lại...

- Chà, kể làm gì cho chúng nó sợ! - bà Pêlaghêya Đanilôvna nói.

- Mẹ ơi, thế nhưng chính mẹ cũng có bói kia mà... - một cô con gái nói.

- Thế còn bói trong nhà kho thì sao nhỉ? - Xônya hỏi.

- Nào có gì đâu, bây giờ cũng bói được thôi; này nhé, cứ ra ngoài nhà kho rồi lắng nghe. Nếu có tiếng gõ như người đóng đinh là điềm xấu, còn nếu nghe tiếng thóc đổ xuống rào rào thì lại là điềm tốt; lại có nhiều khi...

- Mẹ ơi, dạo trước mẹ vào nhà kho thì thế nào hở mẹ?

Bà Pêlaghêya Đanilôvna mỉm cười:

- À, mẹ quên mất rồi... Các cô chắc không có ai đi chứ?

- Có chứ, cháu sẽ đi, bác Pêlaghêya Đanilôvna cho cháu đi nhé, - Xônya nói.

- Đấy không sợ thì cứ đi.

- Luyza Jvanôvna, cho em đi nhé? - Xônya xin phép bà gia sư.

Từ nãy đến giờ, dù là khi chơi trò nhẫn, trò sợi dây hay đồng rúp, hay khi đang nói chuyện như thế này, Nikôlai luôn luôn ở sát cạnh Xônya và nhìn nàng với đôi mắt khác hẳn trước. Chàng có cảm tưởng là bây giờ chàng mới thật sự biết nàng, nhờ bộ ria kẻ bằng than nút chai kia. Quả Nikôlai chưa bao giờ thấy Xônya vui vẻ, linh hoạt và xinh đẹp như tối hôm nay.

"Đấy, nàng như thế đấy, còn ta thì thật là một thằng ngốc!" - chàng nghĩ thầm trong khi nhìn đôi mắt sáng long lanh và nụ cười má lúm đồng tiền của nàng dưới bộ ria vẽ, nụ cười mà chàng chưa lần nào trông thấy.

- Tôi chả sợ gì hết. - Xônya nói. - Đi ngay bây giờ có được không? - Nói đoạn nàng đứng dậy.

Họ bảo cho Xônya biết nhà kho ở đâu, dặn nàng phải im lặng đứng nghe như thế nào, và đưa cho nàng một chiếc áo da lông. Nàng trùm chiếc áo da lông lên đầu và đưa mắt nhìn Nikôlai.

- Em tôi dễ thương quá! - Nikôlai nghĩ thầm - thế mà trước nay mình cứ nghĩ gì ở đâu đâu không biết!"

Xônya ra hành lang để đi ra nhà kho. Nikôlai cũng hối hả đi ra cổng trước, kêu là trong phòng bức quá. Quả thật trong nhà nhiều người quá, rất ngột ngạt.

Bên ngoài vẫn bầu không khí giá băng và im lìm ấy, vẫn vầng trăng ấy, nhưng trời còn sáng hơn lúc nãy nhiều. Ánh trăng chiếu sáng ngời, và trên mặt tuyết lấp lánh muôn nghìn ngôi sao, nhiều đến nỗi người ta chẳng buồn nhìn lên trời nữa, còn những ngôi sao thật thì chỉ thấy mờ mờ. Trên trời tối đen và tẻ ngặt, còn dưới đất thì lại rất tưng bừng.

"Ngốc thật! Mình ngốc thật! Trước nay mình chờ đợi cái gì thế không biết?". - Nikôlai nghĩ thầm. Sau khi chạy xuống thềm, chàng đi vòng góc nhà theo con đường nhỏ dẫn ra cửa sau. Chàng biết là Xônya sẽ đi qua chỗ ấy. Ở giữa đường có một đống củi xếp cao phủ đầy tuyết hắt bóng xuống đất, bóng những cây bồ đề trụi lá mọc bên cạnh đan chéo vào nhau hắt qua đống củi in xuống mặt đường tuyết phủ. Con đường nhỏ dẫn tới nhà kho. Tường và mái nhà kho phủ tuyết lấp lánh dưới ánh trăng như đẽo bằng ngọc quý. Một cành cây trong vườn gãy đánh rắc một cái, rồi mọi vật trở lại im lặng như tờ. Có cảm tưởng như lồng ngực không thở không khí nữa, mà thở một niềm vui và một sức mạnh ngàn đời trẻ mãi.

Từ thềm sau có tiếng giày bước xuống các bậc gỗ. Đến bậc cuối phủ tuyết có tiếng cót két rất to, rồi tiếng cô gái già nói:

- Cứ thẳng con đường nhỏ này mà đi cô nhé. Nhưng không được quay lại nhìn phía sau đấy!

- Tôi chả sợ, - tiếng Xônya đáp lại, rồi đôi giày nhỏ nhắn của nàng bước lạo xạo trên mặt đường phủ tuyết đi về phía Nikôlai.

Xônya bước đi, mình trùm chiếc áo khoác. Chỉ còn cách Nikôlai có hai bước nàng mới trông thấy chàng; nàng thấy không giống

như mọi khi. Chàng bây giờ không phải là người như trước đây nàng vẫn sờ sợ. Bây giờ chàng mặc chiếc áo dài phụ nữ, tóc rối xù lên môi nở một nụ cười vui sướng rất mới lạ đối với Xônya. Xônya chạy nhanh về phía Nikôlai.

"Nàng khác hẳn đi, nhưng vẫn là nàng" - Nikôlai nghĩ, mắt đăm đăm nhìn khuôn mặt chan hòa ánh trăng của Xônya. Chàng luồn tay vào trong chiếc áo khoác trùm trên đầu nàng, ôm chặt nàng vào lòng và hôn lên môi nàng, đôi môi có vẽ râu thoang thoảng mùi nút chai đốt cháy. Xônya hôn chàng ở chính giữa môi rồi dang hai cánh tay nhỏ nhắn áp vào má chàng.

Xônya!... Nikôlai!... Họ chỉ nói có thế.

Họ chạy đến nhà kho rồi trở vào nhà lớn, mỗi người vào theo lối mình vừa đi ra lúc nãy.

## XII

Khi mọi người rời ngôi nhà của Pêlaghêya Đinlôvna lên xe ra về, Natasa, xưa nay vốn rất tinh ý, xếp đặt cho bà Luyza và nàng cùng ngồi với Đimler, còn Xônya thì ngồi cùng xe với Nikôlai và các nữ gia nhân.

Nikôlai bây giờ không muốn ganh đua với các xe khác nữa. Chàng cho xe chạy đều đều trên đường về, chốc chốc lại đưa mắt nhìn Xônya trong ánh trăng kỳ ảo đêm ấy. Chàng cố tìm trong làn ánh sáng luôn luôn biến đổi kia, dưới đôi lông mày và bộ ria ấy, nàng Xônya trước kia và nàng Xônya ngày nay của chàng, người mà chàng đã nhất quyết sẽ không bao giờ xa lìa nữa. Chàng nhìn nàng, và khi nhận ra con người vừa quen thuộc vừa mới mẻ ấy và nhớ lại cái mùi nút chai đốt cháy pha lẫn với hương vị của chiếc hôn, chàng lại hít thở không khí giá lạnh cho căng lồng ngực; và

nhìn mặt đất đang vùn vụt lùi lại phía sau và bầu trời chan hòa ánh sáng, chàng lại cảm thấy mình đang trong một xứ sở thần tiên nào.

- Xônya, em có thấy dễ chịu không? - thỉnh thoảng chàng lại hỏi.

- Có, - Xônya đáp. - Thế còn anh?

Giữa đường Nikôlai giao cương cho người xà ích cầm, chạy sang xe Natasa và nhảy lên đứng trên giá trượt tuyết.

- Natasa, - chàng nói thầm với em bằng tiếng Pháp, - em biết không, anh đã quyết định về việc Xônya rồi đấy.

- Anh nói với chị ấy rồi à? - Natasa hỏi, gương mặt bừng sáng lên vì vui mừng.

- Chà, em có đôi lông mày và bộ ria trông lạ quá, Natasa ạ; em bằng lòng chứ?

- Em mừng lắm, mừng lắm anh ạ. Trước đây em đã giận anh đấy. Em không nói với anh, nhưng em cho là anh đối xử với chị ấy tệ quá. Chị ấy tốt lắm Nikôlai ạ, em mừng quá! Nhiều khi em cũng tệ, nhưng nếu như em sung sướng một mình, không có Xônya thì em ngượng lắm, - Natasa nói tiếp. - Bây giờ thì em mừng lắm rồi, thôi, anh sang với chị ấy đi.

- Khoan đã nào, chà, em trông ngộ nghĩnh quá! - Nikôlai nói, mắt vẫn chăm chú nhìn Natasa và cũng tìm thấy ở nàng một cái gì mới mẻ, khác thường đầy tình trìu mến và đầy sức quyến rũ, mà trước đây chàng chưa bao giờ thấy ở em. - Natasa này, có cái gì thần tiên quá nhỉ?

- Ừ, nàng đáp, - anh làm như vậy là rất tốt.

"Giá trước đây ta cũng thấy nó như bây giờ, Nikôlai thầm nghĩ, - thì ta đã hỏi nó từ lâu xem nên làm gì, và nó bảo gì ta cũng làm theo, như thế mọi việc chẳng phải tốt đẹp cả rồi không".

- Thế mà em cũng bằng lòng, và anh làm như vậy là tốt à?

- Ô, tốt quá đi ấy chứ! Cách đây ít lâu em có cãi nhau với mẹ về việc này. Mẹ bảo là chị ấy ve vãn anh. Sao lại có thể nói như thế được nhỉ! Suýt nữa em cự mẹ đấy. Và không đời nào em cho phép ai được nói hay nghĩ một điều gì xấu về chị ấy, vì chị ấy chỉ có những mặt tốt mà thôi.

- Vậy anh làm thế là tốt à? - Nikôlai nhìn lại vẻ mặt em một lần nữa, xem có thật đứng như thế không, và nhảy xuống mặt tuyết, làm đôi ủng kêu cót két, rồi chạy về xe mình. Vẫn anh chàng Tserker có râu tươi cười, vui sướng ấy ngồi trong xe, hai mắt long lanh nhìn chàng dưới cái mũ áo khoác lông chồn bạc, và anh chàng Tsêkêx ấy chính là Xônya và nàng Xônya ấy chắc chắn sẽ là người vợ tương lai dịu dàng sẽ yêu chàng đằm thắm và sẽ sống hạnh phúc bên chàng.

Về đến nhà, hai cô thiếu nữ kể lại cho bá tước phu nhân nghe tối vui ở nhà Mêlyukôva rồi trở về phòng riêng. Sau khi đã cởi áo, nhưng vẫn chưa chùi bộ râu kẻ bằng than nút chai, họ ngồi lâu nói chuyện về hạnh phúc của mình. Họ bàn chuyện sau này họ sẽ sống với chồng ra sao, chồng họ sẽ ăn ở hòa thuận với nhau và họ sẽ sung sướng như thế nào. Trên bàn Natasa hãy còn đặt mấy tấm gương mà Đunyasa đã sắp sẵn ở đó từ chặp tối.

- Chỉ có điều là không biết đến bao giờ sẽ được như thế? Em sợ là chẳng bao giờ... Vì nếu được như thế thì sung sướng quá! - Natasa vừa nói vừa đứng dậy đi về mấy tấm gương.

- Ngồi xuống Natasa ạ, có lẽ cậu sẽ thấy anh ấy cho mà xem - Xônya nói, Natasa thắng mấy ngọn nến và ngồi xuống.

- Tôi thấy một người nào có râu mép ấy. - Natasa nói khi trông thấy mặt mình trong gương.

- Đừng đùa, tiểu thư ạ. - Đunyasa nói.

Natasa, với sự giúp đỡ của Xônya và chị hầu phòng, sắp lại mấy tấm gương cho đúng chỗ, mặt nàng trở lên nghiêm trang, nàng im lặng. Nàng ngồi hồi lâu nhìn vào dãy nến xa dần trong tấm gương và tưởng tượng là nàng sẽ thấy (như trong những câu chuyện mà nàng đã nghe kể) khi thì một cỗ quan tài, khi thì lại là *chàng*, công tước Anđrêy, trong cái ô vuông ở tận cùng, mờ mịt và chập chờn kia. Nhưng mặc dù cái vệt nhỏ nào nàng cũng sẵn sàng nhìn thành một hình người hay một chiếc quan tài, nàng vẫn chẳng nhìn thấy gì cả. Nàng bắt đầu chớp mắt lia lịa và bỏ tấm gương đi ra nơi khác.

- Tại sao người khác thấy mà tôi thì chẳng thấy gì cả? - nàng nói. - Nào, chị thử ngồi xem, Xônya; hôm nay thế nào chị cũng phải nhìn. Chị hãy nhìn hộ em... Hôm nay em thấy sợ quá!

Xônya ngồi xuống, sửa lại vị trí mấy tấm gương và bắt đầu nhìn.

- Đấy Xônya Alêkxanđrôvna thế nào cũng thấy cho mà xem, Đunyasa thì thầm, còn cô thì lúc nào cũng đùa. Xônya nghe rõ mấy lời này, và nghe Natasa nói thầm:

- Tôi cũng biết là chị ấy sẽ thấy; năm ngoái chị ấy đã có lần thấy rồi đấy.

Cả ba im lặng vài phút. "Thế nào cũng thấy!" - Natasa thì thầm và không nói hết câu... Chợt Xônya ẩy tấm gương đang cầm ra và lấy tay bưng mặt.

- Ô, Natasa!

Natasa đưa tay ra đỡ tấm gương, hỏi dồn.

- Thấy rồi à? Thấy rồi à? Chị thấy cái gì thế?

Xônya chẳng thấy cái gì cả, nàng đang muốn chớp mắt và đứng dậy thì vừa nghe tiếng Natasa nói "Thế nào cũng thấy". Nàng không muốn lừa dối Đunyasa và Natasa, và ngồi như vậy nàng thấy khó chịu quá. Chính nàng cũng không biết tại sao và làm thế nào mà

nàng lại thốt ra tiếng kêu khi lấy tay bưng mặt. Natasa nắm tay Xônya hỏi:

- Thấy anh ấy à?

- Ừ. Khoan đã nào... mình... thấy anh ấy, - Xônya buột mồm nói; lúc bấy giờ nàng cũng chưa biết Natasa nói anh ấy là ý muốn chỉ ai: Nikôlai hay là Anđrêy.

"Nhưng việc gì lại không nói là ta có thấy? Thì những người khác họ thấy cả đấy thôi! Mà ai có thể kiểm tra xem mình có thấy hay không thấy?" - ý nghĩ đó thoáng qua trí óc Xônya. Nàng nói:

- Ừ, mình thấy anh ấy.

- Thế nào, thế nào? Đứng hay là nằm?

- Không, mình thấy... Thoạt tiên chẳng có gì cả, rồi bỗng nhiên thấy anh ấy nằm.

- Anđrêy nằm à? Anh ấy ốm à? - Natasa hoảng hốt hỏi dồn, mắt nhìn trừng trừng vào mắt bạn.

- Không, không phải đâu, không phải thế đâu, mặt anh ấy rất vui vẻ, anh ấy ngoảnh mặt về phía mình, - và trong khi nói thế, chính nàng cũng có cảm tưởng là mình có thấy như vậy thật.

- Thế rồi sao nữa hả chị Xônya?

- Đến đây mình nhìn chẳng rõ nữa, cái gì xanh xanh đỏ đỏ ấy...

- Xônya! Bao giờ anh ấy sẽ về? Bao giờ em mới thấy lại anh ấy! Trời ơi! Em sợ cho anh ấy và sợ cho em quá, cái gì em cũng làm em sợ... - Natasa nói, rồi không đáp lại những lời an ủi của Xônya nàng ngả mình xuống giường và sau khi nến tắt một hồi lâu, nàng vẫn còn mở mắt thao láo nằm im trên giường nhìn ánh trăng giá lạnh qua khung cửa sổ phủ đầy băng.

# XIII

Sau lễ Giáng sinh lâu, Nikôlai thưa với mẹ là chàng yêu Xônya và đã nhất quyết lấy nàng. Bá tước phu nhân đã từ lâu nhận thấy tình hình giữa Xônya và Nikôlai và chờ đợi lời thú nhận này. Phu nhân yên lặng nghe con nói, rồi bảo Nikôlai rằng chàng muốn lấy ai thì cứ việc lấy, nhưng phu nhân cũng như bá tước sẽ không đời nào chấp nhận một cuộc hôn nhân như vậy. Lần đầu tiên, Nikôlai cảm thấy mẹ chàng không bằng lòng chàng, và mặc dù rất thương con, bà sẽ không nhượng bộ. Bá tước phu nhân, vẻ lãnh đạm, chẳng buồn nhìn Nikôlai, cho người đi mời chồng, khi bá tước đến, phu nhân muốn trình bày trước mặt Nikôlai cho ông rõ sự việc một cách vắn tắt và thản nhiên, nhưng không cầm lòng nổi, bà bật lên tiếng khóc uất ức và ra khỏi phòng. Lão bá tước liền bắt đầu ấp úng khuyên răn Nikôlai, yêu cầu chàng từ bỏ ý định ấy. Nikôlai đáp rằng chàng không thể phản bội lời đã hứa; bá tước thở dài và có vẻ luống cuống, nói được mấy câu thì im bặt và bỏ vào phòng bá tước phu nhân. Cứ mỗi lần xung đột với con trai, ông lại không sao xua đuổi được ý nghĩ là mình có lỗi với con vì đã làm cho cảnh nhà sa sút, vì vậy ông không thể giận con vì nó không chịu lấy một người vợ giàu mà lại đi chọn Xônya, cô gái nghèo không có chút của hồi môn. Lần này ông lại càng thấy rõ hơn nữa, rằng giá cảnh nhà không đến nỗi sa sút như thế này, thì không thể mong ước Nikôlai có được một người vợ nào tốt hơn Xônya, mà sở dĩ gia cảnh suy sụp như thế này cũng chỉ tại mình ông với cái thằng Mityênka của ông và những thói quen mà ông không sao sửa đổi được.

Hai vợ chồng bá tước không nói tới việc này với Nikôlai nữa,

nhưng mấy hôm sau bá tước phu nhân cho gọi Xônya đến, và với một thái độ tàn nhẫn mà cả bà lẫn Xônya đều không ngờ, bà trách móc nàng đã quyến rũ con bà và đã vong ân bội nghĩa đối với bà. Xônya nhìn xuống đất lẳng lặng nghe những lời lẽ cay nghiệt của bá tước phu nhân và không hiểu người ta đang đòi hỏi mình phải làm gì. Nàng vốn sẵn sàng hy sinh tất cả cho các ân nhân của nàng. Ý nghĩ hy sinh là ý nghĩ nàng yêu thích nhất; nhưng trong trường hợp này nàng không thể hiểu nàng phải hy sinh vì ai và hy sinh cái gì. Nàng không thể không yêu bá tước phu nhân và cả gia đình Rôxtôv, nhưng nàng cũng thể không yêu Nikôlai và không thể không biết rằng hạnh phúc của chàng lệ thuộc vào tình yêu đó. Nàng buồn rầu và trầm ngâm đứng yên không đáp. Nikôlai thấy không thể nào chịu đựng được tình trạng này nữa, liền đến gặp mẹ để giãi bày. Lúc thì chàng van xin mẹ tha thứ cho chàng và Xônya và ưng thuận cho hai người lấy nhau, lúc thì chàng hăm dọa là nếu người ta còn làm tình làm tội Xônya thì chàng sẽ lập tức bí mật làm lễ cưới với nàng.

Với một vẻ lãnh đạm mà Nikôlai chưa bao giờ thấy ở mẹ, bá tước phu nhân đáp lại rằng chàng nay đã thành niên, rằng công tước Anđrêy cũng lấy vợ mà không cần thỏa thuận của cha, và chàng cũng có thể làm như vậy, nhưng riêng phu nhân thì sẽ không bao giờ công nhận con người "thủ đoạn" kia làm con dâu mình.

Nghe chữ "thủ đoạn", Nikôlai giận điên lên, chàng to tiếng nói với mẹ rằng chàng không ngờ mẹ chàng lại bắt chàng phải đem bán tình cảm của mình, và đã đến nước này thì chàng xin nói một lần cuối cùng rằng... Nhưng chàng chưa kịp nói ra câu quyết liệt mà cứ trông vẻ mặt của phu nhân cũng đã đủ sợ hãi đợi chờ, cái câu mà nếu chàng nói ra có lẽ sẽ vĩnh viễn để lại một kỷ niệm đau xót giữa hai mẹ con, chàng chưa kịp nói thì vừa lúc ấy Natasa, nãy giờ đứng nghe ngoài cửa, đã bước vào phòng, gương mặt nhợt nhạt và nghiêm nghị.

- Nikôlai, anh chỉ nói dại, anh im đi, anh im đi! Em van anh, anh im đi!... - nàng nói to như thét lên để át giọng chàng.

- Mẹ à. Mẹ yêu dấu của con, không phải thế đâu... mẹ của con, tội nghiệp quá, - nàng quay sang nói với mẹ.

Bấy giờ bá tước phu nhân cảm thấy chỉ còn một sợi tóc nữa là mẹ con đoạn tuyệt với nhau, và kinh hoảng nhìn Nikôlai, nhưng vì tính cố chấp và vì cuộc tranh cãi đang gay go cho nên bà không muốn và không thể nhượng bộ được.

- Nikôlenka, em sẽ nói với anh sau, bây giờ anh đi ra đi... Mẹ ạ, mẹ yêu dấu của con, xin mẹ nghe con...

Những lời nàng nói chẳng có nghĩa lý gì cả, nhưng nó vẫn đạt được cái kết quả mà nàng mong muốn.

Bá tước phu nhân khóc nấc lên từng cơn, gục đầu vào ngực con gái, còn Nikôlai thì đứng dậy, hai tay ôm đầu, và bước ra khỏi phòng.

Natasa bắt tay vào công việc hòa giải và kết quả là bá tước phu nhân hứa với Nikôlai sẽ không làm khổ Xônya nữa, còn chàng thì hứa sẽ không làm việc gì vụng rộm, không cho cha mẹ biết.

Với ý định nhất quyết sẽ thu xếp công việc ở trung đoàn, xin giải ngũ và trở về cưới Xônya, vào đầu tháng giêng Nikôlai buồn rầu và trầm ngâm lên đường về đơn vị. Chàng đã bất hòa với cha mẹ, nhưng chàng có cảm tưởng là mình chưa bao giờ yêu tha thiết như thế này.

Sau khi Nikôlai ra đi, gia đình Rôxtôv lại buồn tẻ hơn bao giờ hết. Bá tước phu nhân vì quá ưu phiền nên sinh bệnh.

Xônya đã buồn vì phải xa Nikôlai, lại càng buồn hơn vì cái giọng đầy ác cảm mà bá tước phu nhân không thể nén nổi mỗi khi nói với nàng. Bá tước thì lại càng lo âu hơn bao giờ hết trước cảnh nhà điêu đứng, bây giờ đang đòi hỏi những biện pháp bổ cứu quyết liệt. Nhất thiết phải bán ngôi nhà ở Maxkva và trang viên ở ngoại

thành, mà muốn bán nhà thì phải lên Maxkva mới xong. Nhưng bệnh tình của phu nhân buộc ông phải hoãn chuyến đi hết ngày này sang ngày khác.

Natasa trong thời gian đầu đã chịu đựng nỗi chia ly với người yêu một cách dễ dàng và thậm chí còn vui vẻ nữa, nhưng bây giờ mỗi ngày nàng thêm sốt ruột và bứt rứt. Nàng cứ nghĩ rằng quãng đời tốt đẹp nhất của nàng đang trôi qua một cách phí hoài, trống rỗng, quãng đời mà lẽ ra nàng có thể sống để yêu chàng, và ý nghĩ đó luôn luôn giày vò nàng. Những bức thư của chàng phần lớn làm cho nàng tức giận. Nàng thấy tủi nhục mỗi khi nghĩ rằng trong khi nàng chỉ sống với hình ảnh chàng, thì chàng lại sống một cuộc sống thật sự, được thấy những quang cảnh mới, những con người mới và thích thú với những thứ đó. Còn những bức thư nàng viết cho chàng thì không những không an ủi được nàng, mà lại có vẻ như một nhiệm vụ buồn tẻ và giả dối. Nàng không biết viết thư, vì nàng không thể quan niệm rằng người ta có thể diễn đạt trong thư một cách trung thực dù chỉ là một phần nghìn những điều mà nàng vốn quen diễn đạt bằng tiếng nói, nụ cười và khóe mắt. Nàng viết thư cho chàng những bức thư rập khuôn khô khan và đơn điệu mà nàng cũng chẳng để tâm gì đến, và mỗi lần nháp xong, bá tước phu nhân lại chữa hộ những lỗi chính tả cho nàng.

Tình trạng sức khỏe của bá tước phu nhân vẫn không có gì khác trước. Nhưng đến lúc này không thể nào trì hoãn việc đi Maxkva được nữa. Cần phải sắm đồ cưới cho Natasa, cần phải bán nhà; vả chăng công tước Anđrêy cũng sẽ về Maxkva trước, vì lão công tước Nikôlai Anđrêyits đang qua mùa đông ở đấy, và Natasa tin chắc rằng chàng đã về đến nơi rồi.

Bá tước phu nhân ở lại vùng quê, còn bá tước thì đến cuối tháng giêng đem Xônya và Natasa cùng lên Maxkva.

# PHẦN THỨ BA

## I

Sau khi công tước Andrêy đính hôn với Natasa, Pier tuy không có duyên cớ gì rõ rệt vẫn đột nhiên cảm thấy mình không thể nào tiếp tục cuộc sống cũ được nữa. Dù chàng có tin tưởng quả quyết vào những chân lý mà vị ân nhân đã vạch ra cho chàng, dù chàng có tìm được những niềm vui sướng trong thời gian đầy say mê với việc tu thân mà chàng đã toàn tâm toàn ý thực hiện, sau khi công tước Alêkxêyêvits đính hôn với Natasa và sau khi Iôxip Andrêyêvits chết - chàng nhận được hai tin này gần như cùng một lúc - Pier bỗng thấy cuộc sống cũ của chàng đã mất hết hứng thú. Chỉ còn lại cái cơ sở của nó mà thôi: ngôi nhà của chàng với cô vợ lộng lẫy hiện nay đang hưởng thụ ân huệ của một nhân vật quan trọng, rồi thì những mối quan hệ giao thiệp với toàn thành Pêterburg và công việc nhà nước với những thủ tục hình thức tẻ ngắt. Và Pier đột nhiên thấy cuộc sống cũ ấy ghê tởm quá. Chàng không viết nhật ký nữa, tránh tiếp xúc với các hội hữu, chàng lại đến câu lạc bộ như cũ, lại uống rượu nhiều, lại giao du với những nhóm thanh niên độc thân và bắt đầu một cuộc sống phóng đãng đến nỗi bá tước phu nhân Elena Vaxillievna thấy cần phải nghiêm nghị răn bảo chàng. Pier cảm thấy vợ nói phải, nên để khỏi tổn hại đến danh giá của nàng, chàng bỏ về Maxkva.

Đến Maxkva khi bước vào tòa nhà cao lớn của mình nơi có mấy cô nữ công tước đã khô đét hoặc đang khô héo dần, với lũ gia nhân đông đúc, khi trông thấy - trong lúc xe đi ngang thành phố - ngôi nhà thờ Ivêrxkaya với vô số ngọn nến cháy sáng rực trước những khung tượng thánh thiếp vàng, khi trông thấy quảng trường Kreml, với lớp tuyết phẳng lì không một vết xe, những chiếc xe ngựa đưa khách và những túp nhà lụp xụp ở khu Xitxêv Vrajôk, trông thấy những người dân Maxkva già cả đang chậm rãi sống nốt quãng đời tàn không hề mong muốn gì, trông thấy những bà già, những cô tiểu thư của Maxkva, những cuộc khiêu vũ của Maxkva và cái câu lạc bộ Anh của Maxkva, chàng lập tức cảm thấy thư thái như đang ở nhà, như đã về đến bến cũ. Về đến Maxkva chàng thấy êm thấm, ấm áp, quen thuộc như khi mặc một chiếc áo ngủ cũ kỹ đã hơi bẩn.

Toàn thể xã hội thượng lưu Maxkva, từ bà cụ già cho chí trẻ em, đều đón tiếp Pier như một người khách mong đợi từ lâu, đã có chỗ ngồi luôn luôn dành sẵn để chờ mình. Đối với giới xã giao Maxkva Pier là một con người gàn dở nhưng thật hiền hậu, dễ thương, thông minh, vui vẻ, một người quý phái lớp cũ của nước Nga, vô tâm và chân thành. Túi tiền của chàng bao giờ cũng rỗng tuếch, vì bao giờ cũng mở ra cho mọi người.

Những buổi diễn kịch quyên tiền, những bức tranh và những bức tượng tồi, những hội lạc thiện, những phường txigan, những trường học, những bữa tiệc góp tiền, những buổi truy hoan, những hội viên Tam điểm, những nhà thờ, những cuốn sách - chưa có ai và chưa có cái gì bị chàng từ chối, và giả sử không có hai ông bạn đã vay của chàng rất nhiều tiền và lĩnh lấy trách nhiệm làm giám hộ cho chàng, thì bao nhiêu tiền của chàng đã phân phát hết từ lâu. Ở câu lạc bộ không có một bữa tiệc, một buổi dạ hội nào không có mặt chàng. Chàng vừa gieo mình xuống chiếc đi-văng quen thuộc sau khi uống hai chai Margot, thì người ta đã quây quần quanh chàng và bắt đầu chuyện trò, tranh cãi, đùa cợt. Ở chỗ nào có đám

gây gổ với nhau thì chỉ một nụ cười hiền hậu và một câu nói đùa đúng lúc của chàng cũng đủ hòa giải mọi chuyện xích mích. Những buổi sinh hoạt của chi hội Tam điểm đều tẻ nhạt, chán ngắt nếu không có chàng.

Những khi sau bữa ăn khuya với bọn thanh niên độc thân, chàng đứng dậy với nụ cười hiền lành phúc hậu để chiều theo yêu cầu của lũ quỷ sứ và cùng lên xe đi với họ, thì trong đám thanh niên vang lên những tiếng reo mừng rỡ và đắc thắng. Ở các buổi vũ hội, chàng khiêu vũ khi nào thiếu khách nhảy nam giới. Các tiểu thư và các thiếu phụ mến chàng vì chàng không tán tỉnh ai, mà hòa nhã với tất cả mọi người, nhất là sau bữa ăn tối. "*Anh ấy dễ thương thật, anh ấy không có giới tính*"[1] - người ta thường nói về Pier như vậy.

Pier là một trong số hàng trăm những ông thị thần về hưu ở Maxkva đang hiền lành sống nốt quãng đời còn lại.

Nếu bảy năm trước đây khi chàng mới ở nước ngoài về, có người bảo rằng chàng không phải tìm tòi suy nghĩ gì hết, rằng đường đi của chàng đã được vạch sẵn từ lâu, đã vĩnh viễn được định đoạt rồi và dù chàng có giãy giụa thế nào chăng nữa chàng cũng sẽ chẳng khác gì những người cùng một cảnh ngộ với chàng thì chàng sẽ kinh hoảng đến nhường nào! Chàng sẽ không thể tin được! Chẳng phải chính chàng đã từng muốn khi thì lập nền cộng hòa ở Nga, khi thì tự mình làm ra Napôlêông, hoặc làm nhà triết học, làm nhà chiến thuật, làm người chiến thắng Napôlêông đó sao? Chẳng phải chính chàng đã thấy có thể thiết tha mong ước cải tạo loài người hư hỏng và tự bản thân đạt tới chỗ chí thiện đó sao? Chẳng phải chính chàng đã lập nên nào nhà trường, nào bệnh viện, và đã cho nông dân được tự do đó sao?

1. "Il est charmant, il n'a pas đến sexe"

Ấy thế mà tất cả những cái đó đã dẫn đến gì? Chàng là một anh chồng giàu của một cô vợ không trung thành, một ông thị thần về hưu, thích ăn ngon uống say và, sau khi nới cúc áo ra, ngồi bình phẩm chính phủ dăm câu nhè nhẹ, một hội viên câu lạc bộ Anh ở Maxkva và là một thành viên của giới xã giao Maxkva được mọi người quý mến. Trong một thời gian khá lâu chàng không sao quen được với ý nghĩ rằng mình chính là một viên thị thần Maxkva về hưu, một hạng người mà bảy năm trước đây chàng khinh bỉ thậm tệ.

Đôi khi chàng tự an ủi rằng đấy chẳng qua là mình sống tạm thời như thế thôi; nhưng sau đó chàng lại hoảng sợ nghĩ rằng đã có bao người khi bước vào câu lạc bộ và vào cuộc sống tạm thời ấy thì có đủ răng đủ tóc mà khi đi ra khỏi thì không còn lấy một cái răng, một sợi tóc nào.

Trong những phút kiêu căng, khi chàng nghĩ đến địa vị của mình, chàng có cảm tưởng mình là một người khác hẳn, đứng riêng ra khỏi những hạng thị thần về hưu mà trước kia chàng khinh miệt; rằng những hạng người ấy đều phàm tục và ngu ngốc, an phận, thủ thường "còn ta thì đến bây giờ cũng vẫn không hề thỏa mãn, muốn làm một cái gì cho nhân loại", - chàng tự nhủ như vậy. - "Mà có lẽ tất cả những người cùng cảnh ngộ như ta cũng giãy giụa, cũng đang tìm một con đường sống mới như ta, và cũng như ta, họ chẳng qua vì sự thúc đẩy của hoàn cảnh, của xã hội, của dòng giống, - cái sức mạnh tự nhiên mà con người không sao chống nổi ấy - nên mới bị bắt dẫn đến nông nỗi này." - chàng tự nhủ trong những phút khiêm tốn; và sau một thời gian, chàng đã không còn khinh miệt các bạn cùng cảnh ngộ nữa, mà lại bắt đầu yêu mến, kính trọng và thương xót họ như bản thân mình.

Pier không còn những phút tuyệt vọng, u uất và chán đời như trước nữa; nhưng cũng vẫn cái bệnh ấy, trước khi biểu lộ ra thành những cơn ác liệt, thì bây giờ bị dồn sâu trong xương tủy và không

phút nào rời khỏi chàng. "Đi đến đâu? Để làm gì? Cái gì đang diễn ra trên thế gian?" - Mỗi ngày chàng băn khoăn tự hỏi mấy lần như vậy, và bất giác bắt đầu nghĩ sâu vào ý nghĩa của các hiện tượng trong cuộc sống; nhưng vốn đã có kinh nghiệm rằng những vấn đề này không có cách gì giải đáp, chàng vội cố xua đuổi nó đi, vớ lấy quyển sách hay hấp tấp đi câu lạc bộ, hay đến nhà Apôllôn Nikôlaiêvits chuyện trò về các tin khảo vặt trong thành phố.

"Elena Vaxillievna, xưa nay chưa hề yêu thích cái gì ngoài thân thể của mình ra, và là một trong những người đàn bà ngu xuẩn nhất trên thế giới - Pier nghĩ - lại được người ta cho là tuyệt đỉnh của trí thông minh và sự tế nhị, và mọi người đều sùng bái nàng. Napôlêông Bônapartơ bị mọi người khinh miệt trong chừng mực ông ta còn là một vĩ nhân, thế mà từ khi ông ta trở thành một tay kép hát thảm hại thì hoàng đế Frantx cứ nằng nặc đòi gả con gái làm vợ lẽ cho ông ta. Người Tây Ban Nha thì nhờ giáo hội công giáo chuyển lên Thượng đế những lời cầu nguyện tỏ lòng biết ơn Người đã phù hộ cho họ thắng quân Pháp ngày mười bốn tháng sáu, còn người Pháp thì lại nhờ chính cái giáo hội công giáo ấy chuyển lên Thượng đế những lời cầu nguyện tỏ lòng biết ơn Người đã phù hộ cho họ thắng quân Tây Ban Nha ngày mười bốn tháng sáu. Các đạo huynh của ta trong hội Tam điểm lấy máu thề rằng họ sẵn sàng hy sinh tất cả cho đồng loại, nhưng khi quyên tiền giúp người nghèo thì họ không bỏ ra được một rúp; họ âm mưu xúc xiểm phái Axtrêy chống lại phái những người Đi tìm Cam lồ và chỉ lo tìm cách kiếm cho được tấm thảm Tô-cách-lan chính hiệu và một bức hiến chương mà chính kẻ viết ra cũng không hiểu ý nghĩa, một văn kiện mà chẳng có ai cần đến. Tất cả chúng ta đều theo đạo luật Cơ đốc giáo về sự nhẫn nhục và bác ái, theo đạo luật ấy chúng ta đã dựng lên bốn mươi lần bốn chục ngôi nhà thờ ở Maxkva, thế mà hôm qua người ta đem một người lính đảo ngũ ra dùng roi sắt quất cho đến chết, và một ông linh mục, chính kẻ phụng sự đạo luật yêu thương và tha thứ

đó, đã giơ cây thánh giá cho người lính kia hôn trước khi bị hành hình" - Pier suy nghĩ như vậy, và tất cả sự dối trá được mọi người thừa nhận ấy, dù chàng có quen với nó đến đâu chăng nữa, cũng vẫn khiến chàng kinh ngạc như một điều gì mới mẻ. "Ta hiểu sự dối trá và sự hỗn loạn này, - Pier nghĩ, - nhưng ta làm thế nào nói ra với họ tất cả những điều ta hiểu? Ta đã từng thử nói và bao giờ cũng thấy rằng trong thâm tâm họ cũng hiểu như ta, chỉ có điều là họ cố tình không trông thấy nó. Như vậy nghĩa là cần phải như thế mới được! Nhưng còn ta, ta biết trốn đi đâu?". Pier có cái khả năng bất hạnh của một số người, nhất là của những người Nga, là có thể thấy và tin rằng có thể có cái chí thiện, có chân lý, nhưng lại cũng nhìn thấy quá rõ cái ác và sự giả dối của cuộc sống, nên không thể tham dự một cách đến nơi đến chốn vào cuộc sống được. Dưới mắt chàng bất cứ lĩnh vực hoạt động nào cũng đều gắn liền với cái ác và sự dối trá. Dù chàng có muốn thử làm việc gì thì cái ác và sự dối trá cũng đẩy chàng ra và chặn hết lối đi của chàng. Nhưng chàng vẫn phải sống, vẫn phải làm một công việc gì. Cứ ở dưới cái ách nặng của những vấn đề không thể giải quyết được này thì ghê sợ quá, cho nên chàng lao mình vào bất cứ thú vui gì miễn sao quên được các vấn đề đó. Chàng giao du với đủ các hạng người, uống rượu rất nhiều, sưu tập tranh, xây nhà và nhất là đọc sách.

Chàng đọc tất cả những gì có thể vớ được, và hăm hở đến nỗi vừa đến nhà, khi gia nhân đang cởi áo ngoài cho chàng, chàng đã cầm lấy sách đọc - và từ đọc sách chàng quay ra ngủ, từ ngủ quay ra nói chuyện phiếm trong các phòng khách ở câu lạc bộ, từ nói chuyện phiếm lại quay ra chè chén và chơi bời, từ chơi bời lại quay ra nói chuyện phiếm, đọc và uống rượu. Uống rượu đối với chàng ngày càng trở thành một nhu cầu của cơ thể và đồng thời cũng là của tinh thần. Mặc dầu thầy thuốc bảo chàng rằng người phì nộn như chàng mà uống rượu thì có thể nguy hiểm, nhưng chàng vẫn cứ uống rất nhiều. Chàng chỉ thấy thực sự khoan khoái khi nào đã

dốc vào cái miệng rộng của chàng mấy cốc rượu, từ lúc nào chính chàng cũng không biết, và cảm thấy một luồng hơi ấm dễ chịu tràn vào người, một lòng yêu thương đối với đồng loại và một thái độ tinh thần sẵn sàng đề cập hời hợt tới bất cứ vấn đề nào nhưng không đi sâu vào thực chất của nó. Chỉ khi nào đã uống một hai chai rượu, chàng mới nhận thấy mơ hồ rằng cái nút thắt rối ren, khủng khiếp của cuộc sống mà trước đây chàng đã ghê sợ, thật ra không đến nỗi khủng khiếp như chàng tưởng. Trong khi đầu váng, tai ù nói chuyện, nghe chuyện hoặc đọc sách sau bữa ăn chiều hay bữa ăn tối, chàng luôn luôn thấy cái nút thắt dưới một khía cạnh này hay một khía cạnh khác. Nhưng chỉ khi nào đang say chàng mới tự nhủ: "Không sao đâu. Rồi ta sẽ gỡ ra - đây, ta có cách giải quyết rồi đây, nhưng bây giờ ta không có thì giờ, - sau này ta sẽ nghĩ kỹ tất cả những điều đó!". Nhưng cái "*sau này*" ấy chẳng bao giờ đến cả.

Buổi sáng, khi chưa ăn uống gì, tất cả những vấn đề trước đây lại hiện ra, khô khan và khủng khiếp như cũ, và Pier vội vàng vớ lấy một quyển sách và rất mừng khi có ai đến chơi.

Đôi khi Pier nhớ lại một câu chuyện mà chàng đã từng nghe, kể lại rằng trong chiến tranh, những người lính đang trú ẩn trong hầm dưới làn đạn của địch, khi không có gì làm thường cố tìm cho ra một công việc gì để chịu đựng giờ phút hiểm nghèo một cách dễ dàng hơn. Và Pier thấy hình như người ta đều là những người lính như vậy, đang tìm cách trốn tránh cuộc sống: người thì tìm hư danh, người thì tìm bài bạc, người thì viết luật, người thì chơi gái, người thì bày những trò vui, người thì chơi ngựa, người thì làm chính trị, người thì đi săn, người thì uống rượu, người thì làm việc quốc gia. "Không có cái gì nhỏ nhặt, cũng chả có cái gì là quan trọng, cái gì cũng thế thôi; miễn sao thoát khỏi nó! - Pier nghĩ - Miễn sao đừng phải thấy nó, đừng phải thấy cuộc sống khủng khiếp ấy".

## II

Vào đầu mùa đông công tước Nikôlai Andrêyêvits Bôlkônxki cùng với con gái lên Maxkva. Vì quá khứ của ông, vì trí tuệ và tính tình khác người của ông, và nhất là vì bấy giờ lòng hâm mộ của các giới đối với triều đại của hoàng đế Alêkxandr đã suy sụt, và vì cái khuynh hướng ái quốc bài Pháp bây giờ đang chiếm ưu thế ở Maxkva, công tước Nikôlai Andrêyêvits lập tức trở thành một nhân vật được dân Maxkva đặc biệt kính trọng và là trung tâm của phái chống đối chính phủ ở Maxkva.

Năm ấy công tước già đi nhiều lắm. Ông bắt đầu có những dấu hiệu rõ rệt của tuổi già: có những khi ông đột nhiên buồn ngủ, ông thường quên những sự việc vừa mới xảy ra nhưng lại nhớ rất kỹ những sự việc đã xảy ra từ lâu, và ông có một lối hiếu danh như trẻ con khi nhận đứng đầu phái đối lập ở Maxkva. Tuy vậy những khi lão công tước ra dùng trà, nhất là vào những buổi tối, mình mặc áo khoác lông, đầu đội bộ tóc giả rắc phấn, những khi ấy, nếu có ai gợi cho công tước kể lại những câu chuyện rời rạc đứt quãng về thời xưa và đưa ra những lời phê phán gay gắt và rời rạc hơn nữa về thời nay, thì ông vẫn gây nên trong lòng tất cả các tân khách một cảm giác trọng nể và sùng kính. Tòa nhà cổ kính này, với những tấm gương lớn, những bộ bàn ghế kiểu tiền cách mạng, những người nội bộc mang tóc giả rắc phấn, và bản thân ông già, người của thế kỷ trước, trực tính và thông minh, với cô con gái dịu hiền và cô thiếu nữ người Pháp xinh đẹp, cả hai đều một lòng tôn kính ông ta, tất cả những cái đó bày ra một quang cảnh uy nghiêm và thú vị đối với những tân khách đến thăm. Nhưng tân khách không hề nghĩ

rằng ngoài hai tiếng đồng hồ các chủ nhân tiếp họ mỗi ngày, còn có hai mươi hai tiếng nữa, và đó là lúc cuộc sống âm thầm và bí mật của ngôi nhà diễn ra.

Thời gian gần đây ở Maxkva cuộc sống âm thầm này đã trở lên rất nặng nề đối với công tước tiểu thư Marya. Ở Maxkva nàng đã phải thiếu những niềm vui quý nhất của nàng - những cuộc chuyện trò với những con người của Chúa, và cái cảnh cô tịch vẫn làm tươi mát tâm hồn nàng khi còn ở Lưxye Gorư, còn những thú vui của cuộc sống ở kinh đô thì nàng không hề được hưởng. Nàng không đi lại những nơi xã giao: mọi người đều biết rằng cha nàng không bao giờ chịu để cho nàng đi một mình, còn bản thân ông thì yếu không thể đi đâu được, nên chẳng ai mời nàng dự tiệc hay dự dạ hội gì hết. Tiểu thư Marya không còn hy vọng gì đến việc hôn nhân nữa. Nàng thấy rõ vẻ lạnh lùng và hằn học của lão công tước Nikôlai Andrêyêvits khi ông tiếp và tìm cách xua đuổi những chàng thanh niên có thể cầu hôn nàng vẫn thỉnh thoảng lui tới nhà họ. Công tước tiểu thư Marya không có bạn bè; lần này đến Maxkva nàng đã thất vọng về hai người thân thiết nhất đối với nàng: nếu trước đây nàng cũng đã không thể hoàn toàn cởi mở đối với cô *Burien* thì bây giờ nàng lại thấy khó chịu đối với cô ta, và vì một vài lý do nào đấy, nàng bắt đầu xa lánh cô; Juyly, bấy giờ đang ở Maxkva, người mà đã năm năm nay tiểu thư Marya vẫn thư từ đi lại, thì nay gặp mặt cô lại thấy hoàn toàn xa lạ. Vì hai người anh của Juyly mới chết nên cô ta trở thành một trong những cô gái chưa chồng giàu nhất ở Maxkva và hiện đang say sưa tận hưởng những thú vui của chốn xã giao. Các chàng thanh niên cứ xúm xít quanh Juyly, và nàng nghĩ rằng nay họ đã thấy được giá trị của nàng Juyly đang ở vào thời kỳ bắt đầu luống tuổi của một cô gái quý tộc cảm thấy rằng cơ hội cuối cùng để lấy chồng đã đến và nếu không phải là bây giờ thì không còn lúc nào số phận của mình có thể được định đoạt nữa. Cứ đến thứ năm, công tước tiểu thư Marya lại buồn rầu mỉm cười nhớ

ra rằng bây giờ nàng không còn biết viết thư cho ai nữa, vì Juyly, người mà sự có mặt không đem lại cho nàng được chút thú vui nào hết, Juyly hiện ở đây và tuần nào cũng gặp nàng. Giống như ông già quý tộc lưu vong nọ đã từ chối không chịu lấy bà mệnh phụ mà mấy năm nay không tối nào ông không đến chơi nhà, công tước tiểu thư Marya cũng lấy làm tiếc rằng Juyly bây giờ ở gần nàng và nàng không còn có ai để viết thư nữa. Ở Maxkva nàng không có ai để trò chuyện, không có ai để thổ lộ những nỗi buồn phiền, đã thế gần đây thì những nỗi buồn phiền của nàng lại tăng thêm nhiều lắm. Thời hạn công tước Andrêy trở về và kết hôn đã sắp đến, và cái công việc mà công tước Andrêy nhờ nàng là tìm cách làm cho cha nguôi giận, thì không những nàng không làm được, mà cơ sự lại còn có vẻ như đã hoàn toàn hỏng bét. Cứ mỗi lần nghe nhắc đến bá tước tiểu thư Rôxtôv là lão công tước lại nổi khùng lên; vả chăng thường ngày không có việc gì công tước cũng đã cáu bẳn lắm rồi. Gần đây công tước tiểu thư Marya lại thêm một nỗi buồn mới nữa, là những buổi nàng dạy cho đứa cháu trai lên sáu học. Trong khi tiếp xúc với Nikôluska nàng sợ hãi nhận thấy mình cũng có cái tính dễ cáu bẳn như cha. Đã bao lần nàng tự nhủ là không được để cho mình nổi nóng trong khi dạy cháu, ấy thế mà mỗi lần ngồi xuống dạy nó học vần chữ Pháp, nàng lại cứ muốn sao rót thật nhanh tất cả những điều biết vào đầu đứa trẻ vốn đã sợ cô mình sắp nổi giận đến nơi, cho nên hễ Nikôluska lơ đễnh một tí là nàng đã run lên, hấp tấp, nổi nóng, to tiếng, đôi khi lại kéo tay bắt nó đứng vào góc tường. Sau khi bắt cháu đứng vào góc tường, nàng bắt đầu khóc vì bản chất của mình sao mà độc ác, xấu xa như vậy, và Nikôluska cũng khóc theo, không đợi xin phép đã rời góc tường lại gần nàng, kéo cái bàn tay ướt đầm nước mắt của nàng ra khỏi mặt nàng và an ủi nàng. Nhưng đưa lại cho nàng nhiều nỗi khổ tâm hơn cả là tính cáu bẳn của cha nàng luôn luôn trút lên đầu nàng và gần đây đã đi đến chỗ tàn nhẫn. Giả sử cha nàng bắt nàng

lạy lục suốt đêm trước các tượng thánh, giả sử ông đánh đập nàng, bắt nàng vác củi và xách nước, thì nàng sẽ không hề thoáng có ý nghĩ rằng mình khổ; đằng này cha nàng lại rất thương nàng và như thế lại càng tàn nhẫn hơn; vì thương yêu nàng, lão công tước vừa làm khổ con vừa làm khổ mình, và không những ông biết cách làm cho nàng tủi nhục, mà còn biết cách chứng minh cho nàng thấy rằng bao giờ và trong việc gì nàng cũng có lỗi. Thời gian gần đây lão công tước có thêm một nét mới, làm cho công tước tiểu thư Marya khổ tâm hơn cả: ông càng ngày càng thêm thân mật với cô Burien. Cái ý nghĩ bông đùa chợt nảy ra trong óc lão công tước khi biết ý định của con trai, là nếu Anđrêy cưới vợ thì bản ông cũng sẽ lấy cô Burien, ý nghĩ ấy hình như làm cho ông thích thú, và gần đây (như nữ công tước Marya nhận thấy) chỉ vì muốn làm khổ nàng, công tước một mực cố tình tỏ ra tử tế đặc biệt với cô Burien và dùng việc tỏ cảm tình với cô ta để biểu lộ nỗi bất bình của mình đối với con gái.

Có một lần ở Maxkva trước mặt công tước tiểu thư Marya (nàng có cảm tưởng cha nàng cố ý làm như vậy trước mặt nàng) lão công tước hôn tay cô Burien và ôm cô ta vào lòng mà vuốt ve.

Nữ công tước Marya đỏ bừng mặt chạy ra khỏi phòng. Mấy phút sau cô Burien vào phòng nàng, mỉm cười vui vẻ cất giọng nói dễ ưa của cô ta kể cho nàng nghe một chuyện gì đấy. Công tước tiểu thư Marya hối hả lau nước mắt, quả quyết bước lại gần cô ta và hình như cũng không biết mình là gì, nàng bắt đầu thất thanh quát mắng cô thiếu nữ người Pháp, giọng hấp tấp và giận dữ.

- Thật là xấu xa, đê hèn, vô nhân đạo! Lợi dụng sự yếu đuối của... - nàng không nói hết câu. - Cô ra khỏi phòng tôi ngay, - nàng quát, và òa lên khóc nức nở.

Ngày hôm sau công tước không nói với con gái lấy một câu; nhưng nàng nhận thấy đến bữa ăn trưa ông ra lệnh cho người hầu bàn đưa thức ăn bắt đầu từ cô Burien. Đến cuối bữa ăn, khi người

hầu bàn theo thói quen dọn cà-phê cho công tước tiểu thư trước, lão công tước bỗng nổi khùng lên, ném chiếc gậy vào người Philip và lập tức ra lệnh cho đăng anh ta vào lính.

- Không nghe à... ta đã bảo hai lần rồi!... mà không nghe hả! Cô ấy là người đáng quý nhất trong nhà này; cô ấy là người bạn tốt nhất của ta, - lão công tước quát, rồi quay sang tiểu thư Marya (lần này là lần đầu tiên ông nói với con), lão công tước giận dữ quát:

- Và nếu mày còn dám như hôm qua... thất lễ với cô ấy một lần nữa, thì tao sẽ cho mày biết ai là người làm chủ trong nhà này. Cút ngay cho khuất mắt tao! Phải xin lỗi ngay!

Công tước tiểu thư Marya xin lỗi Amalya Yêvghêniêvna[1] và xin cha tha lỗi cho nàng và cho anh hầu bàn Philip, vì anh ta có đến xin nàng nói hộ.

Vào những phút như thế trong lòng tiểu thư Marya dậy lên một cảm xúc giống như niềm tự hào của kẻ hy sinh. Và cũng chính vào những phút như thế, cha nàng, người cha mà nàng oán trách, bỗng loay hoay tìm cặp kính, sờ soạng quanh mình mãi chẳng thấy, hoặc quên khuấy một việc vừa mới xảy ra, hoặc đôi chân yếu ớt của ông bước hụt một cái, rồi ông liếc mắt nhìn quanh xem có ai trông thấy không, hoặc thảm hại hơn cả là đang ăn bữa ăn chiều, những khi không có khách khứa đến kích thích ông lão công tước bỗng buông khăn ăn và gục xuống ngủ, mái đầu run run cúi sát đĩa ăn. "Cha già yếu thế, mà ta dám oán trách người!" - nàng nghĩ thầm, và những phút ấy nàng thấy ghê tởm mình lạ.

1. Tên của cô Bua-riên gọi theo lối Nga (tức cô "Amélie, con gái ông Engène Bouriene").

# III

Năm 1811 ở Maxkva có một y sĩ người Pháp tên là Mêtiviê, nổi tiếng rất nhanh, một người cao lớn, đẹp trai, nhã nhặn như một người Pháp, và ở Maxkva ai cũng nói ông ta là một nhà y thuật xuất chúng. Ông được đón tiếp trong các nhà thượng lưu không phải như một ông thầy thuốc, mà như một người ngang hàng.

Công tước Nikôlai Anđrêyêvits xưa nay vẫn thường chế nhạo y học, nhưng thời gian gần đây theo lời khuyên của cô Burien đã để cho ông ta lại nhà và đâm quen với ông ta. Mỗi tuần hai lần Mêtiviê đến nhà công tước.

Vào ngày lễ thánh Nikôlai, ngày lễ thánh của công tước, cả thành Maxkva đều tấp nập ở thềm nhà ông, nhưng ông ra lệnh không tiếp ai cả; chỉ có một số ít người có tên trong một bản danh sách mà ông trao công tước tiểu thư Marya, là được mời đến dùng bữa chiều.

Sáng hôm ấy Mêtiviê đến để chúc mừng lão công tước, và lấy tư cách thầy thuốc, ông ta tưởng cũng nên *bất chấp điều lệnh*[1] của chủ nhân một chút - như lời ông ta nói với nữ công tước Marya, và đến thẳng phòng công tước. Tình cờ sáng hôm lễ thánh ấy là một hôm lão công tước cáu bẳn dữ dội nhất. Suốt buổi sáng ông đi đi lại lại trong nhà, gặp ai cũng kiếm chuyện gắt mắng và làm ra vẻ như không hiểu những điều người ta nói với mình, và mình nói gì người ta cũng chẳng hiểu. Công tước tiểu thư Marya biết rất rõ tâm trạng buồn bực và cáu kỉnh thầm lặng này, vốn thường kết thúc bằng một trận lôi đình ghê gớm, cho nên suốt buổi sáng nàng như đứng

1. Forcer la consigne.

trước một khẩu súng nạp đạn đã giương cò sẵn, chỉ đợi nó nổ nữa mà thôi. Trước khi thầy thốc đến, buổi sáng trôi qua bình yên vô sự. Sau khi để cho ông ta vào, tiểu thư Marya ngồi trong phòng khách đọc sách bên cạnh cái cửa lớn dẫn vào phòng giấy. Ngồi đấy nàng có thể nghe thấy rõ tất cả những việc gì xảy ra trong phòng cha.

Lúc đầu nàng chỉ nghe thấy tiếng nói của Mêtiviê rồi sau đó có tiếng nói của lão công tước, rồi cả hai giọng cùng nói lên một lúc, cánh cửa mở toang ra, và trên ngưỡng cửa hiện ra cái bóng dáng đẹp đẽ và vẻ mặt hoảng hốt của Mêtiviê với chùm tóc đen nhánh và bóng công tước mặc áo ngủ, đầu đội mũ chụp, khuôn mặt biến dạng đi vì tức giận, hai tròng đen trợn ngược.

- Mày không hiểu à? - công tước quát. - Tao thì tao hiểu lắm! Đồ gián điệp của Pháp! Đồ đầy tớ của Bônapartơ, đồ mật thám, cút ra khỏi nhà tao ngay, tao bảo cút ngay - Và ông đóng sầm cửa lại.

Mêtiviê nhún vai đến cạnh cô Burien lúc bấy giờ ở phòng bên nghe tiếng quát tháo vừa chạy sang.

- Công tước hơi khó ở, *tì hư và máu dồn lên óc. Cô cứ yên tâm, mai tôi sẽ trở lại*[1], - Mêtiviê nói đoạn ra hiệu bảo giữ kín và lui ra.

Sau cánh cửa nghe có tiếng chân đi giày vải bước và những tiếng quát: "Những tên mật thám, những quân gian, đâu đâu cũng toàn là những quân gian! Ở trong nhà mình mà không yên lấy được một phút!".

Sau khi Mêtiviê ra về lão công tước gọi con gái vào phòng và trút hết cơn giận dữ lên đầu nàng. Nàng đã có cái tội để cho người ta đưa một tên mật thám vào phòng ông. Ông đã bảo trước rồi kia mà, ông đã bảo nữ công tước Marya lập danh sách và ai không có tên trong danh sách thì không cho vào. Thế thì tại sao lại cho cái thằng đốn mạt ấy vào! Chính nàng gây ra tất cả. "Với cái con này

1. La bile et le transport au cerveau. Tranquillisez-vous, je repasserai demain.

không sao có lấy được một phút yên tĩnh, chết cũng không được chết cho yên thân", - Lão công tước nói.

- Không, cô ạ, phải ở riêng ra thôi, ở riêng ra thôi, xin cô biết cho như vậy, xin cô biết cho! Tôi không chịu được nữa rồi, - nói đoạn công tước ra khỏi phòng. Rồi như sợ rằng nàng có thể tìm ra cách gì để tự an ủi, ông lại trở vào và cố làm ra vẻ bình tĩnh, - và tôi đã nghĩ kỹ việc này rồi; phải như thế thôi, ở riêng ra, cô đi mà tìm lấy một nơi!...

Nhưng lão công tước không tự kìm mình được nữa, và với thái độ hằn học chỉ có thể có được ở một người rất thương con, và chắc hẳn chính ông cũng rất khổ tâm, ông vung quả đấm quát lớn:

- Giá mà có được một thằng ngu nào nó rước mày đi cho rảnh! - ông đóng sập cửa lại, gọi cô Burien vào và ngồi yên trong phòng làm việc.

Đến hai giờ, sáu người may mắn được lựa chọn đến dự bữa ăn chiều - đó là bá tước Raxtôpsin nổi tiếng, công tước Lôpukhin cùng đi với người cháu trai, tướng Tsatrôv - một người bạn chiến đấu cũ của công tước, thanh niên thì có Pier và Bôrix Đrubêxkhôy. Họ đợi lão công tước ở phòng khách.

Về nghỉ phép ở Maxkva được mấy ngày, Bôrix muốn được giới thiệu với công tước Nikôlai Andrêyêvits và đã khéo léo lấy lòng công tước đến nỗi ông đã đặc cách cho chàng đến dự, trong khi tất cả những người thanh niên chưa vợ khác đều không được tiếp.

Nhà công tước không phải là một nơi mà người ta gọi là "nơi xã giao", nhưng đó là một nơi mà ai được tiếp cũng rất lấy làm hãnh diện, mặc dầu trong thành phố cũng không mấy ai nhắc đến. Điều này Bôrix đã được hiểu một tuần trước đây, hôm ấy trước mặt chàng khi quan tổng tư lệnh mời Raxtôpsin đến dùng bữa chiều nhân ngày thánh Nikôlai thì ông ta trả lời là mình không đến được.

- Đến ngày ấy bao giờ tôi cũng bận đến chiêm bái thành tích của công tước Nikôlai Anđrêyêvits.

- À phải, phải, - quan tổng tư lệnh đáp, - thế ngài dạo này ra sao?...

Trong gian phòng khách cao kiểu xưa bày những bàn ghế cổ kính, nhóm người nhỏ bé tụ tập trước bữa ăn có vẻ như một tòa án đang họp hội đồng trọng thể. Mọi người đều im bặt và có nói chăng cũng nói rất khẽ. Công tước Nikôlai Anđrêyêvits bước ra, vẻ nghiêm nghị và trầm ngâm. Nữ công tước Marya còn có vẻ im lặng và rụt rè hơn cả ngày thường. Các tân khách miễn cưỡng nói chuyện với nàng, vì họ thấy rõ tâm trí nàng không hề để vào những câu chuyện của họ. Một mình bá tước Raxtôpsin giữ cho cuộc nói chuyện được liên tục, kể lại những tin tức cuối cùng, khi thì về sinh hoạt trong thành phố, khi thì về những sự kiện chính trị.

Lôpukhin và vị tướng gì thỉnh thoảng mới góp vào dăm ba câu. Công tước Nikôlai Anđrêyêvits ngồi nghe như một vị chánh án tối cao nghe cấp dưới báo cáo, lâu lâu mới gật đầu hoặc nói một vài tiếng để tỏ ra rằng mình đã có chú ý đến những điều họ báo cáo. Theo giọng họ nói chuyện, có thể hiểu rằng không ai tán thành những việc đang diễn ra trong chính giới. Họ kể những việc tỏ rõ rằng tình hình mỗi ngày một tệ; nhưng trong câu chuyện hay lời phê phán nào cũng có thể thấy rõ một điều là người nói chuyện bao giờ cũng dừng lại hay bị chặn lại mỗi khi lời phê phán có đả động đến cá nhân Hoàng thượng.

Trong khi dùng tiệc họ nói chuyện về tin chính trị cuối cùng là việc Napôlêông chiếm các thái ấp của quận công Olđenburg và bức thông điệp của nước Nga gửi tất cả các vương triều ở châu Âu, một bức thông điệp có thái độ thù địch đối với Napôlêông.

Bá tước Raxtôpsin nói:

- Bônapartơ đối xử với châu Âu như một tên cướp biển trên

một chiếc thuyền mới đoạt được - câu ấy bá tước nói đi nói lại đã mấy lần rồi. - Người ta chỉ có thể lấy làm lạ về thái độ của các nhà vua, hoặc quá nhẫn nại, hoặc quá mù quáng. Bấy giờ lại đến lượt giáo hoàng, Bônapartơ không còn e dè gì nữa, y muốn lật đổ vị đứng đầu công giáo, thế mà ai nấy vẫn làm thinh! Chỉ có mỗi một mình hoàng thượng của chúng ta phản kháng việc chiếm đoạt các thái ấp của quận công Olđenburg. Tuy thế... - bá tước Raxtôpsin im bặt, cảm thấy rằng mình đã đi đến biên giới của lĩnh vực không thể phê phán được.

- Người ta đề nghị quận công mấy thái ấp khác để thay cho công quốc Olđenburg, - công tước Nikôlai Anđrêyêvits nói. Tôi đem nông nô ở Lưxye Gorư di chuyển sang Bogutsarovo và các điền trang Ryazan thế nào thì hắn ta cũng di chuyển các quận công y như thế.

Bôrix lễ phép góp chuyện:

- *Quận công Olđenburg chịu đựng nỗi bất hạnh của ngài với một nghị lực và một thái độ nhẫn nhục đáng khâm phục*[1].

Bôrix nói thế là vì khi ghé Pêterburg chàng đã có cái hân hạnh ra mắt quận công. Công tước Nikôlai Anđrêyêvits nhìn chàng thanh niên với một vẻ mặt như định nói một điều gì về việc này, nhưng nghĩ thế nào lại thôi, cho rằng chàng còn ít tuổi quá.

- Tôi có đọc bức thư phản kháng của ta về vụ Olđenburg và lấy làm lạ vì bức thư này hành văn rất kém, - bá tước Raxtôpsin nói với cái giọng ung dung của một người đang phán đoán về một việc mà mình am hiểu tường tận.

Pier nhìn Raxtôpsin với một vẻ ngạc nhiên, ngây thơ, không hiểu tại sao ông ta lại lo lắng về cách hành văn kém cỏi của bức thông điệp. Chàng nói:

---

1. Le duc d'Oldenbourg supporte son malheur avec une force đến caractère et une resignation admirable.

- Bức thông điệp hành văn hay hay dở thì có gì quan trọng thưa bá tước? Miễn là nội dung thật mạnh mẽ là được rồi.

- *Anh bạn ơi, với năm mươi vạn quân của chúng ta thì cũng dễ có được một giọng văn hay ho*[1] - bá tước Raxtôpsin nói. Bấy giờ Pier đã hiểu tại sao bá tước lại lo lắng về cách hành văn của bức thông điệp.

Lão công tước nói:

- Hình như bây giờ số người viết lách cũng đã khá nhiều rồi đấy chứ. Ở Pêterburg ai cũng viết lách cả, không phải chỉ viết thông điệp mà thôi đâu - lại còn viết cả luật mới nữa kia. Ở đấy thằng Anđrusa nhà tôi đã viết cho nước Nga-la-tư cả một quyển luật đấy. Bây giờ thì ai cũng viết lách cả! - nói đoạn ông cười phá lên một cách không tự nhiên.

Câu chuyện lắng đi một phút; vị tướng già đằng hắng một cái để mọi người chú ý.

- Các vị có nghe nói đến sự việc vừa rồi xảy ra trong cuộc duyệt binh ở Pêterburg không ạ? Sứ thần Pháp mới sang đã tỏ rõ chân tướng của mình như thế nào.

- Sao ạ? À vâng, tôi có nghe phong thanh; ông ta đã nói một câu gì vụng về trước mặt hoàng thượng thì phải.

Viên tướng già nói tiếp.

- Hoàng thượng có mời sứ thần Pháp lưu ý sự đoàn thủ pháo và cuộc diễu binh theo nghi thức, nhưng hình như viên sứ thần không hề chú ý chút nào cả, lại dám nói rằng ở Pháp không ai quan tâm đến những chuyện vặt như vậy. Hoàng thượng im lặng không nói gì. Đến cuộc duyệt binh sau, nghe nói hoàng thượng không thèm nói với y một câu nào.

---

1. Mon cher, avec nos 500 mille hommes de troupes il serait facile d'avoir un beau style.

Ai nấy đều im lặng; việc này có dính dáng đến bản thân nhà vua, nên không thể phê phán gì được.

Công tước nói:

- Quân hỗn láo! Các ông có biết Mêtiviê không? Sáng hôm nay tôi vừa đuổi hắn ra khỏi nhà. Hắn có đến đây, người ta đã cho hắn đến phòng tôi, tuy tôi đã dặn là không được cho ai vào hết, - công tước vừa nói vừa giận dữ đưa mắt nhìn con gái. Rồi công tước kể lại câu chuyện giữa ông với viên thầy thuốc người Pháp và những lý do khiến ông tin chắc rằng Mêtiviê là một tên do thám. Mặc dù những lý do đó chẳng đầy đủ tí nào và lại không có gì rõ rệt, nhưng cũng không có ai cãi lại.

Đến món thịt quay người nhà dọn rượu sâm banh ra. Các tân khách đứng dậy chúc mừng lão công tước. Công tước tiểu thư Marya cũng đến gần ông.

Lão công tước đưa đôi mắt lạnh lùng, hằn học nhìn nàng và giơ cái má nhăn nheo cạo nhẵn ra cho nàng. Vẻ mặt của công tước nói với nàng rằng ông chưa quên câu chuyện ban sáng đâu, rằng ông vẫn giữ nguyên quyết định cũ và chỉ vì bây giờ đang có khách nên ông mới không nói ra đấy thôi.

Khi họ sang phòng khách dùng cà-phê, mấy ông già ngồi lại với nhau.

Công tước Nikôlai Andrêyêvits hoạt bát lên và phát biểu những quan điểm của mình về cuộc chiến tranh sắp tới.

Ông nói rằng trong những cuộc chiến tranh với Napôlêông, ta sẽ thất bại nếu cứ tìm cách liên minh với người Đức và cứ bị hòa ước Tilzit lôi cuốn mà xen vào các công việc của châu Âu. Ta không thể chiến đấu cho nước Áo, cũng không thể chiến đấu chống lại nước Áo. Tất cả chính sách của ta phải nhằm vào phương Đông, còn đối với Bônapartơ thì chỉ có một cách thôi, là võ trang phòng thủ biên giới và áp dụng một chính sách cứng cỏi, như thế thì hắn

sẽ không bao giờ còn dám bước chân qua biên giới Nga như năm 1807 nữa.

Bá tước Raxtôpsin nói:

- Nhưng thưa công tước, ta làm sao mà chiến đấu với quân Pháp được! Chả nhẽ lại đánh nhau với các bậc thầy và các bậc thần thánh của mình sao? Xin công tước cứ thử xem giới thanh niên và giới phụ nữ của ta. Thần thánh của ta là người Pháp, thiên đường của ta là Pari.

Ông bắt đầu nói to hơn, chắc hẳn là để cho mọi người đều nghe thấy.

- Áo quần cũng của Pháp, tư tưởng cũng của Pháp, tình cảm cũng của Pháp! Đấy công tước vừa túm cổ Mêtiviê đuổi ra ngoài vì hắn là một thằng Pháp và là một thằng vô lại, nhưng các tiểu thư của ta thì lại quỳ gối lê theo hắn. Hôm qua tôi có đi dự một tối tiếp tân trong năm cô tiểu thư thì đã có ba cô theo công giáo. Họ được giáo hoàng cho phép thêu thùa vào ngày chủ nhật. Các tiểu thư đó ăn mặc thế nào mà nói vô phép - trông gần như trần truồng, giống cái biển treo ở các hiệu tắm ấy. Chao ôi, thưa công tước, cứ trông đám thanh niên lại muốn ra viện bảo tàng lấy cái gậy vồ của Piôtr đại đế mà nện vào sườn họ theo kiểu của người Nga, để cho cái ngu muội của họ phải bật ra ngoài mới thôi.

Mọi người đều im lặng. Lão công tước mỉm cười nhìn Raxtôpsin và gật cái đầu tỏ ý đồng tình.

- Thôi xin kính chào công tước, kính chúc ngài khoẻ mạnh, - Raxtôpsin vừa nói vừa đứng dậy giơ tay ra cho công tước bắt, với những động tác nhanh nhẹn đặc biệt của ông.

- Chào ông bạn thân mến!... Ông nói chuyện thật như nhả ngọc phun châu, nghe mãi không chán!

Công tước nói, giữ lấy bàn tay Raxtôpsin một lát và giơ má ra cho ông ta hôn.

Các tân khách khác đều theo gương Raxtôpsin đứng dậy.

## IV

Công tước tiểu thư Marya ngồi trong phòng khách nghe những câu chuyện bình phẩm bàn bạc của mấy cụ già, nhưng không hiểu gì cả; nàng chỉ lo không biết tất cả các tân khách có để ý nhận thấy thái độ thù hằn của cha nàng đối với nàng không. Thậm chí nàng cũng không để ý đến thái độ Bôrix Đrubêtxkôy, đến nhà lần này là lần thứ ba: chàng có những cử chỉ rất nhã nhặn và có vẻ đặc biệt ân cần săn sóc đối với nàng.

Công tước tiểu thư Marya đưa đôi mắt ngơ ngác và có ý dò hỏi nhìn Pier là người khách cuối cùng, tay cầm mũ và gương mặt tươi cười đang lại gần nàng sau khi công tước đã đi ra, và chỉ còn hai người trong phòng khách.

- Tôi ngồi lại một lát có được không? - Pier nói và gieo cái thân hình to béo của mình xuống chiếc ghế bành bên cạnh tiểu thư Marya.

- Được chứ, - nàng đáp, và đôi mắt của nàng như muốn nói: "Anh không để ý thấy gì sao?".

Pier đang ở trong cái tâm trạng dễ chịu thường thấy sau bữa ăn chiều. Càng nhìn thẳng trước mặt và khẽ mỉm cười.

- Tiểu thư quen anh thanh niên ấy đã lâu chưa? - chàng nói.

- Người nào?

- Đrubêtxkôy ấy.

- Không mới thôi...

- Thế nào, tiểu thư có cảm tình với anh ta chứ?

- Phải, anh ta là một người rất dễ chịu... Tại sao anh lại hỏi tôi

như vậy? - tiểu thư Marya nói, trong khi vẫn tiếp tục nghĩ đến câu chuyện hồi sáng với cha.

- Vì tôi đã quan sát thấy rằng: một chàng thanh niên Pêterburg mà về nghỉ phép ở Maxkva thì thường chỉ có mục đích là đi tìm một cô vợ giàu.

- Anh quan sát thấy như vậy à? - nữ công tước Marya nói.

- Vâng, - Pier mỉm cười nói tiếp, - và chàng thanh niên này thì bây giờ hễ chỗ nào có đám giàu sang là y như chỗ ấy có mặt anh ta. Tôi đọc được trong bụng anh ta như đọc một quyển sách ấy. Bây giờ anh ta đang phân vân không biết nên tấn công ai: tấn công tiểu thư hay Mademoiselle Juyly Karaghina. *Anh ta theo cô ấy riết lắm*[1].

- Anh ta hay lại đằng ấy à?

- Vâng, đến luôn đấy. Thế tiểu thư có biết cái lối tán tỉnh kiểu mới bây giờ thế nào không? - Pier nói, miệng mỉm cười vui vẻ, hẳn chàng đang ở trong cái tâm trạng vui vẻ và tính bông lơn mà chàng vẫn hay tự trách mình trong quyển nhật ký.

- Không, - tiểu thư Marya nói.

- Bây giờ muốn lọt mắt xanh các thiếu nữ Maxkva *thì phải có vẻ u hoài. Mà bên cạnh cô Karaghina thì anh ta có vẻ u hoài lắm*[2].

- Thật ư[3] - công tước tiểu thư Marya nói, mắt nhìn vào gương mặt hiền hậu của Pier và vẫn không thôi nghĩ đến nỗi buồn khổ của mình. Nàng nghĩ thầm: "Chắc mình sẽ nhẹ nhõm hơn nếu đem tất cả những nỗi buồn của mình thổ lộ với một người nào. Giá có thể nói hết với Pier thì hay quá. Anh ấy tốt bụng và cao thượng. Mình sẽ đỡ khổ. Chắc anh ấy sẽ khuyên bảo mình!".

- Tiểu thư liệu có lấy anh ta được không? - Pier hỏi.

---

1. Il est très assidu auprès d'elle.
2. Il faut être mélancolique, Il est très mélancolique auprès de Mlle Karaguine.
3. Vraiment?

- Trời ơi, bá tước ạ! Có những phút tôi sẵn sàng lấy bất cứ ai, - tiểu thư Marya bỗng thốt lên, và chính nàng cũng không ngờ mình nói như thế. Giọng nói của nàng đầy nước mắt. - Ôi, nhiều khi thật khổ tâm vì mình yêu quý một người rất thân mà lại cảm thấy rằng... (nàng nói tiếp, giọng run run) mình không thể làm gì cho người ấy được, chỉ làm cho người ấy buồn khổ thôi, thật khổ tâm khi biết rằng mình không thể thay đổi được tình trạng ấy. Nếu vậy chỉ còn một cách - là bỏ đi, nhưng tôi biết đi đâu bây giờ?

- Kìa tiểu thư, tiểu thư có chuyện gì thế?

Nhưng công tước tiểu thư Marya chưa nói hết đã khóc òa lên.

- Tôi không biết hôm nay tôi ra làm sao nữa. Anh đừng nghe tôi, xin anh quên những điều tôi vừa nói đi.

Vẻ vui tươi của Pier bỗng biến đi hết. Chàng ân cần hỏi công tước tiểu thư, xin nàng nói hết với mình, thổ lộ cho mình biết nỗi buồn của nàng, nhưng nàng chỉ nói lại rằng nàng xin Pier quên những điều nàng vừa nói đi, và nàng không có gì buồn ngoài cái việc mà Pier đã biết, - là nàng sợ cuộc hôn nhân của công tước Andrêy sẽ làm hai cha con xích mích với nhau.

- Anh có nghe nói gì về gia đình Rôxtôv không? - nàng hỏi để lảng sang chuyện khác. - Tôi nghe họ nói là nay mai họ sắp đến đây. Andrêy cũng sắp về rồi. Nếu họ gặp nhau ở đây thì hay lắm.

- Thế bây giờ thái độ của cụ đối với việc này ra sao? - Pier hỏi, chàng dùng chữ cụ để chỉ lão công tước. Công tước tiểu thư Marya lắc đầu.

- Nhưng biết làm thế nào? Chỉ vài tháng nữa là được một năm, mà việc đó thì không thể được. Tôi cũng chỉ muốn sao tránh cho anh tôi những phút đầu. Giá họ đến sớm thì hay hơn. Tôi hy vọng sẽ hợp với cô ấy... - tiểu thư Marya nói tiếp: - Anh biết gia đình ấy đã lâu, xin anh hãy nói thật cho tôi được rõ, xin anh hết sức chân thành nói hết sự thật: cô con gái đó là thế nào, và anh thấy cô ấy ra

sao? Nhưng xin anh nói cho thật; vì anh cũng biết đấy, Andrêy làm một việc trái với ý cha như thế này là rất mạo hiểm... cho nên tôi mong được biết...

Một bản năng mơ hồ nói với Pier rằng sở dĩ tiểu thư Marya rào trước đón sau và nhiều lần xin chàng nói hết sự thật như vậy, chính vì nàng không có thiện cảm với người chị dâu tương lai, rằng nàng muốn Pier đừng tán thành cách lựa chọn của công tước Andrêy, nhưng Pier nói ra những điều mà chàng cảm thấy nhiều hơn là nghĩ.

- Tôi không biết nên trả lời câu hỏi của tiểu thư như thế nào. - Pier nói và đỏ mặt, chẳng biết tại sao.

- Tôi quả thật không biết người con gái ấy là thế nào, tôi không tài nào phân tích cô ấy được. Cô ấy đáng yêu lắm. Còn tại sao thì tôi không biết: đấy về cô ấy thì tôi chỉ nói được có thế thôi.

Công tước tiểu thư Marya thở dài, và vẻ mặt nàng như muốn nói: "Phải, tôi cũng đoán thế, và đó chính là điều tôi sợ". Nàng hỏi:

- Cô ấy có thông minh không?

- Pier ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Theo tôi thì không... nhưng thật ra thì có.... Cô ấy chẳng chú ý đến chỗ là người thông minh... Nhưng không, cô ấy đáng yêu lắm, và chỉ có thế thôi.

Công tước tiểu thư Marya lại lắc đầu có vẻ không bằng lòng.

- Ô, tôi muốn yêu cô ấy quá! Xin anh nói với cô ấy như thế, nếu anh gặp cô ấy trước tôi.

- Tôi có nghe nói là nay mai họ sẽ đến đây, - Pier nói.

Công tước tiểu thư Marya cho Pier biết dự định của nàng là hễ gia đình Rôxtôv đến, nàng sẽ làm thân với chị dâu tương lai và sẽ cố gắng làm cho lão công tước quen với nàng.

# V

Trù tính lấy một người vợ giàu ở Pêterburg nhưng không xong, Bôrix bèn đến Maxkva cũng với dự định ấy. Ở Maxkva, Bôrix phân vân giữa hai đám giàu có nhất: Juyly và nữ công tước Marya. Chàng thấy nữ công tước Marya tuy có xấu thật nhưng vẫn còn hấp dẫn hơn Juyly, và không hiểu tại sao chàng cứ thấy ngượng ngùng khi tìm cách tán tỉnh nữ công tước. Lần gặp nàng vừa rồi, nhân ngày lễ thánh của lão công tước, chàng đã hết sức tìm cách nói chuyện tình cảm với nàng, nhưng nàng trả lời chẳng đâu vào đâu và chắc hẳn là không nghe chàng nói.

Juyly thì ngược lại tùy đón nhận những lời tán tỉnh của chàng theo một lối đặc biệt chỉ riêng nàng có, nhưng dù sao cũng rất vui lòng đón nhận.

Lúc này Juyly đã hai mươi bảy tuổi. Sau khi hai anh nàng chết đi, nàng đã trở lên rất giàu có. Bây giờ nàng không còn một chút nhan sắc nào; nhưng nàng lại tưởng đâu rằng không những mình vẫn đẹp như xưa, mà lại có sức hấp dẫn hơn trước nhiều. Có những điều góp phần làm cho nàng tưởng lầm như vậy, trước hết là nàng đã trở thành một "đám" rất giàu có, và thứ hai là nàng càng đứng tuổi thì càng bớt nguy hiểm cho đàn ông, đàn ông càng có thể nói năng với nàng tự nhiên hơn và tha hồ dự những bữa tiệc, những tối tiếp tân, cho nên giới giao tế tấp nập lui tới nhà nàng mà không sợ bị ràng buộc gì. Một người đàn ông mười năm trước đây không dám hàng ngày đến chơi một nhà có con gái mười bảy tuổi vì sợ làm nàng mang tiếng và sợ mình bị ràng buộc, thì bây giờ ngày nào cũng mạnh dạn đến nhà nàng và ăn nói với nàng không phải

như với một cô con gái chưa chồng, mà như với một người quen không phân biệt nam nữ.

Mùa đông năm ấy ở Maxkva nhà Karaghina là nhà thú vị nhất và mến khách nhất. Ngoài những tối tiếp tân và những bữa tiệc sang trọng, ngày nào ở nhà Karaghina cũng rất đông khách khứa, đặc biệt là khách nam giới, dùng bữa ăn khuya lúc mười hai giờ đêm và ngồi rốn lại đến hơn hai giờ sáng. Không có lấy một buổi vũ hội, một buổi dạo chơi, một buổi diễn kịch nào mà Juyly lại bỏ qua. Cách phục sức của nàng bao giờ cũng theo đúng thời trang mới nhất. Tuy vậy Juyly vẫn làm ra vẻ chán ngán mọi sự đời, với ai nàng cũng nói là mình không còn tin vào tình bạn hay tình yêu gì nữa, không tin là cuộc sống có thể đưa lại một niềm vui nào, và chỉ chờ được yên tĩnh ở *thế giới bên kia mà thôi.*

Nàng bắt chước giọng nói của một người đã từng vỡ mộng đau đớn, của một thiếu nữ đã mất người yêu hoặc bị người yêu phụ bạc tàn nhẫn. Tuy xưa nay nàng chưa hề gặp chuyện gì tương tự, người ta vẫn coi nàng là một người như vậy và chính nàng cũng đâm ra tin rằng mình đau khổ nhiều trong cuộc đời. Nỗi buồn u uẩn này không hề cản trở nàng vui chơi, cũng không ngăn trở các chàng thanh niên đến nhà nàng tiêu hao ngày giờ một cách dễ chịu. Mỗi tân khách đến nhà nàng đều chiều theo cái tâm trạng u hoài của nữ chủ nhân một chút cho trọn đạo rồi sau đó lại nói chuyện, lại khiêu vũ, lại chơi những trò đấu trí, những trò ghép thơ, là những trò chơi rất được ưa chuộng ở nhà Karaghina. Chỉ có vài chàng thanh niên, trong số đó có Bôrix, là đi sâu vào tâm trạng u uẩn của nữ chủ nhân, và với mấy chàng thanh niên đó nàng có những cuộc nói chuyện riêng rất lâu về sự phù phiếm của mọi việc trên thế gian này, và mở cho họ xem những tập an-bom của nàng, đầy những hình vẽ, những câu cách ngôn và những câu thơ buồn.

Juyly đặc biệt dịu dàng đối với Bôrix: nàng thương xót cho tuổi thanh xuân của chàng đã quá sớm vỡ mộng, khuyên chàng hãy lấy

tình bạn của nàng mà tự an ủi, nàng rất có thể đem lại cho chàng những niềm an ủi đó, vì chính đời nàng cũng đã từng đau khổ nhiều, và nàng mở tập an-bom cho chàng xem. Bôrix vẽ vào an-bom cho nàng hai cái cây và viết. *"Hỡi những cổ thụ mộc mạc, những cành lá âm u của các người gieo vào lòng ta bóng tối và u sầu"*.[1]

Ở một chỗ khác chàng vẽ một nấm mồ và viết.

*Chết là thoát khổ bình yên*

*Muốn tránh đau khổ đừng tìm ở đâu*[2].

Juyly nói rằng những ý đó thật là tuyệt diệu.

- *Có một cái gì thật là lôi cuốn trong nụ cười của u hoài*[3], nàng nói với Bôrix đúng y từng chữ một câu lấy trong sách ra. - *Đó là một tia sáng trong bóng tối, là một sắc thái xoa dịu giữa đau khổ và tuyệt vọng, nó cho ta thấy rằng có thể có được một niềm an ủi.*[4]

Sau đó Bôrix lại viết cho nàng mấy câu thơ:

*Là thuốc độc của tâm hồn đa cảm*

*Không có ngươi hạnh phúc chẳng còn chi*

*U hoài ơi, hãy an ủi ta đi,*

*Làm dịu bớt cảnh âm u ẩn dật.*

*Đem đến chút khổ đau sâu kín nhất*

*Khi lệ ta đang lặng lẽ trào tuôn*[5].

1. "Abres rustiques, vos sombres rameaux secouent sur moi les ténèbres et la mélancolie".

2. "La mort est secourable et la mort est tranquille. Ah! Contre les douleurs il n'y a pas d'autre asile".

3. Il y a quelque chose de si ravisant dans le sourire de la mélancolie.

4. C' est un rayon de lumière dans l'ombre, une nuance entre la douleur et le désespoir, qui montre la consolation possible.

5. Aliment de poison d'une âme trop sensible.
*Toi, sans qui le bonheur me serait impossible,*
*Tendre mélancolie, ah, viens me consoler,*
*Viens calmer les tourments de ma sombre retraite,*
*Et mêle une douleur secrète*
*A ces pleurs que je sens couler.*

Juyly lấy thụ cầm ra gẩy cho Bôrix nghe những dạ khúc u sầu nhất. Bôrix đọc cho nàng nghe truyện *Nàng Lise bất hạnh*[1] và trong khi đọc chàng phải dừng lại mấy lần vì xúc động nghẹn ngào. Những khi gặp nhau giữa đám tân khách đông đúc Juyly và Bôrix nhìn nhau như hai tâm hồn duy nhất có thể hiểu nhau giữa cái thế gian lãnh đạm vô tình.

Bà Anna Mikhailôvna vốn thường hay đến nhà Karaghina đánh bài với bà mẹ và nhân thể thu lượm những tài liệu đích xác về món của hồi môn của Juyly (gồm có hai điền trang ở Penza và mấy khu rừng ở Nyni Nôvgôrôđ). Đầy lòng phục tòng ý Chúa, bà Anna Mikhailôvna nhìn nỗi buồn cao thượng gắn bó con trai bà với nàng Juyly giàu có với lòng thương cảm.

- *Tiểu thư bao giờ cũng mơ mộng và thật đáng yêu, tiểu thư Juyly yêu quý ạ*[2], - bà ta nói với cô con gái. - Bôrix nói rằng đến nhà tiểu thư tâm hồn cháu mới được thư thái. Cháu nó vốn đã chịu đựng nhiều nỗi thất vọng, và tâm hồn lại rất đa cảm, - bà ta nói với bà mẹ.

- Con ơi, gần đây mẹ thấy mến Juyly quá, - bà Anna Mikhailôvna nói với con trai, - mẹ không thể tả cảm xúc đó cho con nghe được! Vả lại ai mà có thể không yêu Juyly? Thật là một con người thiên giới, Bôrix, Bôrix ơi! - Bà im lặng một lát. - Mẹ thấy thương bà mẹ của cô ấy quá. - Bà nói tiếp. - Hôm nay bà ta vừa cho mẹ xem những tờ giấy tính tiền và những bức thư ở Penza gửi về (họ có những điền trang rộng mênh mông ở đấy), tội nghiệp một mình bà ta phải cáng đáng hết mọi việc!

Bôrix khẽ mỉm cười một nụ cười tế nhị trong khi nghe mẹ nói. Chàng nhẹ nhàng giễu cợt cái mưu mẹo ngây thơ của mẹ, nhưng

1. Tiểu thuyết của Ca-ram-din, thế kỷ XIX, kể chuyện một người con gái nông thôn yêu một người quý tộc rồi bị người ấy bỏ nên nhảy xuống sông trầm mình.

2. Toujours charmante et mélancolique cette chère Julie.

cũng chú ý nghe và thỉnh thoảng có vẻ quan tâm hỏi han bà về các điền trang ở Penza và ở Nijni Nôvgôrôđ.

Juyly đã từ lâu chờ đợi lời cầu hôn của con người u sầu đang thờ phụng mình, và đã sẵn sàng tiếp nhận lời cầu hôn đó; nhưng Bôrix có một cảm giác ghê tởm thầm kín đối với nàng, đối với lòng thèm muốn lấy chồng cuồng nhiệt của nàng, đối với vẻ giả tạo của nàng; và một cảm giác sợ hãi nghĩ mình đành từ bỏ mối hy vọng sẽ tìm được một người yêu chân chính vẫn còn ngăn chặn Bôrix. Thời hạn nghỉ phép của chàng đã sắp hết. Ngày nào cũng ngồi suốt ngày ở nhà gia đình Karaghina, và ngày nào chàng cũng nghĩ đi nghĩ lại, rồi tự nhủ là ngày mai mình sẽ ngỏ lời cầu hôn. Nhưng khi đứng trước Juyly, trông thấy cái mặt đỏ và cái cằm hầu như bao giờ cũng trát bự phấn của nàng, đôi mắt ướt át và gương mặt như lúc nào cũng sẵn sàng từ vẻ u sầu chuyển ngay tức khắc sang vẻ hân hoan đường đột trước hạnh phúc lứa đôi, những khi ấy Bôrix không sao nói ra được những lời có tính chất quyết định, mặc dầu đã từ lâu trong trí tưởng tượng Bôrix đã hình dung mình làm chủ các điền trang Penza và Nijni Nôvgôrôđ và đã trù tính cách sử dụng số hoa lợi của hai nơi này. Juyly thấy rõ Bôrix lưỡng lự và thỉnh thoảng nàng thoáng có ý nghĩ rằng chàng ghét mình; nhưng lập tức lòng tự ái của phụ nữ lại an ủi nàng và nàng tự nhủ rằng chàng rụt rè như vậy chẳng qua là quá yêu nàng. Tuy nhiên nỗi u sầu của nàng bắt đầu chuyển thành một tâm trạng cáu bẳn, và trước hôm Bôrix ra đi ít lâu nàng bắt đầu thực hiện một kế hoạch quyết liệt, đúng vào lúc thời hạn nghỉ phép của Bôrix sắp chấm dứt, ở Maxkva và dĩ nhiên là ở phòng khách của nhà Karaghina, bỗng thấy Anatôl Kurahin xuất hiện, và Juyly đột nhiên bỏ vẻ u sầu vui hẳn lên và tỏ ra rất ân cần đối với Kuraghin.

Bà Anna Mikhailôvna bảo con trai:

- Anh bạn ơi, tôi được biết qua một nguồn tin chắc chắn là công tước Bazil cho con trai đến Maxkva để tìm cách lấy Juyly

đấy[1], tôi quý Juyly lắm, nên thấy thương cô ta quá. Anh bạn ơi, anh nghĩ thế nào đây?

Nghĩ rằng mình có thể bị tâng hẩng và mất toi một tháng trời khó nhọc làm ra vẻ u sầu để phục vụ Juyly và bao nhiêu hoa lợi của các điền trang ở Penza mà trong tưởng tượng chàng đã phân phối và dự trù cách sử dụng sẽ rơi vào tay kẻ khác - nhất là lại rơi vào tay thằng Anatôl ngu xuẩn - ý nghĩ khiến cho Bôrix rất cay cú. Chàng liền đến nhà Karaghina với ý định quả quyết là sẽ ngỏ lời cầu hôn. Juyly tiếp chàng một cách vui vẻ và vô tư lự, lơ đễnh kể lại rằng trong buổi vũ hội tối qua nàng rất vui, và hỏi xem bao giờ thì chàng đi. Tuy Bôrix có ý định đến nói rõ tình yêu của mình cho nên đã dự tính trước là sẽ dịu dàng âu yếm, nhưng bây giờ chàng lại quay ra nói một cách bực bội rằng lòng dạ đàn bà thật dễ đổi thay: rằng họ có thể chuyển một cách dễ dàng từ buồn sang vui, rằng tâm trạng họ tùy chỗ người đến tán tỉnh họ là ai. Lòng tự ái bị xúc phạm, Juyly nói rằng quả đúng như vậy phụ nữ vốn cần thay đổi, và nếu lúc nào cũng như lúc nào thì ai cũng phải phát chán.

- Về điều này tôi xin khuyên cô, - Bôrix mở đầu toan nói một câu cạnh khóe; nhưng ngay phút ấy chàng lại cay cú nghĩ rằng mình có thể rời Maxkva tay không và bao nhiêu công phu khó nhọc bấy lâu sẽ mất toi cả (xưa nay chàng chưa hề gặp phải một trường hợp nào như thế). Đang nói dở câu, chàng ngừng lại, cụp mắt xuống để khỏi thấy cái mặt bực tức khó chịu và có vẻ phân vân của Juyly, rồi nói: - Tôi đến đây tuyệt nhiên không phải để sinh sự với cô. Trái lại... - Chàng đưa mắt nhìn nàng để liệu xem có thể nói tiếp được không. Tất cả cái vẻ bực tức của nàng bỗng biến đi đâu hết, và đôi mắt lo lắng, thỉnh cầu đang chăm chắm nhìn chàng, hau háu chờ đợi, "Ta vẫn có thể thu xếp thế nào để ít gặp cô ta, - Bôrix

[1] Mon cher, je sais de bonne source que le prince Basile envoie son fils à Moscou pour lui faire épouser Juile.

thầm nghĩ, - Còn cơ sự này đã trót thì phải trét?" Chàng đỏ bừng hai má, ngước mắt lên nhìn nàng và nói:

- Cô cũng rõ tình cảm của tôi đối với cô rồi!

Không cần phải nói thêm gì nữa: gương mặt của Juyly rạng rỡ lên vì đắc thắng và thoả mãn; nhưng nàng bắt Bôrix phải nói với nàng cho kỳ hết tất cả những điều người ta thường nói trong những trường hợp như vậy; phải nói rằng chàng yêu nàng và chưa bao giờ chàng yêu một người phụ nữ nào hơn nàng. Nàng biết rằng hai điền trang ở Penza và mấy khu rừng ở Nijni Nôvgôrôđ cho phép nàng đòi hỏi như vậy, và nàng đã nhận được những điều mà nàng đòi hỏi.

Đôi vợ chồng chưa cưới bây giờ không còn cân nhắc đến những cây cổ thụ gieo bóng tối u sầu vào tâm hồn họ nữa; họ trù tính dọn một ngôi nhà lộng lẫy ở Pêterburg, họ đi thăm hỏi các nơi chuẩn bị chu đáo cho một đám cưới thật sang trọng.

## VI

Vào cuối tháng giêng bá tước Ilya Anđrêyits cùng với Natasa và Xônya đến Maxkva. Bá tước phu nhân không được khỏe nên không đi được, - mà đợi cho phu nhân khỏe thì không xong, vì công tước Anđrêy chỉ nay mai là về đến Maxkva, ngoài ra còn phải mua sắm các thứ cho cô dâu, phải bán cái trang viên ở ngoại ô Maxkva và nhân dịp lão công tước còn ở Maxkva mà giới thiệu cho ông biết mặt cô dâu tương lai. Ngôi nhà của gia đình Rôxtôv ở Maxkva không đốt lò sưởi; vả chăng họ chỉ ở lại một thời gian ngắn, lại không có bá tước phu nhân cùng đi, cho nên ông Ilya Anđrêyits quyết định tạm ở nhà bà Marya Đmitriêvna Akhrôximôva là người đã từng mời bá tước đến chơi nhà từ lâu.

Trời đã khuya khi bốn chiếc xe ngựa của gia đình Rôxtôv đi vào sân nhà bà Marya Đmitriêvna ở phố Xtaraya Kônyusennaya.

Bà Marya Đmitriêvna sống một mình. Cô con gái của bà đã đi lấy chồng. Mấy cậu con trai thì đều đang tại ngũ.

Bà Marya Đmitriêvna vẫn như xưa, người vẫn đứng rất thẳng, vẫn to giọng và quả quyết nói thẳng ý mình ra với mọi người, và cả con người của bà vẫn như một sự phản kháng chống lại những sự yếu đuối, những thói ham mê, những dục vọng của kẻ khác mà không bao giờ bà chịu thừa nhận. Dậy từ sáng sớm, mình mặc áo ngắn, bà trông nom việc nhà; sau đó, vào các ngày lễ, bà đi nhà thờ rồi sau khi xem lễ bà đến các nhà lao, nhà tù: ở đây có những công việc mà bà không bao giờ nói cho ai biết; còn những ngày thường thì sau khi mặc áo, bà ở nhà tiếp những người đủ mọi tầng lớp hàng ngày vẫn đến kêu xin bà giúp đỡ, rồi đi ăn trưa. Bữa ăn trưa của bà bao giờ cũng đầy đủ các món ăn cao lương béo bổ, hôm nào cũng có ba bốn ngượi khách đến dự: sau bữa ăn trưa bà đánh mấy ván boston, đến tối bà sai người nhà đọc báo và sách mới cho bà nghe, trong khi bà ngồi đan. Họa hoằn lắm bà mới thay đổi cách dùng thời gian ấy để đi ra ngoài, và có chăng cũng chỉ là đi đến nhà các nhân vật quan trọng nhất trong thành phố.

Hôm ấy bà Marya Đmitriêvna chưa đi ngủ thì cánh cửa ở phòng ngoài đã quay ken két trên bản lề mở lối cho gia đình Rôxtôv và các gia nhân từ ngoài lạnh bước vào. Bà Marya Đmitriêvna cặp mục kỉnh tụt xuống giữa sống mũi, đầu hất ra phía sau, đứng ở cửa vào gian phòng khách, vẻ nghiêm khắc và giận dữ nhìn những người mới vào. Có thể tưởng chừng bà đang có điều gì căm tức họ lắm và sắp đuổi cổ họ đi ngay bây giờ, nếu cùng lúc ấy bà không sốt sắng sai bảo người nhà dọn buồng và xếp đồ đạc cho các vị khách.

- Đồ của bá tước à? Đem lại đây! - bà chỉ chồng va ly nói, chẳng chào hỏi ai cả. - Này các cô, phía này, sang bên trái ấy, kìa, sao đứng đực ra đấy hở? - bà quát mấy cô đầy tớ gái. - Đun ấm lò

nhanh lên! Cô bé đẫy ra, xinh ra nhiều đấy bà vừa nói vừa kéo chiếc khăn trùm của Natasa, bấy giờ má đỏ ửng lên vì trời lạnh giá. - Úi chà! Người lạnh toát ra thế này! Thôi cởi áo nhanh lên, - bà quát lão bá tước bấy giờ đang đến gần định hôn tay bà. - Chắc rét cóng đi rồi còn gì. Rót thêm rượu rum vào trà nhé! Xônyska, *boujour* - bà nói với Xônya dùng lối chào bằng tiếng Pháp này để biểu hiện thái độ âu yếm bề trên của bà đối với Xônya.

Sau khi đã thay áo và nghỉ một lát cho lại sức, khách ra dùng trà, và bà Marya Đmitriêvna lần lượt hôn tất cả mọi người.

- Bác với hai cháu đã lên đây ghé lại nhà tôi, tôi hết sức vui lòng - bà nói. Đáng lẽ nên đến đây từ lâu kia mới phải, - bà đưa mắt nhìn Natasa một cách hóm hỉnh... - Ông cụ hiện đang ở đây và cậu con trai nay mai cũng sắp về. Phải làm quen với ông ta mới được, phải làm quen đi. Thôi, việc này ta sẽ bàn sau - bà nói thêm, đưa mắt sang phía Xônya ý muốn tỏ ra rằng trước mặt nàng bà không muốn nói đến việc này. Rồi bà lại bảo bá tước: - Bây giờ thì ông nghe đây, ngày mai ông định làm những gì nào? Ông muốn cho gọi ai đến? Sinsin nhé? - bà gập một ngón tay lại, - mụ Anna Mikhailôvna hay khóc kia nữa, là hai. Mụ ta với thằng con trai hiện đang ở đây. Cưới vợ cho con mà lại! Rồi đến Pier Bêzukhôv chứ gì? Cả hai vợ chồng anh ta cũng đang ở đây. Anh ta trốn vợ, vợ liền rượt theo. Thứ tư vừa rồi anh ta ăn trưa ở nhà tôi đấy. Đây, còn hai cô này - bà chỉ hai chị em Natasa - mai tôi sẽ đi nhà thờ Ivêrxkaya xong đến hiệu Ober Salme. Chắc phải may đồ mới cả chứ gì? Đừng có bắt chước tôi, bây giờ họ mặc ống tay áo như thế này này! Vừa rồi công tước tiểu thư Irina Vaxiliêvna đến tôi: trông đến khiếp, cứ như đeo hai cái thùng rượu ở hai cánh tay. Bây giờ thế đấy, cứ mỗi ngày lại có một mốt mới. Thế còn ông có những công việc gì nào? - bà nói với bá tước, giọng nghiêm nghị.

- Cứ bỗng đâu dồn dập kéo đến một lúc, - bá tước đáp. - Phải mua sắm các thứ áo xống cho hai cháu lại phải tìm người mua cái

trang viên ngoại thành với tòa nhà. Nếu bà vui lòng cho phép, tôi sẽ chọn lúc đi Marinxkôye một ngày, để hai cháu ở nhà bà trông giúp.

- Được, được, ở nhà tôi chúng nó sẽ được an toàn. Ở nhà tôi thì cũng như ở Hội đồng giám hộ ấy. Tôi sẽ đem chúng nó đi những nơi cần đi, tôi sẽ la mắng chút ít và cũng sẽ âu yếm chúng nó - bà Marya Đmitriêvna nói, bàn tay to tướng đưa lên vuốt má Natasa, cô con gái đỡ đầu yêu dấu của bà.

Sáng hôm sau Marya Đmitriêvna dẫn hai tiểu thư đến nhà thờ Ivêrxkaya và đến cửa hiệu bà Ober Sanme, một bà chủ hiệu may áo phụ nữ xưa nay vốn sợ bà Marya Đmitriêvna đến nỗi bao giờ cũng bán lỗ vốn cho bà ta để bà ta về đi cho nhanh. Bà Marya Đmitriêvna đặt may gần hết các thứ cần dùng. Về đến nhà, bà đuổi mọi người ra ngoài phòng, trừ Natasa, và gọi nàng lại ngồi bên chiếc ghế bành của bà.

- Nào, bây giờ ta nói chuyện. Ta có lời mừng con về anh chồng chưa cưới. Con kiếm được một anh chàng rất khá đấy! Ta rất mừng cho con; ta biết nó từ hồi hãy còn bằng ngần này này (bà giơ tay cách mặt đất một ác-sin) - Natasa đỏ mặt lên vì vui sướng - Ta rất mến nó và cả gia đình nhà nó. Bây giờ con nghe đây. Con cũng biết rằng lão công tước Nikôlai chẳng muốn cho con trai lấy vợ một tí nào. Thật là một ông già khó tính! Cố nhiên công tước Andrêy không phải là đứa trẻ, không cần đến lão già cũng cứ xong, nhưng về nhà người ta mà trái ý ông bố chồng cũng không tốt đâu. Phải cho êm thấm, cho hòa thuận. Con là một người thông minh, con sẽ biết cách cư xử cho phải. Con phải cho hiền hậu, cho khéo léo. Thế là mọi việc sẽ ổn thỏa thôi.

Natasa im lặng; bà Marya Đmitriêvna nghĩ rằng nàng bẽn lẽn nên không nói gì, nhưng thật ra nàng khó chịu vì có người xen vào việc của nàng với công tước Andrêy, là một việc mà nàng cho là tách hẳn ra khỏi mọi công việc của người đời, đến nỗi theo nàng

không ai có thể hiểu được. Nàng chỉ yêu và chỉ biết có một mình công tước Andrêy, công tước Andrêy yêu nàng, và nay mai sẽ trở về đem nàng đi. Ngoài ra nàng không cần gì hết.

- Con thấy không, ta biết nó từ lâu, và Masênka cô em chồng của con, ta cũng rất mến. Em chồng thì ghét chị dâu, thói đời vẫn thế, nhưng cô em chồng này thì một con ruồi cũng không nỡ làm hại. Nó có nhờ ta giúp nó làm quen với con đấy. Mai con sẽ đi với bố đến nhà nó con phải cho dịu dàng mới được, vì con ít tuổi hơn nó. Khi thằng Andrêy của con về thì con đã làm quen được với em chồng và bố chồng, đã được cả nhà quý mến rồi. Có phải thế không nào? Thế tốt hơn chứ con?

- Vâng, tốt hơn, - Natasa miễn cưỡng đáp.

## VII

Ngày hôm sau, theo lời khuyên của bà Marya Đmitriêvna, bá tước Ilya Andrêyits cùng với Natasa đến nhà công tước Nikôlai Andrêyits. Bá tước không được vui khi sửa soạn cuộc thăm hỏi này: trong lòng ông thấy lo sợ. Cuộc gặp gỡ độ nọ giữa hai người vào hồi tuyển lính còn để lại một ấn tượng quá rõ ràng trong trí nhớ của bá tước: dạo ấy, đáp lại lời mời đến dự tiệc của ông, công tước Nikôlai Andrêyêvits đã quở mắng ông thậm tệ về việc cung cấp người không đầy đủ. Ngược lại Natasa đã mặc chiếc áo dài đẹp nhất của nàng, và tâm trạng nàng lúc bấy giờ rất vui vẻ. "Không thể nào họ lại không mến mình được - nàng nghĩ - xưa nay ai cũng mến mình cả. Mà mình lại sẵn sàng làm tất cả những gì họ muốn, sẵn sàng yêu mến ông ấy - vì ông ấy là cha của chàng, và yêu mến cô ấy - vì cô ấy là em gái của chàng, thì việc gì họ lại không yêu mến mình kia chứ?".

Xe đã đến gần ngôi nhà cũ kỹ, ảm đạm ở phố Vôzdvijêka và hai cha con bước vào phòng ngoài.

- Nào, xin Chúa phù hộ, - bá tước nói, nửa đùa nửa thật. Nhưng Natasa nhận thấy cha nàng có vẻ luống cuống khi bước vào phòng ngoài, rụt rè hỏi nhỏ người nhà xem lão công tước và tiểu thư có nhà không. Nghe nói có hai cha con bá tước Rôxtôv đến, trong đám gia nhân của công tước thấy nhốn nháo cả lên. Người nội bộc có nhiệm vụ vào báo cáo với công tước vừa chạy vào đến phòng khách thì bị một người nội bộc khác chặn lại và hai người thì thầm gì với nhau một lúc. Một cô đầy tớ gái chạy vào phòng khách và cũng hấp tấp nói nhỏ cái gì, trong đó có nhắc đến công tước tiểu thư. Cuối cùng một người nội bộc già, vẻ cau có, bước ra báo với hai cha con Rôxtôv rằng công tước hiện không tiếp khách được, nhưng công tước tiểu thư xin mời hai người vào phòng tiểu thư. Người đầu tiên ra đón khách là cô *Burien*[1]. Cô tiếp đón hai cha con bá tước một cách đặc biệt lễ phép và dẫn họ vào phòng nữ công tước. Nữ công tước xúc động, hoảng hốt, mắt nổi đầy những đám đo đỏ, nặng nề chạy ra đón khách, cố làm ra vẻ vồn vã và tự nhiên mà không sao được. Thoạt nhìn thấy Natasa, công tước tiểu thư đã không có thiện cảm với nàng. Nữ công tước thấy nàng quá đỏm dáng, nhí nhảnh và tự mãn. Công tước tiểu thư không biết rằng trước khi trông thấy người chị dâu tương lai, mình đã có sẵn ác cảm đối với nàng vì bất giác ganh tị với sắc đẹp, tuổi trẻ và hạnh phúc của nàng, và ghen tuông với tình yêu của anh mình. Ngoài cái ác cảm không thể nén nổi đối với Natasa, lúc ấy công tước tiểu thư Marya lại còn đang xúc động vì việc vừa xảy ra, đó là khi người nhà vào báo có bá tước Rôxtôv và tiểu thư đến, lão công tước đã quát ầm lên là ông ta không có việc gì phải tiếp họ cả, tiểu thư Marya có muốn tiếp thì cứ tiếp, chứ không được để cho họ gặp ông. Công tước tiểu thư Marya quyết định tiếp hai cha con Rôxtôv nhưng cứ luôn luôn sợ

1. Mlle Bourienne.

nhỡ ra công tước có nổi giận rồi ra làm toáng lên chăng, vì công tước có vẻ rất bực tức về cuộc thăm hỏi này.

- Đây, thưa công tước tiểu thư thân mến, tôi đem con bé hay hát của tôi đến ra mắt tiểu thư, - bá tước vừa nói vừa giậm gót giày cúi chào và lo lắng đưa mắt nhìn quanh như sợ lão công tước bỗng ở đâu lù lù hiện ra chăng. - Tôi rất lấy làm mừng rằng con tôi được làm quen với tiểu thư... Rất tiếc, rất tiếc rằng công tước còn mệt, - rồi nói xong mấy câu xã giao chung chung nữa, ông đứng dậy, - Thưa công tước tiểu thư, nếu tiểu thư cho phép, tôi xin để em nó ngồi lại với tiểu thư mười lăm phút, còn tôi thì có việc ra đằng quảng trường Xôbatsi gần đây một chút, đến nhà bà Anna Xêmiônôvna, sau đó tôi sẽ ghé lại đón em nó.

Ông Ilya Anđrêyits nghĩ ra cái mánh khóe ngoại giao này là để cho chị dâu em chồng tương lai có dịp nói chuyện với nhau (về sau bá tước nói với con gái như vậy), và cũng là để tránh gặp lão công tước, mà ông vẫn sợ. Điều này thì ông không nói với con gái, nhưng Natasa hiểu rằng cha mình đang lo sợ, và thấy đó là một điều nhục cho mình. Nàng đỏ mặt vì cha và lại càng thêm bực mình vì đã đỏ mặt, rồi đưa mắt nhìn thẳng vào công tước tiểu thư Marya cái nhìn mạnh dạn, thách thức như muốn nói rằng nàng không sợ ai cả. Nữ công tước nói với bá tước rằng nàng rất vui lòng và chỉ xin bá tước ngồi chơi đằng nhà bà Anna Xêmiônôvna lâu hơn ít nữa. Ông Ilya Anđrêyits đi ra.

Công tước tiểu thư Marya, muốn nói chuyện riêng với Natasa, nên đã nhiều lần đưa mắt nhìn sang cô Burien lộ vẻ băn khoăn, nhưng cô ta vẫn ngồi yên tại chỗ và nói chuyện không ngớt miệng về những trò vui chơi, những buổi diễn kịch ở Maxkva. Cái cảnh lúng túng diễn ra ở phòng ngoài lúc nãy, cái vẻ lo sợ của cha nàng và cái giọng không tự nhiên của công tước tiểu thư Marya, mà nàng có cảm tưởng như đang lấy lượng bề trên hạ cố tiếp chuyện nàng, đã làm cho nàng chạnh lòng. Cho nên nàng thấy cái gì cũng

khó chịu. Nàng không ưa công tước tiểu thư Marya. Nàng thấy cô ta rất xấu, lại giả dối và lạnh lùng. Tinh thần Natasa bỗng như co rụt lại trong vỏ, và nàng bất giác nói một giọng ung dung càng khiến cho tiểu thư Marya có ác cảm đối với nàng. Sau năm phút nói chuyện một cách gượng gạo, khó nhọc, chợt nghe có tiếng chân đi giày vải bước lại rất nhanh. Gương mặt công tước tiểu thư Marya lộ vẻ hoảng sợ, cánh cửa phòng mở toang, và lão công tước mình mặc áo ngủ đầu đội mũ chụp bước vào.

- A, tiểu thư, - công tước nói, - tiểu thư... bá tước tiểu thư... thì phải, nếu tôi không nhầm... xin lỗi tiểu thư... tôi quả không biết, xin tiểu thư hiểu cho. Quả tình tôi không được biết rằng tiểu thư đến thăm chúng tôi nên ăn mặc thế này đến phòng con gái. Xin tiểu thư thứ lỗi... quả tình, tôi không biết, - công tước nhắc lại, vẻ thiếu tự nhiên, nhấn mạnh vào hai chữ *quả tình* và giọng công tước nghe khó chịu đến nỗi công tước tiểu thư Marya đứng yên, mặt cụp xuống, không dám nhìn cha mà cũng không dám nhìn Natasa. Natasa đứng dậy nhún mình chào và cũng không biết mình nên làm gì. Chỉ một mình cô Burien mỉm cười vui vẻ.

- Xin tiểu thư thứ lỗi, xin tiểu thư thứ lỗi! Quả tình tôi không biết, - ông già lẩm bẩm, sau khi nhìn Natasa một lượt từ đầu đến chân, ông bỏ ra ngoài. Cô Burien là người đầu tiên trấn tĩnh lại được sau cuộc xuất hiện này và bắt đầu nói chuyện về bệnh tình của công tước. Natasa và tiểu thư Marya im lặng ngồi nhìn nhau, và họ càng im lặng ngồi nhìn nhau, không nói ra những điều cần phải nói, thì lại càng thêm ác cảm đối với nhau.

Khi bá tước trở lại, Natasa mừng rỡ một cách khiếm nhã và vội vàng ra về: lúc ấy nàng gần như thù ghét cái cô nữ công tước già nua kia, đã làm cho nàng lâm vào tình cảnh rất ngượng ngùng và đã có thể ngồi với nàng nửa tiếng đồng hồ mà không nói gì đến công tước Andrêy cả. "Chả nhẽ mình lại đi nói trước về Andrêy

trước mặt cái cô người Pháp kia?" - Natasa nghĩ. Cùng lúc ấy cũng chính điều đó làm cho tiểu thư Marya bứt rứt. Nàng biết mình cần phải nói những gì với Natasa, nhưng nàng không nói được vì có cô Burien ở đấy và cũng vì nàng không hiểu sao lại thấy khó nói đến cuộc hôn nhân này đến thế. Khi bá tước đã ra khỏi phòng rồi, tiểu thư Marya bước nhanh đến gần Natasa, cầm lấy tay nàng và thở dài nói: "Xin tiểu thư nán lại một lát, tôi cần..." Natasa nhìn nữ công tước Marya một cách giễu cợt, tuy chính nàng cũng không biết giễu cợt là cái gì.

- Chị Natasa Natali, - công tước tiểu thư Marya nói, - xin chị biết cho rằng tôi rất mừng là anh tôi đã tìm được hạnh phúc... - nàng ngừng lại, cảm thấy mình đang nói dối. Natasa để ý nàng ngừng lại và đoán hiểu được nguyên do.

- Thưa công tước tiểu thư, tôi thiết tưởng lúc này không tiện nói đến việc ấy, - Natasa nói, cố làm ra vẻ nghiêm trang và lãnh đạm, nhưng đã cảm thấy nước mắt trào lên, nghẹn ngào trong cổ.

"Mình đã nói gì vậy, mình đã làm gì vậy!" - nàng thầm nghĩ khi vừa bước ra khỏi phòng.

Bữa ăn trưa hôm ấy gia đình Rôxtôv phải đợi Natasa rất lâu. Nàng ngồi trong phòng riêng và khóc thút thít như đứa trẻ. Xônya đứng trước mặt nàng và hôn lên tóc nàng.

- Natasa tại sao lại khóc? - Nàng nói. - Natasa cần gì nghĩ đến họ? Rồi mọi việc sẽ qua cả thôi, Natasa ạ.

- Không, giá chị biết em phải chịu tủi nhục như thế nào... cứ làm như là em...

- Đừng nói nữa Natasa ạ, Natasa có lỗi gì đâu, chấp làm gì? Hôn mình đi nào, - Xônya nói.

Natasa ngẩng đầu lên và hôn lên môi bạn, áp chiếc má giàn giụa nước mắt vào nàng.

- Em không nói được, em không biết. Không có ai có lỗi cả, - Natasa nói, - em không có lỗi. Nhưng tất cả những việc ấy làm em khổ quá. Ôi! Sao anh ấy vẫn chưa về!

Nàng ra phòng ăn, hai mắt đỏ hoe. Bà Marya Đmitriêvna biết rõ công tước Nikôlai Andrêyits đã đón tiếp hai cha con ông Rôxtôv như thế nào. Bà làm ra vẻ như không để ý thấy vẻ mặt thảng thốt của Natasa, và trong khi ngồi ăn cứ cất tiếng nói sang sảng và rắn rỏi đùa cợt với bá tước và vị khách khác.

## VIII

Tối hôm ấy, gia đình Rôxtôv đi xem hát, bà Marya Đmitriêvna đã mua được vé cho họ.

Natasa không muốn đi, nhưng không sao khước từ được tấm lòng sốt sắng mà bà Marya Đmitriêvna vẫn dành riêng cho nàng. Khi đã trang sức xong xuôi, nàng ra phòng khách đợi cha; nhìn vào tấm gương lớn, nàng thấy mình xinh, rất xinh, và lại càng thấy buồn hơn nữa; nhưng nỗi buồn của nàng bây giờ dìu dịu, ngọt ngào và đầy tình trìu mến.

"Trời ơi, giá chàng ở đây, thì ta sẽ không như trước nữa, không có cái vẻ e lệ ngốc nghếch nữa, ta sẽ khác hẳn, ta sẽ ôm lấy chàng, nép người vào chàng, ta sẽ bắt chàng nhìn ta với đôi mắt tò mò, tìm kiếm, như chàng vẫn thường nhìn, rồi ta sẽ làm cho chàng phải cười như dạo nọ. Đôi mắt của chàng - ta thấy đôi mắt của chàng rõ quá: - Natasa nghĩ thầm. Ta việc gì phải nghĩ đến cha và em chàng: ta chỉ yêu một mình chàng, mỗi mình chàng thôi, với đôi mắt, với khuôn mặt ấy, với nụ cười rắn rỏi đồng thời lại trẻ con của chàng... Không, tốt hơn là đừng nghĩ đến chàng, đừng nghĩ nữa, quên đi, quên hẳn đi trong thời gian này. Ta không chịu nổi

cảnh chờ đợi này, ta sẽ khóc ngay cho mà xem, - và nàng rời khỏi tấm gương, cố nén cho khỏi khóc òa lên - Làm sao Xônya lại có thể yêu Nikôlai đằm thắm, thanh thản như vậy, và có thể chờ đợi mãi một cách nhẫn nại như thế! - nàng nghĩ thầm khi trông thấy Xônya bấy giờ cũng đã trang sức xong, bước vào phòng khách tay cầm chiếc quạt. - Không, chị ấy khác hẳn, còn ta không thể như thế được!".

Giờ phút này Natasa cảm thấy lòng mình dạt dào một tình cảm bồng bột đến nỗi yêu và biết mình được yêu đối với nàng vẫn chưa đủ: bây giờ ngay bây giờ nàng cần được ôm lấy người yêu, được nói và nghe người yêu nói những lời chan chứa yêu đương tràn ngập lòng nàng. Trong khi nàng ngồi trên chiếc xe ngựa, bên cạnh cha, mắt đăm chiêu tư lự nhìn ánh đèn phố thấp thoáng sau tấm kính mờ hơi băng, nàng cảm thấy yêu say mê và càng thấy buồn, quên hẳn mình đang ngồi với ai và đi đâu. Len vào giữa dãy xe ngựa đang nối đuôi nhau chạy, chiếc xe của gia đình Rôxtôv lăn bánh chầm chậm kêu kin kít trên tuyết, đến đỗ trước nhà hát. Natasa và Xônya vội vàng vén áo xuống xe, bá tước bước ra, hai bên có hai người hành bộc đỡ, và giữa đám người nam có, nữ có đang đi vào nhà hát, giữa những người bán chương trình, cả ba cùng vào dãy hành lang của hạng baignoir[1]. Qua các cánh cửa hé mở đã nghe thấy tiếng nhạc.

- *Natali, xem chừng tóc đấy*[2], - Xônya nói thầm. Người xếp chỗ kính cẩn và vội vàng len ra trước hai tiểu thư và mở cánh cửa dẫn vào lô. Tiếng nhạc nghe rõ hẳn lên, dưới ánh đèn các dãy lô sáng rực với những đôi vai và những cánh tay để trần của các mệnh phụ và tiểu thư, và ở tầng dưới ồn ào, những bộ quân phục lộng lẫy sáng lên lấp lánh. Một thiếu phụ bấy giờ đang bước vào chiếc lô bên cạnh liếc nhìn Natasa với đôi mắt ganh tị đặc biệt của phụ nữ.

1. Hạng lô ở chung quanh tầng dưới.
2. Nathalie, vos cheveux.

Màn chưa mở và dàn nhạc đang cử khúc nhạc mở đầu. Natasa sửa lại tà áo cùng vào với Xônya và ngồi xuống, đưa mắt nhìn qua các dãy lô sáng trưng ở trước mặt. Cái cảm giác là hàng trăm con mắt đang nhìn vào cổ và đôi vai để trần của mình, một cảm giác mà đã lâu nàng không thể nghiệm, đột nhiên tràn vào lòng nàng, khiến nàng vừa thấy dễ chịu vừa khó chịu, và gợi lên cả một loạt những kỷ niệm, ước muốn và cảm xúc gắn liền với nó.

Hai cô thiếu nữ xinh đẹp là Natasa và Xônya, cùng với bá tước Ilya Andrêyits đã từ lâu không thấy ở Maxkva khiến cho mọi người chú ý. Ngoài ra, mọi người đều biết mang máng cuộc đính hôn giữa Natasa và công tước Andrêy, họ đều biết rằng từ dạo đó gia đình Rôxtôv ở thôn quê, nên tò mò nhìn cô vị hôn thê của một trong những chàng rể tôn quý nhất của nước Nga.

Ở thôn quê Natasa xinh đẹp ra nhiều lắm, ai cũng nói với nàng như vậy, và tối hôm nay, nàng đang xúc động nên lại càng xinh đẹp hơn: Nàng khiến mọi người phải chú ý vì sắc đẹp của nàng đầy sức sống, lại phối hợp với một vẻ thản nhiên đối với tất cả mọi người mọi vật xung quanh. Đôi mắt đen láy của nàng nhìn vào đám đông, không có ý tìm ai cả, và cánh tay mảnh dẻ để trần đến phía trên khuỷu tay tựa vào lan can bọc nhung và bàn tay của nàng bất giác khẽ nhịp theo điệu nhạc tự khúc làm nhàu mờ chương trình.

- Xem kia, Alinian, đấy, - Xônya nói, - hình như cùng đi với bà mẹ thì phải.

- Trời ơi! Cái ông Mikhail Kirilyts lại còn béo thêm lên nữa! - lão bá tước nói.

- Xem kìa! Bà Anna Mikhailôvna nhà ta, đội chiếc mũ hay quá!

- Gia đình Karaghina kia kìa, Juyly và Bôrix cũng đi với bà ấy đấy. Có thể thấy ngay họ là cô dâu chú rể chả sai tí nào.

- Đrubêtxkôv vừa ngỏ lời cầu hôn xong! Hôm nay tôi vừa nghe nói đấy mà. - Sinsin vừa nói vừa bước vào lô của gia đình Rôxtôv.

Natasa đưa mắt về phía cha nàng đang nhìn, và trông thấy Juyly, đeo chuỗi ngọc trai trên cái cổ béo và đỏ (Natasa biết rằng cái cổ ấy trát phấn rất dày) đang ngồi bên mẹ, vẻ rất thỏa mãn.

Ở phía sau họ, có thể trông thấy mái đầu đẹp đẽ chải mượt của Bôrix, bấy giờ đang mỉm cười ghé tai sát môi Juyly. Chàng liếc mắt nhìn trộm sang phía gia đình Rôxtôv và mỉm cười nói một câu gì với người vợ chưa cưới.

"Họ đang nói gì về mình đây, về chuyện mình với cậu ta đấy! - Natasa nghĩ thầm. - Và chắc là cậu ta đang nói cho người vợ chưa cưới yên tâm, đừng ghen với mình nữa. Thật phí công! Giá họ biết là đối với họ mình dửng dưng đến chừng nào!"

Ở phía sau, có thể trông thấy bà Anna Mikhailôvna đầu đội mũ vải xanh, vẫn với vẻ mặt phục tùng ý Chúa nhưng vui sướng, tưng bừng như ngày hội. Trong lô của họ có cái không khí đặc biệt của một gia đình mới làm lễ đính hôn mà Natasa đã từng quen thuộc và yêu thích. Nàng quay mặt đi, và đột nhiên tất cả những nỗi tủi nhục trong cuộc đi thăm sáng nay lại hiện lên trong trí nhớ của nàng.

"Ông ấy có quyền gì không chịu nhận ta vào gia đình? Ôi, thôi tốt hơn là đừng nghĩ đến việc ấy nữa, đợi chàng về hẵng hay! " - nàng tự nhủ và bắt đầu đưa mắt nhìn qua các khuôn mặt quen và lạ ở tầng dưới. Ở giữa tầng dưới, ngay ở chính giữa, Đôlôkhôv đang đứng tựa lưng vào dãy răm-pơ, mình mặc y phục Ba-tư, cái bờm tóc quăn rậm rạp chải ngược lên rất cao. Chàng đứng ở chỗ cả nhà hát có thể trông thấy và biết rằng mọi người đang chú ý đến mình, nhưng dáng điệu của chàng vẫn tự nhiên thoải mái như đang ở trong phòng riêng vậy. Quanh chàng quây quần đám thanh niên hào hoa vào bậc nhất ở Maxkva, và Đôlôkhôv có vẻ là đầu têu trong đám này.

Bá tước Ilya Anđrêyits cười khà khà lấy khuỷu tay khẽ huých cô cháu Xônya và chỉ về phía người ngày xưa đã từng đeo đẳng cô, làm cho cô đỏ mặt tía tai lên.

- Nhận ra chưa? - ông hỏi - Anh chàng ở đâu về thế? - Ông quay sang phía Sinsin hỏi, - nghe nói bặt tăm đi đâu một dạo kia mà?

- Bặt tăm một dạo thật, - Sinsin đáp. - Đi lên Kavkaz, song bỏ trốn và nghe nói sang làm thượng thư cho một quốc vương nào bên Ba-tư ấy. Ở đấy hắn ta đã giết chết em trai của ông Shah[1]. Bây giờ thôi thì các cô tiểu thư Maxkva đều say mê hắn ta như điếu đổ! Chàng *Đôlôkhôv người Ba-tư*[2], thế là xong cả. Bây giờ ở đây chẳng ai nói câu gì mà lại không nhắc đến Đôlôkhôv, họ lấy tên anh ta ra thề thốt, họ mời nhau đến thưởng thức món cá quả, - Sinsin nói. - Đôlôkhôv với Anatôl Kuraghin, hai anh chàng đã làm các cô nhà ta phát điên phát cuồng lên cả rồi đấy.

Ở lô bên cạnh có một thiếu phụ cao lớn và xinh đẹp vừa bước vào, tóc tết thành một chiếc bím rất to, cổ và hai vai trắng nõn, đầy đặn, để hở rất rộng, trên cổ có một chuỗi ngọc trai lớn quấn hai vòng. Thiếu phụ sửa soạn ngồi xuống rất lâu làm chiếc áo dài bằng lụa dày kêu sột soạt.

Natasa bất giác nhìn cái cổ, đôi vai, chuỗi ngọc, bộ tóc, và thán phục vẻ đẹp của đôi vai và các tư trang. Khi Natasa nhìn sang lần thứ hai, thiếu phụ quay lại, và bắt gặp mắt của bá tước Ilya Anđrêyits, liến mỉm cười gật đầu chào bá tước. Đó là bá tước phu nhân Bêzukhôva, vợ của Pier. Ilya Anđrêyits vốn quen hết thảy mọi người trong giới xã giao: ông nghiêng mình sang nói chuyện với bá tước phu nhân.

- Phu nhân đến đây đã lâu chưa ạ?... Vâng, tôi sẽ đến, tôi sẽ xin đến hôn tay phu nhân. Tôi lên đây có việc và có đem hai cháu

1. Vua Ba-tư.
2. Dolochff le Persan.

gái lên. Nghe nói có Xêmiônôva đóng không ai sánh kịp... Bá tước Piôtr Kirilôvits có ghé chơi nhà chúng tôi. Bá tước có đây chứ?

- Có, nhà tôi có định đến, - Elen nói và chăm chú nhìn Natasa.

Bá tước Ilya Anđrêyits lại ngồi vào chỗ.

- Đẹp đấy chứ? - Ông nói thầm với Natasa.

- Tuyệt! - Natasa nói. - Thật có thể mê ngay được!

Vừa lúc ấy vang lên những hợp âm cuối cùng của khúc nhạc mở đầu và nghe có tiếng đũa chỉ huy của nhạc trưởng gõ canh cách trên giá nhạc. Ở tầng dưới những người đàn ông đến muộn vội vã ngồi vào chỗ, và bức màn trên sân khấu vén lên.

## IX

Trên sân khấu, ở phía giữa là những tấm ván bằng phẳng, hai bên có những tấm bìa sơn màu, vẽ những cây cối, ở phía sau có một tấm vải căng lên trên các tấm ván. Ở giữa sân khấu có mấy cô thiếu nữ ngồi, mình mặc yếm đỏ và váy trắng. một cô rất to béo mặc áo lụa trắng ngồi riêng ra một mình trên một chiếc ghế dài nhỏ và thấp ở phía sau có dán một miếng bìa xanh. Tất cả mấy người con gái ấy đều hát một bài gì không rõ. Khi họ hát xong, người thiếu nữ mặc áo trắng lại gần cái ô của người nhắc vở, và người đàn ông mặc chiếc quần bằng lụa, hai ống bó sát vào đôi chân béo đẫy, đội mũ có cắm lông và đeo dao găm, lại gần người thiếu nữ, bắt đầu hát và hoa chân múa tay.

Lúc đầu người đàn ông mặc quần bó ống hát một mình, sau đến cô kia hát. Rồi cả hai đều lặng thinh, âm nhạc cử, và người đàn ông bắt đầu lấy ngón tay mân mê cánh tay của người con gái mặc áo trắng, hẳn là đang đợi nhịp để bắt đầu hát song thanh với cô ta. Hai người cùng hát, tất cả các khán giả bắt đầu vỗ tay và hò

hết, đoạn hai người diễn viên nam nữ đang đóng vai hai tình nhân trên sân khấu mỉm cười và dang tay ra hai bên để cúi chào.

Natasa vừa sống một thời gian ở thôn quê, lại đang có một tâm trạng nghiêm trang, cho nên tất cả những trò đó nàng thấy rất kỳ quặc và lố lăng. Nàng không thể theo dõi được tình tiết của vở ca kịch, mà cũng thể nghe được điệu nhạc: nàng chỉ thấy những tấm bìa sơn màu lòe loẹt và những người đàn ông, đàn bà ăn mặc rất kỳ quặc đang đi lại, múa may, nói, hát dưới ánh đèn sáng chói; nàng biết những trò đó nhằm biểu hiện cái gì, nhưng tất cả đều có vẻ giả tạo, rối ren và gượng gạo đến nỗi có khi nàng thấy ngượng cho các diễn viên, có khi lại thấy buồn cười cho họ. Nàng đưa mắt nhìn quanh, nhìn vào gương mặt các khán giả, thử xem họ có thấy buồn cười và bỡ ngỡ như mình không; nhưng mọi người đều có vẻ đang chăm chú theo dõi những việc diễn ra trên sân khấu, và gương mặt họ đều lộ rõ một vẻ mặt hân hoan thán phục mà Natasa có cảm tưởng là giả tạo. "Chắc là phải như thế mới được đấy" - Natasa nghĩ thầm. Nàng lần lượt nhìn hết những dãy đầu xức sáp thơm ở tầng dưới, đến những người đàn bà hở vai hở ngực trên các dãy lô, và nhất là nàng Elen ngồi bên cạnh. Elen mặc chiếc áo để hở cả khoảng lưng đang nhìn không chớp vào sân khấu, miệng hé nở một nụ cười bình thản, hưởng thụ ánh sáng rực rỡ và bầu không khí ấm áp hơi người tràn ngập trong gian phòng. Natasa dần dần chuyển sang một trạng thái say sưa mà đã từ lâu nàng không hề thể nghiệm. Nàng không nhớ mình là ai, mình đang ở đâu và cái gì đang diễn ra trước mắt mình. Nàng nhìn và suy nghĩ, và những ý nghĩ rất kỳ lạ chẳng mạch lạc gì cả đột ngột kế tiếp nhau diễn qua trong tâm trí nàng. Khi thì nàng nảy ra ý nhảy lên đường răm-pơ[1] và hát các bài mà người nữ diễn viên đang hát, khi thì nàng lại muốn lấy quạt quèo cụ già ngồi cách chỗ nàng không xa, khi thì lại muốn chồm sang phía Elen và cù vào người cô ta.

1. Dãy đèn dài ở trước sân khấu.

Vào một trong những lúc mà trên sân khấu tất cả đều im lặng một lát để đợi một khúc đơn ca bắt đầu, cánh cửa vào tầng dưới ở phía lô của gia đình Rôxtôv bỗng kẹt mở và có tiếng một người đàn ông đến muộn bước vào. "Kuraghin đây rồi" - Sinsin thì thầm. Bá tước phu nhân Bêzukhôv mỉm cười quay mặt về phía người mới vào. Natasa nhìn theo hướng mắt của bá tước phu nhân Bêzukhôv và thấy một viên sĩ quan phụ tá đẹp trai lạ lùng đang tiến về phía lô của họ, vẻ tự tin và đồng thời nhã nhặn. Đó là Antôl Kuraghin mà nàng đã từng gặp và chú ý trong buổi vũ hội ở Pêterburg. Bấy giờ chàng mặc quân phục sĩ quan phụ tá có ngù vai và dây tuyến thả vòng trước ngực. Chàng bước một cách hiên ngang nhưng dè dặt, dáng đi này sẽ đâm ra buồn cười, nếu chàng không đẹp trai như vậy và trên khuôn mặt tuấn tú của chàng không có cái vẻ vui tươi và thỏa mãn một cách hồn hậu như thế. Mặc dầu vở kịch đang diễn, chàng vẫn thong thả bước trên tấm thảm trải dọc hành lang, thanh gươm và đôi cựa giày khẽ lách cách, mái đầu dẹp đẽ xức nước hoa cất cao lên. Sau khi đưa mắt nhìn Natasa một cái, chàng lại gần Elen, đặt bàn tay đeo găng vừa sát lên thành lô, gật đầu chào chị rồi cúi xuống hất hàm sang phía Natasa hỏi thầm mấy tiếng.

Rồi chàng nói một câu mà Natasa không nghe rõ nhưng cứ trông vào đôi môi mấp máy nàng đoán là: "*Kháu quá*"[1], hẳn là nói về nàng. Rồi Anatôl đi về phía hàng ghế đầu và ngồi xuống cạnh Bêzukhôv, thân mật và lơ đễnh huých khuỷu tay vào con người mà mọi người đều trọng nể ấy. Pier vui vẻ nháy mắt mỉm cười với anh ta và tựa chân vào đường răm-pơ.

- Hai chị em mới giống nhau làm sao! - bá tước nói. - Và cả hai người đều đẹp quá nhỉ.

Sinsin bắt đầu to nhỏ thì thầm kể cho bá tước nghe một chuyện

1 "Mais charmante"

dan díu gì đó của Kuraghin ở Maxkva, và Natasa cũng lắng tai nghe chính là vì chàng vừa khen nàng "Kháu".

Màn thứ nhất đã kết thúc. Ở tầng dưới bắt đầu lộn xộn, mọi người đều đứng dậy đi lại và ra ngoài.

Bôrix đến lô của gia đình Rôxtôv, tiếp nhận những lời chúc mừng một cách rất tự nhiên giản dị và giương đôi lông mày lên, mỉm cười lơ đãng chuyển lời của người vợ chưa cưới mời Natasa và Xônya đến dự đám cưới, đoạn lui ra. Natasa vui vẻ và duyên dáng mỉm cười nói chuyện với chàng và chúc mừng đám cưới của chính anh chàng Bôrix mà trước kia nàng đã từng "phải lòng". Trong cái trạng thái say sưa ngây ngất của nàng lúc bấy giờ, mọi việc đều đơn giản và tự nhiên.

Elen, vai và cổ để trần, ngồi ở lô bên cạnh mỉm một nụ cười đồng đều với mọi người; Natasa cũng mỉm cười với Bôrix y như vậy.

Bấy giờ trong lô và ngoài vành lô của Elen về phía tầng dưới đã đầy những người đàn ông tai mắt và thông minh vào bậc nhất rõ ràng là đang tranh nhau tỏ cho mọi người biết rằng mình đây có quen nàng.

Suốt thời gian đổi màn. Anatôl Kuraghin đứng cạnh Đôlôkhôv ở phía trước, bên đường răm-pơ mắt nhìn vào lô của gia đình Rôxtôv. Natasa biết rằng chàng đang nói chuyện về mình, và điều đó làm nàng thích thú. Nàng lại còn quay đầu lại thế nào để cho chàng có thể trông thấy những nét mặt nàng trông nghiêng, mà nàng vẫn cho là những đường nét đẹp nhất của mình. Trước khi màn thứ hai bắt đầu, ở tầng dưới thấy xuất hiện bóng dáng Pier, là người chưa gặp gia đình Rôxtôv lần nào từ khi họ đến Maxkva. Vẻ mặt chàng buồn rầu, và trông chàng còn béo hơn dạo Natasa gặp chàng lần trước. Chàng bước về phía các dãy ghế đầu, chẳng để ý trông thấy ai. Anatôl lại gần chàng và bắt đầu nói gì với chàng không rõ, vừa

nói vừa nhìn và chỉ về phía lô của gia đình Rôxtôv. Pier trông thấy Natasa thì linh hoạt hẳn lên và vội vàng men theo các dãy ghế đi về phía nàng. Chàng đến dựa khuỷu tay lên vành lô và tươi cười nói chuyện hồi lâu với Natasa. Trong khi nói chuyện với Pier, Natasa nghe bên lô của bá tước phu nhân Bêzukhôv có tiếng đàn ông nói chuyện, và không hiểu tại sao nàng nhận ra rằng đó là tiếng của Anatôl Kuraghin. Nàng quay đầu lại và bắt gặp mắt chàng đang nhìn nàng. Môi gần như mỉm cười, Anatôl nhìn thẳng vào mặt nàng với một đôi mắt hân hoan, âu yếm đến nỗi nàng lấy làm lạ sao mình gần gũi với người ấy, nhìn người ấy và chắc chắn được người ấy ưa thích thế này mà lại không quen biết gì người ta cả.

Ở màn hai có những tấm phông vẽ những đền đài, giữa tấm vải sơn có một cái lỗ để làm mặt trăng, người ta che tối dãy đèn ở răm-pơ đi, các kèn đồng và các đàn công-trơ-bát[1] bắt đầu cử một điệu nhạc rất trầm, và từ hai bên sân khấu kéo ra một đám người mặc áo bành tô đen. Những người đó bắt đầu hoa tay và trong họ thấy lấp loáng những vật gì như những con dao găm; sau đó lại có mấy người khách nữ chạy ra và bắt đầu lôi kéo người con gái lúc nãy mặc áo trắng nhưng bây giờ thì mặc áo xanh da trời. Họ không kéo cô ta đi ngay cho, mà còn ca hát với cô ta hồi lâu, rồi sau đó mới kéo đi, và sau hậu trường có ai gõ ba tiếng vào một vật gì bằng kim loại, và tất cả đều quỳ xuống hát một bài kinh. Những tình tiết này mấy lần bị ngắt quãng vì những tiếng reo hân hoan của khán giả.

Suốt trong thời gian diễn màn này cứ mỗi lần Natasa nhìn xuống tầng dưới đều trông thấy Anatôl quàng tay ra sau lưng ghế nhìn lên phía nàng. Nàng thấy dễ chịu khi nghĩ rằng chàng nhìn

1. Loại đàn hình dáng như đàn vi-ô-lông nhưng rất lớn dùng để chơi những bè trầm (contrebasse).

mình mê mải như vậy, và không hề thoáng có ý nghĩ rằng điều đó có một cái gì xấu xa.

Khi màn hai kết thúc, bá tước phu nhân Bêzukhôv đứng dậy, quay sang phía lô của gia đình Rôxtôv (ngực nàng để hở gần hết) giơ ngón tay đi găng lên ra hiệu với bá tước Rôxtôv, và không để ý đến mấy người vừa bước vào lô mình, nàng bắt đầu nói chuyện với bá tước, miệng nở một nụ cười nhã nhặn.

- Ngài phải cho tôi làm quen với hai ái nữ của ngài với chứ - nàng nói - Cả thành phố đang xôn xao lên vì hai cô ấy, thế mà tôi không được làm quen.

Natasa đứng dậy và nhún chân xuống chào bá tước phu nhân diễm lệ. Lời khen của người đàn bà kiều diễm này làm cho Natasa vui sướng đến đỏ mặt lên, Elen nói:

- Tôi bây giờ cũng muốn làm người Maxkva đấy. Sao ngài nỡ giam hãm những viên ngọc như thế này ở thôn quê.

Bá tước phu nhân Bêzukhôv thật không hổ danh là một người đàn bà có sức quyến rũ. Nàng có thể nói những điều mà mình không nghĩ và nhất là có thể nói những câu lấy lòng một cách hoàn toàn tự nhiên và giản dị.

- Thưa ngài bá tước thân mến, ngài phải cho phép tôi lo đến hai cô con gái của ngài mới được. Bây giờ tôi ở Maxkva chẳng được mấy lâu. Mà ngài cũng vậy. Tôi sẽ cố gắng mua vui cho hai tiểu thư. Từ dạo ở Pêterburg tôi đã được nghe nói nhiều về cô và rất mong được biết cô, - nàng nói với Natasa, môi nở nụ cười đẹp đẽ và bất tuyệt của nàng. - Tôi đã được nghe chú tiểu đồng của tôi là Đrubêtxkôy - chắc cô có biết là anh ấy sắp lấy vợ, - và bạn của chồng tôi là Bôlkônxki, công tước Anđrêy Bôlkônxki ấy, nói chuyện về cô. - Nàng nhấn mạnh thêm như vậy để tỏ ra rằng mình biết rõ quan hệ giữa chàng với Natasa đoạn nàng xin bá tước cho phép

một trong hai tiểu thư sang ngồi bên nàng xem nốt vở kịch, để cho nàng làm quen hơn. Natasa sang lô của Elen.

Đến màn thứ ba thì sân khấu được trang trí thành một cung điện, thắp rất nhiều đèn nến và treo nhiều bức tranh vẽ những kỵ sĩ có râu cằm nhọn hoắt. Ở phía giữa có hai người đứng, chắc là vua và hoàng hậu. Ông vua hoa cánh tay phải lên và có vẻ luống cuống hát một bài gì rất dở rồi ngồi xuống chiếc ngai màu huyết dụ. Người con gái lúc đầu mặc áo trắng rồi sau mặc áo xanh da trời bấy giờ chỉ mặc mỗi chiếc sơ-mi, tóc xõa xuống đang đứng ở bên ngoài. Cô ta quay về phía bà hoàng hậu hát một bài hát gì nghe rất buồn thảm, nhưng ông vua vẫy tay một cái ra vẻ nghiêm khắc, rồi từ hai bên bước ra những người đàn ông cổ chân để trần và những người đàn bà cổ chân cũng để trần, và họ bắt đầu cùng nhau nhảy múa. Sau đó các vĩ cầm chơi một điệu nhạc nghe rất tế nhị và vui vẻ, và một người con gái có hai bắp chân to và hai cánh tay gầy tách ra khỏi những người kia, đi ra phía hậu trường sửa lại cái coóc-xê, đoạn bước ra giữa sân khấu và bắt đầu nhảy nhót, chân này đánh vào chân kia rất nhanh. Ở tầng dưới mọi người đều reo hò và vỗ tay hoan hô. Sau đó một người đàn ông ra đứng ở một góc. Trong dàn nhạc kèn và trống cái bắt đầu cử lên rất to, và một mình người đàn ông có đôi cổ chân để trần đó bắt đầu nhảy rất cao và vung vẩy hai chân (người đàn ông ấy là *Đuypo*[1] mỗi năm lĩnh sáu vạn rúp để làm nghề này). Ở tầng dưới, trong các lô, trên tầng thượng khán giả bắt đầu vỗ tay và hét thật lực; người đàn ông ngừng nhảy và bắt đầu mỉm cười cúi chào tứ phía. Sau đó lại đến những người đàn ông và đàn bà khác nhảy, rồi người kép đóng vai vua hét lên một câu gì theo tiếng nhạc, và mọi người đều cất tiếng hát. Nhưng bỗng nhiên trời nổi cơn giông tố, trong điệu nhạc nghe toàn những âm giai bán cung và những hợp âm khoảng bảy giảm, mọi người đều chạy tán loạn và kéo một trong những người có mặt

1. Duport.

trên sân khấu vào hậu trường và bức màn hạ xuống. Trong đám khán giả lại có tiếng ồn ào kinh khủng và mọi người đều gào thét lên, vẻ mặt hân hoan đến cực độ:

- Duport! Duport! Duport!

Bây giờ Natasa không còn nhìn thấy những điều này là kỳ quặc nữa. Nàng vui vẻ mỉm cười, sung sướng nhìn quanh.

- *Đuport thật là tuyệt diệu, cô nhỉ*[1] - Elen bảo nàng.

- *Tuyệt thật*[2]. - Natasa đáp.

## X

Trong thời gian đổi màn, trong lô của Elen bỗng có một luồng không khí lạnh lùa tới, cánh cửa mở ra va Anatôl bước vào lô, cúi lom khom cố thu mình lại để khỏi vướng vào những người ngồi trong lô.

- Xin phép giới thiệu em trai tôi, - Elen nói, mắt đưa từ Natasa sang Anatôl có vẻ lo lắng.

Natasa quay mái đầu xinh xắn lại nhìn Anatôl qua vai để trần và mỉm cười. Anatôl, ở gần trông cũng tuấn tú không kém gì khi nhìn từ xa, ngồi xuống cạnh nàng và nói rằng đã từ lâu chàng muốn được diễm phúc làm quen với Natasa, ngay từ buổi vũ hội ở nhà ông Narưskin là khi chàng đã được hân hạnh trông thấy nàng, và mãi đến hôm nay chàng vẫn không quên. Khi tiếp xúc với phụ nữ Kuraghin tỏ ra thông minh và tự nhiên hơn khi giao thiệp với nam giới rất nhiều. Chàng nói năng mạnh dạn và giản dị, và Natasa kinh ngạc và thích thú nhận thấy rằng trong con người mà người ta thường kể chuyện này chuyện nọ ấy chẳng những không có gì

1. N'est-ce pas qu'il est admirable, Duport?
2. Oh, oui.

đáng sợ, mà trái lại, chàng ta lại còn có một nụ cười hết sức ngây thơ, vui vẻ hiền lành.

Kuraghin hỏi cảm tưởng của Natasa về vở nhạc kịch và kể cho nàng nghe trong lần biểu diễn vừa qua Xêmiônôva trong khi diễn đã ngã như thế nào.

- Này, bá tước tiểu thư ạ, - chàng đột ngột chuyển sang nói với nàng như với một người quen thân từ lâu, - chúng tôi sắp tổ chức một buổi vũ hội hóa trang; thế nào tiểu thư cũng phải dự đấy: vui lắm. Mọi người sẽ tụ tập ở nhà Arkharôv. Xin tiểu thư đến cho nhé!

Trong khi nói, đôi mắt tươi cười của chàng không rời khỏi khuôn mặt, cái cổ, đôi cánh tay để trần của Natasa. Natasa biết chắc rằng chàng ngây ngất vì mình. Điều đó làm nàng vui thích, nhưng không hiểu tại sao trước mặt Anatôl nàng cứ thấy lúng túng và khó chịu. Những khi không nhìn Anatôl, nàng cảm thấy chàng đang nhìn vào vai nàng, và nàng bất giác nhìn vào mặt Anatôl để thà chàng nhìn vào mặt mình còn hơn. Nhưng khi nhìn vào mặt Anatôl, nàng lại kinh hãi nhận thấy rằng giữa chàng và nàng không hề có cái cách trở của sự thẹn thùng mà bao giờ nàng cũng cảm thấy có giữa nàng và những người đàn ông khác. Nàng không hiểu tại sao chỉ mới có năm phút mà nàng đã cảm thấy mình gần gũi con người ấy một cách kỳ lạ. Nhưng khi nàng quay mặt đi, nàng cứ sợ là Anatôl ở phía sau sẽ nắm lấy cánh tay trần của nàng hay hôn vào cổ nàng. Họ nói với nhau những chuyện rất bình thường, nhưng nàng cảm thấy chưa có người đàn ông nào lại có vẻ gần gũi với nàng như Anatôl. Natasa đưa mắt nhìn Elen và nhìn cha, như muốn hỏi họ xem như thế này nghĩa là thế nào, nhưng Elen đang mải nói chuyện với một viên tướng nào đấy và không nhìn lại, còn cái nhìn của cha nàng thì không có ý nghĩ gì khác, ngoài cái ý như mọi khi, là: "Con vui lắm à, thế thì cha cũng mừng".

Trong một phút im lặng ngượng nghịu, đôi mắt hơi lồi của Anatôl cứ bình thản nhìn chằm chằm vào nàng; Natasa muốn chấm dứt phút im lặng, bèn hỏi Anatôl xem chàng có thích Maxkva không. Hỏi xong nàng đỏ mặt. Nàng cứ luôn luôn có cảm giác mình đang làm một việc gì không được đứng đắn khi nói chuyện với chàng. Anatôl mỉm cười như để khuyến khích nàng.

- Lúc đầu tôi không thấy thích lắm, bởi vì, cái gì làm cho người ta ưa một thành phố? *Đó là đàn bà đẹp*[1], có phải không nào? Nhưng bây giờ thì tôi rất thích - chàng vừa nói vừa nhìn nàng một cách đầy ý nghĩa. - Tiểu thư đến dự vũ hội hóa trang nhé? Thế nào cũng đến đấy, - nói đoạn chàng đưa tay về phía bó hoa của nàng và hạ giọng nói tiếp: - *Tiểu thư sẽ là người xinh nhất. Xin bá tước tiểu thư đến cho, và để làm tin, tiểu thư hãy cho tôi bông hoa này*[2].

Natasa không hiểu chàng nói gì (mà bản thân chàng cũng thế), nhưng nàng có cảm giác là trong những lời nói của chàng có một ý định gì không đứng đắn. Nàng không biết nên nói gì, nên đành ngoảnh đi, làm như không nghe thấy những điều chàng vừa nói. Nhưng nàng vừa quay mặt đi, thì lại nghĩ ngay rằng Anatôl đang ở sau lưng, rất gần nàng.

"Bây giờ anh ta nghĩ thế nào? Ngượng chăng? hay là giận? Có phải sửa chữa lại không?" - nàng tự hỏi. Nàng không sao cưỡng được ý muốn ngoái lại nhìn. Nàng nhìn thẳng vào mặt Anatôl, và vẻ gần gũi, tự tin của chàng, nụ cười âu yếm mà hiền lành của chàng đã thắng nàng. Nàng cũng mỉm cười đúng như chàng, mắt nhìn thẳng vào mắt chàng. Và nàng lại kinh hãi cảm thấy rằng giữa Anatôl và nàng không hề có một trở ngại nào ngăn cách hết.

Màn lại kéo lên, Anatôl ra khỏi lô, vui vẻ và điềm tĩnh. Natasa trở về lô của cha nàng, bây giờ nàng đã hoàn toàn thuận theo cái

1. Ce sont les jolies femmes.

2. Vous serez la plus jolie Venez, chère comtesse, et comme gage, donnez moi cette fleur.

thế giới xung quanh. Tất cả những điều diễn ra trước mắt nàng, bây giờ nàng đã thấy là hoàn toàn tự nhiên; trái lại, những ý nghĩ trước kia về người chồng chưa cưới của nàng, về nữ công tước Marya, về cuộc sống ở thôn quê không hề lảng vảng trong trí óc nàng, dường như những cái đó đều đã lùi xa, rất xa vào quá khứ.

Đến màn thứ tư có một con quỷ ra hát và hoa chân múa tay mãi cho đến khi người ta rút mấy tấm ván ở dưới chân nó và kéo tụt nó xuống. Trong cả màn thứ tư Natasa chỉ thấy có thế: có một cái gì làm cho nàng xúc động và bứt rứt, và nguyên nhân của cái đó chính là Kuraghin mà nàng bất giác đưa mắt nhìn theo. Khi đó bố con nhà Rôxtôv ra khỏi nhà hát, Anatôl lại gần, gọi chiếc xe của họ lại và đỡ họ lên xe. Khi đỡ Natasa, Anatôl xiết chặt cánh tay của nàng ở phía trên khuỷu tay. Natasa bồi hồi đỏ mặt đưa mắt nhìn chàng. Anatôl, mắt sáng long lanh, miệng mỉm cười âu yếm, nhìn nàng.

Mãi đến khi về nhà Natasa mới có thể suy nghĩ phân minh về tất cả những sự việc vừa qua, và sực nhớ đến công tước Anđrêy, nàng bỗng hoảng lên và trước mặt mọi người, trong khi cả nhà đang dùng trà, nàng chợt kêu lên một tiếng và đỏ mặt tía tai chạy ra khỏi phòng. "Trời ơi! Tôi chết mất thôi! - nàng tự nhủ - Ta hỏng quá mất rồi, sao ta lại có thể để sự tình đi xa đến thế được?" Nàng ngồi hồi lâu, hai tay bưng lấy khuôn mặt đỏ bừng, cố gắng hiểu rõ những việc vừa xảy đến với mình, nhưng không sao hiểu được những gì đã xảy ra, mà cũng không sao hiểu nổi tâm trạng của mình. Nàng thấy mọi vật mọi sự đều tối tăm, mù mịt và ghê sợ. Lúc nãy, trong gian phòng rộng thênh thang sáng rực ánh đèn, nơi mà Duport mặc áo ngắn đính ngân tuyến, chân để trần, nhảy nhót theo nhịp nhạc trên sân ván ướt át, nơi mà các tiểu thư, các ông già, và cả nàng Elen mình trần với nụ cười điềm nhiên và kiêu hãnh nữa, đều reo hò hoan hỉ tán thưởng, - hồi nãy, dưới bóng của nàng Elen ấy, mọi sự đều rõ ràng và đơn giản: nhưng bây giờ ngồi

lại một mình, những việc đó không thể nào hiểu được. Cái gì thế nhỉ? Cái cảm giác sợ hãi của ta trước mặt người ấy là thế nào? Cái cảm giác bứt rứt hối hận của ta hiện nay là thế nào? - Natasa thầm nghĩ.

Natasa nghĩ rằng chỉ với bá tước phu nhân nàng mới có thể kể tất cả những ý nghĩ của mình ra, vào ban đêm, khi nàng chạy sang nằm với mẹ. Còn Xônya thì nàng biết rằng với cách nhìn nghiêm khắc và vẹn thuần của chị, hoặc chị ta sẽ không hiểu gì hết hoặc chị ta sẽ hoảng sợ trước những điều thú nhận của nàng. Natasa cố gắng tự giải quyết lấy một mình những điều đang day dứt nàng.

"Đối với tình yêu của công tước Anđrêy, như thế này có phải là ta đã hư hỏng hẳn rồi không?" - nàng tự hỏi, và cố mỉm cười tự an ủi, nàng trả lời: "Sao mình ngốc thế, sao mình lại hỏi như vậy? Có việc gì xảy ra với mình sao? Chẳng có gì hết. Mình chẳng làm gì cả, mình chẳng làm gì để gây ra việc đó cả. Sẽ không có ai biết, và mình sẽ không bao giờ gặp lại người ấy nữa, nàng tự nhủ. Như vậy rõ ràng là chẳng có chuyện gì xảy ra, chẳng có gì phải hối hận, và mình như thế này đây công tước Anđrêy cũng vẫn có thể yêu được. Nhưng như thế này đây là thế nào? Ồ! Trời ơi, trời ơi! Sao lại không có chàng ở đây!" Natasa chỉ yên lòng được trong khoảnh khắc, rồi sau đó một linh cảm gì lại nói với nàng rằng mặc dầu nghĩ như vậy là đúng và quả tình chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng tình yêu của nàng đối với công tước Anđrêy đã không còn trong trắng như xưa nữa. Và nàng tưởng tượng lại tất cả những câu chuyện trò với Kuraghin, hình dung thấy khuôn mặt, cử chỉ, nụ cười âu yếm của con người dạn dĩ và đẹp trai ấy trong khi hắn xiết chặt cánh tay nàng.

# XI

Anatôl Kuraghin nay ở Maxkvavif cha chàng không cho chàng ở Pêterburg ở đấy trong một năm chàng tiêu hết hơn hai vạn rúp lại thêm nợ nần cũng đến ngần ấy nữa, và những người chủ nợ đã đến đòi cha chàng phải trả.

Công tước Vaxili nói với con trai rằng lần này là lần cuối cùng ông trả cho chàng một nửa số nợ, nhưng với điều kiện là chàng phải đến Maxkva nhận chức sĩ quan phụ tá của quan tổng tư lệnh thành, một chức mà ông đã chạy chọt cho chàng và ở đấy thì phải cố gắng mà tìm lấy một cô vợ cho khá giả. Công tước chỉ định cho chàng hai đám là nữ công tước Marya và Juyly Karaghina.

Anatôl bằng lòng và đến ở Maxkva ở lại nhà Pier. Lúc đầu Pier tiếp Anatôl một cách miễn cưỡng, nhưng sau đâm ra cũng quen chàng, thỉnh thoảng còn đi dự những buổi tri hoan chè chén với chàng và đưa tiền cho chàng chi tiêu, nói là cho vay nhưng kỳ thật là cho không.

Như Sinsin nói, đúng là Anatôl từ khi đến Maxkva đã làm cho tất cả các tiểu thư ở đây phát điên phát cuồng lên, chủ yếu là chàng khinh miệt họ và rõ ràng là thích các cô gái Txigan và các nữ tài tử Pháp hơn họ. Người ta đồn rằng chàng có những mối liên hệ mật thiết với cô *Jorjo*[1] là người đứng đầu các nữ tài tử đó. Chàng không hề bỏ qua một buổi truy hoan nào ở nhà Đanilôv và những tay ăn chơi khác ở Maxkva, uống rượu thả cửa suốt mấy đêm liền, tửu lượng vượt tất cả các bạn, và có mặt trong tất cả các tối tiếp tân và các buổi vũ hội của giới thượng lưu. Người ta thường khảo

1. Mademoiselle Georges.

nhau về những chuyện dan díu của chàng với các phu nhân ở Maxkva, và các buổi vũ hội chàng thường tán tỉnh một vài người. Nhưng các cô gái chưa chồng , và nhất là những cô giàu có, phần lớn vốn xấu xí, thì chàng không làm thân. Hơn nữa có một việc mà ngoài các bạn bè thân nhất của chàng ra không ai biết đến là Anatôl đã cưới vợ từ hai năm trước. Hai năm trước khi trung đoàn của chàng còn trú quân ở Ba Lan, một lão trang chủ Ba Lan nghèo đã buộc chàng phải lấy con gái lão.

Anatôl chẳng mấy lâu đã bỏ vợ và hứa gửi tiền cho ông nhạc để ông thuận cho chàng có quyền tự xưng là một người chưa vợ.

Anatôl bao giờ cũng hài lòng với hoàn cảnh của mình, hài lòng về mình và những người khác. Theo bản năng, Anatôl hoàn toàn tin chắc rằng chàng không thể có cách sống nào khác được, và trong đời chàng không hề bao giờ làm việc gì xấu. Chàng tuyệt nhiên không thể nào suy nghĩ xem hành vi của mình ảnh hưởng gì đến người khác, hoặc những điều mình làm có thể gây ra những hậu quả gì. Chàng tin chắc rằng nếu con vịt sinh ra để bơi lội dưới nước thì trời sinh ra chàng cũng chỉ để tiêu cho hết ba vạn rúp lợi tức mỗi năm và để bao giờ cũng có một địa vị cao sang trong xã hội. Chàng tin như vậy một cách chắc chắn đến nỗi những người khác nhìn chàng cũng đâm ra tin như vậy và không ai từ chối chàng điều gì, dù là địa vị cao sang trong xã hội nay là những món tiền mà bạ ai chàng cũng vay, cố nhiên là vay không trả.

Chàng không phải là một tay cờ bạc, hay ít ra chàng không thích được bạc. Chàng không sĩ diện. Ai nghĩ về chàng ra sao, chàng cũng bất chấp. Chàng lại càng không phải là người hám danh vị. Chàng đã nhiều lần làm cho cha chàng phát bẳn lên vì đã làm hỏng cả một sự nghiệp, và thường hay chế nhạo mọi thứ danh giá. Chàng không có tính keo kiệt, ai xin gì chàng chẳng bao giờ từ chối. Chàng chỉ yêu thích có hai điều, là khoái lạc và gái, và vì theo quan niệm của chàng thì trong những sở thích chẳng có gì là không

cao thượng, chàng lại không thể nghĩ xem việc thỏa mãn những sở thích ấy sẽ có thể ảnh hưởng ra sao đến người khác, cho nên trong thâm tâm chàng vẫn tự cho mình là người chẳng có gì là đáng chê trách, chàng thật tình khinh miệt hạng hèn nhát và chàng vênh mặt nhìn đời với một lương tâm thanh thản.

Những kẻ ăn chơi trụy lạc, những cô Magdalêna[1] nam giới đều có chung một ý thức thầm kín là mình vô tội, căn cứ vào hy vọng được tha thứ, cũng như ở những cô Magdalêna nữ giới vậy. Nàng được tha thứ hết mọi tội lỗi, vì nàng đã yêu nhiều; và chàng cũng được tha thứ hết, vì chàng đã vui chơi nhiều.

Năm ấy Đôlôkhôv, sau thời gian đi biệt xứ và sau những câu chuyện ly kỳ ở Ba Tư, lại xuất hiện ở Maxkva và sống một cuộc đời chơi bời cờ bạc rất xa hoa. Anh ta lại kết thân với người bạn cũ thời Pêterburg là Anatôl và dùng Anatôl vào những mục đích riêng của mình.

Anatôl thành thực yêu mến Đôlôkhôv vì trí thông minh và tính gan dạ của chàng; Đôlôkhôv thì lại cần đến tên tuổi dòng họ, thế lực của Anatôl Kuraghin để thu hút những chàng thanh niên giàu có đến sòng bạc của mình. Anh ta lợi dụng Anatôl và dùng Anatôl làm trò đùa. Tuy không để cho Anatôl nhận thấy, ngoài những sự tính toán lợi hại ra, anh ta còn cần đến Anatôl vì chính cái việc chi phối ý chí của người khác cũng là một khoái lạc, một thói quen, một nhu cầu của Đôlôkhôv.

Natasa đã gây nên trong lòng Anatôl một ấn tượng rất mạnh. Sau khi ở nhà hát về, bên bữa ăn khuya, chàng ra vẻ sành sỏi tả cho Đôlôkhôv nghe những cái đánh giá của Natasa: tay, vai, chân và tóc của nàng, và tuyên bố mình quyết tâm ve vãn nàng. Ve vãn như vậy rồi sẽ đi đến đâu - điều đó Anatôl không thể nghĩ đến và

1. Thánh Marya - Magdalêna là một người đàn bà không đoan chính được Chúa Jêxu tha thứ "vì nàng đã yêu nhiều".

không thể biết được, vì xưa nay chàng chưa bao giờ biết mỗi hành động của mình có thể đem đến hậu quả gì.

- Xinh đấy, anh bạn ạ, nhưng chả đến phần mình đâu. - Đôlôkhôv nói.

- Tôi sẽ bảo chị tôi mời cô ta đến ăn trưa - Anatôl nói, - Cậu thấy thế nào?

- Tốt hơn là cậu hãng đợi cho cô ta đi lấy chồng đi đã.

- Cậu cũng biết là *tôi rất thích các cô bé mới lớn*[1], nhoáng một cái đã ăn tiền rồi.

- Cậu đã có lần vớ phải một cô bé mới lớn đấy thôi, - Đôlôkhôv nói: chàng vốn biết có chuyện Anatôl lấy vợ - Đấy, cậu hãy xem chừng.

- À, nhưng không thể có lần thứ hai như thế được nữa đâu! Hả? - Anatôl nói đoạn khoái chí cười khà khà.

## XII

Ngay sau hôm đi xem hát, gia đình Rôxtôv không đi đâu, và cũng chẳng có ai đến thăm họ, không biết bà Marya Đmitriêvna nói chuyện riêng với bá tước Rôxtôv điều gì mà không cho Natasa biết. Natasa đoán rằng họ nói chuyện về lão công tước và đang bàn mưu tính kế gì đây: điều đó làm cho nàng lo lắng và thấy tủi nhục. Nàng đợi công tước Anđrêy từng phút một và hôm ấy đã hai lần cho người gác cửa đến phố Vôdvijênka dò xem chàng đã về chưa. Công tước Anđrêy vẫn chưa về. Bây giờ nàng còn thấy khổ hơn những ngày mới đến nữa. Thêm vào nỗi khổ sốt ruột và buồn rầu của nàng lại có những hồi ức khó chịu về cuộc gặp gỡ nữ công tước

1. j'adore les petites filles.

Marya và lão công tước, và một cảm giác sợ hãi lo lắng mà nàng không rõ nguyên nhân. Nàng cứ có cảm tưởng rằng một là chàng sẽ không bao giờ về, hai là trước khi chàng về thì nàng đã gặp phải một việc gì không hay xảy ra rồi. Nàng không còn có điềm tĩnh như trước ngồi một mình suy nghĩ liên miên về chàng. Hễ nàng bắt đầu nghĩ đến công tước Anđrêy thì những kỷ niệm về chàng lại gợi theo những kỷ niệm về lão công tước, về nữ công tước Marya, về cả những kỷ niệm về tối kịch vừa rồi và cả về Kuraghin nữa. Trong trí óc nàng lại hiện lên câu hỏi là nàng có lỗi gì không, nàng làm như vậy có phải là xâm phạm vào lòng chung thủy của nàng đối với công tước Anđrêy không; và nàng lại bắt chợt mình đang nhớ lại một cách chi ly từng lời nói, từng cử chỉ, từng sắc thái mơ hồ trên vẻ mặt của người ấy, người đã thức tỉnh ở nàng một cảm giác gì khủng khiếp mà nàng không hiểu được... Người nhà nhận thấy Natasa có vẻ hồ hởi hơn thường ngày, nhưng thật ra nàng đã mất hẳn sự thanh thản và vui sướng trước kia.

Đến sáng chủ nhật bà Marya Đmitriêvna mời các vị khách ở nhà mình đi xem lễ ở nhà thờ Đức Bà lên trời.

- Tôi không ưa những nhà thờ mốt kia đâu, - bà nói, lộ rõ ý kiêu hãnh về tư tưởng độc lập của mình. - Ở đâu cũng chỉ có một đức Chúa Trời. Ông cố đạo ở xứ tôi rất tốt, làm lễ rất tươm tất, rất trang nghiêm, và thầy giúp lễ cũng vậy. Chả nhẽ đem phường hát vào trong nhà thờ thì thêm thiêng hay sao? Tôi không ưa cái lối ấy, chỉ là một lối chơi bời thôi.

Bà Marya Đmitriêvna vốn rất yêu thích các ngày chủ nhật và biết cách ăn mừng những ngày ấy. Ngày thứ bảy, nhà bà đã được lau chùi rất sạch; và ngày chủ nhật người nhà cũng như bà Marya Đmitriêvna đều không làm việc, họ ăn mặc như ngày hội kéo nhau đi xem lễ hết. Đến bữa ăn, trên bàn chủ nhân có thêm nhiều món, còn gia nhân thì được uống vốt-ca và được thết một con ngỗng hay một con lợn sữa. Nhưng trong nhà không có cái gì là có vẻ tưng

bừng, hội hè cho bằng khuôn mặt rộng và nghiêm của bà Marya Đmitriêvna, suốt ngày hôm ấy lúc nào cũng có một vẻ long trọng khác thường.

Sau buổi lễ nhà thờ, khi mọi người đã uống cà-phê trong gian phòng khách ở đấy bàn ghế đã được tháo bỏ vải phủ ngoài, người nhà vào báo cáo với bà Marya Đmitriêvna là xe song mã đã thắng xong. Bấy giờ, mình khoác tấm khăn sau ngày lễ mà thường dùng những khi đi thăm viếng, vẻ nghiêm nghị, bà đứng dậy và nói với mọi người rằng mình đến nhà công tước Nikôlai Anđrêyits Bôlkônxki để nói chuyện với ông ta về việc của Natasa.

Sau khi Marya Đmitriêvna đi khỏi có một cô thợ khâu của bà Salmê đến hỏi gia đình Rôxtôv, Natasa rất bằng lòng là đã có cách giải khuây, bèn vào gian phòng sát phòng khách đóng cửa lại bắt đầu thử áo mới. Trong khi nàng mặc chiếc thân áo mới lược chỉ, chưa có ống tay và ngoái cổ lại ngắm mình trong gương xem lưng áo có vừa không, nàng bỗng nghe trong phòng khách có tiếng người nói rộn rã, tiếng nói của cha nàng và của một người nào khác, một giọng đàn bà mà khi nhận ra nàng bỗng đỏ mặt. Đó là giọng của Elen. Natasa chưa kịp cởi cái thân áo ướm thử thì cánh cửa đã mở và bá tước phu nhân Bêzukhôv bước vào phòng, trên gương mặt sáng bừng lên một nụ cười hiền lành và âu yếm, mình mặc chiếc áo nhung cổ cao màu tím thẫm.

- *Ô, cô em đáng yêu của tôi*[1]. - Elen nói với Natasa bấy giờ đang đỏ mặt - *Trông yêu quá!*[2]. Không, như vậy thật chẳng ra làm sao cả bá tước thân mến ạ, - nàng nói với Ilya Anđrêyits bấy giờ cũng theo sau nàng vào phòng. - Làm sao đã ở Maxkva mà lại không đi đâu cả thế nhỉ? Không, tôi không buông các vị ra đâu! Tối nay ở nhà tôi có *Jorjơ*[3] sẽ ngâm thơ, sẽ có mấy người đến chơi, và hễ bá

1. Ah, ma délicieuse.
2. Charmante.
3. Mlle Georges.

tước không đưa hai vị tiểu thư lại - hai người còn hơn cô Jorjơ nhiều - thì tôi giận đấy. Chồng tôi đi Tver vắng, chứ không tôi đã bảo anh ấy lại mời rồi. Đến tám giờ thế nào cũng mời bá tước và hai tiểu thư đến, thế nào cũng đến đấy nhé.

Nàng gật đầu chào cô thợ may quen biết bấy giờ đang lễ phép nhún người xuống chào nàng, và ngồi lên chiếc ghế bành bên cạnh tấm gương, để cho những nếp áo nhung tỏa ra chung quanh trông rất đẹp. Nàng không ngớt miệng nói chuyện, vui vẻ và xuề xòa, luôn mồm khen ngợi vẻ đẹp của Natasa. Nàng ngắm nghía mấy chiếc áo mới của Natasa và tấm tắc khen đẹp, khen luôn cả chiếc áo của mình *bằng nhiễu kim*[1] ở Pari mới gửi về, và khuyên Natasa cũng nên gửi mua một chiếc như thế, và nàng nói thêm:

- Vả lại cô thì mặc gì cũng đẹp cả, cô tiểu thư xinh xắn của tôi ạ.

Nụ cười vui sướng không rời khỏi gương mặt của Natasa. Nàng cảm thấy mình sung sướng như nở rộ ra trước những lời khen của bá tước phu nhân Bêzukhôv đáng mến, người mà trước kia nàng có cảm tưởng là một phu nhân oai vệ và khó gần gũi, nhưng nay lại tỏ ra tử tế với nàng như vậy. Natasa thấy vui hẳn lên, và cảm thấy mình gần như phải lòng người đàn bà diễm lệ mà tốt bụng này. Về phía Elen, nàng thành thực thán phục Natasa và muốn cho nàng vui. Anatôl đã nhờ Elen giúp chàng làm quen với Natasa, và nàng đến thăm gia đình Rôxtôv cũng vì mục đích ấy. Ý nghĩ ghép đôi em trai với Natasa, nàng thấy cũng ngộ nghĩnh hay hay.

Mặc dầu trước đây Elen đã từng căm tức Natasa vì dạo ở Pêterburg. Natasa đã tranh mất Bôrix của nàng nhưng bây giờ nàng không nghĩ đến việc đó nữa và hết lòng muốn điều tốt cho Natasa, theo lối riêng của mình. Khi từ giã gia đình Rôxtôv, nàng gọi riêng *cô gái được nàng che chở*[2] ra một bên.

1. En gaze métallique.
2. Protégée.

- Hôm qua em tôi ăn bữa chiều ở nhà tôi, chúng tôi ai nấy đều cười đến chết đi được: cậu ta chẳng ăn uống gì cả, chỉ ngồi thở dài than vắn về cô thôi, cô em đáng yêu của tôi ạ. *Cậu ta mê cô như điên như dại rồi đấy, thật quả là như điên như dại đấy, cô bạn ạ*[1].

Natasa nghe nói câu này, mặt đỏ bừng lên.

- *Cô em đáng yêu của tôi*[2] đỏ mặt chưa kìa, đỏ mặt chưa kìa! - Elen nói. - Thế nào cũng đến nhé. Cô em đáng yêu của tôi ạ; *dù cô có yêu người nào, thì đó không phải là một lý do để cô cấm cung. Cho là cô đã có hứa hôn đi nữa, thì tôi cũng tin chắc rằng người chồng chưa cưới của cô sẽ thích cho cô đi chơi đây đó trong khi mình vắng mặt còn hơn là để cô chết rũ vì buồn chán*[3].

"Thế tức là chị ấy cũng biết rằng mình đã đính hôn; thế tức là hai vợ chồng anh Pier, anh Pier hiền hậu ấy, đã từng nói chuyện và cười với nhau về chuyện này. Thế tức là chuyện ấy chẳng có can hệ gì cả" - Natasa thầm nghĩ. Và lần này cũng vậy, do ảnh hưởng của Elen, những điều trước đây có vẻ ghê gớm đáng sợ thì bây giờ lại có vẻ đơn giản, tự nhiên. "Mà chị ấy lại là một bậc mệnh phụ quyền quý, chị ấy rõ ràng là mến ta rất chân thành, - Natasa tự nhủ. - Vả chăng việc gì lại không vui chơi một chút". - Natasa nghĩ thầm trong khi hai mắt mở to ngạc nhiên nhìn Elen.

Đến bữa ăn trưa bà Marya Đmitriêvna trở về, trầm lặng, nghiêm trang, hẳn là đã bị bại trận ở nhà lão công tước. Bà đang xúc động mạnh vì cuộc chạm trán vừa rồi nên không thể bình tĩnh kể lại sự tình được. Bá tước hỏi thì bà trả lời rằng mọi việc đều ổn thỏa và đến mai bà sẽ kể. Nghe nói bá tước phu nhân Bêzukhôv đến thăm và mời gia đình Rôxtôv đến dự tối tiếp tân, Marya Đmitriêvna nói:

1. Il est fou, mais amoureux vous, ma chère.
2. Ma délicieuse.
3. Si vous aimez quelqu'un, ma délicieuse, ce n'est pas une raison pour se cloitrer. Si même vous êtes promise, je suis sure que votre promis aurait désiré que vous alliez dans le monde en son absence plutôt que de dépérir d' ennui.

- Tôi không thích giao du với Bêzukhôv và theo tôi gia đình bác cũng không nên giao du với ngũ ấy làm gì: - rồi bà nói thêm với Natasa: - nhưng thôi đã trót hứa rồi thì cứ đi cho vui.

## XIII

Bá tước Ilya Anđrêyits đưa hai cô con gái đến nhà bá tước phu nhân Bêzukhôv. Tối tiếp tân hôm ấy có khá nhiều khách đến dự. Nhưng trong đám tân khách đó Natasa hầu như không quen biết ai. Bá tước Ilya Anđrêyits không vui lòng khi nhận thấy đám nam nữ tân khách ấy phần lớn gồm những người có tiếng là phóng đãng. *Cô Jorjơ*[1] đứng ở một góc phòng khách, giữa một tốp thanh niên đang quây quần xung quanh. Có mấy người Pháp, trong số đó thấy cả Mêtiviê; vốn là một khách thân của nhà Elen từ khi nàng về Maxkva. Bá tước Ilya Anđrêyits định bụng là sẽ không ngồi đánh bài, để khỏi rời hai cô con gái và hễ cô Jôrjơ ngâm thơ xong là sẽ về ngay.

Anatôl đứng gần cửa ra vào, rõ ràng là đang đợi cha con nhà Rôxtôv đến. Sau khi chào bá tước, chàng lập tức quay sang Natasa rồi đi theo nàng. Vừa trông thấy chàng, cũng như hôm nào ở nhà hát, Natasa đã có cảm giác thích thú hãnh diện khi nghĩ rằng mình được Anatôl ưa thích, và một cảm giác sợ hãi khi cảm thấy giữa Anatôl với nàng không có một hàng rào đạo đức nào ngăn cách.

Elen vui mừng tiếp đón Natasa và lớn tiếng ca ngợi sắc đẹp và cách phục sức của nàng. Họ đến được một lúc thì cô Jorjơ ra khỏi phòng để thay áo. Trong phòng khách người ta bắt đầu xếp ghế ngồi chờ. Anatôl dịch một chiếc ghế cho Natasa và toan ngồi xuống

1. Mlle Georges.

cạnh nàng nhưng bá tước, mắt không rời khỏi Natasa, đã ngồi ngay bên cạnh con gái, Anatôl bèn ngồi sau lưng nàng.

Cô Jorjơ, hai cánh tay béo có ngấn để trần, khoác một tấm khăn san đỏ ở một bên vai, bước ra khoảng trống dành cho cô ta ở giữa các ghế bành và dừng lại với một tư thế thiếu tự nhiên. Có tiếng thì thào thán phục trong đám khách khứa.

Cô Jorjơ đưa mắt nghiêm nghị hầm hầm nhìn cử tọa rồi bắt đầu ngâm bằng tiếng Pháp một bài thơ nói về tình yêu tội lỗi của cô ta đối với con trai mình. Ở một vài đoạn cô ta cao giọng lên ở một vài đoạn khác cô ta lại thì thầm rất khẽ trong khi trang trọng ngẩng cao mái đầu, có chỗ cô ta ngừng đọc và rên rỉ, hai mắt trợn trừng đảo qua đảo lại.

Trong đám tân khách, tứ phía đều có tiếng trầm trồ:

- *Tuyệt diệu! Thần diệu! Thú quá!*[1]

Natasa nhìn vào cô Jorjơ béo tốt, nhưng không trông thấy, không nghe thấy và không hiểu nổi những gì đang diễn ra trước mắt nàng; nàng chỉ cảm thấy mình lại đã bước hẳn vào cái thế giới kỳ lạ, điên rồ, xa cách một trời một vực với cái thế giới cũ, bước vào một thế giới mà người ta không còn biết cái gì là tốt đẹp, cái gì là xấu xa, cái gì là phải chăng, cái gì là dại dột. Sau lưng nàng là Anatôl, cảm thấy gần gũi chàng Natasa sợ hãi chờ đợi một việc gì sắp xảy ra.

Sau tiết mục ngâm thơ đầu tiên các tân khách đều đứng dậy đến vây quanh lấy cô Jorjơ đến tỏ lòng hâm mộ.

- Cô ấy đẹp quá! - Natasa nói với bá tước Ilya Andrêyits bấy giờ đang cùng mọi người đứng dậy chen về phía người nữ diễn viên.

- Khi nhìn tiểu thư, tôi chẳng thấy cô ấy đẹp tí nào, - Anatôl nói. Bây giờ chàng đi theo sát sau lưng Natasa và nói câu này đúng vào lúc chỉ có một mình nàng có thể nghe thấy.

1. Adorable, divin, délicieux.

- Tiểu thư đẹp lắm... từ phút đầu nhìn thấy tiểu thư, tôi không lúc nào...

- Ta đi thôi, ta đi thôi Natasa ạ, - bá tước nói khẽ khi đã quay trở lại với con gái. - Cô ấy đẹp lắm!

Natasa không nói gì; nàng lại gần bá tước, đưa đôi mắt ngạc nhiên và dò hỏi nhìn cha.

Sau khi ngâm được mấy bài, cô Jorjơ ra về, và bá tước phu nhân Bêzukhôv mời các tân khách vào phòng lớn.

Bá tước Ilya Andrêyits muốn ra về, nhưng Elen khẩn khoản xin ông đừng làm hỏng mất cuộc khiêu vũ không dự tính trước của nàng. Cha con nhà Rôxtôv đành ở lại. Anatôl mời Natasa nhảy điệu Valse. Trong khi khiêu vũ, chàng xiết chặt thân hình và bàn tay Natasa, nói rằng nàng đẹp *mê hồn*[1] và nói rằng mình yêu nàng. Đến điệu vũ Tô-cách-lan Natasa lại nhảy với Anatôl, và khi hai người tách riêng ra một phía, Anatôl không nói gì, chỉ nhìn nàng. Natasa nghi hoặc không biết câu nàng vừa nghe trong khi nhảy điệu Valse có phải là do chàng nói thật hay chỉ là tự nàng nghe thấy trong giấc chiêm bao. Cuối vũ hình thứ nhất Anatôl lại nắm chặt tay nàng. Natasa ngước mắt lên sợ hãi nhìn chàng, nhưng trong khóe mắt và nụ cười của chàng có một vẻ gì âu yếm và tự tin đến nỗi khi nhìn chàng Natasa không thể nói được những điều mà nàng thấy cần phải nói. Nàng cụp mắt xuống.

- Xin anh đừng nói thế, tôi đã đính hôn, tôi yêu một người khác, - nàng nói nhanh... Nàng nhìn Anatôl. Chàng không hề lúng túng và phật lòng vì những điều nàng vừa nói.

- Xin cô đừng nói với tôi việc ấy làm gì. Cái đó có liên quan gì đến tôi đâu? - Anatôl nói. - Tôi chỉ xin nói rằng tôi yêu cô như điên như dại. Cô đẹp một cách mê hồn, đó có phải lỗi của tôi đâu?... Đến lượt chúng ta nhảy rồi.

1. Ravissante.

Natasa thẳng thốt giương to đôi mắt sợ hãi nhìn quanh và có vẻ vui hơn lúc thường. Nàng hầu như không nhớ chút gì trong những sự việc đã xảy ra tối hôm nay. Họ nhảy điệu Tô-cách-lan và điệu Tổ-phụ[1]. Cha nàng bảo nàng về, nàng xin ở lại. Dù đang đứng ở chỗ nào, dù đang nói chuyện với ai, nàng cũng cảm thấy Anatôl đang nhìn mình. Sau đó nàng nhớ là nàng xin phép cha vào phòng trang điểm để sửa lại nếp áo, bà Elen đã đi theo nàng và vừa cười nói vừa nói về tình yêu của em trai, là khi đi ngang gian phòng đi-văng nhỏ nàng lại gặp Anatôl, rằng Elen lảng đi đâu mất, hai người còn lại một mình trong phòng, và Anatôl cầm tay nàng, nói âu yếm:

- Tôi không đến nhà cô được, nhưng chả nhẽ tôi không bao giờ được thấy lại cô lần nữa? Tôi yêu cô say đắm. Chả nhẽ không bao giờ nữa?... - Chàng đứng chặn đường không để nàng ra và mặt chàng đưa lại sát mặt nàng.

Đôi mắt to sáng long lanh của chàng gần mắt nàng đến nỗi nàng không nhìn thấy gì nữa ngoài đôi mắt ấy.

- Natali?! - giọng chàng thì thầm như dò hỏi, và có ai bóp mạnh hai bàn tay nàng đau như dần. - Natali?!

"Tôi không hiểu gì cả, tôi không có gì nói cả" - đôi mắt sáng như muốn mói.

Đôi môi nóng bừng của chàng bỗng áp vào môi nàng, và ngay giây phút ấy nàng lại thấy mình tự do: rồi trong gian phòng chợt có tiếng chân bước và tiếng áo dài sột soạt của Elen. Natasa ngoái lại nhìn Elen, đỏ mặt và run rẩy nhìn chàng với đôi mắt hoảng sợ và dò hỏi, rồi bước ra cửa.

- *Một lời thôi, chỉ một lời thôi, tôi van cô*[2] - Anatôl nói.

1. Grossvater. - Điệu nhảy của Đức.
2. Un seul mot, un seul, au nom de Dieu.

Nàng đứng lại. Nàng cần nghe chàng nói một lời có thể cắt nghĩa cho nàng hiểu rõ cái việc đã xảy ra và nếu chàng nói lời ấy ra nàng sẽ đáp lại.

- *Natasa, một lời thôi, chỉ một lời thôi*[1], - chàng vẫn nhắc lại, hẳn là chàng cũng chẳng biết nói gì nữa, và cứ nhắc đi nhắc lại như thế mãi cho đến khi Elen bước lại gần hai người.

Elen và Natasa lại cùng ra phòng khách. Cha con bá tước Rôxtôv ra về, không dự bữa ăn khuya.

Về đến nhà, suốt đêm ấy Natasa không ngủ; một câu hỏi không thể giải đáp nổi cứ day dứt nàng: nàng yêu ai, Anatôl hay công tước Andrêy? Nàng yêu công tước Andrêy - nàng nhớ rất rõ mình đã yêu chàng tha thiết đến nhường nào. Nhưng Anatôl nàng cũng yêu, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. "nếu không, thì làm sao có thể như vậy được? - nàng nghĩ. - Sau việc đó mà ta có thể mỉm cười đáp lại nụ cười của chàng khi chia tay ra về, một khi ta đã có thể để cho chàng đi đến chỗ ấy, thì tức là ta đã yêu chàng từ phút đầu. Như vậy nghĩa là chàng tốt, chàng cao thượng, chàng đẹp, và ta không thể nào không yêu chàng được. Nhưng biết làm thế nào, khi ta vừa yêu chàng, lại vừa yêu một người khác?" - nàng tự nhủ, và không sao giải đáp nổi những câu hỏi khủng khiếp đó.

## XIV

Buổi sáng lại đến, với những nỗi lo âu, những công việc bận rộn. Mọi người thức dậy, đi lại, nói năng, các cô thợ khâu lại tới, bà Marya Đmitriêvna lại ra mời mọi người vào dùng trà. Natasa hai mắt mở to như muốn đón chặn tất cả những cái nhìn có thể hướng

1. Nathalie, un seul mot, un seul.

vào nàng, lo lắng nhìn mọi người và cố sao cho có vẻ bình thường như mọi khi.

Sau bữa ăn sáng, bà Marya Đmitriêvna ngồi vào chiếc ghế bành của bà (lúc này là lúc bà ưa thích nhất), rồi gọi Natasa và lão bá tước lại.

- Nào, các bạn, bây giờ tôi đã suy nghĩ hết mọi lẽ, và đây là lời tôi khuyên hai cha con, - bà mở đầu... - Như hai người cũng biết, hôm qua tôi đến nhà công tước Nikôlai; tôi nói chuyện với ông ta... Ông ta cũng định quát tháo. Nhưng làm sao át giọng tôi được! Tôi đã nói toạc cả ra cho ông ta nghe.

- Thế ông ấy bảo sao? - bá tước hỏi.

- Ông ta bảo sao ấy à? Một lão dở hơi hết chỗ nói... lão ta nhất định không chịu nghe; thôi nói làm gì nữa, cứ thế này chúng ta cũng đã làm khổ con bé lắm rồi, - Marya Đmitriêvna nói. - Ý tôi thế này. Bá tước hãy làm cho xong các việc đi, rồi về Otradnôye... đợi ít lâu.

- Ô, không! - Natasa kêu lên.

- Không, phải về. - Marya Đmitriêvna nói. - Phải đợi. Bây giờ mà chú rể về thì không sao tránh khỏi xung đột. Nhưng sau này anh ta sẽ điều đình tay đôi với ông lão xong rồi sẽ về Otradnôye nói chuyện với nhà ta.

Ilya Andrêyits tán thành lời bàn này, hiểu ngay rằng đó là một ý kiến có lý. Nếu ông già nguôi giận thì đến gặp ông ta ở Maxkva hay Lưxye Gorư cũng được, và như vậy lại hơn; còn nếu phải làm lễ cưới bất chấp cả ý ông ta thì chỉ có thể làm ở Otradnôye mà thôi.

- Đúng thế đấy, - lão bá tước nói. - Tôi còn lấy làm tiếc rằng đã đem cháu đến nhà ông ta.

- Không, sao lại tiếc? Đã ở đây chả nhẽ lại không đến thăm sao tiện? Còn nếu ông ta không thích thì đó là việc của ông ta. - Marya Đmitriêvna vừa nói vừa tìm một vật gì trong túi thêu. - Mà đồ cưới

cũng đã sắm xong, còn đợi gì nữa; cái gì chưa xong tôi sẽ gửi về cho bác sau. Tuy tôi rất ái ngại cho bác nhưng cứ về đi là hơn, có Chúa phù hộ. - Bà đã thấy được một vật mà bà tìm trong túi thêu. Đó là một bức thư của nữ công tước Marya. - Công tước tiểu thư viết cho cháu đấy. tội nghiệp, cô ta khổ tâm lắm! Cô ấy cứ sợ cháu nghĩ rằng cô ấy không ưa cháu.

- Nhưng cô ấy có ưa gì cháu đâu - Natasa nói.

- Đừng nói bậy. - Marya Đmitriêvna quát.

- Cháu không tin đâu: cô ấy không ưa cháu, - Natasa quả quyết. Nàng cầm lấy bức thư, và trên gương mặt nàng lộ rõ một vẻ cương quyết và hằn học đến nỗi Marya Đmitriêvna nhìn nàng chằm chặp và cau mày.

- Con ạ. Con đừng có trả lời ta như thế, - bà nói, - cái gì ta đã nói là đúng. Con hãy viết thư trả lời đi.

Natasa không đáp. Nàng về phòng đọc bức thư của công tước tiểu thư Marya.

Tiểu thư Marya viết rằng nàng hết sức khổ tâm về sự hiểu lầm đã xảy ra giữa hai người. Dù ý cha nàng như thế nào đi chăng nữa, - tiểu thư Marya viết, - thì nàng xin Natasa tin cho rằng nàng không thể không thương yêu người mà anh nàng đã chọn, vì nàng bao giờ cũng sẵn sàng hy sinh tất cả vì hạnh phúc của anh.

"Vả chăng, - nàng viết, - xin tiểu thư đừng nghĩ rằng cha tôi có ác cảm với tiểu thư. Cha tôi đau ốm và già nua rồi, xin tiểu thư bỏ quá cho; nhưng cha tôi hiền hậu đại lượng và tất sẽ thương yêu người nào đem lại hạnh phúc cho anh tôi". Công tước tiểu thư Marya lại xin Natasa ấn định cho một lúc nào để nàng được gặp Natasa một lần nữa.

Đọc xong bức thư, Natasa ngồi vào bàn để viết thư trả lời. "Công tước tiểu thư thân mến"[1] - Nàng viết rất nhanh như cái

1. "Chère princesse".

máy, và dừng bút lại. Nàng còn có thể viết tiếp những gì được nữa, sau những việc vừa xảy ra tối hôm qua? "Phải, phải tất cả những việc ấy đều đã xảy ra thật, và bây giờ thì khác hẳn rồi, - nàng ngẫm nghĩ trong khi ngồi trước bức thư viết dở. - Phải khước từ Andrêy ư? Cần phải khước từ thật ư? Thật khủng khiếp!..." Và để khỏi nghĩ đến những điều ghê sợ đó, nàng sang buồng Xônya và hai người ngồi xem mẫu thêu.

Sau bữa ăn trưa Natasa về phòng và lại giở bức thư của nữ công tước Marya ra. "Chả nhẽ thế là hết ư? - nàng thầm nghĩ. - Chả nhẽ những việc ấy diễn ra và vĩnh viễn phá tan những việc trước kia một cách nhanh chóng như vậy ư? Nàng đang xúc động nhớ lại tình yêu của nàng đối với công tước Andrêy và đồng thời cũng cảm thấy mình yêu Kuraghin. Nàng hình dung thấy rõ mình làm vợ công tước Andrêy, nhớ lại những mơ ước được sống hạnh phúc bên công tước Andrêy mà trí tưởng tượng của nàng đã bao nhiêu lần vẽ ra, và đồng thời bồi hồi xao xuyến nhớ lại từng chi tiết buổi gặp Anatôl tối hôm qua."

Đôi khi, trong một trạng thái mê muội hoàn toàn, nàng thầm nghĩ: "Tại sao hai điều đó lại không thể đi đôi? Chỉ có như thế ta mới có thể hạnh phúc thật sự, thế mà bây giờ ta phải chọn, và nếu thiếu một trong hai người ấy thì ta không thể nào có hạnh phúc được. Dầu sao, nói cho công tước Andrêy rõ những điều đã xảy ra hay giấu đi không cho chàng biết, đều không thể được cả. Còn với *người kia* thì chưa việc gì. Nhưng chả nhẽ ta phải từ bỏ vĩnh viễn cái hạnh phúc được yêu công tước Andrêy sau bao lâu sống bằng hạnh phúc đó?"

- Thưa tiểu thư, - một người đầy tớ gái bước vào phòng, nói thì thầm, vẻ bí mật. - Có một người bảo con chuyển lại. - người đầy tớ gái đưa một phong thư cho Natasa. - Nhưng con van cô... - người đầy tớ gái còn nói thêm, trong khi Natasa không suy nghĩ, như cái máy, bẻ vỡ dấu gắn xi và đọc bức thư tình của Anatôl. Nàng không

cũng đã sắm xong, còn đợi gì nữa; cái gì chưa xong tôi sẽ gửi về cho bác sau. Tuy tôi rất ái ngại cho bác nhưng cứ về đi là hơn, có Chúa phù hộ. - Bà đã thấy được một vật mà bà tìm trong túi thêu. Đó là một bức thư của nữ công tước Marya. - Công tước tiểu thư viết cho cháu đấy. tội nghiệp, cô ta khổ tâm lắm! Cô ấy cứ sợ cháu nghĩ rằng cô ấy không ưa cháu.

- Nhưng cô ấy có ưa gì cháu đâu - Natasa nói.

- Đừng nói bậy. - Marya Đmitriêvna quát.

- Cháu không tin đâu: cô ấy không ưa cháu, - Natasa quả quyết. Nàng cầm lấy bức thư, và trên gương mặt nàng lộ rõ một vẻ cương quyết và hằn học đến nỗi Marya Đmitriêvna nhìn nàng chằm chặp và cau mày.

- Con ạ. Con đừng có trả lời ta như thế, - bà nói, - cái gì ta đã nói là đúng. Con hãy viết thư trả lời đi.

Natasa không đáp. Nàng về phòng đọc bức thư của công tước tiểu thư Marya.

Tiểu thư Marya viết rằng nàng hết sức khổ tâm về sự hiểu lầm đã xảy ra giữa hai người. Dù ý cha nàng như thế nào đi chăng nữa, - tiểu thư Marya viết, - thì nàng xin Natasa tin cho rằng nàng không thể không thương yêu người mà anh nàng đã chọn, vì nàng bao giờ cũng sẵn sàng hy sinh tất cả vì hạnh phúc của anh.

"Vả chăng, - nàng viết, - xin tiểu thư đừng nghĩ rằng cha tôi có ác cảm với tiểu thư. Cha tôi đau ốm và già nua rồi, xin tiểu thư bỏ quá cho; nhưng cha tôi hiền hậu đại lượng và tất sẽ thương yêu người nào đem lại hạnh phúc cho anh tôi". Công tước tiểu thư Marya lại xin Natasa ấn định cho một lúc nào để nàng được gặp Natasa một lần nữa.

Đọc xong bức thư, Natasa ngồi vào bàn để viết thư trả lời. "Công tước tiểu thư thân mến"[1] - Nàng viết rất nhanh như cái

1. "Chère princesse".

máy, và dừng bút lại. Nàng còn có thể viết tiếp những gì được nữa, sau những việc vừa xảy ra tối hôm qua? "Phải, phải tất cả những việc ấy đều đã xảy ra thật, và bây giờ thì khác hẳn rồi, - nàng ngẫm nghĩ trong khi ngồi trước bức thư viết dở. - Phải khước từ Anđrêy ư? Cần phải khước từ thật ư? Thật khủng khiếp!..." Và để khỏi nghĩ đến những điều ghê sợ đó, nàng sang buồng Xônya và hai người ngồi xem mẫu thêu.

Sau bữa ăn trưa Natasa về phòng và lại giở bức thư của nữ công tước Marya ra. "Chả nhẽ thế là hết ư? - nàng thầm nghĩ. - Chả nhẽ những việc ấy diễn ra và vĩnh viễn phá tan những việc trước kia một cách nhanh chóng như vậy ư? Nàng đang xúc động nhớ lại tình yêu của nàng đối với công tước Anđrêy và đồng thời cũng cảm thấy mình yêu Kuraghin. Nàng hình dung thấy rõ mình làm vợ công tước Anđrêy, nhớ lại những mơ ước được sống hạnh phúc bên công tước Anđrêy mà trí tưởng tượng của nàng đã bao nhiêu lần vẽ ra, và đồng thời bồi hồi xao xuyến nhớ lại từng chi tiết buổi gặp Anatôl tối hôm qua."

Đôi khi, trong một trạng thái mê muội hoàn toàn, nàng thầm nghĩ: "Tại sao hai điều đó lại không thể đi đôi? Chỉ có như thế ta mới có thể hạnh phúc thật sự, thế mà bây giờ ta phải chọn, và nếu thiếu một trong hai người ấy thì ta không thể nào có hạnh phúc được. Dầu sao, nói cho công tước Anđrêy rõ những điều đã xảy ra hay giấu đi không cho chàng biết, đều không thể được cả. Còn với *người kia* thì chưa việc gì. Nhưng chả nhẽ ta phải từ bỏ vĩnh viễn cái hạnh phúc được yêu công tước Anđrêy sau bao lâu sống bằng hạnh phúc đó?"

- Thưa tiểu thư, - một người đầy tớ gái bước vào phòng, nói thì thầm, vẻ bí mật. - Có một người bảo con chuyển lại. - người đầy tớ gái đưa một phong thư cho Natasa. - Nhưng con van cô... - người đầy tớ gái còn nói thêm, trong khi Natasa không suy nghĩ, như cái máy, bẻ vỡ dấu gắn xi và đọc bức thư tình của Anatôl. Nàng không

hiểu trong thư nói những gì. Nàng chỉ hiểu rằng đây là bức thư của chàng, của người mà nàng yêu. Phải, nàng yêu, vì nếu không, làm sao những việc ấy lại có thể xảy ra được? Sao lại có thể có một bức thư tình của chàng ở trong tay nàng?

Hai tay run lẩy bẩy, Natasa cầm bức thư tình đầy những lời lẽ thắm thiết, nồng nhiệt do Đôlôkhôv viết hộ cho Anatôl, và khi đọc nàng như nghe tiếng vọng lại của những cảm xúc mà nàng cho là chính mình cảm thấy.

"Từ tối hôm qua số phận của tôi đã được định đoạt: hoặc được em yêu hoặc chết. Tôi không còn lối thoát nào khác" - bức thư mở đầu như vậy. Sau đó có nói rằng chàng biết cha mẹ Natasa sẽ không bằng lòng gả nàng cho chàng, tức Anatôl, sở dĩ như vậy là vì những lý do bí ẩn mà chàng chỉ có thể thổ lộ với riêng nàng thôi, nhưng nếu Natasa yêu chàng, thì nàng chỉ cần nói một tiếng có, là không còn một sức mạnh nào của loài người có thể cản trở hạnh phúc của hai người được nữa. Tình yêu sẽ thắng tất cả. Chàng sẽ cướp nàng đi và đưa nàng dong ruổi đến tận chân trời góc bể.

"Phải, phải, ta yêu chàng!" - Natasa nghĩ. Nàng đọc lại bức thư đến hai chục lần và cố tìm trong từng chữ một ý nghĩa gì đặc biệt sâu sắc.

Tối hôm ấy bà Marya Đmitriêvna đến nhà ông bà Arkharôv và rủ hai cô con gái cùng đi với bà. Natasa cáo nhức đầu xin ở nhà.

## XV

Khi Xônya về thì trời đã khuya. Bước vào phòng Natasa, nàng rất ngạc nhiên khi thấy Natasa, chưa cởi áo ngoài, đang nằm ngủ trên đi-văng. Trên bàn bên cạnh có một bức thư đã bóc. Xônya cầm lấy bức thư và bắt đầu đọc.

Nàng vừa xem thư vừa đưa mắt nhìn Natasa đang ngủ say, mong tìm thấy trên nét mặt nàng một lời giải thích cho những điều nàng đang đọc, nhưng không tìm thấy gì hết. Gương mặt Natasa dịu dàng, yên tĩnh và sung sướng. Hai tay ôm chặt lấy ngực cho đỡ nghẹt thở, Xônya mặt tái xanh, người run lên bần bật vì sợ hãi và xúc động, ngồi xuống ghế bành và khóc lên rưng rức.

"Làm sao mình lại không hay biết gì cả? Làm sao sự tình lại có thể đi xa đến thế? Chả nhẽ Natasa không yêu công tước Anđrêy nữa ư? Sao Natasa lại có thể để Kuraghin đi đến nước ấy? Hắn là một thằng lừa đảo, một thằng bịp bợm, điều đó rất rõ. Nikôlai, anh Nikôlai đáng yêu, anh Nikôlai cao thượng sẽ nghĩ thế nào, sẽ khổ đến nhường nào khi biết chuyện này? Té ra vẻ mặt xúc động, quả quyết và thiếu tự nhiên của Natasa từ ngày hôm kia đến nay là vì thế này đây, - Xônya nghĩ thầm. - Nhưng có thể nào Natasa lại yêu hắn được? Có lẽ khi xé phong thư ra nó không biết là thư của ai. Chắc nó tức lắm. Natasa không thể làm một việc như thế được!"

Xônya lau nước mắt và lại gần Natasa, nhìn vào mặt nàng một lần nữa.

- Natasa! - nàng gọi rất khẽ.

Natasa tỉnh dậy và trông thấy Xônya.

- À, chị về rồi đấy à?

Và với lối cử chỉ quả quyết và âu yếm mà người ta thường có khi vừa ngủ dậy, nàng ôm lấy bạn. Nhưng nhận thấy vẻ bối rối trên mặt Xônya, gương mặt Natasa cũng lộ vẻ bối rối và ngờ vực.

- Xônya, chị đọc bức thư rồi ư? - nàng hỏi.

- Đọc rồi, - Xônya nói khẽ.

Natasa mỉm cười hớn hở.

- Không, Xônya ạ, em không chịu được nữa đâu! - nàng nói, - em không đủ sức giấu chị được nữa. Chị biết đấy, chúng em yêu nhau!... Xônya yêu quý của em, anh ấy viết... Xônya...

Xônya nhìn Natasa trừng trừng, như không dám tin ở tai mình nữa.

- Thế còn Bôlkônxki? - nàng nói.

- Ô, Xônya ạ, giá chị biết em sung sướng đến nhường nào! - Natasa nói. - Chị không biết thế nào là tình yêu...

- Nhưng Natasa ạ, chả nhẽ việc kia thế là hết hay sao?

Natasa mở to hai mắt nhìn Xônya, tưởng chừng như không hiểu câu hỏi của bạn. Xônya hỏi:

- Thế nào, Natasa cự tuyệt công tước Anđrêy à?

- Ô chị chẳng hiểu gì cả, chị đừng nói bậy, chị nghe em bảo đây, - Natasa bực bội trong giây lát nói.

- Không, mình không thể tin được, - Xônya nhắc lại. - Mình không thể hiểu được. Ai lại suốt một năm trời yêu một người rồi bỗng dưng... Mà Natasa chỉ gặp hắn có ba lần thôi chứ mấy. Natasa ạ, mình không tin đâu, Natasa đùa đấy chứ. Trong ba ngày mà quên hết, và thế là...

- Ba ngày, - Natasa nói. - Em có cảm giác là em đã yêu chàng đến một trăm năm nay rồi. Em có cảm tưởng là trước chàng chưa có bao giờ em yêu ai cả. Chị không thể hiểu được đâu. Xônya, chị ngồi xuống đây đã. - Natasa ôm lấy Xônya và hôn nàng, - Trước kia em đã từng nghe họ nói là có một thứ tình yêu như vậy, và chắc chị cũng có nghe nói, nhưng mãi đến bây giờ em mới được biết tình yêu ấy. Lần này không phải như trước đâu. Em vừa trông thấy chàng đã cảm thấy rằng chàng là chúa tể của em còn em là nô lệ của chàng, và em không thể không yêu chàng được. Phải, nô lệ! Chàng bảo em làm gì, em sẽ làm ngay. Chị không thể hiểu được cái đó đâu. Em biết làm thế nào bây giờ? Em biết làm thế nào, chị Xônya! - Natasa nói, gương mặt vui sướng và sợ hãi.

- Nhưng Natasa thử nghĩ mà xem, - Xônya nói. - Natasa đang làm gì thế? Mình không thể để yên thế này được đâu. Thư từ vụng

trộm như thế này... Sao Natasa lại có thể để đến nỗi như vậy được? - Xônya nói với vẻ sợ hãi và ghê tởm mà nàng cố sức che giấu.

- Em đã nói với chị là em không còn nghị lực nữa, sao chị không hiểu, em yêu chàng kia mà! - Natasa đáp.

- Mình không để yên như thế này được đâu, mình sẽ nói, - Xônya thốt lên, giọng nghẹn ngào, nước mắt rưng rưng.

- Kìa chị, em van chị... Nếu chị nói ra, chị sẽ là kẻ thù của em, - Natasa nói. - Chị muốn em phải khổ sở, chị muốn người ta chia rẽ chúng em...

Thấy Natasa hoảng sợ như vậy, Xônya khóc òa lên vì thương xót và xấu hổ cho bạn.

- Nhưng giữa hai người đã có những gì rồi nào? - nàng hỏi. - Hắn nói với Natasa những gì? Tại sao hắn không lại nhà?

Natasa không trả lời câu hỏi của bạn.

- Trời ơi, em van chị; Xônya ạ, chị đừng nói với ai nhé, chị đừng làm khổ em, - Natasa khẩn khoản. - Chị nên nhớ rằng chị không được can thiệp vào những việc như thế. Em đã thổ lộ với chị...

- Nhưng tại sao lại thầm thầm lén lén như vậy? Tại sao Kuraghin không đến nhà? - Xônya hỏi. - Tại sao anh ta không đến dạm hỏi đường hoàng? Công tước Andrêy cho Natasa được hoàn toàn tự do kia mà, nếu có chuyện gì như thế này xảy ra; nhưng mình không tin. Natasa đã nghĩ xem *những lý do bí ẩn ấy* là lý do gì chưa?

Natasa giương đôi mắt ngạc nhiên nhìn Xônya. Rõ ràng lần đầu tiên câu hỏi này đến với nàng, và nàng không biết trả lời ra sao cả.

- Lý do gì thì em không biết. Nhưng như thế tức là phải có lý do.

Xônya thở dài lắc đầu ngờ vực.

- Nếu có lý do... - nàng mở đầu. Nhưng Natasa đã đoán ra ý ngờ vực của nàng liền hoảng hốt ngắt lời.

- Xônya ạ, không thể nghi ngờ chàng, không thể được, không thể được, chị có hiểu không nào? - Natasa kêu lên.

- Anh ta có yêu Natasa không?

- Có yêu không à? - Natasa nhắc lại, miệng mỉm cười thương hại cho cái óc chậm hiểu của bạn. - Chị đã đọc bức thư rồi kìa mà? Chị đã trông thấy anh ấy chưa?

- Nhưng nếu anh ta là người không tốt thì sao?

- Anh ấy mà là người không tốt! Ô, giá chị biết!

- Nếu anh ta là người tốt, thì phải nói rõ ý định của mình ra hoặc thôi không gặp Natasa nữa; và nếu Natasa không bảo anh ta, thì mình sẽ viết thư cho anh ta. Mình sẽ nói với cha, - Xônya quả quyết nói.

- Nhưng không có anh ấy em không thể sống được! - Natasa kêu lên.

- Natasa, mình không hiểu Natasa ra làm sao nữa. Natasa nói gì thế! Phải nghĩ đến cha, đến Nikôlai chứ.

- Em không cần ai hết, em không yêu ai hết, ngoài anh ấy. sao chị dám bảo anh ấy không tốt? Chị không biết là em yêu anh ấy sao? - Natasa thét lên. - Xônya, chị đi đi, em không muốn gây sự với chị đâu, em van chị, chị đi đi: chị cũng thấy em đang khổ như thế nào! - Natasa bực dọc kêu lên, cố ghìm bớt giọng tức tối và tuyệt vọng. Xônya khóc òa lên nức nở và chạy ra khỏi phòng.

Natasa đến bàn, và không suy nghĩ lấy một phút, nàng viết bức thư trả lời nữ công tước Marya mà suốt buổi sáng nàng không viết được. Trong thư nàng nói vắn tắt rằng tất cả mọi điều hiểu lầm giữa hai người nay đều đã chấm dứt, rằng nay lợi dụng lòng bao dung của công tước tiểu thư quên hết mọi việc và tha thứ cho

nàng, nếu nàng có lỗi với tiểu thư, nhưng nàng không thể là vợ công tước Andrêy được. Tất cả những điều đó, bây giờ Natasa thấy nó dễ dàng, đơn giản và minh bạch quá.

Đến thứ sáu gia đình Rôxtôv sẽ về thôn quê. Thứ tư tuần ấy bá tước cùng đến trang viên ngoại thành Maxkva với một người khách muốn mua trang viên.

Tối hôm bá tước ra đi Xônya và Natasa được mời đến dự một bữa tiệc lớn ở nhà Kuraghin. Bà Marya Đmitriêvna liền đưa hai chị em đi. Trong bữa tiệc này Natasa lại gặp Anatôl, và Xônya nhận thấy Natasa nói gì với chàng, có ý không muốn cho người khác nghe thấy, và suốt bữa tiệc nàng còn có vẻ xúc động hơn trước nữa. Khi trở về nhà, Natasa tự nói ra trước câu chuyện mà Xônya đang chờ đợi.

- Đấy, thế mà Xônya cứ nói oan cho anh ấy mãi, - Natasa mở đầu, giọng dịu dàng, đúng cái giọng của các em bé khi chúng muốn được ai khen. - Hôm nay anh ấy với em đã nói chuyện xong xuôi rồi.

- Thế à, thế thì sao? Anh ta nói gì? Natasa ạ, cậu không giận mình, mình mừng lắm. Natasa hãy nói hết, nói hết sự thật cho mình nghe đi. Anh ta nói những gì nào?

Natasa ngẫm nghĩ một lúc.

- Ô, Xônya ạ, giá chị cũng biết rõ anh ấy như em! Anh ấy nói... Anh ấy hỏi em xem em đã hứa hôn với Bôlkônxki như thế nào. Anh ấy rất mừng khi biết rằng em có quyền cự tuyệt Bôlkônxki.

Xônya buồn rầu thở dài. Nàng nói:

- Nhưng Natasa đã cự tuyệt đâu.

- Có thể là em đã cự tuyệt rồi! Có lẽ với Bôlkônxki thì bây giờ không còn gì nữa. Tại sao chị lại có ý nghĩ xấu về em đến như thế?

- Mình không có ý nghĩ gì cả, nhưng mình không hiểu được...

- Rồi chị sẽ hiểu hết, Xônya ạ. Chị sẽ thấy rõ anh ấy là người thế nào. Chị đừng nghĩ xấu cho em, cũng đừng nghĩ xấu cho anh ấy.

- Mình không nghĩ xấu cho ai cả; ai mình cũng mến, ai mình cũng thương. Nhưng mình biết làm gì bây giờ?

Xônya không nhượng bộ trước giọng nói dịu ngọt của Natasa. Vẻ mặt Natasa càng dịu dàng van lơn bao nhiêu thì vẻ mặt của Xônya càng nghiêm trang khắc nghiệt bấy nhiêu.

- Natasa - nàng nói - Natasa có yêu cầu mình đừng nói gì với Natasa về chuyện ấy nữa, thì mình cũng chẳng nói gì, bây giờ chính Natasa mở đầu đấy. Natasa ạ, mình không tin Kuraghin đâu. Tại sao lại lén lút như vậy?

- Lại cứ thế rồi! - Natasa ngắt lời.

- Natasa ạ, mình lo cho Natasa quá.

- Lo gì?

- Mình lo rằng Natasa sẽ làm hỏng cả đời mình. - Xônya nói, giọng cương quyết, nói xong lại thấy sợ hãi về điều mình vừa nói ra.

Gương mặt Natasa lại lộ vẻ hằn học.

- Phải, tôi sẽ làm hỏng đời tôi, tôi sẽ làm hỏng, và càng mau càng tốt. Không việc gì đến các người. Thiệt thân tôi chứ chẳng thiệt đến các người đâu. Mặc tôi, mặc tôi. Tôi ghét chị lắm.

- Natasa! - Xônya hoảng hốt gọi.

- Tôi ghét chị, tôi căm ghét chị. Chị là kẻ thù của tôi đến trọn đời.

Natasa bỏ chạy ra khỏi phòng.

Từ đấy Natasa không nói chuyện với Xônya nữa và cố tránh mặt nàng. Vẫn với cái vẻ xúc động, ngạc nhiên và tội lỗi như mấy ngày trước, Natasa lại đi vật vờ chỗ này chỗ nọ trong các phòng, bắt tay vào làm việc này việc kia rồi lại bỏ chạy. Xônya vẫn không

ngừng theo dõi từng cử động của bạn, tuy việc đó làm cho nàng rất khổ tâm.

Trước ngày bá tước trở về một hôm, Xônya nhận thấy Natasa ngồi suốt một buổi sáng cạnh cửa sổ trong phòng khách như chờ đợi một cái gì, và có giơ tay ra hiệu cho một người mặc quân phục đi ngang trước nhà, mà Xônya đoán là Anatôl.

Xônya càng chăm chú theo dõi bạn hơn nữa... và nhận thấy rằng Natasa từ bữa ăn chiều cho đến tối có vẻ gì kỳ lạ và không tự nhiên: hỏi một đằng nàng trả lời một nẻo, nói thì chỉ nói dở chừng không hết câu, động cái gì cũng cười sặc sụa.

Sau bữa trà, Xônya thấy một người đầy tớ gái cứ lo sợ đứng đợi trước cửa phòng Natasa. Xônya đợi cho cô ta vào phòng, đến ghé tai vào cánh cửa và biết được rằng cô ta lại chuyển thêm cho Natasa một bức thư nữa.

Và Xônya chợt vỡ lẽ ra rằng Natasa có một việc gì ghê gớm định thực hiện tối hôm nay. Xônya gõ cửa. Natasa không cho nàng vào.

"Natasa sẽ trốn đi với hắn! - Xônya nghĩ thầm. Natasa thì việc gì cũng có gan làm được. Ngày hôm nay mặt nó có một vẻ gì tội nghiệp mà quyết liệt lạ thường. Hôm chia tay với bác, nó khóc, - Xônya sực nhớ lại. - Phải, đúng thế đấy, Natasa sẽ bỏ đi trốn với hắn: nhưng mình biết làm thế nào bây giờ? - Xônya nghĩ thầm. Bây giờ nàng đã nhớ ra những dấu hiệu chứng tỏ rõ rệt là Natasa đang ôm ấp một ý định gì ghê gớm. Bá tước đi vắng. Mình biết làm thế nào? Viết thư cho Kuraghin đòi hắn phải cắt nghĩa chăng? Nhưng nếu hắn không trả lời thì ai ép được hắn? Hay viết thư cho Pier, như công tước Andrêy đã yêu cầu mỗi khi có chuyện chẳng lành?... Nhưng có lẽ Natasa đã cự tuyệt Bôlkônxki thật rồi cũng nên (hôm qua cô ấy vừa gửi thư cho nữ công tước Marya). Trời ơi, bác lại đi vắng mới khổ chứ! ".

Nói với bà Marya Đmitriêvna, vốn rất tin Natasa, thì Xônya thấy sợ quá.

"Nhưng dù thế nào, - Xônya nghĩ trong khi đứng trong dãy hành lang tối mò, - đây chính là lúc tỏ ra rằng mình nhớ ơn gia đình bác và yêu Nikôlai; nếu không phải lúc này thì chẳng còn bao giờ nữa. Không, dù có phải thức suốt ba đêm liền, mình cũng sẽ không rời khỏi dãy hành lang này và nhất định giữ Natasa lại cho bằng được, nhất định không để cho gia đình hai bác chịu nỗi nhơ nhuốc này".

## XVI

Thời gian gần đây Anatôl đã dọn sang ở nhà Đôlôkhôv. Kế hoạch bắt cóc Natasa Rôxtôva đã được Đôlôkhôv trù tính và chuẩn bị từ mấy ngày nay, và đúng vào cái hôm mà Xônya, sau khi nghe ngóng ở cửa buồng Natasa, quyết định theo dõi nàng, thì kế hoạch ấy phải được đem thi hành. Natasa hẹn là đến mười giờ tối sẽ ra cửa sau với Anatôl Kuraghin. Kuraghin sẽ đưa nàng lên một cỗ xe tam mã chực sẵn và sẽ đi đến làng Kamenka cách Maxkva sáu mươi dặm. Ở đây đã có một ông cố đạo bị truất phép chờ sẵn để làm lễ cưới cho họ. Ở Kamenka sẽ có một chiếc xe ngựa đợi họ và đưa họ ra đường thiên lý đi Varsava, và đến đây họ sẽ dùng xe trạm vượt qua biên giới Nga.

Anatôl đã có đủ giấy hộ chiếu, giấy lộ trình và một vạn rúp lấy của chị, lại thêm một vạn nữa do Đôlôkhôv vay hộ.

Hai người làm chứng là Khvôxtikô, một viên thư lại cũ được Đôlôkhôv sử dụng trong việc cờ bạc, và Makarin, một sĩ quan phiêu kỵ giải ngũ, một người hiền lành và nhu nhược vốn có một tình yêu

thương không bờ bến đối với Kuraghin, - bấy giờ đang ngồi uống nước trà ở phòng ngoài.

Trong phòng giấy của Đôlôkhôv, tường chăng thảm Ba-tư lên đến trần nhà và treo các thứ vũ khí, sàn lót da gấu, Đôlôkhôv mình mặc áo besmet đi đường trường, chân đi ủng, đang ngồi trước một bàn giấy mở rộng, mặt bàn la liệt những tờ giấy tính tiền và những xấp giấy bạc. Anatôl mặc quân phục không cài khuy từ gian phòng có hai người làm chứng ngồi, bước qua phòng làm việc để vào phòng sau, là nơi tên hành bộc người Pháp của chàng đang cùng mấy người khác gói ghém những đồ dùng còn lại. Đôlôkhôv tính tiền và ghi chép các khoản chi tiêu.

- Cậu ạ, phải đưa cho Khvôxtikô hai nghìn - Đôlôkhôv nói.

- Thì cậu cứ đưa. - Anatôl nói.

- Còn Makarka (họ vẫn gọi Makarin như vậy) thì rất tận tụy, sẵn sàng lao vào lửa vì cậu. Đấy, thế là đã tính xong, - Đôlôkhôv vừa nói vừa đưa cho Anatôl xem tờ giấy tính tiền. - Đúng chưa?

- Đúng rồi, cố nhiên là đúng rồi, - Anatôl nói, hẳn là không chú ý nghe Đôlôkhôv, miệng cười bâng quơ, mắt trân trân nhìn thẳng phía trước mặt.

Đôlôkhôv đóng bàn giấy lại đánh sầm một tiếng và mỉm cười một nụ cười ngạo nghễ bảo Anatôl:

- Tớ bảo cậu nhé: thôi quách đi, hãy còn kịp đấy!

- Đồ ngốc! - Anatôl nói. - Đừng có nói vớ vẩn nữa. Cậu không biết chứ ... Thôi có ma nó biết là cái gì.

- Thật đấy mà, cậu nên thôi quách cho xong. - Đôlôkhôv nói - mình nói thật với cậu đấy. Việc cậu định làm có phải chuyện đùa đâu.

- Sao, cậu lại muốn trêu tức tớ nữa phải không? Cút đi cho rảnh! Hả - Anatôl nhăn mặt nói. - Thật tớ không hơi đâu mà nghe những câu nói đùa ngu xuẩn của cậu. - Rồi chàng ra khỏi phòng.

Đôlôkhôv mỉm một nụ cười khinh bỉ và trịnh thượng khi Anatôl bước ra. Hắn nói với theo Anatôl:

- Rồi hẵng! Tớ không đùa đâu, tớ nói thật đấy, lại đây, lại đây.

Anatôl trở vào phòng, cố tập trung sức chú ý nhìn Đôlôkhôv, và có thể thấy rõ là hắn phục tùng Đôlôkhôv một cách không tự giác.

- Cậu nghe tớ bảo đây. Tớ bảo cậu lần này là lần cuối. Việc gì tớ lại đi nói đùa với cậu? Tớ có hề phá ngang cậu đâu. Ai đã lo thu xếp mọi việc cho cậu, ai đã tìm ông cố đạo, ai đi lấy hộ chiếu, ai đi xoay tiền? Tớ hết.

- Thì tớ cảm ơn cậu. Cậu tưởng tớ không biết ơn cậu hay sao? - Anatôl thở dài và ôm chầm lấy Đôlôkhôv.

- Tớ đã giúp cậu, tuy thế tớ phải nói thật với cậu: việc này rất nguy hiểm và xét kỹ là rất ngu xuẩn. Cậu bắt cóc cô ta, được lắm. Nhưng chả nhẽ người ta cứ để mặc sao? Họ sẽ phát giác ra là cậu đã có vợ. Họ sẽ đưa cậu ra tòa...

- Chà! Vớ vẩn, vớ vẩn cả! - Anatôl lại nhăn mặt nói. - Tớ đã nói rõ cho cậu nghe rồi kia mà. Hả! - Và với cái thói ưa bám chặt lấy ý kiến do mình nghĩ ra, vẫn thường thấy ở những người dần độn. Anatôl lại giở cái mớ lý sự mà Đôlôkhôv đã nghe hắn nói đi nói lại hàng trăm lần. - Tớ đã nói rõ với cậu là: nếu cuộc hôn nhân ấy không có hiệu lực - hắn vừa nói vừa gập một ngón tay lại, - thì tức là tớ không có trách nhiệm gì; còn nếu có hiệu lực, thì cũng chả sao: ra nước ngoài chả ai biết hết. Đấy, thế chứ, còn sao nữa? Thôi cậu đừng nói nữa, đừng nói nữa, đừng nói nữa!

- Thật đấy mà, cậu thôi quách đi! Cậu chỉ rước lấy cái vạ vào thân...

- Cậu cút đi cho rảnh, - Anatôl nói, và giơ hai tay túm lấy tóc, hắn sang phòng bên, rồi lập tức quay trở lại và ngồi bỏ cả hai chân lên trên chiếc ghế bành sát trước mặt Đôlôkhôv.

Có quỷ biết được tớ làm sao thế này! Hả? Cậu xem nó đập này! - Hắn nắm lấy tay Đôlôkhôv áp vào ngực mình. - *Ô! Cậu ơi, chân cô ta mới đẹp chứ... lại đôi mắt nhìn nữa! Một nữ thần*[1]*!!* Hả?

Đôlôkhôv mỉm cười lạnh lùng, đôi mắt đẹp đẽ sáng long lanh và trơ tráo nhìn vào Anatôl, hẳn là còn muốn dùng hắn làm trò cười một lúc nữa.

- Thế đến khi hết tiền thì sao?

- Thì sao ấy à? Hả - Anatôl lặp lại, vẻ thành thật bỡ ngỡ vì chợt phải nghĩ đến tương lai. - Lúc ấy thì sao hả? Tớ chẳng biết... Thôi nói chuyện vớ vẩn ấy làm gì! - hắn xem đồng hồ. - Đến giờ rồi đấy!

Anatôl đi ra phòng sau. Hắn quát người đầy tớ:

- Sao, sắp xong chưa? Lề mề thế à?

Đôlôkhôv cất tiền đi, gọi người nhà dọn thức ăn và rượu ra để đánh chén trước khi lên đường và sang gian phòng có Khvôxtikô và Makarin ngồi chờ.

Anatôl nằm chống khuỷu tay lên chiếc đi-văng trong phòng làm việc, mỉm cười có vẻ tư lự và lẩm bẩm gì trong miệng một cách âu yếm.

- Ra đây ăn dăm ba miếng. Không thì cũng uống một cốc - có tiếng Đôlôkhôv từ phòng bên gọi sang.

- Tớ chẳng uống gì đâu! - Anatôl đáp, miệng vẫn mỉm cười.

- Ra đi, Balaga đến rồi đấy.

Anatôl đứng dậy và đi ra phòng ăn. Balaga là một anh xà ích đánh xe tam mã có tiếng, biết Đôlôkhôv và Anatôl và đã đánh xe cho họ đã sáu năm nay. Đã bao lần, khi trung đoàn của Anatôl đóng ở Tver, hắn đánh xe cho Anatôl đi từ Tver vào chập tối và đến Maxkva lúc rạng đông, rồi đến hôm sau lại đưa anh ta về. Đã bao lần hắn đánh xe cho Đôlôkhôv chạy trốn cảnh binh, đã bao lần hắn

1. Ah! Quel pied, mon cher, quel regard! Une déesse!!

đánh xe cho hai người đi chơi rong trong thành phố với bọn con gái Txigan và các "tiểu phu nhân" như hắn thường gọi. Đã bao lần trong khi đánh xe cho hai người, hắn đã chẹt phải người và đâm phải xe cộ, và cứ mỗi lần như vậy hai ông lớn, như hắn thường gọi, đều cứu hắn thoát khỏi tù tội. Đã có mấy con ngựa chết trong khi hắn đánh xe cho họ đi. Đã bao lần hắn bị họ đánh đập, và đã bao lần họ cho hắn uống thả cửa rượu sâm banh và rượu Mađera là thứ rượu hắn rất thích, và hắn biết rõ không ít những trò quỷ sứ của họ (nếu là người thường thì chỉ một trò như thế thôi cũng đủ bị đày đi Xibir rồi). Trong những bữa chè chén của họ, Đôlôkhôv và Kuraghin hay gọi Balaga lại bắt hắn uống rượu và nhảy múa với bọn con gái txigan và đã tiêu hàng mấy nghìn rúp qua tay hắn. Phụng sự cho Đôlôkhôv và Kuraghin, mỗi năm hai mươi lần hắn phải coi rẻ cuộc sống và tính mạng, và số tiền mua những con ngựa bị chết và kiệt sức còn nhiều hơn cả số tiền họ đền cho hắn. Nhưng hắn rất thích họ, hắn rất thích những cuộc phi ngựa điên cuồng tám mươi dặm một giờ, rất thích húc đổ những chiếc xe chở khách và chẹt chết những người bộ hành, và lao hết tốc lực phóng như bay trên các đường phố Maxkva. Hắn thích nghe ở phía sau lưng những tiếng quát man rợ của hai giọng người say rượu: "Nhanh lên! Nhanh lên" trong khi đã lao hết tốc lực không còn cách nào nhanh hơn được nữa; hắn thích quất thật đau vào cổ những anh mu-gichs vừa bán sống bán chết nhảy sang một bên để tránh cỗ xe tam mã của hắn. "Thật là những ông lớn thực sự!" - hắn thường nghĩ.

Anatôl và Đôlôkhôv cũng thích hắn vì cái tài đánh xe điêu luyện và vì hắn cũng cùng chung một sở thích với họ. Với những người khác, Balaga rất làm bộ, một chuyến đi hai tiếng đồng hồ hắn lấy đến hai mươi lăm rúp, và rất ít khi hắn tự đánh xe và không bao giờ đòi trả công. Chỉ khi nào hắn được bọn nội bộc báo cho biết là họ có tiền, thì cách mấy tháng một lần, hắn mới đến

nhà vào buổi sáng, khi chưa uống rượu, cúi chào rất thấp và cầu cứu hai ông lớn. Hai ông lớn bao giờ cũng mời hắn ngồi tử tế.

- Xin ngài cứu giúp cho, thưa ngài Fiôđôr Ivanôvits, hay thưa công tước đại nhân - hắn nói. - Tôi hết ngựa mất rồi, chẳng còn lấy một con nào, ngài có thể giúp cho được bao nhiêu thì xin tùy ngài, để tôi ra chợ phiên.

Và hễ khi nào sẵn tiền, Anatôl và Đôlôkhôv cũng cho hắn một hai nghìn rúp.

Balaga là một gã mu-gích trạc hai mươi bảy tuổi, người thấp, tóc vàng hoe, mặt đỏ, đặc biệt là cái cổ béo phị cũng đỏ, mũi hếch lên, hai mắt ti hí sáng long lanh, cằm để một chòm râu ngắn. Hắn mặc chiếc áo kaftan xanh bằng dạ mỏng lót lụa khoác lên trên chiếc áo chẽn.

Hắn quay vào góc những ảnh thánh làm dấu chữ thập và đến gần Đôlôkhôv chìa bàn tay nhỏ và đen ra cúi chào chàng:

- Xin kính chào ngài Fiôđôr Ivanôvits.

- Chào chú. Chú mày đã đến đấy à?

- Xin chào công tước - hắn nói với Anatôl lúc bấy giờ vừa bước vào, và cũng chìa tay ra cho hắn. Anatôl đặt tay lên hai vai Balaga nói:

- Tớ bảo chú mày này, chú mày có yêu tớ không nào, hả? Bây giờ tớ đang cần đến chú mày đây... Ngựa nào đấy hả?

- Đúng như người nhà của ngài dặn, ngựa yêu của ngài cả đấy. - Balaga nói.

- Thế thì nghe đây, Balaga! Phải phóng cho kỳ chết cả ba con đi, sao cho trong ba tiếng đồng hồ phải đến kịp. Hả?

- Chết thế nào được, chết thì lấy gì mà đi? - Balaga nháy mắt nói. Anatôl bỗng trợn mắt quát:

- Này đừng có đùa, tao quai vỡ mồm ra đấy.

- Đùa gì đâu, - tên xà-ích cười, - đối với các ông lớn tôi còn tiếc nữa sao? Ngựa phi nhanh được đến đâu thì ta đi nhanh đến đấy.

- À! - Anatôl nói. - Thôi ngồi xuống đây.

- Nào, ngồi xuống! - Đôlôkhôv nói.

- Tôi đứng cũng được, Fiôđôr Ivanôvits ạ.

- Bậy nào, ngồi xuống mà uống đi, - Anatôl nói đoạn rót cho hắn một cốc lớn rượu madera. Trông thấy rượu, mắt tên xà-ích sáng lên. Sau khi từ chối qua loa cho có lệ Balaga uống hết cốc rượu và lấy chiếc khăn mùi xoa lụa đỏ nhét trong mũ ra lau miệng.

- Thế bao giờ thì đi, thưa công tước?

- À thế này... (Anatôl nhìn đồng hồ) đi ngay bây giờ. Chú mày phải liệu đấy. Balaga, hả? Kịp chứ?

- Còn tùy khi ra đi có trót lọt không đã, chứ còn thì sao mà chả kịp? - Balaga nói - Dạo trước đến Tver chỉ mất có bảy tiếng. Chắc ngài còn nhớ chứ, thưa công tước?

Anatôl mỉm cười thích thú khi nhớ lại thời cũ và nói với Makarin bấy giờ đang chăm chăm nhìn chàng một cách âu yếm.

- Cậu biết không, có lần vào lễ Giáng sinh tớ đi từ Tver, Makarka ạ, cậu có thể tin được không, chúng tớ phóng như bay, thở không ra hơi nữa. Chúng tớ đâm vào một đoàn xe tải, chồm qua đầu hai chiếc xe chở hàng. Hả?

- Ồ dạo ấy ngựa thật ra ngựa! - Balaga tiếp tục kể. - Dạo ấy tôi thắng hai con ngựa lề còn non tuổi với con ngựa tía ở giữa, - hắn nói với Đôlôkhôv, - ngài có tin được không, Fiôđôr Ivanôvits? Mấy con ngựa phi liền sáu mươi dặm; tôi không giữ được, hai tay cứ cóng lại, chả là trời giá quá. tôi bỏ cương - thôi ngài công tước cầm lấy, tôi bảo thế, còn tôi thì lăn kềnh vào trong xe. Đã không phải giục nó thì chớ, đây lại không kìm nổi nữa, trong ba tiếng đồng hồ, là mấy con quỷ đã phi đến nơi. Chỉ có con bên trái kiệt sức chết.

# XVII

Anatôl ra khỏi phòng và mấy phút sau trở lại, mình mặc một chiếc áo khoác lông thắt nịt bạc, mũ lông chồn đội lệch một bên trông rất ngang tàng và rất hợp với vẻ mặt tuấn tú của hắn. Hắn ngắm mình trong gương rồi đến đứng trước mắt Đôlôkhôv, cũng với dáng điệu đúng như khi soi gương, và cầm lấy một cốc rượu.

- Nào, thôi từ biệt Fiôđôr[1] cảm ơn cậu về tất cả những việc cậu đã giúp tớ, từ biệt nhé. Nào thôi, các bạn... - chàng ngẫm nghĩ một lát, rồi quay sang Makarin và các bạn khác nói tiếp: - ... các bạn thời niên thiếu... của tôi, từ biệt nhé.

Mặc dầu tất cả những người có mặt ở đây đều sẽ cùng đi với Anatôl, hắn vẫn có vẻ như muốn làm một cái gì đó cho thật cảm động và long trọng khi nói những câu đó. Hắn cất cao giọng, chậm rãi và ưỡn ngực ra, một chân đung đưa.

- Xin các bạn nâng cốc cho, cả chú mày nữa, Balaga ạ. Nào, hỡi các bạn, hỡi các bạn thời niên thiếu của tôi, chúng ta đã từng sống, đã từng chè chén bên nhau. Hả? Nhưng bây giờ thì biết đến ngày nào ta mới lại gặp nhau đây? Tôi sắp ra khỏi nước. Chúng ta đã từng sống bên nhau, bây giờ xin từ biệt các bạn. Chúc sức khoẻ! Ura...! - chàng nói đoạn dốc cạn chén và lấy khăn tay lau miệng. Makarin ứa nước mắt ôm chầm lấy Anatôl nói:

- Chao ôi, công tước ơi, phải xa công tước tôi buồn quá.

Anatôl quát lên.

- Ta đi thôi, ta đi thôi!

Balaga toan ra. Anatôl nói:

1. Cách gọi thân mật tên Fiôđor Đôlôkhôv.

- Khoan đã. Đóng cửa lại, phải ngồi một lúc[1]. Thế.

Họ đóng cửa lại. Mọi người đều ngồi xuống một lát. Rồi Anatôl đứng dậy nói:

- Nào thôi, bây giờ lên đường, anh em ơi!

Người hành bộc Jozef đưa túi và gươm cho Anatôl, và mọi người đều ra phòng ngoài. Đôlôkhôv nói:

- Thế áo choàng đâu? E! Ignatka! Chạy sang phòng Matriôna Matvêyêvna hỏi cái áo khoác nhé, cái áo lông chồn bạc ấy. Tớ đã từng biết rõ bắt cóc một thiếu nữ phải như thế nào. - Đôlôkhôv vừa nói vừa nháy mắt một cái. - Cô ta sẽ chạy xổ ra, hồn siêu phách lạc đi đâu hết, khi ở trong nhà mặc thế nào thì khi ra cũng chỉ mặc có thế; hễ chần chừ một chút, là khóc lóc, rồi thì ba ơi, má ơi, cô ta sẽ thấy lạnh và sẽ muốn quay lại, - cho nên cậu phải lấy cái áo khoác trùm ngay cho cô ta và bế lên xe.

Người đầy tớ mang ra một cái áo khoác đàn bà bằng lông chồn.

- Đồ ngu, ta đã bảo lấy chiếc bằng lông chồn bạc kia mà. E, Matriôna, chiếc bằng lông chồn bạc kia! - Đôlôkhôv quát to đến nỗi tiếng chàng vang dội đến tận các phòng trong.

Một cô gái txigan xinh đẹp, gầy gò và xanh xao, đôi mắt đen láy sáng long lanh, làn tóc quăn màu đen có ánh biêng biếc, choàng khăn san đỏ, cầm một chiếc áo lông chồn bạc chạy ra.

- Thôi, em chả tiếc nữa đâu, ông lấy đi, - nàng nói, hẳn là nàng rất sợ ông chủ và rất tiếc cái áo.

Đôlôkhôv không đáp, cầm lấy chiếc áo, khoác lên người Matriôna và quấn tròn cô ta lại, rồi nói:

- Đây, phải quấn như thế này này. Xong rồi thế này - hắn bẻ cổ áo lên bọc kín lấy đầu cô ta, chỉ để hở một khoảng nhỏ ở phía trước mặt - thế này cậu thấy chưa? - rồi hắn dúi đầu Anatôl vào cái

1. Theo phong tục Nga, khi có người ra đi, mọi người đều đóng cửa ngồi lại với nhau một lát.

khoảng hở của chiếc cổ áo để lộ nụ cười sáng long lanh của cô gái txigan. Anatôl hôn cô ta, nói:

- Thôi chào Matriôna nhé. Chao ôi, thế là hết chơi bời ở đây! Chào Xtyôpka hộ tôi nhé! Thôi từ biệt Matriôna nhé: em chúc cho anh may mắn đi!

- Cầu Chúa cho ngài được hạnh phúc lớn, công tước ạ - Matriôna nói với cái giọng lơ lớ của người txigan.

Trước thềm có hai cỗ xe tam mã trượt tuyết do hai tên lâu la của Balaga giữ. Balaga ngồi vào cỗ phía trước và đưa cao khuỷu tay lên thong thả cầm lấy cương sửa lại cho ngay. Anatôl và Đôlôkhôv ngồi sau lưng hắn. Makarin, Khvôxtikôv và người đầy tớ gái ngồi chiếc xe sau. Balaga nói:

- Xong rồi chứ?... Đi! - Hắn vừa quát vừa quay nắm tay cho dây cương quấn mấy vòng quanh tay; và chiếc xe tam mã phóng nhanh trên đại lộ Nikitxki.

- Ep! Đi đi, ê! Ep! - Chỉ nghe tiếng quát tháo của Balaga và của tên lâu la ngồi trên thành xe. Đến quảng trường Arbatxki chiếc xe tam mã đâm vào một chiếc xe chở khách nghe đánh rắc một cái, rồi có tiếng thét, và chiếc xe tam mã lao vút vào phố Arbat.

Sau khi vòng qua đại lộ Pôtnôvinxki hai vòng, Balaga cho ngựa chạy chậm lại và cho xe đỗ ở góc phố Xtaraya Kônyusênnaya.

Tên lâu la nhảy xuống giữ cương ngựa, Anatôl và Đôlôkhôv đi bộ dọc theo vỉa hè. Đến gần cổng, Đôlôkhôv huýt một tiếng. Có tiếng huýt đáp lại và sau đó một người đầy tớ gái chạy ra.

- Các ông vào trong sân cho, không đứng đây họ trông thấy mất, cô ấy ra ngay, - người đầy tớ gái nói.

Đôlôkhôv dừng lại ở bên cổng. Anatôl theo người đầy tớ gái vào sân; chàng đi vòng qua góc nhà và bước lên bậc thềm.

Gavrilô, người hành bộc to lớn của bà Marya Đmitriêvna, ra đón Anatôl.

- Xin mời ngài vào gặp phu nhân, - người hành bộc nói, giọng trầm trầm, đứng chặn lối ra của Anatôl.

- Phu nhân nào, anh là ai? - Anatôl hổn hển hỏi thều thào.

- Xin ngài vào cho, tôi được lệnh mời ngài.

- Kuraghin! Ra ngay - Đôlôkhôv quát to - có kẻ phản rồi! Ra ngay!

Đôlôkhôv đứng bên cổng vào giằng co với người gác bấy giờ đang cố đóng sập cánh cổng để chặn Anatôl lại trong sân. Đôlôkhôv lấy hết sức ẩy người gác cổng ra, và nắm lấy tay Anatôl bấy giờ vừa chạy tới, kéo hẳn ra ngoài. Hai người chạy nhanh về xe tam mã.

## XVIII

Bà Marya Đmitriêvna đã bắt gặp Xônya đứng khóc trong hành lang và đã bắt nàng thú thật hết mọi việc. Bà đã lấy được tờ giấy gửi cho Natasa và sau khi đọc xong bà cầm tờ giấy bước vào phòng nàng.

- Đồ đốn mạt, đồ không biết dơ, - bà nói với Natasa - Đừng có nói, tao không nghe đâu! - Natasa giương đôi mắt ngạc nhiên nhưng ráo hoảnh nhìn bà Marya Đmitriêvna. Bà ẩy nàng ra, khóa trái cửa phòng nàng lại và ra lệnh cho người gác cổng là tối nay hễ có ai đến thì cứ để cho họ vào, nhưng không cho họ trở ra, và dặn người hành bộc đưa những người ấy vào cho bà. Đoạn bà ra ngồi ở phòng khách đợi bọn bắt cóc.

Khi Gavrilô vào báo cáo với Marya Đmitriêvna rằng những người vừa đến đã chạy trốn, bà cau mày đứng dậy và chắp hai tay sau lưng đi đi lại lại hồi lâu trong nhà, ngẫm nghĩ xem mình nên làm gì. Đến mười một giờ khuya bà nắn túi tìm chìa khóa rồi lại phòng Natasa, Xônya đang ngồi khóc rưng rức trong dẫy hành lang.

- Bác Marya Đmitriêvna, bác cho cháu vào với Natasa một chút, cháu van bác! - Xônya nói. Bà Marya Đmitriêvna không đáp. Bà mở cửa phòng và bước vào. "Thật là xấu xa, bỉ ổi... trong nhà ta mà dám... con đốn mạt... chỉ thương cho bố nó thôi! - Bà Marya Đmitriêvna vừa nghĩ thầm vừa cố nén giận. - Tuy khó thật, nhưng ta sẽ ra lệnh cho mọi người không ai được nói gì, và ta sẽ giấu chuyện này không cho bá tước biết". Bà Marya Đmitriêvna quả quyết bước vào phòng. Natasa nằm trên đi-văng không nhúc nhích, hai tay ôm lấy đầu, tư thế vẫn giữ nguyên như lúc nãy khi bà Marya Đmitriêvna khóa buồng lại.

- Đẹp mặt nhỉ, đẹp mặt thật đấy! - Bà Marya Đmitriêvna nói, - Ở trong nhà tao mà lại hẹn hò với nhân tình hả? Đừng có giả vờ, không ích gì đâu. Khi tao nói thì phải nghe, nghe chưa? - bà chạm vào tay Natasa. - Tao nói thì phải lắng tai mà nghe. Mày đã tự chuốc lấy cái nhơ nhuốc vào thân như một con đĩ tồi tệ nhất. Lẽ ra tao phải cho mày biết tay, nhưng tao thương hại cho cha mày. Tao sẽ giấu việc này.

Natasa không thay đổi thế nằm, nhưng toàn thân nàng bắt đầu rung lên từng đợt. Nàng đang nghẹn ngào khóc nấc lên nhưng không thành tiếng. Bà Marya Đmitriêvna liếc nhìn Xônya một cái rồi ngồi xuống đi-văng bên cạnh Natasa. Bà cất giọng ồ ồ nói:

- May cho hắn là đã lọt khỏi tay tao; nhưng tao sẽ tìm ra hắn... - Này có nghe tao nói không? - Bà luồn bàn tay phốp pháp xuống dưới má Natasa và quay mặt nàng ra ngoài. Cả bà Marya Đmitriêvna, lẫn Xônya đều kinh ngạc khi trông thấy vẻ mặt Natasa. Mắt nàng sáng quắc và ráo hoảnh, hai môi mím chặt, má trũng xuống.

- Buông tôi... ra... tôi còn thiết... gì nữa... tôi... sẽ chết thôi... - Natasa nói, hầm hè cố sức gỡ tay bà Marya Đmitriêvna ra và quay mặt lại nằm như cũ. Bà Marya Đmitriêvna nói:

- Natalya... Bác muốn điều tốt cho cháu. Được cứ nằm như thế, bác không động đến nữa đâu, nghe bác nói đây... Bác sẽ không nói đến chuyện cháu có lỗi như thế nào nữa đâu. Chính cháu cũng biết rồi. Nhưng mai cha cháu về đây này, bác nói với cha cháu thế nào đây? Hả?

Thân hình Natasa lại rung lên từng đợt.

- Đấy, ba cháu sẽ biết chuyện, cả anh cháu, cả chồng chưa cưới của cháu nữa!

- Tôi không có chồng chưa cưới, tôi cự tuyệt rồi. - Natasa kêu lên.

Bà Marya Đmitriêvna nói tiếp:

- Thì cũng thế thôi. Đấy, họ sẽ biết chuyện, chả nhẽ họ cứ để mặc sao? Bác biết rõ cha cháu lắm, đấy, nếu cha cháu đi thách nó đấu súng, thì có hay ho gì không? Hả?

- Ồ, để cho tôi yên! Tại sao bà lại phá! Tại sao? Tại sao? Ai mượn bà? - Natasa thét lên. Nàng nhổm người trên đi-văng và hằn học nhìn bà Marya Đmitriêvna.

- Thế mày muốn cái gì? - bà Marya lại nổi nóng quát lên. - Thế nào, người ta giam cầm mày à? Thì ai cấm nó đi lại hẳn hoi nào? Tại sao lại phải bắt cóc mày đi như một con txigan?... Cho là đem mày đi thì mày tưởng người ta không tìm ra được đấy hẳn? Cha mày, anh mày hay chồng chưa cưới của mày sẽ tìm ra! Còn nó là một thằng đê hèn, đốn mạt, thế đấy!

- Anh ấy hơn hẳn tất cả các người! - Natasa nhổm dậy quát to. - Giá các người đừng có ngăn... Ôi, trời ơi, làm sao thế hở, làm sao thế? Xônya, tại sao? Các người đi ra đi!... - Và nàng khóc òa lên nức nở, tiếng khóc tuyệt vọng của những người cảm thấy rằng chính mình đã làm cho mình khổ. Bà Marya Đmitriêvna toan nói nữa, nhưng Natasa thét lên: "Đi ra đi, đi ra đi, các người đều thù ghét tôi, đều khinh tôi!"- rồi nàng lại gục xuống đi-văng.

Bà Marya Đmitriêvna tiếp tục khuyên răn Natasa một lúc nữa để cho nàng thấy rõ rằng cần phải giấu không cho bá tước biết việc này, rằng sẽ không có ai hay biết việc gì miễn là Natasa chịu khó quên tất cả mọi việc và đừng tỏ cho ai biết rằng đã có việc không hay xảy ra. Natasa không đáp. Nàng cũng không khóc nữa, nhưng người nàng run cầm cập. Bà Marya Đmitriêvna lấy một chiếc gối lót xuống đầu nàng và lấy hai tấm chăn đắp cho nàng, rồi tự mình bưng vào cho nàng một chén nước nóng nấu với hoa bồ đề, nhưng Natasa cứ nằm im để mặc.

- Thôi để cho nó ngủ cũng được. - Bà Marya Đmitriêvna nói, rồi ra khỏi phòng, tưởng rằng Natasa đã ngủ. Nhưng Natasa không ngủ. Trên gương mặt xanh xao của nàng, hai mắt mở to đờ đẫn nhìn thẳng phía trước mặt. Suốt đêm ấy Natasa không ngủ và cũng không khóc. Xônya mấy lần thức dậy lại gần nàng, nhưng nàng cứ lặng thinh không nói gì với Xônya hết.

Ngày hôm sau, đúng như đã hẹn, vào bữa ăn sáng bá tước Ilya Anđrêyits từ trang viên ngoại thành trở về. Ông rất vui vẻ: việc bán trang viên đã xong xuôi và bây giờ không còn có gì buộc ông ở lại Maxkva, xa bá tước phu nhân mà ông bắt đầu thấy nhớ. Marya Đmitriêvna ra đón bá tước và cho ông biết rằng hôm qua Natasa mệt nặng, phải đi mời bác sĩ, nhưng nay đã đỡ. Sáng hôm ấy Natasa không ra khỏi phòng. Đôi môi nứt nẻ mím chặt, hai mắt khô khan và đờ đẫn, nàng ngồi cạnh cửa sổ lo lắng nhìn những người qua lại ngoài phố và hoảng hốt quay phắt lại mỗi khi có người vào phòng. Có thể thấy rõ là nàng đang chờ đợi tin tức của Anatôl và mong Anatôl đến hoặc viết thư lại cho nàng.

Khi bá tước đến phòng Natasa, nàng bồn chồn quay lại lắng tai nghe tiếng bước chân của ông, và mặt nàng lại có cái vẻ như trước, lạnh lùng và hằn học nữa. Thậm chí nàng cũng không đứng dậy để ra đón bá tước.

- Con làm sao thế, con gái ngoan của cha, con ốm à? - Bá tước hỏi.

Natasa im lặng một lát, rồi nói:

- Vâng, con ốm.

Bá tước lo lắng hỏi tại sao Natasa có vẻ tiều tụy thế, và có tin gì chẳng lành về người chồng chưa cưới của nàng không, thì Natasa đáp là không có gì cả và xin cha đừng bận tâm. Bà Marya Đmitriêvna đỡ lời Natasa, nói với bá tước rằng chẳng có việc gì chẳng lành cả. Nhưng trông cái vẻ tiều tụy của con gái, vẻ mặt ngượng ngùng bối rối của Xônya và Marya Đmitriêvna, bá tước thấy rõ ràng trong khi mình đi vắng đã có một việc gì khác xảy ra chứ chuyện Natasa ốm đau thì chẳng đáng tin chút nào; tuy vậy ông rất sợ phải nghĩ rằng đã xảy ra một việc gì đáng xấu hổ cho con gái yêu của ông, ông quý sự bình yên vui vẻ của ông đến nỗi không dám hỏi vặn thêm nữa và cứ cố tự nhủ rằng chẳng có gì đặc biệt xảy ra, chỉ tiếc rằng nay vì Natasa đang mệt nên phải hoãn việc về thôn quê ít lâu.

## XIX

Từ ngày vợ chàng đến Maxkva, Pier có ý định đi nơi khác, nơi nào cũng được, miễn là đừng phải thấy mặt vợ. Ít lâu sau khi gia đình Rôxtôv đến Maxkva, cái ấn tượng mà Natasa gây nên trong lòng chàng lại khiến chàng phải tìm cách thực hiện gấp ý định đó. Chàng đi Tver tìm gặp bà vợ góa của Iôxip Alêkxêyêvits để lấy những giấy tờ của người quá cố mà bà ta đã hứa chuyển lại cho chàng từ lâu.

Khi Pier trở về Maxkva, người nhà đưa cho chàng một bức thư của bà Marya Đmitriêvna mời chàng lại nhà để bàn một việc rất

quan trọng có dính dáng đến Andrêy Bôlkônxki và người vợ chưa cưới của chàng. Bấy giờ Pier đang có ý muốn tránh gặp Natasa. Chàng có ấn tượng là đối với Natasa mình có một cảm tình mạnh hơn là thứ thiện cảm vừa phải giữa một người đã có vợ với người vợ chưa cưới của bạn. Thế mà hình như số phận cứ luôn luôn bắt chàng tiếp xúc với nàng.

"Việc gì xảy ra thế nhỉ? Sao họ lại cần đến mình? - chàng nghĩ thầm khi mặc áo đi đến nhà bà Marya Đmitriêvna. Dọc đường, chàng lại nghĩ: - Mong sao công tước Andrêy về cho thật nhanh mà làm lễ cưới".

Trên đại lộ Tvêrxkôy có ai cất tiếng gọi chàng.

- Anh Pier. Về đã lâu chưa thế? - Giọng người gọi nghe quen quen. Pier ngẩng đầu lên. Trên một chiếc xe song mã trượt tuyết thắng hai con ngựa xám chạy nước kiệu làm tung tuyết lên thành xe, Anatôl và người bạn chí thân của hắn là Makarin lướt qua, Anatôl ngồi rất ngay, với cái tư thế cổ điển của một quân nhân ưa làm dáng, chiếc cổ áo bằng lông rái cá bẻ lên che kín phần dưới mặt, đầu hơi nghiêng về phía trước. Nước da hắn hồng hào, tươi tắn, chiếc mũ có ngù trắng đội lệch một bên để lộ mớ tóc quăn chải sáp thơm và lấm tấm bụi tuyết.

"Quả đây mới là một triết nhân chân chính?" - Pier nghĩ - hắn ta không hề thấy gì ngoài cái phút khoái lạc hiện tại, không có gì làm cho hắn lo âu, cho nên hắn bao giờ cũng vui vẻ, thỏa mãn và thanh thản. Dù có phải mất gì đi nữa mà được như hắn thì ta cũng sẵn lòng - Pier nghĩ thầm, có ý ganh tị.

Trong phòng ngoài của bà Akhrôximova, người nội bộc trong khi cởi áo khoác ngoài cho Pier nói rằng bà Marya Đmitriêvna mời chàng vào phòng riêng.

Mở cánh cửa vào phòng khách, Pier trông thấy Natasa ngồi bên cửa sổ, khuôn mặt gầy gò, xanh xao và có vẻ lầm lì tức giận.

Nàng nhìn Pier cau may, rồi vẻ trang trọng và lạnh nhạt, nàng bước ra khỏi phòng.

Bước vào phòng bà Marya Đmitriêvna. Pier hỏi:

- Có việc gì thế ạ?

- Thật là đẹp mặt, - bà Marya Đmitriêvna đáp - Tôi đã năm mươi tám tuổi đầu rồi mà chưa thấy một chuyện nào ô nhục như thế này. - Và sau khi bảo Pier lấy danh dự hứa rằng sẽ giữ kín mọi việc, bà cho chàng biết rằng Natasa đã cự tuyệt người chồng chưa cưới mà không hỏi ý cha mẹ, rằng nguyên nhân của việc cự tuyệt này là Anatôl Kuraghin, vợ Pier đã bố trí cho hai người quen nhau và Natasa đã định trốn theo Anatôl trong khi bá tước đi vắng, để bí mật kết hôn với hắn.

Pier nhún vai và há hốc miệng nghe bà Marya Đmitriêvna nói, không dám tin ở tai mình nữa. Vợ chưa cưới của công tước Andrêy, người được Andrây yêu tha thiết như vậy, cô Natasa trước kia đáng yêu là thế, mà bây giờ lại bỏ Bôlkônxki để lấy cái thằng Anatôl ngu độn, một thằng đã có vợ (Pier biết chuyện hôn nhân của hắn), và yêu hắn đến nỗi bằng lòng trốn đi với hắn! - Điều đó Pier không thể hiểu được và không sao hình dung nổi.

Trong tâm trí chàng, hình ảnh đáng yêu của Natasa mà chàng biết từ dạo nhỏ, không sao hòa hợp được với cái ý nghĩ hiện nay của chàng về sự đê hèn, ngu xuẩn và tàn ác của nàng. Chàng nhớ đến vợ chàng. "Bọn họ đều như thế cả" - chàng tự nhủ, và nghĩ rằng không phải chỉ có mình chàng phải chịu cái số phận hẩm hiu là bị ràng buộc với một người đàn bà rất xấu xa, nhưng chàng vẫn thấy thương công tước Andrêy đến ứa nước mắt, chàng thấy xót xa cho tính tự trọng của bạn. Và càng thương bạn, chàng càng thấy khinh bỉ và thậm chí ghê tởm nữa khi nghĩ đến Natasa, con người vừa đi qua mặt chàng trong phòng khách với cái vẻ trang trọng và lạnh lùng. Chàng không biết rằng tâm hồn Natasa đang tràn đầy

tuyệt vọng, hổ thẹn, tủi nhục, không biết rằng vẻ mặt của nàng tình cờ có vẻ trang nghiêm và bình thản như vậy chẳng phải là tại nàng.

- Nhưng sao lại làm lễ cưới được! - Pier nghe bà Marya Đmitriêvna nói xong liền kêu lên. - Hắn không thể làm lễ cưới được, hắn đã có vợ rồi.

- Lại còn thế nữa kia à! - bà Marya Đmitriêvna nói. Chà đẹp nhỉ! Đúng là một thằng khốn nạn! Ấy thế mà con bé vẫn đợi, nó đợi hai ngày nay rồi đấy. Phải cho nó biết mới được. Ít nhất cũng phải làm sao cho nó đừng đợi nữa.

Sau khi đã nghe Pier kể lại tỉ mỉ cuộc hôn nhân của Anatôl và đã trút cơn giận vào những câu chửi bới, bà Marya Đmitriêvna cho chàng biết bà mời chàng lại để làm gì. Bà có ý định giấu bá tước và Bôlkônxki bấy giờ đã sắp về, không cho họ biết chuyện này, bà sợ rằng nếu một trong hai người biết chuyện họ sẽ thách Kuraghin đấu súng, nên muốn nhờ Pier thay mặt bà ra lệnh cho ông em vợ phải rời khỏi Maxkva và đừng có vác mặt đến nhà bà. Pier hứa sẽ làm theo ý bà. Bây giờ chàng mới hiểu rõ cái nguy cơ đang đe dọa lão bá tước, Nikôlai và công tước Andrêy. Sau khi đã cho chàng biết các yêu cầu của mình một cách ngắn gọn và chính xác, bà Marya Đmitriêvna đưa Pier ra phòng khách. Bà bảo chàng:

- Anh phải cẩn thận đấy, lão bá tước chưa biết gì đâu. Anh cứ làm như anh chưa biết gì cả. Còn tôi phải đi nói cho nó biết là không có gì mà đợi! Lại đây mà ăn chiều cũng được, tùy ý - bà Marya Đmitriêvna gọi theo khi chàng ra cửa.

Pier gặp lão bá tước. Ông có vẻ bối rối và hoang mang. Sáng hôm ấy Natasa vừa cho ông biết là nàng đã cự tuyệt Bôlkônxki. Bá tước bảo Pier:

- Thật là tai hại, tai hại, *anh bạn ạ*[1], bọn con gái như chúng nó

1. Mon cher.

mà vắng mẹ thì thật là tai hại; tôi đâm ra tiếc rằng đã đến đây. Tôi xin nói thật với anh nhé. Anh đã biết tin gì chưa? Nó đã cự tuyệt người chồng chưa cưới, chẳng hỏi ai lấy một câu nào. Quả tình thì tôi cũng chẳng có khi nào thích thú cuộc hôn nhân này cho lắm. Của đáng tội anh ấy là người tốt, nhưng biết làm sao được, trái ý cha thì cũng chẳng có hạnh phúc nào, mà con Natasa thì cũng chẳng sợ thiếu người đến hỏi. Nhưng dù sao thì việc cũng đã kéo dài rồi; mà ai đời chưa hỏi cha hỏi mẹ gì cả đã dám làm một việc như thế! Bây giờ thì lại ốm, chẳng còn biết ra làm sao nữa! Khổ lắm bá tước ạ, bọn con gái như chúng nó mà vắng mẹ thì thật đến khổ.

Pier thấy bá tước rất bối rối nên cố lái câu chuyện sang hướng khác, nhưng bá tước vẫn quay lại với nỗi buồn của mình.

Xônya bước vào phòng khách, vẻ mặt lo lắng.

- Natasa mệt; nó đang nằm trong phòng và mong được gặp anh. Marya Đmitriêvna đang ở trong ấy và cũng có mời anh vào.

- Phải đấy, - bá tước nói, - chả anh lại là chỗ rất thân tình với Bôlkônxki, chắc nó muốn nhờ anh nhắn hộ cái gì đấy. Ô! Trời ơi, trời ơi! Trước kia mọi việc êm đẹp biết chừng nào! - Bá tước giơ tay nắm lấy mớ tóc mai bạc lơ thơ trên thái dương và ra khỏi phòng.

Bà Marya Đmitriêvna đã cho Natasa biết rằng Anatôl đã có vợ. Natasa không chịu tin và đòi phải có Pier phải xác nhận việc này. Xônya cho Pier biết những điều đó khi dẫn chàng qua dãy hành lang để đến phòng Natasa.

Natasa, gương mặt xanh xao và nghiêm nghị, đang ngồi cạnh bà Marya Đmitriêvna và ngay khi Pier bước vào cửa đã đưa đôi mắt sáng quắc như đang lên cơn sốt nhìn chàng có ý dò hỏi. Nàng không mỉm cười, không gật đầu chào chàng, chỉ nhìn chàng đăm đăm, và khóe mắt của nàng chỉ hỏi chàng một điều: chàng là một người bạn hay cũng là một kẻ thù như tất cả những người khác đối

với Anatôl? Còn chính bản thân Pier thì rõ ràng là nàng không cần biết đến.

Bà Marya Đmitriêvna chỉ Pier nói với Natasa:

- Anh ấy biết hết mọi việc. Để anh ấy thử nói xem những điều bác nói có đúng sự thật không.

Như một con thú bị đạn và bị đuổi dồn đang nhìn đàn chó và những người đi săn đang đến gần, Natasa đưa mắt nhìn hết bà Marya lại nhìn Pier.

- Cô Natasa Ilynisna, - Pier mở đầu, mắt nhìn xuống đất và lòng cảm thấy thương xót cho nàng và ghê tởm đối với cái công việc mình đang phải làm - cái đó có thật hay không, thì cô cũng chẳng cần biết làm gì, bởi vì...

- Thế nghĩa là không phải anh ấy có vợ phải không?

- Không, đúng đấy.

- Anh ấy có vợ, đã lâu rồi à? - nàng hỏi. - Anh có thể lấy danh dự mà cam đoan như vậy không?

Pier lấy danh dự nói rằng quả đúng như vậy. Natasa hỏi nhanh.

- Hiện anh ấy đang ở đây à?

- Vâng, tôi vừa mới gặp xong.

Rõ ràng là Natasa không đủ sức để nói gì hơn nữa; nàng ra hiệu xin mọi người để cho nàng ngồi lại một mình.

## XX

Pier không ở lại ăn bữa chiều. Chàng lập tức ra khỏi phòng và bổ đi tìm Andrêyits khắp thành phố. Bây giờ hễ nghĩ đến Andrêyits là máu chàng lại sùng sục dồn lên tim và chàng thấy nghẹn thở. Ở

bãi trượt dốc[1], ở các ổ chứa của người txigan, ở nhà Kômôninô - đều không thấy Andrêyits đâu cả. Pier đến câu lạc bộ. Trong câu lạc bộ vẫn như mọi ngày: khách khứa đến ăn vẫn ngồi túm năm tụm ba, chào hỏi Pier, và nói chuyện với chàng về những tin tức trong thành phố. Một người hầu chào Pier; vốn biết rõ những người quen và những thói quen của chàng, hắn cho chàng biết rằng ghế của chàng vẫn dành sẵn bên phòng ăn nhỏ, rằng công tước Mikhail đang ở trong phòng đọc sách, còn Pavel Timôfêyits thì chưa đến. Trong khi đang nói chuyện về thời tiết, một người quen của Pier hỏi chàng có nghe nói gì về chuyện Kuraghin bắt cóc cô Rôxtôva không: hiện nay trong thành phố người ta đang kháo nhau như vậy, không biết có đúng không? Pier cười lớn nói rằng đó là chuyện bịa, vì chàng vừa mới ở nhà gia đình Rôxtôv ra. Gặp ai chàng cũng hỏi Anatôl. Có người bảo chàng là Anatôl chưa đến, một người khác nói là hôm nay Anatôl sẽ đến ăn chiều ở đây. Pier thấy có một ấn tượng lạ lùng khi nhìn đám người điềm tĩnh, thản nhiên kia, không hề hay biết những điều đang diễn ra trong lòng chàng. Pier bước qua phòng khách, đợi cho mọi người đến đông đủ; không thấy Anatôl đâu, chàng không ăn bữa chiều nữa và trở về nhà.

Anatôl hôm ấy ăn chiều ở nhà Đôlôkhôv và bàn bạc với hắn xem bây giờ nên cứu vãn việc thất bại vừa qua như thế nào. Hắn thấy nhất thiết phải gặp lại Natasa. Đến tối hắn đến nhà chị để tính cách dàn xếp cuộc gặp mặt này.

Sau khi hoài công đi khắp Maxkva, Pier trở về nhà. Người hầu phòng thưa với chàng là có công tước Anatôl Vaxiliêvits đến thăm bá tước phu nhân. Phòng khách của bá tước phu nhân bây giờ đang tấp nập khách khứa.

1. Trượt dốc là một trò chơi được người Pháp gọi là "núi Nga" (montagnes russes) còn người Nga thì lại gọi là "núi Mỹ" (amerikanskije gory). Người ta đắp một con đường tuyết lên xuống như làn sóng và cho xe trượt tuyết chạy theo con đường đó.

Từ khi đến Maxkva chàng chưa gặp Elen lần nào. Chàng không chào vợ (giờ phút ấy chàng căm ghét vợ hơn bao giờ hết), chàng đi thẳng vào phòng khách và trông thấy Anatôl liền lại gần hắn ta.

- A, anh *Pier*[1], - bá tước phu nhân đến gần chàng nói. - Anh không biết Anatôl của chúng ta đang lâm vào một tình cảnh như thế nào... - Elen dừng lại, trông mái đầu cúi gằm xuống, đôi mắt sáng quắc, dáng đi quả quyết của Pier, nàng đã thấy lộ rõ cái sức mạnh và sự phẫn nộ ghê gớm mà nàng đã từng biết và đã từng chịu đựng sau cuộc đấu súng với Đôlôkhôv. Pier bảo vợ:

- Các người đi đến đâu là gieo rắc trụy lạc và tội ác ở đấy - Rồi chàng nói bằng tiếng Pháp: - Anatôl, cậu vào đây với tôi, tôi có chuyện cần nói với cậu.

Anatôl đưa mắt nhìn chị rồi ngoan ngoãn đứng dậy, sẵn sàng theo Pier.

Pier nắm lấy cánh tay hắn, kéo theo mình và bước ra khỏi phòng.

- *Nếu ở trong phòng khách của tôi mà ông dám*[2]... - Elen nói thì thào; nhưng Pier không đáp, đi thẳng ra khỏi phòng.

Anatôl theo sau chàng với dáng đi hiên ngang thường ngày, nhưng trên gương mặt hắn lộ vẻ lo lắng.

Trở về phòng làm việc, Pier đóng cửa lại và nói với Anatôl, không nhìn vào mặt hắn.

- Cậu hứa với bá tước tiểu thư Rôxtôva là sẽ cưới cô ta phải không? Cậu muốn đem cô ta đi trốn à?

- Anh bạn ạ, - Anatôl đáp bằng tiếng Pháp (suốt buổi nói chuyện hai người đều nói với nhau bằng tiếng Pháp), - thiết tưởng tôi không

1. Ah, Pierre!
2. Si vous vous permettez dans mon salon.

có bổn phận phải trả lời những câu hỏi đặt ra với một giọng như vậy.

Gương mặt Pier, nãy giờ đã tái xanh, nay lại càng biến sắc đi vì tức giận. Chàng đưa bàn tay to béo nắm lấy cổ áo quân phục của Anatôl và lay mạnh từ bên này sang bên kia một hồi cho đến khi mặt của Anatôl đã đủ lộ vẻ hoảng sợ.

- Thì tôi đã bảo là có chuyện cần nói với cậu... - Pier nhắc lại.

- Ơ kìa, hay nhỉ... Hả? - Anatôl vừa nói vừa sờ chiếc khuy cổ bị đứt đã kéo rách luôn cả một mảnh áo.

- Cậu là một thằng khốn nạn, một thằng đốn mạt và tôi không hiểu tại sao tôi lại không nếm thử cái thú đập vỡ sọ cậu ra bằng cái này, - Pier nói kiểu cách như vậy chỉ vì chàng nói bằng tiếng Pháp. Chàng nắm lấy một cái chặn giấy rất nặng, giơ lên với một dáng điệu dữ tợn rồi vội vã đặt nó xuống bàn.

- Cậu có hứa là sẽ lấy tiểu thư phải không?

- Tôi, tôi... tôi không nghĩ đến việc đó; vả lại tôi chưa bao giờ hứa là vì...

Pier ngắt lời hắn.

- Cậu có giữ thư từ gì của cô ấy không? Có thư không? - Pier vừa nhắc lại vừa tiến về phía Anatôl.

Anatôl nhìn chàng và lập tức thọc tay vào túi lấy chiếc ví.

Pier cầm lấy bức thư của Anatôl đưa ra và đẩy chiếc bàn bấy giờ đứng chặn lối đi của chàng sang một bên, rồi gieo mình xuống đi-văng.

- *Tôi sẽ không hành hung cậu đâu, đừng sợ*[1] - Pier nói để đáp lại cử chỉ hoảng hốt của Anatôl. - Thư từ là một, - Pier nói như đang nhẩm lại một bài học. Rồi sau một phút im lặng, chàng đứng

1. Je ne serai pas violent, ne craignez rien.

dậy và bắt đầu đi đi lại lại. Chàng nói: - Hai là ngày mai cậu phải đi khỏi Maxkva.

- Nhưng làm thế nào mà...

- Ba là... - Pier không thèm nghe, cứ nói tiếp - cậu không bao giờ được nói hở ra một tí gì về câu chuyện giữa cậu với bá tước tiểu thư. Cái đó thì tôi biết là tôi cũng chẳng cấm cậu được, nhưng nếu cậu còn một chút lương tâm nào... - Pier im lặng đi lại mấy vòng nữa trong phòng. Anatôl ngồi cạnh bàn và cau mày, cắn môi.

- Dù sao cậu cũng thể không hiểu rằng ngoài khoái lạc của cậu ra còn có hạnh phúc, còn có sự yên tĩnh của những người khác, rằng chỉ vì muốn vui chơi mà cậu làm hỏng cả một đời người. Cậu muốn chơi bời thì hãy chơi bời với những thứ đàn bà như vợ tôi ấy, - với những người như thế cậu chơi như thế là rất phải, họ biết rõ cậu muốn gì ở họ. Họ cũng có đủ kinh nghiệm trụy lạc để đối phó với cậu; nhưng hứa với một người con gái là sẽ lấy người ta... lừa đảo, ăn cắp... Sao cậu lại không hiểu rằng việc ấy cũng đê hèn như đánh một ông già hay một đứa trẻ!...

Pier im lặng nhìn Anatôl. Bấy giờ khóe mắt chàng không còn vẻ giận dữ nữa, mà lại có ý dò hỏi.

- Cái đó thì tôi không biết. Hả? - Anatôl nói. Chàng đã dần dần trở lại mạnh dạn khi thấy Pier nén được cơn giận - cái đó thì tôi không biết và không muốn biết, - chàng nói, mắt không nhìn vào Pier, hàm dưới hơi rung rung. - Nhưng anh vừa nói với tôi những chữ đê hèn, vân vân; đó là một điều mà tôi, *với tư cách là một người có danh dự*[1] không cho phép ai làm.

Pier ngạc nhiên nhìn Anatôl, không hiểu hắn muốn cái gì. Anatôl nói tiếp:

- Tuy trong khi anh nói chỉ có hai chúng ta ở đây, nhưng tôi không thể...

1. Comme un homme d'honneur.

- Thế nào, cậu dòi tôi xin lỗi hẳn[1]? - Pier hỏi; giọng ngạo nghễ.

- Ít nhất anh cũng cần phải thủ tiêu những lời nói đó. Hả? Nếu anh muốn tôi làm theo ý muốn của anh. Hả?

- Thì thủ tiêu, thủ tiêu, - Pier nói, - và tôi có lời xin lỗi cậu. - Pier bất giác nhìn vào cái khuy đứt của Anatôl. - và nếu cậu cần tiền đi đường...

Anatôl mỉm cười. Cái nụ cười rụt rè, đê tiện này Pier đã rất nhiều lần trông thấy ở Elen. Nó làm cho chàng phát tởm lên.

- Ô, thật là một nòi giống đê tiện vô lương tâm hết sức! - chàng nói đoạn bỏ ra ngoài.

Ngày hôm sau Anatôl lên đường đi Pêterburg.

## XXI

Pier đến gặp bà Marya Đmitriêvna để báo cho bà biết là những điều bà dặn đã làm xong: Kuraghin đã bị chàng tống cổ ra khỏi Maxkva. Hôm ấy cả nhà đang nhốn nháo lo sợ. Natasa mệt nặng, và Marya Đmitriêvna nói nhỏ với chàng là sau khi biết Anatôl đã có vợ, ngay đêm ấy Natasa đã bí mật đi lấy thạch tín để tự tử. Uống được một ít, nàng sợ quá đánh thức Xônya dậy và cho Xônya biết việc mình vừa làm. Người ta đã kịp thời tìm cách giã độc và bây giờ thì cơn nguy đã qua; nhưng Natasa còn yếu lắm, chưa thể nghĩ đến việc đưa nàng về thôn quê được, nên đã cho người đi mời bá tước phu nhân, Pier gặp lão bá tước, vẻ bàng hoàng ngơ ngác, và gặp Xônya, mắt sưng húp vì khóc nhiều, nhưng chàng không gặp được Natasa.

1. Mỗi người tự xem là bị xúc phạm thường đòi người đã xúc phạm mình xin lỗi, nếu người này từ chối, người kia sẽ thách đấu súng.

Hôm ấy Pier ăn chiều ở câu lạc bộ. Quanh chàng chỗ nào cũng nghe bàn tán về âm mưu bắt cóc cô Rôxtôv. Chàng kiên nhẫn ra sức cải chính những tin đồn đó, quả quyết với mọi người rằng không hề có không có chuyện gì như thế, có chăng chỉ là em vợ chàng đến cầu hôn cô Rôxtôva và bị cự tuyệt, thế thôi. Pier thấy mình có nhiệm vụ phải giấu kín việc này và khôi phục thanh danh của cô Rôxtôva.

Chàng lo sợ chờ đợi công tước Anđrêy trở về và ngày nào cũng ghé qua nhà lão công tước hỏi thăm.

Công tước Nikôlai Anđrêyits, qua cô Burien, đã biết tất cả những tin đồn đang lan tràn trong thành phố, và đã đọc thư gửi nữ công tước Marya, trong đó Natasa cự tuyệt vị hôn phu. Ông có vẻ vui hơn ngày thường và rất nóng lòng chờ con trai trở về.

Anatôl đi được mấy hôm thì Pier nhận được một mảnh giấy của công tước Anđrêy gửi lại, báo cho chàng biết mình đã về và mời Pier lại nhà.

Công tước Anđrêy vừa về đến Maxkva thì ngay phút đầu cha chàng đưa cho chàng bức thư cự tuyệt của Natasa gửi nữ công tước Marya, (bức thư này cô Burien đã lấy cắp được của nữ công tước Marya để đưa lại cho lão công tước), và được nghe cha kể lại những câu chuyện về vụ bắt cóc Natasa, có thêm thắt khá nhiều.

Công tước Anđrêy về buổi tối hôm ấy thì hôm sau Pier đến. Pier chắc mẩm là cũng sẽ thấy công tước Anđrêy ở trong một trạng thái như Natasa, cho nên chàng rất ngạc nhiên khi đi vào phòng khách chàng nghe trong phòng làm việc có tiếng nói rất to của công tước Anđrêy đang hăm hở bàn về một vụ âm mưu gì ở Pêterburg. Thỉnh thoảng có tiếng lão công tước và tiếng một người nào khác nữa ngắt lời công tước Anđrêy. Nữ công tước Marya ra đón Pier. Nàng thở dài đưa mắt chỉ khung cửa dẫn vào phòng làm việc, nơi đang có công tước Anđrêy hình như nàng muốn tỏ lòng

thông cảm với nỗi buồn của anh nàng, nhưng trông nét mặt của nữ công tước Marya, Pier thấy rõ là nàng mừng về việc đã xảy ra và nàng cũng mừng về thái độ của anh nàng khi tiếp được tin người yêu phản bội. Nàng nói:

- Anh ấy bảo là anh ấy không lấy làm lạ về việc vừa qua; tôi biết rằng lòng tự trọng của Anđrêy không cho phép anh ấy để lộ tình cảm của mình, nhưng dù sao anh ấy đã chịu đựng việc đó một cách dễ dàng hơn là tôi tưởng. Hẳn là cơ sự phải như thế...

- Nhưng chả nhẽ thế là thôi hẳn rồi hay sao? - Pier nói.

Nữ công tước Marya ngạc nhiên nhìn chàng. Nàng cũng không hiểu nổi tại sao lại còn có thể hỏi lại như vậy nữa. Pier vào phòng giấy. Công tước Anđrêy người đổi khác khá nhiều, trông rõ ràng là khỏe mạnh hơn, nhưng có một nếp nhăn mới chạy dọc xuống giữa đôi lông mày. Chàng mặc thường phục đứng trước mặt cha chàng và công tước Messerxki, và đang tranh luận rất hăng, vừa nói vừa giơ tay làm những cử chỉ cương quyết.

Họ đang bàn về Xpêranxki, vì bấy giờ tin ông bị đày đột ngột và tin đồn nhảm là ông ta phản bội vừa mới về đến Maxkva.

Công tước Anđrêy nói:

- Tất cả những người mới tháng trước đây vừa ca ngợi ông ta thì bây giờ lại phê phán và buộc tội ông ta, ngay cả những người không đủ sức hiểu được những ý định của ông ta cũng thế. Phê phán một người đang sa cơ và đổ tội của người khác lên đầu họ rất dễ; nhưng tôi xin nói rằng nếu dưới triều đại này mà có làm được việc gì tốt là đều do ông ta cả, do một mình ông ta làm ra cả... - Trông thấy Pier, chàng ngừng lại. Những thớ thịt trên mặt chàng khẽ rung động, và vẻ mặt chàng lập tức sa sầm xuống. Chàng nói thêm: - Rồi hậu thế sẽ đánh giá công lao của ông ta một cách công bằng hơn. - Đoạn quay sang Pier, chàng nói tiếp ngay, giọng phấn chấn, những nếp nhăn mới xuất hiện trên trán hằn xuống sâu hơn nữa:

- Sao, cậu dạo này thế nào? Cậu cứ béo ra mãi. - Nghe Pier hỏi thăm sức khỏe, chàng nói: - Vâng, tôi rất khỏe, - rồi cười nhạt. Pier thấy rõ rằng tiếng cười nhạt đó muốn nói "Phải, tôi khỏe, nhưng có ai cần đến sức khỏe của tôi đâu". Sau khi nói với Pier mấy câu về đoạn đường xấu kinh khủng từ biên giới Ba Lan trở đi, về chuyện chàng gặp mấy người quen Pier ở Thụy Sĩ về ông Đêxal mà chàng đưa từ nước ngoài về để dạy con, công tước Anđrêy lại hăng hái xen vào câu chuyện giữa hai ông già bấy giờ đang tiếp tục bàn về Xpêranxki.

- Nếu quả có chuyện phản phúc và có những bằng chứng tỏ ra rằng ông ta có liên hệ bí mật với Napôlêông thì người ta đã công bố cho toàn dân biết rồi - công tước Anđrêy nói, giọng nóng nảy và hấp tấp. - Riêng tôi, xưa nay chẳng ưa gì Xpêranxki, nhưng tôi yêu lẽ công bằng.

Bây giờ Pier đã nhận rõ là bạn chàng đang nói có một nhu cầu mà chàng đã quá quen thuộc: công tước Anđrêy đang cần tranh cãi một cách say sưa về một việc xa lạ đối với chàng, chỉ cốt sao lấn át được những ý nghĩ thầm kín đang làm cho chàng quá khổ tâm.

Khi công tước Messerxki đi rồi, công tước Anđrêy nắm lấy cánh tay Pier và mời bạn vào căn phòng dành cho chàng. Trong phòng thấy có một cái giường mới đặt, mấy chiếc va-ly, và mấy chiếc hòm mở toang. Công tước Anđrêy lại gần một chiếc va-ly lấy ra một cái tráp. Chàng lấy trong tráp ra một gói giấy. Những việc đó chàng làm rất nhanh và không nói một câu. Chàng đứng dậy và đằng hắng mấy cái. vẻ mặt chàng u tối, hai môi mím chặt.

- Cậu thứ lỗi cho mình, nếu mình làm phiền cậu...

Pier hiểu rằng công tước Anđrêy muốn nói về Natasa, và khuôn mặt rộng của chàng tỏ vẻ ái ngại và thông cảm. Vẻ mặt đó của Pier khiến công tước Anđrêy tức giận; chàng nói tiếp, giọng sang sảng có vẻ quả quyết và nghe rất khó chịu:

- Tôi đã nhận được lời cự tuyệt của bá tước tiểu thư Rôxtôva, và tôi có nghe đồn là ông em vợ của cậu có ngỏ ý cầu hôn cô ta, hay việc gì đại loại như thế. Việc đó có đúng không?

- Cũng đúng mà cũng không. - Pier mở đầu, nhưng công tước Anđrêy đã ngắt lời chàng.

- Đây là những bức thư và bức chân dung của tiểu thư, - chàng nói, đoạn lấy gói thư trên bàn trao cho Pier.

- Cậu trả hộ cho bá tước tiểu thư... nếu cậu gặp.

- Cô ấy đang mệt nặng. - Pier nói.

- Thế ra cô ấy vẫn ở đây? - công tước Anđrêy nói. - Còn công tước Kuraghin? - chàng hỏi nhanh.

- Đi từ lâu rồi. Cô ấy vừa suýt chết...

- Tôi rất ái ngại cho bệnh tình của tiểu thư, - công tước Anđrêy nói. Chàng cười nhạt, tiếng cười lạnh lùng, độc ác và khó chịu như tiếng cười của cha chàng. Công tước Anđrêy nói tiếp:

- Nhưng thế tức là Kuraghin tiên sinh không ban cho bá tước tiểu thư Rôxtôva cái hân hạnh được tiên sinh cầu hôn? - Chàng khịt mũi mấy cái.

- Kuraghin không thể kết hôn được, vì hắn đã có vợ rồi. - Pier nói.

Công tước Anđrêy lại cười một cách khó chịu, giống như cha chàng. Chàng nói:

- Thế bây giờ ông ấy ở đâu, ông em vợ của cậu ấy, tôi có thể biết được không?

- Hắn đi Pêtêr... thật ra tôi cũng chẳng rõ nữa. - Pier nói.

- Thôi được, cũng chả sao, - công tước Anđrêy nói, - cậu nói hộ với bá tước tiểu thư Rôxtôva là trước đây cũng như hiện nay tiểu thư vẫn hoàn toàn tự do, và tôi có lời chúc tiểu thư vạn sự như ý.

Pier cầm lấy gói thư, công tước Anđrêy vẻ như đang nghĩ xem

có cần nói gì với chàng nữa không hoặc đợi xem Pier có nói gì với mình nữa không, đưa mắt nhìn chàng không chớp.

Pier nói:

- Anh ạ, anh có nhớ hôm chúng ta tranh luận ở Pêterburg không, anh có nhớ...?

- Tôi nhớ, - công tước Anđrêy đáp vội - dạo ấy tôi có nói rằng phải tha thứ cho một người đàn bà khi họ lầm lạc, nhưng tôi không nói là tôi có thể tha thứ. Tôi không thể tha thứ được.

- Làm sao có thể so sánh được?...

Công tước Anđrêy ngắt lời Pier. Chàng quát, giọng gắt gỏng:

- Phải, phải đến cầu hôn lại, phải tỏ ra rộng lượng, vân vân chứ gì?... Phải, làm như vậy rất cao thượng, nhưng tôi không có thể *dẫm lên vết chân của cái ông ấy*[1] được. Nếu cậu muốn giữ tình bạn với tôi thì cậu đừng bao giờ nói đến cô... đến những việc ấy nữa. Thôi chào cậu. Vậy cậu sẽ chuyển hộ chứ?

Pier ra đi và đến gặp lão công tước và tiểu thư Marya.

Ông già có vẻ linh hoạt hơn ngày thường. Nữ công tước Marya cũng vẫn như mọi khi; nhưng ở phía sau lòng ái ngại cho anh, Pier thấy trong thâm tâm nàng, mừng thầm là cuộc hôn nhân không thành. Nhìn hai người, Pier đã hiểu rõ họ khinh bỉ và căm giận gia đình Rôxtôv đến nhường nào, hiểu rằng trước mắt họ thậm chí cũng không thể nhắc đến tên con người đã có thể đổi công tước Anđrêy để lấy bất cứ ai.

Đến bữa ăn trưa họ nói chuyện về cuộc chiến tranh hiển nhiên là đang sắp nổ ra. Công tước Anđrêy không ngớt miệng tranh luận khi thì nói với cha, khi thì với Đêxal, ông gia sư người Thụy Sĩ, và có vẻ hăng hái hơn mọi ngày - cái hăng hái mà Pier hiểu rất rõ nguyên nhân.

1. sur les brisées de ce monsieur.

# XXII

Ngay tối hôm ấy Pier đến nhà Rôxtôv để làm tròn việc của công tước Anđrêy nhờ. Bấy giờ Natasa đang nằm ở phòng riêng, mà bá tước thì đã ra câu lạc bộ. Sau khi trao gói thư cho Xônya, chàng đến phòng bà Marya Đmitriêvna, vì bà có ý muốn biết thái độ của công tước Anđrêy khi được tin này. Mười phút sau Xônya bước vào phòng bà Marya Đmitriêvna.

- Natasa thiết tha mong được gặp bá tước Piôtr Kirilovits, - Xônya nói.

- Nhưng làm thế nào bây giờ, đưa anh ấy lên phòng Natasa à? Phòng các cô đã thu dọn gì đâu? - Marya Đmitriêvna nói.

- Không ạ, cô ấy đã mặc áo và ra phòng khách rồi.

Marya Đmitriêvna chỉ nhún vai.

- Không biết bao giờ bá tước phu nhân mới đến cho, tôi đến chết vì con bé mất, - bà quay sang Pier nói tiếp: - Pier ạ, anh liệu chừng đừng nói hết với nó đấy. Mắng nó cũng chẳng đành lòng, khổ thân con bé, tội nghiệp quá.

Natasa gầy gò, gương mặt xanh xao và nghiêm nghị (tuyệt nhiên không có vẻ hổ thẹn như Pier đoán), đang đứng ở giữa phòng khách. Khi Pier hiện ra ở ngưỡng cửa, nàng luống cuống, hẳn là đang phân vân không biết nên ra đón chàng hay cứ đứng đợi.

Pier hấp tấp lại gần nàng. Chàng tưởng là Natasa sẽ đưa tay cho chàng như thường lệ; nhưng nàng bước đến gần sát Pier thì dừng lại, thở khó nhọc, hai tay buông thõng xuống không nhúc nhích, đúng như dáng điệu của nàng khi ra giữa phòng để hát, nhưng thần sắc khác hẳn. Nàng bắt đầu nói rất nhanh:

- Anh Piôtr Kirilyts, công tước Anđrêy trước kia là bạn của

anh... mà bây giờ cũng vẫn là bạn của anh - nàng nói chữa (nàng cứ có cái cảm tưởng rằng cái gì cũng đã lùi về quá khứ và bây giờ thì mọi sự đều khác hẳn).

- Dạo trước công tước có bảo tôi là nên nhờ đến anh...

Pier lặng thinh nhìn nàng, mũi thở phì phì. Trước đây chàng đã thầm trách móc và cố gắng khinh nàng; nhưng bây giờ chàng thấy thương hại nàng đến nỗi trong lòng không còn có chỗ cho một ý trách móc nào nữa.

- Công tước hiện đang ở đây, anh nói hộ là xin công tước th... tha thứ cho tôi. - Nàng ngừng lại và bắt đầu thở gấp, nhưng không khóc. Pier nói:

- Vâng... tôi sẽ nói với anh ấy..., nhưng... - chàng không biết nói gì nữa.

Hình như Natasa hoảng sợ khi đoán biết Pier vừa thoáng có ý nghĩ gì. Nàng nói vội:

- Không, tôi biết rằng thế là đã hết. Không, không bao giờ có thể có nữa. Tôi chỉ đau xót vì đã làm khổ công tước. Chỉ xin anh nói với công tước là tôi xin công tước tha thứ, tha thứ cho tôi tất cả... - Toàn thân nàng run bắn lên và nàng ngồi xuống chiếc ghế tựa.

Lòng Pier bỗng dạt dào một niềm thương xót mà chàng chưa bao giờ cảm thấy. Chàng nói:

- Tôi sẽ nói, tôi sẽ nói tất cả với anh ấy một lần nữa, nhưng... tôi chỉ muốn biết một điều...

"Anh muốn biết gì?" - khóe mắt Natasa như muốn hỏi.

- Tôi muốn biết tiểu thư có yêu... - Pier không biết nên gọi Anatôl là gì, và đỏ mặt khi nghĩ đến hắn, - tiểu thư có yêu con người xấu xa đó không?

- Xin anh đừng gọi người ấy là xấu xa, - Natasa nói. Nhưng tôi không biết, tôi không biết gì nữa... - Và nàng lại khóc.

Và lòng Pier lại càng dào dạt niềm thương xót, trìu mến và

yêu đương. Chàng cảm thấy nước mắt mình đang trào ra dưới cặp kính trắng, và hy vọng rằng nàng không trông thấy những giọt nước mắt của mình. Chàng nói:

- Thôi đừng nói đến việc ấy nữa, bạn ạ.

Natasa bỗng thấy cái giọng nói dịu dàng, trìu mến, thân mật của chàng có một cái gì thật kỳ lạ.

- Đừng nói đến việc ấy nữa Natasa ạ, tôi sẽ nói hết với anh ấy, nhưng chỉ xin cô một điều - cô hãy xem tôi là một người bạn, và nếu cô cần giúp đỡ, khuyên nhủ hay dù cô chỉ cần thổ lộ với một người nào cho nhẹ bớt - không phải bây giờ đâu, chỉ khi nào cô thấy tâm hồn thanh thản hơn kia - cô hãy nhớ đến tôi. - Chàng cầm tay Natasa và hôn lên tay nàng. - Tôi rất sung sướng nếu có thể... - Pier bối rối không nói tiếp được nữa.

- Xin anh đừng nói thế: tôi không xứng đáng được nghe những lời ấy! - Natasa kêu lên, và toan ra khỏi phòng, nhưng Pier đã nắm tay nàng giữ lại. Chàng biết rằng mình cần nói thêm với nàng một điều gì nữa. Nhưng khi đã nói ra rồi, chàng lấy làm lạ với chính những lời lẽ của mình.

- Đừng nói thế, đừng nói thế, cả cuộc đời đang ở trước mắt cô - Pier nói.

- Tôi ấy à? Không! Đối với tôi thì hỏng hết rồi - Natasa nói, lòng hổ thẹn và tủi nhục.

- Hỏng hết rồi? - chàng nhắc lại, - Giá tôi không phải là tôi, mà là người đẹp đẽ nhất, thông minh nhất, tốt nhất, và giá tôi được tự do, thì ngay giờ phút này tôi đã quỳ xuống xin kết hôn với cô và xin tình yêu của cô.

Lần đầu tiên sau bao nhiêu ngày đau khổ Natasa mới khóc được những giọt nước mắt cảm kích và xúc động. Nàng ngước mắt nhìn Pier, rồi ra khỏi phòng.

Pier cũng ra theo. Chàng gần như chạy ra phòng áo, cố cầm những giọt nước mắt cảm động và sung sướng đang nghẹn ngào

trong cổ. Chàng mặc áo khoác, loay hoay mãi không xỏ được tay vào ống, rồi ngồi lên xe trượt tuyết.

- Bây giờ ngài cho đi đâu ạ? - người xà ích hỏi.

"Đi đâu? - Pier tự hỏi. - Biết đi đâu bây giờ? Đến câu lạc bộ, hay đến chơi nhà bạn?" Chàng thấy mọi người đều có vẻ thảm hại, nghèo nàn, so với nỗi lòng xúc động chan chứa yêu thương của chàng trong giờ phút vừa qua, so với khóe mắt đầy lòng trìu mến và biết ơn khi nàng nhìn chàng lần cuối cùng qua làn nước mắt.

- Về nhà. - Pier nói.

Mặc dầu trời rét đến mười độ dưới không, chàng phanh áo khoác lông gấu để hở bộ ngực đang thở phập phồng vì vui sướng.

Trời giá lạnh và quang đãng. Ở phía trên các dãy phố tối mờ mờ, trên các mái nhà đen sẫm là bầu trời tối mịt, đầy sao. Pier chỉ nhìn lên trời nên không thấy cái thấp hèn đáng tủi giận của tất cả những sự vật trên cõi trần gian so với chốn cao cả tuyệt vời nơi tâm hồn chàng đang bay bổng. Khi tiến vào quảng trường Arbatxki một khoảng trời tối rộng mênh mông và đầy sao mở ra trước mắt Pier. Gần chính giữa trời, phía trên đại lộ Prêtxtênki, có một ngôi sao chổi rất lớn, tứ phía đều có sao bao bọc nhưng khác hẳn các ngôi sao kia vì rất gần mặt đất, ánh sáng trắng ngần rực rỡ, cái đuôi dài chổng lên phía trên. Đó chính là ngôi sao chổi năm 1812, ngôi sao mà người ta bảo là báo hiệu những tai ương khủng khiếp và ngày tận cùng thế giới. Nhưng nhìn ngôi sao sáng có chiếc đuôi dài lấp lánh ấy, Pier chẳng có cảm giác gì sợ hãi. Trái lại, Pier vui vẻ đưa đôi mắt rớm lệ nhìn ngôi sao sáng dường như đang bay vùn vụt thành một đường vòng cung qua khoảng không gian vô tận, rồi bỗng như một mũi tên cắm xuống đất, dừng lại ở một nơi nó đã chọn trên nền trời đen sẫm, chiếc đuôi hất ngược lên phía trên, tỏa ánh sáng trắng rực rỡ giữa muôn vàn ngôi sao lấp lánh. Pier có cảm tưởng là ngôi sao này hoàn toàn ứng hợp với những điều đang diễn ra trong lòng chàng, một nỗi lòng đã êm dịu, tươi mát trở lại và đang nở hoa để đón mừng một cuộc sống mới.

# PHẦN THỨ TƯ

## I

Từ cuối năm 1811 ở các nước Tây Âu bắt đầu một cuộc tập trung lực lượng vũ trang ráo riết và đến năm 1812 thì các lực lượng ấy - gồm mấy triệu người, kể cả những người làm công việc chuyên chở và cấp dưỡng cho quân đội, về phía biên giới nước Nga. Trong khi đó, từ năm 1812 các lực lượng Nga cũng đã dồn ra biên giới đúng như vậy. Ngày mười hai tháng sau, các lực lượng Tây Âu vượt qua biên giới nước Nga và cuộc chiến tranh đã bùng nổ, nghĩa là một biến cố trái ngược với lý trí và tất cả bản tính của con người đã diễn ra. Để hãm hại nhau hàng triệu con người đã phạm vô số những tội ác, những mánh khóe lừa gạt, những hành vi phản bội, trộm cắp, giả mạo, làm giấy bạc giả, đốt nhà, cướp của, giết người, những hành vi mà các thập niên sau của tất cả các tòa án thế giới dù có góp nhặt suốt mấy thế kỷ liền cũng không sao bì kịp, nhưng những kẻ can phạm vẫn không hề gọi đó là tội ác.

Cái gì đã gây nên cái biến cố phi thường ấy? Nguyên nhân của nó ở đâu? Các nhà sử học nói với thái độ tự tin ngây thơ rằng nguyên nhân của biến cố ấy là điều sỉ nhục giáng vào quận công Oldenburg, là thái độ không tôn trọng hệ thống lục địa[1], là dã tâm bá chủ của Napôlêông, là tính cương nghị của Alêkxandr, là những sai lầm của các nhà ngoại giao v.v...

1. Tức hệ thống phong tỏa lục địa (xem phần phụ lục quyển I).

Cho nên chỉ cần Metternichs, Rumiantxev hay Talleyrăng trong khoảng thời gian giữa một buổi lâm triều và một buổi nghênh tân, cố công viết một bức thiếp cho khéo léo, hoặc chỉ cần Napôlêông viết cho Alêkxandr mấy chữ: Thưa nhân huynh bệ hạ, tôi xin thuận lòng trả công quốc lại cho quận công Olđenburg[1], thế là không xảy ra chiến tranh nữa.

Đương nhiên là những người thời ấy hình dung sự việc như vậy. Đương nhiên là theo Napôlêông thì nguyên nhân của chiến tranh là những thủ đoạn xảo quyệt của nước Anh (ở đảo Xanhtơ Elen ông ta cụ thể nói thế); đương nhiên là theo nghị sĩ thượng viện Anh thì nguyên nhân cuộc chiến tranh là dã tâm bá chủ của Napôlêông; theo quận công Olđenburg thì nguyên nhân cuộc chiến tranh là hành động bạo ngược của kẻ khác đối với ông ta; theo các nhà buôn thì nguyên nhân cuộc chiến tranh là hệ thống lục địa đã làm cho châu Âu bị phá sản; theo các quân nhân già và các tướng tá thì nguyên nhân chính là sự cần thiết phải sử dụng họ; theo những kẻ bảo hoàng chính thống thời ấy thì đó là sự cần thiết phải phục hồi các luân thường[2]; còn theo các nhà ngoại giao bấy giờ thì tất cả là do chỗ không khéo che giấu, không cho Napôlêông biết sự liên minh giữa Nga và Áo năm 1809, và do cách hành văn vụng về trong *bản bị vong lục*[3] số 178. Ta hiểu rằng những người đương thời đã viện ra những nguyên nhân ấy và ngoài ra còn vô số những nguyên nhân khác nữa - số lượng các nguyên nhân này ít hay nhiều là tùy ở vô số những quan điểm khác nhau; nhưng đối với chúng ta, những người hậu thế, là những người có thể nhìn bao quát toàn bộ cái khối lượng đồ sộ những biến cố đã diễn ra và đi sâu vào cái ý nghĩa giản đơn và kinh khủng của nó, thì những nguyên nhân ấy vẫn chưa đủ. Chúng ta không thể hiểu vì sao hàng triệu người Cơ đốc

1. Monsieur mon frère, Je consens à rendre le duché au duc d' Oldenbourg.
2. Les bons principes.
3. Mem randum.

giáo lại giết nhau, hành hạ nhau chỉ vì Napôlêông tham quyền, vì Alêkxanđr cứng rắn, vì nước Anh có một chính sách giáo quyệt, vì quận công Olđenburg bị sỉ nhục. Không thể hiểu được những hoàn cảnh này có liên quan gì đến bản thân việc giết chóc và hành hung; không thể hiểu tại sao chỉ vì một ông quận công bị sỉ nhục mà hàng nghìn người ở miền Tây Âu lại giết hại và làm sạt nghiệp những người dân hai tỉnh Xmolenk và Maxkva rồi lại bị những người này giết chết.

Đối với bọn hậu thế chúng ta, những người không phải sử gia, không bị mê hoặc trong quá trình nghiên cứu, và do đó, có thể nhìn nhận biến cố ấy với óc xét đoán không bị che mờ, thì những nguyên nhân của nó hiện ra với một số lượng không sao đếm xuể. Càng đi sâu tìm tòi, chúng ta càng phát hiện ra nhiều nguyên nhân; và bất cứ một nguyên nhân nào hay một loạt nguyên nhân nào tách rời ra cũng đều vừa là đúng như nhau nếu xét bản thân nó vừa cùng sai như nhau vì nó là không đáng kể so với quy mô to lớn của sự kiện và nó bất lực không thể gây nên cái biến cố đã diễn ra (nếu không có tất cả nguyên nhân khác đồng thời tham gia). Dưới mắt chúng ta, một anh hạ sĩ đó trong quân đội Pháp muốn hay không muốn nhập ngũ lần thứ hai, cũng là một nguyên nhân có giá trị ngang hàng với việc Napôlêông không chịu rút quân sang bên kia sông Vilna và trả lại công quốc Olđenburg. Ví thử anh hạ sĩ kia không muốn nhập ngũ và có một người hạ sĩ hay một người lính khác, lại muốn người thứ ba, một người thứ một nghìn nữa không muốn, thì quân đội của Napôlêông tất phải thiếu mất ngần ấy người, và chiến tranh sẽ không thể xảy ra được.

Giả sử Napôlêông không cho việc người ta yêu sách mình phải rút quân qua sông Vilna là một điều sỉ nhục và không ra lệnh cho quân đội tấn công, thì đã không có chiến tranh; nhưng nếu tất cả các hạ sĩ Pháp không chịu tái đăng thì cũng không thể có chiến tranh được. Chiến tranh cũng không thể nổ ra nếu không có những

thủ đoạn mưu mô của nước Anh, và không có ông quận công Oldenburg, nếu Alêkxandr không cảm thấy mình bị sỉ nhục, nếu không có chính quyền chuyên chế ở Nga, nếu không có cuộc cách mạng Pháp và không có những chính quyền độc tài và Đế chính tiếp sau, không có tất cả những gì gây ra cuộc cách mạng Pháp, vân vân. Không có một trong những nguyên nhân này thì không thể xảy ra cái gì hết. Thế nghĩa là tất cả các nguyên nhân này - kể có đến hàng nghìn triệu nguyên nhân như thế - đều đồng quy lại để gây nên sự việc đã xảy ra. Cho nên không có cái gì là nguyên nhân duy nhất của biến cố, còn cái biến cố kia thì tất phải xảy ra cũng chỉ vì nó tất phải xảy ra mà thôi. Hàng triệu người phải từ bỏ mọi tình cảm nhân loại và từ bỏ lý trí của mình, đi từ Tây sang Đông để giết đồng loại cũng như mấy thế kỷ trước đã có những đám người đi từ Đông sang Tây để giết đồng loại.

Những hành động của Napôlêông và Alêkxandr là những người mà tưởng đâu một lời nói có thể quyết định cho biến cố kia sẽ xảy ra hay không xảy ra, kỳ thực cũng chẳng có gì quan trọng hơn hành động của mỗi người lính bị đưa ra trận bằng cách bốc thăm hay bằng cách tuyển mộ. Không thể nào khác thế được, bởi vì muốn cho ý chí của Napôlêông và Alêkxandr (những người có vẻ như nắm quyền định đoạt biến cố) được thực hiện, thì cần phải có vô số nhân tố khác cũng tác động, nếu thiếu một trong các nhân tố đó thì biến cố kia không thể nào xảy ra được. Phải có hàng triệu người, nắm trong tay một sức mạnh thật sự, phải có những người lính bắn súng, chở lương thực hay kéo đại bác, những người đó phải thỏa thuận với nhau thực hiện ý chí của mấy người lẻ loi và yếu ớt kia và phải có vô số những nguyên nhân đa dạng và phức tạp đưa họ đến chỗ đó.

Chủ nghĩa định mệnh trong lịch sử là một giả thuyết không sao tránh khỏi khi muốn cắt nghĩa những hiện tượng phi lý (tức là những hiện tượng mà ta không thấy được tính chất hợp lý của nó ở

chỗ nào). Ta càng cố cắt nghĩa một cách hợp lý những hiện tượng như vậy trong lịch sử, thì lại càng thấy nó phi lý và khó hiểu.

Mỗi người đều sống cho mình, đều sử dụng tự do để đạt đến những mục đích riêng của mình và tất cả con người của họ cảm thấy rằng giờ đây mình có thể làm hay không làm một việc nào đó; nhưng hễ đến khi làm thì cái việc được thực hiện trong một thời điểm nào đó không sao hoàn cải được nữa và đã thuộc về lịch sử, trong đó không có ý nghĩa tự do nữa, mà có ý nghĩa tiền định.

Trong cuộc sống của mỗi con người có hai khía cạnh: cuộc sống cá nhân - những xu hướng của con người càng trừu tượng thì cuộc sống lại càng tự do - và cuộc sống thuần phác, quần thể, trong đó con người phục tùng một cách tất nhiên những quy luật chi phối mình.

Con người sống một cách tự giác cho mình, nhưng nó cũng lại là một công cụ bất tự giác được dùng để đạt những mục đích lịch sử của toàn nhân loại. Một hành động đã thực hiện rồi thì không sao vãn hồi được, nó cùng tác động một lúc với hàng triệu hành động của những gì khác và trở thành một việc có giá trị lịch sử. Con người đứng càng cao trên bậc thang xã hội, càng liên hệ với nhiều người, thì lại càng có quyền lực đối với người khác và tính chất tiền định và tất nhiên của mỗi hành động của anh ta càng hiển nhiên.

"Con tim của vua chúa nằm ở trong tay Thượng đế".

Vua là kẻ nô lệ của lịch sử.

Lịch sử tức là cuộc sống bất tự giác, cuộc sống chung, cuộc sống quần thể của loài người, vẫn sử dụng từng phút một cuộc sống của vua chúa để làm công cụ thực hiện những mục đích của nó.

Bấy giờ, năm 1812, Napôlêông tin chắc hơn bao giờ hết rằng có làm đổ máu hay không làm đổ máu các dân tộc (như Alekxandr đã viết trong bức thư gần đây gửi cho ông ta) là tùy ở nơi mình cả, nhưng kỳ thực bấy giờ hơn bao giờ hết, ông ta đang chịu sự chi

phối của những quy luật tất nhiên bắt buộc ông ta (trong khi ông ta cứ tưởng mình hành động theo ý muốn riêng của mình) phải vì sự nghiệp chung, vì lịch sử, mà thực hiện những việc gì phải xảy ra.

Những người phương Tây tiến về phương Đông để tàn sát nhau. Và theo luật trùng hợp của các nguyên nhân, hàng nghìn những nguyên nhân vụn vặt đã tự nó hiện ra, nhập làm một với biến cố này, gây ra sự di chuyển và cuộc chiến tranh ấy: những lời phàn nàn về việc không tôn trọng hệ thống lục địa, rồi quận công Oldenburg, rồi cuộc đưa quân vào nước Phổ và Napôlêông tưởng đâu chỉ tiến hành để đạt đến một nền hòa bình vũ trang. Rồi lòng ham mê chiến tranh và thói quen gây chiến của hoàng đế Pháp phù hợp với xu thế của nhân dân trong nước, tâm trạng say sưa do những cuộc chuẩn bị đồ sộ gây nên, rồi những khoản chi tiêu dùng vào những cuộc chuẩn bị ấy, rồi nhu cầu phải kiếm cho được những mối lợi có thể bù lại những khoản chi tiêu này, rồi những lễ nghi khánh hạ làm mê mẩn lòng người ở Đrezđen, rồi những cuộc thương lượng ngoại giao mà những người đương thời cho là đã được tiến hành với lòng thành thực tự ái của cả hai bên, và hàng triệu nguyên nhân khác cùng xuất hiện trước cái biến cố thế nào cũng diễn ra và ăn khớp với biến cố đó.

Khi một quả táo đã chín và rụng xuống, thì tại sao nó rụng? Có phải là vì sức nặng của nó hút nó xuống đất hay vì cái cuống đã héo, hay vì ảnh hưởng đã làm cho nó khô đi, hay vì nó đã nặng thêm, hay vì bị gió lay, hay vì đứa trẻ đang đứng ở phía dưới muốn ăn?

Trong những điều đó không có cái gì là nguyên nhân cả. Tất cả chỉ là sự tác động cùng một lúc của những điều kiện chi phối bất cứ hiện tượng hữu sinh, hữu cơ, tự nhiên nào. Và nhà thực vật học nào cho rằng quả táo rụng xuống vì tế bào của cái cuống đã giải thể vân vân, thì cũng có lý như đứa trẻ đứng dưới cây bảo rằng quả táo rụng là vì nó muốn ăn và lạy trời cho quả táo rơi xuống. Người nào nói rằng Napôlêông đến Maxkva là vì ông ta muốn thế, và sở

dĩ ông ta thất bại vì Alekxandr muốn thế, thì cũng có lý và cũng không có lý như người nào nói rằng một quả núi nặng hàng triệu tấn bị đào ở dưới chân đổ sụp xuống là vì người thợ cuối cùng đã giáng mũi cuốc chim cuối cùng vào đá. Trong cái biến cố lịch sử những người gọi là vĩ nhân chẳng qua là những cái nhãn dán lên sự kiện để đặt tên cho nó, cũng như những cái nhãn khác, họ ít liên quan đến bản thân sự biến hơn cả.

Mỗi hành động của họ, mà họ tưởng đâu là tự do, thì về phương diện lịch sử chẳng có gì là tự do cả, nó gắn liền với cả quá trình diễn biến của lịch sử và đã được tiền định từ vạn cổ.

## II

Ngày 29 tháng năm, Napôlêông dời Đresđen, nơi ông đã sống ba tuần lễ giữa một cung đình gồm những vị công hầu, những vị quốc vương và thậm chí cả một vị hoàng đế nữa. Trước khi ra đi, Napôlêông vỗ về các vị công hầu, các vị quốc vương và vị hoàng đế đã làm cho ông hài lòng, và quở mắng các vị quốc vương và các vị công hầu đã làm ông ta phật ý, lấy những mớ châu ngọc và kim cương của mình - tức là cướp được của các vua khác - đem tặng hoàng hậu nước Áo, rồi sau âu yếm ôm hôn hoàng hậu Mary-Luyz, ông ta đã đòi bỏ lại bà vợ - Mary-Luyz được coi là vợ của ông ta, mặc dù bà vợ khác vẫn còn ở Paris - và theo người viết sử của Napôlêông thì trong cuộc chia ly này Mary vô cùng đau khổ, tưởng chừng không sao chịu đựng nổi. Tuy các nhà ngoại giao vẫn tin chắc vào khả năng hòa bình và ra sức làm việc cho mục đích ấy, tuy hoàng đế Napôlêông tự tay viết thư cho hoàng đế Alekxandr, gọi vua Nga là *nhân huynh bệ hạ*[1] và thành thật quả quyết rằng

1. Monsieur mon frère.

mình không muốn chiến tranh và mãi mãi yêu mến và kính trọng ông ta, - Napôlêông cũng vẫn trở về quân đội và đến trạm nào cũng ra thêm những mệnh lệnh mới không ngoài mục đích xúc tiến cuộc chuyển quân từ Tây sang Đông. Ông ta đi một cỗ xe kiệu sáu ngựa vốn dùng để đi đường, với một đám thị đồng, sĩ quan phụ tá và một đội hộ tống dọc theo con đường thiên lý đi qua Pozen, Torn, Đantxig và Kơnigxberg. Ở mỗi thành phố đó hàng nghìn người nô nức và xúc động ra đón ông ta.

Quân đội kéo từ Tây sang Đông, và bộ ngựa sáu con luôn luôn thay đổi ở các trạm cũng đưa ông ta đi theo hướng đó. Ngày mồng mười tháng sáu, ông ta đuổi kịp quân đội và nghỉ đêm tại trang viên của một bá tước Ba Lan ở giữa khu rừng Villovixki, trong một hành dinh dọn riêng cho ông ta.

Hôm sau Napôlêông vượt quá quân đội, đi đến sông Neman và để xem xét địa thế chỗ qua sông, ông mặc một bộ quân phục Ba Lan ra tận bờ sông.

Thấy bên kia sông có những người Cô-dắc (Les Cosaques)[1] và những cánh thảo nguyên tỏa rộng (les steppes)[2], những cánh thảo nguyên bao bọc Maxkva, *thành phố thần thánh*[3], thủ đô của cái vương quốc giống như xứ sở của người Xkyth[4], nơi Alêkxanđr hoàng đế Makedôni[5] đã đi qua, Napôlêông trước sự ngạc nhiên của mọi người và trái với mọi điều suy xét về chiến lược cũng như về ngoại giao, đã ra lệnh tiến quân, và hôm sau quân đội của Napôlêông bắt đầu vượt qua sông Neman.

---

1. Chú thích giữa ngoặc đơn trong nguyên văn.

2. Moscou la ville sainten.

3. Một nhóm dân tộc du mục ở miền Bắc Hắc Hải vào thời cổ đại (Scythes). Xem thêm phụ lục.

4. Tướng lĩnh vĩ đại nhất của thế giới Hy Lạp cổ đại, đã chinh phục một khu vực rộng mênh mông kéo dài đến tận biên giới Ấn Độ (356-323 trước C.N).

5. Vive Empereur. - Tiếng Pháp trong nguyên bản. - Tên gọi của binh sĩ đặt cho Napôlêông.

Sáng sớm ngày mười hai, ông ra khỏi túp lều vải hôm ấy dựng trên tả ngạn dốc đứng của sông Neman, và dùng viễn kính nhìn những dòng quân lữ của mình từ rừng Vikovixki kéo ra, đang trẩy đi trên ba cái cầu bắc trên sông Neman. Quân lính biết rằng hoàng đế có mặt ở đây, họ đưa mắt tìm ông ta, và khi họ trông thấy trên sườn đồi, trước túp lều vải và tách ra khỏi đoàn tùy tùng một quãng, cái bóng dáng của hoàng đế đội chiếc mũ con con và mặc chiếc áo vạt dài, họ tung mũ lên trời hò reo: "Hoàng đế vạn tuế!", rồi đơn vị này tiếp theo đơn vị nọ, họ rời khu rừng mênh mông vừa mới đây đã che giấu họ và lũ lượt đổ ra, đổ ra mãi không ngừng và chia ra làm ba mũi tiến sang sông qua ba chiếc cầu.

*- Chuyến này đi xa phải biết đây. Ôi! Ngài mà đã nhúng tay vào thì thế nào cũng có chuyện... Mẹ kiếp... Ngài kia rồi! Hoàng đế vạn tuế! Nó đây rồi, nhưng cánh thảo nguyên của châu Á! Xứ này cũng chán thật. Thôi chào cậu Bôsê nhé, tớ sẽ giành cho cậu tòa lâu đài đẹp nhất Môxcu. Thôi chào nhé! Chúc cậu may mắn... Mày có trông thấy Hoàng đế đâu không? Hoàng đế vạn tế!...uế! Nếu tớ được làm tổng trấn Ấn Độ thì tớ sẽ cho cậu làm tổng đốc Kasmir, nhất định như thế rồi đấy, Jêrar ạ. Hoàng đế vạn tuế! Vạn tuế! Vạn tuế! Cái bọn Cô-dắc chết tiệt kia, chúng nó phóng nhanh thật. Hoàng đế vạn tuế! Ngài kia rồi: Mày có trông thấy không? Tao đã trông thấy ngài hai lần, gần sát như tao với mày thế này. Ông cai bé nhỏ*[1]*... Tớ đã thấy Ngài gắn Huân chương chữ thập cho một chiến binh... Hoàng đế vạn tuế...*[2] - đó là những câu thốt ra từ miệng

1. Tên gọi đầu của binh sĩ đặt cho Napôlêông.

2. On fera du chemin cette fois-ci. Oh! Quand il s'en mêle fui même, ca chauffee... Non de Dieu... Le voilà!... Vive l'Empereur! Les voilà donc les steppes de l'Asie! Vilain pays tout de même. Aurevoir, Beauché, je te réserve le plus beau palais de Moscou. Aurevoir. Bonne chance... L'as tu vu. l'Empereur? Vive l'Empereur!.... preur Si! On me fait gouverneur des Indes Gérard, je te ferais ministre du Cachemire, c'est arrêté. Vive l'Empereur! Vive! Vive! Vive! Les gredins de Cosaques. comme ils filent. Vive l'Empereur! Le voilà! Le vois tu? Je l'ai vu deux fois comme je te vois. Le petit caporal... je l'ai vu donner la croix à l'un des vieux... Vive l'Empereur!....

quân sĩ, già có, trẻ có tính tình rất khác nhau và thuộc đủ các tầng lớp trong xã hội.Gương mặt tất cả những người đó đều cũng phản chiếu nỗi vui mừng vì cái chiến dịch lâu nay mong đợi đã mở màn, lòng hâm mộ và tinh thần tận tụy đối với con người mặc áo xám đang đứng trên đồi.

Ngày mười ba tháng sáu người ta đem lại cho Napôlêông một con ngựa Ả Rập thuần giống. Napôlêông lên ngựa và phi về phía một trong ba cái cầu bắc qua sông Neman, bên tai luôn luôn nghe những tiếng tung hô phấn khởi làm cho ông ta nhức óc, hiển nhiên là ông có chịu đựng những tiếng hoan hô này cũng chỉ vì không thể nào ngăn cấm binh sĩ tỏ lòng hâm mộ mình như vậy; nhưng rồi nơi nào nó cũng cứ inh ỏi bên tai ông, làm ông khó chịu và làm xao lãng trí óc của ông đang mải suy nghĩ về việc quân từ khi trở về với quân đội. Napôlêông đi qua sông trên chiếc cầu phao dập dềnh, rồi ngoặt sang trái và phi nước đại về phía Kovno, sau một đội khinh kỵ cận vệ bấy giờ như đang lịm đi vì hân hoan sung sướng trong khi phi ngựa để dẹp đường cho hoàng đế giữa đám quân sĩ. Đến bên bờ con sông Vilya rộng bát ngát, ông dừng ngựa bên cạnh một trung đoàn kỵ binh U-lan người Ba Lan đang đứng đợi giờ xuất phát.

- *Vivat!*[1] - binh sĩ Ba Lan cũng nô nức reo vang và phá vỡ hàng ngũ, giẫm đạp lên nhau để được nhìn thấy ông ta. Napôlêông xem xét dòng sông, xuống ngựa và đến ngồi trên một thân cây ở bờ sông. Ông ta lặng lẽ vẫy tay ra hiệu một cái, tức thì họ đưa cho ông ta một chiếc viễn kính. Ông kê ống nhìn lên lưng một chú thị đồng vừa mừng rỡ chạy lại, và bắt đầu nhìn sang bên kia sông. Rồi chăm chú xem xét những tấm bản đồ trải ra ở giữa các súc gỗ. Không ngẩng đầu lên, ông nói mấy câu và hai viên sĩ quan phụ tá lập tức phi ngựa về phía đoàn kỵ binh Ba Lan. Khi một trong hai người đã đến gần trung đoàn, trong hàng ngũ kỵ binh Ba Lan có tiếng hỏi xôn xao:

1. Vạn tuế (tiếng Ba Lan).

- Gì thế? Ngài nói gì thế?

Hoàng đế ra lệnh tìm một chỗ nông để lội sang bên kia sông. Viên đại tá chỉ huy trung đoàn kỵ binh Ba Lan, một ông già đẹp lão, mặt đỏ bừng, nói ấp a ấp úng vì quá xúc động, hỏi viên phụ tá xem liệu hoàng đế có cho phép ông ta đưa trung đoàn bơi qua sông, không cần tìm chỗ cạn không. Rõ ràng là ông ta rất sợ bị từ chối; như một đứa bé xin phép cưỡi ngựa, ông xin phép cho đơn vị bơi qua sông dưới mắt hoàng đế. Viên sĩ quan phụ tá nói rằng chắc hoàng đế cũng sẽ không phật ý vì hành động nhiệt tình quá mức ấy.

Viên sĩ quan phụ tá vừa nói dứt lời thì viên đại tá già có bộ ria mép, vẻ mặt hớn hở, mắt sáng quắc, vung gươm lên quát lớn "Vivat!", và sau khi ra lệnh cho đoàn kỵ binh theo mình, ông ta thúc ngựa phi xuống sông. Viên đại tá giận dữ thúc con ngựa bấy giờ đang ngập ngừng dưới mình ông ta, lao xuống nước và cho ngựa bơi ra giữa sông, nơi nước chảy xiết. Mấy trăm kỵ binh U-lan lao theo ông ta. Ra đến giữa sông, nước chảy rất mạnh, họ thấy rét và sợ. Các kỵ binh vướng vào nhau, ngã ngựa. Đã có mấy con ngựa chết đuối, kỵ binh cũng đã mấy người bị cuốn đi. Những người còn lại cố sức thúc ngựa bơi về phía trước, sang bên kia sông, và mặc dầu chỗ sông có thể lội qua được chỉ cách đấy có nửa dặm, họ cũng lấy làm hãnh diện được bơi và chết đuối dưới mắt con người đang ngồi trên súc gỗ, lúc này thậm chí cũng chẳng nhìn thêm nhìn xuống phía họ nữa. Viên sĩ quan phụ tá đã trở về, và chọn một chút thuận tiện, ông ta đánh bạo và xin hoàng đế lưu ý đến lòng tận tụy của quân lính Ba Lan đối với ngài. Con người thấp bé mặc áo khoác xám đứng dậy, gọi Bertyê lại và bắt đầu đi đi lại lại trên bờ sông với Bertyê, rồi vừa đi vừa ra mệnh lệnh và thỉnh thoảng lại nhìn về phía đoàn kỵ binh U-lan đang chết đuối, có vẻ không bằng lòng vì họ làm cho sự chú ý của ông bị xao lãng.

Xưa nay Napôlêông vẫn biết rằng dù ở nơi nào trên địa cầu, từ sa mạc châu Phi cho đến thảo nguyên của xứ Makedôni, sự có mặt

của ông đều làm cho người ta nô nức đến mức điên rồ, quên hẳn cả thân mình. Đối với ông điều đó chẳng còn mới lạ gì nữa. Ông ra lệnh dắt ngựa lại và lên ngựa trở về bản doanh.

Lúc bấy giờ khoảng bốn mươi người U-lan đã chết đuối dưới sông, mặc dầu đã cho thuyền ra vớt. Phần lớn những người còn lại đều quay trở về bên này. Viên đại tá cùng với mấy người nữa bơi được qua sông và khó nhọc leo lên bờ bên kia. Nhưng vừa lóp ngóp leo lên đến nơi, trong những bộ quân phục ướt sũng nước chảy như suối, họ đã cất tiếng hô: "Vivat!", hân hoan nhìn về chỗ lúc nãy có Napôlêông đứng nhưng bây giờ không còn thấy ông ta nữa trong giây phút ấy họ cho mình là những người diễm phúc.

Đến tối, vào khoảng giữa hai mệnh lệnh - một mệnh lệnh về việc vận chuyển số giấy bạc Nga giả mạo đến cho thật nhanh để đưa vào nước Nga, và một mệnh lệnh nữa về việc xử bắn một người Xắc-xôn mang một bức thư trong đó có những tài liệu về cuộc chuyển quân của Pháp, - Napôlêông ra một mệnh lệnh thứ ba là ghi tên viên đại tá Ba Lan đã nhảy xuống sông một cách vô ích kia và Đoàn Danh dự (Légion d'Honneur) mà chính Napôlêông là người đứng đầu.

*Quos vult predere-dementat*[1].

## III

Trong khi đó thì Sa hoàng trú ngụ ở Vilna đã được hơn một tháng nay, hết duyệt binh lại đến thao diễn. Việc chuẩn bị chiến tranh chưa có gì xong xuôi cả, mặc dầu mọi người đều dự kiến một cuộc chiến tranh và hoàng đế từ Pêterburg đến đây cũng là để tiến

1. (Thần linh) muốn hại người nào, thì làm cho người ấy mất trí khôn. (tiếng La-tinh).

hành công việc chuẩn bị ấy. Kế hoạch tác chiến chung cũng chưa có. Trong số tất cả những kế hoạch đã được đề xuất không biết nên chọn kế hoạch nào, và nỗi phân vân đó lại càng tăng thêm sau khi hoàng đế lưu trú ở đại bản doanh được một tháng. Trong ba quân đội, mỗi quân đội đều có một viên tổng tư lệnh riêng, nhưng vẫn chưa có một thống soái chung cho cả ba, và hoàng đế vẫn không tự đứng ra đảm nhiệm chức vụ này.

Hoàng đế ở Vilna càng lâu thì người ta lại càng ít chuẩn bị chiến tranh, vì chờ nó mãi nên đã mệt mỏi. Tất cả những cố gắng của những người xung quanh nhà vua hình như chỉ nhằm làm sao cho ngài quên cuộc chiến tranh sắp tới và tiêu dao ngày tháng một cách thú vị.

Sau nhiều cuộc khiêu vũ và hội hè ở nhà các vương công Ba Lan, ở nhà các triều thần và ở ngay hành cung của hoàng thượng nữa, đến tháng sáu một trong số các vị tướng hành dinh Ba Lan lại nảy ra ý nghĩ thay mặt tất cả các tướng của nhà vua tổ chức một bữa tiệc và một vũ hội để hiến ngài. Ý nghĩ đó được mọi người vui vẻ chấp thuận. Nhà vua ngỏ ý chuẩn y. Các vị tướng hành dinh liền đi quyên tiền. Họ mời một thiếu phụ xem chừng có thể làm cho hoàng thượng hài lòng nhất làm nữ chủ nhân buổi vũ hội. Bá tước Bennigxen, vốn có nhiều điền trang trong tỉnh Vilna, đề nghị dùng tòa nhà ở ngoại thành của mình làm nơi mở hội, và người ta ấn định ngày mười ba tháng sáu sẽ có khiêu vũ, yến hội, đi chơi thuyền và đốt pháo ở Zakret, trong tòa nhà ngoại thành của bá tước Bennigxen.

Hôm Napôlêông ra lệnh vượt sông Neman và tiến quân của ông ta, sau khi đánh đuổi quân Cô-dắc, đã vượt qua biên giới Nga, chính là hôm Alêkxandr dự buổi dạ hội khiêu vũ ở tòa dinh thự của Bennigxen do viên tướng hành dinh tổ chức.

Buổi dạ hội rất vui vẻ và tưng bừng; giới am hiểu nói rằng ít khi thấy có nhiều giai nhân tập họp lại một nơi như thế này. Bá

tước phu nhân Bêzukhôva, trong số các mệnh phụ người Nga khác theo nhà vua từ Pêterburg đến Vilna, cũng có mặt trong buổi vũ hội. Vẻ đẹp hơi nặng nề của nàng, - vẻ đẹp Nga, như người ta vẫn thường gọi, - làm lu mờ các phu nhân Ba Lan thanh tú.

Hoàng thượng đã để ý đến nàng và ban tứ mời nàng nhảy một điệu vũ hội.

Bôrix Đrubêtxkôy, en garcon (như một người chưa vợ) như chàng nói, đã để vợ ở lại Maxkva và cũng có mặt trong buổi vũ hội này. Tuy không phải là một viên tướng hành dinh, chàng cũng đã góp một số tiền lớn vào quỹ tổ chức vũ hội. Bây giờ Bôrix là một người giàu có, rất được trọng vọng, chàng không đi tìm người che chở nữa, vì đã cùng ngang hàng với những người tai mắt nhất trong những người cùng lứa với chàng.

Đến mười hai giờ đêm cuộc khiêu vũ vẫn tiếp tục. Elen không tìm được người bạn nhảy xứng đáng nào khác nên đã tự mình mời Bôrix nhảy điệu Muarka. Họ làm thành cặp vũ khách thứ ba. Trong khi điềm nhiên đưa mắt ngắm nghía đôi vai trắng nõn để trần của Elen lộ ra ngoài tấm áo nhiễu màu thẫm thêu kim tuyến, Bôrix nói chuyện về những người quen cũ và đồng thời, tuy chính chàng cũng như người khác đều không để ý đến điều đó, không giây phút nào ngừng quan sát nhà vua bấy giờ cũng đang ở trong gian phòng lớn. Nhà vua không khiêu vũ; ngài đứng ở gần cửa lớn và thỉnh thoảng giữ vài người dừng lại để nói những lời ôn tồn thân mật mà chỉ có ngài mới nói được.

Điện Mazurka mới bắt đầu một lát thì Bôrix thấy viên tướng hành dinh Balosov, một trong những nhân vật thân cận nhất với hoàng thượng, bước lại gần ngài và, trái với nghi thức, đứng lại sát cạnh nhà vua lúc này đang nói chuyện với một phu nhân Ba Lan. Sau khi nói nốt câu chuyện với vị phu nhân, hoàng thượng đưa mắt nhìn Balasov có ý hỏi, và hình như đã hiểu rằng sở dĩ Balasov làm như vậy là vì có những lý do quan trọng buộc ông ta phải thất

nghi, ngài khẽ nghiêng đầu xin phép vị phu nhân và quay sang Balasov. Balasov vừa nói được mấy tiếng thì gương mặt của nhà vua lộ vẻ kinh ngạc. Ngài nắm lấy tay Balasov và cùng với ông ta đi ngang qua gian phòng lớn, vô tình khiến cho những người đang đứng trong phòng dạt ra thành một lối đi rộng mỗi bên đến hai xagien. Bôrix nhận thấy Araktseyev biến sắc trong khi hoàng thượng cùng đi với Balasov. Ông ta len lén đưa mắt liếc nhìn nhà vua và cái mũi đỏ thở phì phì, ông ta tách ra khỏi đám đông như có ý chờ đợi nhà vua nói chuyện với mình. (Bôrix hiểu rằng Araktseyev ganh tị với Balasov và bất bình vì có một tin tức hẳn là quan trọng, được báo cáo cho hoàng thượng nhưng lại không do mình báo).

Nhưng hoàng thượng và Balasov không để ý gì đến Araktseyev. Hai người đi qua khung cửa đưa ra khu vườn treo đèn sáng trưng. Araktseyev, tay giữ gươm và đưa mắt hằn học nhìn quanh, bước theo sau cách hai người vài mươi bước.

Trong khi Bôrix tiếp tục nhảy các vũ hình của điệu Mazurka, chàng cứ băn khoăn không biết Balasov mang tin gì đến, và không biết làm thế nào để biết được tin này trước người khác.

Khi nhảy đến một vũ hình trong đó chàng phải chọn lấy các bạn nhảy, Bôrix nói thầm với Elen rằng chàng muốn mời bá tước phu nhân Potoxka bấy giờ hình như đã ra ngoài bao lơn, rồi hai chân lướt nhẹ trên sàn gỗ, chàng chạy qua khung cửa dẫn ra vườn. Trông thấy hoàng thượng đang cùng Balasov bước lên sân thượng, chàng dừng lại. Nhà vua và Balasov đi về phía cửa ra vào. Bôrix, vẻ luống cuống như muốn tránh đi nhưng không kịp, kính cẩn nép mình vào khung cửa và cúi đầu.

Trong khi kích động của một người vừa bị xúc phạm đến bản thân, hoàng thượng kết thúc câu chuyện bằng những lời sau đây:

- Tiến vào nước Nga mà không tuyên chiến gì cả! Ta chỉ giảng hòa khi nào không còn một tên lính địch có khí giới ở trên đất nữa.

Bôrix có cảm tưởng nhà vua thích thú khi nói ra những lời này. Ngài lấy làm hài lòng về hình thức diễn đạt tư tưởng ấy, nhưng lại không hài lòng khi thấy Bôrix nghe được những lời vừa rồi.

- Không được để cho ai biết việc này đấy! - nhà vua cau mày nói thêm. Bôrix hiểu rằng nhà vua muốn ám chỉ mình; chàng nhắm mắt lại và khẽ cúi đầu. Nhà vua lại trở vào phòng lớn và ở lại dự cuộc khiêu vũ khoảng nửa giờ nữa.

Bôrix là người đầu tiên biết được tin quân Pháp vượt sông Neman và nhờ đó đã có dịp chứng tỏ cho một vài nhân vật quan trọng thấy rằng chàng cũng có khi biết được những điều mà người khác không được biết, nhân đây khiến cho các nhân vật kia càng trọng nể mình hơn nữa.

Tin đột ngột quân Pháp đã vượt sông Neman lại càng đột ngột hơn nữa vì nó đến sau một tháng chờ đợi uổng công và lại ngay trong một cuộc vũ hội! Phút đầu nhận được tin ấy, hoàng thượng trong cơn phẫn nộ và tức tối đã tìm được một cách diễn đạt sau này sẽ nổi tiếng, một cách nói mà bản thân hoàng thượng lấy làm thích thú vì đã diễn đạt được tình cảm của ngài một cách trọn vẹn.

Sau khi rời cuộc vũ hội trở về nhà, hai giờ đêm hôm ấy nhà vua cho triệu viên bí thư Siskov đến và sai ông ta thảo một bản nhật lệnh cho quân đội và một bản chỉ dụ gửi nguyên soái công tước Xaltưkov; trong bản chỉ dụ này ngài một mực đòi phải sao lại câu nói của ngài hồi tối, là ngài sẽ không giảng hòa hễ còn một người Pháp có khí giới ở trên đất Nga.

Ngày hôm sau, bức thư dưới đây được thảo ra và gửi cho Napôlêông:

*"Thưa nhân huynh bệ hạ. Hôm qua tôi được biết rằng mặc dầu tôi đã hết sức trung thực tôn trọng những điều tôi đã cam kết với Bệ hạ, quân đội Bệ hạ đã vượt qua biên giới nước Nga, và vừa rồi đây tôi đã nhận được một bức thông điệp của bá tước Lorixton từ Pêterburg gửi đến, cho hay rằng sở dĩ có cuộc khởi hấn này là vì Bệ*

*hạ đã tự xem như đang trong tình trạng chiến tranh với tôi ngay khi công tước Kurakin yêu cầu cấp phát hộ chiếu để về nước. Những lý do mà quận công Batxano đã dựa vào để từ chối phát cấp hộ chiếu không bao giờ lại có thể khiến cho tôi ngờ rằng việc này có thể dùng làm một duyên cớ để khởi hấn được. Thực vậy ông đại sứ này không hề được lệnh của tôi về việc đó, như chính ông ta cũng đã tuyên bố, và vừa nhận được tin này tôi đã cho ông ta biết ngay tôi bất bình đối với việc làm của ông ta đến nhường nào, và ra lệnh cho ông ta tiếp tục giữ chức vụ cũ. Nếu Bệ hạ không có ý muốn cho hai dân tộc của chúng ta phải đổ máu vì sự hiểu lầm như vậy và bằng lòng rút lui quân ra khỏi lãnh thổ Nga, tôi sẽ coi việc này vừa xảy ra như không đáng kể, và một sự thỏa thuận giữa hai chúng ta sẽ có thể thực hiện được. Bằng không, thưa Bệ hạ, tôi sẽ phải buộc lòng đánh lui một cuộc tấn công mà phía tôi không hề làm việc gì đó gây ra cả. Đến nay Bệ hạ vẫn còn có thể tránh cho nhân loại những tai ương của một cuộc chiến tranh mới.*

*Xin có lời, v.v...*

(Ký tên) ALEKXANĐR"[1].

1. "Monsieur mon frère. J'ai appiris hier que malgré la loyauté avec laquelle j'ai maintenu mes engagements envers Votre Majesté, ses troupes ont franchi les

...frontières de la Russie, et je reçois à l'instant de Pétersbourg une note par laquelle le comte Lauriston, pour cause de cette agression, annonce que Votre Majesté s'est considérée comme en état de guerre avec moi dès le moment où le prince Kourakine a fait la demande de ses passeports. Les motifs sur lesquels le duc de Bassano fondait son refus de les lui délivrer n'auraient jamais pu me faire supposer que cette démarche servuait jamais de prétexte à l'agression. En effet, cet ambassadeur n'y a jamais été autorisé, comme il l'a déclaré lu-même, et assitôt que j'en fusindormé, je lui a fait connaitre combien je le désapprouvais en lui doannant l'ordre de tester à son poste. Si Votre Majesté n'est pas intentionnée de verser le sang de nos peuples pour un malentendu de ce genre et qu'elle consente à retires ses troupes du territoire russe, je regarderai ce qui s'est passé comme non avenu et un accommodement entre sera possible. Sans le cas contraire, Votre Majesté, je me verrai forcé de repousser une attaque que rien n'a provoquée de ma part. Il dépend encore de Votre Majesté d'éviter à l'humanité les calamités d'une nouvelle guerre.

"Je suis, etc.

(signé) ALÊKXANĐRE"

# IV

Ngày mười ba tháng sáu, hồi hai giờ đêm, hoàng thượng cho gọi Balasov đến phòng riêng và đọc cho ông ta nghe bức thư này đến trao tận tay cho hoàng đế Pháp. Khi Balasov ra đi, hoàng thượng còn nhắc lại cho ông ta nghe một lần nữa câu nói của ngài là sẽ không giảng hòa hễ còn một tên địch vũ trang ở trên đất Nga, và ra lệnh cho ông ta thế nào cũng chuyển câu này đến tai Napôlêông. Hoàng thượng không viết câu này vào bức thư gửi Napôlêông là vì, rất tế nhị, ngài đã cảm thấy rằng đem dùng những lời này trong khi đang cố gắng lần cuối để tìm cách hòa giải thì không tiện; tuy vậy ngài vẫn dặn Balasov thế nào cũng nói lại cho Napôlêông nghe.

Đêm mười ba rạng ngày mười bốn, Balasov lên đường, có một người lính kèn và hai người cô-dắc theo hộ tống, và đến tảng sáng thì họ tới làng Rưkonty, nơi quân Pháp đóng tiền đồn ở bên này sông Neman. Balasov không đứng lại ngay, cứ cho ngựa đi bước một trên con đường dẫn đến đồn quân Pháp.

Viên hạ sĩ quan cau mày, mồm lẩm bẩm một câu chửi rủa, rồi thúc ngựa đến sát Balasov, tay nắm lấy đốc kiếm và quát viên tướng Nga một cách thô lỗ, hỏi ông ta điếc hay sao mà người ta bảo gì cũng không nghe thấy. Balasov xưng tên. Viên hạ sĩ quan cho một người lính đi gọi viên sĩ quan đến.

Không hề để ý đến Balasov, viên hạ sĩ quan bắt đầu nói chuyện với mấy người lính về những công việc trong đơn vị, và không nhìn viên tướng Nga nữa.

Xưa nay vẫn gần gũi với uy quyền và thế lực tối cao, mới cách

đây ba giờ đồng hồ lại vừa được nói chuyện với hoàng thượng, và nói chung là trong công vụ đã quen được tôn kính, đến đây Balasov rất lấy làm kỳ lạ khi gặp ngay trên đất Nga này một thái độ thù địch và nhất là bất kính của vũ lực thô bạo đối với mình như vậy.

Mặt trời chỉ mới ló ra khỏi mấy lớp mây; không khí mát mẻ và đầy hơi sương. Trên con đường làng, một đàn bò đang đi ra đồng cỏ. Trên cánh đồng, mấy con sơn ca như những cái bọt tung lên mặt nước, lần lượt nối theo nhau bay vút lên và hót ríu rít.

Balasov đưa mắt nhìn quanh, chờ đợi viên sĩ quan ở trong lán ra. Hai người Cô-dắc Nga, người lính kèn và mấy người lính phiêu kỵ Pháp im lặng, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn nhau.

Một viên đại tá phiêu kỵ Pháp, hình như mới ngủ dậy, cưỡi một con ngựa xám béo tốt và rất đẹp từ trong làng đi ra, có hai người lính phiêu kỵ theo sau. Viên sĩ quan, mấy người lính và mấy con ngựa đều có vẻ thỏa mãn và đỏm dáng.

Lúc này là vào đầu thời kỳ của chiến dịch, khi quân đội hãy còn sạch sẽ tươm tất gần như trong một cuộc duyệt binh thời bình, nhưng lại có thêm vẻ bảnh bao vũ dũng trong cách ăn mặc, và cái ý vị vui vẻ và hăng hái vẫn thường thấy mỗi khi mở đầu một chiến dịch.

Viên đại tá Pháp chật vật nén một cái ngáp, nhưng thái độ của ông ta cũng lễ độ, hẳn là ông ta hiểu rõ địa vị quan trọng của Valasov. Ông ta dẫn Balasov muốn được yết kiến hoàng đế chắc sẽ được thực hiện ngay tức khắc, bởi vì theo chỗ ông ta biết thì đại bản doanh ngự tiền đóng cách đây không xa.

Họ cưỡi ngựa qua làng qua Rưkonty, qua những trạm túc trực phiên kỵ, những quân canh và những người lính. Lính Pháp đến chào viên đại tá của họ và tò mò ngắm nghía bộ quân phục Nga. Đoạn họ đi sang phía bên kia làng. Theo lời viên đại tá, đi hai cây số nữa sẽ có một viên sư đoàn trưởng tiếp Balasov và dẫn ông ta đến đại bản doanh.

Mặt trời đã lên cao và chiếu ánh sáng vui tươi xuống cánh đồng xanh ngắt. Họ vừa đi qua cái quán trên đỉnh dốc thì thấy ở dưới chân dốc phía trước mặt có một tốp người cưỡi ngựa đang đi về phía họ. Người đi trước cưỡi một con ngựa ô thắng yên cương rất sang trọng lấp lánh dưới ánh nắng. Đó là một người cao lớn mặc áo khoác đỏ, đội mũ cắm lông đà điểu, mớ tóc quăn đen lánh để dài tận tai, hai chân dài duỗi thẳng về phía trước - tư thế quen thuộc của người Pháp khi cưỡi ngựa. Người ấy phi nước đại về phía Balasov, mấy chùm lông trên mũ bay phấp phới, những hạt châu ngọc và những chiếc lon vàng trên quân phục lấp lánh dưới ánh mặt trời tháng sáu.

Khi người cưỡi ngựa đeo đầy những vòng bạc xuyến bạc, những dải kim tuyến, những lông chim, vẻ đường hoàng trang trọng như ông tướng tuổng ấy đến chỉ còn cách Balasov dăm bước nữa thì Uylner, viên đại tá Pháp, kính cẩn thì thầm: "*Quốc vương thành Napoli!*"[1]. Thực vậy, đó là Muyra, hồi đó được gọi là quốc vương thành Napoli. Mặc dầu không thể nào hiểu nổi tại sao ông ta lại là quốc vương thành Napoli, họ vẫn gọi ông ta như vậy, và chính bản thân ông ta cũng tin chắc như vậy, cho nên dạo này ông ta ra vẻ chững chạc và quan trọng hơn trước. Ông ta tin chắc rằng mình là quốc vương thành Napoli đến nỗi trước ngày rời Napoli một hôm, đang cùng với vợ đi dạo trong thành phố, khi có mấy người Ý hô to: "Viva il re"[2], ông ta đã mỉm một nụ cười buồn rầu quay lại nói với vợ: "*Tội nghiệp, họ không biết là ngày mai ta sẽ rời họ!*"[3].

Nhưng mặc dầu ông ta tin chắc rằng mình là quốc vương thành Napoli thật và lấy làm phiền lòng về nỗi buồn của thần dân đang bị ông ta rời bỏ, gần đây, sau khi được lệnh trở về quân đội và nhất là sau buổi gặp gỡ với Napôlêông ở Đantxig, khi ông anh vợ chí tôn

1. "Le Roi de Naples!".
2. "Quốc vương vạn tuế"
3. "Les malheureux, ils ne savent pas que je les quitte demain!"

của ông ta bảo ông ta rằng: "*Tôi cho ông làm vua để trị vì theo cách của tôi chứ không phải theo cách của ông*"[1], ông ta đã vui vẻ bắt tay vào cái công việc mà ông vốn quen thuộc, và như một con ngựa được nuôi béo nhưng chưa đến nỗi phì nộn, vừa cảm thấy mình được thắng vào càng xe đã bắt đầu ngứa chân muốn chạy, ông ta ăn mặc thật lòe loẹt và sang trọng, rồi vui vẻ và thỏa mãn phi trên các đường trường Ba Lan tuy chẳng biết đi đâu và để làm gì.

Trông thấy viên tướng Nga, ông ta hất mái đầu có mớ tóc quăn lõa xòa trên vai với một vẻ long trọng thật xứng với một bậc quốc vương, và đưa mắt nhìn viên đại tá Pháp có ý dò hỏi.

Viên đại tá kính cẩn trình cho bệ hạ biết nhiệm vụ của Balasov, nhưng không sao phát âm được cho đúng tên họ của ông ta.

- *De Bal-machève*![2] - quốc vương nói với một thái độ quả quyết làm cho viên đại tá thoát được tình trạng lúng túng, - *rất hân hạnh được làm quen với tướng quân*[3], - ngài nói thêm với một cử chỉ ban ơn rất vương giả. Quốc vương vừa bắt đầu nói to và nói nhanh, thì trong khoảnh khắc, tất cả cái vẻ trang trọng đế vương của ngài vụt biến mất, và ngài bất giác chuyển sang cái giọng thân mật xuề xòa mà ngài vẫn quen dùng. Ngài đặt tay lên vai con ngựa của Balasov.

- *Thế nào, tướng quân, hình như sắp chiến tranh đến nơi rồi thì phải*[4],- Muyra, nói vẻ như lấy làm tiếc về một sự tình mà ông ta không có quyền phê phán.

- *Thưa bệ hạ*, - Balasov đáp. - *Chúa thượng của tôi không muốn chiến tranh, như bệ hạ cũng rõ*[5] - Balasov luôn mồm nói "*bệ hạ*"[6]

1. Je vous a fait Roi pour régner à ma manière, et non pas à la vôtre"
2. Muyra phát âm sai, Pháp hòa tên họ Balasov và thêm chữ "đờ" như trong các tên họ quý tộc Pháp.
3. Charmé de faire votre connaissance.
4. Eh bien, général, tout est à la guerre, à ce qui'il parait.
5. Sire, l'Empereur mon maitre ne désire point la guerre, comme Votre Majesté le voit.
6. Votre Majesté.

một cách quá lộ liễu như thói thường khi người ta nói với một nhân vật chưa lấy gì làm quen với chức tước này.

Mặt Muyra tươi rói lên với một vẻ hả hê ngờ nghệch trong khi nghe *Monsieur de Balacheff*. Nhưng *đã là bậc đế vương thì cũng phải xử cho ra bậc đế vương*[1]: ông ta thấy cần phải bàn bạc với sứ giả của Alêkxandr về chính sự, với tư cách là một quốc vương và là một người đồng minh. Muyra xuống ngựa, nắm lấy cánh tay Balasov kéo ra một bên, cách khá xa đám tùy tùng đang kính cẩn đứng đợi, rồi bắt đầu đi đi lại lại cố nói năng cho có vẻ quan trọng. Ông ta nhắc lại rằng hoàng đế Napôlêông lấy làm bất bình về yêu sách đòi rút quân ra khỏi nước Phổ, nhất là khi yêu sách này đã được mọi người biết và như vậy là làm cho danh dự nước Pháp bị tổn thương. Balasov nói rằng trong yêu sách đó không có gì có thể khiến người ta bất bình cả, vì... Nhưng Muyra đã ngắt lời ông ta:

- Thế ra ông cho rằng người gây ra xung đột không phải là hoàng đế Alêkxandr à? - Muyra nói, miệng bỗng nở một nụ cười hiền hậu và ngây ngô.

Balasov nói rõ tại sao ông cho rằng người gây chiến là Napôlêông.

- *Ấy, thưa tướng quân thân mến*, - Muyra lại ngắt lời, - *tôi hết lòng mong muốn rằng hai vị hoàng đế sẽ dàn xếp với nhau và cuộc chiến tranh đã nổ ra trái với ý muốn của tôi sẽ chấm dứt càng sớm càng tốt*[2], - ông ta nói với giọng nói chuyện của những người đầy tớ muốn duy trì mối quan hệ thân thiết với nhau trong khi chủ họ có chuyện xích mích. Rồi ông ta quay ra hỏi thăm đại công tước, hỏi thăm sức khỏe của ngài và nhắc nhở những kỷ niệm từ hồi họ cùng vui vẻ ở Napoli. Sau đó, như chợt nhớ đến cái cương vị đế vương

1. Royauté oblige.

2. Eh bien, mon cher general, je désire de tout mon coeur que les Empereurs s'arrangent entre eux, et que la guerre commencée malgré moi se termine le plus tôt possible.

của mình. Muyra bỗng đứng thẳng người lên, vẻ long trọng, tư thế như khi làm lễ đăng quang, và hoa cánh tay phải lên nói: - Thôi xin tạm biệt tướng quân; xin có lời chúc tướng quân làm nhiệm vụ thành công[1] - nói đoạn, chiếc áo thêu đỏ và cái ngù lông đà điểu phất phơ trước gió, châu ngọc lấp lánh trên quân phục, ông ta đi về phía đoàn tuỳ tùng đang kính cẩn đứng đợi.

Balasov tiếp tục đi, chắc mẩm là chỉ lát nữa sẽ gặp được đích thân Napôlêông theo lời Muyra nói. Nhưng không, đến làng bên ông lại bị lính canh thuộc quân đoàn bộ binh của Đavu chặn lại, cũng như khi đi ngang tiền duyên. Viên sĩ quan phụ tá của Đavu được tin báo của quân sĩ liền ra gặp viên tướng Nga và dẫn ông ta vào làng yết kiến nguyên soái Đavu.

## V

Đavu là Araktseyev của hoàng đế Napôlêông - một Araktseyev không hèn nhát, nhưng cũng mẫn cán, tàn nhẫn như thế, và cũng không biết biểu lộ lòng tận tụy của mình bằng cách nào khác hơn là sự tàn nhẫn.

Trong bộ máy của quốc gia, những con người như thế rất cần, cũng như loài lang sói cần cho bộ máy của thiên nhiên vậy. Và bao giờ những con người như thế cũng tồn tại, cũng xuất hiện, cũng được duy trì, mặc dầu hình như chúng ta khó lòng quan niệm nổi làm sao họ lại có mặt và được gần gũi vị thủ lĩnh Nhà nước như vậy. Chỉ có sự cần thiết ấy mới cắt nghĩa được tại sao một người dốt nát, thô lỗ như Araktseyev, một người tàn nhẫn đã từng tự tay mình vặt ria mép của các binh sĩ thủ pháo, và không thể xông pha nguy hiểm vì thần kinh bạc nhược, lại có thể giữ được một cương vị

1. Je ne vous retiens plus, général; je souhaits le succès de votre mission.

có quyền lực như vậy bên cạnh một nhân cách cao quý, hào hiệp và nhân từ như vua Alêkxandr.

Balasov gặp nguyên soái Đavu trong một căn nhà kho của nông dân, đang ngồi trên một cái thùng rượu viết hý hoáy (nguyên soái đang tính sổ). Viên sĩ quan phụ tá đứng bên cạnh ông ta. Kể ra thì cũng có thể tìm được một chỗ ở tốt hơn, nhưng nguyên soái Đavu thuộc hạng người cố ý đặt mình vào những hoàn cảnh sinh hoạt khổ sở nhất để cho mình có quyền được cau có như vậy. Cũng với mục đích ấy, họ bao giờ cũng bận bịu và vội vã. "Làm sao tôi lại có thể nghĩ đến khía cạnh vui sướng của đời người, một khi - các ông cũng thấy đấy - tôi ngồi trên một chiếc thùng rượu, trong một căn nhà kho bẩn thỉu như thế này để làm việc", - vẻ mặt của Đavu như muốn nói thế. Hứng thú và nhu cầu chủ yếu của loại người này là hễ gặp ai đang say sưa với cuộc sống thì ném thẳng vào mặt họ sức hoạt động buồn tẻ và kiên gan của mình. Đavu tự cho mình hưởng cái thú vị ấy khi Balasov được đưa ra gặp ông ta. Ông ta đang mải mê làm việc khi viên tướng Nga bước vào. Ông ta nhìn qua đôi mục kỉnh, và khi trông thấy gương mặt phấn chấn của Balasov bấy giờ đang chịu ảnh hưởng của buổi sáng tươi đẹp và của cuộc nói chuyện với Muyra, ông ta không đứng dậy, thậm chí cũng không nhúc nhích, mà lại còn cau mày thêm, miệng mỉm một nụ cười hiểm độc.

Nhận thấy trên mặt Balasov cái ấn tượng khó chịu do cách tiếp đón này gây nên. Đavu ngẩng đầu lên và hỏi ông ta đến có việc gì, vẻ mặt lãnh đạm.

Cho rằng sở dĩ Đavu tiếp đón mình như vậy chẳng qua vì ông ta không biết rằng mình là tướng hành dinh của hoàng đế Alêkxandr và hơn nữa là người đại diện của hoàng đế trước mặt Napôlêông, Balasov vội vàng nói rõ chức tước và sứ mệnh của mình. Trái với điều ông ta mong đợi, Đavu nghe xong lại càng có vẻ cau có và thô lỗ hơn.

- Thế thư đâu? - Đavu nói. - *Ông đưa đây cho tôi, tôi sẽ gửi lên Hoàng đế*[1].

Balasov nói rằng mình được lệnh trao bức thư tận tay hoàng đế.

- Lệnh của hoàng đế bên các ông thì có hiệu lực trong quân đội của các ông, còn ở đây, - Đavu nói, - người ta bảo gì thì ông cứ thế mà làm.

Và như để cho viên tướng Nga thấy rõ hơn nữa rằng ông ta đang lệ thuộc vào vũ lực thô bạo, Đavu cho sĩ quan phụ tá đi gọi trực nhật.

Balasov rút phong thư của hoàng thượng ra, và đặt lên bàn (bàn đây là một cánh cửa hãy còn cả bản lề đặt lên trên hai cái thùng rượu). Đavu cầm phong thư và đọc mấy dòng chữ đề ngoài bì.

- Ngài muốn tỏ ý kính nể tôi hay không, điều đó hoàn toàn thuộc quyền ngài, - Balasov nói. - nhưng xin ngài lưu ý cho rằng tôi có vinh dự làm phó tướng hành dinh của Hoàng đế...

Đavu im lặng nhìn Balasov, và hình như lấy làm khoái chí khi thấy vẻ mặt của ông này hơi vẻ xúc động và bối rối.

- Ông sẽ được đối xử một cách xứng đáng với cương vị của ông. - Nói đoạn Đavu đút phong thư vào túi và ra khỏi gian nhà kho.

Một phút sau viên sĩ quan hành dinh của Đavu là Đờ Caxtrê bước vào và dẫn Balasov vào căn buồng dành riêng cho ông ta.

Hôm ấy Balasov xuống ăn bữa trưa với nguyên soái Đavu trên cánh cửa đặt trên hai cái thùng rượu vừa rồi dùng làm bàn viết.

Ngày hôm sau, Đavu ra đi rất sớm, sau khi mời Balasov đến và lên giọng hách dịch yêu cầu Balasov ở lại đây, khi có lệnh đi đâu thì cũng đi với hành lý của nguyên soái, và chỉ nói chuyện với một mình Đờ Caxtrê mà thôi.

1. Donnez-le moi, l'enverrai à l'Empereur.

Sau bốn ngày sống hưu quạnh trong cảnh buồn chán với ý thức rằng mình bị lệ thuộc vào quyền lực của kẻ khác và chẳng được ai coi ra gì - một ý thức càng rõ rệt hơn nữa là vì vừa mới đây ông ta đang sống giữa một môi trường quyền quý - sau mấy chuyến cùng di chuyển với mớ hành lý của nguyên soái Đavu và với quân đội Pháp cũng đi qua cái trạm ngăn đường mà bốn ngày trước đây ông đã ra đi.

Ngày hôm sau quan thị tùng của hoàng đế là bá tước đờ Tuyren[1] đến gặp Balasov và cho ông ta biết rằng hoàng đế Napôlêông đã chuẩn y cho ông đến bệ kiến.

Trước tòa nhà mà người ta dẫn Balasov đến, trước đây bốn ngày có những lính canh của trung đoàn Prêobrajenxki đứng gác, thì bây giờ lại có hai người lính thủ pháo Pháp mặc quân phục xanh xẻ ngực và đội mũ lông, một đoàn hộ tống phiêu kỵ và kỵ binh U-lan, và một đoàn tùy tùng lộng lẫy gồm những tướng tá, những sĩ quan phụ tá, những chú thị đồng, đang đứng trước thềm xung quanh con ngựa cưỡi và người giám mã mamluk[2] Rustan của Napôlêông để chờ hoàng đế ra. Napôlêông tiếp Balasov ngay trong tòa nhà ở Vilna, nơi mà Balasov đã gặp Alêkxandr trước khi ra đi.

## VI

Tuy Balasov rất quen với cảnh sang trọng ở cung đình, ông ta cũng phải kinh ngạc trước cảnh xa hoa và tráng lệ trong triều đình của Napôlêông.

1. Monsieur de Turenne.

2. Lính đánh thuê của vua chúa Ai Cập, vốn là người ngoại quốc bị bắt về nuôi từ bé. Người giám mã mamluk của Napôlêông là một vật kỷ niệm của chiến dịch Ai Cập.

Bá tước đờ Tuyren dẫn ông ta vào một gian phòng tiếp tân lớn. Trong phòng có nhiều tân khách đang ngồi đợi: những vị tướng, những viên thị thần và những vị vương công Ba-lan, trong đó có nhiều người Balasov đã từng gặp ở triều đình hoàng đế Nga. Đuyrôc cho biết rằng hoàng đế Napôlêông sẽ tiếp viên tướng Nga trước khi đi dạo.

Đợi được mấy phút thấy viên thị thần trực nhật bước ra phòng khách, kính cẩn cúi chào Balasov và mời ông đi theo mình.

Balasov bước vào một gian phòng khách nhỏ; từ đấy có một cánh cửa dẫn vào phòng giấy, chính căn phòng giấy trong đó hoàng đế Nga đã trao sứ mệnh cho ông ta. Balasov đứng đợi vài ba phút. Sau cánh cửa có tiếng bước vội vàng. Hai cánh cửa cùng mở ra rất mạnh, tất cả đều im lặng, và từ phòng giấy vọng ra những tiếng bước khác, những bước chân rắn rỏi, quả quyết: đó là Napôlêông. Ông ta vừa sắm sửa ăn mặc xong và đã sẵn sàng lên ngựa đi dạo. Ông mặc quân phục màu xanh, áo ngoài để lộ khoảng gi-lê trắng phủ lên trên cái bụng tròn; một chiếc quần dạ trắng bó sát lấy hai bắp vế béo núc ních trên đôi chân ngắn đi ủng ngựa ống cao quá gối. Có thể thấy rõ rằng món tóc ngắn của ông ta vừa được chải chuốt xong, nhưng có một cái bờm mỏng rủ xuống ở chính giữa vầng trán rộng. Cái cổ trắng và béo múp míp nổi lên trên cái cổ áo màu đen của bộ quân phục, khắp người thơm mùi ô-đờ - Colônhơ[1]. Trên khuôn mặt đầy đặn và trông vẫn trẻ của ông ta lộ rõ vẻ niềm nở đôn hậu và uy nghi của một bậc đế vương những người tứ tuần sống trong cảnh sung túc. Ngoài ra còn có thể thấy rõ rằng ngày hôm ấy ông ta đang ở trong một tâm trạng cực kỳ phấn chấn vui vẻ.

Ông gật đầu đáp lại cái chào rất thấp và kính cẩn của Balasov, rồi lại gần viên tướng Nga và bắt đầu nói ngay, như một người biết

1. Một thứ rượu cồn nhẹ có pha nước hoa: dùng để rửa (eau-de cologne nghĩa là đen là "nước thành Côlônhơ" - tức Kôln, một thành phố Đức).

quý từng phút một trong thời gian của mình và không thèm chuẩn bị lời nói của mình làm gì, vì tin chắc rằng mình bao giờ cũng nói hay và nói đúng những điều cần nói.

- Xin chào tướng quân! - ông ta nói. - Tôi đã nhận được bức thư của hoàng đế Alêkxandr mà ngài đưa lại, và tôi rất lấy làm mừng được gặp ngài. - Ông ta đưa đôi mắt to nhìn vào mặt Balasov rồi lập tức nhìn sang một bên.

Hiển nhiên là ông ta không hề mảy may chú ý đến cá nhân Balasov. Có thể thấy đối với ông ta. Tất cả những gì ở bên ngoài nếu không có ý nghĩa gì, bởi vì theo ý ông ta thì mọi việc trong thiên hạ đều chỉ lệ thuộc vào ý muốn của ông.

- Tôi không muốn chiến tranh, trước kia hay bây giờ cũng vậy, - Napôlêông nói. - Ngay lúc này đây (ông ta nhấn mạnh vào chữ này) tôi cũng vẫn sẵn sàng chấp nhận tất cả những lời bày giải của ngài.

Và ông ta bắt đầu trình bày một cách ngắn gọn và phân minh những nguyên nhân khiến ông ta bất bình đối với chính phủ Nga.

Nghe giọng nói bình tĩnh và ôn tồn của hoàng đế Pháp, Balasov tin chắc rằng ông ta muốn hòa bình và có ý định mở cuộc điều đình.

- *Tâu bệ hạ, Chúa thượng của tôi*[1], - Balasov mở đầu đoạn diễn từ đã sẵn từ lâu, khi Napôlêông đã nói xong và đưa mắt nhìn viên sứ thần Nga có ý dò hỏi; nhưng cái nhìn chằm chặp của vị hoàng đế làm cho Balasov bối hối rồi. "Ông đang bối rối - ông hãy định thần lại" - Napôlêông có vẻ như muốn nói thế trong khi đưa mắt ngắm nghía bộ quân phục và thanh kiếm của Balasov, môi chỉ hơi nhếch lên nở một nụ cười kín đáo. Balasov định thần lại và bắt đầu nói. Ông ta nói rằng hoàng đế Alêkxandr cho việc Karakin xin hộ chiếu về nước không phải là một cái lý do đầy đủ về khai chiến,

1. Sire! L'Empereur mon maitre.

rằng Kurakin đã tự tiện làm việc đó không có sự chuẩn y của hoàng đế, rằng hoàng đế Alêkxandr không muốn chiến tranh, và chính phủ Nga không hề có liên hệ gì với nước Anh cả.

- Chưa có, - Napôlêông chêm vào, và dường như sợ bị tình cảm của mình chi phối, ông ta cau mày và khẽ gật đầu, ý muốn cho Balasov hiểu rằng có thể cứ nói tiếp.

Sau khi nói hết những điều vua Alêkxandr căn dặn, Balasov nói thêm rằng hoàng đế Alêkxandr muốn hòa bình, nhưng chỉ điều đình với một điều kiện nhất thiết là... đến đây Balasov phân vân: ông ta nhớ lại những lời mà hoàng đế Alêkxandr không viết trong thư nhưng có dặn là thế nào cũng phải ghi vào bản chỉ dụ gửi Xaltưkov và riêng Balasov thì phải truyền đạt lại cho Napôlêông nghe Balasov nhớ rõ câu ấy: "Hễ còn một tên địch vũ trang trên đất Nga", nhưng một cảm giác gì phức tạp ngăn ông ta lại. Ông không sao nói được câu ấy, tuy cũng đã định nói ra. Ông do dự một lúc rồi nói: với điều kiện là quân đội Pháp rút sang bên kia sông Neman.

Napôlêông nhận thấy Balasov do dự trong khi nói câu cuối cùng này; mặt ông ta hơi rung rung, bắp chân phải máy lên từng đợt. Vẫn đứng yên ở chỗ cũ, ông bắt đầu nói, cao giọng và hấp tấp hơn trước. Trong khi Napôlêông nói, chốc chốc Balasov bất giác lại đưa mắt nhìn xuống cái bắp chân của ông ta đang máy lên từng đợt: Napôlêông càng rất cao giọng thì bắp chân lại càng máy mạnh hơn.

- Tôi mong muốn hòa bình chẳng kém gì hoàng đế Alêkxandr, Napôlêông mở đầu. - chẳng phải chính tôi trong suốt mười tám tháng trời đã làm đủ cách để đạt đến hòa bình đó sao? Suốt mười tám tháng tôi đã nhận những lời giải thích. Nhưng muốn mở cuộc đàm phán thì người ta đòi hỏi tôi những gì? - ông ta cau mày nói và vung mạnh bàn tay trắng trẻo, béo múp míp lên làm một cử chỉ có ý gạn hỏi.

- Tâu hoàng thượng, rút quân sang bên kia sông Neman, - Balasov nói.

- Sang bên kia sông Neman à? - Napôlêông nhắc lại, - Thế ra bây giờ các ông muốn tôi rút quân về bên kia sông Neman, chỉ bên kia sông Nemen thôi ư?

- Napôlêông nói, mắt nhìn thẳng vào Balasov.

Balasov kính cẩn cúi đầu.

Bốn tháng trước đây người ta đòi Napôlêông rút ra khỏi xứ Ponmeranya, thì bây giờ người ta chỉ yêu cầu ông rút về bên kia sông Neman nữa mà thôi.

Napôlêông quay ngoắt đi và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

- Ngài nói rằng người ta đòi tôi phải rút quân về bên kia sông Nemna rồi mới chịu mở cuộc đàm phán, nhưng cách đây hai tháng người ta cũng đòi tôi rút về bên kia sông Ođer và sông Vixla đúng như thế, nhưng mặc dù tôi không rút, các ông cũng vẫn ưng thuận mở cuộc đàm phán như thường.

Ông ta yên lặng đi từ góc phòng này đến góc phòng kia và trở lại đứng trước mặt Balasov. Gương mặt nghiêm khắc của ông dường như sắt lại và bắp chân trái lại máy nhanh hơn trước nữa. Napôlêông biết rõ tật máy chân này. Máy bắp chân là một triệu chứng quan trọng trong người tôi[1], - về sau ông có nói như vậy.

- Những việc như rút quân về bên kia sông Ođer và Vixla thì chỉ có thể đề nghị với thân vương Bađen chứ không thể đem ra đề nghị với tôi được, - Napôlêông bỗng nói như quát lên, và chính ông ta cũng không ngờ rằng mình lại nói như vậy. - Các ông có cắt cho tôi Pêterburg và Maxkva tôi cũng không chấp nhận những điều kiện ấy. Ông bảo là tôi đã khởi chiến trước à? Thế thì ai trở về quân doanh trước? - hoàng đế Alêkxanđr chứ không phải tôi. Các ông đề nghị tôi đàm phán trong khi tôi đã chi tiêu bạc triệu trong

1. La vibration de mon mollet gauche est un grand signe chez moi.

khi các ông liên kết với nước Anh và khi tình thế của các ông bất lợi - các ông đề nghị đàm phán với tôi - thế thì các ông liên kết với nước Anh nhằm mục đích gì? Nước Anh đã cho các ông những gì? - Ông ta nói hấp tấp, bây giờ hắn không còn có ý lái câu chuyện trở lại chỗ trình bày những lợi ích của việc ký hòa ước hay thảo luận xem có thể ký hòa ước được không, mà chỉ muốn tỏ rõ rằng mình phải, mình mạnh, và chứng minh rằng Alêkxanđr là trái, là sai.

Khi mở đầu cuộc nói chuyện, ông ta chỉ có ý muốn biểu dương ưu thế của mình và cho người ta thấy rằng tuy thế mình vẫn nhận mở cuộc đàm phán. Nhưng Napôlêông đã bắt đầu nói rồi, và càng nói ông càng mất tự chủ trong lời lẽ.

Bây giờ rõ ràng là ông chỉ nói để đề cao mình lên và lăng nhục Alêkxanđr, nghĩa là để làm chính cái việc mà lúc ban đầu ông chẳng muốn tý nào.

- Nghe nói các ông ký hòa ước với Thổ Nhĩ Kỳ rồi phải không?

Balasov cúi đầu tỏ ý khẳng định.

- Hòa ước đã được ký kết... - ông ta mở đầu. Nhưng Napôlêông không để cho ông ta nói. Có thể thấy rõ rằng bây giờ Napôlêông đã cần nói một mình, ông tiếp tục nói một cách hùng hồn và với một vẻ bực tức không hề kiềm chế, như những người quen được cuộc sống nuông chiều vẫn thường làm.

- Phải, tôi biết, các ông ký hòa ước với người Thổ tuy các ông chưa được thu lại hai tỉnh Môlđavi và Valakhi. Còn như tôi thì tôi sẵn sàng cho nhà vua các ông hai tỉnh này cũng như tôi đã từng cho các ông xứ Phần Lan. Phải, - Napôlêông nói tiếp, - tôi đã hứa và tôi sẵn lòng cho hoàng đế Alêkxanđr hai tỉnh Môlđavi và Valakhi, nhưng bây giờ thì ông ta sẽ không có được hai tỉnh giàu đẹp ấy nữa rồi. Lẽ ra vua và các ông có thể sáp nhập hai tỉnh ấy vào đế quốc Nga, và chỉ trong một triều vua ông ta đã có thể mở rộng bờ cõi nước Nga từ vịnh Botni đến cửa sông Đônao. Đến

Ekaterina, Đại nữ hoàng cũng không thể làm hơn được. - Napôlêông càng nói càng hăng, vừa nói vừa đi trong phòng, nhắc lại cho Balasov nghe những lời gần đúng hệt như những lời ông đã nói với Alêkxanđr ở Tilzip. *Giá ông ta biết giữ tình bạn của tôi thì đã được tất cả những cái đó rồi. Ô! Một triều vua như vậy thì đẹp đẽ biết nhường nào, đẹp đẽ biết nhường nào*[1], - ông ta nhắc đi nhắc lại mấy lần như vậy, rồi dừng lại, thọc tay vào túi lấy hộp thuốc lá bằng vàng và đưa lên mũi hít một cách hăm hở.

- Giá được như vậy thì triều đình Alêkxanđr sẽ đẹp đẽ biết nhường nào![2].

Ông ta nhìn Balasov có vẻ thương hại và Balasov vừa hé miệng toan nói một câu gì thì ông đã hấp tấp ngắt lời ngay.

- Giá ông ta biết giữ tình bạn của tôi thì muốn gì mà chả được?... - Napôlêông vừa nói vừa so vai tỏ vẻ băn khoăn - nhưng không, ông ta lại thích dung nạp những kẻ thù của tôi hơn, mà đó là những con người thế nào kia chứ? Ông ta dung nạp những bọn như Stanin, Armfelđ, Bennigxen, Vintxigherot, Stanin là một tên phản bội bị đuổi ra khỏi tổ quốc, Armfelđ là một kẻ trụy lạc và giảo hoạt, Vintxigherot là một công dân Pháp đào ngũ, Bennigxen thì ít nhiều còn ra con nhà võ hơn bọn kia, nhưng vẫn là một tên bất tài, dạo 1807 chẳng biết làm ăn ra sao cả và lẽ ra phải gợi lại cho Alêkxanđr những kỷ niệm khủng khiếp lắm mới phải... nếu quả bọn ấy có năng lực thì còn có thể dùng được, - Napôlêông nói tiếp, lời nói chật vật lắm mới theo kịp những luận chứng không ngừng nẩy ra trong óc để cho Balasov thấy rõ rằng ông ta phải hay ông ta mạnh (trong quan niệm của Napôlêông thì hai cái đó chỉ là một), - nhưng đằng này chúng nó có tài cán gì đâu: thời bình hay thời chiến chúng vẫn là đồ vô dụng! Nghe nói Barclay có tài năng hơn cả bọn kia, nhưng cứ xem những cách hành quân của hắn dạo đầu thì tôi chả

1. Tout cela it l'aurait du à mon amitié. Ah! Quel beau règne, quel beau règne!
2. Quel beau règne aurait pu être delui de l'Emperur Alekxandr.

thấy thế. Và tất cả cái bọn triều thần ấy làm gì, chúng làm cái gì. Plul thì đề nghị, Armfeld thì bác bỏ, Bennigxen thì khảo sát, còn Barclay, người có nhiệm vụ hành động thì chẳng biết nên quyết định làm gì, trong khi đó thì thời gian cứ trôi qua. Chỉ có một mình Bagratyon thật là có nhãn lực và quả quyết... thế còn nhà vua trẻ tuổi của các ông thì đóng vai trò gì trong cái đám người không ra hồn ấy? Họ làm trò gì trong cái đám người không ra hồn ấy? Họ làm cho ông ta mất thanh danh và có việc gì xảy ra họ cũng đổ hết trách nhiệm cho ông ta cả. *Một nhà vua chỉ nên ở quân doanh khi nào mình là một tướng lĩnh*[1], - Napôlêông nói, hắn là có ý ném thẳng câu này vào mặt Alêkxandr như một lời thách thức. Ông ta thừa biết rằng Alêkxandr rất muốn đóng vai thống soái.

- Chiến dịch đã bắt đầu được một tuần rồi mà các ông cũng không biết cách phòng thủ Vilna. Các ông đã bị cắt ra làm đôi và bị đuổi ra khỏi các tỉnh Ba Lan rồi. Quân đội các ông đang oán thán.

- Tâu hoàng thượng, trái lại... - Balasov nói, bấy giờ ông ta chật vật lắm mới nhớ được những điều người ta đang nói với mình và theo kịp những lời tung ra tới tấp như pháo hoa này, - ... trái lại quân đội chúng tôi nức lòng muốn...

- Tôi biết hết. - Napôlêông ngắt lời Balasov - tôi biết hết, tôi biết số tiểu đoàn của các ông một cách cũng chính xác như số tiểu đoàn của tôi vậy. Quân số các ông không đầy hai mươi vạn, còn quân số của tôi thì đông gấp ba như thế; tôi xin lấy danh dự mà nói với ông như vậy, - Napôlêông quên khuấy đi rằng lời nói danh dự ấy không thể nào có nghĩa lý gì hết, tôi xin lấy danh dự mà nói với ông rằng tôi hiện có năm mươi ba vạn quân ở phía bên này sông Vixla[2]. Các ông không thể trông mong gì vào quân Thổ được: họ chẳng

1. Un souverain ne doit être à l'armée que quand il est général.

2. ... ma parole d'honneur que j'ai cinq cent trente mille hommes de ce côté de la Vistule.

làm được trò trống gì đâu và họ đã chứng minh điều đó khi ký hòa ước với các ông. Người Thụy Điển thì có cái số bị những ông vua điên rồ cai trị. Vua của họ điên, họ phế truất ông ta đi và tôn Bernadot lên làm vua. Vừa làm vua một cái là Bernadot đã phát điên ngay, bởi vì đã là người Thụy Điển thì chỉ có điên mới đi liên kết với nước Nga. - Napôlêông mỉm cười hiểm độc và lại đưa thuốc lá lên mũi hít.

Napôlêông nói ra câu nào, Balasov cũng muốn bác lại; chốc chốc ông ta lại nhấp nhổm như đang muốn nói điều gì, nhưng Napôlêông cứ cướp lời ông ta. Khi nghe nói đến bệnh điên rồ của người Thụy Điển, ông ta muốn bác lại rằng nước Thụy Điển là một hòn đảo khi có nước Nga làm hậu thuẫn; nhưng Napôlêông điên tiết quát to lên để át giọng ông ta. Napôlêông đang ở trong cái trạng thái khích động thúc đẩy ông ta thấy cần nói, nói nữa, nói mãi để chứng minh cho mình thấy là mình đúng. Balasov thấy khó xử quá: là một sứ giả, ông sợ mất thể diện nên không bác lại; nhưng là một con người, ông giữ vững tinh thần trước cơn phẫn nộ vô cớ bấy giờ đã làm cho Napôlêông mất hẳn tự chủ. Ông biết rằng tất cả những lời Napôlêông nói ra trong lúc này đều không có ý nghĩa gì, rằng khi trấn tĩnh lại ông ta sẽ lấy làm xấu hổ về những lời nói đó. Balasov đứng yên, mắt nhìn xuống phía đôi chân béo đẫy của Napôlêông đang đi đi lại lại, và cố tránh nhìn vào mặt ông ta.

- Nhưng tôi cần gì quan tâm đến các bạn đồng minh của các ông? - Napôlêông nói. - Tôi cũng có đồng minh: đó là người Ba-Lan họ có cả thảy tám vạn quân, họ chiến đấu như sư tử. Quân số của họ sẽ lên tới hai mươi vạn.

Và hình như càng thêm tức giận vì trong khi nói như vậy ông ta đã nói dối một cách lộ liễu và vì thấy Balasov vẫn đứng im lặng trước mặt ông với cái dáng điệu phục tùng số mệnh như cũ, Napôlêông quay phắt lại, đến gần sát mặt Balasov và hoa nhanh hai bàn tay trắng trẻo làm những cử chỉ mạnh mẽ và nói gần như quát lên:

- Xin các ông biết cho rằng nếu các ông xúi nước Phổ chống lại tôi thì tôi sẽ xóa nó khỏi bản đồ châu Âu, - Napôlêông nói, mặt tái nhợt và biến dạng đi vì tức giận, vừa nói vừa giơ một bàn tay nhỏ nhắn đánh mạnh vào lòng bàn tay kia. - Phải, tôi sẽ dồn các ông về bên kia sông Đvina, sông Đniepr, và để chống lại các ông, tôi sẽ lập lại bức rào mà châu Âu mù quáng đã để cho người ta phá hủy đi. Phải, số phận của các ông sẽ như thế đấy, các ông lìa khỏi tôi thì sẽ được lợi như thế đấy, - nói đoạn ông ta bước mấy bước trong gian phòng, hai vai béo đẫy rung rung. Ông bỏ chiếc hộp thuốc lá vào túi áo gi-lê, rồi lại rút nó ra, đưa lên mũi mấy lần rồi dừng lại trước mặt Balasov. Ông ta im lặng một lát, đưa mắt ngạo nghễ nhìn thẳng vào mặt Balasov và nói khe khẽ: - *Thế mà lẽ ra ông chủ của ông có thể có được một triều vua tốt đẹp biết nhường nào!*[1].

Balasov cảm thấy phải bác lại và nói rằng về phía nước Nga sự tình không đến nỗi bi đát như vậy. Napôlêông lặng thinh, tiếp tục nhìn Balasov một cách ngạo nghễ và hẳn là chẳng nghe ông ta nói gì. Balasov nói rằng nga, người ta chờ đợi chiến tranh đưa lại những kết quả tốt đẹp. Napôlêông gật đầu ra dáng bao dung, như muốn nói: "Tôi biết rằng ông có nhiệm vụ phải nói như vậy, nhưng chính bản thân ông cũng không tin điều đó; ông đã bị tôi thuyết phục rồi".

Khi Balasov đã nói xong, Napôlêông lại rút hộp thuốc lá đưa lên mũi hít và giẫm chân xuống sàn hai lần để ra hiệu. Cánh cửa mở ra, một viên thị thần kính cẩn khom lưng đưa mũ và găng cho hoàng đế, một viên thị thần khác đưa cho ông ta, một chiếc khăn tay. Không nhìn họ, Napôlêông cầm lấy mũ và quay về phía Balasov nói:

- Xin ông thưa lại để hoàng đế Alêkxandr tin chắc rằng tôi vẫn tận tâm với hoàng đế như cũ; tôi biết hoàng đế rất rõ và đánh giá rất cao các đức tính tốt đẹp của hoàng đế. Thôi xin chào tướng

1. Et cependant quel beau règne aurait pu avoir votre maitre!

quân, tướng quân sẽ nhận được bức thư của tôi gửi hoàng đế[1]. - Và Napôlêông bước nhanh ra cửa. Mọi người đều rời phòng tiếp tân chạy ùa xuống thang gác.

## VII

Sau tất cả những điều Napôlêông đã nói với ông ta, sau những cơn giận dữ và sau cái câu rất xằng nói lúc từ biệt: "Thôi xin chào tướng quân, tướng quân sẽ nhận được bức thư của tôi gửi hoàng đế", Balasov đinh ninh rằng Napôlêông bây giờ không những không muốn gặp ông ta, mà sẽ còn cố gắng tránh mặt ông ta, một sứ giả vừa bị lăng nhục và hơn nữa đã chứng kiến cơn nóng nảy khiếm nhã của mình. Nhưng Balasov rất lấy làm lạ vì ngay hôm ấy Đuyrốc đã chuyển lời mời ông đến dự bữa ăn của Hoàng đế.

Bữa ăn này có Bêxer, Colanhcur và Bertyê dự. Napôlêông tiếp Balasov vui vẻ và nhã nhặn, không những ông không có vẻ gì ngượng nghịu hay ân hận về cơn giận sáng nay, mà trái lại còn ra sức tìm cách khích lệ Balasov nữa là khác. Có thể thấy rõ là đã từ lâu Napôlêông tin chắc rằng mình không thể làm điều gì sai lầm và trong quan niệm của ông ta thì mọi việc ông ta làm đều hay, không phải là vì những việc đó phù hợp với khái niệm tốt xấu, mà là vì chính ông ta đã làm.

Hoàng đế lúc bấy giờ rất vui vẻ vì vừa đi dạo trong thành phố Vilna trở về: trong cuộc du lãm này những đám đông dân chúng đã nô nức ra đón chào và đi theo ông ta. Ở các phố mà ông ta đi qua, tất cả các cửa sổ đều có treo thảm, cờ, phù hiệu của ông ta, và phụ nữ Ba Lan đã vẫy khăn tay chào mừng ông.

1. Je ne vous retiens plus, général, vous receviez ma letter à l'Empereur.

Đến bữa ăn, ông ta cho Balasov ngồi bên cạnh, và không những nói năng với viên sứ thần Nga một cách ôn tồn thân mật mà lại còn đối xử như thể Balasov cũng là một triều thần của mình, cũng là một trong số những người tán thưởng các kế hoạch của mình và chắc chắn phải lấy làm mừng về những thành công của mình. Sau khi nói chuyện này chuyện nọ một lúc, Napôlêông quay ra nói chuyện về Maxkva và hỏi Balasov về thủ đô nước Nga, không phải như một người du lịch tò mò hỏi về một địa phương mới lạ mà mình định đến thăm, mà lại có vẻ tin chắc rằng Balasov là người Nga tất phải lấy làm vinh hạnh khi được hỏi han như vậy.

- Ở Maxkva có bao nhiêu dân cư, có bao nhiêu nhà? Có đúng là người ta gọi Môxcu[1] là Môxcu thần thánh[2] không? Có bao nhiêu nhà thờ ở Môxcu? - Napôlêông hỏi.

Nghe nói là có hơn hai trăm ngôi nhà thờ, Napôlêông nói:

- Sao lại lắm nhà thờ như thế?

- Người Nga rất mộ đạo, - Balasov đáp

- Vả chăng, có nhiều tu viện và nhà thờ bao giờ cũng là một dấu hiệu chứng tỏ rằng một dân tộc còn lạc hậu, - Napôlêông vừa nói vừa đưa mắt nhìn Côlanhcur đợi ông ta tán thưởng.

Balasov kính cẩn tỏ ý không tán thành ý kiến của hoàng đế Pháp.

- Mỗi nước có phong tục riêng, - ông ta nói.

- Nhưng hiện nay ở châu Âu không còn một nước nào như vậy cả, - Napôlêông nói.

- Xin hoàng thượng xá lỗi cho, - Balasov nói, - ngoài nước Nga ra còn có nước Tây-ban-nha: ở đây tu viện và nhà thờ cũng nhiều không kém.

1. Moscou.
2. Moscou à la sainte.

Câu trả lời của Balasov nhằm ám chỉ cuộc thất trận gần đây của quân đội Pháp ở Tây Ban Nha, và về sau, khi ông ta đem kể lại ở triều đình hoàng đế Alekxandr, nó đã được đánh giá rất cao; còn bây giờ, trong bữa tiệc của Napôlêông thì câu trả lời đó lại ít được thưởng thức và chẳng ai chú ý đến.

Cứ trông vẻ mặt hững hờ và ngơ ngác của các vị nguyên soái cũng có vẻ thấy rằng họ không hiểu câu nói đó có ý vị gì mà Balasov lại phải nói bằng một giọng đặc biệt như vậy. Vẻ mặt của họ như muốn nói: "Cho là có ngụ ý gì đi nữa, thì chúng tôi cũng chẳng hiểu, hoặc giả nó chẳng có gì là hóm hỉnh hết". Câu trả lời ít được thưởng thức đến nỗi Napôlêông chẳng hề mảy may để ý đến và ra vẻ ngây thơ hỏi Balasov xem từ đây đi đường thẳng đến Maxkva thì phải đi qua những thành phố nào. Balasov suốt bữa tiệc không lúc nào ngừng giữ miếng, đáp lại rằng *cũng như mọi nẻo đường dẫn đến La Mã, thì mọi nẻo đường cũng đều dẫn đến Maxkva*[1], nghĩa là có rất nhiều đường, và trong số những con đường đó có con đường đi qua Poltava[2], con đường mà Karl XII đã chọn, Balasov nói, bất giác đỏ mặt lên vì đắc ý với câu đối đáp sắc sảo của mình. Balasov chưa kịp nói hết chữ "Poltava"[3], thì Côlanhcur đã quay ra nói về những sự bất tiện trên con đường từ Pêterbung đến Maxkva và nhắc nhở những kỷ niệm ở Pêterbung của mình.

Sau bữa ăn họ sang uống cà-phê trong căn phòng giấy của Napôlêông, căn phòng mà bốn ngày trước đây còn được dùng làm phòng giấy của hoàng đế Alekxandr. Napôlêông ngồi xuống lấy thìa khuấy cà-phê trong cái tách bằng sứ Xevr[4], và chỉ cho Balasov một chiếc ghế ở bên cạnh mình.

---

1. Comme tout chemin à Rome, tout chemin mène à Moscou.

2. Trận đánh lớn ở thế kỷ XVII, trong đó Piốt đại đế đã đánh tan quân Thụy Điển do vua Sác-lơ XII chỉ huy.

3. "Poltawa".

4. Loại sứ quý do thủ công xưởng nổi tiếng từ xưa ở Xevrơ (thị trấn gần Pari) sản xuất.

Sau bữa tiệc, người ta vẫn thường có khuynh hướng hài lòng với bản thân và xem mọi người như bạn của mình, mặc dù không có lý do gì chính đáng hơn để làm như vậy. Napôlêông bấy giờ đang ở trong trạng thái đó. Ông cứ có cảm tưởng là chung quanh mình toàn những người sùng bái mình cả. Ông cứ yên trí rằng Balasov, sau bữa ăn với ông, cũng là một người bạn và là một người sùng bái mình như thế. Napôlêông nói chuyện với Balasov, trên môi nở một nụ cười thân mật và hơi nhuốm vẻ giễu cợt.

- Nghe nói phòng này trước kia chính là phòng của hoàng đế Alêkxandr. Kể cũng lạ, có phải không tướng quân? - Napôlêông nói, hẳn là tin rằng những lời này không thể làm cho người đối thoại với mình thích thú, vì nó chứng tỏ rằng ông ta, Napôlêông hơn hẳn Alêkxandr.

Balasov không biết trả lời ra sao, chỉ im lặng cúi đầu.

- Phải, trong căn phòng này, bốn ngày trước đây Vintxingherot và Stain đã hội bàn với nhau, - Napôlêông nói tiếp, vẫn với nụ cười giễu cợt và tự tin trên môi. - Có một điều mà tôi không hiểu được, là hoàng đế Alêkxandr đã dung nạp tất cả những kẻ thù riêng của tôi. Điều đó... tôi không hiểu sao được. Thế hoàng đế không nghĩ rằng tôi cũng có thể làm như vậy hay sao? - Ông ta hỏi Balasov, và hình như hồi ức này lại gợi lên những dấu vết của cơn giận ban sáng, hãy còn tươi rói trong tâm trí ông ta.

- Và hoàng đế Alêkxandr cũng nên biết rằng tôi sẽ làm như vậy, - Napôlêông vừa nói vừa đứng dậy và gạt chén cà-phê ra. - Tôi sẽ đuổi ra khỏi nước Đức tất cả những người thân thuộc với ông ta, những Vuyrtemberg[1], những Baden, những Vaimar... phải, tôi sẽ đuổi tất cả. Ông ta hãy liệu mà sắp sẵn chỗ trú thân cho họ ở nước Nga đi!

1. Tên những công quốc ở Đức và cũng là tên những dòng họ vương công quan hệ thân thuộc với Alekxandr.

Balasov cúi đầu, vẻ như muốn ngụ ý rằng mình cũng muốn lui ra và có nghe chăng cũng chỉ vì không thể nào không nghe được mà thôi. Napôlêông không để ý thấy vẻ mặt của Balasov, ông ta nói năng với Balasov không phải như một sứ thần của kẻ địch, mà như với một người này hoàn toàn phục tùng ông ta và tất phải lấy làm vui mừng khi thấy ông chủ cũ của mình bị khuất phục.

- Thế tại sao vua Alêkxandr lại nắm quyền chỉ huy quân đội? Như thế để làm gì? Chiến tranh là nghề nghiệp của tôi, còn việc của ông là làm vua, chứ không phải chỉ huy quân đội. Tại sao ông ta lại lĩnh lấy một trách nhiệm như thế?

Napôlêông lại rút hộp thuốc lá ra, im lặng đi đi lại lại mấy lượt trong phòng và bỗng đến gần Balasov rồi nói với một cử chỉ nhanh nhẹn, quả quyết, như đang làm một việc gì không những có tầm quan trọng mà lại còn làm cho Balasov hài lòng nữa, ông ta đột nhiên giơ tay lên nắm lấy tai viên tướng Nga đã ngoại tứ tuần ấy, khẽ kéo một cái, vừa kéo vừa mỉm cười, nhưng chỉ mỉm cười bằng môi thôi.

Được hoàng đế kéo tai[1] là một điều ở triều đình nước Pháp người ta xem là vinh dự tối cao và là ân sủng lớn nhất.

- *Thế nào, sao ông không nói gì cả, ông triều thần ngưỡng mộ hoàng đế Alêkxandr kia?*[2] - Napôlêông nói, tựa hồ lấy làm buồn cười rằng sao trước mặt ông ta mà lại còn có thể ngưỡng mộ[3] một người nào khác ngoài ông ta, Napôlêông.

- Ngựa của tướng quân đã thắng xong chưa? - ông ta nói thêm, khẽ nghiêng đầu đáp lại cái chào của Balasov.

- Đưa ngựa của ta cho tướng quân dùng nhé, tướng quân phải đi xa lắm đấy...

1. Avoir l'oreille tirée par l'Emperuer.
2. Eh, bien, vous ne dites rien, admirateur et courtisan de l'Emperuer Alekxandr.
3. Admirateur.

Bức thư do Balasov mang về là bức thư cuối cùng của Napôlêông gửi Alêkxandr. Tất cả những chi tiết trong cuộc nói chuyện này đều được truyền đạt cho hoàng đế Nga, và chiến tranh bắt đầu.

## VIII

Sau khi gặp Pier ở Maxkva, công tước Andrêy đi Pêterburg, công tước nói với người nhà là đi giải quyết công việc, nhưng thật ra là đi tìm công tước Anatôl Kuraghin vì chàng cho là thế nào cũng phải tìm gặp hắn cho kỳ được. Đến Pêterburg, chàng hỏi thăm thì được biết rằng Kuraghin không còn ở đây nữa. Pier đã đánh tiếng cho em vợ biết rằng công tước Andrêy đi tìm hắn ta. Anatôl lập tức xin được tổng trưởng bộ chiến tranh cử đi công cán và lên đường đến quân đoàn Moldavi. Trong khi đó, ở Pêterburg, công tước Andrêy gặp Kutuzov, vị chủ tướng cũ, người bao giờ cũng có thiện cảm đối với chàng, và Kutuzov bàn với chàng cũng đi đến quân đoàn Moldavi với ông ta, vì vị lão tướng vừa được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh ở đây. Công tước Andrêy nhận chức tùy viên ở bộ tham mưu tổng hành dinh và được phái đi Thổ Nhĩ Kỳ.

Công tước Andrêy cho rằng viết thư cho Kuraghin và thách hắn đấu súng thì không tiện. Nếu không tìm được một cớ gì khác thì việc đó sẽ tổn thương đến danh giá của bá tước tiểu thư Rôxtôva, công tước Andrêy nghĩ như vậy, cho nên chàng tìm cơ hội gặp riêng Kuraghin và nhân đấy tìm ra một lý do mới để thách hắn đấu súng. Nhưng ở quân đoàn Thổ Nhĩ Kỳ chàng vẫn không gặp được Kuraghin, vì công tước Andrêy vừa đến quân đoàn Thổ Nhĩ Kỳ được mấy hôm thì hắn đã trở về Nga rồi. Sống ở một xứ lạ và trong những hoàn cảnh sinh hoạt mới mẻ, công tước Andrêy thấy dễ chịu

hơn trước. Từ khi người vợ chưa cưới đã bội nghĩa với chàng, nỗi đau đớn mà chàng muốn giấu không cho ai biết lại càng thấm thía hơn nhiều. Những điều kiện sinh hoạt đã từng làm cho chàng đã cảm thấy hạnh phúc, và nhất là cuộc sống tự do và độc lập mà trước kia chàng rất quý thì nay lại càng trở thành một nỗi khổ đối với chàng. Lòng chàng không còn buông theo những ý nghĩ trước kia đã đến với chàng lần đầu tiên khi chàng nhìn lên bầu trời ở chiến trường Aoxterlitx, những ý nghĩ mà chàng thích đem bày tỏ với Pier, những ý nghĩ đã theo chàng trong cảnh cô quạnh ở Bogutsarovo, rồi sau đó ở Thụy Sĩ và ở La Mã; không những thế, thậm chí chàng lại còn sợ nhớ đến những ý nghĩ ấy, những ý nghĩ xưa kia đã mở ra những chân trời vô biên và sáng sủa. Bây giờ chàng chỉ chú ý đến những điều thực tiễn trước mắt không có liên hệ với những vấn đề trước kia, và những vấn đề trước kia lại càng bị che khuất đi bao nhiêu thì chàng lại càng bám lấy những vấn đề thực tiễn hiện tại một cách hăm hở bấy nhiêu. Có thể tưởng chừng như bầu trời vô tận trước kia đã từng mở rộng ra trên đầu chàng nay bỗng biến thành một cái vòng thấp hẹp, cụ thể, đang đè lên chàng, trong đó cái gì cũng rõ ràng, nhưng không có gì vĩnh viễn và bí ẩn nữa.

Trong những hoạt động bày ra trước mắt chàng thì việc nhập ngũ là đơn giản và quen thuộc hơn cả. Giữ chức sĩ quan trực tinh trong bộ tham mưu của Kutuzov, chàng làm việc rất sốt sắng và chuyên cần, khiến cho Kutuzov phải ngạc nhiên vì cách làm việc say sưa và chu đáo của chàng. Không tìm thấy Kuraghin ở Thổ Nhĩ Kỳ, công tước Anđrêy thấy không cần phải trở về Nga để đuổi theo hắn, tuy nhiên chàng biết rằng dù có trải qua một thời gian dài đến bao nhiêu chăng nữa, dù chàng hết sức khinh miệt Kuraghin, dù chàng đã viện ra đủ các thứ lý lẽ để chứng minh cho bản thân mình thấy không việc gì phải hạ mình xuống gây gổ với hắn, chàng vẫn biết rằng nếu gặp Kuraghin chàng cũng sẽ không

thể nào không thách thức đấu súng như một người đang đói không thể nào không vồ lấy thức ăn. Mối sỉ nhục chưa được rửa, mối căm hờn chưa được hả, điều đó vẫn còn đè nặng trên lòng chàng, luôn luôn đến quấy phá cái yên tĩnh giả tạo mà công tước Anđrêy đã cố tạo cho mình trong thời gian ở Thổ Nhĩ Kỳ, bằng một cuộc sống hoạt động say sưa và ít nhiều có tính chất tiến thân và sĩ diện.

Năm 1812, khi tin chiến tranh ở Napôlêông thấu đến Bucaretxt (Kutuzov đã sống ở đây từ hai tháng nay, suốt ngày đêm ở lại nhà người tình nhân Valakhi của ông ta), công tước Anđrêy xin Kutuzov cho chàng thuyên chuyển sang quân đoàn miền Tây. Kutuzov bấy giờ đã chán cái sức lao động của công tước Anđrêy, vì nó cứ như một lời trách móc đối với cảnh sống nhàn hạ của ông ta, nên rất sẵn lòng để cho chàng đi và giao cho chàng một nhiệm vụ bên cạnh Barclay đơ Tolly.

Đến tháng năm, trước khi trở về quân đội bấy giờ đang đóng ở trại Đrixxa, công tước Anđrêy ghé về thăm nhà, vì Lưxye Gorư nằm ngay trên đường đi của chàng, cách đường cái Xmolexk ba dặm. Ba năm gần đây trong cuộc đời của công tước Anđrêy có rất nhiều biến đổi, chàng đã suy nghĩ, đã cảm xúc, đã chứng kiến rất nhiều (chàng đã đi đây đi đó khắp nơi từ Đông sang Tây) nên chàng rất bỡ ngỡ và kinh ngạc khi thấy ở Lưxye Gorư tất cả đều y nguyên như cũ, cho đến những chi tiết nhỏ nhặt nhất - vẫn nếp sống xưa kia, không hề thay đổi. Khi xe rẽ vào con đường dẫn đến trang viên và vượt qua cái cổng bằng đá của tòa dinh thự, chàng như bước vào một tòa lâu đài đang ngủ say dưới tác dụng của phép thần thông. Trong tòa nhà mọi vật cũng vẫn trang nghiêm, sạch sẽ, im lặng như xưa, cũng vẫn những bộ bàn ghế ấy, và vẫn những khuôn mặt rụt rè ấy, duy chỉ có già đi đôi chút mà thôi. Công tước tiểu thư Marya là người con gái e lệ, không nhan sắc, đang già cỗi dần trong cảnh lo sợ trong những nỗi đau khổ tinh thần bất tận, sống qua những tháng năm tốt đẹp nhất của đời mình một cách vô bổ và

không chút vui thú, Burien cũng vẫn là cô gái đỏm dáng, tự mãn, luôn luôn vui vẻ tận hưởng từng phút của đời mình và vẫn tràn đầy những niềm hy vọng tươi sáng nhất. Chỉ có điều là nay công tước Andrêy thấy cô ta có vẻ tự tin hơn trước. Đêxal, người gia sư mà chàng đưa từ Thụy Sĩ về, bấy giờ mặc một chiếc áo đuôi tôm may theo kiểu Nga, trọ trẹ nói tiếng Nga với các gia đình, nhưng cũng vẫn là một nhà giáo thông minh một cách thiển cận, có học thức, có đức độ và ưa phô trương trí thức. Lão công tước thì thể chất chỉ khác xưa ở chỗ mới rụng một cái răng cửa ở bên miệng, điều này có thể trông thấy khá rõ; về tinh thần thì ông cụ vẫn như trước, chỉ có điều là thái độ hằn học và hoài nghi đối với những việc xảy ra trên thế giới có phần tăng thêm. Chỉ có một mình Nikoluska là lớn lên, thay đổi đi, da dẻ hồng hào thêm, mớ tóc quăn màu nâu thẫm mọc rậm hơn, và mỗi khi reo cười vui vẻ, cái môi trên xinh xắn của cậu lại cong lên giống hệt như công tước phu nhân nhỏ nhắn lúc sinh thời. Chỉ có mình cậu bé là không tuân theo cái quy luật bất biến trong tòa lâu đài đang chìm trong giấc ngủ thần thông này. Nhưng tuy bề ngoài mọi vật đều vẫn như cũ, những quan hệ bên trong giữa tất cả các nhân vật kia kể từ khi công tước Andrêy ra đi cho đến nay đều đã đổi khác. Người trong gia đình chia làm hai phe, xa lạ và đối địch nhau; bây giờ chỉ vì có chàng về họ mới tụ họp lại, thay đổi nếp sống thường lệ vì chàng. Phe thứ nhất gồm có lão công tước, cô Burien và viên kiến trúc sư, còn phe kia gồm nữ công tước Marya, Đexal, Nikoluska cùng tất cả các bà vú em và các chị giữ trẻ.

Trong thời gian công tước Andrêy ghé lại Lưxye Gorư, mọi người trong nhà đều ngồi ăn chung bàn, nhưng ai nấy đều thấy ngượng nghịu, và công tước Andrêy cảm thấy mình là một người khác: người ta bỏ nếp sống thường ngày vì chàng và chàng làm cho mọi người mất tự nhiên. Trong bữa ăn trưa hôm mới về, công tước Andrêy đã bất giác cảm thấy điều đó nên rất ít nói, và lão công

tước cũng nhận thấy vẻ gượng gạo của chàng nên cũng lầm lì lặng thinh, và sau bữa ăn lập tức trở về phòng riêng. Đến tối, khi công tước Andrêy đến phòng ông cụ và bắt đầu kể chuyện về cuộc hành quân của tiểu bá tước Kamenxki, mong làm cho lão công tước bá tước vui lên, ông cụ bỗng nhiên quay ra nói chuyện với chàng về nữ công tước Marya, chê trách nàng đã mê tín, là thiếu thiện ý đối với cô Burien, người duy nhất - theo lời lão công tước - thật sự trung thành tận tụy với ông.

Lão công tước nói rằng ông ốm chẳng qua cũng vì nữ công tước Marya; rằng nàng cố tình làm khổ và trêu tức ông, rằng nàng nuông chiều và nói những chuyện nhảm nhí làm hư hỏng tiểu công tước Nilolai. Lão công tước biết rất rõ rằng ông hành hạ con gái, rằng nàng sống rất khổ sở, nhưng ông cũng biết rằng mình không thể nào không làm khổ con gái được, và như vậy cũng đáng đời cô ta: "Tại sao công tước Andrêy tuy thấy rõ như vậy lại không bao giờ nói gì với ta về em gái cả? - lão công tước ngẫm nghĩ. - Thế thì anh chàng nghĩ thế nào, chắc lại cho ta là một kẻ tàn bạo hay một ông lão già ngu ngốc, bỗng dưng vô cớ xa rời con gái và đi kết thân với cô Burien kia chứ gì? Anh chàng không hiểu, cho nên phải cắt nghĩa cho anh ta rõ, anh ta phải nghe cho ra mới được", - lão công tước nghĩ thầm. Và ông bắt đầu giải bày những nguyên do khiến ông không tài nào chịu nổi cái tính nết vô lý của con gái.

- Nếu cha hỏi con, - công tước Andrêy nói, mắt không nhìn cha (đây là lần đầu tiên trong đời, chàng trách móc lão công tước) - trước đây con không muốn nói, nhưng nếu cha đã hỏi thì con xin nói thẳng ý của con về việc này. Nếu có sự hiểu lầm và xích mích giữa cha với Marya, thì con không thể nào buộc tội em con được: con biết rõ nó thương yêu và tôn kính cha đến thế nào. Cha đã hỏi con, - công tước Andrêy nói tiếp, mỗi lúc một thêm cáu kỉnh, vì gần đây lúc nào chàng cũng sẵn sàng nổi cáu, - thì con chỉ có thể nói được một điều, là nếu quả có sự hiểu lầm thì đó cũng chỉ vì một

người đàn bà chẳng ra gì, đáng lẽ không thể làm bạn với em con được.

Lúc đầu ông già nhìn con trân trân và mỉm cười gượng gạo để lộ cái lỗ hổng ở chỗ chiếc răng mới rụng mà công tước Anđrêy không tài nào nhìn quen được.

- Bạn nào thế hở, anh bạn? Thế các người đã bàn với nhau rồi hả?

- Thưa cha, con không muốn phê phán làm gì, - công tước Anđrêy nói, giọng bực bội và gay gắt, - nhưng cha đã gợi chuyện ra, thì con sẽ nói và bao giờ cũng vẫn sẽ xin nói rằng công tước tiểu thư không phải là người có lỗi, người có lỗi là cái... là người đàn bà Pháp kia...

- À! Thế ra mày xét xử... mày xét xử đấy phỏng! - ông già nói khẽ, và công tước Anđrêy có cảm tưởng ông cụ luống cuống! Nhưng bỗng nhiên ông nhảy chồm lên quát: - Xéo! Xéo ngay! Đừng có bao giờ vác mặt về đây nữa!...

Công tước Anđrêy muốn lên đường đi ngay, nhưng nữ công tước Marya xin chàng ở lại thêm một ngày nữa. Ngày hôm ấy công tước Anđrêy không gặp cha. Bây giờ lão công tước không ra khỏi phòng và cũng không cho ai vào phòng mình, ngoài cô Burien và Tikhon, và mấy lần hỏi xem con trai đã đi chưa. Ngày hôm sau, trước khi ra đi công tước Anđrêy đến phòng con. Đứa bé khỏe mạnh, tóc quăn giống mẹ, ngồi lên đùi chàng, công tước Anđrêy bắt đầu kể cho nó nghe chuyện lão Râu Xanh[1], nhưng đang kể dở chừng chàng bỗng dừng lại, trầm ngâm suy nghĩ. Chàng không nghĩ đến đứa con trai kháu khỉnh trong khi bế nó ngồi lên đùi, mà lại nghĩ đến mình. Chàng kinh hãi muốn tìm nhưng không hề thấy ở mình hối hận chút nào về việc mình đã làm cho cha tức giận, mà cũng không thấy có chút luyến tiếc nào khi phải rời cha (lần này là lần

1. Chuyện cổ tích của Pêrrô (Perrault Charles 1628-1703).

đầu tiên chàng xích mích với cha đến nỗi phải bỏ đi như vậy). Nhưng điều quan trọng hơn cả là chàng cố tìm mà vẫn không thấy tình thương yêu đằm thắm trước kia đối với đứa con, tình thương yêu mà chàng hy vọng nhen lại trong lòng mình khi ve vuốt đứa bé và đặt nó ngồi lên đùi.

- Kìa bố kể đi chứ, - đứa bé nói. Công tước Anđrêy không đáp, đặt nó xuống đất và ra khỏi phòng.

Ngay khi công tước Anđrêy vừa rời bỏ những công việc thường ngày của chàng, và nhất là khi lại về với hoàn cảnh sinh hoạt cũ hồi còn hạnh phúc, nỗi chán đời lại tràn vào lòng chàng mạnh mẽ chẳng kém gì trước kia, và chàng hối hả cố sao thoát cho nhanh ra khỏi những kỷ niệm ấy và tìm một công việc gì mà làm.

- Anh nhất định đi ngay à? Anh *Angđrê?* - em gái chàng hỏi.

- Cũng may là anh còn có thể đi được, - công tước Anđrêy nói, - anh rất tiếc rằng em không thể đi được như anh.

- Sao anh lại nói thế! - công tước tiểu thư Marya nói.

- Sao đến bây giờ mà anh lại nói như vậy, trong khi anh sắp dấn thân vào cuộc chiến tranh khủng khiếp kia, mà cha thì đã già rồi. Nghe cô Burien nói là cha có thăm anh... - Nàng vừa nói đến đây thì môi run đã lên và nước mắt đã trào ra. Công tước Anđrêy quay mặt đi và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

- Ồ! Trời ơi, trời ơi! - chàng nói. - Sao những con người khốn nạn như vậy lại có thể làm cho người ta khổ! - chàng nói với một giọng căm hờn khiến nữ công tước Marya hoảng sợ.

Nàng hiểu rằng khi nói đến những con người mà chàng gọi là khốn nạn, chàng không phải chỉ nghĩ đến cô Burien đã làm cho chàng khổ, mà còn nghĩ đến con người đã phá hoại hạnh phúc của chàng.

- Anh Angđrê, em chỉ xin anh một điều, em van xin anh, - nàng nói, tay khẽ chạm vào khuỷu tay chàng, đôi mắt sáng ngời

nhìn chàng qua làn nước mắt. - Em hiểu anh lắm (nữ công tước Marya cúi mặt nhìn xuống đất). Xin anh đừng nghĩ rằng những nỗi buồn khổ là do con người gây ra. Con người chỉ là công cụ của Chúa - nàng đưa mắt nhìn vào chỗ ở phía trên đầu công tước Andrêy một quãng, với cái nhìn quả quyết, quen thuộc, như khi người ta nhìn vào chỗ lâu nay vẫn treo bức chân dung. - Đau khổ là do Chúa gửi đến, chứ không phải do con người. Con người là công cụ của Chúa, con người là không có lỗi. Nếu anh thấy có một kẻ nào có lỗi với anh, anh hãy quên đi và tha thứ cho họ. Chúng ta không có quyền trừng phạt. Rồi anh sẽ hiểu được hạnh phúc của sự tha thứ.

- Giá anh là đàn bà, thì anh sẽ làm như vậy Marya ạ. Đó là một đức tính của phụ nữ. Nhưng một người đàn ông thì không được và không thể quên cũng như không thể tha thứ, - chàng nói và tuy cho đến giây phút ấy chàng không nghĩ đến Kuraghin, tất cả nỗi căm thù chưa trả được bỗng dấy lên mãnh liệt trong lòng chàng. "Nếu công tước tiểu thư Marya đã phải khuyên ta tha thứ, thì đáng lẽ ta phải trừng trị hắn từ lâu kia mới phải" - chàng nghĩ thầm. Và không trả lời công tước tiểu thư Marya chàng quay ra nghĩ đến cái phút vui mừng, cái phút ghê sợ khi chàng sẽ gặp Kuraghin mà chàng biết là hiện nay đang ở trong quân đội.

Công tước tiểu thư Marya van xin anh đợi thêm một ngày nữa; nàng nói rằng nàng biết rõ ông cụ sẽ khổ tâm đến thế nào nếu công tước Andrêy ra đi mà không hòa giải với cha; nhưng công tước Andrêy đáp rằng có lẽ chỉ ít lâu nữa chàng lại về, thế nào chàng cũng sẽ viết thư cho cha, còn hiện nay thì ở lại lâu chỉ càng thêm xích mích mà thôi.

- Anh Angđrê, thôi anh đi nhé! Xin anh nhớ rằng những nỗi khổ là do Chúa gửi đến, chứ không bao giờ do con người gây nên[1],

1. Adieu, André. Pappelez-vous que les malheurs viennent de Dieu et que les hommes ne sont jamais compables.

- đó là những lời cuối cùng mà công tước Anđrêy nghe em gái nói khi chia tay.

"Có lẽ sự thể phải như vậy! - Công tước Anđrêy nghĩ khi xe ra khỏi trang viên Lưxye Goru. - Marya một người con gái vô tội đáng thương, đành phải chịu sự giày vò của ông già đã lẩm cẩm. Ông già cũng cảm thấy mình có lỗi, nhưng không thể thay đổi tính nết được. Đứa con nhỏ của ta đang lớn lên và vui vẻ đón lấy cuộc sống trong đó nó cũng sẽ như mọi người: bị người ta lừa dối hay lừa dối người ta. Ta đến quân đội để làm gì? - Chính ta cũng không biết, ta lại muốn con người mà ta khinh miệt, để cho hắn có cơ hội có thể giết ta và chế nhạo ta!". Trước kia, những hoàn cảnh sinh hoạt cũng giống như bây giờ, nhưng trước kia tất cả những cái đó gắn bó với nhau, còn bây giờ thì tất cả đều rã rời tán loạn. Chỉ có những hình ảnh vô nghĩa, không mảy may liên hệ gì với nhau, lần lượt diễn qua tâm trí công tước Anđrêy.

## IX

Công tước Anđrêy đến đại bản doanh vào cuối tháng sáu. Các đơn vị của quân đoàn thứ nhất, nơi nhà vua hiện có mặt, đóng ở doanh trại có công sự ở gần Đrixxa; các đơn vị của quân đoàn thứ hai đang rút lui cố bắt liên lạc với quân đoàn thứ nhất, vì bấy giờ - như người ta nói - nó đã bị những lực lượng hùng hậu của Pháp, cắt đứt liên lạc với quân đoàn này. Trong quân đội Nga, mọi người đều bất bình về tình hình diễn biến chung của chiến sự; nhưng không ai nghĩ đến việc địch quân có thể tràn vào các tỉnh ở nội địa nước Nga, thậm chí không ai giả định rằng chiến tranh có thể chuyển ra ngoài các tỉnh miền Tây Ba Lan.

Công tước Anđrêy tìm được Barclay đơ Tolly, thủ trưởng mới

của chàng, đang trú quân trên bờ sông Đrixxa. Vì chung quanh doanh trại không có một thị trấn hay một làng nào lớn, cho nên các tướng tá và triều thần bấy giờ đi với quân đoàn rất đông, đều phân tán ra ở các nhà đẹp nhất trong các làng lân cận xa trung tâm doanh trại đến hàng chục dặm, cả bên này lẫn bên kia sông. Barclay đơ Tolly ở cách nhà vua bốn dặm. Ông ta tiếp Bôlkônxki lạnh nhạt và nói bằng giọng Đức lơ lớ rằng ông ta sẽ trình lên hoàng thượng về việc trao chức vụ cho chàng, và trong khi chờ đợi ông yêu cầu chàng ở lại bộ tham mưu của ông ta. Anatôl Kuraghin, và công tước Anđrêy hy vọng sẽ tìm thấy ở trong quân đội, lúc này không có ở đây: hắn đã đi Pêterburg rồi. Nghe tin ấy công tước Anđrêy thấy hài lòng. Một khi đã ở vào trung tâm của cuộc chiến tranh to lớn đang diễn ra, công tước Anđrêy thấy hào hứng và chàng lấy làm mừng rằng chàng sẽ khỏi phải bận tâm nghĩ đến Kuraghin trong ít lâu. Trong khoảng bốn ngày đầu, chưa phải đi đâu, công tước Anđrêy cưỡi ngựa dạo khắp khu doanh trại có hệ thống phòng ngự, cố vận dụng những kiến thức của mình và hỏi chuyện những người am hiểu để có được một khái niệm chính xác về vị trí này. Nhưng đóng doanh trại như thế này có lợi hay không, thì công tước Anđrêy vẫn cứ phân vân. Vốn kinh nghiệm quân sự của chàng đã đủ cho chàng thấy rõ rằng trong việc quân, các kế hoạch được suy tính kỹ lưỡng nhất đều không có nghĩa lý gì (như chàng đã từng thấy trong chiến dịch Auxterlitx), rằng tất cả là tùy ở cách ứng phó với những hành động bất ngờ và không thể đoán trước của quân địch, rằng tất cả đều tùy ở chỗ ai chỉ huy chiến sự và chỉ huy như thế nào. Để giải đáp cho mình câu hỏi sau cùng này, công tước Anđrêy lợi dụng địa vị những quan hệ quen biết của chàng để cố hiểu thấu đáo tính chất đường lối chỉ huy quân đội của các nhân vật và các đảng phái tham gia vào việc chỉ huy, và chàng đã rút ra được những khái niệm sau đây về tình hình hiện thời.

Khi nhà vua còn ở Vilna, quân đội chia làm ba phần: quân

đoàn thứ nhất dưới quyền chỉ huy của Barclay đơ Tolly, quân đoàn thứ hai dưới quyền chỉ huy của Bagratyon, quân đoàn thứ ba dưới quyền chỉ huy của Tormaxov. Nhà vua đi với quân đoàn thứ nhất, nhưng không phải với tư cách tổng tư lệnh. Trong các bản nhật lệnh không nói nhà vua sẽ chỉ huy, mà chỉ nói là nhà vua sẽ cùng đi với quân đội, thế thôi. Ngoài ra, bên cạnh nhà vua không có bộ tham mưu của tổng tư lệnh, mà chỉ có bộ tổng tham mưu của tổng hành dinh ngự tiền. Bên cạnh ngài có viên ngự tiền tham mưu trưởng là quân nhu đại thần công tước Volkonxki, những viên tướng, những sĩ quan phụ tá ngự tiền, những quan chức ngoại giao và một số lớn người ngoại quốc, nhưng không có bộ tham mưu quân đội. Ngoài ra còn có những người cùng đi với nhà vua nhưng không có nhiệm vụ chính thức gì: Araktseyev, cựu tổng trưởng bộ chiến tranh, bá tước Bennigxen, viên tướng cao cấp nhất trong quân đội, đại công tước thái tử Konxtantin Pavlevits, bá tước Rumiantxv, quốc vụ đại thần Stain, cựu tổng trưởng nước Phổ, Armfeld - tướng Thuỵ Điển, tác giả chính của kế hoạch chiến dịch, tướng hành dinh Pac-lutsi, một người gốc gác ở đảo Xarđen, Bolxoghen và nhiều người khác. Tuy họ chẳng giữ nhiệm vụ gì trong khi theo quân đội, nhưng vì địa vị của họ nên họ cũng có ảnh hưởng, và nhiều khi một viên tư lệnh quân đoàn hay ngay cả viên tổng tư lệnh nữa, mỗi khi Bennigxen, đại công tước Araktseyev, hay công tước Volkonxki hỏi han bàn bạc gì với mình đều chẳng biết họ lấy tư cách gì mà hỏi han, bàn bạc như vậy; thậm chí cũng không biết những mệnh lệnh mà họ truyền đạt dưới hình thức những lời bàn bạc như vậy là xuất phát từ ý riêng của họ hay từ hoàng thượng, nên cũng không rõ những mệnh lệnh đó có nhất thiết phải thi hành hay không. Nhưng đó chỉ là tình hình bề ngoài, còn ý nghĩa chủ yếu của sự có mặt của nhà vua và của tất cả các nhân vật đó (một khi nhà vua đã có mặt, mọi người đều biến thành triều thần), thì mọi người đều rõ. Ý nghĩa đó là như sau: nhà vua không giữ chức tổng tư lệnh,

nhưng vẫn nắm quyền chi phối tất cả các quân đoàn; những người ở xung quanh ngài là những người giúp việc cho ngài, Araktseyev là một kẻ thừa hành trung thành, làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự và hộ vệ cho hoàng thượng; Bennigxen là một trang chủ ở tỉnh Vilna dường như là ông quan sở tại có nhiệm vụ chiêu đãi nhà vua tại địa phương của mình, nhưng về thực chất là một viên tướng giỏi có thể góp những ý kiến có ích và được nhà vua giữ bên mình để bất cứ lúc nào cần cũng có thể cử ra thay Barclay. Đại công tước thì đây là ngài thích ở đây. Viên cựu tổng trưởng Atain ở đây là vì có thể góp những ý kiến hữu ích và vì hoàng đế Alêkxanđr đánh giá rất cao những đức tính cá nhân của ông ta. Armfeld là một người căm thù Napôlêông cay độc và là một viên tướng rất tự tin, và điều này bao giờ cũng có ảnh hưởng đối với Alêkxanđr. Paolutsi ở đây là vì ông ta ăn nói mạnh dạn và quả quyết. Các phó tướng ở đây là vì xưa nay nhà vua đi đâu thì họ đi đấy, và cuối cùng - điều này quan trọng nhất - Pful ở đây là vì ông ta đã soạn ra kế hoạch chiến tranh chống Napôlêông, và sau khi làm cho Alêkxanđr tin rằng kế hoạch này là hợp lý, đã nắm quyền chỉ đạo toàn bộ chiến sự. Bên cạnh Pful có Volxoghen là người có nhiệm vụ truyền đạt các tư tưởng của Pful dưới một hình thức dễ hiểu hơn vì Pful vốn là một nhà lý thuyết phòng giấy, tính tình gay gắt và tự tin đến mức khinh miệt mọi người.

Ngoài những nhân vật đã kể tên trên đây, người Nga cũng như người ngoại quốc (nhất là những người ngoại quốc, - với thái độ mạnh dạn đặc biệt của những người đang hoạt động trong một môi trường xa lạ, ngày nào cũng đưa ra những đề nghị mới rất đột ngột), còn có nhiều nhân vật thứ yếu, cũng đi theo quân đội là vì quan thầy của họ ở đấy.

Trong số tất cả những tư tưởng có ý kiến nảy ra trong cái thế giới rộng lớn, náo nhiệt, huy hoàng và kiêu căng ấy, công tước

Andrêy còn phân biệt được những chi phái khác hẳn nhau của các khuynh hướng và các đảng phái.

Chi phái thứ nhất gồm có Pful và những người theo ông ta, là những nhà lý thuyết quân sự, tin rằng có một khoa học quân sự và trong cái khoa học đó cũng có những quy luật bất biến của nó như quy luật chuyển quân đường chéo, chuyển quân đường vòng v.v... Pful và những người theo ông ta đòi phải rút sâu vào nội địa, theo những quy luật chính xác của cái gọi là khoa học quân sự, và hễ tách rời quy luật này một chút thì họ cho là man rợ, dốt nát và phản khoa học. Thuộc phái này có hai thân vương người Đức là Voltxoghen và Vintxingherot, và một số người khác, phần lớn là người Đức.

Phái thứ hai đối lập với phái thứ nhất. Thói thường xưa nay vẫn thế: hễ đã có một cực là thế nào cũng có những người theo một cực ngược lại. Những người thuộc phái này là những người chủ trương từ Vilna tiến quân vào Ba Lan và bãi bỏ tất cả các kế hoạch vạch sẵn từ trước. Những người theo phái này không những đại diện cho chủ trương hành động táo bạo, mà còn đại diện cho tinh thần dân tộc, cho nên khi tranh luận họ còn phiến diện hơn nữa. Đó là những người Nga: Bagratyon, Yermcilov (bấy giờ mới bắt đầu có tiếng tăm) và một số người khác. Hồi bấy giờ người ta thường truyền tụng một câu nói đùa nổi tiếng của Yermcilov: nghe đâu ông ta có đệ lời xin hoàng thượng một đặc ân - ông ta xin được tấn phong làm người Đức. Những người trong phái thường nhắc đến Xuvorov và nói rằng điều cần làm không phải là suy nghĩ, không phải là cắm kim găm lên bản đồ, mà là chiến đấu, là đánh bại quân địch, không để cho chúng tiến vào nước Nga và không để cho quân đội nản lòng.

Phái thứ ba, phái được nhà vua tin cậy nhất, là phái của các triều thần chủ trương châm chước giữa hai khuynh hướng kia. Những người thuộc phái này, trong đó có cả Araktseyev, phần lớn

không phải là quân nhân, họ nghĩ và nói như những người không có chủ kiến gì nhưng vẫn muốn làm ra vẻ có chủ kiến. Họ nói rằng, không nghi ngờ gì nữa, một cuộc chiến tranh, nhất là một cuộc chiến tranh chống lại một thiên tài như Bônapartơ (bây giờ họ lại gọi ông là Bônapartơ) đòi hỏi một sự suy tính sâu sắc, một kiến thức khoa học uyên thâm, về mặt này thì Pful là một thiên tài; nhưng đồng thời không thể thừa nhận rằng các nhà lý thuyết thường phiến diện, cho nên không thể hoàn toàn tin cậy họ được, phải lắng nghe cả ý kiến của những người chống đối Pful và của những người có óc thực tiễn, có kinh nghiệm về việc quân, rồi từ tất cả các ý kiến ấy rút ra một ý kiến trung bình. Những người thuộc phái này một mực chủ trương giữ trại Đrixxa theo kế hoạch của Pful nhưng đồng thời phải thay đổi cách vận chuyển của hai quân đoàn kia. Tuy hành động như vậy chẳng đạt được mục đích nào cả, nhưng phái này cho rằng như thế là tốt hơn.

Khuynh hướng thứ tư là khuynh hướng mà người đại diện tai mắt nhất là đại công tước thái tử. Đại công tước không thể nào quên được chuyện vỡ mộng của ngài ở Auxterlitx; trong trận này, ngài đã cưỡi ngựa đi trước hàng quân cận vệ như đi diễu binh, đầu đội mũ sắt, mình mặc áo chẽn kỵ binh ngự lâm, những toán hùng dũng xông lên giày xéo quân Pháp, nhưng bỗng nhiên bị lọt vào giữa tiền duyên, và đành phải chật vật tẩu thoát trong cảnh hỗn loạn của toàn quân. Những người thuộc phái này trong khi suy luận có cái ưu điểm của cái khuyết điểm là rất thành thật. Họ đều sợ Napôlêông, họ thấy Napôlêông mạnh, thấy mình yếu, và nói thẳng ra như vậy. Họ nói: "Cơ sự này rồi cũng chỉ đưa đến tủi nhục và diệt vong mà thôi! Đấy, ta đã bỏ Vilna, bỏ Vitebxk, rồi đây lại bỏ Đrixxa cho mà xem. Bây giờ ta chỉ còn cách nữa là ký hoà ước, và ký sao cho thật nhanh, trong khi chưa bị đuổi ra khỏi Pêterburg!".

Ý kiến này, khá phổ biến ở các giới cao cấp trong quân đội, cũng ủng hộ họ ở Pêterburg và được sự đồng tình của quốc vụ đại

thần Rumiantxev, cũng là người chủ hòa vì những lý do khác, những lý do quốc sự.

Thứ năm là những người theo Barclay đơ Tolly - không hẳn là theo cá nhân ông ta, mà theo vị tổng trưởng chiến tranh và vị tổng tư lệnh thì đúng hơn. Họ nói: "Dù ông ta có thế nào chăng nữa (bao giờ họ cũng mở đầu như vậy)", thì đó cũng là một người trung thực, đúng đắn và không còn ai hơn ông ta nữa. Cứ cho ông ta nắm thực quyền, vì chiến tranh không thể tiến hành thắng lợi nếu không có sự chỉ huy thống nhất, rồi ông ta sẽ tỏ rõ năng lực của mình như ông đã từng làm ở Phần Lan. Sở dĩ quân đội ta giữ vững được tổ chức và lực lượng hùng hậu, và rút lui cho đến Đrixxa mà không bị bại trận lần nào, chẳng qua là nhờ Barclay mà thôi. Nếu bây giờ đem Bennigxen lên thay Barclay thì mọi sự sẽ hỏng hết, vì Bennigxen đã tỏ ra bất lực từ năm 1807" - những người theo phái này nói như vậy.

Nhóm thứ sáu gồm những người Bennigxen, thì lại nói ngược lại rằng, dù sao cũng không có người nào có năng lực và có kinh nghiệm hơn Bennigxen và dù có xoay xở thế nào rồi cũng phải nhờ đến ông ta. Và những người thuộc phái này chứng minh rằng cuộc sống rút lui của quân ta đến Đrixxa từ đầu chí cuối là một cuộc bại trận hết sức nhục nhã và một chuỗi sai lầm liên tiếp. Họ nói: "Họ càng sai lầm nhiều càng tốt: ít nhất người ta cũng sẽ sớm hiểu rằng không thể để yên như vậy được. Người mà chúng ta cần không phải là một anh Barclay nào đó, mà là một người như Bennigxen, người đã chứng tỏ rõ năng lực năm 1807 mà ngay cả Napôlêông cũng thừa nhận, chúng ta cần một người có đủ tư cách để cho mọi người đều vui lòng thừa nhận quyền chỉ huy, - mà người như thế thì chỉ có một mình Bennigxen mà thôi".

Thứ bảy là những nhân vật mà bao giờ người ta cũng thấy có bên cạnh các nhà vua, nhất là các nhà vua trẻ, và riêng hoàng đế Alêkxandr thì lại càng có nhiều hơn nữa. Đó là các vị tướng và các

sĩ quan hành dinh ngự tiền là những người trung thành tận tụy với Alêkxandr không những vì ngài là bậc chúa thượng của họ mà còn vì họ coi ngài như một con người mà họ sùng bái chân thành và không vụ lợi, như Rôxtôv đã từng sùng bái hồi 1805, họ thấy Alêkxandr không những có đủ mọi đức tính mà còn có đủ nết tốt của con người. Các nhân vật này tuy khâm phục cái đức tính khiêm tốn khiến nhà vua đã khước từ chức tổng tư lệnh quân đội, nhưng đồng thời họ cũng chỉ trích sự khiêm tốn quá mức này: họ chỉ muốn một điều và chỉ nằng nặc đòi vị hoàng đế kính yêu của họ từ bỏ tính thiếu tự tin quá đáng ấy đi vào công nhiên tuyên bố rằng mình nắm lấy quyền chỉ huy quân đội, thành lập một bộ tổng tham mưu tổng tư lệnh ở đại bản doanh của mình, và khi cần thì bàn bạc với các nhà lý luận và các nhà thực tiễn giàu kinh nghiệm, nhưng phải tự mình chỉ huy lấy quân đội: chỉ riêng một điều ấy thôi cũng đủ cổ vũ toàn quân đến cực độ rồi.

Nhóm thứ tám là nhóm đông người nhất, số lượng của nhóm này to lớn đến nỗi đem so với các nhóm kia thì sẽ có một tỷ lệ 99 chọi 1. Nhóm này gồm những người chẳng chủ hòa mà cũng chẳng chủ chiến, chẳng chủ trương tiến quân mà cũng chẳng chủ trương lập doanh trại phòng ngự dù ở Đrixxa hay ở nơi nào cũng thế, chẳng muốn cho Barclay mà cũng chẳng muốn cho hoàng thượng chỉ huy, chẳng thích Bennigxen mà cũng chẳng thích Pful, họ chỉ muốn có một điều, và một điều trọng yếu nhất: làm sao cho mình có lợi nhiều nhất và hưởng được nhiều lạc thú nhất. Trong dòng nước đục của những tính toán giao lưu và chằng chịt với nhau ở đại bản doanh ngự tiền người ta có thể thành công mỹ mãn trong những việc mà vào lúc khác không thể nào quan niệm được. Người này thì lo sao cho khỏi mất cái địa vị béo bở của mình, cho nên nay đồng ý với Pful, mai lại đồng ý với người phản đối ông ta, và đến ngày kia lại nói rằng mình chẳng có ý kiến gì về vấn đề đó, chỉ cốt sao tránh được trách nhiệm và lấy lòng nhà vua. Người kia thì

muốn thu nhiều lợi về cho mình nên cố sao cho nhà vua chú ý đến mình, bằng cách lớn tiếng đề ra một ý kiến mà hôm qua hoàng thượng đã có phảng phất nói qua, hò hét trong hội đồng và đấm ngực thùm thụp, thách thức người phản đối ra đấu súng để tỏ ra rằng mình vẫn sẵn sàng hy sinh cho công ích. Lại có người chỉ lựa lúc nghỉ giữa hai cuộc hội nghị, khi không có mặt những kẻ thù của mình ở đây, để xin một khoản tiền trợ cấp đền bù lại thời gian phục vụ trung thành của mình, vì biết rằng bấy giờ người ta chẳng hơi đâu mà từ chối. Lại có người cứ tình cờ luôn luôn bận túi bụi trước mặt hoàng thượng. Lại có người, để đạt một mục đích từ lâu mong đợi là được mời đến dự bữa ngự thiện, hăm hở chứng minh những cái đúng hay những cái sai của một ý kiến mới đề ra và đưa những luận chứng ít nhiều sắc bén và chuẩn xác.

Tất cả những người thuộc phái này đều kiếm chác những đồng rúp, những chiếc huân chương chữ thập, những cấp bậc và trong việc kiếm chác ấy họ chỉ theo dõi chiều gió thị hiếu của hoàng thượng, và hễ thấy chiều gió xoay về hướng nào, là cả cái bầy ong đực chuyển về hướng ấy, đến nỗi mà hoàng thượng cũng khó lòng mà xoay sang hướng khác được. Ở giữa một tình hình bất định, trong khi đang trải qua một nguy cơ nghiêm trọng khiến mọi việc đều có tính chất đặc biệt khẩn trương, ở giữa luồng nước xoáy của những thủ đoạn kèn cựa, những nỗi tự ái, những sự xung đột giữa các quan niệm và tình cảm khác nhau, giữa đám người đủ các quốc tịch ấy, thì cái nhóm người thứ tám, nhóm người đông nhất này, chỉ lo đến quyền lợi của bản thân, làm cho tình hình càng thêm rắc rối và lộn xộn. Nêu ra bất cứ một vấn đề gì thì bầy ong đực này chưa hết vo ve theo nhạc đế cũ đã vội chuyển sang một điệu mới, và tiếng vo ve của họ lấn át cả những tiếng nói chân thành đang tranh luận.

Vào thời gian công tước Andrêy đến, từ tất cả các phái ấy lại xuất hiện một phái nữa, phái thứ chín, lúc bấy giờ đang bắt đầu

lên tiếng. Đó là phái những người già, chín chắn, có kinh nghiệm về việc nước và trong khi không tán thành bất cứ ý kiến nào trong số những ý kiến chống đối nhau; biết nhìn một cách trừu tượng tất cả những sự việc diễn ra trong bộ tham mưu đại bản doanh và nghĩ ra những biện pháp để thoát khỏi tình trạng bất định, hoang mang, lộn xộn và suy yếu này.

Những người thuộc phái này nói và nghĩ rằng tất cả cái tình hình xấu xa này sở dĩ phát sinh chủ yếu là do sự có mặt của nhà vua và triều đình bên cạnh quân đội, do việc du nhập vào quân đội cái tính dao động và bất định thích hợp với những quan hệ triều đình nhưng rất bất lợi cho quân đội, rằng nhà vua có nhiệm vụ trị vì chứ không phải chỉ huy quân đội; rằng muốn thoát khỏi tình trạng này chỉ có một cách duy nhất là nhà vua với triều đình rời khỏi quân đội: rằng riêng sự có mặt của nhà vua cũng đã làm tê liệt năm vạn quân dành cho việc bảo vệ ngài, rằng một viên tổng tư lệnh tốt nhất nhưng được hành động độc lập cũng còn hơn một viên tổng tư lệnh tài giỏi nhất nhưng bị trói buộc vì sự có mặt và quyền lực của nhà vua.

Ngay từ thời gian công tước Anđrêy ở Đrixxa và chưa có chức vụ rõ ràng thì Siskov, một vị quốc vụ khanh và là một trong những người đại diện chủ yếu của phái này, đã viết lên hoàng thượng một bức thư có cả chữ ký của Balasov và Araktseyev. Vốn được nhà vua cho phép bàn luận về tình hình công việc chung, trong bức thư này ông ta viện cớ là nhà vua cần ở Maxkva để cổ vũ nhân dân tham chiến và kính cẩn đề nghị nhà vua nên rời khỏi quân đội.

Nhà vua cần cổ vũ cho nhân dân phấn khởi và kêu gọi nhân dân đứng lên bảo vệ tổ quốc - chính sự phấn khởi này (trong chừng mực có mặt của bản thân nhà vua ở Maxkva có tác dụng gây nên) là nguyên nhân chủ yếu khiến nước Nga thu được thắng lợi - việc đó đã được người ta đề ra với nhà vua và được nhà vua chấp nhận làm lý do để rời khỏi quân đội.

# X

Bức thư này chưa được trao đến tay hoàng thượng, thì trong một bữa tiệc Barclay cho Bôlkônxki biết rằng nhà vua muốn gặp riêng công tước Andrêy để hỏi chàng về tình hình bên Thổ Nhĩ Kỳ, nên sáu giờ tối hôm nay công tước Andrêy phải có mặt ở đại bản doanh của Bennigxen.

Cũng vào hôm ấy ở đại bản doanh của hoàng thượng có tin Napôlêông đã tiến hành một cuộc hành quân mới có thể nguy hiểm cho quân đội ta (tin này về sau mới biết là không đúng). Và ngay sáng hôm ấy, đại tá Misô đưa hoàng thượng đi xem xét các công sự ở Đrixxa và chứng minh cho ngài thấy rõ rằng những công sự này, công trình do Pful xây dựng và cho đến nay vẫn được xem là một kiệt tác[1] về chiến thuật sẽ làm cho Napôlêông đại bại, thật ra chỉ là một công trình vô nghĩa lý và sẽ làm cho quân đội Nga diệt vong.

Công tước Andrêy đến đại bản doanh của Bennigxen đóng ở một ngôi nhà nhỏ ngay bên bờ sông. Lúc bấy giờ Bennigxen cũng như hoàng thượng đều không ở đấy, nhưng Tsernưsev, sĩ quan hành dinh ngự tiền, tiếp Bôlkônxki và cho chàng biết rằng hôm nay hoàng thượng đã cùng tướng Bennigxen và hầu tước Paolutsi đi ra xem xét hai lần các công sự doanh trại Đrixxa: lúc bấy giờ người ta đã bắt đầu hoài nghi nhiều về lợi thế của doanh trại này.

Tsernưsev đang ngồi bên cửa sổ gian phòng thứ nhất, tay cầm một quyển tiểu thuyết Pháp. Gian phòng này trước kia hình như là một phòng khiêu vũ; trong phòng còn có một chiếc đại phong

1. Chel-d'oeuvre.

cầm chất đầy những thảm, trong góc phòng có đặt một chiếc giường xếp của viên sĩ quan phụ tá của Bennigxen.

Viên sĩ quan phụ tá ấy, đang ngồi ngủ gật trên chiếc giường đã xếp lại, có vẻ mệt rã rời, chắc là vì tiệc tùng hoặc làm việc quá nhiều. Trong phòng có hai cửa sổ lớn, một cửa dẫn thẳng vào gian phòng khách cũ, một cửa dẫn sang căn phòng bên phải. Từ khung cửa thứ nhất đưa ra tiếng mấy người đang nói chuyện bằng tiếng Đức, thỉnh thoảng có chen cả tiếng Pháp. Ở đấy, trong gian phòng khách cũ, đang có cuộc họp. Theo ý muốn của nhà vua, thì đây không phải là một phiên họp của hội đồng quân sự (nhà vua vốn thích những tình trạng không rạch ròi), mà chỉ là một cuộc họp mặt của một số nhân vật mà nhà vua muốn biết ý kiến về những khó khăn sắp tới. Đó không phải là một hội đồng quân sự, mà dường như chỉ là một thứ hội nghị bàn bạc giữa một số người được lựa chọn, nhằm soi sáng một số vấn đề cho cá nhân hoàng thượng. Trong số những người được mời vào cái thứ hội đồng nửa vời này có viên tướng Thụy Điển Armfeld, viên tướng hành dinh Voltxoghen, Vintxigheôt, người mà Napôlêông gọi là một thần dân Pháp đào tẩu, Misô, Tol, một người chẳng có chút gì dính dáng đến quân sự là bá tước Stain, và cuối cùng có cả Pful, vốn là mấu chốt[1] của toàn bộ công việc, như công tước Andrêy đã từng nghe nói. Công tước Andrêy có dịp nhìn kỹ ông ta, vì chàng vừa đến được một chốc thì Pful cũng đến và bước vào phòng khách sau khi dừng lại một phút để nói chuyện với Tsernưsev.

Pful mặc một bộ quân phục Nga của cấp tướng may rất xấu chẳng vừa vặn tí nào, trông như người giả trang. Thoạt nhìn, công tước Andrêy có cảm tưởng như đã từng quen ông ta, tuy chàng chưa gặp lần nào. Trong con người ông ta có cả Vairother, có cả Mack, cả Smít và những viên tướng lý thuyết gia khác của Đức mà công tước Andrêy đã có dịp gặp năm 1805; nhưng Pful trông điển

[1] La cheville ouvrière.

hình hơn cả. Công tước Anđrêy chưa từng thấy một người Đức nào có đủ tất cả những đặc tính của các lý thuyết gia Đức như vậy.

Pful người thấp, rất gầy, nhưng xương to, tạng người thô và khỏe, xương bả vai lộ rõ. Mặt ông ta rất nhiều nếp nhăn, mắt sâu hoắm. Ở phía trước, hai bên thái dương, tóc ông ta hình như đã được lấy bàn chải vuốt qua loa một cách vội vàng, còn phía sau thì nó nhô lên lởm chởm thành từng chòm trông rất ngây ngô. Ông ta bước vào phòng, mắt nhìn quanh ra vẻ lo lắng và bực tức, dường như tất cả những gì trong gian phòng lớn mà ông vừa bước vào đều làm cho ông lo sợ. Pful vụng về đưa tay giữ gươm, quay sang Tsernưsev dùng tiếng Đức hỏi xem hoàng thượng hiện ở đâu. Có thể thấy rằng ông ta chỉ muốn đi qua các phòng, chấm dứt những cuộc chào hỏi cho thật nhanh để ngồi xuống trước bàn làm việc với mấy tấm địa đồ, là nơi mà ông cảm thấy đắc địa nhất. Ông ta vội gật đầu sau khi nghe Tsernưsev trả lời và mỉm cười mai mỉa khi nghe Tsernưsev nói hoàng thượng đang đi xem xét các công sự mà chính ông ta, Pful đã thiết kế theo lý thuyết của mình, Pful càu nhàu cất cái giọng trầm nói lẩm bẩm một mình, như những người Đức giàu lòng tự tin vẫn làm: *Đồ ngu...*[1] hay: *Bao nhiêu công chuyện đều hỏng bét...*[2] hay: *Rồi sẽ đẹp mặt lắm đấy...*[3] công tước Anđrêy không nghe rõ ông ta nói những gì, và toan đi qua, nhưng Tsernưsev giới thiệu công tước Anđrêy với Pful, nói thêm rằng chàng vừa ở Thổ Nhĩ Kỳ về: ở đây, như mọi người đều biết, chiến tranh đã kết thúc thắng lợi. Pful chỉ hơi liếc mắt nhìn, không hẳn là nhìn công tước Anđrêy, mà nhìn qua chàng thì đúng hơn, vừa cười vừa nói: "Chiến tranh bên ấy chắc phải là một cuộc chiến tranh rất hay ho và chiến thuật đấy nhỉ!"[4]. - nói đoạn ông ta cất tiếng cười gằn ngạo mạn rồi bước vào gian phòng có tiếng bàn cãi vẳng ra.

1. Dummkopf...
2. zu Grunde die ganze Geschichte...
3. S'wird was Geschichtes d'rans werden...
4. "Da muss ein schoner tactischer Krieg gewesen sein".

Có thể thấy rằng Pful thường ngày vẫn hay mỉa mai một cách chua chát, nhưng hôm nay ông ta lại càng chua chát hơn vì người ta dám đi xem xét và phê phán công sự của ông ta mà không mời ông ta cùng đi. Chỉ một phút gặp gỡ ngắn ngủi này thôi cũng đủ để công tước Anđrêy có được một khái niệm rõ rệt về nhân vật này, nhờ những kinh nghiệm của chàng từ dạo ở Auxterlitx. Pful là một trong những con người có một lòng tự tin bất di bất dịch, không phương cứa chữa, đến mức sẵn sàng tuẫn đạo mà chỉ có người Đức mới có thể có cái lòng tự tin căn cứ trên một quan niệm trừu tượng - căn cứ trên khoa học, nghĩa là trên cái ảo tưởng cho rằng mình biết được chân lý tuyệt đối. Người Pháp tự tin vì họ hiểu rằng về tinh thần cũng như về thể chất họ có một sức quyến rũ không sao cưỡng lại được, đối với đàn ông hay đối với đàn bà cũng vậy. Người Anh tự tin vì cho rằng mình là công dân của nước được tổ chức hoàn chỉnh nhất trên thế giới và do đó, một khi đã là người Anh thì tất phải biết mình cần phải làm gì, và tất cả những gì mà mình làm nhất định phải hay, phải tốt. Người Ý tự tin vì họ dễ cảm xúc và dễ quên cả mình lẫn người khác. Người Nga tự tin chính là vì họ không biết gì và cũng không muốn biết nữa, bởi vì họ không tin rằng người ta có thể biết một điều gì cho đến nơi đến chốn. Người Đức tự tin một cách thậm tệ hơn cả, ngoan cố hơn cả và khả ố hơn cả, vì họ tưởng rằng mình biết chân lý, nghĩa là cái khoa học do chính họ bày đặt ra mà họ coi là chân lý tuyệt đối. Pful hiển nhiên là một người như vậy. Ông ta có một cái khoa học: cái lý thuyết chuyển quân đường chéo mà ông ta đã rút ra lịch sử chinh phạt của Friđrich Đại đế, và tất cả những gì mà ông ta gặp trong lịch sử chiến tranh cận đại, ông ta đều có cảm tưởng là vô nghĩa lý, là man rợ, là những cuộc xung đột loạn ẩu trong đó cả hai bên đều phạm nhiều sai lầm đến nỗi những cuộc chiến tranh đó không thể gọi là chiến tranh được: nó không phù hợp với lý thuyết và không thể dùng làm đối tượng khoa học được.

Năm 1806, Pful là trong những người soạn ra kế hoạch tác chiến của cuộc chiến tranh kết thúc bằng hai trận Iena và Auertet; những kết quả của cuộc chiến tranh này không hề chứng minh cho ông ta thấy một tí nào rằng lý thuyết của mình không đúng. Trái lại, theo quan niệm của ông thì sở dĩ thất bại chỉ là vì người ta đã làm sai cái lý thuyết của ông, và với giọng mỉa mai vui vẻ đặc biệt của ông, ông nói: "Thì tôi đã nói là công chuyện sẽ đi đời nhà ma cả mà lại"[1]. Pful thuộc vào số những nhà lý thuyết yêu thích lý thuyết của mình đến nỗi quên mất rằng mục đích của lý thuyết là để đem dùng vào thực tiễn; vì yêu thích lý thuyết cho nên ông thù ghét mọi thứ thực tiễn và một mực không thèm biết đến nó. Thậm chí, ông ta còn lấy làm mừng là đã thất trận, vì cuộc thất trận này do làm sai lý thuyết mà ra, và như vậy chỉ càng chứng minh rằng lý thuyết của ông ta là đúng.

Ông ta nói mấy lời với công tước Anđrêy và Tsernưsev về cuộc chiến tranh hiện nay với cái vẻ như đã biết trước rằng mọi việc đều sẽ hư hỏng, nhưng thậm chí cũng không lấy gì làm phiền lòng về điều đó, những chòm tóc không chải lởm chởm ở sau gáy và hai chòm tóc mai chải vội bên thái dương nói lên điều đó một cách đặc biệt hùng hồn.

Ông ta bước sang phòng bên và lập tức từ gian phòng ấy vọng ra tiếng nói trầm trầm và cáu kỉnh của ông ta.

## XI

Công tước Anđrêy đang nhìn theo hút bóng Pful thì bá tước Bennigxen đã hấp tấp bước vào và gật đầu chào Bôlkônxki, nhưng không dừng lại, cứ tiếp tục đi thẳng vào phòng làm việc, vừa đi

1. "Ich sagte ja, dass die ganze Geschichte zum Teufel gehen werde".

vừa dặn dò điều gì với viên sĩ quan phụ tá của ông ta. Nhà vua đang đi sau ông ta, nên ông ta vội vàng vào trước để vội vàng đón ngài. Tsernusev và công tước Andrêy ra thềm. Nhà vua xuống ngựa một cách uể oải. Hầu tước Paolutsi đang nói gì với hoàng thượng. Hoàng thượng nghiêng đầu bên trái, vẻ không bằng lòng, lắng nghe ông ta đang nói cái gì hăng hái lắm. Hoàng thượng bước tới, hình như muốn chấm dứt câu chuyện, nhưng người Ý đỏ mặt tía tai lên vì khích động, quên cả nghi thức, cứ đi theo nói tiếp:

- Còn như người ta đã đề nghị dựng doanh trại Đrixxa này[1]. - Paolutsi nói trong khi nhà vua bước lên bậc thềm. Khi trông thấy công tước Andrêy, nhà vua nhìn chàng nhưng không nhận ra.

- Tâu hoàng thượng, còn như người đã... - Paolutsi nói tiếp một cách tuyệt vọng, dường như không sao đủ sức kìm mình được nữa, - đã đề nghị hạ trại Đrixxa thì theo tôi chỉ có thể cho vào nhà thương điên hay cho lên giá xử giảo, không còn cách nào khác[2].

Chưa nghe hết và làm như không nghe thấy những lời của người Ý nói, nhà vua đã nhận ra Bôlkônxki liền ôn tồn nói với chàng:

- Rất vui lòng được gặp ông, ông vào phòng họp đợi tôi một lát nhé. - Nhà vua đi vào phòng giấy. Công tước Piotr Mikhailovits Volkonxki giữ một chức vụ gần như là tham mưu trưởng của hoàng thượng. Volkonxki từ trong phòng giấy bước ra, đưa các bản đồ vào phòng khách và trải lên bàn, rồi phổ biến những vấn đề mà ông ta muốn nghe ý kiến của những vị có mặt tại đây. Số là đêm hôm qua vừa nhận được một tin (tin này về sau mới biết là không đúng) cho hay rằng Pháp đang tiến quân vòng qua trại Đrixxa.

Người bắt đầu nói trước tiên là tướng Armfeld. Ông ta đột nhiên đề ra một phương sách nhằm khắc phục những khó khăn hiện

1. Quand à celui qui conseillé ce camp, le camp de Drissa...

2. Quand à celui, sire... qui conseillé ce camp, le camp de Drissa, je ne vois pas d'autre alternative que la maison jaune ou le gibet.

nay, một cách bố quân hoàn toàn mới lạ, nhưng không dựa trên một cơ sở nào cả (ngoài ý muốn tỏ rõ cho người ta thấy rằng ông ta cũng có thể có ý kiến): ông ta đề nghị tập trung quân đội và bố trí cách xa hai con đường Pêterburg và Maxkva để đợi quân địch. Hẳn là kế hoạch này đã được Armfeld soạn từ lâu và bây giờ ông ta mang nó ra trình bày không hẳn với mục đích giải đáp những vấn đề ấy, mà là với mục đích lợi dụng thời cơ đến trình bày nó. Đó là một trong những đề nghị khác, nếu người ta không hề có một khái niệm gì về tính chất mà cuộc chiến tranh sẽ có. Một vài người bác lại ý kiến ông ta, một vài người khác bênh vực ý kiến ấy. Viên đại tá Toi trẻ tuổi bác bỏ ý kiến của viên tướng Thụy Điển hăng hơn những người khác, và trong khi tranh cãi ông ta rút ra từ túi áo bên sườn ra một quyển vở viết chi chít những chữ và xin phép đọc. Trong bản thuyết trình rườm rà ấy, Tol đề nghị một kế hoạch tác chiến khác, trái ngược hẳn với kế hoạch của Armfeld cũng như của Pful. Paolutsi bác lại Tol và đưa ra kế hoạch tiến quân và tấn công: theo lời ông ta thì chỉ có làm như vậy chúng ta mới có thể thoát khỏi tình trạng nghi hoặc và thoát khỏi cái bẫy sập (ông ta gọi trại Đrixxa là cái bẫy sập), hiện nay. Trong khi họ tranh cãi thì Pful và người phiên dịch của ông ta là Voltxoghen (cái đầu của Pful trong triều đình) đều lặng thinh. Pful chỉ thở phì phì ra vẻ khinh bỉ và ngoảnh mặt đi, tỏ ra rằng mình không bao giờ hạ mình xuống cãi vã với những ý kiến ngu xuẩn mà mình đang phải nghe. Nhưng khi công tước Volkonxki, bấy giờ điều khiển cuộc tranh luận, mời ông ta phát biểu ý kiến, Pful chỉ nói.

- Hỏi tôi làm gì? Tướng quân Armfeld đã đề nghị một vị trí rất tốt, hậu phương để hở ra cả - Hoặc như lối tấn công *của vị tướng Ý đây, hay lắm*[1], hoặc rút lui, *cũng tốt!*[2] Hỏi tôi làm gì? - Pful nói. - Thì các ngài còn biết rõ hơn tôi nhiều mà.

1. Vos diesem italienischen Herra, sehr schon.
2. Auch gut.

Nhưng khi Volkonxki cau mày nói rằng đây là ông ta thay mặt hoàng thượng mà hỏi, thì Pful đứng dậy và bỗng nhiên sôi nổi hẳn lên, bắt đầu nói:

- Người ta làm hỏng hết rồi, làm rối hết rồi, ai cũng biết rõ hơn tôi, thế rồi bây giờ lại hỏi ý kiến tôi. Sửa chữa thế nào à? Chẳng có gì phải sửa chữa cả. Phải làm cho thật đúng những điều tôi đã đề ra, - ông ta vừa nói vừa gõ mấy ngón tay xương xẩu xuống bàn, - Khó khăn ở chỗ nào? Nhằm nhí, *trò trẻ con*[1].

Đoạn ông ta đến cạnh bản đồ và bắt đầu nói rất nhanh, vừa nói vừa gõ ngón tay gầy guộc lên tấm bản đồ và chứng minh rằng không có một sự tình cờ nào có thể làm cho trại Đrixxa kém phần lợi hại, rằng mọi việc đều đã được dự tính trước và nếu quả quân địch đi vòng qua trại này thì nhất định sẽ bị tiêu diệt.

Paolutsi. Vốn không biết tiếng Đức, nên dùng tiếng Pháp hỏi ông ta. Voltxoghen liền đến viện trợ cho quan thầy (vì Pful nói tiếng Pháp kém), và dịch những lời ông ta nói ra tiếng Pháp Voltxoghen chật vật lắm mới theo kịp Pful lúc bấy giờ đang nói rất nhanh và chứng minh rằng tất cả mọi việc, tất cả, không những tất cả những việc đã xảy ra cũng vậy, tất cả đều đã được dự tính trong bản kế hoạch của ông ta, và sở dĩ bây giờ có những sự khó khăn phát sinh ra, thì đó hoàn toàn chỉ là người ta làm không được đúng tất cả những điều ông đã dặn. Ông ta luôn luôn cười gằn một cách mỉa mai trong khi chứng minh, và cuối cùng ông ta thôi chứng minh, với một thái độ khinh bỉ như một nhà toán học không thèm dùng nhiều biện pháp kiểm tra một bài khi bài tính đã được chứng minh là đúng. Voltxoghen đỡ lời Pful và tiếp tục trình bày ý kiến của ông ta bằng tiếng Pháp, thỉnh thoảng lại nói với Pful: "Thưa đại nhân có phải thế không ạ?"[2]. Pful, như một người nổi nóng ở

1. Kinderspiel.
2. "Nicht wahr, Excelleuz?"

nóng ở giữa trận tiền bắn bừa vào quân mình, giận dữ quát luôn cả Voltxoghen:

- Phải rồi chứ còn gì nữa, sao lại cứ phải giải thích mãi những cái ấy?[1].

Paolutsi và Misô đồng thanh tấn công Pful bằng tiếng Pháp. Armfeld dùng tiếng Đức nói với Pful. Tol dùng tiếng Nga cắt nghĩa cho công tước Volkhonxki. Công tước Andrêy im lặng nghe và quan sát.

Trong tất cả các nhân vật đang tranh luận thì Pful, con người quả quyết, tự tin một cách phi lý và đã đi đến chỗ hằn học ấy, là người gây được nhiều thiện cảm hơn cả trong lòng công tước Andrêy. Hiển nhiên là trong tất cả những người có mặt ở đây chỉ có ông ta là không mưu cầu điều gì cho bản thân mình, cũng không có ý thù hằn ai, mà chỉ muốn có một điều - làm sao thực hiện được cái kế hoạch soạn theo một lý thuyết mà ông ta đã dày công hàng bao nhiêu năm nay mới xác lập được. Pful thật lố bịch và mỉa mai đến khó chịu, nhưng đồng thời ông cũng làm cho người ta bất giác, thấy kính trọng vì lòng trung thành vô hạn đối với tư cách của mình. Ngoài ra, qua tất cả những lời phát biểu của các nhân vật có mặt, trừ một mình Pful, đều thấy có một nét chung mà trong phiên hội đồng quân sự năm 1805 không thấy có. Đó là một nỗi sợ hãi tuy đã cố được che giấu đi, nhưng vẫn để lộ tính chất hoảng loạn trước thiên tài của Napôlêông, một lòng sợ hãi lộ ra trong từng lời phản bác. Theo họ thì đối với Napôlêông việc gì cũng có thể làm được, phía nào Napôlêông cũng có thể đánh tới; họ đưa tên tuổi khủng khiếp của Napôlêông ra để bác bỏ ý kiến của nhau. Chỉ có một mình Pful có vẻ như xem Napôlêông cũng là một kẻ man rợ như tất cả những người chống đối lý thuyết của ông ta. Nhưng ngoài cảm giác kính trọng ra, Pful còn làm cho công tước Andrêy có cảm giác thương hại nữa. Cứ theo cái giọng của các triều thần dùng khi nói

1. Nun ja, was soll deun da noch expliziert werden?

với ông ta, cứ theo những điều mà Paolutsi đã dám nói với hoàng thượng và nhất là cứ theo cách ăn nói có vẻ hơi tuyệt vọng của Pful, có thể thấy rằng những người khác biết và chính ông ta cũng cảm thấy là ngày thất sủng của ông đã gần đến. Và mặc dầu cái vẻ tự tin và lối mỉa mai cáu kỉnh theo kiểu Đức của ông ta, trông ông ta vẫn thảm hại, với món tóc mai chải sát trên thái dương và những chỏm tóc lởm chởm sau gáy. Có thể thấy rằng tuy ông ta cố che giấu điều đó dưới một vẻ bực tức và khinh bỉ, ông ta vẫn khổ tâm vì bây giờ cái cơ hội duy nhất để kiểm nghiệm lý thuyết của mình trên một quy mô lớn và chứng minh cho cả thế giới thấy rằng nó đúng đắn, cái cơ hội ấy đang lọt ra khỏi tay ông ta.

Cuộc tranh luận kéo dài khá lâu, và nó càng kéo dài thì người ta càng hăng tiết lên, đi đến chỗ quát tháo và lăng mạ cá nhân, và càng ít có khả năng rút ra một kết luận chung nào qua tất cả những điều đã nói. Công tước Andrêy trong khi lắng nghe những lời bàn cãi bằng nhiều thứ, những lời đề nghị, những kế hoạch, những lời phản bác, những tiếng quát tháo, chỉ thấy ngạc nhiên về tất cả những điều họ nói. Những ý nghĩ đã từng đến với chàng từ lâu và rất nhiều lần trong thời gian chàng hoạt động quân sự, những ý nghĩ cho rằng không có và không thể nào có cái gọi là khoa học quân sự, và do đó cũng không thể có cái gì gọi là thiên tài quân sự, bây giờ chàng đã thấy nó có đủ tính chất hiển nhiên của một chân lý tuyệt đối. "Làm sao có thể có một lý thuyết và một khoa học trong một công việc mà ta không biết và không thể xác định được các điều kiện và các hoàn cảnh, lại càng không thể xác định sức mạnh của những lực lượng tham chiến? Chưa có ai và không có ai biết được sau một ngày vị trí của quân mình và của quân địch sẽ ra sao, và cũng không ai có thể biết được một đội quân này hay một đội quân kia mạnh yếu ra sao. Đôi khi, nếu ở phía trước không có một thằng hèn nhát kêu lên: "ta bị cắt đứt rồi!"" và bỏ chạy, mà có một người gan dạ, vui vẻ, hô lên "ura!" - thì một đội quân năm

nghìn người cũng đáng giá một đội quân ba vạn người, như ở Sơngraben, và đôi khi năm vạn quân có thể bỏ chạy trước một đội quân tám nghìn người như ở Auxterlitx. Làm sao có thể có được một khoa học trong một công việc - vả chăng công việc thực tiễn nào cũng vậy thôi - trong đó chẳng có thể xác định được điều gì và mọi việc lệ thuộc vào vô số điều kiện, mà tầm quan trọng của những điều kiện ấy thì chỉ lộ rõ trong một phút chẳng ai biết lúc nào sẽ đến. Armfeld nói rằng quân ta bị cắt đứt, còn Paolutsi thì nói rằng chúng ta đặt quân Pháp giữa hai hỏa lực bắn cánh sẻ; Misô nói rằng cái bất lợi của trại Đrixxa là ở chỗ có một con sông ở sau lưng, còn Pful lại nói rằng lợi thế của nó hoặc ích là ở chỗ ấy. Tol đề ra một kế hoạch, Armfeld lại đề ra một kế hoạch khác; và tất cả các kế hoạch ấy đều hay mà cũng đều dở, và tất cả những đề nghị ấy lợi hại ra sao thì chỉ khi nào chiến sự diễn ra mới có thể biết rõ được. Và tại sao ai cũng nói: thiên tài quân sự? Chả nhẽ một con người biết ra lệnh chở bánh mì khô đến cho đúng lúc và bảo người này đi sang trái, người kia đi sang phải cho kịp thời, lại là một thiên tài ư? Chẳng qua vì có những tướng tá có danh vọng và có quyền binh, và vì có những đám người ti tiện nịnh hót kẻ có quyền, gắn cho họ những phẩm chất thiên tài mà kỳ thực họ không có, cho nên người ta mới gọi là thiên tài. Trái lại, những tướng lĩnh ưu tú mà ta biết, thì đều là những người khờ khạo hay đãng trí. Người giỏi nhất trong bọn là Bagratyon - chính Napôlêông công nhận như vậy. Còn bản thân Bônapartơ thì sao! Ta có thể nhớ vẻ mặt tự mãn và thiển cận của ông ta trên chiến trường Auxterlitx. Một viên tướng giỏi không những không cần thiên tài và những phẩm chất gì đặc biệt, mà trái lại, còn cần phải thiếu những phẩm chất cao cả nhất, tốt đẹp nhất của con người: tình thương, hồn thơ, ân tình và sự hoài nghi triết học. Một tướng giỏi phải thiển cận, tin chắc rằng việc mình làm là rất quan trọng (nếu không sẽ không có đủ kiên nhẫn), và có như thế thì mới có thể là một nhà cầm quân

gan dạ. Cái mà nhà quân sự kỵ nhất là nhân tình, là lòng thương người, lòng trắc ẩn, là khả năng cân nhắc xem cái gì là công bằng, cái gì là không công bằng. Chẳng có gì là lạ nếu từ thời cổ xưa người ta đã bịa ra cái thuyết thiên tài, bởi vì những kẻ gọi là thiên tài đó có thế lực. Công lao của một thắng lợi quân sự không phải là của họ, nó lệ thuộc vào người lính đứng trong hàng ngũ kêu lên: "bỏ mẹ rồi!" hay "ura!". Và chỉ có đứng trong hàng ngũ mới có thể phục vụ với lòng tin chắc chắn rằng mình có ích.

Công tước Andrêy suy nghĩ như vậy trong khi nghe họ tranh luận, và mãi đến khi Paolutsi gọi chàng và khi mọi người đến đã giải tán, chàng mới sực tỉnh.

Trong cuộc duyệt binh ngày hôm sau nhà vua hỏi công tước Andrêy xem chàng muốn phục vụ ở đâu, thì công tước Andrêy không xin ở lại bên cạnh nhà vua, mà lại xin phép gia nhập quân đội dã chiến: điều đó đã làm cho chàng vĩnh viễn mất uy tín trong giới triều đình.

## XII

Trước khi chiến dịch mở màn. Rôxtôv nhận được một bức thư của cha mẹ chàng kể vắn tắt cho chàng biết Natasa ốm và nàng đã cắt đứt với công tước Andrêy (theo như trong thư thì sự cắt đứt này là do Natasa khước từ vị hôn phu), và một lần nữa bảo chàng xin giải ngũ về nhà. Nhận được thư, Nikôlai cũng chẳng buồn tính chuyện xin phép hay giải ngũ, mà lại viết thư cho cha mẹ nói rằng chàng rất lấy làm phiền lòng vì Natasa ốm và lấy làm tiếc về việc nàng cự tuyệt vị hôn phu, và chàng sẽ tìm hết mọi cách để làm tròn ý muốn của cha mẹ. Đối với Xônya thì chàng viết thư riêng.

"Người bạn lòng yêu dấu của anh, - chàng viết, - ngoài danh dự

ra, không có gì có thể ngăn anh trở về quê. Nhưng hiện nay, trong khi chiến dịch sắp mở màn, anh sẽ tự thấy mình mất danh dự không những trước các bạn đồng ngũ, mà ngay cả trước bản thân mình, nếu anh để hạnh phúc của mình lên trên nhiệm vụ và lòng yêu nước. Nhưng đây là lần phân ly cuối cùng. Em hãy tin rằng ngay sau chiến tranh, nếu anh còn sống và vẫn được yêu em, anh sẽ vứt bỏ tất cả và sẽ bay về với em để vĩnh viễn xiết chặt em vào lồng ngực bốc lửa của anh".

Quả nhiên chỉ vì chiến dịch sắp mở cho nên Rôxtôv không về cưới Xônya như chàng đã hứa. Mùa thu ở Otradnôye với những cuộc đi săn, mùa đông với lễ Giáng sinh và tình yêu của Xônya đã mở ra cho chàng thấy triển vọng của một cuộc sống vui thú và thanh bình của một người quý tộc hương thôn mà trước kia chàng không hề biết và bây giờ đang có sức quyến rũ chàng "Một người vợ hiền, những đứa con ngoan, một đàn chó săn đuổi thật hay, mười, mười hai con chó Bozoy dũng mãnh, công việc trong điền trang, các bạn láng giềng, chức vụ hành chính mà các đồng ban giao phó..." - chàng nghĩ thầm. Nhưng bây giờ sắp mở chiến dịch, cho nên chàng phải ở lại trung đoàn. Và vì cần như vậy cho nên Nikôlai Rôxtôv, do bản tính, thấy bằng lòng ngay cả với cuộc sống của chàng ở trung đoàn, và biết làm cho cuộc sống ấy thành dễ chịu đối với mình.

Đi nghỉ phép về, được các bạn đồng ngũ mừng rỡ tiếp đón, Nikôlai lại được phái đi mua ngựa và khi ở Tiểu Nga trở về chàng đem theo những con ngựa rất hay, khiến cho bản thân chàng rất hài lòng và cấp trên cũng khen ngợi. Trong khi đi vắng chàng đã được thăng lên chức đại uý và khi trung đoàn được bổ sung quân số để tham gia chiến sự, chàng lại được chỉ huy đại đội cũ của chàng.

Chiến dịch bắt đầu, trung đoàn được điều sang Ba-lan, lương bổng được tăng gấp đôi, những sĩ quan mới, những binh sĩ mới, những con ngựa mới được chuyển đến, và nhất là cái tâm trạng vui vẻ phấn chấn thường kèm theo thời kỳ đầu của một cuộc chiến tranh đang lan

rộng trong quân ngũ. Rôxtôv đã nhận thức được địa vị có lợi cho mình trong trung đoàn và để hết tâm trí vào những hứng thú và quyền lợi của cuộc sống quân nhân, tuy chàng cũng biết rằng không chóng thì chầy chàng cũng phải rời bỏ cuộc sống đó.

Quân đội bỏ Vilna rút lui, vì nhiều nguyên nhân quốc sự, chính trị và chiến thuật phức tạp. Một bước thoái quân đều kèm theo những hoạt động tư lợi, những âm mưu phức tạp, những vận động ngược xuôi qua lại của nhiều dục vọng trong đại bản doanh trung đoàn. Còn đối với lính phiêu kỵ của trung đoàn Pavlograd thì một cuộc rút quân vào chính giữa mùa hạ như thế này trong khi lương thực rất đầy đủ, chỉ là một công việc hết sức đơn giản và vui thú. Chỉ có ở đại bản doanh người ta mới có thể chán nản, lo lắng và kèn cựa, chứ trong bộ đội chiến đấu thì người ta thậm chí cũng chẳng tự hỏi xem mình đi đâu và để làm gì nữa. Nếu có lấy làm tiếc rằng mình phải rút lui thì cũng chỉ vì phải rời bỏ một chỗ ở đã quen thuộc, xa một cô pana[1] xinh xắn. Nếu có ai thoáng có ý nghĩ tình hình không được tốt đẹp, thì người ấy cũng cố vui vẻ mà quên tình hình chung, để chỉ nghĩ đến công việc trước mắt của riêng mình - một quân nhân tốt thường vẫn phải làm như vậy. Lúc đầu họ vui vẻ đóng quân ở Vilna, làm quen với các trang chủ Ba Lan, chờ đợi tham dự những cuộc duyệt binh của nhà vua hay của các vị chỉ huy cao cấp khác. Rồi có lệnh rút về Xventixan và tiêu hủy những lương thực dự trữ không mang theo được. Sở dĩ lính phiêu kỵ nhớ rõ Xventixan chỉ vì đó là một cái *trại say* - toàn quân vẫn gọi nơi đóng quân đó như vậy - và cũng chỉ vì ở Xventixan người ta đã khiếu nại nhiều về việc quân đội lạm dụng lệnh trưng thu lương thực dự trữ, lấy luôn cả ngựa, xe thảm hoa của các pan[2] Ba Lan, liệt luôn các thứ đó vào loại "lương thực dự trữ". Rôxtôv nhớ Xventixan là vì ngày hôm đầu tiên quân vào làng này chàng đã phải thay viên hạ sĩ quan hậu cần và không sao ngăn cản được bọn lính

1. Phu nhân hay tiểu thư Ba Lan.
2. Tiên sinh (tiếng Ba Lan).

say khướt trong bản đội đã trộm phép chàng đi ăn cướp năm thùng rượu bia lâu năm. Từ Xventixan họ lại rút mãi cho đến Đrixxa rồi lại rời Đrixxa rút về đến gần biên giới Nga.

Ngày mười ba tháng bảy quân Povlograđ lần đầu tiên phải dự một trận đánh quan trọng.

Đêm hôm mười hai tháng bảy, tức là một đêm trước trận này, có cơn giông lớn kèm theo mưa rào và mưa đá. Mùa hè năm 1812 nói chung thường có những trận giông lớn như vậy.

Hai đại đội của trung đoàn phiêu kỵ Povlograđ đang đóng trại lộ thiên giữa một cánh đồng lúa mì đen bị bò ngựa giẫm be bét. Trời mưa như trút. Rôxtôv với viên sĩ quan trẻ tuổi tên là Ilya được chàng che chở, đang ngồi dưới một cái lán dựng vôi. Một viên sĩ quan của trung đoàn, có bộ ria dài vắt lên hai bên má, lúc bấy giờ vừa ở bộ tham mưu về mắc mưa giữa đường đành ghé lại chỗ Rôxtôv.

- Bá tước ạ, tôi ở bộ tham mưu về. Bá tước đã nghe nói chiến công của Raievxki chưa? - Và viên sĩ quan kể lại tỉ mỉ trận Xantanovka mà ông ta đã được nghe kể ở bộ tham mưu.

Rôxtôv, cổ rụt lại vì nước mưa cứ chảy ròng ròng sau gáy, ngồi hút thuốc lá và nghe kể một cách chẳng lấy gì làm chăm chú, chốc chốc lại đưa mắt nhìn sang Ilya, viên sĩ quan trẻ tuổi đang ngồi nép mình cạnh sát chàng. Viên sĩ quan này là một cậu thiếu niên mười sáu tuổi mới vào trung đoàn được ít lâu. Bây giờ cậu ta đối với Rôxtôv cũng giống như Rôxtôv đối với Đenixov bảy năm về trước. Cái gì Ilya cũng cố gắng bắt chước cho giống Rôxtôv; cậu ta say mê Rôxtôv như một cô con gái.

Viên sĩ quan có bộ ria dài là Zđrjinxki, đang lấy giọng hùng tráng kể chuyện rằng con đê Xaltanovka quả là ải Thermopyl[1] của người

1. Eo núi hiểm trở ở Bắc Hy Lạp. Ở đây, một đội quân nhỏ của Hy Lạp do vua Leonidax chỉ huy đã hy sinh anh dũng trong khi ngăn cản đạo quân viễn chinh của Ba Tư năm 480 trước công nguyên.

Nga, rằng trên con đê này tướng quân Raievxki đã thực hiện một chiến công oanh liệt xứng đáng với các anh hùng cổ đại. Ông ta đã đưa hai người con trai lên đê dưới một hỏa lực kinh khủng và cùng sánh vai với họ tiến lên công kích quân địch. Rôxtôv nghe kể và không những không nói gì để hưởng ứng niềm hân hoan của Zđrjinxki, mà lại còn có vẻ lấy làm xấu hổ về những điều mà người ta đang kể cho mình nghe, tuy không muốn cãi lại. Sau trận Auxterlitx và chiến dịch năm 1807, kinh nghiệm bản thân đã cho Rôxtôv biết rằng khi thuật lại những sự kiện chiến tranh, bao giờ người ta cũng nói ngoa, mà chính chàng cũng thế; sau nữa chàng cũng có đủ lịch duyệt để hiểu rằng trong chiến tranh mọi việc đều xảy ra khác hẳn những điều mà ta có thể tưởng tượng hoặc kể lại. Cho nên chàng bực mình vì câu chuyện của Zđrjinxki kể, mà ngay bản thân Zđrjinxki cũng làm cho chàng khó chịu: với bộ ria vắt lên tận má, hắn cứ theo thói quen mỗi khi kể là cúi sát tận mặt người nghe, khiến cho chàng cảm thấy vướng víu trong chiếc lán chật chội. Rôxtôv im lặng nhìn Zđrjinxki "Trước hết, trên con đê mà họ tấn công chắc phải hỗn độn đến nỗi Raievxki có dẫn hai người con trai lên thật đi nữa, thì việc đó cũng chẳng tác động đến ai được, may ra cũng chỉ có mười người đứng sát quanh ông ta, - Rôxtôv nghĩ thầm, - còn những người khác thì cũng chẳng trông thấy Raievxki đi trên đê với ai. Nhưng ngay cả những người có trông thấy ông ta nữa, thì cũng chẳng lấy gì làm phấn chấn cho lắm, vì họ hơi đâu mà nghĩ đến những tình cảm cha con đằm thắm của Raievxki trong khi tính mạng của bản thân họ đang treo trên sợi tóc? Sau nữa, dù có chiếm được hay không chiếm được con đê Xaltanovka thì cũng chẳng định đoạt được số phận của tổ quốc như ở Thermopyl. Thế thì việc gì phải hy sinh như vậy? Hơn nữa, tại sao lại đưa con cái mình ra trận làm gì? Giá là mình thì không những mình không đưa thằng Petya đi như thế, mà ngay cả chú Ilya này nữa, một cậu bé chẳng phải có họ hàng gì với mình nhưng rất tốt, mình cũng cố tìm cách cho chú ta đứng một chỗ nào an toàn" - Rôxtôv nghĩ tiếp trong khi nghe

Zđrjinxki kể. Nhưng chàng không nói những ý nghĩ của chàng ra: ngay về mặt này nữa chàng cũng đã có kinh nghiệm bản thân. Chàng biết rằng câu chuyện này góp phần nêu cao danh vọng của quân đội ta, cho nên cần phải làm ra vẻ như không hề nghi gì về chuyện đó. Và chàng đã làm như vậy.

- Chà không chịu được nữa rồi, - Ilya nói, cậu ta đã nhận thấy Rôxtôv không thích nghe câu chuyện của Zđrjinxki. - Bít-tất, sơ-mi trong người tôi đều ướt sũng cả rồi. Tôi đi kiếm chỗ trú mưa đây. Hình như cũng đã ngớt. - Ilya bước ra ngoài, và Zđrjinxki cũng lên ngựa ra về.

Năm phút sau Ilya lội lõm bõm trong bùn chạy về phía lán. Cách đây vài trăm bước có một quán rượu, bọn ta đã có mấy người đến đấy. ít nhất cũng hong khô áo quần một tí. Cả Marya Herikhovna cũng ở đấy.

Marya Herikhovna là vợ viên bác sĩ của trung đoàn, một thiếu phụ người Đức xinh xắn lấy ông ta từ dạo đóng quân ở Ba Lan. Hoặc vì không có phương tiện, hoặc vì không muốn xa người vợ trẻ trong thời gian mới cưới, viên bác sĩ đem Marya Herikhovna cùng đi khắp nơi với trung đoàn phiêu kỵ, và tính hay ghen của ông ta trở thành một đầu đề để cho các sĩ quan phiêu kỵ đem ra đùa cợt hàng ngày.

Rôxtôv khoác áo mưa, quát gọi Lavruska mang đồ đạc theo sau và cùng đi với Ilya trên đất bùn trơn như mỡ, dưới làn mưa đang ngớt dần, trong đêm tối thỉnh thoảng lại lóe lên những ánh chớp xa xa. Chốc chốc hai người lại gọi nhau.

- Rôxtôv, anh ở đâu rồi?

- Đây. Chớp ghê thật!

Trước cửa ngôi quán có chiếc xe kibitka của viên bác sĩ đỗ. Trong quán đã có dăm sĩ quan đến ngồi từ lúc nãy. Marya Herikhovna, một thiếu phụ người Đức béo lẳn, tóc vàng, mặc áo ngắn và đội mũ chụp ban đêm, đang ngồi bên một chiếc ghế dài rộng đặt ở phòng. Ông

chồng nằm ngủ ở sau lưng. Rôxtôv và Ilya vào thì được các sĩ quan nghênh tiếp bằng những tiếng reo vui vẻ.

- Chà! Các cậu ở đây vui quá nhỉ, - Rôxtôv vừa cười vừa nói.

- Còn các cậu sao trông ỉu thế?

- Trông đã lịch sự chưa? Ướt như chuột lột! Đừng làm bẩn phòng khách của chúng tớ đấy.

- Đừng làm bẩn áo của Marya Herikhovna đấy nhé, - có tiếng phụ họa.

Rôxtôv và Ilya hối hả tìm một góc để thay quần áo ướt cho khỏi xúc phạm đến tính e thẹn của Marya Herikhovna. Họ toan ra sau tấm ván ngăn, nhưng trong căn buồng chật hẹp ấy có ba sĩ quan ngồi đánh bài trên một cái thùng có cắm cây nến, choán hết cả chỗ và một mực không chịu đi chỗ khác. Marya Herikhovna cho họ mượn cái váy để dùng làm màn che, và sau bức màn ấy Rôxtôv và Ilya, với sự giúp đỡ của Lavruska lúc bấy giờ vừa mang đồ đạc đến, cởi áo quần ướt và mặc áo quần khô vào.

Người ta đã đốt lửa trong chiếc lò sưởi mép vỡ. Họ tìm được một tấm ván ép, đem kê lên hai cái yên ngựa và lấy chăn ngựa phủ lên trên; họ lại kiếm một cái lò nhỏ, một cái tráp đổ chè và một chai rượu rum, rồi sau khi yêu cầu Marya Herikhovna làm bà chủ nhà, mọi người đều quây quần quanh người thiếu phụ. Người thì đưa một chiếc mùi soa sạch sẽ để cho Marya Herikhovna lau đôi tay đáng yêu của nàng, người thì lót một chiếc áo phiêu kỵ xuống dưới đôi chân xinh xẻo của Marya Herikhovna để cho nàng khỏi thấy ẩm chân, người thì lấy áo mưa che cửa sổ để khỏi gió lùa, người thì phe phẩy đuổi ruồi trên mặt ông chồng để cho ông ta khỏi thức dậy.

- Thôi các ông cứ để mặc nhà tôi, - Marya Herikhovna nói, miệng mỉm cười bẽn lẽn và sung sướng, - cứ để thế nhà tôi ngủ sung ngon lắm rồi, chả đêm qua không có lúc nào chợp mắt.

- Không được, bà Marya Herikhovna, - viên sĩ quan đáp, - phải

tranh thủ cảm tình của bác sĩ chứ. May ra bác sĩ có thể thương hại tôi mà nhẹ tay một chút khi nào bác sĩ cưa chân cưa tay tôi.

Cả thảy chỉ có ba cái; nước thì đục đến nỗi không sao biết được trà đậm hay nhạt, và trong ấm lò nước chỉ đủ cho sáu cốc, nhưng như vậy lại càng thú khi được lần lượt nhận theo thứ tự cấp bậc cốc trà của mình trong đôi tay mũm mĩm xinh xắn, móng cắt và không được sạch lắm của Marya Herikhovna. Tất cả các sĩ quan tối hôm ấy hình như đều phải lòng Marya Herikhovna thật sự. Ngay đến ba viên sĩ quan đánh bài sau tấm ván ngắn chẳng bao lâu cũng ngả theo tâm trạng chung mà bỏ canh bạc sang ngồi bên ấm lò và xun xoe quanh Marya Herikhovna. Marya Herikhovna thấy đám thanh niên hào hoa phong nhã ấy xúm xít quanh mình thì mặt mày rạng rỡ lên vì vui sướng, mặc dầu bà ta cố sức giấu nỗi vui sướng ấy đi và rõ ràng là rất lo sợ mỗi khi thấy ông chồng cựa mình trong giấc ngủ.

Thìa chỉ có một chiếc, duy chỉ có đường là dồi dào hơn cả, nhưng họ không có thì giờ để cho đường tan, cho nên họ bèn quyết định là Marya Herikhovna sẽ lần lượt khuấy đường cho từng người, Rôxtôv lĩnh cốc trà của mình và rót rượu rum vào, rồi yêu cầu Marya Herikhovna khuấy hộ.

- Nhưng ông không bỏ đường à? - Marya Herikhovna nói, miệng vẫn mỉm cười, tưởng chừng như tất cả những gì mà nàng nói ra hay những người khác nói ra cũng đều rất buồn cười và còn ngụ một ý khác.

- Thì tôi cần gì đường, chỉ cần tay bà khuấy cho một chút thôi.

Marya Herikhovna ưng thuận và bắt đầu tìm cái thìa lúc bấy giờ đã có ai lấy mất.

- Bà lấy ngón tay mà khuấy cũng được, bà Marya Herikhovna ạ, - Rôxtôv nói, - như thế uống lại càng thú hơn.

- Nóng quá - Marya Herikhovna nói, mặt đỏ ửng lên vì vui thích.

Ilya lấy một xô nước, nhỏ một giọt rượu rum vào rồi đến cạnh Marya Herikhovna xin nàng lấy ngón tay khuấy hộ.

- Chén trà của tôi đây, - Ilya nói. - Chỉ xin bà khuấy ngón tay vào thôi, tôi sẽ uống hết.

Khi mọi người đã uống hết nước trong ấm lò, Rôxtôv lấy cỗ bài đề nghị chơi một ván "bắt vua" với Marya Herikhovna. Họ bốc thăm xem ai sẽ chơi cùng phe với Marya Herikhovna. Theo đề nghị của Rôxtôv họ ấn định ai được "làm vua" sẽ có quyền hôn tay Marya Herikhovna, và ai bị "làm thằng xỏ lá" sẽ phải đi đun một ấm lò nước sôi cho bác sĩ khi nào ông ta thức dậy.

- Thế nếu Marya Herikhovna được "làm vua" thì sao? - Ilya hỏi.

- Marya Herikhovna đã là hoàng hậu rồi còn gì! Mệnh lệnh của Marya là một đạo luật.

Ván bài vừa bắt đầu thì từ sau lưng Marya Herikhovna bỗng thấy cái đầu bờm xờm của ông bác sĩ nhổm dậy. Ông ta đã tỉnh dậy từ lâu, lắng nghe những câu nói của đám sĩ quan và hình như chẳng thấy có gì vui vẻ, buồn cười và ngộ nghĩnh trong tất cả những câu họ nói và những việc họ làm. Gương mặt ông ta có vẻ buồn phiền và chán nản, ông ta lẳng lặng gãi đầu và xin phép ra ngoài vì bây giờ họ ngồi chắn cả lối đi. Ông ta vừa ra ngoài thì tất cả các sĩ quan đều phá lên cười, còn Marya Herikhovna thì đỏ mặt tía tai đến chảy nước mắt ra, và như vậy các sĩ quan lại càng thấy nàng đáng yêu hơn nữa. Khi ngoài sân trở vào, viên bác sĩ bảo vợ (lúc bấy giờ Marya Herikhovna không còn mỉm cười vui sướng như trước nữa và im lặng nhìn chồng , chờ đợi một lời trách mắng) là mưa đã tạnh và phải ra xe mà ngủ, chứ không kẻ trộm sẽ lấy hết đồ đạc.

- Ồ tôi sẽ cho một người đến canh... hai người! - Rôxtôv nói. - Đừng làm thế bác sĩ ạ.

- Tôi xin thân hành đứng canh - Ilya nói.

- Không được, thưa các vị, các vị đã được ngủ no nê, còn tôi thì hai

đêm nay, chưa hề chợp mắt - bác sĩ nói đoạn lầm lì ngồi xuống cạnh vợ chờ cho ván bài kết thúc.

Nhìn vẻ mặt lầm lì của bác sĩ đang lườm vợ, các sĩ quan lại càng vui vẻ thêm, và có mấy người không sao nhịn được, cười rộ lên rồi lại vội vã tìm những nguyên do có lý để nói chữa. Khi viên bác sĩ đã đưa vợ ra xe, các sĩ quan nằm trong quán, lấy áo khoác ướt đắp; nhưng nằm hồi lâu họ vẫn chưa ngủ, cứ chuyện trò nhắc nhở vẻ lo sợ của ông bác sĩ và vẻ vui sướng của bà bác sĩ, thỉnh thoảng lại chạy ra thềm rồi vào kể cho nhau nghe những việc đang xảy ra trong chiếc xe kibitka nhỏ. Đã mấy lần Rôxtôv trùm áo kín đầu thiu thiu ngủ; nhưng lại có ai hỏi một câu gì khiến chàng bừng tỉnh, câu chuyện lại rôm rả và tiếng cười vô cớ, vui vẻ, trẻ con lại vang lên.

## XIV

Gần ba giờ sáng, trong khi chưa có ai ngủ, viên tào trưởng đến báo là có lệnh xuất phát đến làng Oxtrovna.

Vẫn cười nói bô bô như cũ, các sĩ quan hối hả sửa soạn; họ lại đun một ấm nước bẩn. Nhưng Rôxtôv không đợi dọn trà xong, lên đường về đại đội. Trời đã hửng sáng; mưa đã tạnh, mây tan dần. Từ trong quán bước ra, Rôxtôv và Ilya đều ghé mắt dòm vào chiếc xe diềm da của ông bác sĩ ướt sũng nước mưa loang loáng trong ánh bình minh sáng lờ mờ. Hai bàn chân của ông thầy thuốc thòi ra ngoài diềm; ở giữa xe, trên chiếc gối họ trông thấy chiếc mũ chụp của bà bác sĩ; từ trong xe đưa ra tiếng thở đều đều của hai người đang ngủ.

- Bà ta dễ thương thật! - Rôxtôv bảo Ilya bấy giờ cùng đi ra với chàng.

- Thật là một người đàn bà đáng yêu! - Ilya đáp với cái vẻ nghiêm trang của tuổi mười sáu.

Nửa giờ sau, đại đội kỵ binh đã xếp hàng ngũ chỉnh tề trên đường cái. Lệnh "lên yên!" vang lên - binh sĩ làm dấu chữ thập và bắt đầu lên ngựa. Rôxtôv thúc ngựa lên trước hô "Tiến!" và trong tiếng vó ngựa giẫm lép bép trên con đường ướt át, trong tiếng gươm vỗ lách cách và tiếng nói chuyện khe khẽ, đội phiêu kỵ xuất phát trên con đường lớn hai bên trồng hai dãy bạch dương, tiến theo đoàn bộ binh và pháo binh đang đi trước mặt họ.

Những đám mây xơ xác màu xanh tim tím bay nhanh trước gió, đỏ dần lên dưới ánh mặt trời mới mọc. Trời mỗi lúc một sáng tỏ. Đã thấy rõ những đám cỏ lăn tăn thường mọc hai bên đường làng, hãy còn ướt đẫm vì trận mưa đêm qua; những cành bạch dương ủ rũ, cũng ướt đẫm nước mưa, đung đưa trước gió và hất những giọt nước mưa sáng trong rơi chênh chếch xuống mặt đất. Nét mặt của binh sĩ trông mỗi lúc một thêm rõ. Rôxtôv cưỡi ngựa đi giữa hai hàng bạch dương, bên cạnh là Ilya bấy giờ không rời chàng một bước.

Đi chiến dịch lần này Rôxtôv không dùng ngựa trận mà lại tự ý cưỡi một con ngựa cô-dắc. Vốn là một tay chơi ngựa sành sỏi và say mê, cách đây ít lâu chàng đã kiếm được một con ngựa tía lớn vùng sông Đôn bờm trắng, rất hăng và chạy rất hay, chẳng con nào bì kịp. Cưỡi con ngựa này thật là một lạc thú đối với Rôxtôv. Chàng nghĩ đến con ngựa, đến buổi ban mai, đến cô vợ ông bác sĩ và không hề nghĩ đến sự nguy hiểm sắp tới.

Trước kia, mỗi lần ra trận, Rôxtôv thấy sợ; bây giờ chàng chẳng hề cảm thấy sợ hãi gì cả. Nhưng chàng không sợ không phải vì chàng đã quen với lửa đạn (không ai có thể quen với sự nguy hiểm) mà vì chàng đã học được cách làm chủ tinh thần của mình trước nguy hiểm. Chàng đã quen mỗi khi ra trận nghĩ đến đủ mọi thứ trừ cái điều đáng lẽ phải chú ý nhất; điều nguy hiểm sắp tới. Trong thời gian đầu tòng ngũ, dù có cố gắng bao nhiêu, dù có tự trách mình là hèn nhát bao nhiêu chàng vẫn không làm chủ được mình; nhưng với tháng năm tự nhiên chàng đã có được thói quen đó. Bây giờ chàng cưỡi ngựa đi cạnh

Ilya giữa hai hàng bạch dương, chốc chốc bứt mấy chiếc lá ở những cành sa trước mặt, thỉnh thoảng lại chạm chân vào sườn ngựa, thỉnh thoảng lại đưa chiếc tẩu thuốc đã hút hết cho người lính phiêu kỵ đi sau lưng, không quay người lại, có vẻ điềm tĩnh và vô tư lự tưởng chừng như đang cưỡi ngựa rong chơi. Chàng thấy chạnh lòng khi nhìn vẻ mặt lo lắng của Ilya, bây giờ đang nói huyên thiên có chiều bứt rứt; kinh nghiệm đã cho chàng biết rõ cái tâm trạng day dứt của một người đang chờ đợi những điều khủng khiếp, chờ đợi cái chết, điều mà viên thiếu úy Ilya đang trải qua. Chàng biết rằng chỉ có thời gian mới có thể làm cho Ilya thoát khỏi tâm trạng đó.

Mặt trời vừa ló trên trời trong giữa hai tầng mây, thì gió lặng hẳn, tựa hồ như không dám làm hỏng buổi sáng mùa hè tươi đẹp sau cơn giông tố đêm qua; giọt nước mưa đọng trên cành cây vẫn còn nhỏ giọt, nhưng bây giờ đã rơi thẳng xuống; mọi vật đều yên tĩnh. Mặt trời đã lên hẳn, hiện rõ trên chân trời rồi lấp sau dải mây hẹp và dài ở phía trên. Mấy phút sau mặt trời lại ló ra ở trên dải mây, rực rỡ hơn lúc nãy, xé rách những đường viền của đám mây. Mọi vật đều sáng lên và long lanh trong ánh nắng. Và cùng một lúc ấy, dường như để trả lời lại ánh nắng, ở phía trước có những phát súng đại bác vang lên.

Rôxtôv chưa kịp đoán xem những phát súng cách xa bao nhiêu, thì từ Vitebxk đã có một viên sĩ quan phụ tá của bá tước Oxterman - Tolxtoy phi ngựa đến truyền lệnh phóng nước kiệu trên đường cái.

Đại đội kỵ binh vòng qua đoàn bộ binh và pháo binh bấy giờ cũng đang vội vàng rảo bước, phóng ngựa xuống dốc và sau khi đi ngang một cái làng vắng vẻ không người ở, lại phóng lên dốc. Ngựa bắt đầu toát mồ hôi, binh sĩ mặt mày đỏ gay lên.

- Đứng lại, nhìn trước... thẳng! - Ở phía trước vang lên tiếng hô của viên sư đoàn trưởng. Rồi có tiếng hô tiếp: - Hàng trái tiến lên, bước một... tiến!.

Và đội phiêu kỵ men theo dọc hàng quân chuyển sang phía tả vị trí và dừng lại phía sau đoàn kỵ binh U-lan lúc bấy giờ bố trí ở tiền tuyến. Bên phải, bộ binh của ta đứng thành một khối dày đặc - đó là đoàn quân dự bị: phía trên một chút, trên cao một điểm, trong bầu không khí trong vắt, dưới ánh nắng chênh chếch của buổi ban mai, có thể trông thấy những khẩu pháo của ta in lên trên chân trời. Ở phía trước, sau một thung lũng thấp thoáng, các đạo bộ binh và các khẩu pháo của địch. Từ phía thung lũng đã nghe tiếng súng trường rộn ràng vui vẻ của quân ta ở tiền duyên lúc bấy giờ đã nổ súng giáp trận với quân địch.

Nghe những âm hưởng này, những âm hưởng mà đã từ lâu chàng không được nghe, Rôxtôv thấy lòng vui hẳn lên như khi nghe tiếng nhạc tưng bừng nhất. Đùng đì-đùng, đoành-đoành! - mấy tiếng súng nổ dồn, khi lẻ tẻ, khi liên tiếp. Rồi mọi vật lại im lặng, rồi lại như có ai giẫm lên một tràng pháo.

Quân phiêu kỵ đứng yên một chỗ trong khoảng một tiếng đồng hồ. Đại bác cũng đã lên tiếng gầm gừ. Bá tước Oxterman cùng với đoàn tùy tùng cưỡi ngựa đi ngay phía sau kỵ đội, dừng lại nói mấy câu với viên trung đoàn trưởng rồi đi vòng lên phía trận pháo bố trí trên núi.

Sau khi Oxterman đi qua, bên đơn vị U-lan có tiếng hô:

- Xếp thành đội ngũ chiến đấu, tiến! - Đoàn bộ binh đứng ở phía trước họ rẽ đôi ra để cho kỵ binh đi qua. Quân U-lan xuất phát: cờ đuôi nheo ở đầu giáo bay phấp phới, họ phóng nước kiệu xuống núi tiến về phía kỵ binh Pháp bấy giờ vừa xuất hiện dưới chân núi, ở phía trái.

Quân U-lan vừa xuống núi thì quân phiêu kỵ được lệnh tiến lên núi để yểm hộ cho trận địa pháo binh. Trong khi quân phiêu kỵ đến thay chân đội U-lan, từ tiền duyên có những viên đạn lạc bay đến, kêu ríu rít trong không trung.

Âm hưởng này, mà đã từ lâu Rôxtôv không được nghe, lại khiến chàng vui vẻ và phấn chấn hơn cả tiếng súng lúc nãy. Chàng ngồi thẳng người trên mình ngựa, đưa mắt nhìn quanh chiến trường trải rộng ra dưới chân núi, và toàn tâm toàn ý dõi theo cuộc chuyển binh của đơn vị U-lan. Quân U-lan đã phi sát đội long kỵ của Pháp, rồi khói súng che lấp mọi vật, và năm phút sau quân U-lan phi ngựa trở lại nơi họ xuất phát, nhưng chếch sang bên trái. Ở giữa những người lính U-lan mặc áo da cam ở phía sau lưng họ đã thấy những đám long kỵ binh Pháp đông nghịt mặc áo lam, cưỡi ngựa xám đuổi theo.

Với con mắt rất tinh của người đi săn, Rôxtôv là một trong những người đầu tiên đã trông thấy đám long kỵ binh Pháp mặc áo lam đuổi theo quân U-lan của ta. Đội U-lan hàng ngũ rối loạn và đội kỵ binh Pháp đang đuổi theo họ một lúc một tiến gần chỗ Rôxtôv đứng. Từ trên núi nhìn xuống đã có thể thấy rõ những bóng người trông rất nhỏ ở dưới chân đồi đang xô đẩy nhau, đuổi theo nhau và hoa tay hay vung kiếm.

Rôxtôv, khi đi săn đuổi, đứng nhìn những việc đang diễn ra trước mắt mình. Trực giác của chàng đã cảm thấy rằng nếu bây giờ cho quân phiêu kỵ đánh thốc vào đội long kỵ binh Pháp thì chúng sẽ không bao giờ đương nổi; nhưng nếu đánh thì phải đánh ngay bây giờ, ngay phút này, nếu không thì chậm mất. Chàng đưa mắt nhìn quanh. Viên thượng úy đứng cạnh chàng bấy giờ cũng nhìn không chớp mắt vào những người cưỡi ngựa ở dưới chân núi.

- Andrêy Xevaxtyanyts, - Rôxtôv nói, - ta có thể đánh tan được chúng...

- Đúng đấy, - viên thượng uý nói, - hay là ta...

Chưa nghe hết câu, Rôxtôv đã thúc ngựa phi ra trước kỵ đội, chàng chưa kịp ra lệnh tiến quân thì toàn thể đại đội, lúc bấy giờ cũng cảm thấy như Rôxtôv, đã thúc ngựa theo chàng. Bản thân Rôxtôv cũng chẳng biết tại sao mình làm việc đó, và làm như thế nào. Tất cả

những việc đó, chàng đã làm như vẫn thường làm như khi đi săn, không nghĩ ngợi, không đắn đo suy tính. Chàng thấy bọn long kỵ binh đã đến gần, thấy hàng ngũ của chúng rối loạn; chàng biết rằng chúng sẽ không đương nổi, chàng biết rằng nếu bỏ qua phút này, thì sẽ không bao giờ trở lại nữa. Tiếng đạn réo quanh chàng có sức kích động quá mạnh, và con ngựa của chàng hăm hở muốn tiến lên, đến nỗi chàng không sao kìm nổi. Chàng thúc ngựa tiến, cất tiếng hô mệnh lệnh và ngay lúc ấy chàng nghe phía sau lưng có tiếng vó ngựa rầm rập của toàn thể đại đội chàng đang phóng nước kiệu tỏa xuống núi về phía bọn long kỵ binh. Xuống đến gần chân núi, đang nước kiệu họ bất giác chuyển sang nước đại, càng đến gần quân U-lan ta và quân long kỵ binh Pháp đang đuổi theo thì lại càng phi nhanh thêm. Họ đã đến gần bọn long kỵ binh. Những tên ở phía trước trông thấy quân phiêu kỵ liền quay trở lại, những tên ở phía sau kìm ngựa. Với một cảm giác giống như khi chàng phi ngựa đi chặn đường con sói, Rôxtôv cho con ngựa sông Đôn của chàng phóng hết tốc lực, phi chéo vào đám long kỵ binh Pháp hàng ngũ rối loạn. Một người lính U-lan dừng lại, một người đã ngã ngựa phục xuống đất để khỏi bị xéo lên người, một con ngựa không người cưỡi chen lấn vào hàng ngũ đội phiêu kỵ. Hầu hết cả bọn long kỵ binh Pháp đều phi trở lại phía sau. Rôxtôv chọn một tên long kỵ binh cưỡi ngựa xám, phóng ngựa rượt theo. Dọc đường chàng suýt đâm vào một bụi cây; nhưng con tuấn mã đưa chàng bay vút qua bụi, phải chật vật lắm chàng mới ngồi được vững trên yên. Nikôlai thấy rằng chỉ trong chốc lát chàng sẽ đuổi kịp tên địch mà chàng đã chọn làm đích. Tên Pháp này - cứ trông quân phục thì chắc là một sĩ quan cúi rạp mình trên con ngựa xám, lấy gươm thúc cho con ngựa chạy nhanh thêm. Chỉ một lát, con ngựa của Rôxtôv húc vào mông con ngựa của viên sĩ quan, suýt làm cho nó ngã nhoài ra, và ngay lúc ấy, Rôxtôv - chính chàng cũng chẳng biết tại sao - vung gươm lên chém vào tên kỵ binh Pháp.

Trong cái giây lát chàng làm như vậy, tất cả sự hưng phấn của

Rôxtôv vụt biến mất. Viên sĩ quan Pháp ngã xuống, vì nhát gươm thì ít (lưỡi gươm chỉ chém đứt một đường nhỏ ở phía trên khuỷu tay) mà vì bị lay mạnh và sợ thì nhiều. Rôxtôv kìm ngựa lại, đưa mắt nhìn kẻ thù mình vừa thắng xem thử hắn là người thế nào. Viên sĩ quan lính kỵ binh Pháp một chân nhảy lò cò trên mặt đất, còn chân kia thì mắc vào bàn đạp. Hắn nheo nheo mắt như chờ đợi một nhát gươm sắp chém xuống lần nữa, nhăn mặt ngước nhìn Rôxtôv ra vẻ kinh hãi. mặt hắn tái mét và lấm bùn; với bộ tóc vàng, với cái cằm lúm đồng tiền và đôi mắt màu xanh nhạt trong sáng, khuôn mặt trẻ trung của viên sĩ quan Pháp thật chẳng hợp một chút nào với chiến trường, thật chẳng có vẻ gì là khuôn mặt của một kẻ địch, mà là một khuôn mặt hết sức quen thuộc thường gặp trong phòng khách. Rôxtôv chưa kịp quyết định xem mình nên làm gì, thì viên sĩ quan đã kêu to: "Tôi xin hàng!". Hắn luống cuống vội vàng muốn rút chân ra khỏi bàn đạp nhưng không sao rút được, và đôi mắt sợ hãi của hắn vẫn giương lên nhìn Rôxtôv không chớp. Những người lính phiêu kỵ bấy giờ vừa phi đến tháo chân hắn ra khỏi bàn đạp và đặt hắn ngồi lên yên. Bốn phía đều nhìn thấy những người phiêu kỵ đang mải đối phó với những tên long kỵ binh: có tên bị thương, máu me be bét trên mặt, nhưng vẫn không chịu buông ngựa ra; một tên khác ngồi trên ngựa sau lưng một người lính phiêu kỵ, tay ôm choàng lấy mình người lính; lại một tên nữa đang được mấy người phiêu kỵ đỡ cho ngồi lên ngựa. Ở phía trước mặt, bộ binh Pháp vừa chạy tới vừa bắn. Quân phiêu kỵ vội vàng đem bọn tù binh về hậu tuyến. Rôxtôv cũng phi ngựa trở lại về với họ: một cảm giác gì khó chịu làm cho lòng chàng như thắt lại. Có một cái gì lờ mờ, rối ren mà chàng không sao nhận thức được rõ ràng đã đẩy lên trong lòng chàng nghĩ đến việc bắt tên sĩ quan này và nghĩ đến lúc chàng vung gươm lên chém hắn.

Bá tước Oxterman - Tolxtoy nghênh tiếp đội phiêu kỵ, gọi Rôxtôv đến, cảm ơn chàng và nói rằng ông ta sẽ trình lên để hoàng thượng rõ hành động dũng cảm của chàng và sẽ xin cho chàng một huân chương

chữ thập Gheorghi. Khi được lệnh đến gặp bá tước Oxterman, chàng nhớ ra rằng chàng đã cho đơn vị tấn công mà không có lệnh trên, nên tin chắc rằng cấp chỉ huy gọi chàng đến là để trừng phạt hành động tự tiện của chàng. Vậy lẽ ra những lời khen ngợi của Oxterman và lời hứa thăng thưởng càng khiến chàng ngạc nhiên và vui mừng; nhưng cái cảm giác lờ mờ, khó chịu lúc nãy vẫn khiến chàng bứt rứt, "Ồ, cái gì làm cho mình băn khoăn thế nhỉ? - chàng tự hỏi khi từ giã viên tướng ra về. - Ilya à? Không, cậu ta vẫn bình yên vô sự. Mình có làm điều gì đáng hổ thẹn chăng? Không, vẫn không phải!" - Có một cái gì khác đang day dứt chàng như một niềm hối hận. - "Phải, phải cái thằng cha sĩ quan Pháp cầm lúm đồng tiền ấy. Và mình nhớ rất rõ là tay này mình đã chùn lại khi mình vung gươm lên"

Rôxtôv thấy đám tù binh đang được giải đi, liền phi ngựa theo để nhìn lại tên Pháp có cái cằm lúm đồng tiền. Mình mặc bộ quân phục kỳ quặc, viên sĩ quan Pháp đang ngồi trên một con ngựa của lính phiêu kỵ và lo lắng đưa mắt nhìn quanh. Vết thương của hắn cũng chẳng đáng gọi là một vết thương nữa. Hắn gượng gạo mỉm cười với Rôxtôv và vẫy tay chào chàng. Rôxtôv vẫn có một cảm giác ngượng nghịu và xấu hổ.

Suốt ngày hôm ấy và ngày hôm sau các bạn bè của Rôxtôv nhận thấy chàng tuy không có vẻ buồn bã hay cáu kỉnh nhưng lại trầm lặng, thẫn thờ và đăm chiêu. Chàng uống rượu một cách miễn cưỡng, cứ tìm cách ngồi một mình suy nghĩ điều gì.

Rôxtôv nghĩ mãi đến cái chiến công oanh liệt của mình: lạ thay, nó đã đem lại cho chàng một tấm huân chương chữ thập Gheorghi, thậm chí lại làm cho chàng lừng danh là một tay gan dạ. Chàng nghĩ mãi, mà vẫn có một điều gì chàng không sao hiểu nổi: "Thế ra chúng nó còn sợ hơn cả bọn mình nữa ư! - chàng nghĩ. - Chỉ có thế thôi mà cũng gọi là anh hùng à? Mà ta làm như vậy có phải vì tổ quốc đâu? Hắn ta có tội tình gì đâu với cái cằm lúm đồng tiền và đôi mắt xanh của hắn? Hắn hoảng sợ biết chừng nào! Hắn tưởng là ta định giết

hắn. Việc gì ta phải giết hắn? Tay ta đã run. Rồi họ lại cứ gắn chữ thập Gheorghi cho ta. Chả hiểu ra làm sao cả, chả hiểu tí nào cả!". Nhưng trong khi Nikôlai băn khoăn với những câu hỏi ấy và vẫn không sao hiểu rõ được cái gì khiến chàng bứt rứt như vậy, thì bánh xe của vận đỏ[1] vẫn xoay ra thuận chiều, đem lại cho chàng nhiều lợi lộc - điều vẫn thường thấy trong đời quân nhân. Sau trận Oxtrovna người ta đã cất nhắc cho chàng lên chỉ huy một tiểu đoàn phiêu kỵ và mỗi khi cần đến một viên sĩ quan dũng cảm, người ta đều nhớ đến chàng.

## XVI

Được tin Natasa ốm, bá tước phu nhân bấy giờ vẫn chưa khỏi bệnh hẳn, người hãy còn yếu, đã đem Petya và cả nhà lên Maxkva, và gia đình Rôxtôv rời khỏi nhà bà Marya Đmitriêvna dọn sang tòa nhà của họ và ở hẳn Maxkva.

Bệnh tình của Natasa trầm trọng đến nỗi, thực may cho nàng và cũng thực may cho cha mẹ nàng, ý nghĩ về những nguyên nhân đã khiến nàng lâm bệnh, hành động của nàng và việc nàng đoạn tuyệt với vị hôn phu đều lùi ra phía sau. Nàng ốm nặng đến nỗi không thể nào nghĩ xem mình có lỗi đến chừng nào trong tất cả những việc đã xảy ra, trong khi nàng không ăn, không ngủ, gầy mòn đi trông thấy, ho sù sụ, và như các bác sĩ đã để lộ, bệnh tình nàng khá nguy kịch. Bây giờ phải nghĩ cách cứu nàng. Các bác sĩ đến thăm Natasa khi thì từng người một, khi thì họp thành một hội đồng, nói nhiều bằng tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng La-tinh, phản bác nhau, kê đơn vô số thuốc chữa đủ các thứ bệnh mà họ biết; nhưng trong bọn họ không ai thoáng

1. "Vận đỏ" thường được biểu trưng bằng hình ảnh một người đàn bà bịt mắt chân đi trên một cái bánh xe có cánh.

có ý nghĩ đơn giản rằng họ không thể biết được căn bệnh của Natasa, cũng như không thể biết được một bệnh nào mà một con người sống có thể mắc phải: vì mỗi con người sống đều có những đặc tính của mình và bao giờ cũng có một thứ bệnh riêng của mình, một bệnh mới mẻ, phức tạp, mà y học chưa từng biết, đó không phải là bệnh phổi, bệnh gan, bệnh tim, bệnh thần kinh, bệnh ngoài da, v.v..., là những thứ bệnh có ghi trong sách y học, vì bệnh ấy là một trong vô số những cách kết hợp những bệnh tật của các tạng phủ này. Các bác sĩ không thể thoáng có cái ý nghĩ đơn giản đó được (cũng như một thầy phù thủy không thể thoáng có cái ý nghĩ rằng mình không biết làm phù phép), bởi vì sự nghiệp của đời họ là chữa bệnh; bởi vì họ được trả tiền để làm việc đó, và bởi vì họ đã tiêu phí những năm tháng tươi đẹp nhất của đời họ vào việc ấy. Nhưng cái chính khiến cho các bác sĩ không thể có ý nghĩ ấy được là vì họ thấy mình chắc chắn là có ích, và quả nhiên họ rất có ích cho tất cả những người trong gia đình Rôxtôv. Họ có ích không phải vì họ bắt người ốm nuốt những chất phần lớn là có hại (cái hại này cũng khó thấy, vì những chất có hại thường cho uống với một liều lượng rất ít), nhưng họ có ích, họ cần thiết, không thể nào thiếu họ được (chính vì thế cho nên trước đây cũng như sau này bao giờ cũng có những ông lang băm, những ông thầy mằn và những người chữa bệnh tương tự); bởi vì họ thỏa mãn nhu cầu tinh thần của người ốm và của những người yêu thương người ốm. Họ thỏa mãn cái tính nhu cầu muôn thuở của con người là mong ước muốn được khỏi đau ốm, được người khác xót thương và ân cần săn sóc. Họ thỏa mãn một nhu cầu muôn thuở mà người ta có thể nhận thấy hình thức nguyên thủy nhất ở đứa trẻ, là cái nhu cầu xoa chỗ đau. Đứa trẻ va phải cái gì thì lập tức chạy đến mẹ, đến u già để người ta xoa chỗ đau cho nó, và sau khi đã được vỗ về như vậy thì nó thấy đỡ đau. Đứa trẻ không hình dung được rằng những người mạnh hơn và khôn ngoan hơn nó không có cách gì làm cho nó đỡ đau. Và lòng nó được an ủi vì nó hy vọng được khỏi đau, vì mẹ nó thương xót nó và xoa chỗ đau cho

nó. Nếu các bác sĩ có ích cho Natasa thì cũng là vì họ hôn và xoa chỗ đau của nàng, vì họ quả quyết rằng nàng sẽ khỏi nếu anh xà ích đánh xe ra hiệu thuốc phố Arbatxkaya mua một đồng bảy thuốc bột và thuốc viên đựng trong chiếc hộp xinh xắn, và nếu người ốm uống các thứ thuốc này pha nước đun sôi đúng hai giờ một lần, không hơn không kém.

Xônya, bá tước và phu nhân sẽ làm gì bây giờ, họ làm sao có thể khoanh tay đứng nhìn; nếu không có những viên thuốc uống đúng giờ đúng giấc ấy, nếu không có những thứ nước uống hâm nóng, những miếng gà hầm và tất cả những điều dặn dò tỉ mỉ của thầy thuốc trong cách sinh hoạt của người ốm, những điều mà họ phải tuân theo và cũng làm cho họ có công việc và được an ủi? Bá tước làm sao chịu đựng nổi bệnh tình của cô con gái yêu, nếu như ông không biết rằng bệnh của Natasa tốn hết của ông hàng nghìn rúp, và dù có phải tiêu thêm hàng nghìn nữa để nàng khỏi bệnh ông cũng không tiếc, nếu như thế nàng vẫn không khỏi thì ông sẽ không ngần ngại tiêu thêm hàng nghìn nữa và sẽ đưa nàng ra nước ngoài rồi triệu tập một hội đồng danh y; nếu ông không có dịp kể tỉ mỉ rằng Mêtiviê và Feller không hiểu, nhưng Friz hiểu rõ, mà Mudrov còn chẩn đoán được rõ ràng hơn? Bá tước phu nhân còn biết làm gì, nếu bà ta không có dịp gây gổ với Natasa vì nàng không theo cho thật đúng những lời dặn của bác sĩ?

- Cứ thế này thì con khỏi làm sao được, - bá tước phu nhân nói, và nỗi bực mình làm cho phu nhân quên lãng nỗi buồn, - nếu con không chịu nghe lời bác sĩ và uống thuốc không đúng giờ giấc! Có phải chuyện đùa đâu, nó có thể biến chứng thành bệnh viêm phổi đấy, - bá tước phu nhân nói thêm, và ngay trong khi nói ra cái danh từ mà bà không hiểu (mà cũng chẳng phải một mình bà là không hiểu), bà cũng được an ủi rất nhiều rồi. Xônya còn biết làm gì, nếu nàng không vui mừng nhận thấy rằng nàng đã không cởi áo ngoài suốt ba đêm đầu để sẵn sàng làm tròn tất cả những lời dặn dò của bác sĩ, và bây giờ đây đêm

đêm nàng không ngủ để khỏi nhỡ giờ cho Natasa uống những viên thuốc chẳng có hại gì mấy đựng trong chiếc hộp mạ vàng? Mà ngay cả Natasa cũng vậy, tuy nàng nói rằng không có thuốc nào có thể chữa cho nàng khỏi bệnh và tất cả những thứ kia đều là nhảm nhí, nàng cũng không hài lòng khi thấy người ta hy sinh vì mình nhiều như vậy, và phải uống thuốc đúng giờ giấc. Thậm chí nàng còn thấy vui khi không chịu làm theo lời dặn của bác sĩ để tỏ ra rằng mình không tin là bệnh có thể khỏi và không có ý tiếc rẻ đời mình.

Bác sĩ đến hàng ngày, bắt mạch, xem lưỡi, không hề để ý đến vẻ mặt ủ dột của nàng, và cứ nói đùa với nàng. Nhưng khi ông sang phòng bên bá tước phu nhân hấp tấp đi theo ông, ông làm ra vẻ nghiêm nghị và lắc đầu ra dáng tư lự, nói rằng liều thuốc vừa rồi sẽ có tác dụng, rằng cần phải chờ xem; rằng bệnh này chủ yếu là bệnh tinh thần, song...

Bá tước phu nhân, cố giấu giếm hành động này với bản thân mình và với cả thầy thuốc nữa, dúi cho ông ta một đồng tiền vàng, và mỗi lần như vậy phu nhân trở vào phòng con, lòng yên tĩnh hơn.

Những chứng bệnh của Natasa là ăn kém, ngủ kém, thường hay ho và lúc nào cũng ủ ê, phờ phạc. Thầy thuốc nói rằng thế nào cũng phải để Natasa ở một nơi có thể chạy chữa khi cần thiết, cho nên họ giữ nàng ở lại trong một không khí ngột ngạt của thành phố. Thế là mùa hè năm 1812 gia đình Rôxtôv không về quê nữa.

Tuy đã uống rất nhiều thuốc viên, thuốc giọt và thuốc bột đựng trong những chiếc lọ và những chiếc hộp con con mà bà Sox, một người rất thích các thứ này, đã gom góp lại được thành một bộ sưu tập đầy đủ, tuy nàng bị tước mất cảnh sống hương thôn mà nàng đã quen thuộc, nhưng cuối cùng tuổi trẻ vẫn thắng: nỗi buồn của Natasa bắt đầu bị những ấn tượng của cuộc sống hằng ngày che mờ, nó không còn đè nặng lên lòng nàng nữa, nó bắt đầu lùi về quá khứ, và thể lực Natasa bắt đầu bình phục.

# XVII

Natasa đã bình tĩnh hơn trước, nhưng không phải là vui hơn. Không những nàng tránh tất cả những dịp vui chơi, như những buổi khiêu vũ, những cuộc dạo chơi, những buổi hòa nhạc, những tối kịch; và hễ nàng có cười thì bao giờ trong tiếng cười cũng thấy có nước mắt. Nàng không sao hát được. Hễ nàng cất tiếng cười hay thử hát những khi ngồi một mình, thì nước mắt lại trào lên nghẹn ngào trong cổ: những giọt nước mắt hối hận, nhớ những ngày trong sáng không bao giờ còn trở lại nữa, những giọt nước mắt tủi cực vì thấy mình đã phí hoài tuổi thanh xuân lẽ ra có thể tràn đầy hạnh phúc. Tiếng cười và tiếng hát đối với nàng thật như một lời báng bổ đối với nỗi buồn của nàng. Nàng không hề nghĩ đến việc làm duyên làm dáng nữa. Nàng nói và cảm thấy rằng lúc bấy giờ đàn ông đối với nàng cũng chẳng khác nào lão hề Naxtaxya Ivanovna. Trong lòng nàng như có một tên cảnh binh cấm nàng không được hưởng một niềm vui nào. Vả chăng tâm tư nàng cũng chẳng còn những thích thú trước kia của cuộc sống vô tư lự, tràn đầy hy vọng của người con gái. Nàng thường xót xa nhớ lại những tháng mùa thu, những buổi đi săn, ông chú và lễ Giáng sinh, những ngày đã sống cạnh Nikôlai ở Otradnôye. Giá được sống lại dù chỉ là một ngày của quãng thời gian ấy thôi, thì dẫu có phải hy sinh gì nàng cũng cam. Nhưng thời ấy đã vĩnh viễn trôi qua rồi. Dạo ấy linh tính đã báo cho nàng rằng cuộc sống thoải mái và tâm trạng sẵn sàng đón lấy mọi niềm vui sướng sẽ không bao giờ trở lại nữa: quả nhiên linh tính đã không lừa dối nàng. Nhưng vẫn cứ phải sống.

Nàng thấy lòng nguội nguội khi nghĩ rằng nàng không phải là người tốt nhất như trước kia nàng đã từng nghĩ, mà là người xấu xa nhất, xấu xa hơn tất cả mọi người ở trên đời. Nhưng như thế

vẫn chưa đủ. Nàng biết như vậy và tự hỏi: "Thế rồi sao nữa?" Nhưng chẳng có gì nữa hết. Cuộc sống chẳng cho nàng lấy một niềm vui, và cuộc sống cứ trôi qua. Natasa hình như chỉ cố sao đừng làm phiền ai, đừng làm cho ai phải cực nhọc vì mình, còn riêng nàng thì nàng chẳng cần gì cho mình cả. Nàng xa lánh mọi người trong gia đình, chỉ riêng với Petya là nàng thấy dễ chịu. Nàng thích bầu bạn với em trai hơn là với những người khác; và đôi khi ngồi nói chuyện riêng với Petya, nàng lại cất tiếng cười. Nàng hầu như không ra khỏi nhà, và tổng số những người khách đến thăm chỉ có một người có thể làm cho nàng vui mừng: người ấy là Pier. Không còn ai có thể dịu dàng, trân trọng và nghiêm trang hơn bá tước Bêzukhôv đối với nàng. Natasa bất giác nhận thấy lòng dịu dàng của chàng và thấy thích thú khi được nói chuyện với chàng. Nhưng nàng cũng chẳng cảm kích lòng dịu dàng của chàng. Đối với nàng, hình như tất cả những cử chỉ tốt đẹp Pier đều không cần một sự cố gắng nào cả. Hình như cư xử tốt mọi người là một điều rất tự nhiên đối với Pier cho nên điều đó chẳng có gì đáng khen ngợi cả. Đôi khi Natasa nhận thấy chàng ngượng nghịu và lúng túng trước mặt mình, nhất là khi chàng sợ rằng trong câu chuyện có điều gì nhắc nhở cho Natasa những kỷ niệm đau đớn. Nàng nhận thấy như vậy và cho rằng đó là vì chàng tốt bụng và nhút nhát, theo như nàng quan niệm thì đối với ai chàng cũng tốt bụng và nhút nhát như đối với nàng. Sau hôm chàng thốt ra rằng nếu chàng tự do chàng sẽ quỳ xuống xin nàng tình yêu và xin kết hôn với nàng (những lời này nói ra trong một phút nàng đang khích động mạnh) Pier không bao giờ nói gì về những tình cảm của mình đối với Natasa; và nàng thấy rõ rằng những lời ấy, những lời đã từng an ủi nàng rất nhiều, chẳng qua cũng như bất cứ những lời vẩn vơ nào thường nói để dỗ một đứa trẻ đang khóc. Đó không phải vì Pier là một người có vợ, mà là vì Natasa cảm thấy giữa mình và Pier có một trở lực đạo đức ngàn cản - trước kia nàng không thấy có trở lực này giữa mình đối

với Kuraghin - nàng không bao giờ thoáng có ý nghĩ rằng những quan hệ với Pier có thể đưa đến chỗ nàng yêu chàng, lại càng không bao giờ nghĩ rằng nó đưa đến chỗ chàng yêu nàng, nhưng ngay cả cái loại tình bạn dịu dàng và nên thơ giữa một người đàn ông và một người đàn bà mà nàng đã từng biết qua một vài trường hợp cũng thế.

Vào cuối cữ chay thánh Pier, Agrafena Ivanovna Belova, bà láng giềng của gia đình Rôxtôv ở Otrađnôye đến Maxkva chiêm bái các thánh đường. Bà ta bàn với Natasa là nên đi lễ với bà. Natasa vui mừng đón lấy ý kiến ấy. Tuy các bác sĩ đã cấm nàng không được ra khỏi nhà vào buổi sáng sớm, Natasa vẫn cứ một mực xin đi lễ, và lần này chịu lễ không giống như những lần chịu lễ thông thường trong gia đình Rôxtôv, tức là xem lễ ba lần ở nhà, mà là chịu lễ như bà Agrafena Ivanovna, tức xem lễ một tuần không bỏ qua buổi nào, lễ sớm, lễ trưa, hay lễ chiều cũng vậy.

Thấy Natasa hăng hái như vậy bá tước phu nhân rất hài lòng; sau thời gian hoài công chạy chữa thuốc thang, trong thâm tâm phu nhân hy vọng rằng cầu nguyện sẽ bổ ích cho nàng hơn là thuốc men, cho nên tuy thầm lo sợ và phải giấu giếm thầy thuốc, bà cũng thuận cho Natasa đi và giao nàng cho bà Belova. Cứ đến ba giờ đêm bà Agrafena Ivanovna lại đến đánh thức Natasa và thường thường khi bà ta đến thì nàng đã dậy rồi. Natasa sợ nhỡ mất buổi lễ. Nàng hối hả rửa mặt và mặc chiếc áo xấu xí nhất, ngoài khoác một chiếc áo choàng cũ kỹ rồi run cầm cập vì khí lạnh ban mai, nàng bước ra, ngoài phố vắng tanh, lờ mờ dưới ánh bình minh trong vắt. Theo lời khuyên của bà Agrafena Ivanovna, Natasa không xem lễ trong nhà thờ xứ quen thuộc, mà lại đến một nhà thờ khác: theo lời bà Belova là người rất sùng đạo, vị linh mục ở đây sống một cuộc đời rất khổ hạnh và cao quý. Trong nhà thờ này lúc nào cũng có ít người; Natasa và bà Belova đến đứng ở chỗ quen thuộc trước bức ảnh Đức Mẹ treo ở cuối bàn thờ bên trái, và một niềm

phục tùng trước một cái vĩ đại và không hiểu được, một tình cảm mới mẻ tràn ngập lòng nàng, khi trong buổi sáng sớm tinh mơ này, nàng nhìn lên khuôn mặt đen sẫm của Đức Mẹ sáng mờ mờ dưới ánh nến và ánh ban mai từ cửa sổ lọt vào, nghe những lời cầu nguyện mà nàng cố theo dõi và cố hiểu. Khi nàng hiểu được những lời đó, thì những tính cảm sâu kín của nàng với đủ mọi màu sắc cũng hòa theo lời cầu nguyện. Khi nàng không hiểu, nàng lại càng thấy lòng dịu lại vì nghĩ rằng muốn hiểu tất cả là một sự kiêu căng, rằng không thể nào hiểu được tất cả, rằng chỉ cần tin và phó thác bản thân mình cho Chúa là Đấng nàng cảm thấy giờ đây đang ngự trị linh hồn nàng. Nàng làm dấu chữ thập, cúi đầu làm lễ và những khi không hiểu nàng chỉ thấy sợ hãi trước sự thấp hèn của mình và cầu xin Chúa tha thứ cho nàng tất cả, tất cả, và rủ lòng thương nàng. Những câu kinh mà nàng cầu nguyện nhiệt thành hơn cả là những câu kinh sám hối. Trở về nhà khi hãy còn sớm, và chỉ gặp những người thợ nề đi làm, những người phu đang quét đường, còn trong các nhà thì mọi người còn yên giấc. Natasa có một cảm giác mới mẻ khiến nàng tin rằng mình còn có thể sửa đổi các thói xấu và sống một cuộc đời mới, trong sạch và có hạnh phúc.

Suốt trong tuần chịu lễ, cảm giác ấy mỗi ngày một tăng thêm. Đối với nàng thì cái hạnh phúc "giao lưu" hay như Agrafena Ivanovna thường vẫn thích nói, "hòa nhập", cái hạnh phúc ấy to lớn đến nỗi nàng có cảm tưởng sẽ không còn sống được cho đến ngày chủ nhật diễm phúc kia.

Nhưng ngày vui đã đến, và khi Natasa mặc chiếc áo bạch sa từ buổi lễ ra về trong ngày chủ nhật đáng ghi nhớ ấy, lần đầu tiên sau bao tháng trời nàng đã cảm thấy mình yên tĩnh và không buồn chán khi nghĩ đến tương lai nữa.

Hôm ấy, thầy thuốc đến thăm bệnh cho Natasa và dặn uống tiếp những liều thuốc bột mà ông ta đã kê đơn từ hai tuần trước.

- Thế nào cũng phải uống tiếp, sáng một lượt, chiều một lượt,

- ông ta nói, hẳn là lấy làm hài lòng về kết quả của cách chữa bệnh.
- Chỉ xin uống cho thật đúng giờ giấc. Xin bá tước phu nhân yên tâm, - ông nói giọng hóm hỉnh trong khi nắm gọn lấy đồng tiền vàng mà phu nhân dúi vào lòng bàn tay, - chả bao lâu nữa tiểu thư lại ca hát vui đùa như con sáo cho mà xem. Đơn thuốc sau cùng này hiệu nghiệm lắm, hiệu nghiệm lắm. Tiểu thư trông tươi hẳn ra.

Bá tước phu nhân nhìn đầu móng tay và nhổ nước bọt[1], rồi trở về phòng khách, gương mặt tươi hẳn lên.

## XVIII

Vào đầu tháng bảy ở Maxkva có những tin đồn mỗi ngày một kinh hoảng hơn về tình hình chiến sự: người ta bàn tán về lời hiệu triệu dân chúng của hoàng thượng, về việc nhà vua rời quân đội và thân hành trở về Maxkva. Và vì cho đến ngày 11 tháng bảy, bản tuyên cáo và bản hiệu triệu vẫn chưa gửi về đến nơi, cho nên có những tin đồn đại quá đáng nhất về các văn bản này và về tình hình nước Nga. Người ta khảo nhau rằng hoàng thượng ra đi là vì quân đội đang lâm nguy, người ta lại đồn rằng Xmolexk đã bỏ ngỏ, Napôlêông có đến một triệu quân và bây giờ thì chỉ có phép thần thông mới cứu được nước Nga.

Ngày thứ bảy mười một tháng bảy, bản tuyên cáo đã về đến Maxkva, nhưng chưa được in ra. Hôm ấy Pier đến chơi nhà Rôxtôv chàng hứa là đến hôm sau, ngày chủ nhật, sẽ ăn bữa chiều, mang theo cả bản tuyên cáo và bản hiệu triệu mà chàng sẽ xin của bá tước Roxtopsin.

1. Để yểm trừ vận xấu.

Ngày chủ nhật hôm ấy, gia đình Rôxtôv vẫn như thường lệ đi xem lễ ở nhà thờ riêng của ông Razumovxki. Hôm ấy là một ngày tháng bảy oi bức. Ngay từ lúc mười giờ, khi gia đình Rôxtôv đỗ xe bước xuống thềm nhà thờ, thì trong bầu không khí nóng nực, trong tiếng rao của những người bán hàng rong, trong những chiếc áo dài mùa hạ màu nhạt và tươi của đám đông, trong khóm lá lấm tấm bụi của cây cối trên đường đi, trong tiếng nhạc và trong màu quần trắng toát của một tiểu đoàn đang kéo qua, trong tiếng bánh xe lăn ầm ầm trên đá lát đường, và trong ánh nắng rực rỡ và nóng bức, đã có cái cảm giác uể oải của mùa hè, một cảm giác vừa hài lòng vừa bất mãn đối với hiện tại đặc biệt da diết vào một ngày hè oi bức ở thành phố. Trong ngôi nhà thờ của nhà Razumovxki có đủ các nhân vật thượng lưu ở Maxkva, đủ những mặt người quen của gia đình Rôxtôv (rất nhiều gia đình giàu có mọi năm vẫn thường về thôn quê nghỉ mát, năm nay ở lại Maxkva, dường như để chờ đợi một việc gì). Đang đi cạnh mẹ theo sau một người nội bộc mặc áo dầu đi trước để dẹp đường, Natasa chợt nghe tiếng một người trẻ tuổi nói về nàng, tuy nói thì thầm nhưng nghe rất rõ:

- Cô Rôxtôv đấy, chính cái cô đã...

- Gầy đi nhiều quá, nhưng vẫn xinh!

Nàng nghe hay mường tượng nghe thấy họ nhắc đến tên Kuraghin và Bôlkônxki. Vả chăng lúc nào nàng cũng có cảm tưởng là khi nhìn nàng ai cũng chỉ nghĩ đến việc đã xảy ra với nàng. Lòng bứt dứt khổ sở và hồi hộp như mỗi khi nàng đứng trước đám đông, mình mặc chiếc áo dài lụa tím viền đăng ten đen, Natasa bước đi, như phụ nữ vẫn thường biết cách đi: trong lòng càng thấy hổ thẹn bao nhiêu thì dáng đi của nàng càng trang trọng và đường hoàng bấy nhiêu. Nàng biết mình xinh đẹp, và quả đúng như vậy, nhưng bây giờ điều đó không làm cho nàng vui mừng như trước nữa. Trái lại, điều đó gần đây đã dằn vặt nàng rất nhiều, nhất là trong ngày hè rực rỡ và nóng bức này. - Thêm một ngày chủ nhật

nữa, thêm một tuần lễ nữa, - nàng tự nhủ khi nhớ lại rằng chủ nhật tuần trước mình cũng ở đây, - và vẫn cái cuộc sống không ra sống ấy, vẫn những hoàn cảnh ấy, những hoàn cảnh mà trước khi ta có thể sống một cách dễ dàng như vậy. Ta trẻ, ta đẹp, và ta biết bây giờ ta còn là người tốt nữa. Trước kia là người xấu, nhưng bây giờ ta tốt rồi, ta biết như vậy, - nàng nghĩ, - thế mà những năm tốt đẹp nhất lại trôi qua một cách phí hoài như thế này, không bổ ích cho ai cả. Nàng đứng cạnh mẹ và gật đầu chào mấy người quen đứng gần. Natasa theo thói quen đưa mắt ngắm nhìn cách phục sức của các cô các bà, nàng thầm chỉ trích *dáng bộ*[1] và cái lối làm dấu chữ thập quá hẹp của một phu nhân đứng gần nàng, rồi lại bực bội nghĩ rằng người ta đang bình phẩm mình, còn mình thì lại bình phẩm người khác, và đột nhiên, khi nghe tiếng hành lễ, nàng hoảng sợ thấy mình ti tiện quá, thấy mình lại mất sự trong sạch trước kia một lần nữa.

Vị linh mục, một ông già nhỏ nhắn, nghiêm trang và gọn gàng, đang làm lễ với cái vẻ điềm đạm, uy nghi vốn có một tác dụng an ủi cao cả đối với tâm hồn con chiên. Hai cánh cửa thánh đàn đóng lại, bức màn từ từ vén lên; từ đấy buông ra một giọng nói êm êm huyền bí. Những giọt nước mắt không biết nguyên do từ đâu bỗng nghẹn ngào trong lồng ngực Natasa, và một niềm vui hớn hở xáo động lòng nàng.

"Xin Chúa dạy cho con biết phải làm gì, phải sống ra sao, để sửa chữa mình suốt đời, suốt đời!..." - nàng thầm khấn nguyện.

Người thầy dòng giúp lễ bước ra giảng đàn, chìa rộng ngón tay cái ra sửa lại mái tóc dài vướng trong bộ áo lễ , rồi đặt cây thánh giá lên ngực, cất tiếng sang sảng và trang nghiêm đọc câu kinh:

- "Ta hãy cùng nhau cầu nguyện Chúa".

1. Tenue.

"Hãy cùng nhau, không phân biệt đẳng cấp, không thù hằn, cùng chung một tình hữu ái huynh đệ - ta sẽ cùng nhau cầu nguyện" - Natasa thầm nghĩ.

- "Hãy cầu nguyện cho cõi thanh tịnh ở thiên đường và cho linh hồn của chúng ta được cứu vớt!".

"Hãy cầu nguyện cho thế giới các thiên thần và các linh hồn của tất cả các đấng không hình hài sống ở trên kia" - Natasa cầu nguyện.

Khi họ cầu nguyện cho quân đội, nàng nhớ đến anh nàng và Đenixov. Khi họ cầu nguyện cho những người lữ hành đang đi trên mặt bể và trên đường bộ, nàng nhớ đến công tước Anđrêy và cầu nguyện cho chàng, và xin Chúa tha thứ cho nàng về những nỗi khổ đau mà nàng đã đem lại cho chàng. Khi họ cầu nguyện cho những người thương yêu của chúng ta, nàng cầu nguyện cho những người thân thuộc của nàng, cho thầy mẹ nàng, cho Xônya. Lần đầu tiên nàng hiểu hết được tội lỗi của mình đối với họ và cảm thấy hết sức mạnh của tình yêu của mình đối với họ. Khi người cầu nguyện cho những người thù ghét mình, Natasa cố nghĩ ra những người thù ghét nàng để cầu nguyện cho họ. Nàng liệt vào hạng này những người chủ nợ và tất cả những ai có chuyện lôi thôi với cha nàng, và cứ mỗi lần nghĩ đến kẻ thù và những người ghét mình, nàng lại nhớ đến Anatôl, người đã gây cho nàng bao nhiêu tủi nhục, và tuy Anatôl chẳng phải là người thù ghét nàng, nàng cũng vui mừng cầu nguyện cho hắn như cầu nguyện cho một kẻ thù. Chỉ trong khi cầu nguyện nàng mới thấy mình đủ sức nhớ lại một cách bình tĩnh và rõ ràng cả công tước Anđrêy và Anatôl cùng một lúc. Nhưng tình cảm của nàng đối với hai người này không còn nghĩa lý gì khi so sánh với cảm giác sợ hãi và tôn sùng đối với Thượng đế. Khi họ cầu nguyện cho hoàng gia và tòa thánh Xinod[1], nàng cúi lạy rất

1. (Có nghĩa là "chỉ thánh", "toàn quyền") cơ quan tối cao của giáo hội chính giáo.

thấp làm dấu chữ thập, tự nhủ rằng dù mình không hiểu, nàng cũng không thể nào hoài nghi và dù sao mình cũng yêu mến tòa thánh Xinođ đang nắm giáo quyền, và nàng vẫn cầu nguyện cho họ.

Đọc kinh cầu nguyện xong, ông thầy dòng làm dấu chữ thập trên ngực và cất tiếng xướng lên:

"Ta hãy phó thác mình và đời mình cho Jêxu Cơ-đốc, Chúa của chúng ta".

"Ta hãy hiến dâng mình cho Chúa - Natasa thầm nhẩm lại trong lòng. - Lạy Chúa, con xin phó mình theo ý muốn của Chúa. Con không ước mong gì hết; xin Chúa dạy cho con rõ phải làm thế nào, phải dùng ý chí của con như thế nào! Xin Chúa nhận lấy con, xin Chúa nhận lấy con! " - Natasa thầm cầu nguyện với một niềm phấn khởi nôn nóng nhưng êm dịu trong lòng. Nàng không làm dấu chữ thập, nàng buông thõng hai cánh tay mảnh dẻ và có vẻ như đang chờ đợi một sức mạnh vô hình chỉ trong giây lát nữa sẽ đến đón nàng và giúp cho nàng thoát khỏi mình, thoát khỏi những luyến tiếc, những ước mong, những hối hận, những hy vọng và những thói xấu của nàng.

Trong buổi lễ, bá tước phu nhân mấy lần bất giác đưa mắt nhìn gương mặt cảm động và đôi mắt sáng long lanh của con gái, và cầu xin Chúa giúp nàng. Đột nhiên, đang giữa chừng buổi lễ người thầy dòng bưng ra một chiếc ghế dài nhỏ thường dùng để quỳ đọc kinh vào ngày lễ Ba ngôi (điều này không đúng với trình tự thường lệ mà Natasa thuộc rất kỹ) và đặt chiếc ghế trước cửa thánh đàn. Vị linh mục mặc áo chùng bằng nhung tím bước ra, sửa lại mái tóc và khó nhọc quỳ xuống. Mọi người đều làm theo và bỡ ngỡ đưa mắt nhìn theo. Đó là lễ cầu nguyện theo lời kinh tòa Xinođ vừa gửi xuống, lời kinh cầu nguyện cho nước Nga thoát khỏi nạn xâm lăng.

- "Lạy Chúa, đấng chúa tể uy vũ vô cùng, lạy Đấng cứu tinh của chúng tôi! Xin Chúa mở rộng lòng khoan dung quảng đại cho những con chiên hèn mọn của Chúa, xin Chúa rủ lòng nhân ái nghe lời cầu nguyện của chúng con, xin Chúa đoái thương gia ân cho chúng con. Kẻ thù gieo rắc rối loạn trên trái đất của Chúa và muốn biến cả thế giới thành bãi sa mạc trong hoang vu đã dấy lên uy hiếp chúng con, bọn vô đạo đã họp lại để tàn phá tài sản của Chúa, tàn phá đất Jeruxalem trung thành của Chúa, tàn phá nước Nga-la-tư yêu dấu của Chúa; để làm ô uế những đền đài, đập phá những bàn thờ của Chúa và xâm phạm đến các thánh địa của chúng con. Đến bao giờ, lạy Chúa, bọn có tội sẽ còn hoành hành cho đến bao giờ? Chúng nó còn sử dụng các quyền lực tội ác của chúng cho đến bao giờ?

Lạy Đức Chúa Trời! Xin Chúa nghe chúng con, những kẻ đang van xin Chúa: xin Chúa dùng uy lực của Chúa phù hộ cho đức vua rất tinh thành, cho quyền chủ Sa hoàng và đại đế Alêkxanđr, xin Chúa hãy đoái thương lòng trung trực và nhân từ của Người, xin Chúa khoan hậu với Người cũng như Người đã khoan hậu với chúng con, là dân Izrael yêu cầu của Chúa. Xin Chúa ban phước lành cho những quyết định, những mưu đồ và những sáng kiến của Người và giúp cho Người thắng quân thù địch, như đã giúp Moise[1] thắng Amelet[2], Ghedeon[1], thắng Mađiam[2] và Đavid[1], thắng Goliath[2]. Xin chúa che chở cho quân đội của Người, xin Chúa đặt cây cung đồng trong tay những người đứng lên vì danh Chúa, xin Chúa thắt vào người họ cái đai của sức chiến đấu kiên cường. Xin Chúa cầm lấy khí giới và kiên mộc đứng lên cứu giúp chúng con; sao cho những kẻ toan hại chúng con phải sỉ nhục và bại vong; sao cho trước mắt những quân lữ trung thành với Chúa, chúng chỉ như đám bụi trước

1. Moise, Ghedeon, David: tên những nhân vật trong Thánh kinh đã lãnh đạo dân Do Thái chiến thắng kẻ thù.

2 Amalek, Madiam, Goliath: tên những kẻ thù của dân tộc Do Thái.

cơn gió; sao cho vị thiên thần dũng mãnh của Chúa đánh đuổi chúng chạy dài; sao cho chúng sa lưới mà không biết; sao cho những âm mưu đen tối của chúng quay trở lại hại chúng; sao cho chúng ngã xuống dưới chân những kẻ tôi tớ của Chúa; sao cho quân đội của chúng con giày xéo lên chúng nó. Lạu Chúa! Chúa có thể cứu vớt kẻ lớn cũng như người bé. Chúa là Thượng đế, và loài người không thể nào chống lại Chúa.

Lạy đấng Thượng đế của tổ tiên chúng tôi! Lòng khoan hồng của Chúa vĩnh viễn vô cùng, xin Chúa đừng ngoảnh mặt đi, xin Chúa đừng ghét bỏ chúng con là những kẻ không xứng đáng; vì Chúa khoan dung và quảng đại vô cùng, xin Chúa hãy rộng lòng tha thứ những hành vi bất nghĩa và những tội lỗi của chúng con. Xin Chúa hãy ban cho chúng con một tấm lòng trong sạch, một tinh thần chinh phục; xin Chúa vun đắp lòng tin của mỗi người chúng con đối với Chúa, vun đắp niềm hy vọng, tình yêu thương chân chính đối với nhau. Xin Chúa vũ trang cho chúng con và gắn bó chúng con lại với nhau trong cuộc bảo vệ cái di sản mà Chúa đã ban cho chúng con và cha ông chúng con; sao cho cây quyền trượng của kẻ vô đạo không dựng lên trên phần đất của những người được Chúa ân sủng.

Lạy Chúa của chúng con, Đấng Thượng đế mà chúng con hằng tin tưởng và hy vọng, xin Chúa đừng phụ lòng chúng con và hãy giáng xuống một điểm lành cứu giúp những người chính trực để cho những kẻ thù hằn chúng con và thù hằn tín ngưỡng chính giáo của chúng con thấy rõ; sao cho chúng phải nhục nhã và tử vong, sao cho mọi dân tộc đều thấy rằng tên của Chúa là Thượng đế và thấy rằng chúng con là con của Chúa. Lạy Chúa, hôm nay xin Chúa hiển lộ cho chúng con thấy lòng sủng huệ của Chúa và cứu giúp chúng con; xin Chúa gia ân cho những kẻ tôi tớ của Chúa được hởi lòng; xin Chúa trừng trị kẻ thù của chúng con và ném chúng nó xuống dưới chân những con chiên của Chúa. Vì Chúa là

nơi nương tựa, là cứu tinh, là thắng lợi của những người hy vọng ở Chúa. Chúng con ca ngợi Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh thần, giờ đây, về sau và trong ngàn muôn thế kỷ. A-men".

Vì Natasa đang ở trong một trạng thái nhạy cảm đến cực độ, nên lời cầu nguyện này xúc động lòng nàng rất mạnh. Nàng lắng nghe từng lời kinh nói về tích Moise thắng Amalet, Ghedeon thắng Madiam, Đavid thắng Goliath, về việc tàn phá thành Jeruxalem của Chúa, và nàng cầu xin Thượng đế với tất cả niềm ái mộ và nhiệt thành đang tràn ngập lòng nàng; nhưng nàng không hiểu rõ mình đang cầu xin gì trong khi cầu nguyện Chúa. Nàng dốc lòng tham gia vào lời cầu xin cho tinh thần chính trực, cho lòng tin, cho niềm hy vọng và tình yêu thương cổ vũ lòng người. Nhưng nàng không thể cầu cho quân thù bị giày xéo dưới chân chúng ta, vì trước đây có mấy phút nàng vừa ước mong được có nhiều kẻ thù hơn, để yêu thương họ, để cầu nguyện cho họ. Nhưng nàng cũng không thể hoài nghi lời cầu nguyện quỳ gối vừa rồi là không đúng. Nàng cảm thấy trong lòng một niềm sợ hãi thiêng liêng, và run rẩy trước sự trừng phạt dành cho loài người vì những tội lỗi của họ, nhất là vì tội lỗi của nàng, và cầu xin Chúa tha thứ cho tất cả mọi người và tha thứ cho nàng, ban cho mọi người và cho nàng mọi sự bình yên và hạnh phúc trong cuộc sống. Và nàng cảm tưởng là Chúa đang nghe lời cầu nguyện của nàng.

## XIX

Từ ngày Pier chia tay với gia đình Rôxtôv, và lòng còn vấn vương hình ảnh đôi mắt chan hòa cảm kích của Natasa, nhìn ngôi sao chổi lơ lửng trên bầu trời và cảm thấy có một cái gì mới mẻ đã mở ra trong lòng mình, thì ý nghĩ về sự hư ảo và vô nghĩa của cả

cuộc sống trần thế, ý nghĩa xưa nay vẫn luôn day dứt chàng, không còn hiện lên trong tâm trí chàng nữa. Cái câu nói khủng khiếp: Để làm gì? Đi đến đâu? trước kia vẫn bất chợt hiện ra trong khi chàng đang làm bất cứ việc gì, bây giờ đối với chàng đã được thay thế không phải bằng một câu hỏi khác hay bằng một lời giải đáp cho câu hỏi trước kia, mà bằng hình ảnh của nàng. Dù là chàng đang nghe hay đang nói những câu chuyện vẩn vơ, dù là chàng đang đọc sách, hay nghe lời người ta nói đến cái hèn hạ và ngu xuẩn của con người, chàng cũng không hề hoảng sợ như trước kia nữa, cũng không tự hỏi xem sao người ta phải chạy ngược chạy xuôi trong khi tất cả đều ngắn ngủi và chẳng ai biết việc gì sẽ đến; trái lại chàng hồi tưởng lại hình ảnh nàng như khi chàng gặp nàng lần cuối cùng, và tất cả những mối nghi ngờ của chàng đều tiêu tan, không phải vì nàng đã giải đáp được những câu hỏi ám ảnh chàng, mà là vì hình ảnh nàng chỉ trong khoảnh khắc đã đưa chàng sang một lĩnh vực khác, các lĩnh vực sáng sủa của sinh hoạt tinh thần, trong đó không thể có ai phải là trái, sang lĩnh vực của cái đẹp và tình yêu, một lĩnh vực đáng cho người ta sống vì nó. Dù có gặp một chuyện gì hèn hạ đến đâu trong cuộc sống, chàng cũng tự nhủ:

"Cứ mặc cho ai kia bòn mót, biển thủ của nhà nước vả Sa hoàng, mặc cho nhà nước và Sa hoàng trọng vọng kẻ đó; nhưng hôm qua nàng đã mỉm cười với ta và mời ta đến chơi, và ta yêu nàng, và sẽ không bao giờ có ai biết điều đó" - chàng thầm nghĩ.

Pier vẫn đi lại giao du với những nơi hội họp thượng lưu như trước, vẫn uống rượu nhiều và sống cuộc sống nhàn hạ và phóng túng trước kia, vì ngoài những giờ chàng ngồi chơi ở gia đình Rôxtôv ra, cũng phải kiếm cách sống cho qua thời gian còn lại, và những thói quen cũng như những người quen của chàng ở Maxkva đã lôi cuốn chàng vào cuộc sống ấy một cách không sao cưỡng lại được. Nhưng thời gian gần đây, khi càng ngày càng có nhiều tin đồn kinh hoảng từ chiến trường đưa về, và cũng là khi sức khỏe của

Natasa bắt đầu bình phục và chàng không còn cảm thấy ái ngại thương xót nàng như trước nữa, một cảm giác lo âu mỗi lúc một thêm khó hiểu bắt đầu xâm chiếm lòng chàng. Chàng cảm thấy cách sống hiện nay của chàng không thể kéo dài thêm bao lâu nữa, rằng sẽ có một tai họa thảm khốc đến thay đổi cả cuộc đời của chàng, và trong việc gì chàng cũng sốt ruột tìm kiếm những dấu hiệu của mối tai họa sắp tới này. Một đạo huynh trong hội Tam điểm có cho Pier biết một lời sấm như sau, trích trong thiên Apocalypxo của thánh Joan tông đồ.

Trong thiên Apocalypxo[1], chương mười ba, câu mười tám, có nói: "Đây là trí tuệ; kẻ nào có óc thông minh hãy đếm số mục của con thú: vì đó chính là mục của con người. Số đó là sáu trăm sáu mươi sáu".

Cũng ở chương ấy, câu năm: "Và cửa miệng hắn tuôn ra những lời kiêu căng và báng bổ; và hắn có sức chinh chiến trong vòng bốn mươi hai tháng trời".

Các chữ cái của tiếng Pháp, nếu theo cách viết số của chữ Do Thái cổ, cứ mười chữ đầu thì chỉ đơn vị, còn các chữ sau thì chỉ số chục, sẽ có ý nghĩa như sau:

| a | b | c | d | e | g | h | i | k | l | m | o | p | q |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 20 | 30 | 40 | 50 |

| r | s | t | u | v | n | x | y | z |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 80 | 90 | 100 | 110 | 120 | 130 | 140 | 150 | 160 |

Nếu viết bằng số theo cách trên đây chữ L'Emperreur Napoleon[2] thì tổng số các con số đó sẽ bằng 666 và do đó Napôlêông chính là con thú nói trong lời sấm truyền của thiên Apocalypxo. Ngoài ra, nếu vẫn

1. Apocalypxo (tiếng Hy Lạp có nghĩa là "truyền báo"), - Thiên cuối trong sách Tân ước, có tính chất tượng trưng và thần bí, gồm những lời sấm truyền về tương lai đạo Cơ-đốc, về sự toàn thắng của đạo Cơ-đốc sau khi *Ma vương Phản Cơ-đốc* xuất hiện. Trong thiên này có nói nhiều đến một con thú quái đản, về sau được gọi là "con thú Apocalypxo". Tác giả thiên này là Thánh Joan một trong mười hai tông đồ của Jêxu.

2. Hoàng đế Napoleông (tiếng Pháp).

dùng chữ số trên để viết chữ quarante deux[1] tức là thời hạn của sự kiêu căng và báng bổ của con thú nọ, thì tổng cộng những con số ấy lại bằng 666, "do đó có thể thấy rằng giới hạn cầm quyền của Napôlêông là năm 1812: đến năm này Hoàng đế Pháp vừa tròn bốn mươi hai tuổi". Lời sấm này kích thích trí tưởng tượng của Pier rất mạnh, và chàng thường tự đặt cho mình câu hỏi là cái gì sẽ chấm dứt thời hạn quyền lực của con thú, tức là Napôlêông, và cũng trên cơ sở cách biểu trưng chữ cái bằng chữ số và cách tính toán như vậy, chàng cố tìm ra cách giải đáp câu hỏi này, Pier viết: *L'Empereur Alekxandre? La nation russe?*[2] Chàng tính các chữ số, nhưng tổng cộng những con số đó hoặc lớn hơn hoặc nhỏ hơn 666 nhiều. Có một lần ngồi tính toán như vậy, chàng viết tên mình ra - *Comte Pierre Besouhoff*[3]; tổng cộng các con số cũng rất xa 666. Chàng bèn thay đổi cách viết, dùng 3 thay cho s, thêm chữ de, thêm quán từ[4], nhưng vẫn không có kết quả mong muốn. Đến đây, chàng chợt nghĩ ra rằng nếu tên họ chàng có thể giải đáp được câu hỏi này thì trước đó nhất định phải có quốc tịch của chàng. Chàng liền viết Le Russe Besuhof và sau khi tính toán chàng có được số 671. Chỉ thừa có 5;5 tức là "e", chính chữ "e" bị bỏ bớt trong quán từ le trước chữ empereur. Sau khi bỏ "e" (tuy bỏ như vậy không hợp cách) trong tên mình, Pier có được lời giải đáp đang tìm: "L'Russe Besuhof[5] - bằng 666.". Khám phá này khiến Pier xúc động mạnh. Chàng có dính líu đến cái sự kiện vĩ đại được tiên đoán trong thiên Apocalypxo như thế nào chàng không biết: nhưng chàng không có giây phút nào hồ nghi về mối liên quan này. Tình yêu của chàng đối với cô Rôxtôva, tên Ma vương quản cơ-đốc, cuộc xâm lăng của Napôlêông, ngôi sao chổi, con số 666, *l'Empereur Napoléon* và l'Russe Besuhof - tất cả những cái đó phải

1. Bốn mươi hai.
2. Hoàng đế Alekxandr? Dân tộc Nga.
3. Bá tước Pier Bezuhof.
4. Nghĩa là viết: Le comte Pierre de Bozouhoff.
5. Người Nga Bezuhof.

cùng chín muồi, phải cùng mở tung ra cái kéo chàng ra khỏi cái thế giới mê muội, vô nghĩa của những thói quen Maxkva trong đó chàng cảm thấy mình bị cầm tù, và đưa chàng đến một chiến công oanh liệt và một hạnh phúc lớn lao. Trước ngày chủ nhật làm lễ cầu kinh một hôm, Pier có hứa với gia đình Rôxtôv là sẽ đến gặp bá tước Raxtôpsin mà chàng quen rất thân để xin một bản hiệu triệu nước Nga và hỏi thăm những tin cuối cùng từ quân đội đưa về. Sáng hôm ấy ghé qua nhà bá tước Raxtôpsin, Pier bắt gặp viên tin sứ vừa ở quân đội về.

Viên tín sứ đó là một người chuyên khiêu vũ trong các dạ hội mà Pier vẫn quen.

- Tôi van ông, ông có thể giúp tôi một tay không? Viên tín sứ nói, - tôi có cả một túi đầy những thư từ gửi về cho gia đình.

Trong số các thư từ đó có bức thư của Nikôlai Rôxtôv gửi cho cha. Pier lấy bức thư ấy. Bá tước Raxtôpsin lại còn cho Pier một bản hiệu triệu của hoàng đế gửi dân Maxkva vừa in xong, những bản nhật lệnh mới nhất trong quân đội và tờ tuyên cáo mới nhất của hoàng đế. Xem qua các bản nhật lệnh, Pier thấy trong một bản, ở chỗ ghi tên những người tử trận, bị thương và được thưởng công có ghi tên Nikôlai Rôxtôv, được thưởng huân chương Gheorghi bậc bốn vì đã tỏ ra dũng cảm trong trận Oxtrovna, và cũng trong bản nhật lệnh ấy có ghi là công tước Andrêy Bôlkônxki, nhưng Pier không thể cưỡng lại ý muốn đem tin con trai họ được thưởng cho họ mừng, cho nên chàng giữ bản hiệu triệu, tờ tuyên cáo và các tờ nhật lệnh khác lại, để đến bữa ăn chiều tự mình đem đến, bản nhật lệnh có nói đến Nikôlai và bức thư của Nikôlai thì Pier gửi ngay đến cho ông bà Rôxtôv.

Cuộc nói chuyện với bá tước Raxtôpsin, cái giọng lo âu và vội vã của ông ta, cuộc gặp gỡ với viên tín sứ ung dung kể lại tình hình bi quan trong quân đội, những tin đồn là vừa bắt được gián điệp ở Maxkva, là có một tờ giấy lưu hành trong thành phố nói rằng

Napôlêông hẹn trước mùa thu năm nay sẽ có mặt ở cả hai kinh đô, tin hoàng thượng sẽ trở về Maxkva vào ngày mai - tất cả những thứ đó càng làm tăng thêm cái cảm giác khích động và đợi chờ luôn luôn ám ảnh chàng từ khi ngôi sao chổi xuất hiện và nhất là từ khi khai chiến.

Đã từ lâu Pier có ý tòng quân, và lẽ ra chàng đã thực hiện ý đó, nhưng trước hết chàng thuộc hội Tam điểm là hội truyền bá tư tưởng hòa bình vĩnh viễn và tiêu diệt chiến tranh, và chàng đã tuyên thệ sẽ trung thành với tư tưởng của hội, sau nữa khi trông thấy cái đám người Maxkva đông đúc đua nhau mặc quân phục và rêu rao tuyên truyền lòng ái quốc, chẳng hiểu tại sao chàng cảm thấy ngượng nếu cũng làm như họ. Nhưng cái nguyên nhân chính khiến chàng không thực hiện ý định tòng quân là những ý nghĩ mơ hồ rằng chàng là L'Russe Besuhof, cùng có con số 666 như con thú kia, rằng việc chàng tham dự vào cái sự nghiệp vĩ đại sẽ chấm dứt quyền lực của con thú kiêu căng và báng bổ kia là đã được định sẵn từ trước, cho nên chàng không được mưu đồ một việc gì cả và phải chờ đợi những việc sẽ diễn ra.

## XX

Cũng như thường lệ vào ngày chủ nhật, có mấy người quen thân đến ăn chiều ở nhà gia đình Rôxtôv.

Pier đến sớm hơn để được gặp riêng những người trong nhà. Năm ấy Pier béo ra đến nỗi trông sẽ xấu xí lắm nếu như thân hình chàng không cao lớn, vai chàng không rộng như vậy và nếu chàng không có một sức khỏe phi thường cho phép chàng chịu đựng cái khối người phì nộn của mình một cách dễ dàng như vậy.

Chàng bước lên bậc thềm, vừa thở hổn hển vừa nói lẩm bẩm

cái gì trong mồm không rõ. Người đánh xe của chàng cũng chẳng hỏi xem có cần đợi nữa không. Anh ta biết rằng bá tước đã đến nhà Rôxtôv thì phải đến mười hai giờ mới về. Mấy người nội bộc nhà Rôxtôv vui mừng đến cởi áo khoác và cất gậy mũ cho chàng. Theo thói quen ở câu lạc bộ, gậy và mũ chàng đều để lại ở phòng ngoài.

Người đầu tiên trong gia đình Rôxtôv mà chàng gặp là Natasa. Từ nãy, chưa trông thấy nàng, khi đang cởi áo khoác ở phòng ngoài, chàng đã nghe tiếng nàng. Nàng đang hát một bài luyện giọng trong phòng lớn. Chàng biết rằng từ ngày nàng ốm đến nay Natasa không hát, cho nên tiếng hát của nàng làm cho chàng ngạc nhiên và mừng rỡ. Chàng khe khẽ mở cửa và trông thấy Natasa trong chiếc áo dài tím mà nàng mặc sáng nay khi đi xem lễ, đang đi đi lại lại trong phòng, vừa đi vừa hát. Nàng đang quay lưng về phía chàng khi chàng mở cửa, nhưng khi nàng bỗng quay phắt người lại trông thấy khuôn mặt béo tốt, ngạc nhiên của chàng, nàng đỏ mặt và đi nhanh về phía chàng.

- Tôi muốn thử hát lại xem, - nàng nói. - Dù sao đây cũng là một cách tiêu khiển, - nàng nói thêm như muốn thanh minh.

- Ồ, như thế tốt lắm chứ.

- Anh đến tôi mừng quá! Hôm nay tôi sung sướng lắm! - nàng nói với vẻ hồ hởi trước kia mà đã từ lâu Pier không thấy nàng có. - Anh biết không, Nikôlai đã được thưởng huân chương chữ thập Gheorghi. Tôi thấy hãnh diện cho anh ấy quá.

- Biết chứ, chính tôi đã gửi bản nhật lệnh đến. Thôi, tôi không muốn làm phiền cô, - chàng nói thêm và toan đi vào phòng khách.

Natasa ngăn chàng lại.

- Bá tước ạ, tôi hát thế này có làm sao không, có cái gì không tốt không? - nàng đỏ mặt nói, nhưng mắt vẫn ngước lên nhìn thẳng vào Pier có ý dò hỏi.

- Không... Sao lại không tốt? Trái lại ấy chứ... Nhưng sao cô lại hỏi tôi như thế?

- Chính tôi cũng không biết, - Natasa đáp nhanh, - nhưng tôi không muốn làm một điều gì mà anh không thích. Việc gì tôi cũng tin anh. Anh không rõ đối với tôi anh quan trọng đến thế nào và anh đã giúp tôi nhiều đến thế nào!.... - Nàng nói rất nhanh và không để ý thấy Pier đỏ mặt khi nghe mấy lời này. - Trong bản nhật lệnh ấy tôi còn được biết là anh ấy hiện ở Nga và đã nhập ngũ trở lại. Anh nghĩ thế nào, - nàng nói nhanh, hẳn là vội nói cho hết vì sợ mình không đủ sức, - sau này anh ấy có thể tha thứ cho tôi được không? Anh ấy có oán ghét tôi không? Anh thấy thế nào? Anh thấy thế nào?

- Tôi nghĩ rằng... - Pier nói, - Chẳng có chuyện gì mà anh ấy phải tha thứ cả... Giá tôi ở địa vị anh ấy... - Trong khoảnh khắc ký ức của Pier đã lướt nhanh theo dòng kỷ niệm xưa đưa chàng trở lại ngày nào chàng an ủi nàng và nói với nàng rằng giá chàng không phải là chàng, mà là người tốt nhất trên đời và hãy còn tự do, thì chàng sẽ quỳ xuống xin kết hôn với nàng, và cũng cái cảm giác thương xót, trìu mến, yêu đương ấy bao trùm lấy chàng, và cũng những lời nói ấy chỉ chực bật ra khỏi miệng chàng. Nhưng Natasa không để cho chàng kịp nói.

- Phải, anh, anh - nàng nói tiếng anh này một cách say sưa, - anh thì khác. Tôi không biết một người nào, và không thể có một người nào tốt bụng, rộng lượng và thương người hơn anh được. Nếu không có anh dạo ấy, mà bây giờ cũng thế, thì không biết tôi sẽ ra sao, vì... - nước mắt bỗng trào lên mắt nàng; nàng quay mặt đi, đưa quyển vở nhạc lên mặt, cất tiếng hát và lại đi đi lại lại trong phòng.

Vừa lúc ấy Petya từ trong phòng khách chạy ra.

Petya bấy giờ đã là một cậu bé mười lăm tuổi hồng hào, khôi

ngô, có đôi môi dày và đỏ, trông giống Natasa. Cậu ta đang chuẩn bị vào trường đại học, nhưng gần đây cậu ta với một người bạn học là Obolenxki đã bí mật quyết định với nhau là sẽ vào quân phiêu kỵ.

Petya chạy đến tìm anh bạn lớn trùng tên với mình[1] để bàn về việc này.

Petya đã nhờ chàng hỏi xem liệu họ có nhận cậu vào quân phiêu kỵ không.

Pier đi trong phòng khách, không nghe Pêtya nói gì. Pêtya kéo tay chàng để chàng chú ý đến mình.

- Kìa anh Piotr Kirilyts, việc em ra sao rồi! Trời ơi, anh cho em biết đi! Chỉ còn biết hy vọng vào anh nữa thôi đấy, - Pêtya nói.

- À, việc này của cậu à! Xin vào phiêu kỵ ấy à? Tôi sẽ nói, tôi sẽ nói cho. Ngay hôm nay tôi sẽ nói tất cả.

- Thế nào đấy, anh bạn[2], thế nào đấy, kiếm được bản tuyên cáo rồi chứ? - Lão bá tước hỏi, - bá tước phu nhân nhà tôi vừa đi xem lễ bên nhà Razumovxki, nghe một bài kinh cầu nguyện mới. Nghe nói bài kinh hay lắm thì phải.

- Kiếm được rồi ạ, - Pier đáp. - Ngày mai hoàng thượng sẽ về - sẽ có một cuộc hội họp bất thường của giới quý tộc và nghe đâu cứ một nghìn dân thì tuyển mười người. Phải, xin có lời mừng bá tước.

- Phải, phải, đội ơn Chúa. Này, thế có tin gì về quân đội không?

- Quân ta lại rút lui. Nghe nói đã rút về đến gần Xmolenxk rồi. - Pier đáp.

- Trời ơi, Trời ơi bá tước nói. - Thế bản tuyên cáo đâu?

- Lời hiệu triệu ấy à? À vâng - Pier bắt đầu lục túi tìm mấy tờ giấy nhưng chẳng thấy đâu cả. Trong khi vẫn tiếp tục nắn túi, chàng hôn tay bá tước phu nhân bấy giờ vừa vào, và đưa mắt lo

1. Tức Pier (Pier và Petya đều là những cách gọi tên Piotr).
2. Mon cher.

lắng nhìn quanh, hẳn là có ý chờ đợi Natasa, bấy giờ đã thôi hát, nhưng vẫn không thấy vào phòng khách.

- Quả tình tôi cũng chả biết tôi nhét nó vào chỗ nào nữa, - chàng nói.

- Cái anh này, suốt đời chỉ thấy mất với quên, - bá tước phu nhân nói.

Natasa bước vào, vẻ mặt xúc động và dịu hẳn lại; nàng ngồi xuống và im lặng đưa mắt nhìn Pier. Nàng vừa vào phòng, thì gương mặt rầu rĩ của Pier bỗng rạng rỡ hẳn lên, và trong khi vẫn lục tìm mấy tờ giấy, chàng mấy lần đưa mắt nhìn nàng.

- Quả thật, chắc tôi để quên ở nhà mất rồi. Tôi về lấy đây. Nhất định...

- Không kịp về dự bữa ăn mất.

- Ồ, mà anh đánh xe lại đi mất rồi.

Nhưng Xônya đã ra phòng ngoài tìm và thấy mấy tờ giấy trong mũ của Pier, chàng đã cẩn thận nhét vào vành lót mũ. Pier toan mang ra đọc.

- Khoan đã, để ăn xong hẵng hay, - lão bá tước nói, - hẳn là ông thấy trước rằng cuộc tuyên phạt này sẽ là một cái thú rất lớn.

Trong bữa ăn, họ uống sâm banh chúc mừng sức khỏe người mới được huân chương Gheorghi, Sinsin kể lại những tin tức trong thành phố: nào là một nữ công tước già người Gruzi bị ốm, nào là Netiviê đi đâu biệt tích, nào là có mấy người dẫn đến cho Raxtôpsin một anh chàng người Đức nào đấy, và tuyên bố với ông ta rằng đây là một "săm-pi-nhông"[1] (chính bá tước Raxtôpsin kể như vậy), và bá tước Raxtôpsin đã cho tha cái anh săm-pi-nhông ấy và nói với dân chúng rằng đó không phải là một săm-pi-nhông, mà chỉ là một cây nấm Đức già tầm thường thôi.

1. Săm-pi-nhông (tiếng Pháp: champignon) là cây nấm. Ở đây dân chúng nhầm chữ này với chữ Spion (gốc tiếng Đức) có nghĩa là mật thám, gián điệp.

- Họ bắt đầu, họ bắt đấy, - bá tước nói, - tôi cũng nói mãi với bá tước phu nhân là nói tiếng Pháp in ít chứ. Thời buổi này nói tiếng Pháp không hợp đâu.

- Thế chú có nghe tin gì không? - Sinsin nói. - công tước Golixyn đã rước một ông thầy về để học tiếng Nga rồi đấy; bây giờ nói tiếng Pháp ở ngoài phố đã bắt đầu thành nguy hiểm[1].

- Thế nào, bá tước Piotr Kirilyts, đến khi họ tuyển mộ dân binh chắc bá tước cũng phải lên ngựa chứ? - bá tước quay sang Pier nói.

Pier có vẻ lầm lì và trầm ngâm suốt bữa ăn hôm ấy. Nghe hỏi, Pier ngơ ngác nhìn bá tước, như không hiểu sao cả.

- À, vâng đi đánh giặc, - chàng nói. - Không! Tôi thì đánh chác gì! Kể ra cũng lạ thật, lạ thật! Chính tôi cũng chẳng hiểu ra làm sao nữa. Tôi không biết, tôi vốn chẳng có chút sở thích gì về quân sự, nhưng thời buổi bây giờ không ai sẽ dám chắc mình ra sao.

Sau bữa ăn bá tước ngồi thoải mái trong chiếc ghế bành và với vẻ mặt nghiêm trang, ông bảo Xônya, vốn được tiếng là người đọc rất hay, đọc lời hiệu triệu lên.

"Gửi Maxkva, đệ nhất kinh đô của chúng ta.

Quân thù với những lực lượng rất lớn, đã tiến vào nội địa nước Nga. Chúng đang tàn phá tổ quốc thân yêu của chúng ta". - Xônya chăm chú đọc với cái giọng thanh thanh của nàng. Bá tước nhắm mắt lắng nghe, đến một vài đoạn nào đó ông lại thở dài mấy tiếng đứt quãng.

Natasa ngồi thẳng người trên ghế, khi thì nhìn cha khi thì nhìn Pier như có ý dò hỏi.

Pier cảm thấy cái nhìn của nàng đặt lên người mình và cố gắng không quay mặt lại. Bá tước phu nhân chốc chốc lại lắc đầu

1. Il commence à devenir dangereux de parler francais dans les rues.

ra vẻ chê trách và bực bội mỗi khi trong bản tuyên cáo dùng những lời lẽ long trọng. Trong tất cả những lời lẽ ấy phu nhân chỉ thấy có một điều là những nguy cơ đe dọa con trai bà hãy còn lâu mới hết. Sinsin thì nhếch môi thành một nụ cười ngạo nghễ, hẳn là ông ta chỉ đợi dịp để chế giễu: chế giễu cách đọc của Xônya, chế giễu những gì bá tước sẽ nói, thậm chí chế giễu cả lời hiệu triệu nữa nếu không có cớ gì lớn.

Sau những đoạn nói về những nguy cơ đang đe dọa nước Nga, đến những niềm hy vọng mà hoàng thượng đặt vào Armfeld, và nhất là vào giới quý tộc vẻ vang, Xônya, giọng run run, chủ yếu là vì mọi người nghe nàng chăm chú quá, đọc những lời cuối cùng: "Chính trẫm sẽ thân hành đứng giữa thần dân của trẫm ở chốn kinh đô này và ở những nơi khác trên đất nước chúng ta để hội đàm và để chỉ đạo tất cả các đội dân binh của ta, những đội hiện nay đang ngăn bước tiến của quân thù cũng như những đội mới thành lập, để đánh bại chúng ở bất cứ nơi nào chúng xuất hiện. Sao cho cái thảm họa mà chúng muốn trút lên chúng ta quay lại đổ vào đầu chúng, sao cho châu Âu được giải phóng khỏi ách nô lệ và ca ngợi tên tuổi vinh quang của nước Nga!".

- Có thế chứ - bá tước mở to đôi mắt ướt kêu lên, rồi nói, giọng mấy lần đứt quãng vì những tiếng hít như có ai đưa sát mũi ông ta một lọ dấm cô đặc. - Hoàng thượng chỉ cần nói một tiếng là chúng ta sẽ hy sinh tất cả và không tiếc cái gì hết.

Sinsin chưa kịp buông ra một câu nói đùa đã chuẩn bị sẵn để giễu cợt lòng ái quốc của bá tước thì Natasa đã đứng phắt dậy chạy lại gần cha.

- Ba của con tuyệt quá! - Nàng vừa nói vừa hôn cha và đưa mắt nhìn Pier với cái kiểu làm dáng bất tự giác đã trở lại với nàng cùng với tâm trạng phấn chấn của nàng.

- Chà cô này yêu nước quá nhỉ?! - Sinsin nói.

- Chả yêu nước gì cả, nhưng... - Natasa giận dỗi đáp. - Bác thì cái gì cũng cho là buồn cười, nhưng đây hoàn toàn không phải là chuyện đùa...

- Đùa thế nào được! - bá tước nhắc lại. - Ngài chỉ cần nói một tiếng, là tất cả chúng ta sẽ đi... Chúng ta có phải là người Đức đâu...

- Thế các vị có để ý, - Pier nói, - trong lời hiệu triệu có viết: "Để bàn bạc" không?

- Thì để làm gì thế...

Trong khi đó Petya mà chẳng ai chú ý đã lại gần cha và, mặt đỏ gay, cất cái giọng mới vỡ khi thì ồ ồ khi thì the thé lên nói:

- Ba ạ bây giờ thì con xin nói quả quyết - nhân có cả mẹ đây con cũng xin nói một thể, - con xin quả quyết rằng ba và mẹ phải để cho con nhập ngũ, vì con không thể chịu được nữa... thế thôi.

Bá tước phu nhân sợ hãi ngước mặt lên trời, chắp tay trên ngực và tức giận bảo chồng:

- Đấy, đã thấy chưa!

Nhưng ngay lúc đó bá tước đã trấn áp được nỗi xúc động.

- Chà, chà, - ông nói, - mày thì đánh chác gì! Đừng có nói vớ vẩn: phải học chứ.

- Đây không phải là chuyện vớ vẩn đâu cha ạ. Thằng Fedya Obolenxki còn ít tuổi hơn con mà nó cũng đi đấy, và cái chính là bây giờ con không thể học hành được, khi... - Petya ngừng lại, đỏ mặt đến toát cả mồ hôi ra nhưng vẫn nói: - Khi tổ quốc đang lâm nguy.

- Thôi đi, thôi đi, chỉ vớ vẩn.

- Thì chính ba vừa nói rằng chúng ta sẽ hy sinh tất cả kia mà.

- Petya! Tao bảo mày im ngay, - bá tước vừa quát vừa đảo mắt nhìn vợ. Bây giờ bá tước phu nhân tái mặt đi, mắt đờ đẫn nhìn trừng trừng vào đứa con út.

- Nhưng con cũng xin nói với ba rằng... Đây có cả Piotr Kirilyts cũng sẽ nói...

- Tao bảo mày - vớ vẩn, miệng chưa ráo sữa mà đã muốn tòng quân! Thôi, thôi, tao bảo mày, - và bá tước cầm lấy mấy tờ giấy, chắc là để đọc lại một lần nữa trong phòng giấy trước khi đi nghỉ, rồi bước ra khỏi phòng. - Piotr Kirilyts, thôi ta vào đây hút thuốc...

Pier lúng túng và hoang mang không biết lên nói gì. Sở dĩ chàng lâm vào tình trạng ấy là vì đôi mắt sáng một cách khác thường và đầy vẻ phấn chấn của Natasa luôn luôn nhìn chàng một cách dịu dàng âu yếm.

- Không tôi... có lẽ tôi xin về...

- Sao lại về, anh đã định ở lại chơi buổi tối kia mà... Dạo này anh lại ít đến chơi đấy. Thế mà cái con này... - bá tước chỉ vào Natasa nói một cách vui vẻ, - chỉ khi nào có anh nó mới vui được...

- Vâng, nhưng tôi quên... Tôi nhất định phải về... Có việc bận... - Pier nói vội.

- Thôi thế thì chào anh vậy - Bá tước nói đoạn đi thẳng ra khỏi phòng.

- Tại sao anh lại bỏ về? Tại sao anh có vẻ bối rối thế? Tại sao? ... - Natasa hỏi Pier, mắt nhìn thẳng vào mắt Pier như muốn thách thức.

"Tại vì anh yêu em!" - chàng muốn nói thế, nhưng chàng không nói, đỏ mặt lên đến ứa nước mắt và nhìn xuống đất.

- Vì tôi bớt đến chơi nhà thì tốt hơn... Vì... không, chẳng qua vì tôi có việc...

- Vì sao? Không, anh nói đi, - Natasa bắt đầu hỏi vặn, vẻ cương quyết, nhưng rồi bỗng im bặt.

Hai người sợ hãi và e thẹn nhìn nhau. Chàng cố gắng mỉm

cười, nhưng không được: nụ cười của chàng để lộ vẻ đau khổ. Chàng im lặng hôn tay nàng và đi ra.

Pier tự nhủ lòng nhất định sẽ không đến chơi nhà Roxtov nữa.

## XXI

Sau khi bị khước từ dứt khoát như vậy, Petya lui về phòng riêng và khóa trái cửa lại ngồi khóc chua xót một mình. Mọi người đều làm ra vẻ như không để ý thấy gì khi cậu ra uống nước trà với vẻ mặt lầm lì, ủ dột, đôi mắt sưng húp.

Ngày hôm sau hoàng thượng đến. Mấy người gia đình nhà Rôxtôv liền xin phép đi xem Sa hoàng. Sáng hôm ấy Petya mặc áo quần rất lâu; cậu ta chải đầu và bẻ cổ áo như người lớn. Cậu đứng trước gương, cau mày, hoa tay, nhún vai, và cuối cùng, chẳng nói gì với ai, cậu đội mũ lưỡi trai và đi ra cổng sau, cố sao đừng ai trông thấy. Petya quyết định đi thẳng đến nơi hoàng thượng sẽ tới, và nói thẳng với một viên thị thần nào đấy (Petya cho rằng chung quanh hoàng thượng lúc nào cũng có những viên thị thần) rằng bản thân cậu ta, bá tước Rôxtôv muốn phụng sự tổ quốc, rằng tuổi trẻ không thể là một trở ngại cho lòng tận trung với nước, và cậu sẵn sàng... Trong khi sửa soạn, Petya đã sắp sẵn nhiều câu rất hay để nói với viên thị thần.

Petya hy vọng rằng việc mình ra mắt hoàng thượng sẽ có kết quả chính vì mình hãy còn nhỏ tuổi (Petya còn tưởng tượng thấy mọi người ngạc nhiên đến nhường nào khi thấy cậu ta trẻ tuổi như vậy), nhưng đồng thời trong cách bẻ cổ áo, cách chải đầu và dáng đi ung dung chững chạc cậu lại muốn làm ra vẻ một người lớn. Nhưng Petya càng đi, càng mải mê nhìn những đám người lũ lượt kéo đến điện Kreml thì lại càng quên giữ cái vẻ ung dung chững

chạc đặc biệt của người lớn. Đến gần điện Kreml cậu đã bắt đầu lo lắng mình sẽ bị sô lấn, bèn làm ra vẻ quả quyết và dữ tợn khuỳnh hai khuỷu tay ra hai bên: nhưng đến cửa Troijxki, mặc dầu quả quyết như vậy, đám người, chắc hẳn là không biết rõ cậu đến điện Kreml với một mục đích ái quốc như thế nào, cứ dồn ép cậu vào tường, đến nỗi cậu đành phải đứng lại, trong khi một dãy xe ngựa tiến vào, tiếng bánh xe lăn ầm ầm vang dội dưới vòm cổng. Cạnh Petya có một người đàn bà với một người gia đình quý tộc, hai người lái buôn và một người lính về hưu. Đứng ở cổng được một lúc, Petya không đợi cho xe cộ qua hết đã muốn vào trước mọi người, bèn ra sức vận dụng hai khuỷu tay, nhưng người đàn bà đứng cạnh và cũng là người đầu tiên tiếp xúc với khuỷu tay của cậu, tức giận quát lên:

- Này, cậu kia, đi đâu mà xô đẩy người ta thế. Cậu xem người ta đứng cả đây. Xô lấn làm gì!

- Thế này thì ai cũng muốn xô ra trước, - người gia đình quý tộc nói và cũng bắt đầu cho hai khuỷu tay hoạt động, đẩy Petya vào một cái xó hôi hám ở trong cổng.

Petya đưa tay lên quệt mồ hôi trên mặt, xốc lại cái cổ áo thấm ướt mồ hôi mà ở nhà cậu đã ra công bẻ nắn cho giống cổ áo người lớn.

Petya cảm thấy bộ dạng của mình chẳng tươm tất chút nào và sợ rằng nếu cứ thế này mà ra mắt các thị thần thì họ sẽ không để cho cậu đến gặp hoàng thượng mất. Nhưng bây giờ không tài nào nắm sửa gì được nữa, hay tìm cách chuyển sang chỗ khác cũng thế. Trong số các vị tướng đi xe qua cổng, Petya thấy có một người quen với nhà mình, Petya đã toan cầu cứu ông ta, nhưng lại nghĩ rằng làm như vậy chẳng trượng phu tí nào. Khi xe cộ đã qua hết, đám đông ùa tới và dồn Petya vào quảng trường bấy giờ đã chật ních những người là người. Không phải chỉ có trên quảng trường mà ngay cả trên các vỉa hè, trên các mái nhà, đâu đâu cũng có người.

Petya vừa thấy mình đứng trên quảng trường đã nghe rõ mồn một tiếng chuông vang khắp thành Kreml và tiếng nói chuyện ồn ào vui vẻ của đám đông.

Được một lát, trên quảng trường thấy bớt xô lấn, nhưng bỗng nhiên mọi người đều cất mũ, ai nấy đều xô về phía trước, không hiểu đi đâu. Họ xô lấn Petya đến nỗi cậu không thể thở được nữa. Mọi người đều hô: "Ura! Ura! Ura". Petya kiễng chân lên, huých người này, véo người nọ, nhưng chẳng trông thấy gì ngoài những người đứng quanh cậu ta.

Trên mọi khuôn mặt đều thấy phản ánh một niềm cảm khích và cổ vũ giống nhau. Một bà lái buôn đứng gần Petya khóc nức nở, nước mắt chảy ròng ròng.

- Cha của chúng tôi, vị thiên thần của chúng tôi! - bà ta vừa nói vừa lấy ngón tay quệt nước mắt.

- Ura! - khắp bốn phía có tiếng hô.

Trong khoảng một phút đám đông đứng yên một chỗ; rồi lại ùa ra phía trước.

Petya không còn biết gì nữa; cậu nghiến răng, mắt long lên sòng sọc, xông lên phía trước, vừa huých khuỷu tay vừa hô: "Ura!", tưởng chừng như cậu ta sẵn sàng giết hết mọi người và giết luôn cả mình nữa trong phút này, nhưng bên cạnh sườn Petya lại thấy nhô ra những vẻ mặt cũng hung hãn như thế và cũng hô: "Ura!".

"Đấy hoàng thượng là thế đấy Petya nghĩ. - Không ta không thể đưa đơn tận tay hoàng thượng được, như thế táo bạo quá!". Tuy vậy, Petya cũng vẫn cố sống cố chết lần về phía trước, và, từ sau mấy cái lưng ở trước mặt, Petya thoáng trông thấy một khoảng trống có trải tấm thảm đỏ làm lối đi: nhưng vừa lúc ấy đám đông lại dồn về phía sau (vì cảnh binh đẩy lùi những người đến quá gần lối đi của hoàng thượng đang từ cung điện đi ra nhà thờ Đức Bà lên Trời), và bỗng nhiên Petya bị huých vào sườn một cái rất mạnh

và bị chèn dữ dội đến nỗi cậu ta hoa mắt lên rồi ngất đi. Khi cậu ta tỉnh lại, một người giáo sĩ có một chùm tóc hoa râm sau gáy, mặc một chiếc áo chùng xanh đã sờn bạc, chắc là một ông thầy giúp lễ, đưa một tay xốc nách Petya, còn tay kia thì giơ ra cản đám đông đang lấn tới.

- Họ giẫm bẹp nát cậu bé rồi - ông thầy giúp lễ nói - Làm sao thế này này!... Nhè nhẹ tí chứ... Họ giẫm bẹp mất cậu bé rồi, giẫm bẹp mất rồi!

Hoàng thượng bước vào nhà thờ Đức Bà. Đám đông lại giãn ra một bên, và ông thầy giúp lễ dẫn Petya lúc ấy mặt tái nhợt, thở không ra hơi, về phía khẩu súng Thần công lớn[1]. Có mấy người động lòng thương hại Petya, và đột nhiên cả đám đông quay về phía cậu ta, ở xung quanh người ta lại bắt đầu xô đẩy nhau. Những người đứng gần ân cần cởi khuy áo cho Petya, đặt cậu ngồi lên bệ súng và lên tiếng trách móc những người đã xô cậu.

- Cứ thế này họ có thể xô người ta chết mất chứ chẳng chơi, làm sao thế không biết! Thật là đồ giết người! Chao ôi, cậu bé mặt tái nhợt cắt không ra hột máu kia kìa, - có tiếng lao xao.

Được một lát Petya đã hoàn hồn, mặt đã có máu, cảm giác đau đã giảm bớt, và nhờ việc không may trong chốc lát này cậu đã được một chỗ ngồi trên súng thần công, có hy vọng được trông thấy hoàng thượng lúc ngài quay về. Bây giờ Petya không còn nghĩ đến việc đưa đơn nữa. Miễn sao được trông thấy hoàng thượng là Petya có thể tự xem mình là người diễm phúc rồi.

Khi trong nhà thờ Đức Bà lên Trời làm lễ - một buổi lễ cầu nguyện kết hợp, vừa là lễ mừng hoàng thượng đến vừa là lễ tạ ơn trong dịp ký hòa ước với Thổ - đám đông tản mát ra; những người bán hàng rao nào là kvax[2], nào là bánh ngọt, nào là kẹo phù dung

1. Một di tích lịch sử của thế kỷ XVI để ở điện Krem-lanh. Nòng súng dài 5m34, cỡ nòng 890mm, nặng 40 tấn. Một vật mẫu đáng chú ý của nghệ thuật đúc đồng Nga.

2. Món giải khát làm bằng nước quả, vị hơi chua.

là thứ kẹo mà Petya rất thích, và những câu chuyện bình thường ngày lại nở ra rôm rả. Một bà lái buôn đưa cho bạn bè xem chiếc khăn san vừa bị rách và nói cho mọi người biết mình đã mua chiếc khăn này hết bao nhiêu tiền, một bà khác bảo hàng tơ lụa bấy giờ thật là đắt đỏ. Ông thầy giúp lễ, người đã cứu Petya, nói chuyện với một ông viên chức về những vị linh mục hôm nay cùng làm lễ với đức cha tổng giám mục. Ông thầy giúp lễ mấy lần nhắc đến chữ Xoborniye[1], mà Petya không hiểu là cái gì. Hai người thị dân trẻ tuổi đùa cợt với mấy chị thị nữ đang cắn hạt dẻ. Đối với lứa tuổi của Petya, những câu chuyện này, nhất là những lời đùa cợt với mấy người con gái là có một sức hấp dẫn đặc biệt, nhưng bây giờ Petya không hề để ý đến; cậu ta ngồi trên cao điểm của mình - ở trên giá súng thần công, - lòng vẫn xúc động nghĩ đến hoàng thượng và đến lòng ái mộ của mình đối với ngài. Cái cảm giác đau và sợ khi bị lấn pha lẫn với niềm phấn khởi lại càng làm cho cậu có ý thức rõ rệt hơn về tầm quan trọng của giờ phút này.

Bỗng từ phía bờ sông vọng lại những tiếng súng đại bác (bắn để mừng việc ký hòa ước với Thổ Nhĩ Kỳ). Đám đông liền xô nhau chạy ùa ra bờ sông để xem bắn súng. Petya cũng muốn chạy ra đấy, nhưng ông thầy giúp lễ đã đảm nhiệm việc che chở cho cậu không để cho cậu đi. Tiếng súng hãy còn tiếp tục nổ, thì thấy từ nhà thờ Đức Bà lên Trời chạy ra những viên sĩ quan, những vị tướng, những viên thị thần, rồi sau đó có mấy người nữa đi ra, nhưng không vội vàng như những người kia. Đám đông lại cất mũ, và những người chạy ra xem bắn súng vội quay trở lại. Cuối cùng có bốn người đàn ông mặc quân phục và đeo dây thao từ trong nhà thờ bước ra. Đám đông lại hô: "Ura! Ura!".

- Người nào thế? Người nào thế? - Petya hỏi những người đứng xung quanh với một giọng gần như khóc, nhưng không ai trả lời cậu cả; ai nấy đều đang mải nhìn. Petya bèn chọn lấy một trong

1. Buổi lễ có nhiều linh mục cùng hành lễ.

bốn người ấy, một người mà cậu không trông thấy rõ vì những giọt nước mắt vui mừng đã trào lên mờ cả mắt; cậu ta dồn hết vào người ấy tất cả tấm lòng hâm mộ của mình, tuy đó không phải là hoàng thượng, và gào lên như điên: "Ura!" định tâm là ngay ngày mai, dù có thế nào cũng mặc, nhất định sẽ trở thành một quân nhân.

Đám đông chạy sau hoàng thượng, theo ngài đến tận cung điện rồi bắt đầu giải tán. Bây giờ đã trưa lắm rồi, Petya chưa ăn gì cả, và mồ hôi cậu đổ ra như tắm. Nhưng cậu không về nhà, và cùng với đám người đã giảm bớt nhưng hãy còn khá đông đứng trước cung điện trong khi hoàng thượng dùng bữa trưa, nhìn lên các cửa sổ, chờ đợi một cái gì nữa không biết, thèm thuồng địa vị những vị thần đi xe đến đỗ bên thềm để vào dự bữa chiều với nhà vua, cũng thèm thuồng cái địa vị những người hầu bàn cho hoàng thượng đi lại thấp thoáng trong các khung cửa sổ.

Trong bữa ăn của hoàng thượng, Valuyev nhìn ra cửa sổ nói:

- Dân chúng vẫn còn hy vọng được trông thấy bệ hạ.

Bấy giờ tiệc đã xong; nhà vua vừa đứng dậy vừa ăn nốt chiếc bánh bích-quy và đi ra bao lơn. Đám dân chúng, trong đó có cả Petya đứng ở phía giữa; chồm về phía bao lơn.

- Vị thiên thần của chúng tôi, cha của chúng tôi! Ura!... - dân chúng hô to, và Petya cùng hô với họ. Những người đàn bà và mấy người đàn ông dễ xúc cảm, trong số đó có cả Petya, khóc lên vì sung sướng. Một mảnh bánh bích-quy khá to mà nhà vua đang cầm trong tay rã ra và rơi xuống lan can bao lơn rồi từ lan can rơi xuống đất. Người đứng gần hơn cả là một người đánh xe mặc áo lúp lao người về phía miếng bánh và chộp lấy. Trông thấy thế, nhà vua bảo đem ra một đĩa bánh bích-quy và bắt đầu ném bánh từ trên bao lơn xuống. Mắt Petya đỏ ngầu; mối nguy cơ bị giẫm đạp lại càng kích thích cậu thêm! Cậu ta lao đến cướp bánh. Cậu cũng chẳng biết làm như vậy để làm gì, chỉ biết rằng thế nào cũng phải lấy cho kỳ

được một chiếc bánh từ tay nhà vua ném xuống, phải cố giành cho được, không chịu thua ai. Cậu chồm tới và xô ngã một bà già sắp bắt được một chiếc bánh bích-quy. Nhưng bà già vẫn chưa chịu thua tuy đã nằm dưới đất: bà ta vẫn giơ tay ra bắt bánh. Petya dùng đầu gối chặn tay bà ta, chộp lấy chiếc bánh và dường như sợ chậm trễ mất, cậu cất tiếng hô "Ura!" với một giọng đã khản đặc.

Nhà vua trở vào phòng, và sau đó phần lớn dân chúng bắt đầu ra về.

- Đấy tôi đã bảo là đợi một chút mà - thấy chưa, y như rằng! - bốn phía có tiếng nói vui vẻ.

Tuy lòng Petya vô cùng sung sướng, nhưng cậu cũng vẫn thấy buồn buồn khi phải về nhà, biết rằng tất cả những nỗi vui thú của ngày hôm nay thế là đã hết. Từ điện Kreml, Petya không về nhà mà lại đến nhà Obolenxki năm ấy mười lăm tuổi và cũng đã nhập ngũ. Về đến nhà, Petya tuyên bố một cách dứt khoát và rắn rỏi rằng nếu không cho cậu ta đi, cậu sẽ bỏ nhà trốn đi. Và ngày hôm sau, tuy vẫn chưa nhượng bộ hoàn toàn, bá tước Ilya Andrêyits cũng đi dò hỏi xem có nơi nào an toàn nhất để xin cho Petya nhập ngũ.

## XXII

Sáng ngày mười lăm, tức hai ngày sau, có vô số xe cộ đến đỗ ở trước điện Xlolodxki.

Các phòng đều chật ních những người. Trong gian phòng thứ nhất có những thương gia đeo huân chương, để râu dài và mặc áo kaftan xanh. Trong gian phòng của những người quý tộc tụ họp, người ta đi lại rộn rịp và nói chuyện rất ồn ào. Bên một cái bàn lớn, dưới bức chân dung của hoàng thượng, những vị huân tước trọng

yếu nhất ngồi trên những chiếc ghế có lưng tựa rất cao, nhưng phần lớn những người quý tộc đều đi đi lại lại trong phòng.

Tất cả những người quý tộc, chính những người hằng ngày vẫn gặp Pier hoặc ở câu lạc bộ hoặc ở nhà họ, - tất cả đều mặc phẩm phục, người thì mặc theo kiểu thời Ekaterina, người thì mặc theo kiểu thời Pavel, người thì mặc theo kiểu mới của thời Alêkxanđr, người thì lại mặc kiểu quý tộc phổ thông, và tính chất chung của những bộ phẩm phục này khiến cho các nhân vật già có trẻ có, rất đa dạng và rất quen thuộc này có thêm một vẻ gì thật lạ lùng và huyền hoặc. Đập vào mắt người ta mạnh nhất là mấy ông già, mù lòa, móm mém, hói trơn hói trụi, núc ních những mỡ, da căng và vàng, hoặc trái lại gầy gò, nhăn nheo. Số đông những người này ngồi yên một chỗ và im lặng, nếu có đi lại và nói chuyện, thì cũng là đi lại hay nói chuyện với một người nào trẻ tuổi hơn. Cũng như trên những gương mặt trong đám đông mà Petya đã trông thấy trên quảng trường, trên tất cả các gương mặt này đều có một nét mâu thuẫn kỳ lạ: trong khi mọi người đang chờ đợi một việc gì long trọng sắp diễn ra, người ta vẫn nói những chuyện bình thường của ngày hôm qua: ván bài boxton, tài năng của anh đầu bếp Petruska hay sức khỏe của bà Zinaida Đmitrirvna v.v...

Pier cũng có mặt ở trong phòng; từ sáng sớm chàng thắng bộ phẩm phục nay đã chật cứng khiến cho chàng rất vướng víu.

Chàng rất hồi hộp: cuộc hội họp bất thường này không phải chỉ gồm có giới quý tộc, mà còn gồm cả giới thương gia nữa - các estats généraux - (Tam cấp hội nghị) này đã thức tỉnh trong lòng chàng cả một loạt tư tưởng mà chàng đã xao lãng từ lâu nhưng vẫn khắc sâu vào tâm trí chàng: những tư tưởng về Khế ước xã hội và về cuộc cách mạng Pháp. Những lời trong bản hiệu triệu mà chàng đã chú ý, nói rằng hoàng thượng sẽ về thủ đô để bàn bạc với thần dân, khiến cho chàng càng thêm tin chắc vào quan điểm này. Chàng cho rằng đang có một cái gì quan trọng, một cái gì mà chàng đã chờ

đợi từ lâu, sắp diễn ra theo hướng này. Chàng đi đi lại lại, chú ý nhìn, lắng nghe những câu chuyện ở chung quanh, nhưng không hề tìm thấy một dấu hiệu gì biểu hiện những ý nghĩ đang khiến chàng bận tâm.

Bản tuyên ngôn của nhà vua đọc lên khiến ai nấy đều nức lòng, rồi sau đó mọi người đều tản ra nói chuyện. Ngoài những chuyện thường ngày, Pier còn nghe họ bàn tán không biết các đại biểu quý tộc sẽ đứng ở chỗ nào khi vua vào, đến hôm nào sẽ mở vũ hội mời nhà vua, nên phân chia như thế nào, từng huyện hay từng tỉnh, v.v ...; nhưng hễ cứ nói đến chiến tranh hay đến mục đích buổi họp quý tộc hôm nay, là câu chuyện trở nên lúng túng và mập mờ. Ai cũng muốn nghe nhiều hơn là nói.

Một người đứng tuổi, đẹp vóc, rắn rỏi, mặc bộ quân phục sĩ quan hải quân về hưu, đang đứng nói trong một gian phòng trong điện, và xung quanh có một đám người xúm lại nghe. Pier lại gần và lắng tai. Bá tước Ilya Andrêyits mặc chiếc áo kaftan của đại biểu quý tộc thời Ekaterina, miệng mỉm một nụ cười đáng yêu, đi giữa đám người mà ông ta cũng quen, lại gần nhóm đó và bắt đầu nghe với nụ cười hiền hậu mà ông thường có mỗi khi nghe có ai nói chuyện, thỉnh thoảng lại gật đầu với người đang nói để tỏ ý tán thành. Viên sĩ quan hải quân về hưu nói rất bạo miệng; điều đó thấy rõ qua vẻ mặt các thính giả. Hơn nữa, những người mà Pier vốn biết là thuộc số hiền lành và phục tòng nhất đều lảng đi, ra vẻ không tán thành, hoặc cãi lại. Pier len vào giữa đám đông, lắng nghe một lát và thấy rõ rằng quả nhiên người đang nói là một người có tư tưởng tự do, nhưng theo một lối khác hẳn với quan niệm của chàng. Viên sĩ quan hải quân nói với cái giọng trầm trầm của những người quý tộc, vang vang như tiếng hát, với một lối uốn lưỡi dễ nghe, luôn luôn bỏ bớt các phụ âm, cái giọng mà người ta thường dùng để gọi gia nhân: "Dọn trà! Đưa tẩu thuốc đây!", v.v...

Ông ta nói với cái giọng của một người đã quen sống phóng khoáng và quen chỉ huy.

- Dân Xmolenxk đề nghị nộp dân binh lên hoàng thượng à? Thế thì đã sao nào! Lời của người Xmolenxk có phải là mệnh lệnh cho chúng ta đâu? Nếu những người quý tộc ở Maxkva thấy cần, thì họ có thể bày tỏ lòng tận trung với hoàng thượng bằng những cách khác. Chả nhẽ chúng ta quên chuyện dân binh năm 1807 rồi sao? Chỉ được một dịp cho bọn quân nhu và bọn ăn cắp làm giàu thôi.

Bá tước Ilya Andrêyits mỉm cười dịu dàng và gật đầu tỏ ý tán thành.

- Thế dân binh của ta đã đem lại lợi ích gì cho nhà nước nào? Chẳng đem lại lợi ích gì hết! Chỉ tổ cho các trang trại của ta kiệt quệ. Thà mộ lính còn hơn... nếu không, khi họ trở về với chúng ta thì lính chả ra lính, nông dân chả ra nông dân, chỉ là một thứ vô lại. Người quý tộc không hề tiếc tính mạng, bản thân chúng ta sẽ đi không xót người nào, chúng ta sẽ tuyển thêm tân binh, và hoàng thượng chỉ cần hô lên một tiếng là tất cả chúng ta sẽ chết vì Ngài, - diễn giả nói thêm, sôi nổi hẳn lên.

Ilya Andrêyits nuốt nước bọt vì thích thú và lấy khuỷu tay huých Pier, nhưng bấy giờ Pier cũng đang muốn nói. Chàng bước lên phía trước, lòng thấy hứng khởi, nhưng chính chàng cũng chưa rõ vì sao và cũng chưa biết mình sẽ nói gì. Chàng vừa mở miệng ra để nói thì một vị nguyên lão, mồm không còn lấy một cái răng nào, vẻ mặt thông minh và cáu kỉnh, bấy giờ đang đứng cạnh diễn giả, đã ngắt lời Pier. Hẳn là đã quen tiến hành những cuộc tranh luận, ông ta nói khẽ, nhưng nghe rất rõ.

- Thưa ngài, - vị nguyên lão móm mém nói, - tôi thiết tưởng chúng ta được triệu tập tại đây không phải để bàn xem nên mộ lính hay nên tuyển dân binh, đằng nào có lợi cho nhà nước hơn. Chúng ta đến đây là để đáp lại lời kêu gọi mà hoàng thượng đã ban

xuống cho chúng ta. Còn bàn về việc mộ lính hay tuyển dân binh đằng nào có lợi ích hơn thì ta hãy để cho chính quyền tối cao...

Pier chợt tìm được một cơ hội để cho tâm trạng hứng khởi của chàng phát tiết. Chàng căm tức vị nguyên lão đã đưa những quan niệm chính thống và hẹp hòi này vào những công việc sắp tới của giới quý tộc. Pier bước lên và ngăn ông ta lại. Chàng cũng chẳng biết mình sẽ nói gì, nhưng chàng vẫn bắt đầu nói rất hăng, thỉnh thoảng lại chêm vào những tiếng Pháp, và nói tiếng Nga như trong sách.

- Xin đại nhân thứ lỗi cho, - chàng mở đầu. (Pier quen khá thân vị nguyên lão này, nhưng ở đây chàng thấy cần phải dùng một giọng trang trọng như vậy), - tuy tôi không tán thành ý kiến của vị này... - Pier lúng túng. Chàng muốn nói *vị rất đáng kính đã phát biểu trước tôi*[1], - của vị này *mà tôi không có vinh dự được quen biết*[2] nhưng tôi cho rằng tầng lớp quý tộc, ngoài việc biểu lộ sự đồng cảm và lòng phấn khởi của mình ra, còn được triệu tập lại đây để thảo luận những biện pháp mà ta có thể dùng để giúp ích cho tổ quốc. Tôi thiết tưởng, - chàng hăng lên nói, - rằng chính hoàng thượng ngài cũng sẽ không được hài lòng, nếu ngài thấy chúng ta chỉ là những người làm chủ nông nô, làm chủ *một mớ thịt làm mồi cho đại bác*[3], mà không tìm thấy ở chúng ta một... một... một ý kiến gì cả.

Nhiều người lảng ra khỏi nhóm khi thấy nụ cười khinh bỉ của vị nguyên lão và thấy Pier nói năng quá tự do; chỉ có một mình Ilya Andrêyits hài lòng về lời lẽ của chàng, cũng như ông đã hài lòng về những lời lẽ của viên sĩ quan hải quân, của vị nguyên lão và nói chung là bao giờ ông cũng hài lòng về những lời mà mình nghe sau cùng.

1. Mon très honorable préopiant.
2. Que je n'ai pas l'honneur de connaitre.
3. Chair à canon.

- Tôi thiết tưởng trước khi thảo luận những vấn đề này, - Pier nói tiếp, - chúng ta phải xin hoàng thượng cho chúng ta biết hiện nay có bao nhiêu quân lính, tình hình của quân đội ta hiện nay ra sao, và được như vậy thì...

Nhưng Pier chưa kịp nói xong đã bị công kích tới tấp từ ba phía. Người công kích mạnh hơn cả là một người mà chàng đã quen từ lâu, một người rất ham đánh bài boston, xưa nay vẫn có thiện cảm với chàng, là Xtepan Xtepanovits Aprakxin. Xtepan Xtepanovits mặc phẩm phục, và vì bộ phẩm phục này hoặc vì những nguyên nhân nào khác, Pier có cảm tưởng như trước mặt mình là một người khác hẳn. Gương mặt già nua của Xtepan Xtepanovits bỗng lộ vẻ hằn học. Ông ta quát bảo Pier.

- Trước hết xin ngài biết cho rằng chúng ta không có quyền hỏi hoàng thượng về việc đó, và sau nữa, dù cho giới quý tộc Nga có quyền như vậy, hoàng thượng cũng không thể trả lời cho chúng ta được. Quân ta di chuyển tùy theo cách hành quân của địch - số quân giảm bớt hay tăng lên...

Người thứ hai công kích Pier là một người tầm thước, trạc bốn mươi tuổi, mà trước kia Pier vẫn gặp ở các nhà txigan và biết rõ là một tay rất máu me cờ bạc. Trong bộ phẩm phục trông ông ta cũng khác hẳn. Ông ta bước tới và ngắt lời Aprakxin.

- Mà bây giờ không phải là lúc nghị luận, bây giờ là lúc phải hành động: chiến tranh đang diễn ra trên đất Nga. Quân thù đang manh tâm tiêu diệt nước Nga, giẫy xéo lên mồ mả của tổ tiên chúng ta, bắt vợ con chúng ta đi. - Nói đến đây ông ta đấm ngực. - Chúng ta sẽ nhất loạt đứng lên, chúng ta sẽ cùng hy sinh vì Sa hoàng, người cha yêu quý của chúng ta! - ông ta quát lên, đôi mắt đỏ ngầu trợn ngược. Trong đám đông có những tiếng xôn xao tỏ ý tán thành. - Chúng ta là người Nga, chúng ta sẵn sàng đổ máu để bảo vệ tín ngưỡng, ngai vàng và tổ quốc. Nếu chúng ta là những người con

của tổ quốc, thì không nên nói những chuyện vẩn vơ nữa. Chúng ta sẽ cho châu Âu thấy rõ nước Nga đứng lên bảo vệ nước Nga như thế nào, - người quý tộc lớn tiếng quát.

Pier muốn cãi lại, nhưng chàng không nói được câu nào cả. Chàng cảm thấy lời mình nói ra bất luận nội dung ra sao cũng sẽ không có tác dụng bằng những lời lẽ khí khái của người quý tộc kia.

Ilya Anđrêyits đứng ở phía sau tỏ ý tán thành; sau khi diễn giả nói hết một câu có mấy người hăm hở quay về phía ông ta nói:

- Đúng thế đấy! Đúng đấy!

Pier muốn nói rằng chàng không có ý phản đối việc hy sinh tiền của hay nông nô, hay ngay bản thân mình cũng vậy, nhưng cần phải biết tình trạng hiện nay để tìm cách cải thiện nó, nhưng chàng không nói được. Nhiều người cùng la ó và cùng nói một lúc, đến nỗi Ilya Anđrêyits không kịp gật đầu tán thành hết được. Nhóm người lớn lên, tán ra, rồi lại họp lại, vừa nói chuyện ồn ào vừa kéo nhau vào phòng rộng, đến cạnh chiếc bàn lớn. Không những Pier không nói được gì, người ta lại còn ngắt lời chàng một cách thô bạo, quay phắt đi và xa lánh chàng như xa lánh một kẻ thù chung. Sở dĩ như vậy không phải là vì họ không bằng lòng với những lời lẽ của chàng, - sau chàng có rất nhiều người nói, cho nên họ cũng quên khuấy đi - mà là vì, muốn kích thích đám đông, phải có một đối tượng cụ thể để yêu mến hay để căm thù. Pier đã thành cái đối tượng căm ghét này. Sau người quý tộc hăng hái kia có rất nhiều người nói, và ai nấy đều cùng nói một giọng như vậy. Nhiều người nói rất hay và rất độc đáo.

Ông chủ nhiệm báo "Tín sứ Nga"[1] là Glinka (người ta nhận được ông ta ngay, trong đám đông có tiếng xôn xao: "nhà vua đấy!") bàn rằng phải lấy địa ngục, rằng ông ta đã từng trông thấy một

1. Tạp chí có xu hướng yêu nước do Glinka (xem phụ lục) xuất bản ở Mạc-tư-khoa trong khoảng 1808-1824.

đứa trẻ mỉm cười trong ánh chớp và trong tiếng sấm ầm ầm, "nhưng chúng ta sẽ không như đứa trẻ này".

- Phải, phải, trong tiếng sấm! - Ở các hàng sau có tiếng người hưởng ứng.

Đám đông lại gần chiếc bàn lớn, nơi có những vị huân tước bảy mươi tuổi mặc phẩm phục, đeo dây thao, tóc bạc, đầu hói, đang ngồi. Hầu hết những người này, Pier đã gặp ở nhà với những thằng hề của họ hay ở câu lạc bộ trong khi họ đang đánh bài boxton. Đám đông lại đến gần bàn, vẫn nói chuyện ồn ào như cũ. Các diễn giả bị xô đẩy vào những chiếc lưng tựa rất cao sau mấy chiếc ghế, lần lượt lên tiếng. Đôi khi hai diễn giả cùng nói một lúc. Những người đứng sau chốc chốc lại nhìn thấy diễn giả nói sót ý và vội vàng nói chen vào cho đủ. Những người khác, mặc dầu đứng chen chúc trong gian phòng chật chội và nóng nực này, cũng cố bới óc tìm xem có ý nghĩ gì không và vội vàng nói ra. Những vị huân tước già mà Pier quen biết ngồi yên, hết đưa mắt nhìn người này lại nhìn sang người kia; và vẻ mặt phần lớn các vị đó chỉ biểu lộ một điều, là họ thấy nóng bức quá. Tuy vậy, Pier cũng thấy cảm động, và lòng mong mỏi của mọi người muốn tỏ ra rằng không gì có thể ngăn cản chúng ta - một lòng mong mỏi biểu lộ ra trong vẻ mặt và trong giọng nói nhiều hơn là trong nội dung những lời phát biểu - cũng truyền sang chàng. Chàng không từ bỏ những ý nghĩ của mình, nhưng cũng cảm thấy như mình có lỗi và cứ muốn thanh minh.

- Tôi chỉ muốn nói rằng chúng ta có thể hy sinh tốt hơn khi nào chúng ta đã rõ nhà nước cần những gì, - Pier cố nói cho to hơn những người khác.

Một ông già nhỏ bé đứng sát chàng đưa mắt nhìn chàng, nhưng vừa lúc ấy có tiếng quát ở cuối bàn.

- Phải. Maxkva sẽ bị bỏ ngỏ! Nó sẽ hy sinh để cứu nhân loại! - Một người quát lên.

- Hắn là kẻ thù của loài người! - một người khác kêu lên. - Tôi xin nói... Thưa các vị, các vị làm tôi nghẹn thở mất.

## XXIII

Vừa lúc ấy bá tước Raxtopsin bước vào, mình mặc quân phục cấp tướng, đeo dây thao quàng qua vai, cái cằm nhô ra, đôi mắt linh lợi, đi nhanh qua đám đông đang giãn ra để nhường lối.

- Hoàng thượng sắp đến, - Raxtopsin nói, - tôi vừa ở đấy ra. Tôi cho rằng trong tình cảnh chúng ta hiện nay không việc gì phải bàn luận nhiều. Hoàng thượng đã có lòng triệu tập chúng ta và giới thương nhân lại đây. Họ sẽ cúng bạc triệu (ông ta chỉ sang phòng họp của thương nhân) còn việc của chúng ta là cung cấp dân binh và không thể tiếc thân mình... Ít nhất chúng ta cũng phải làm như thế.

Mấy vị huân tước ngồi trước bàn bắt đầu bàn bạc với nhau. Họ nói thì thầm rất khẽ. Cuộc bàn bạc còn có vẻ buồn bã nữa là khác. Sau những tiếng ồn ào ban nãy, bây giờ chỉ nghe lẻ tẻ những tiếng nói phều phào dóng một: "đồng ý", hay có khác chăng cũng chỉ là: "tôi có ý kiến như vậy" v.v... cho đỡ nhầm.

Họ ra lệnh cho viên bí thư thảo ra một bản quyết nghị của giới quý tộc Maxkva nói rằng người Maxkva, cũng như người Xmolenxk, cứ một nghìn người sẽ tuyển mười người vào quân đội và cung cấp toàn bộ quân trang. Các vị huân tước đứng dậy, có vẻ như vừa trút được một gánh nặng, xô ghế ầm ầm và đi đi lại lại trong phòng cho đỡ chồn chân, chốc chốc lại khoác tay một người quen để nói chuyện.

- Hoàng thượng! Hoàng thượng! - trong các phòng bỗng có tiếng kêu lên, và cả đám đông xô ra phía cửa.

Đám người quý tộc giãn ra hai bên chừa một lối đi rất rộng, và

nhà vua bước vào phòng. Trên mọi gương mặt đều hiện lên một vẻ mặt tò mò sùng kính và sợ hãi. Pier đứng cách đấy khá xa nên không nghe hết được lời của nhà vua. Qua những câu nghe được chàng chỉ hiểu rằng nhà vua nói về mối nguy cơ đang đe dọa nước nhà về những hy vọng mà ngài đặt vào giới quý tộc Maxkva. Một người trong đám quý tộc lên tiếng phúc đáp, truyền đạt lên nhà vua quyết nghị vừa rồi của giới quý tộc.

- Thưa các vị! - Nhà vua nói, giọng run run. Đám đông bỗng xôn xao lên một lúc rồi im lặng, và Pier nghe rõ giọng nói cảm động và rất gần gũi của nhà vua: - Không bao giờ tôi hoài nghi lòng tận tụy của giới quý tộc Nga. Nhưng ngày hôm nay lòng tận tụy đó đã vượt quá những điều tôi mong đợi. Tôi xin thay mặt cho tổ quốc cảm tạ các vị. Thưa các vị, chúng ta phải hành động - thời gian rất quý.

Nhà vua im lặng, đám đông bắt đầu chen chúc xung quanh ngài. Và tứ phía đều có những tiếng hoan hô phấn khởi.

- Phải, quý hơn cả... là lời của hoàng thượng, - từ phía sau có tiếng nói nghẹn ngào của Ilya Andrêyits. Ông ta không nghe thấy gì cả, nhưng cái gì cũng hiểu theo ý mình. Từ phòng họp của giới quý tộc, nhà vua đi sang gian phòng của thương nhân. Ngài ở lại đây, chừng mười phút. Pier trông thấy nhà vua ở phòng họp của giới thương nhân bước ra với những giọt nước mắt cảm động trên mi mắt. Về sau người ta được biết rằng nhà vua vừa cất tiếng nói với các thương nhân thì nước mắt đã trào ra, và giọng ngài run run trong khi ngài nói hết câu. Khi Pier trông thấy nhà vua, ngài đang cùng hai người thương nhân bước ra ngoài. Một trong hai người đó Pier có quen, đó là một người to béo lĩnh trưng thuế; người kia thì mặt gầy gò và vàng võ, cằm nhọn: đó là người cầm đầu giới thương nhân. Cả hai đều khóc. Người gầy thì ứa nước mắt, nhưng người béo thì khóc nức nở như trẻ con, mồm nói đi nói lại:

- Xin hoàng thượng cứ lấy cả tính mạng, cả tài sản của chúng tôi!

Trong giờ phút này lòng Pier chỉ còn thèm muốn được tỏ ra rằng không có gì có thể ngăn trở chàng, và chàng sẵn sàng hy sinh tất cả. Chàng thấy áy náy về những câu nói có khuynh hướng lập hiến của mình và cố tìm một cơ hội để chữa lại. Được tin bá tước Mamonev cùng một đoàn, Bezukhov lập tức tuyên bố với bá tước Raxtopsin rằng chàng sẽ cúng mười nghìn quân và cung cấp đủ tiền ăn mặc cho họ.

Lão bá tước Roxtov không thể nào cầm được nước mắt khi kể lại cho vợ nghe những điều vừa xảy ra, ông cụ lập tức chuẩn y lời cầu xin của Petya và tự mình thân hành đi đăng ký cho con nhập ngũ.

Ngày hôm sau nhà vua ra đi. Tất cả những người quý tộc đã đến hội họp hôm ấy cởi bỏ phẩm phục, trở về nhà hoặc đến câu lạc bộ; họ vừa thở dài ra lệnh cho bọn quản lý lo việc tuyển mộ dân binh, vừa ngạc nhiên về những việc họ đã làm.

# PHẦN THỨ NĂM

## I

Napoleông đã khai chiến với nước Nga, vì ông ta không thể nào không đến Đrexđen, không thể nào không bị những nghi thức nghênh tiếp long trọng làm choáng váng, không thể nào không mặc quân phục Ba -lan, không thể nào cưỡng lại những ấn tượng thôi thúc của một buổi sáng tháng sáu, vì ông ta không thể nào kìm nổi những cơn thịnh nộ trước mặt Kurakin và sau đó trước mặt Balasov.

Alekxandr đã cự tuyệt mọi cuộc thương thuyết bởi vì ông ta cảm thấy cá nhân mình bị lăng nhục. Barclay de Tolly cố gắng chỉ huy quân đội cho thật tốt để làm tròn nhiệm vụ của mình và để được tiếng là một tướng tài, Roxtov đã lao vào chém viên sĩ quan Pháp, bởi vì chàng không sao kìm hãm nổi ý muốn phi ngựa trên cánh đồng bằng phẳng. Và vô số những con người kia đã tham dự vào cuộc chiến tranh này cũng đều hành động như vậy, tùy theo những đặc tính riêng, những tập quán, những điều kiện sống và mục đích riêng của họ. Họ sợ hãi, vênh vang, mừng rỡ, phẫn nộ, suy luận, và tưởng đâu hiểu rõ việc mình làm lắm, tưởng đâu mình làm như vậy là để mưu lợi ích cho bản thân; kỳ thực, tất cả những con người này chẳng qua là những công cụ bất tự giác của lịch sử, và họ làm một việc mà bản thân họ không hiểu ý nghĩa, nhưng chúng ta thì lại hiểu. Đó là cái số phận không thể tránh khỏi của

tất cả những con người thực tế tham gia hoạt động, và địa vị xã hội của họ càng cao thì lại càng mất tự do.

Ngày nay, những nhân vật thời 1812 đã từ lâu rời khỏi sân khấu, các quyền lợi cá nhân của họ đã biến mất không còn để lại dấu vết gì, và trước mắt chúng ta chỉ còn lại những hậu quả lịch sử của thời bấy giờ.

Nhưng nếu ta giả định rằng những con người Âu châu kia, dưới sự lãnh đạo của Napoleông, thể nào cũng phải đi sâu vào nội địa nước Nga và chết ở đấy, thì ta có thể hiểu hết những hành động điên rồ, mâu thuẫn, tàn nhẫn kia của những người đã tham dự cuộc chiến tranh này.

Trời bắt tất cả những con người này, trong khi vẫn đeo đuổi những mục đích riêng tây, phải cùng góp phần thực hiện một kết quả duy nhất và to lớn mà không một ai - kể cả Napoleông và Alekxandr - mảy may nghĩ đến.

Ngày nay ta đã thấy rõ đâu là nguyên nhân khiến cho quân Pháp bị tiêu diệt năm 1812. Không ai phủ nhận rằng sở dĩ quân đội Pháp của Napoleông bị tiêu diệt là vì, một mặt, họ đã xâm nhập nội địa nước Nga khi thời tiết đã quá muộn mà không chuẩn bị chiến dịch mùa đông, và mặt khác, tính chất khốc liệt của cuộc chiến tranh sau khi nhân dân Nga đã đốt cháy những thành phố của họ và lòng căm thù quân địch đã được kích thích mạnh mẽ. Nhưng lúc bấy giờ không ai đoán trước được cái điều mà ngày nay có vẻ hiển nhiên, là đạo quân ưu tú nhất thế giới gồm tám mươi vạn người và do một tướng tài bậc nhất chỉ huy lại có thể bị tiêu diệt trong cuộc xung đột với quân đội Nga yếu gấp hai lần, không có kinh nghiệm và dưới quyền chỉ huy của những viên tướng cũng không có kinh nghiệm. Không những không ai thấy trước được điều đó, mà về phía quân Nga, người ta còn tìm đủ cách để ngăn cản cái điều duy nhất có thể cứu vãn được nước Nga, còn về phía quân Pháp thì mặc dầu kinh nghiệm và cái gọi là thiên tài quân sự

của Napoleông, bao nhiêu cố gắng của họ đều nhằm làm sao đến Maxkva vào cuối mùa hạ, tức là nhằm thực hiện cái điều sẽ làm cho họ bị tiêu diệt.

Trong các tác phẩm sử học bàn về năm 1812; các tác giả Pháp rất thích nói rằng Napoleông đã cảm thấy cái nguy cơ của việc kéo dài chiến tuyến, rằng ông ta cứ lo tìm một cơ hội để giao chiến, rằng các thống chế của ông ta đã khuyên ông dừng lại ở Xmolenxk, và họ đưa ra nhiều luận cứ chứng minh rằng lúc bấy giờ người ta đã nhận thức được tình hình nguy hiểm của chiến dịch; còn các tác giả Nga lại còn thích nói hơn nữa đến sự tồn tại của một thứ kế hoạch quân sự theo kiểu chiến tranh của người Xkyth ngay từ đầu chiến dịch; mục đích của nó là nhử Napoleông đi sâu vào nội địa nước Nga, và người thì gán nó cho Pful; người thì gán cho một người Pháp, người thì gán cho Tol, người thì gán cho bản thân hoàng đế Alekxandr, và họ đưa ra những bút ký, những dự án, những bức thư trao đổi, trong đó quả tình cũng có ám chỉ đến kế hoạch hành động ấy. Nhưng sở dĩ ngày nay về phía Pháp cũng như về phía Nga đều có nói rằng người ta đã dự kiến trước những điều đã xảy ra, thì đó chẳng qua là vì sự kiện lịch sử đã xác nhận điều đó. Giả sử việc này không xảy ra thì những lời ám chỉ này sẽ bị quên đi cũng như ngày nay người ta đã quên hàng ngàn hàng vạn những điều ám chỉ và giả thiết trái ngược lúc bấy giờ vẫn lưu hành nhưng vì về sau tỏ ra không đúng sự thực nên đã bị bỏ rơi. Mỗi biến cố xảy ra bao giờ cũng nảy sinh nhiều giả thiết khác nhau, khiến cho dù sự việc diễn ra như thế nào đi nữa thì bao giờ cũng có những người nói: "Thì ngay từ dạo ấy tôi đã bảo là sự việc sẽ như thế mà", quên hẳn rằng trong vô số những giả thiết được đưa ra có những giả thiết hoàn toàn mâu thuẫn.

Những giả thiết nói rằng Napoleông đã nhận thức được nguy cơ của việc kéo dài chiến tuyến và quân Nga có ý định nhử quân địch vào sâu trong nội địa của mình hiển nhiên là thuộc vào loại

giả thiết này. Và các sử gia đã phải gò ép sự thực nhiều mới có thể gán nhận thức kia cho Napoleông và các thống chế của ông ta, hoặc gán những ý định nọ cho các tướng Nga. Sự thực hoàn toàn trái ngược những giả thiết này. Về phía quân Nga, qua suốt cuộc chiến tranh, không những người ta không hề có ý muốn nhử quân Pháp vào nội địa mà trái lại người ta còn tìm mọi cách chặn họ lại ngay lúc họ mới xâm nhập vào nước Nga; còn Napoleông thì không những không hề sợ chiến tuyến của mình kéo dài mà còn mừng rỡ xem mỗi bước tiến về phía trước là một thắng lợi, và trái với các chiến dịch trước đây, lần này ông ta thờ ơ, không muốn tìm cơ hội giao chiến.

Ngay từ đầu chiến dịch, quân đội ta đã bị cắt ra làm đôi và mục đích duy nhất của chúng ta là nối hai bộ phận này lại, tuy việc nối liền này chẳng có ích lợi gì cho việc rút lui và nhử quân địch vào nội địa. Hoàng đế đi với quân đội để cổ vũ binh sĩ bảo vệ từng tấc đất của nước Nga, chứ không phải để rút lui. Người ta xây dựng doanh trại Đrixxa đồ sộ theo kế hoạch của Pful và không hề nghĩ đến việc rút lui xa hơn nữa. Sau mỗi bước rút lui, hoàng đế lại khiển trách các vị tổng tư lệnh. Không những hoàng đế không thể quan niệm được việc thiêu hủy Maxkva, mà thậm chí cũng không thể nào hình dung rằng có thể để cho quân địch đến Xmolenxk, và khi hai đạo quân đã hợp được với nhau thì ngài lại bất bình về Xmolenxk đã bị chiếm và bị đốt cháy mà không có một trận đánh toàn quân nào diễn ra ở trước thành này. Hoàng đế nghĩ như vậy, nhưng các tướng Nga và toàn thể nhân dân Nga thì lại càng bất bình hơn nữa khi nghĩ rằng quân ta rút sâu vào nội địa.

Sau khi đã cắt đôi quân ta, Napoleông tiến sâu vào nội địa và bỏ lỡ nhiều cơ hội giao chiến. Tháng tám, ông ta ở Xmolenxk và chỉ nghĩ đến việc tiến xa hơn nữa mặc dầu, như ngày nay ta đã thấy rõ, cuộc tiến quân này hiển nhiên là tai hại cho ông ta.

Các sự kiện đã chứng minh hiển nhiên rằng Napoleông không

hề thấy trước nguy cơ của việc tiến quân về Maxkva, và Alekxandr cũng như các tướng Nga lúc bấy giờ không hề nghĩ đến việc nhử Napoleông vào nội địa mà còn tìm cách làm ngược lại. Việc Napoleông bị nhử vào nội địa đã xảy ra không do một kế hoạch nào cả (lúc bấy giờ không ai tin rằng có thể có một kế hoạch như vậy), nó đã xảy ra do sự kết hợp phức tạp của những âm mưu, những mục đích, những ý muốn của những con người tham dự cuộc chiến tranh trong khi họ không hề đoán trước được điều phải làm, ấy thế mà chính điều này lại là điều duy nhất đã cứu nước Nga. Mọi việc đã xảy ra một cách ngẫu nhiên. Quân đội ta ngay từ đầu chiến dịch đã bị cắt làm đôi. Chúng ta tìm cách nối lại hai bộ phận này, rõ ràng là nhằm mục đích mở trận chiến đấu và chặn cuộc xâm lăng của quân địch, nhưng trong khi tìm cách nối liền hai bộ phận, đồng thời chúng ta lại tránh không giao chiến với một kẻ địch mạnh hơn gấp bội, do đó buộc lòng cứ phải rút lui theo góc nhọn và đã nhử quân địch đến Xmolenxk. Nhưng nói rằng chúng ta rút lui theo một góc nhọn vẫn chưa đủ, bởi vì quân Pháp tiến ở giữa hai đạo quân của ta: điều đó làm cho cái góc nhọn này càng nhọn thêm và chúng ta lại càng rút lui xa hơn nữa. Chúng ta đã làm như vậy vì Bagratyon, tư lệnh đạo quân thứ hai căm ghét Barclay de Tolly, con người Đức[1] đã mất tín nhiệm trong quân đội Bagratyon phải ở dưới quyền chỉ huy của de Tolly) nên tìm mọi cách trì hoãn việc nối liền hai đạo quân để khỏi ở dưới quyền chỉ huy của ông ta. Bagratyon trì hoãn không thực hiện việc nối liền hai cánh quân, mặc dầu đó là mục tiêu chủ yếu của tất cả các vị chỉ huy, vì ông cảm thấy làm như thế tất sẽ đặt quân đội của mình vào một tình thế hiểm nghèo, và đối với ông ta, tốt nhất là rút xa hơn nữa về phía bên trái và phía nam, trong khi vẫn quấy rối cạnh sườn và sau lưng quân địch, đồng thời bổ sung quân số của mình ở Ukrain.

1. Thực ra Barclay là người Tô Cách Lan, nhưng ngày xưa ở Nga danh từ "Đức", thường dùng để chỉ tất cả những người ngoại quốc nói chung.

Nhưng người ta lại tưởng ông nghĩ ra cách đó là vì không muốn ở dưới quyền chỉ huy của Barclay, con người Đức mà ông căm ghét và cấp bậc lại thấp hơn ông.

Hoàng đế ở cạnh quân đội để cổ vũ nó, nhưng sự có mặt và thái độ lưỡng lự của ngài, bây giờ không biết nên quyết định ra sao, cũng như con số đồ sộ những cổ vũ và những kế hoạch, đã làm tiêu ma sức chiến đấu của đạo quân thứ nhất, thế là quân ta vẫn phải rút lui.

Người ta dự định dừng lại ở doanh trại Đrixxa: nhưng đột nhiên Paolutsi, vì muốn làm tổng tư lệnh, đã dùng tính cương nghị của mình để gây ảnh hưởng với Alekxanđr, thế là kế hoạch của Pful bị vứt bỏ và công việc được giao phó hết cho Barclay. Nhưng vì Barclay không được tin cậy nên người ta hạn chế quyền lực ông ta lại.

Quân đội bị phân tán, không có sự chỉ huy thống nhất, Barclay mất tín nhiệm; nhưng do tình hình hỗn loạn, phân tán này, và do viên tổng tư lệnh Đức không được tín nhiệm, một mặt đã xảy ra tình trạng hoài nghi, lưỡng lự và việc tránh giao chiến (lẽ ra không thể tránh giao chiến được nếu hai cánh quân đã tập hợp và do một người khác chỉ huy chứ không phải Barclay), mặt khác là nỗi bất bình đối với những người ngoại quốc mỗi ngày một tăng lên và tinh thần yêu nước được kích thích mạnh mẽ.

Cuối cùng, hoàng đế rời khỏi quân đội, và chỉ có một cách giải thích duy nhất và thuận tiện nhất về việc này, là nói rằng ngài cần phải về để cổ võ tinh thần nhân dân ở hai thủ đô và xúc tiến cuộc chiến tranh nhân dân. Và việc hoàng đế bỏ về Maxkva đã làm cho sức mạnh của quân đội Nga tăng lên gấp ba lần.

Nhà vua rời khỏi quân đội để khỏi ngăn trở việc thống nhất quyền hành trong tay vị tổng tư lệnh, và hy vọng rằng người ta sẽ thi hành những biện pháp kiên quyết hơn; nhưng tình hình bộ tư lệnh quân đội lại càng rắc rối và suy yếu hơn nữa. Bennigxen, đại

công tước[1] và cả một đoàn phó tướng vẫn ở cạnh quân đội để theo dõi những hành động của vị tổng tư lệnh và thúc giục cho ông ta thêm phần hăng hái, và Barclay ở dưới sự kiểm soát của những người làm "tai mắt cho hoàng đế" lại càng thấy mình mất tự do, càng thận trọng đối với những hành động có tính chất quyết định, và tìm cách tránh cơ hội giao chiến.

Barclay chủ trương phải thận trọng. Thái tử ám chỉ rằng ông ta phản bội và đòi mở một trận đánh toàn quân. Lyubomir-xki Branixki, Vloxki và những người khác làm cho cái tin đồn ấy càng ầm ĩ, đến nỗi Barclay phải mượn cớ đệ trình giấy tờ cho nhà vua để phái mấy viên phó tướng người Ba-lan đến Pêterbung, và công khai chống lại Bennigxen và đại công tước.

Cuối cùng, hai đạo quân đã gặp nhau ở Xmolenxk, mặc dầu Bagratyon không muốn. Bagratyon đi xe ngựa đến nhà Barclay ở. Barclay đeo băng tay ra đón và báo cáo với Bagratyon, vị tướng cao cấp hơn mình. Bagratyon muốn tỏ ra đại độ, chịu phục tùng theo Barclay mặc dù ông ta cấp cao hơn Barclay, nhưng trong khi phục tùng như vậy, Bagratyon lại càng ít nhất trí với Barclay hơn trước. Theo mệnh lệnh của hoàng đế, Bagratyon báo cáo trực tiếp với hoàng đế. Ông viết cho Arakdeyev: "Mặc dầu đó là ý muốn của hoàng đế, tôi thực không sao cộng tác với "ông tổng trưởng" (Barclay) được. Xin ngài gia ân phái tôi đi đâu cũng được, dù là đi chỉ huy một trung đoàn thôi, nhưng tôi không thể ở đây; khắp tổng hành dinh đầy rẫy những người Đức, đến nỗi một người Nga không thể nào sống ở đây được và công chuyện sẽ chẳng ra sao hết. Tôi tưởng mình phục vụ hoàng đế và tổ quốc nhưng khi nhìn lại thì thấy tôi chỉ phục vụ cho ông Barclay. Xin thú thực là tôi không muốn như vậy. "Cả bè lũ những bọn Baranitxki, Vintxingherot vân vân càng làm cho những quan hệ giữa các vị tư lệnh thêm bất

1. Tức thái tử hoàng đế.

hòa và kết quả là sự chỉ huy lại càng ít thống nhất hơn trước. Người ta đã sửa soạn tấn công quân Pháp trước thành Xmolenxk. Người ta phái một viên tướng đi quan sát trận địa. Viên tướng này vốn ghét Barclay, ông ta đến nhà người bạn làm chỉ huy quân đoàn và ở đấy suốt cả ngày rồi trở về gặp Barclay và phê phán từng điểm một cái trận địa tương lai mà ông ta chưa hề trông thấy.

Trong khi người ta tranh cãi và tính toán, mưu mô về chiến trường tương lai, trong khi ta đi tìm quân Pháp mà lại lầm lẫn không biết nó ở đâu, thì quân Pháp đã chạm trán sư đoàn Neverovxki và tiến đến sát chân thành Xmolenxk.

Quân ta đành phải mở một trận bất ngờ trước Xmolenxk để bảo vệ đường giao thông. Trận đánh đã diễn ra. Cả hai bên có hàng ngàn người chết.

Xmolenxk bị bỏ rơi trái hẳn với ý muốn của hoàng đế và toàn dân. Nhưng chính nhân dân bị viên tỉnh trưởng của họ đánh lừa đã đốt cháy Xmolenxk, và những con người phá sản kia đi về Maxkva, trong lòng chỉ nghĩ đến những tổn thất của riêng mình, nhưng cũng khêu gợi lòng căm thù quân địch, làm thành một tấm gương sáng cho những người Nga khác. Napoleông tiếp tục tiến quân, chúng ta cứ rút lui, và kết quả là cái điều làm cho Napoleông bại trận đã xảy ra.

## II

Công tước Anđrêy vừa đi được một hôm thì hôm sau lão công tước Nilolai Anđrêyevits cho gọi tiểu thư Marya đến.

- Đấy, bây giờ cô đã bằng lòng chưa? - Lão công tước nói - cô đã làm cho cha con tôi xích mích với nhau thế đã vừa ý chưa? Cô chỉ cần có thế thôi mà. Bây giờ thì hả rồi chứ? Chuyện này làm tôi khổ

tâm. Tôi thì già yếu rồi, thế mà cô lại muốn thế, thôi, tha hồ mà mừng.

Và sau đó, suốt cả tuần lễ nữ công tước Marya không thấy mặt cha. Lão công tước ốm và không ra khỏi phòng làm việc.

Có một điều làm nữ công tước Marya ngạc nhiên là trong thời gian ốm, ngay cả cô Burien lão công tước cũng không cho đến thăm. Chỉ một mình Tikhon được phép săn sóc ông cụ thôi.

Một tuần sau, công tước lại ra khỏi phòng, lại tiếp tục sinh hoạt theo nếp cũ, tỏ ra đặc biệt hăng hái trong việc xây dựng, làm vườn và chấm dứt tất cả các quan hệ trước kia với cô Burien. Vẻ mặt cũng như giọng nói lạnh lùng của ông mỗi khi tiếp xúc với nữ công tước Marya hình như muốn nói với nàng: "Đấy, cô đã bịa đặt đủ điều, cô đã nói xấu tôi với công tước Andrêy về thái độ của tôi đối với cô gái Pháp kia, và cô đã làm cho chúng tôi xích mích với nhau, nhưng cô thấy đấy, tôi chẳng cần gì đến cô, cũng chẳng cần gì đến cái cô người Pháp ấy".

Nữ công tước Marya sống nửa ngày với cậu bé Nikoluska, trông coi cho cậu bé học, thân hành dạy tiếng Nga và âm nhạc cho cậu, và nói chuyện với Đêxal; còn một nửa ngày thì nàng sống với mấy quyển sách, với người u già và với những con người nhà trời thỉnh thoảng đánh bạo đi cửa sau vào thăm nàng.

Còn về chiến tranh nữ công tước Marya cũng nghĩ như phụ nữ vẫn thường nghĩ đến chiến tranh. Nàng lo cho anh nàng hiện nay đang ở ngoài mặt trận, nàng không hiểu vì sao lại có chiến tranh, nàng kinh hãi trước sự tàn ác của loài người đã khiến cho họ chém giết nhau; nhưng nàng không hiểu tầm quan trọng của cuộc chiến tranh trước đây. Nàng không hiểu tầm quan trọng của cuộc chiến tranh này mặc dầu Đêxal, người vẫn thường ngày nói chuyện với nàng và rất thiết tha chú ý đến tình hình diễn biến của chiến sự, vẫn tìm mọi cách cắt nghĩa cho nàng biết quan điểm của mình, mặc dầu những con người nhà trời đến thăm nàng đều kinh hãi kể

lại mỗi người một cách những tin đồn đại của nhân dân về cuộc xâm lăng của tên Ma vương Cơ-đốc và mặc dầu Giuyly, hiện nay là công tước phu nhân Đrubetxkaya, lại thư từ với nàng và gửi từ Maxkva đến những bức thư đầy tinh thần yêu nước. Giuyly viết:

"Tôi viết thư cho bạn bằng tiếng Nga, bạn ạ, vì tôi căm thù tất cả bọn Pháp cũng như ngôn ngữ của chúng, và hễ nghe ai nói tiếng Pháp là tôi không sao chịu nổi. Ở Maxkva, chúng tôi đều say sưa ngưỡng mộ vị hoàng đế mà chúng ta hằng sùng bái.

Ông chồng tội nghiệp của tôi đang chịu cảnh nhọc nhằn đói khổ ở trong những lữ điếm Do Thái, nhưng những tin tức tôi nhận được lại càng làm cho tôi nức lòng.

Chắc thế nào bạn cũng nghe nói đến hành động anh hùng của Raievxki đã ôm hôn hai đứa con trai của mình mà nói: "Tôi sẽ cùng chết với hai con tôi, chứ chúng tôi quyết không nao núng". Và thực vậy, mặc dầu quân địch mạnh gấp đôi quân ta, quân ta vẫn không hề nao núng. Chúng tôi cũng tìm cách tiêu khiển nhì nhằng cho qua ngày tháng, nhưng thời buổi chiến tranh vẫn là thời buổi chiến tranh! Hai công tước tiểu thư Alina và Xôphia cùng ngồi với tôi suốt ngày, và chúng tôi, những người quả phụ bất hạnh của những người chồng đang sống, chúng tôi vừa làm xơ vải băng vừa nói những câu chuyện thú vị; bạn ạ, tôi chỉ thiếu có bạn thôi...".

Nguyên nhân chính khiến nữ công tước Marya không hiểu hết tầm quan trọng của cuộc chiến tranh này là lão công tước không bao giờ nói đến nó, không thừa nhận nó, và trong bữa ăn vẫn thường chế nhạo Đêxal mỗi khi ông này nói đến nó. Giọng nói của công tước điềm nhiên và tự tin đến nỗi nữ công tước Marya cứ một mực tin cha, không cần suy nghĩ gì nữa.

Suốt cả tháng bảy năm ấy, lão công tước hoạt động rất hăng hái và thậm chí còn rất phấn chấn nữa. Ông sai dọn một khu vườn cây mới và khởi công xây một ngôi nhà mới cho gia nô ở. Chỉ có một điều làm nữ công tước Marya lo lắng: độ này ông ít ngủ và đã bỏ

cái thói quen ngủ trong phòng làm việc; mỗi đêm ông ngủ ở một chỗ khác nhau, khi thì ông bảo đặt giường ở hành lang, khi thì ông nằm trên đi-văng hay trên chiếc ghế bành kiểu Volter trong phòng khách, và cứ mặc luôn cả áo mà ngủ, trong khi cậu bé Petruska thay cô Burien đọc sách cho ông nghe; có khi ông lại nằm ngủ trong phòng ăn.

Ngày mồng một tháng tám nhận được bức thư thứ hai của công tước Anđrây'. Trong bức thư thứ nhất nhận được ít hôm sau khi ra đi, công tước Anđrêy kính cẩn xin cha tha lỗi về những điều chàng đã cả gan nói và xin cha vẫn yêu thương chàng như trước. Lão công tước đã viết một bức thư thân ái trả lời bức thư này, và từ đó không gần gũi với cô gái Pháp nữa. Bức thư thứ hai công tước viết ở gần Vitebxk, sau khi quân Pháp đã chiếm thành phố này, trong thư sơ lược miêu tả lại chiến dịch vừa qua, có kèm theo cả một bản đồ, và có những dự đoán về những diễn biến sau này của chiến dịch. Trong bức thư này công tước Anđrêy trình bày cho cha chàng thấy rằng ở lại Lưxye Gorư thật là bất tiện vì gần chiến trường, lại ngay trên con đường hành quân của quân đội và khuyên cha nên đi Maxkva.

Hôm ấy, trong bữa ăn chiều, nhân lúc Đêxal nói rằng nghe đâu quân Pháp đã vào Vitebxk, lão công tước bỗng sực nhớ đến bức thư của công tước Anđrêy. Ông nói với nữ công tước Marya.

- Hôm nay vừa nhận được thư của công tước Anđrêy, con đã xem chưa?

- Thưa cha chưa ạ. - Nữ công tước Marya hoảng hốt đáp. Nàng làm sao có thể đọc một bức thư mà nàng chưa hề nghe nói đến.

- Anh ấy viết về cuộc chiến tranh này - lão công tước nói với nụ cười khinh bỉ vẫn thường có mỗi khi nói đến chiến tranh hiện tại.

- Chắc phải thú lắm - Đêxal nói - Công tước có thể biết được...

- Ồ, thú vị lắm! - cô Burien nói.

- Cô đi lấy bức thư ra đây cho tôi, - lão công tước nói với cô Burien. - Nó ở trên bàn con dưới cái chặn giấy ấy.

Cô Burien vui vẻ nhổm dậy.

- À thôi, - ông cau mày gọi - Mikhail Ivanyts, anh đi lấy cho ta.

Mikhail Ivanyts đứng dậy và đi vào phòng làm việc. Nhưng ông ta vừa ra khỏi phòng ăn thì lão công tước đưa mắt nhìn quanh có vẻ lo lắng, vứt cái khăn ăn xuống và thân hành đi lấy.

- Chúng chẳng biết làm gì hết, chỉ độc làm xáo lộn hết cả.

Trong khi ông đi, nữ công tước Marya, Đêxal, cô Burien và cả cậu bé Niloluska nữa đều im lặng đưa mắt nhìn nhau. Một lát sau, lão công tước trở lại, chân bước vội vàng, tay cầm bức thư và tấm bản đồ, theo sau là Mikhail. Lão công tước đặt cả hai thứ đó bên cạnh mình, không cho ai xem trong bữa ăn.

Sau khi mọi người vào phòng khách, ông trao bức thư cho nữ công tước Marya và trong khi trải bản thiết kế ngôi nhà mới ở trước mặt và nhìn chăm chú vào đấy, ông bảo nàng đọc to bức thư lên. Đọc xong, nữ công tước Marya đưa mắt nhìn cha có ý dò hỏi. Ông vào bản thiết kế, rõ ràng là ông đang suy nghĩ miên man.

- Thưa công tước, ngài thấy việc ấy thế nào ạ? - Đêxal đánh bạo hỏi.

- Tôi, tôi ấy à... - Lão công tước đáp, vẻ như vừa tỉnh dậy một cách khó chịu, mắt không rời khỏi bản thiết kế.

- Rất có thể chiến trường lan đến gần chúng ta...

- Ha, ha, ha!... Chiến trường - công tước nói. Tôi đã bảo và tôi vẫn bảo rằng chiến trường là ở Ba Lan là không bao giờ quân địch tiến qua sông Neman.

Đêxal sửng sốt nhìn công tước đang nói đến sông Neman trong khi quân địch đã ở trên sông Đniepr, nhưng nữ công tước Marya không biết vị trí địa lý của sông Đniepr nên cứ đinh ninh là cha nàng nói đúng sự thực.

-Khi nào tuyết bắt đầu tan là chúng sẽ chết đuối trong những đầm lầy ở Ba Lan. Chỉ có chúng mới không thấy điều đó, lão công tước nói, hắn là ông nghĩ đến chiến dịch năm 1807 mà ông cảm thấy rất gần đây. Đáng lý Bennigxen phải tiến vào nước Phổ sớm hơn, nếu thế thì công việc đã có thể chuyển biến khác rồi.

- Nhưng thưa công tước, - Đêxal nói dè dặt, - trong thư nói đến Vitebxk.

- À! Bức thư à! Phải rồi! - công tước nói, có vẻ bực mình. - Phải rồi, phải rồi... - Vẻ mặt ông ta bỗng sa sầm lại. Ông im bặt một lát. - Phải rồi, anh ấy nói rằng quân Pháp đã bị đánh bại ở gần sông nào thế nhỉ?

Đêxal cúi mặt, hạ thấp giọng đáp:

- Công tước không nói gì về việc ấy cả.

- Chả nhẽ công tước Anđrêy lại không nói gì? Có phải ta bịa ra đâu?

Mọi người im lặng hồi lâu.

- Phải rồi, phải rồi... Này Mikhail Ivanyts, - đột nhiên ông ngẩng đầu lên nói và đưa tay chỉ bản thiết kế, - ông thử bảo tôi xem ông muốn sửa đổi lại như thế nào nào...

Mikhail Ivanyts đến bên cạnh bản thiết kế. Sau khi nói với ông ta kế hoạch xây dựng, lão công tước đưa mắt nhìn nữ công tước Marya và Đêxal có vẻ giận dữ rồi lui về phòng riêng.

Nữ công tước Marya đã trông thấy cái nhìn lúng túng và kinh hãi của Đêxal hướng về phía cha mình, nàng nhận thấy lão công tước im lặng, và ngạc nhiên khi thấy ông để quên bức thư của con trai trong phòng khách; nhưng nàng sợ, không những không dám nói chuyện và hỏi Đêxal xem tại sao cha mình lại im lặng và lúng túng, mà thậm chí nàng còn sợ không dám nghĩ đến điều đó nữa.

Buổi tối, lão công tước sai Mikhail Ivanyts đến phòng tiểu thư Marya lấy bức thư công tước Anđrêy mà ông bỏ quên ở phòng khách.

Nữ công tước Marya trao bức thư cho Mikhail Ivanyts. Mặc dầu cảm thấy ngưỡng ngượng, nàng vẫn đánh bạo hỏi Mikhail Ivanyts xem cha nàng đang làm gì.

- Cụ vẫn bận bịu - Ông ta mỉm một nụ cười vừa kín cẩn vừa châm chọc làm cho nữ công tước Marya tái xanh mặt. - Cụ rất băn khoăn về việc xây tòa nhà mới. Cụ vừa đọc sách một lát và bây giờ - Mikhail Ivanyts hạ thấp giọng nói - cụ đang ngồi ở bàn giấy, chắc là đang bận viết chúc thư. (Trong thời gian gần đây, một trong những công việc công tước thích nhất là sắp xếp những giấy tờ mà ông sẽ để lại sau khi chết, mà ông gọi là chúc thư).

- Cha tôi định phái Alpaytys đến Xmolenxk phải không? - nữ công tước Marya hỏi.

Vâng. Alpaytys đợi lệnh cụ đã lâu.

## III

Khi Mikhail Ivanyts cầm bức thư quay trở lại phòng làm việc thì lão công tước đang ngồi trước bàn giấy, mắt đeo kính, trước mặt và trên mấy ngọn nến có một cái chao đèn. Trên bàn la liệt những giấy má, ông đang đọc các bản thủ cảo của mình với một cử chỉ hơi long trọng, tay cầm những tờ giấy đưa ra rõ xa; đó là "những nhận xét" của ông, như ông vẫn nói, mà ông muốn để lại cho hoàng đế sau khi chết.

Khi Mikhail Ivanyts bước vào, ông đang rơm rớm nước mắt hồi tưởng lại cái thời ông viết những điều ông đang đọc hôm nay. Ông cầm lấy bức thư ở trên tay Mikhail Ivanyts, bỏ nó vào túi, xếp giấy má lại và cất tiếng gọi Alpatyts nãy giờ vẫn đợi ngoài cửa.

Ông đã ghi trên một mảnh giấy những thứ phải mua ở

Xmolenxk và trong khi đi đi lại lại trong phòng, ông dặn dò Alpatyts đang đứng đợi ở cửa.

- Thứ nhất là giấy viết thư, mày nghe rõ chứ, tám xếp, mép giấy thiếp vàng theo mẫu như thế này, mua sơn, mua xi gắn phong bì, theo tờ danh sách của Mikhail Ivanyts.

Ông bước vài bước đi lại lại trong phòng, liếc mắt nhìn quyển sổ ghi chép:

- Sau đó mày trao bức thư của ta đến tận tay tỉnh trưởng về vấn đề tập hồi ký của ta.

Rồi còn phải mua mấy cái then cài cho những cánh cửa của ngôi nhà mới theo đúng kiểu mẫu của công tước bày ra. Lão công tước còn bảo mua một cái hộp bìa đặc biệt để đựng di chúc.

Việc dặn bảo Alpatyst kéo dài hơn hai tiếng đồn hồ. Nhưng công tước vẫn chưa chịu để Alpatyts đi. Cuối cùng, ông ngồi xuống, bắt đầu suy nghĩ, đoạn nhắm mắt lại, ngủ gà ngủ gật. Alpatyts khẽ cử động.

- Thôi được, mày cứ đi ra, khi cần ta sẽ gọi.

Alpatyts đi ra. Công tước quay trở lại bàn giấy, đưa mắt nhìn lên bàn, sửa soạn giấy tờ một lát đoạn đóng bàn lại và ngồi viết thư cho viên tỉnh trưởng.

Khi ông gắn xi vào phong bì và đứng dậy thì đêm đã khuya. Ông muốn ngủ, nhưng biết rằng mình không thể nào ngủ được, và những ý nghĩ đen tối nhất bao giờ cũng đến với ông khi ông nằm xuống giường. Ông gọi Tikhon đến, cùng y đi khắp các gian phòng để chỉ chỗ đặt giường cho ông đêm nay. Ông xem xét cẩn thận từng góc nhà.

Ông thấy chẳng có chỗ nào thích hợp, nhưng cái đi văng thường ngày ông vẫn ngủ ở trong phòng làm việc lại có vẻ bất tiện hơn. Cái

đi văng thường ngày ông vẫn ngủ ở trong phòng làm việc lại còn có vẻ bất tiện hơn. Cái đi văng này làm cho ông sợ, chắc hẳn vì nó làm cho ông nảy sinh những ý nghĩ nặng nề mỗi khi nằm ở đấy. Ông chẳng thấy nơi nào ổn, nhưng dù sao cái góc nhỏ ở trong phòng đi-văng sau chiếc dương cầm ông vẫn thấy vừa ý hơn cả vì ông chưa bao giờ ngủ ở đấy.

Tikhon và một người đầy tớ mang giường đến và bắt đầu dọn giường.

- Kê thế không được, kê thế không được! - Công tước quát, đoạn tự tay đẩy cái giường ra cách góc phòng một quãng, rồi lại kéo lùi về chỗ cũ.

" Thôi được, bây giờ thì đâu vào đấy cả rồi, ta có thể đi ngủ" - Công tước nghĩ thầm và để cho Tikhon cởi áo.

Ông bực mình nhăn mặt trong khi cố gắng cởi áo ngoài và quần đùi, rồi cởi quần áo xong, ông buông mình rơi phịch xuống giường và có vẻ như trầm ngâm suy nghĩ trong khi đưa mắt nhìn cặp chân gầy guộc và vàng võ của mình một cách khinh bỉ. Ông không nghĩ ngợi gì nhưng chỉ chần chừ thấy ngài ngại không muốn giơ cặp chân kia nên và nằm duỗi mình trên giường. "Sao mà khó khăn nhọc mệt thế! Chà, miễn sao cái trò dằn vặt này chấm dứt sơm sớm cho một chút, và chúng mày buông tha ra cho tao yên cái thân" - ông nghĩ thầm. Ông mím môi cố gắng làm động tác ấy, lần này là lần thứ hai mươi nghìn, rồi nằm duỗi thẳng. Nhưng ông vừa mới nằm xuống thì cái giường đã bắt đầu đu đưa từ phía sau ra phía trước, dường như đang thở một cách nặng nhọc. Cứ đêm nào cũng thế, ông nhắm mắt một lát nhưng rồi lại mở ngay ra ngay.

Chẳng làm sao yên thân được, cái quân chết tiệt! - ông càu nhàu như bực mình với ai. "Phải rồi, phải rồi, còn có một việc gì quan trọng, một việc gì rất quan trọng mà ta định dành đến lúc nằm trên giường sẽ nghĩ đến. Then cửa à? Không, ta đã nói rồi.

Không, có một cái gì đây đã xảy ra ở phòng khách. Nữ công tước Marya có nói điều gì nhảm nhí chăng? Hay là cái lão phải gió Đêxal kia nói điều gì. À trong túi áo ta có cái gì, ta quên khuấy đi mất.

- Taska! Lúc ăn cơm họ nói việc gì thế?

- Nói về công tước Mikhail...

- Thôi, im đi, im đi!... - công tước lấy tay đập lên bàn. - Tao biết rồi. Đó là bức thư của công tước Anđrêy. Nữ công tước Marya đã đọc bức thư này cho ta nghe. Đêxal có nói điều gì về Vitebxk ấy. Bây giờ ta phải xem mới được.

Ông sai lấy bức thư ở trong túi áo lại và bảo kéo chiếc bàn con có đặt cốc nước chanh và cầm lấy một cây nến lại cạnh giường rồi đeo mục kỉnh và bắt đầu đọc. Đến lúc này, trong đêm khuya tịch mịch, trong khi đọc bức thư dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn chao xanh, lần đầu tiên ông mới vỡ nhẽ thấy tầm quan trọng của nó.

"Quân Pháp đã ở Vitebx. Sau bốn ngày hành quân, chúng có thể đến Xmokenxk; có thể chúng đã đến đấy rồi". Tiska! - tikhon giật mình đứng phắt dậy, nhưng ông lại nói:

- Thôi, không cần, không cần!

Ông đặt bức thư ở dưới cọc đèn sáp và nhắm mắt. Và ông thấy lại con sông Đonao một buổi trưa rạng rỡ, những đám lau, doanh trại quân Nga, và bản thân ông lúc bấy giờ là một viên tướng trẻ tuổi, mặt không có một nếp nhăn, hoạt bát, vui vẻ, da dẻ tươi tắn, đang bước vào cái doanh trường lộng lẫy của Potyomkin, và đột nhiên một tình cảm ghen tuông cũng mãnh liệt như ngày xưa khi ông trông thấy người sùng thần của nữ hoàng lại sôi sục trong lòng ông. Rồi ông nhớ lại tất cả những lời hai người đã nói trong buổi đầu tiên ông gặp Potyomkin. Rồi ông thấy trước mắt ông hiện ra một người đàn bà dáng hơi thấp, người đẫy đà, khuôn mặt đầy đặn, da vàng - đó là hoàng thái hậu - ông thấy lại những nụ cười, nghe vọng lại những lời nói ân cần của hoàng thái hậu khi người

tiếp kiến ông lần đầu, và sực nhớ đến khuôn mặt của hoàng thái hậu trong linh cữu, nhớ lại cuộc xung đột giữa ông và Zubov[1] ở trước quan tài về quyền được hôn bàn tay của người.

"Ồ! Giá có cách gì sớm quay về thời ấy, làm sao cho tất cả hiện tại chấm dứt chong chóng đi, để cho ta được yên thân!".

Lưxye Gorư, trang viên của công tước Nikolai Anđrêyits ở cách Xmolenxk sáu mươi dặm Nga về phía tây, và cách con đường cái đi Maxkva ba dặm.

Tối hôm công tước dặn dò Alpatyts, Đêxal xin phép được vào gặp nữ công tước Marya. Ông nói với nàng rằng sức khỏe công tước không được hoàn toàn bình thường và công tước không nghĩ đến biện pháp gì để bảo vệ an toàn cho mình, trong khi theo như bức thư của công tước Anđrêy thì rõ ràng là ở lại Lưxye Gorư không phải không nguy hiểm! Ông kính cẩn khuyên nàng nhờ Alpatyts chuyển cho tỉnh trưởng Xmolenxk một bức thư, yêu cầu ông ta cho biết tình hình và những nguy cơ đang đe dọa Lưxye Gorư. Nữ công tước Marya ký bức thư do Đêxal viết hộ và trao thư cho Alpatyts dặn đưa tận tay viên tỉnh trưởng, và nếu có gì nguy hiểm thì phải trở về báo ngay.

Sau khi nhận được những mệnh lệnh ấy, Alpatyts đầu đội mũ da hải ly trắng (quà của công tước cho lão ta), tay xách cái gậy giống hệt như cái gậy của công tước, ngồi trên một chiếc xe nhỏ có cái diềm bằng da thắng ba con ngựa xám mập mạp. Người nhà đi theo sau, tiễn lão lên đường.

Chuông nhỏ trên xe đã buộc chặt lại và lục lạc đều bọc giấy. Công tước không cho phép ai đi xe có chuông ở Lưxye Gorư. Nhưng Alpatyts lại thích nghe tiếng chuông và tiếng lục lạc trong khi đi một đoạn đường dài. Những người thân thuộc của Alpatyts, người thư ký, người kế toán, người nấu bếp và người phụ bếp, hai bà già,

1. Zobov: sủng thần cuối cùng của Ekaterina II.

thằng bé hầu phòng, những người đánh xe ngựa và những người đầy tớ khác đều ra tiễn.

Cô con gái của Alpatyts đặt sau lưng và trên chỗ ngồi của lão mấy chiếc gối độn lông bọc vải hoa. Bà em vợ già dúi cho lão ta một cái gói nhỏ. Một người đánh xe ngựa xốc nách đỡ lão lên xe.

- Chà, chà, lại những chuyện đàn bà! Những chuyện đàn bà! – Alpatyts vừa thở hổn hển vừa nói nhanh, y hệt như lão công tước, rồi ngồi lên xe. Sau khi ra những mệnh lệnh cuối cùng về công việc cho người quản lý, Alpatyts không bắt chước ông chủ nữa: lão cất mũ để lộ cái đầu hói và làm dấu thánh ba lần.

- Nếu có việc gì xảy ra... thì ông phải trở về đây ông Yokob Alpatyts ạ: vì Chúa, xin ông thương hại chúng tôi với – vợ lão nói với lão, ý muốn ám chỉ những tin đồn đại về chiến tranh và quân địch.

- Chuyện đàn bà, toàn là những chuyện vớ vẩn của đàn bà... - Alpatyts lẩm bẩm một mình và ra đi. Lão đưa mắt nhìn qua cánh đồng ở xung quanh: những đám loã mạch đã vàng, những đám yến mạch xanh tốt, những thửa đất còn đen mới bắt đầu cày. Alpatyts ngồi trên xe ngắm nhìn những thửa ruộng mùa xuân năm nay hẳn là bội thu, nhìn những đám lõa mạch đây đó đã bắt đầu gặt, nghĩ đến việc gieo giống, đến mùa màng, và nhẩm lại xem mình có quên mệnh lệnh nào của công tước chăng. Sau khi bận dừng lại dọc đường để cho ngựa ăn, chiều ngày mồng bốn tháng tám Alpatyts vào thành phố.

Dọc đường, lão gặp và vượt qua những đoàn xe vận tải và những đoàn quân. Khi đến gần Xmolenxk, lão nghe xa xa có tiếng súng nổ nhưng không để ý. Điều khiến lão chú ý nhất là khi đến gần Xmolenxk, lão thấy một cánh đồng yến mạch rất tốt bị lính cắt, hẳn là để lấy lúa làm cỏ cho ngựa ăn, và gần đây quân đội đã hạ trại, cảnh tượng này làm lão ngạc nhiên, nhưng lão lại quên ngay trong khi nghĩ đến những việc mình phải làm.

Đã hơn ba mươi năm nay, tất cả ý nghĩa của cuộc đời Alpatyts đều thu hẹp vào phạm vi ý muốn của một mình công tước và không bao giờ lão vượt ra ngoài phạm vi ấy. Tất cả những điều gì không liên quan đến việc thực hiện những mệnh lệnh của ông chủ không những không khiến lão quan tâm, mà thậm chí đối với lão những cái đó cũng không hề tồn tại nữa.

Chiều ngày bốn tháng tám, khi đến Xmolenxk, Alpatyts dừng lại ở bên kia sông Đniepr, ở ngoại ô Gatsa trong cái quán của Ferapontov trước kia làm nghề gác cổng. Đã ba mươi năm nay, lão vẫn thường nghỉ trọ ở đây. Cách đây mười hai năm Ferapontov nghe theo lời Alpatyts có mua một cánh rừng nhỏ của công tước và bắt đầu lo việc buôn bán: ngày nay ông ta có một ngôi nhà, một cái quán, và một cửa hàng bột. Ông ta là một người đẫy đà trạc bốn mươi tuổi, bụng phệ, tóc đen, mặt đỏ, có đôi môi dày, cái mũi sư tử, những u nhỏ nổi lên trên cặp lông mày đen nhíu lại.

Ông ta đang đứng trước cửa hàng quay mặt ra phía đường cái, mình mặc áo gi-lê, ngoài khoác chiếc áo thụng vải hoa. Nhìn thấy Alpatyts, Ferapontov lại gần nói:

- Chào ông Yakob Alpatyts. Người ta thì rời khỏi thành phố, còn ông thì lại đến đây - ông chủ quán nói.

- Rời khỏi thành phố – Thế là thế nào? – Alpatyts hỏi.

- Nào có gì đâu, dân họ ngốc lắm – họ cứ sợ quân Pháp.

- Ồ toàn chuyện vớ vẩn của đàn bà, toàn chuyện đàn bà! – Alpatyts nói.

- Tôi cũng nghĩ thế ông Yakob Alpatyts ạ. Tôi nói: một khi đã có lệnh không cho chúng vào thì sợ gì nữa phải không ông? ấy thế mà các bố nông dân đòi ba rúp một xe độc mã, rõ thật là táng tận lương tâm.!

Yakob Alpatyts lơ đãng nghe ông ta nói. Lão bảo đem ấm lò đến và đem cỏ khô cho ngựa ăn rồi uống nước trà và đi ngủ.

Suốt đêm hôm ấy, quân đội nườm nượp kéo qua trước cửa hàng. Sáng hôm sau, Alpatyts mặc cái áo ngoài mà lão chỉ mặc những khi ra phố, và đi làm những công việc chủ dặn. Sáng hôm ấy trời nắng ráo và đến tám giờ đã nóng bức. "Thời tiết này mà gặt lúa thì tuyệt", lão nghĩ thầm. Từ sáng sớm, ở bên kia thành phố đã nghe tiếng súng trường nổ.

Từ tám giờ sáng, nghe có tiếng đại bác xen lẫn với tiếng súng trường. Ngoài đường thấy có rất đông người đang vội vã đi đâu không rõ, lại có rất nhiều lính tráng, nhưng cũng như mọi ngày những chiếc xe ngựa chở khách vẫn đi lại, những người bán hàng vẫn đứng trước cửa hàng và trong các nhà thờ vẫn làm lễ. Alpatyts ghé vào các cửa hàng, các công sở, ghé vào bưu vụ, nhà viên tỉnh trưởng. Trong các công sở, các cửa hàng, ở nhà bưu vụ, ai ai cũng nói đến quân đội, nói đến việc quân địch tấn công thành phố; mọi người đều tìm cách làm cho người bên cạnh yên tâm.

Trong nhà viên tỉnh trưởng, Alpatyts thấy một đám người rất đông, mấy tốp lính cô-dắc và cái xe hòm của viên tỉnh trưởng. Bước lên thềm lão gặp hai người quý tộc trong đó có một người quen. Người này, trước kia vốn làm cảnh sát trưởng, đang nói rất hăng:

- Đã bảo đây không phải là chuyện đùa mà! Những anh nào một thân một mình thì còn khá. Một thân một mình mà gặp điều bất hạnh thì chỉ thiệt có một người. Nhưng nếu có một gia đình mười ba miệng ăn, lại thêm bao nhiêu của cải nữa... Chúng nó làm mình khuynh gia bại sản... tướng với tá gì mà lại như thế? Phải tay tôi thì tôi treo cổ hết quân kẻ cướp này!

- Thôi, ông đừng nói sạo - người quý tộc kia nói.

- Tôi cần quái gì, ai muốn nghe mặc người ấy. Dù sao chúng mình cũng không phải là chó – viên cựu cảnh sát trưởng nói; đoạn quay lại nhìn và nhận ra Alpatyts.

- À bác Yakob Alpatyts, bác đến đây làm gì thế?

- Cụ lớn bảo tôi đến gặp quan tỉnh trưởng – Alpatyts đáp, ngẩng đầu lên một cách kiêu hãnh và đút một tay dưới vạt áo – mỗi khi nói đến ông chủ lão vẫn làm như vậy. – Công tước có lòng sai tôi đến hỏi tình hình...

- Tình với hình gì - người quý tộc nói – Họ làm ăn thế nào mà chẳng còn xe vận tải , chẳng còn cái gì nữa hết. Đấy tình hình đấy, bác đã nghe chưa? - người kia vừa nói vừa đưa tay chỉ về phía có tiếng súng trường vọng lại.

- Họ làm ăn thế này rồi chúng mình chết cả nút... Quân ăn cướp!... - Người kia lại nói, đoạn bước xuống thềm. Alpatyts lắc đầu rồi bước lên cầu thang. Trong phòng đợi, thương nhân, đàn bà, công chức lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau. Cánh cửa phòng giấy mở ra, mọi người đứng dậy tiến về phía trước. Một viên công chức bước ra có vẻ vội vàng, nói mấy tiếng với một thương nhân, bảo một viên công chức béo đeo huy chương đi theo ông ta, rồi lại biến mất sau cánh cửa, hẳn là để tránh tất cả những cái nhìn hướng về phía mình cũng như tránh mọi câu hỏi. Alpatyts bước tới và khi viên công chức này xuất hiện lần thứ hai, lão liền đến gần, một tay đưa ra hai phong bì, một tay đút vào áo ngoài.

- Thư của đại tướng tổng tư lệnh Bolkonxki gửi nam tước As. - Lão nói, giọng dõng dạc và trang trọng đến nỗi viên công chức kia quay lại và cầm lấy hai phong thư. Vài phút sau quan tỉnh trưởng tiếp Alpatyts và hấp tấp nói với lão:

- Anh thưa với công tước và công tước tiểu thư rằng tôi không biết tin tức gì hết, tôi chỉ làm việc theo mệnh lệnh trên. Mệnh lệnh đây này.

Ông ta đưa cho lão một tờ giấy.

- Dù sao, vì công tước đang ốm, tôi khuyên công tước nên đi Maxkva. Tôi cũng sắp đi đây... - Nhưng viên tỉnh trưởng không kịp nói hết: một viên sĩ quan mồ hôi như tắm, người phủ đầy bụi, chạy

tọt vào phòng và nói với viên tỉnh trưởng bằng tiếng Pháp. Khuôn mặt của viên tỉnh trưởng lộ vẻ khiếp sợ. - Anh đi đi, - Ông ta hất hàm nói với Alpatyts và bắt đầu hỏi viên sĩ quan.

Những cái nhìn thèm thuồng, sợ hãi và lo lắng đổ về phía Alpatyts khi lão ra khỏi văn phòng viên tỉnh trưởng. Trong khi hối hả trở về quán trọ, Alpatyts bất giác lắng nghe những tiếng súng nổ lúc này đã gần và ngày càng vang dội. Tờ giấy viên tỉnh trưởng trao cho lão viết như sau:

"Tôi xin cam đoan với ngài rằng thành phố Xmolexk sẽ không gặp điều gì nguy hiểm, dù là nhỏ nhất và không có lý do gì để cho rằng nó đang bị uy hiếp. Một bên là tôi, một bên là công tước Bagratyon, chúng tôi đều tiến quân và hai đạo quân sẽ gặp nhau trước Xmolexk ngày hai mươi hai tháng này, hai đạo quân này sẽ hợp toàn lực bảo vệ đồng bào trong tỉnh ở dưới quyền cai trị của ngài cho đến khi những sự nỗ lực của chúng tôi buộc quân thù phải rút lui, hay cho đến khi những hành quân anh dũng của chúng tôi gục xuống cho đến người lính cuối cùng. Như vậy, ngài hoàn toàn có quyền báo cho nhân dân Xmolexk hãy an tâm bởi vì một khi đã được hai đạo quân anh dũng như vậy bảo vệ thì người ta có thể tin chắc vào thắng lợi" (Nhật lệnh của Barclay de Tolly gửi cho nam tước As, tỉnh trưởng Xmolexk, năm 1812). Dân chúng đổ ra đường, có vẻ lo lắng. Những chiếc xe vận tải chở đầy ắm ắp những bát đĩa, bàn ghế, tủ con, kéo nhau ra khỏi cổng thành và ùa ra đường cái. Trước ngôi nhà ở bên quán trọ của Ferapontov cũng có mấy cỗ xe vận tải; mấy người đàn bà chia tay nhau vừa khóc vừa kể lể. Một con chó sủa ăng ẳng chạy quanh quẩn trước mấy con ngựa đã thắng vào xe.

Alpatyts bước vào sân nhà vội vã hơn ngày thường và tiến thẳng đến chuồng ngựa, nơi lão gửi cỗ xe và mấy con ngựa nhà công tước. Người đánh xe đang ngủ; lão đánh thức anh ta dậy, sai thắng xe rồi bước vào nhà. Trong phòng của chủ nhà có tiếng trẻ

khóc, tiếng đàn bà nức nở rất thảm thiết, có tiếng quát giận dữ và khản đặc của Ferapontov. Alpatyts vừa bước vào phòng ngoài thì chị nấu bếp kêu toáng lên như một con gà mái hốt hoảng.

- Ông ta đánh bà chủ. - Ông ta đánh bà chủ chết mất: Ông ta cứ nện và lôi bà chủ xềnh xệch...

- Tại sao? - Alpatyts hỏi.

- Vì bà ấy đòi đi. Đàn bà bao giờ chả thế! Bà ta nói: ông đưa tôi đi, đừng để mẹ con tôi chết, người ta đi hết cả rồi, mình còn đợi cái gì nữa chứ? Thế là ông ta bắt đầu nện... Ông ta cứ thế mà nện và kéo bà ta xềnh xệch.

Alpatyts gật đầu như tỏ ý tán thành những lời nói này, và không muốn nghe thêm gì nữa, lão đi về phía cửa trước mặt, dẫn vào phòng của chủ nhà, nơi lão đã để các thứ mới mua ngoài phố.

- Đồ dã man, đồ giết người! - Vừa lúc ấy một người đàn bà gầy gò, xanh xao, tay bế một đứa bé, khăn bịt đầu sổ tung, chạy vụt ra khỏi phòng, lao về phía cầu thang gác dẫn ra sân và thét lên. Ferapontov cũng ra theo. Trông Alpatyts, ông sửa lại cái áo gi-lê, sửa lại mái tóc, ngáp một cái, rồi bước theo Alpatyts vào phòng trong.

- Ông định đi đấy à? - ông ta hỏi.

Không đáp lại câu hỏi ấy, cũng không nhìn chủ nhà, Alpatyts sắp xếp lại các thứ vừa mua được và hỏi Ferapontov xem phải trả bao nhiêu tiền.

- Việc đó ta sẽ bàn sau. Này ông, ông vừa đến nhà ông tỉnh trưởng phải không? - Ferapontov hỏi. - Người ta quyết định thế nào?

- Alpatyts trả lời là ông tỉnh trưởng không nói gì dứt khoát hết. Ferapontov.

- Ông tính công việc làm ăn như việc của chúng tôi mà dọn đi đâu bây giờ? Chỉ đi đến Đorogobuje thôi mà mỗi xe chở hàng mà họ

đã đòi tới bảy rúp. Tôi nói thực: họ thật không còn là người Cơ-đốc giáo nữa. Thằng cha Xelivanov thật là may. Hôm thứ năm hắn bán bột cho quân đội mỗi bì chín rúp. Này ông, ông uống trà chứ? - Ferapontov nói thêm. Trong khi người nhà thắng xe, Alpatyts vừa uống trà vừa nói đến giá lúa mì, nói chuyện mùa màng: thời tiết này thật tốt cho việc gặt hái. - Tiếng súng xem ra bắt đầu ngớt... - Ferapontov nói sau khi uống xong ba chén trà và đứng lên. - Thế nào quân ta cũng thắng. Người ta đã bảo là nhất định không cho chúng vào mà. Như thế nghĩa là chúng ta mạnh hơn... Nghe nói hôm nọ Matvey Ivanyts Platov đã hất cổ chúng xuống sông Marina chỉ trong một ngày chúng đã chết đuối mất đâu đến một vạn tám nghìn đứa.

Alpatyts thu xếp lại tất cả những đồ đạc vừa mua, trao cho người đánh xe khi anh ta bước vào phòng và trả tiền cho chủ quán. Ở ngoài cổng có tiếng bánh của chiếc xe nhỏ đang đi xa, tiếng chân ngựa nện trên đất lóc cóc và tiếng lục lạc lanh canh.

Bấy giờ đã xế chiều, bóng rợp đã che một nửa mặt đường, nửa kia hãy còn rực ánh nắng. Alpatyts liếc mắt nhìn qua cửa sổ rồi bước về phía cửa. Đột nhiên, xa xa có tiếng rít kỳ lạ kèm theo tiếng một vật gì rơi xuống và sau đó tiếng pháo gầm lên, kéo dài, làm cho những tấm kính ở cửa rung lên bần bật.

Alpatyts đi ra phố; trên đường cái có hai người đang chạy về phía cầu. Từ nhiều phía có tiếng đạn bay vù vù, tiếng tạc đạn và pháo đạn rơi xuống thành phố nổ tung lên. Nhưng những tiếng động này hầu như dân cư không ai nghe thấy và không chú ý bằng tiếng súng gầm lên ở ngoài thành phố. Theo lệnh của Napoleông, từ lúc năm giờ chiều một trăm ba mươi khẩu pháo bắt đầu nã vào Xmolexk. Thoạt tiên dân cư không hiểu ý nghĩa cuộc pháo kích này.

Lúc đầu, tiếng tạc đạn và pháo đạn rơi xuống chỉ kích thích trí tò mò của dân phố. Vợ của Ferapontov từ nãy đến giờ vẫn đứng khóc sụt sùi dưới nhà kho bỗng im bặt, bế đứa con đi về phía cổng

lặng lẽ đứng nhìn những người qua lại và lắng tai nghe những tiếng động. Chị nấu bếp và người bán hàng cũng ra thềm. Họ đều tìm cách nhìn theo những quả tạc đạn bay trên đầu, có vẻ tò mò, thích thú. Còn mấy người từ góc phố đi lại, hăm hở trò chuyện.

- Mạnh thật! - một người nói - Mái nhà, trần nhà đều nát vụn ra cả.

- Nó cày đất lên như lợn ta lấy mõm ủi vậy, - một người khác nói. - Ghê thật, khiếp cả người. - Hắn cười và nói thêm. - May phúc mà cậu nhảy phắt sang một bên, không thì nó xơi cậu nát nhừ rồi. - Dân phố gọi họ. Họ đứng lại và kể rằng một quả tạc đạn đã rơi xuống cái nhà ngay bên cạnh nhà họ. Trong lúc đó đạn vẫn thi nhau bay trên đầu, tiếng rít nhanh và ghê rợn của pháo đạn, chen lẫn tiếng vun vút dễ chịu của tạc đạn. Nhưng không có quả đạn nào rơi xuống gần, tất cả đều bay vượt qua. Alpatyts lên xem. Người chủ quán đứng ở bên cổng.

- Có gì đâu mà nhìn với ngó! - Ferapontov quát chị nấu bếp mặc váy đỏ, ống tay áo xắn lên, hai khuỷu tay trần đung đưa, lúc bấy giờ đã ra tận góc phố để nghe xem người ta nói gì.

- Lạ thật. - Chị lẩm bẩm, nhưng nghe tiếng chủ, chị liền chạy về, vừa chạy vừa kéo váy xuống.

Người ta lại nghe thấy một tiếng gì rít lên nhưng lần này rất gần, và như một con chim từ trên cao sà xuống, một tia chớp sáng lòe lên giữa phố, một tiếng nổ vang lên và khắp dãy phố mù mịt những khói.

- Khốn nạn! Mày làm sao thế? - Người chủ nhà quát lên và chạy về phía chị nấu bếp.

Cũng trong lúc ấy, tiếng đàn bà rên la vang lên từ bốn phía, một đứa trẻ hoảng sợ khóc òa lên và đám đông im lặng, mặt tái xanh, xúm quanh chị nấu bếp. Tiếng rên rỉ kêu la của chị át cả những tiếng khác ở trong đám đông.

- Ối, ối ... làng nước ơi, anh em ơi! Đừng để tôi chết, làng nước ơi! ...

Năm phút sau, ở ngoài đường không còn ai nữa. Người ta đã mang chị nấu bếp vào nhà bếp, đùi của chị đã bị một mảnh tạc đạn bắn gãy. Alpatyts, người đánh xe của lão, vợ con của Ferapontov, người coi cổng đều đã nấp vào hầm rượu, lắng tai nghe ngóng. Tiếng gầm của đại bác, tiếng rít của tạc đạn và to hơn cả là tiếng rên la của chị nấu bếp, vẫn không lúc nào dứt. Bà vợ ông chủ quán khi thì ru và dỗ con, khi thì hỏi tất cả những người vào nấp ở hầm rượu với cái giọng thì thào rên rỉ xem ông chồng nãy giờ vẫn ở ngoài đường nay ở đâu. Người bán hàng vừa vào hầm bảo là chồng bà đang theo người ta đến nhà thờ rước bức thánh thần kỳ của thành Xmolenxk đi nơi khác.

Đến chập tối, tiếng đại bác ngớt dần. Alpatyts ra khỏi hầm rượu và dừng lại ở ngưỡng cửa. Bầu trời chiều trước đây trong sáng nay đã đen kít những khói. Và qua lớp khói này vành trăng lưỡi liềm hiện lên, cao vòi vọi, chiếu xuống đất một ánh sáng kỳ ảo. Sau khi tiếng gầm dữ dội của đại bác đã ngớt, thành phố lại chìm trong im lặng, chỉ có tiếng chân bước, tiếng rên rỉ, tiếng gọi í ới xa xa, tiếng nổ lách tách của những đám cháy. Những âm thanh này nghe như lan rộng ra khắp thành phố. Những tiếng rên rỉ của chị nấu bếp giờ đã im bặt. Từ hai phía những cột khói đen bốc lên từ các đám cháy và tỏa rộng ra. Ngoài phố, những tốp lính mặc quân phục khác nhau kéo qua, kẻ thì đi, người thì chạy, mỗi người một phía, không có hàng ngũ gì cả, trông như đám kiến vỡ tổ. Alpatyts thấy một người trong bọn họ kéo nhau vào sân nhà Ferapontov. Alpatyts bước ra cổng. Một trung đoàn trong khi rút lui vội vã chen chúc nhau, xô đẩy nhau làm ngẽn cả đường phố.

- Thành phố bị bỏ ngỏ rồi! Đi đi thôi, đi đi thôi. - Một sĩ quan trông thấy bóng Alpatyts liền nói, đoạn quay lại quát binh sĩ.

- Đứa nào dám mò vào sân nhà người ta thì sẽ biết tay tao.

Alpatyts quay vào nhà, gọi người xà -ích bảo đánh xe ra. Tất cả những người nhà của Ferapontov cũng ra theo Alpatyts và người đánh xe. Trông thấy khói và cả những ngọn lửa của các đám cháy bây giờ đã hiện rõ trong bóng hoàng hôn, người đàn bà nãy giờ im lặng bỗng cất tiếng kêu khóc than vãn. Như để phụ hoạ với họ ở hai đầu phố cùng vang lên những tiếng kêu khóc như vậy. Ở dưới mái hiên, Alpatyts và người đánh xe tay run lẩy bẩy đang lo gỡ những sợi dây cương và dây thắng đang mắc vào nhau.

Khi xe đã ra khỏi cổng, Alpatyts thấy trong cửa hàng của Ferapontov đang mở cửa, có mươi người lính miệng nói bô bô, tay lo nhét bột mì và hạt nhân sa vào bị. Vừa lúc ấy Ferapontov ở ngoài phố về. Nhìn thấy tốp lính ông ta toan kêu lên nhưng rồi bỗng im bặt, giơ hai tay túm lấy tóc và phá lên cười, tiếng cười nghẹn ngào nghe như tiếng nấc.

- Anh em cứ mang hết đi, mang hết đi cho tôi! Đừng có để gì cho bọn quỷ sứ kia - ông ta vừa nói vừa vơ mấy cái bị bột vất ra đường. Mấy người lính sợ hãi bỏ chạy, mấy người lính khác vẫn tiếp tục nhét bột vào bị. Trông thấy Alpatyts, Ferapontov quay về phía lão:

- Thôi thế là xong! Nước Nga đi đời rồi! - Ông ta kêu lên - Ông Alpatyts ơi, nước Nga đi đời rồi! Tôi sẽ thân hành châm lửa đốt nhà. Thế là hết!... - Ông ta chạy bổ ra ngoài sân.

Ngoài đường đông nghịt những tên lính, ùn ùn kéo đi không ngớt làm cho xe Alpatyts không sao đi được, đành phải nán đợi. Vợ của Ferapontov cùng ngồi với các con trên một chiếc xe tải, đợi lúc có thể đi được.

Trời đã tối mịt. Trên bầu trời lác đác những vì sao và vành trăng lưỡi liềm chốc chốc lại chiếu sáng qua màn khói phủ. Khi đi xuống sông Đniepr chiếc xe của Alpatyts và chiếc xe của bà vợ Ferapontov đang đi chầm chậm giữa những đoàn xe khác và những

hàng binh sĩm bỗng phải dừng lại. Gần ngã tư nơi xe dừng, một ngôi nhà và mấy cái cửa hàng đang cháy ở trong một ngõ hẻm. Đám cháy đang tàn dần. Ngọn lửa khi thì tắt ngấm và lấp hẳn trong đám khói đen, khi thì bừng lên chiếu sáng một cách rõ rệt lạ lùng khuôn mặt của những người đang chen choc nhau ở ngã tư. Trước đống lửa, những bóng đen vật vờ qua lại, và qua tiếng lửa nổ lép bép liên hồi có thể nghe những tiếng kêu la ơi ới. Alpatyts xuống xe, và thấy chẳng dễ gì mà có thể đi được ngay, bèn rẽ vào trong ngõ để xem đám cháy gần hơn. Binh sĩ đi đi lại lại không ngớt trước đám cháy, và Alpatyts thấy hai người lính cùng với một người mặc áo khoác bằng dạ xù mang những thanh xà cháy rực qua đường sang sân nhà bên cạnh, còn những người khác thì ôm theo từng bó cỏ khô.

Alpatyts đến gần một đám đông đang đứng trước một gian nhà kho cao lửa bốc cháy rần rật. Tường đều bốc lửa, bức tường phía sau đã đổ xuống, mái nhà đã sập, mấy chiếc kèo bốc cháy ngùn ngụt. Hẳn là đám người này đang đứng đợi xem lúc mái nhà đã ụp xuống, Alpatyts cũng đứng đợi. – Alpatyts! - Đột nhiên có một giọng nói quen thuộc gọi lão.

- Trời ơi! Công tước – Alpatyts nói, nhận ngay ra giọng nói của vị công tước trẻ tuổi của mình.

Công tước Anđrêy mình mặc áo khoác, cưỡi con ngựa ô đứng ở phía sau đám đông, đang nhìn Alpatyts.

- Ông làm gì ở đây thế? - công tước Anđrêy hỏi.

- Thưa... thưa ngài... - Alpatyts nói đoạn bật lên khóc rưng rức, - thưa ngài... thế là chúng ta chết cả hay sao?

- Ông làm gì ở đây? - Công tước Anđrêy hỏi lại.

Ngọn lửa bừng sáng lên khiến Alpatyts nhìn thấy khuôn mặt tái xanh và mệt mỏi của ông chủ trẻ tuổi. Alpatyts kể lại việc mình được sai đi Xmolenxk và đến lúc về đã chật vật ra sao.

- Thưa ngài, có phải chúng ta chết thật không? – Lão hỏi lại.

Công tước Andrêy không đáp, chàng rút quyển sổ tay xé một tờ, nhắc đầu gối lên kê và viết mấy chữ bằng bút chì. Chàng viết cho em gái:

"Xmolenxk sẽ bị bỏ ngỏ. Trong tám ngày nữa Lưxye Gorư sẽ bị chiếm. Đi ngay Maxkva. Trả lời ngay cho anh biết khi nào khởi hành bằng cách cho một người đưa tin đến Uxvyaj tìm anh".

Sau khi viết và giao tờ giấy cho Alpatyts, công tước Andrêy dặn lão cách thu xếp cho lão công tước, công tước tiểu thư và con trai chàng cùng với người gia sư ra đi và cách làm thế nào để trả lời cho chàng biết ngay. Chàng chưa nói dứt lời thì một sĩ quan tham mưu với một người tùy tùng theo sau đã phi ngựa đến.

- Ông là đại tá phải không? – Viên sĩ quan tham mưu quát lên với cái giọng lơ lớ của người Đức. Tiếng nói của hắn công tước Andrêy nghe quen quen. Người ta đốt nhà trước mắt ông thế mà ông cứ đứng yên đấy à? Như thế nghĩa là thế nào. Ông phải chịu trách nhiệm về việc này, - Berg thét lên. Lúc này Berg đã làm tham mưu phó cánh trái của quân đoàn bộ binh thứ nhất, "một chức vụ rất dễ chịu và dễ được chú ý" như chàng vẫn nói.

Công tước Andrêy nhìn Berg không đáp và nói tiếp với Alpatyts.

- Ông nhớ bảo là tôi đợi thư trả lời ngày mồng mười, nếu ngày mồng mười mà không có tin báo mọi người đã đi cả thì tôi bắt buộc phải bỏ hết mọi việc để về Lưxye Gorư đấy.

- Thưa công tước, - Berg nhận ra công tước Andrêy liền nói như để tự bào chữa. – Sở dĩ tôi nói như vậy là vì tôi phải thi hành những mệnh lệnh của cấp trên và tôi bao giờ cũng thi hành mệnh lệnh một cách nghiêm túc... Xin công tước tha lỗi.

Ở giữa đám lửa có tiếng nổ lốp bốp. Ngọn lửa bỗng hạ xuống trong chốc lát: những cột khói đen ngòm ở mái nhà bốc lên. Người ta lại nghe một tiếng răng rắc ghê sợ và cả một khối đồ sộ đổ ụp xuống...

- Ô-ô-ô, - đám người gào lên để phụ họa theo tiếng mái nhà kho đổ sụp xuống ầm ầm. Từ mái nhà bốc lên mùi bánh mì và bánh đa bị cháy. Ngọn lửa bùng lên chiếu sáng những khuôn mặt mệt mỏi nhưng vui vẻ và phấn chấn của những người quây quần xung quanh đám cháy.

Người mặc áo khoác dạ xù giơ hai tay lên trời kêu to:

- Hay lắm! Nổ dòn lắm! Khá lắm các cậu ạ!

- Chính ông chủ nhà đấy – có tiếng xì xào.

- Nghe rồi chứ, - công tước Anđrêy nói với Alpatyts, - ông nhớ nói lại tất cả những điều tôi đã dặn. – Và không nói một lời với Berg trong lúc hắn vẫn đứng lặng thinh bên cạnh chàng, công tước Anđrêy thúc ngựa rẽ vào trong ngõ.

## V

Từ Xmolenxk, quân ta vẫn tiếp tục rút lui. Quân địch đuổi theo. Ngày mồng mười tháng tám, trung đoàn do công tước Anđrêy chỉ huy đi trên đường cái lớn cạnh con đường dẫn đến Lưxye Gorư. Đã hơn ba tuần nay, trời nóng nực và khô ráo. Ngày nào cũng có những đám mây ùn ùn kéo đến, đôi khi che cả ánh nắng, nhưng đến chiều thì mây lại tan và mặt trời lặn trong đám sương mù màu đỏ gạch. Mặt đất còn mát được đôi chút chỉ là nhờ sương đêm xuống nhiều. Lúa mì chưa gặt khô róc lại, hạt rơi vương vãi. Các ao đầm đều khô cạn hết; gia súc đói kêu rống lên vì không kiếm được thức ăn trên những đồng cỏ bị ánh nắng thiêu đốt. Chỉ có ban đêm và trong rừng, chỗ nào còn có sương thì còn mát một chút, nhưng trên đường cái, trên con đường cái lớn quân đội trẩy đi thì chẳng có chút gì mát mẻ, ngay cả ban đêm hay lúc đi qua rừng cũng vậy. Người ta chẳng thấy vết sương nào vì sương đã thấm vào đám bụi

phủ trên đường dày đến nửa tấc. Trời vừa mới hửng sáng thì quân đội đã lên đường. Những đoàn xe vận tải, những đội pháo binh lặng lẽ kéo đi, bánh xe ngập đến trục, người thì ngập đến mắt cá trong cái lớp bụi mềm, ngột ngạt và nóng hâm hấp mà trời đêm cũng chẳng làm dịu bớt được chút nào. Một phần bụi dính vào chân, vào bánh xe, một phần còn lại bốc lên thành một đám mây che trên đầu đoàn quân, lọt vào mắt, mũi, tóc, tai, nhất là vào phổi của người và ngựa. Mặt trời càng lên cao thì cái đám mây này càng bốc lên cao, và qua đám bụi nhỏ và nóng bỏng này, nhìn bằng mắt thường người ta cũng có thể thấy mặt trời không bị mây che, trông như một quả cầu to đỏ tía. Không có lấy một hơi gió thoảng, và người ta nghẹt thở trong cái bầu không khí im lìm này. Họ bước đi, lấy khăn tay bịt mũi và miệng. Mỗi khi đi qua làng mọi người đều đâm bổ đến những chỗ có giếng. Người ta đánh nhau để tranh giành một ngụm nước và uống cạn cho đến tận bùn.

Công tước Anđrêy chỉ huy một trung đoàn; việc tổ chức đơn vị, chăm nom phúc lợi của binh sĩ, sự cần thiết phải nhận mệnh lệnh và ra mệnh lệnh thu hút tất cả tâm trí của chàng. Việc thành phố Xmolenxk bị đốt cháy và bị bỏ rơi đã đánh dấu một giai đoạn lớn trong đời chàng. Lòng căm phẫn đối với quân thù mới nảy sinh làm chàng quên cả nỗi buồn riêng. Chàng để tất cả tâm trí vào công việc của trung đoàn, chàng quan tâm săn sóc đến binh lính cũng như sĩ quan và rất ân cần đối với họ. Trong trung đoàn binh sĩ gọi chàng là công tước của chúng ta, họ tự hào về chàng và yêu mến chàng. Nhưng chàng chỉ tốt và ân cần đối với binh sĩ trong trung đoàn của chàng, đối với những người như Timokhin, v.v... là những người hoàn toàn mới mẻ đối với chàng và thuộc một giới khác, những người không thể nào hiểu chàng cũng như không thể nào biết được quá khứ của chàng; trái lại, mỗi khi chàng đứng trước một người bạn cũ, những người trong bộ tham mưu, thì thái độ của chàng thay đổi hẳn: chàng đâm ra khó chịu, hay châm chọc,

mỉa mai và khinh người. Tất cả những gì nhắc chàng nhớ đến quá khứ đều làm cho chàng bực bội, và chính vì vậy, trong những quan hệ của chàng với cái thế giới cũ ấy chàng chỉ cố gắng làm sao cho khỏi bất công và làm tròn nhiệm vụ của mình.

Thực vậy, trước mắt công tước Anđrêy, tất nhiên đều hiện ra dưới một ánh sáng âm u, ảm đạm, nhất là từ ngày mồng sáu tháng tám, sau khi quân ta bỏ Xmolenxk (theo ý chàng người ta phải và có thể bảo vệ thành phố này) và sau khi cha chàng, tuy đang ốm, vẫn phải chạy về Maxkva vứt bỏ lại cái điền trang Lưxye Gorư yêu quý của ông, nơi mà ông đã tốn bao nhiêu công phu xây dựng và khai khẩn, để cho người ta cướp phá. Tuy thế, nhờ có trung đoàn, chàng vẫn có thể nghĩ đến một vấn đề khác, hoàn toàn không liên quan đến những vấn đề chung: nghĩ đến trung đoàn của chàng. Ngày mồng mười tháng tám đạo quân trong đó có trung đoàn của chàng đến gần ngang Lưxye Gorư. Cách đây hai ngày trước công tước Anđrêy nhận được tin cha chàng, con chàng và em gái chàng đã đi Maxkva. Mặc dầu chàng không có việc gì phải làm ở Lưxye Gorư, nhưng vì chàng vốn có cái thói muốn làm cho nỗi buồn bực của mình càng thêm gay gắt, nên chàng quyết định thế nào cũng phải ghé qua Lưxye Gorư.

Chàng ra lệnh đóng yên cương và rời khỏi nơi trung đoàn trú quân, đi ngựa về làng cũ, nơi chàng đã ra đời và đã sống qua thời thơ ấu. Chàng đi men theo bờ ao, nơi mà trước đây lúc nào cũng có hàng chục người đàn bà vừa nói chuyện vừa giặt và đập quần áo. Trên bờ ao chẳng có một bóng người, còn cái cầu ao thì đã rơi ra khỏi bờ, chìm xuống nước một nửa và trôi ra giữa ao. Công tước Anđrêy đến gần ngôi nhà của người canh cổng. Cạnh cái cổng bằng đá chẳng thấy ai, cánh cổng cũng chẳng đóng. Trên những lối đi trong vườn cỏ đã mọc xanh rì, mấy con bê và mấy con ngựa đi rông trong khu vườn kiểu Anh. Công tước Anđrêy đến khu vườn ủ cây: những miếng kính đã vỡ, những cây con trong các thùng, cây thì

đã đổ, cây thì đã khô héo. Chàng gọi Tarax, người làm vườn. Chẳng thấy ai thưa. Chàng vòng qua nhà ủ cây đi đến khoảng sân nề thì thấy dãy hàng rào bằng gỗ chạm đã bị phá hủy hết, và cả trái lẫn cành cây trong vườn đều bị vặt trụi. Một người nông dân già (công tước Anđrêy lúc nhỏ thường thấy ông ta ngồi bên cổng) ngồi trên một cái ghế dài sơn xanh đang tết một chiếc giày sợi.

Ông ta điếc nên không nghe bước chân của công tước Anđrêy đến gần. Ông ta ngồi trên chiếc ghế dài trước kia lão công tước vẫn thích ngồi, bên cạnh có mấy ống sợi gai treo trên cành một mộc lan khô và gãy.

Công tước Anđrêy đến tòa nhà. Một vài cây bồ đề trong khu vườn xưa bây giờ đã bị đẵn, một con ngựa cái màu xám cùng với con nó đang đi rông ngay trước nhà, giữa những khóm hoa hồng. Những cánh cửa sổ đã bị đóng đinh kín mít. Chỉ có một cửa sổ ở dưới là còn mở. Nhìn thấy công tước Anđrêy, một đứa bé chạy bổ vào trong nhà.

Alpatyts sau khi cho gia đình đi hết vẫn ở lại một mình ở Luxye Goru. Lão đang ngồi trong nhà đọc sách "Thân thể các vị thánh". Nghe tin công tước về, lão vừa đi ra vừa cài cúc áo, mắt vẫn đeo kính, vội vàng ra đón chàng và chẳng nói chẳng rằng ôm chầm lấy đầu gối chàng mà khóc.

Rồi lão quay mặt đi, bực bội vì đã tỏ ra yếu đuối, và bắt đầu kể lại cho chàng rõ sự tình. Tất cả những cái gì quý giá đều đã chở đi Bogutsarovo rồi. Lúa mì độ hái trăm năm mươi tạ cũng đã được đưa đến đấy; còn cỏ và lúa mì mùa xuân, một mùa đặc biệt, như Alpatyts nói, đã bị quân lính cắt mất từ lúc còn xanh. Nông dân bị phá sản, một số đã đến Bogutsarovo, còn một số ít ở lại.

Công tước Anđrêy không để cho lão nói hết, chàng hỏi:

- Cha tôi và em gái tôi đi từ bao giờ?

Ý chàng muốn hỏi là đi Maxkva. Người Alpatyts tưởng chàng

muốn hỏi họ đi Bogutsarovo từ hôm nào nên nói rằng họ đi vào ngày mồng 7. Rồi lão lại con cà con kê về những công việc ở điền trang và xin chàng cho biết bây giờ phải làm gì:

- Có nên giao yến mạch cho quân đội sau khi nhận được biên lai không? Chúng ta đang còn một nghìn hai trăm tạ - lão hỏi.

"Ta biết trả lời ông ta như thế nào bây giờ?" - công tước Anđrêy nghĩ thầm, đưa mắt nhìn cái trán hói của ông già sáng bóng dưới ánh nắng, và trông gương mặt của lão, chàng thấy lão cũng hiểu rằng bây giờ mà hỏi những câu này là không đúng lúc nhưng lão vẫn hỏi để dẹp bớt nỗi đau xót trong lòng.

- Được, cứ giao cho họ. – Chàng nói.

- Công tước Anđrêy thấy vườn tược lộn xộn như thế – Alpatyts nói – là vì không tài nào ngăn cấm họ được. Ba trung đoàn đã nghỉ đêm ở đây, nhất là lính long kỵ binh. Tôi đã ghi cấp bậc và tên họ viên sĩ quan chỉ huy để làm đơn khiếu nại.

- Còn ông, ông định làm gì ở đây? Nếu quân địch đến đây thì ông có ở lại không? - công tước Anđrêy hỏi.

Alpatyts quay mặt về phía công tước Anđrêy và nhìn chàng một lát, rồi bỗng đưa một cánh tay lên trời với một cử chỉ trang nghiêm và nói:

- Thượng đế xưa nay vẫn che chở cho tôi, xin để ý muốn của Người được thực hiện.

Một đám nông dân và gia nhân đi trên bồn cỏ cất mũ lại gần công tước Anđrêy.

- Thôi! Xin từ biệt. - công tước Anđrêy cúi xuống nói với Alpatyts. - Ông cũng đi đi, mang được gì thì mang và bảo mọi người đến Ryazan hay đến điền trang ngoại thành Maxkva. Alpatyts ôm lấy chân chàng khóc rưng rức. Công tước Anđrêy khẽ ẩy lão ra và phi ngựa dọc theo con đường trong vườn.

Trước nhà ủ cây, ông già vẫn ngồi điềm nhiên như con ruồi đỗ

trên mặt một người chết, vỗ vỗ chiếc giày da lên cái cốt lồng. Hai đứa con gái nhỏ gấu váy kéo lên đựng đầy những quả mận vừa mới hái trên những cây mận trong vườn ủ cây, đang từ đấy chạy ra thì gặp phải công tước Andrêy. Trông thấy ông chủ trẻ tuổi, đứa lớn vẻ mặt hốt hoảng nắm lấy tay đứa nhỏ và cả hai kéo nhau nấp ra sau cây bạch dương, không kịp nhặt những quả mận xanh rơi vương vãi trên đất.

Công tước Andrêy hối hả quay mặt đi, sợ hai đứa bé biết chàng đã trông thấy chúng. Chàng thương hại cho đứa con gái xinh xắn đang khiếp sợ. Chàng không dám nhìn nó, nhưng đồng thời lại thấy thèm nhìn không sao nén nổi. Một tình cảm mới mẻ, dịu dàng và đầy sức an ủi tràn vào tâm hồn chàng khi nhìn những đứa trẻ kia: chàng hiểu rằng trên đời còn có những quyền lợi khác của con người, hoàn toàn xa lạ đối với những quyền lợi của chàng và cũng chính đáng như vậy. Hai đứa bé kia chỉ khát khao mong mỏi có một điều là mang những quả mận xanh kia đi ăn nốt mà không bị người ta bắt, và công tước Andrêy cũng cùng hai đứa bé cầu mong như vậy. Chàng không thể nào ngăn cấm mình không nhìn chúng một lần nữa. Cho rằng mình đã thoát vòng nguy hiểm, chúng nhảy ra khỏi nơi ẩn nấp và hai tay túm chặt lấy gấu áo, miệng reo lanh lảnh, chúng vui vẻ chạy tung tăng trên bãi cỏ để lộ hai đôi chân trần nhỏ bé rám nắng.

Sau khi rời khỏi con đường cái lớn đầy bụi bặm mà quân đội đang hành quân, công tước Andrêy cảm thấy trong người hơi mát mẻ đôi chút. Nhưng vừa đi khỏi Lưxye Gorư được một quãng đường ngắn, chàng lại ra đường cái và bắt gặp trung đoàn của mình đang dừng lại nghỉ ở cạnh con đê đắp bên một cái ao nhỏ. Bấy giờ là hai giờ chiều. Mặt trời, một quả cầu đỏ rực ở trong đám bụi mù, đốt cháy lưng người ta qua lớp áo đen. Lớp bụi vẫn im lìm lơ lửng trên đám quân vì bây giờ họ đã dừng lại nói chuyện bô bô. Không một ngọn gió thoảng qua. Trong khi đi dọc theo bờ đê, công tước Andrêy

cảm thấy mùi bùn và hơi mát của cái ao bốc lên. Chàng muốn ngâm mình xuống nước, dù nó bẩn đến đâu cũng mặc. Chàng ngoái cổ nhìn phía ao nơi có tiếng reo cười đưa lại. Nước ao nhỏ đục ngầu, đầy những bèo, hình như dâng lên đến ba mươi phân và tràn ngập con đê vì nó đầy những binh sĩ đang lội dưới nước, thân hình trần truồng trắng lôm lốp, tay, cổ và mặt đều đỏ như gạch. Tất cả cái mớ thịt người trắng hếu và trần truồng ấy đang reo cười và vùng vẫy ở dưới cái ao bẩn thỉu, chẳng khác gì một mớ cá chen chúc nhau trong một cái bình tưới. Cảnh tắm rửa này xem ra rất vui, cho nên nó lại càng gợi cho người ta những ý nghĩ buồn bã.

Một người lính trẻ tuổi tóc hung thuộc đại đội ba (công tước Anđrêy biết anh ta) ở trên bắp vế thắt một cái nịt, vừa làm dấu thánh giá vừa bước lùi lại để lấy đà nhảy xuống nước; một người khác, một hạ sĩ quan tóc đen bù xù, nước lên đến thắt lưng, đang quay ngang quay ngửa cái thân hình gân guốc, hì hụp dưới nước một cách vui vẻ và lấy hai bàn tay rám nắng đến tận cổ tay vốc nước để lên đầu. Người ta nghe tiếng người cười nói, tiếng gọi nhau, tiếng tay vỗ vào người nhau đen đét.

Ở trên bờ, trên đê, dưới ao, đâu đâu cũng là da thịt trắng lôm lốp, khỏe mạnh, lực lưỡng. Timokhin, viên sĩ quan mũi đỏ đang đứng trên đê lấy khăn lau mình, nhìn thấy công tước Anđrêy, anh lúng túng nhưng cũng đánh bạo nói với chàng:

- Thưa ngài, tắm thế này dễ chịu lắm! Có lẽ xin mời ngài tắm một chút – anh ta nói.

- Bẩn lắm - công tước Anđrêy cau mặt nói.

- Chúng tôi sẽ bảo họ tránh ra để ngài tắm cho sạch. – Và Timokhin, người vẫn còn trần truồng, vội chạy đi ra lệnh.

- Công tước muốn tắm.

- Công tước nào? Công tước của chúng ta ấy mà? – Có tiếng nói xôn xao và ai nấy vội vàng tránh ra làm cho Anđrêy phải khó nhọc

lắm mới bảo được họ đứng yên. Chàng thấy nên tắm ở trong kho lúa thì hơn.

"Thịt người, thân thể, thứ thịt làm mồi cho đại bác[1] – chàng vừa nghĩ thầm vừa đưa mắt nhìn cái thân hình trần truồng của mình, và rùng mình không hẳn vì rét mà chính vì một cảm giác chán ngán và ghê tởm và chàng không hiểu vì sao bỗng tràn ngập tâm hồn chàng khi nhìn thấy tất cả những thân hình kia đang lội bì bõm dưới cái ao bẩn thỉu.

Ngày mồng bảy tháng tám, trong khi đóng quân ở Mikhailovka trên con đường Xmolenxk, công tước Bygratyon viết một bức thư cho Araktsayev lời lẽ như sau:

"Kính gửi bá tước Alekxey Anđrêyits,

("Ông viết thư cho Araktsayev, nhưng lại biết rằng bức thư của mình sẽ được hoàng đế đọc, cho nên ông cố hết sức cân nhắc từng chữ).

"Tôi chắc quan tổng trưởng đã báo cáo với ngài về việc bỏ ngỏ Xmolenxk cho quân địch chiếm. Thật là đau xót, đáng buồn, và toàn thể quân đội đều tuyệt vọng khi thấy vị trí quan trọng nhất của ta đã bị bỏ rơi một cách không cần thiết. Riêng về phần tôi, tôi đã thân hành khẩn khoản ông ta, cuối cùng tôi đã viết thư cho ông ta; nhưng chẳng có cách gì thuyết phục được ông ta cả. Tôi lấy danh dự thề với ngài rằng Napoleông đã bị hãm vào tình trạng nguy khốn hơn bao giờ hết và hắn có thể mất một nửa quân đội mà không lấy được Xmolenxk. Quân đội ta đã và đang chiến đấu anh dũng hơn bao giờ hết. Với mười lăm ngàn người tôi đã chặn quân địch trong hơn ba mươi lăm tiếng đồng hồ và đã đánh bại chúng. Nhưng ông ta thì không muốn chống cự, dù chỉ trong mười bốn tiếng đồng hồ. Đó là một sỉ nhục và một vết nhơ đối với quân đội ta, còn về ông tổng trưởng thì tôi thiết tưởng không đáng sống ở

1. Chair à canon.

trên đời này nữa. Nếu ông ta báo tin với ngài rằng quân ta đã bị tổn thất nặng nề thì đó là một tin sai sự thật. Có lẽ quân ta chỉ mất độ bốn ngàn người chứ không nhiều hơn, nhưng dù cho có mất một vạn đi nữa thì đã làm sao? Chiến tranh là thế. Trái lại, những tổn thất của quân địch không sao kể xiết.

"Chống cự thêm hai ngày nữa thì mất gì? Ít nhất là chúng sẽ phải rút lui bởi vì chúng không còn đủ nước cho người cũng như ngựa uống. Ông ta đã thề với tôi là sẽ không rút lui nữa. Thế rồi đột nhiên ông ta gửi cho tôi một bản thông báo cho biết rằng ông ta bỏ đi lúc ban đêm. Làm ăn như thế thì không thế nào chiến đấu được, cứ thế thì chẳng bao lâu chúng ta sẽ đưa quân địch đến Maxkva.

"Có tin đồn ngài đã nghĩ đến việc ký hòa ước. Cầu Thượng đế đừng để ngài nghĩ đến việc đó. Sau tất cả những hy sinh, sau tất cả những cuộc rút lui điên rồ như thế lại ký hòa ước nữa ư! Làm thế thì ngài sẽ làm cho cả nước Nga nổi dậy chống lại ngài và chúng tôi đều sẽ xấu hổ vì đã mang quân phục. Đã đến nước này, ta phải đánh, một khi mà nước Nga còn có thể chiến đấu được, và phải chiến đấu đến người cuối cùng.

"Chỉ nên để một người chỉ huy mà thôi, chứ không nên có hai người. Ông tổng trưởng thì giỏi nhưng làm tướng thì không những kém mà thậm chí còn tệ hại. ấy thế mà vận mệnh của tổ quốc lại giao phó cho ông ta... Thật tôi bực quá muốn phát điên mất. Xin ngài tha cho tôi đã viết quá liều lĩnh. Rõ ràng là kẻ đã khuyên ký hoà ước và để cho quan tổng trưởng chỉ huy quân đội là một kẻ không yêu hoàng đế và muốn cho tất cả chúng ta bị tiêu diệt. Tôi nói thực với ngài: thành lập ngay dân quân đi. Bởi vì ông tổng trưởng đang đưa vị khách quý của ông ta theo vào thủ đô một cách hết sức tài tình. Ông sĩ quan hành dinh ngự tiền Voltxoghen làm cho toàn quân ngờ vực rất nhiều. Người ta nói ông ấy là người của Napoleông hơn là người của chúng ta, và chính ông ấy khuyên

tổng trưởng trong mọi việc. Về phần tôi, không những tôi đã tỏ ra lễ độ đối với ông ta mà tôi còn vâng lời ông ta như một anh hạ sĩ, mặc dầu cấp bậc tôi cao hơn. Phải làm như vậy tôi cũng thấy khó chịu; nhưng tôi phục tùng vì tình yêu của tôi với hoàng đế, vị ân chủ của chúng ta. Tôi chỉ than phiền một nỗi là tại sao hoàng đế lại giao đạo quân vinh quang của chúng ta cho những người như thế chỉ huy. Ngài thử tưởng tượng mà xem, vì cuộc rút lui này đã mất hơn mười lăm ngàn người chết vì kiệt sức và bệnh tật trong các nhà thương; trái lại, nếu ta tấn công thì điều đó đã không xảy ra rồi. Trời ơi, ngài cho tôi biết tổ quốc của chúng ta, người mẹ của chúng ta sẽ nói gì khi thấy chúng ta giao phó tổ quốc tốt đẹp và anh dũng cho một bọn chó má như vậy và làm cho mọi người dân căm phẫn và hổ thẹn? Tại sao lại sợ, mà sợ cái gì kia chứ? Nếu tổng trưởng lưỡng lự, nhút nhát, hồ đồ, chậm chạp, nếu ông ta có đủ mọi khuyết điểm thì đó không phải là lỗi của tôi. Toàn quân chỉ biết khóc và nguyền rủa ông ta thậm tệ...".

## VI

Trong vô số những cách phân loại có thể dùng cho các hiện tượng của cuộc sống, ta có thể phân biệt những cách sống mà nội dung chiếm ưu thế với những cách sống mà hình thức chiếm ưu thế. Trái với cuộc sống ở thôn quê, ở thị trấn, ở các tỉnh, ngay cả ở Maxkva nữa, cuộc sống ở Pêterbung, nhất là ở các phòng khách thính, có thể xếp vào loại thứ hai.

Từ năm 1805, nước ta có hòa hiếu rồi lại xung đột với Bonapartơ, chúng ta có lập ra những hiến pháp rồi lại bỏ đi, nhưng phòng khách của Anna Pavlovna và phòng khách của Elen y nguyên như cũ: phòng khách của Anna Pavlovna vẫn hệt như cách đây

bảy năm và phòng khách của Elen cũng như răm năm trước. Ở nhà Anna Pavlovna, bao giờ người ta cũng sửng sốt khi nói đến những thành công của Bonapartơ và thái độ ân cần của các vị vua ở châu Âu đối với một âm mưu quỷ quyệt nhằm mục đích duy nhất là làm cho nhóm triều thần mà Anna Pavlovna là đại biểu phải bực bội lo âu. Trái lại, ở nhà Elen, người mà bản thân Rumiantxev cũng hạ cố tới thăm và cho là một người đàn bà thông minh lỗi lạc, thì năm 1808 cũng như năm 1812, người ta bao giờ cũng say sưa nói đến cái dân tộc vĩ đại và con người vĩ đại, người ta than phiền về việc nước Nga đã đoạn tuyệt với Pháp, và theo ý kiến những người tụ họp ở nhà Elen thì việc này phải chấm dứt bằng một hòa ước.

Trong thời gian gần đây, sau khi hoàng đế đã rời quân đội về Pêterbung, thì trong hai phòng khách thính đối lập này đã xảy ra một vài sự náo động, và cả hai bên đều có những hành động biểu lộ thái độ chống đối nhau, nhưng xu hướng chính trị của hai nhóm vẫn không thay đổi. Trong nhóm giao tế của Anna Pavlovna, người ta chỉ tiếp những người Pháp thuộc phái quân chủ chính thống sâu sắc, và biểu lộ tư tưởng ái quốc bằng cách nói rằng không nên đi xem kịch Pháp và việc chi phí cho một đoàn kịch như thế là tốn kém bằng nuôi cả một quân đoàn. Người ta háo hức theo dõi những tin tức chiến sự và phao những tin tức đáng mừng nhất cho quân đội ta. Trong nhóm của Elen, tức là nhóm Rumiantxev, nhóm thân Pháp, người ta phủ nhận những tin đồn đại về hành động tàn ác của quân địch và về tính chất khốc liệt của chiến tranh; người ta bàn bạc về tất cả những cố gắng của Napoleông để đi đến thương thuyết. Trong nhóm này người ta công kích những kẻ đã quá vội vàng khuyên nhà vua dời triều đình và những trường nữ học ở dưới quyền bảo trợ của hoàng thái hậu đến Kazan. Nói chung, trong phòng khách của Elen tất cả chiến sự chỉ là những cuộc thị uy vô nghĩa chẳng bao lâu sẽ đưa đến hòa bình, và ý kiến chiếm ưu thế ở

đây là ý kiến của Bilibin, lúc này đang ở Pêterbung và là một vị khách năng lui tới phòng khách của Elen (hễ ai đã là người thông minh đều phải đến đây). Ý kiến ấy cho rằng cái quyết định vấn đề không phải là thuốc súng mà là những con người đã chế ra thuốc súng. Trong nhóm này người ta chế nhạo một cách hóm hỉnh và rất thông minh, tuy vẫn rất thận trọng, cái nhiệt tình yêu nước của Maxkva (tin này cùng đến Pêterbung một lúc với hoàng đế trở về Pêterbung).

Trong nhóm của Anna Pavlovna thì trái lại, người ta ca ngợi nhiệt tình ấy và nói đến nó như Plutarc nói về các cổ nhân. Công tước Vaxili vẫn giữ chức vụ quan trọng như trước, là cái khâu nối liền hai nhóm. Ông ta thường lui tới nhà *bà bạn quý của tôi*[1] tức Anna Pavlovna, đến thăm phòng khách *thính ngoại giao của con gái tôi*[2], và nhiều khi, vì cứ luôn đi lại giữa hai phe, ông đâm ra lẫn lộn nói ở nhà Elen những điều đáng lý phải nói ở nhà Anna Pavlovna, và ngược lại cũng thế.

Hoàng đế về Pêterbung được ít lâu thì ở nhà Anna Pavlovna, khi nói đến tình hình chiến tranh, công tước Vaxili đã phê phán nghiêm khắc Barclay de Toll và băn khoăn tự hỏi không biết ai sẽ được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh. Một người khách ở đây mà người ta thường gọi là một người rất có giá trị[3] kể lại rằng hôm nay ông ta thấy quan tư lệnh dân quân Pêterbung là Kutuzov vừa mới được bầu lên, chủ tọa việc đón tiếp dân quân ở điện tài chính, và đánh bạo dự đoán rằng Kutuzov sẽ có thể là con người đáp ứng mọi yêu cầu.

Anna Pavlovna buồn rầu mỉm cười và nhận xét rằng từ trước đến nay Kutuzov chỉ làm hoàng đế bực mình. Công tước Vaxili ngắt lời Anna Pavlovna: - Thì tôi đã nói đi nói lại mãi với hội nghị quý tộc nhưng người ta không nghe. Tôi đã bảo là việc cử ông ta

1. Ma bonne amie.
2. Le salon diplomatique de ma fille.
3. L' home de beaucoup de mérite.

làm tư lệnh dân quân không làm hoàng đế đẹp lòng. Nhưng họ không nghe lời tôi.

- Vẫn cái thói chống đối ấy - ông ta nói tiếp – chống đối ai mới được chứ? Chẳng qua chỉ vì chúng ta muốn bắt chước cái thứ nhiệt tình ngu ngốc của dân Maxkva... - công tước Vaxili nói, lúng túng trong một phút vì quên rằng đáng lý phải chế nhạo nhiệt tình của dân Maxkva ở nhà Elen, còn ở nhà Anna Pavlovna thì phải ca ngợi kia. Nhưng ông ta liền chữa lại ngay. – Bá tước Kutuzov, vị tướng già nhất của nước Nga mà ngồi trong viện quốc vụ thì thử hỏi có hợp hay không, chẳng qua rồi ông ta cũng uổng công mà thôi[1]. Làm sao lại có thể cử làm tổng tư lệnh một con người không thể cưỡi ngựa, ngồi trong hội nghị thì ngủ gật, đã thế đạo đức lại hết sức tồi. Ở Bucarext ông ta đã nổi tiếng lắm đấy. Tôi không nói đến năng lực của ông ta nhưng làm thế nào lại có thể cử một ông già lụ khụ và đui mù, phải, đúng là mù làm tổng tư lệnh trong tình hình như thế này. Ông tướng mù! đẹp mặt nhỉ! Ông ta không thấy gì hết! Ông ta chỉ giỏi chơi bịt mắt bắt dê!... Quả thật ông ta chẳng thấy gì hết.

Không ai cãi lại.

Ngày hai mươi bốn tháng bảy những điều đó là hoàn toàn có lý. Nhưng ngày hai mươi chín tháng bảy, Kutuzov được phong tước công. Ông ta được phong tước công có nghĩa là người ta muốn gạt ông ta ra, cho nên ý kiến của công tước Vaxili vẫn tỏ ra đúng đắn, tuy bấy giờ ông không phát biểu nó ra sốt sắng như trước. Nhưng ngày mồng tám tháng tám một hội đồng gồm có thống chế Xaltưkov, Araktsayev, Vyazmitinov, Lopukhin và Kotsubey họp lại để bàn về việc quân. Hội đồng kết luận rằng sở dĩ vừa qua quân ta thất bại và vì quyền chỉ huy không thống nhất và mặc dầu biết rằng Kutuzov không được hoàng đế ưa thích, sau khi thảo luận một lát,

1. Il en restera pour sa peine.

hội đồng vẫn đề nghị cử Kutuzov làm tổng tư lệnh. Và cũng trong ngày hôm ấy, Kutuzov được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh quân đội và thống đốc tất cả các đất đai do quân đội chiếm đóng.

Ngày mồng chín tháng tám công tước Vaxili lại gặp *con người rất có giá trị*[1] ở nhà Anna Pavlovna. Con người rất có giá trị đang ve vãn Anna Pavlovna vì ông ta muốn được bổ nhiệm làm giám đốc một trường nữ học... Công tước Vaxili bước vào phòng, với vẻ đắc thắng của một người đã đạt được điều mình mong muốn.

- *Này, ông có biết cái tin quan trọng vừa rồi không. Công tước Kutuzov nay là nguyên soái rồi.* Thôi thế là mọi sự bất đồng ý kiến đều chấm dứt. Tôi thật hả dạ, vui lòng. *Bây giờ mới có được một con người xứng đáng*[2]. - Ông ta vừa nói vừa đưa mắt nhìn cử tọa, vẻ quan trọng và nghiêm nghị. Tuy đang mong muốn leo lên cái địa vị mà ông đang chạy chọt, *con người rất có giá trị*[3] vẫn không thể nào cưỡng lại ý muốn lưu ý công tước Vaxili rằng trước kia công tước nghĩ khác. Làm như thế là thiếu lịch sự đối với công tước Vaxili, cũng như đối với Anna Pavlovna là người đã đón cái tin ấy một cách niềm nở, nhưng ông không sao nén nổi.

- Nhưng thưa công tước, người ta bảo ông ta mù kia mà[4] – con người rất có giá trị, ý muốn nhắc cho công tước Vaxili nhớ đến những lời mà bản thân công tước đã nói.

- *Thôi đi, ông ta thấy rõ ra phết đấy*[5] - công tước Vaxili nói nhanh, giọng trầm trầm, vừa nói vừa ho húng hắng như thường lệ mỗi khi ông giải quyết một việc khó khăn. – *Ồ, ông ta nhìn rõ ra phết*[6], - công tước Vaxili nhắc lại. - Có một điều làm tôi bằng lòng

1. L'homme de beaucoup de mérite.
2. Eh bien! Vous savez la grande nouvelle? Le prince Koutouzoff est maréchal... Enfin voilà un home.
3. L'homme de beaucoup de mérite.
4. Mais on dit qu'il est aveugle, mon prince.
5. Allons done, il voit assez.
6. Allez, il voit assez.

nhất - ông nói tiếp - đó là chính hoàng đế đã cho ông ta nắm toàn quyền chỉ huy tất cả các đạo quân, thống đốc tất cả các lãnh thổ, một quyền mà xưa nay không có vị tổng tư lệnh nào có được. Bây giờ ông ta là một ông vua thứ hai, - công tước Vaxili kết luận, miệng nở một nụ cười đắc thắng.

- Xin Chúa phù hộ, xin Chúa phù hộ. - Anna Pavlovna nói. *Con người rất có giá trị*[1] còn non nớt ngây thơ trong xã hội cung đình, muốn lấy lòng Anna Pavlovna, liền nói lại ý kiến trước đây của bà ta về vấn đề này:

- Nghe nói hoàng đế giao quyền lực ấy cho ông ta một cách miễn cưỡng. Nghe nói Người đỏ mặt như một cô con gái nghe đọc truyện tiếu lâm khi Người nói với Kutuzov: "Hoàng đế và tổ quốc trao cho khanh vinh dự này[2]". – Có lẽ trong thâm tâm người không tán thành lắm[3], - Anna Pavlovna nói. – Ồ, không phải đâu, không phải đâu. - Công tước Vaxili hăm hở nói chen vào. Bây giờ ông ta yêu quý Kutuzov hơn ai hết.

- Theo ý công tước Vaxili thì không những Kutuzov là một người hoàn toàn, mà mọi người còn sùng bái ông ta nữa là khác. – Không, không thể nào như thế được bởi vì hoàng đế trước đây đã biết giá trị ông ta rất rõ.

Anna Pavlovna nói:

- Mong sao Chúa để cho Kutuzov nắm lấy thực quyền một mình không để cho bất kỳ ai thọc gậy vào bánh xe, phải, thọc gậy bánh xe[4]. Công tước Vaxili hiểu ngay mấy chữ bất kỳ ai đây ám chỉ người nào. Ông thì thào: - Tôi biết đích xác Kutuzov đã đưa ra một điều kiện nhất quyết là thái tử sẽ không ở trong quân đội. *Phu nhân*

1. L'homme de beaucoup de mérite.

2. On dit qu'il rougit comme une demoiselle à laquelle on irait Joconde en lui disant: "Le souverain et la patrie vous décernent cet honneur"

3. Peut être le Coeur n'était pas de la partie.

4. Des bâtons les roues.

*có biết tướng quân nói gì với hoàng đế không*?[1] – Và công tước Vaxili nhắc lại những lời nghe đâu chính Kutuzov đã nói với nhà vua: "Tôi không thể trừng phạt thái tử nếu thái tử làm sai, cũng không thể nào khen thưởng nếu thái tử làm đúng". Ô, công tước Kutuzov là con người thông minh tuyệt trần. *Tôi đã biết rõ công tước từ lâu*[2].

- Thậm chí người ta còn nói rằng – con người rất có giá trị[3] đệm thêm (ông ta vốn thiếu cái lịch duyệt của những bậc triều thần) - điện hạ đã nêu lên một điều kiện tuyệt đối là hoàng đế sẽ không thân hành đến với quân đội.

Ông ta vừa nói điều đó thì công tước Vaxili và Anna Pavlovna đều quay mặt đi và đưa mắt nhìn nhau, buồn rầu thở dài về chỗ ông này ngây thơ quá!

## VII

Trong khi tất cả những việc ấy diễn ra ở Pêterbung thì quân Pháp đã tiến quá Xmolenxk và càng ngày càng đến gần Maxkva. Sử gia chuyên viết về Napoleông là Tyer, - cũng như các sử gia khác chuyên viết về Napoleông, muốn thanh minh cho vị anh hùng của họ, chủ trương rằng Napoleông đã bị nhử đến tận chân thành Maxkva, trái với ý muốn của ông. Tyer có lý, cũng như tất cả các sử gia cố cắt nghĩa các sự kiện lịch sử bằng ý chí của một cá nhân đều có lý cả; Tyer cũng có lý ngang với các sử gia Nga đã khẳng định rằng Napoleông đã bị nhử đến Maxkva do sự khéo léo của các tướng Nga. ở đây, theo luật hồi tưởng, tất cả quá khứ không những đã chuẩn bị cho việc xảy ra, mà lại còn có hiện tượng tương hỗ cho sự việc càng thêm rối ren. Một người cao cờ mà thua một ván thì tin

1. Vous savez ce qu'il a dit à l'empereur?
2. Je le connais de longue date.
3. L'homme de beaucoup de mérite.

chắc chắn và thành thật rằng mình thua là do một nước cờ đi lầm; anh ta tìm cái lầm lỗi ấy ở lúc mới nhập cuộc mà quên rằng suốt ván cờ anh ta còn để lỡ nhiều nước nữa, và không một nước cờ nào của anh ta là hoàn thiện cả. Anh ta chỉ để ý đến cái lỗi ấy vì nó đã bị đối thủ lợi dụng. Còn phức tạp hơn thế biết mấy là cuộc cờ chiến tranh, bởi vì chiến tranh diễn ra trong những hoàn cảnh thời gian nhất định, và trong hoàn cảnh ấy không phải một ý chí duy nhất điều khiển được các bộ máy vô tri, mà mọi việc xảy ra là do sự đụng chạm giữa vô số ý chí cá nhân.

Tiến quá Xmolenxk, Napoleông muốn giao chiến với quân Nga ở bên kia Đorogobuje trước Viazma, rồi trước Txarevo Zaimitse; nhưng do không biết bao nhiêu việc xảy ra, quân Nga đã không thể giao chiến được trước khi lùi đến Borođino cách Maxkva một trăm mười hai dặm. Qua Viazma, Napoleông ra lệnh cho quân tiến thẳng đến Maxkva.

Maxkva, chốn kinh đô Á đông của đế quốc rộng lớn ấy, thành phố thiêng liêng của các dân tộc thân thuộc Alekxanđr, Maxkva với vô số nhà nhà thờ giống như những ngôi chùa Trung Quốc[1]. Thành Maxkva kia không để cho trí tưởng tượng của Napoleông yên tĩnh lấy được một chút. Trên chặng đường từ Viazma đến Txarevo Zaimitse, Napoleông cưỡi con ngựa kiệu lông tía thắt đuôi, theo hộ giá có đội cận vệ, một đoàn tùy tùng, nhiều thị đồng và sĩ quan phụ tá. Tham mưu trưởng Bertyê ở lại sau để hỏi cung một người Nga vừa bị quân kỵ mã bắt làm tù binh. Cùng với viên thông ngôn Lơlorm Điđvil, ông ta phi ngựa theo kịp Napoleông và dừng lại, vẻ mặt hớn hở.

- *Thế nào*?[2] - Napoleông hỏi.

1. Moscou, la capitale asiatique de ce grand empire, la ville sacrée des peuples d'Alexandre, Moscou avec ses innombrables églises en forme de pagodas Chinoises!

2. Eh bien!

- *Một tên Cô-dắc của Platov*, nó nói rằng đạo quân của Platov đang bắt liên lạc với đại quân Nga, và Kutuzov đã được phong chức tổng tư lệnh. *Tên ấy thông minh và lém lỉnh lắm*![1].

Napoleông mỉm cười, bảo cấp cho người Cô-dắc ấy một con ngựa và dẫn hắn đến. Ông ta muốn tự mình hỏi chuyện hắn. Mấy sĩ quan phụ tá liền phi ngựa đi và một giờ sau, Lavuruska, người nông nô mà Đenixov đã nhường lại cho Roxtov, đến ra mắt Napoleông, mình mặc quân phục lính cần vụ, ngồi trên yên ngựa của kỵ binh Pháp, với bộ mặt vui vẻ tinh quái của một người say rượu. Napoleông bảo hắn dong ngựa đi bước một bên cạnh và hỏi:

- Anh là Cô-dắc?

- Thưa đại nhân, vâng ạ.

Tyer thuật lại đoạn này có viết: "*Người cô-dắc không hiểu* mình đang đi với ai, vì vẻ giản dị của Napoleông không mảy may làm cho bộ óc quen tưởng tượng theo kiểu Đông phương có thể nghĩ rằng mình đang ở trước mặt một bậc đế vương. Hắn nói chuyện về cuộc chiến tranh đang diễn ra một cách hết sức suồng sã[2]. Song thật ra Lavuruska, hôm qua vì quá chén mà quên không làm thức ăn cho chủ nên bị đòn, sau được sai vào các làng mua gà vịt thì lại đi ăn cắp lương thực của dân rồi bị quân Pháp bắt. Lavuruska thuộc hạng những tên gia nô xấc láo và thô lỗ, đã nếm đủ mùi đời, nên vẫn nghĩ rằng bổn phận của chúng là trong bất cứ việc gì cũng phải hành động một cách hèn hạ và gian trá, sẵn sàng làm bất cứ việc gì để hầu hạ chủ, có đủ khôn ngoan để đoán ra tất cả những ý nghĩ xấu xa của chủ, nhất là những ý nghĩ hám danh và ty tiện.

1. Un copaque de Platov...Très intelligent et bavard.

2. "Le cosaque, ignorant la compagnie dans laquelle il se trouvait, car la simplicité de Napoléon n'avait rien qui put révéler à une imagination orientale la présence d'un souverain, s'entretint avec la plus extrême familiarité des affaires de la guerre actuelle".

Đến trước Napôleông mà hắn nhận ra ngay một cách rất dễ dàng, Lavuruska vẫn không mảy may xúc động và chỉ cố hết sức làm cho các ông chủ mới ấy được vừa lòng.

Hắn biết rất rõ rằng người đứng đó chính là Napoleông. Nhưng Napoleông đứng đó cũng không làm cho hắn lúng túng hơn là Roxtov hay viên đội kỵ binh đã đánh đòn hắn, vì cả viên đội lẫn Napoleông đều không thể làm gì được hắn.

Hắn khai hết những điều hắn đã nghe lỏm được trong các câu chuyện mà bọn sĩ quan hầu cận nói với nhau; và trong đó có nhiều điều đúng sự thật. Nhưng khi Napoleông hỏi rằng người Nga có cho là họ sẽ thắng được Bonapartờ không thì hắn nheo nheo đôi mắt lại suy nghĩ một lát.

Hắn cho rằng câu hỏi này là một cái bẫy tinh vi, cũng như những kẻ thuộc loại như hắn thường nghĩ rằng lúc nào và ở đâu người ta cũng bẫy họ cả. Hắn nhăn mặt và đứng im. Rồi vẻ trầm ngâm, hắn nói:

- Nghĩa là hai bên có giao chiến... và giao chiến cho chóng, thì đúng thế đấy. Nhưng nếu để quá ba ngày... thì sau đó... vậy nghĩa là công chuyện còn kéo dài.

Lời hắn nói được dịch lại cho Napoleông như sau: - *Nếu đánh nhau trước ba ngày thì quân Pháp thắng, nhưng nếu để chậm hơn thì có trời biết được là sẽ ra sao*[1]. - Lơlorm Điđvil mỉm cười dịch lại câu này cho Napoleông nghe. Napoleông không cười, - tuy lúc bấy giờ ông ta đang vui thích rõ rệt, - và hắn nhắc lại câu vừa nói.

Lavuruska hiểu ý, liền nói tiếp, vờ không biết Napoleông là ai, cốt để cho Napoleông cười:

- Chúng tôi biết các Ngài có Bonapartờ, khắp thiên hạ ai ai ông ta cũng thắng tuốt, nhưng với chúng tôi thì lại khác... - Thật

1 .Si la bataille ast donnée avant trios jours, les Francais la gagneraient, mais si elle était donnée plus tard, Dieu sait ce qui en arriverait.

tình chính hắn cũng chẳng hiểu từ đâu cái giọng khoác lác yêu nước lại lọt vào câu nói của hắn như vậy. Viên thông ngôn lại dịch cho Napoleông và bỏ lửng vế sau của câu nói. Napoleông mỉm cười. Về việc ấy, Tyer có viết: *"Tên cô-dắc trẻ tuổi làm cho người đối thoại chí tôn của hắn phải mỉm cười"*[1]. Yên lặng đi vài bước, Napoleông quay lại bảo Bertyê rằng ông ta muốn cho Lavuruska biết người vừa nói chuyện với hắn chính là hoàng đế, - vị hoàng đế đã ghi tên các kim tự tháp cái đại danh vinh quang và bất tử của mình, - để xem tin ấy tác động đến *đứa con của sông Đôn ấy*[2] như thế nào.

Tin ấy được truyền đến Lavuruska.

Lavuruska biết rằng người ta muốn làm cho hắn lúng túng, lại biết là Napoleông tưởng hắn rất sợ; để lấy lòng các chủ mới, hắn liền vờ kinh ngạc, khiếp sợ, tròn xoe đôi mắt và đổi sang cái vẻ mặt mà hắn thường có những khi người ta mang hắn ra đánh đòn. Tyer viết: *"Người phiên dịch của Napoleông vừa nói xong, thì chàng cô-dắc ngẩn người ra không nói được một lời nào nữa và vừa đi vừa trố mắt nhìn vào nhà chinh phục mà đại danh đã vang lừng đến tận hắn ta, qua các thảo nguyên phương Đông. Tất cả cái lém lỉnh hắn đột nhiên tắc nghẽn lại, nhường chỗ cho một lòng khâm phục ngây thơ và lặng lẽ. Sau khi ban thưởng cho hắn, Napoleông ra lệnh thả cho hắn tự do như người ta thả một con chim về đồng nội, quê hương của nó"*[3].

---

1. Le cosaque fit sourire son puissant interlocateur.

2. Sur cet enfant du Don.

3. "A peine l'interprète de Napoléon avait il parlé que le cosaque, saisi d'une sorte d'ébahissement, ne proféra plus une parole et marcha les yeux constamment attachés sur ce conquérant don't le nom avait pénétré jusqu'à lui, à travers les steppes de l'Orient. Toute sa loquacité s'estait subitement arrêtée pour faire place à un sentiment d'admiration naive et silencieuse. Napoléon, après l'avoir recompensé, lui fit donner la liberté, comme à un oiseau qu'on rend aux champ qui l'on vu naitre".

Napoleông tiếp tục đi, vừa đi vừa mơ tưởng đến thành Maxkva nơi đang làm cho trí tưởng tượng của ông ta say đắm, trong khi con chim mà người ta thả về đồng nội, quê hương của nó[1], phi ngựa về các đồn tiền tiêu, vừa phi vừa bịa đặt trước những việc không hề xảy ra để kể lại cho quân ta nghe. Còn những việc hắn đã gặp thật thì hắn giấu hết, vì hắn cho rằng những việc ấy không đáng thuật lại thành chuyện. Hắn trở về với quân cô-dắc, hỏi thăm trung đoàn của hắn thuộc chi đoàn của Platov, và tối hôm ấy thì hắn tìm được chủ là Nikolai Roxtov đang đóng ở Yankovo. Nikolai vừa lên ngựa để cùng Ilya đi dạo chơi các làng lân cận, liền cho Lavuruska cưỡi ngựa đi theo.

## VIII

Công tước tiểu thư Marya không ở Maxkva và cũng không được an toàn như công tước Anđrêy vẫn tưởng.

Sau khi Alpatyts ở Xmolenxk về, lão công tước như vừa sực tỉnh một giấc mơ. Công tước ra lệnh trưng tập dân binh trong làng, các làng, vũ trang cho họ và viết thư báo cho tướng tổng tư lệnh biết ý định của công tước là ở lại Lưxye Gorư kháng cự cho đến cùng, và phó thác cho tổng tư lệnh tùy ý quyết định, hoặc thi hành những biện pháp cần thiết để bảo vệ điền trang, hoặc để mặc cho một trong những lão tướng Nga kỳ cựu nhất bị bắt hay bị giết ở đấy. Thế rồi công tước tuyên bố với người nhà rằng mình sẽ không đi đâu cả.

Nhưng, tuy ở Lưxye Gorư, lão công tước vẫn sửa soạn cho con gái cùng Đêxal với tiểu công tước[2] đi Bogutsarovo rồi từ đấy đi

1. L'oiseau qu'on rend aux champ qui l'on vu naitre.
2. Con trai công tước Anđrây.

Maxkva. Thấy cha bỗng quay ra hoạt động sôi nổi, mất ăn mất ngủ sau cơn hôn mê vừa qua, công tước tiểu thư Marya lấy làm lo sợ và cho rằng không thể để cha ở lại một mình; lần đầu tiên trong đời, nàng dám quyết ý không vâng lời cha. Nàng không chịu đi, và một cơn giông tố giận dữ khủng khiếp của công tước đã trút lên đầu nàng. Ông cụ nhắc lại tất cả những nỗi oán hận bất công đối với nàng. Ông cụ buộc tội nàng, nói rằng mình không thể nào chịu đựng được nàng nữa, rằng nàng đã sinh sự làm cho hai cha con ông ta giận nhau, rằng nàng nghi ngờ cha một cách đáng ghét, rằng nàng cố đầu độc cuộc đời của ông, coi việc đó như mục đích của đời mình, đoạn ông đuổi nàng ra khỏi phòng làm việc và bảo rằng nàng có đi hay không ông cũng chẳng cần. Ông lại bảo là ông không thèm biết có nàng tồn tại trên đời này nữa, nhưng lại báo trước cho nàng biết là nàng không bao giờ được đến trước mặt mình. Việc lão công tước không cưỡng bức nàng phải đi như nàng vẫn ngại mà chỉ cấm nàng không được lởn vởn trước mặt mình, khiến cho nữ công tước Marya thấy nhẹ lòng. Nàng biết rằng như vậy tức là trong thâm tâm, công tước cũng thấy mừng khi thấy nàng ở lại.

Cậu bé Nikolai đi được một hôm thì từ sáng sớm, lão công tước đã mặc đại quân phục và sửa soạn đến gặp tướng tổng tư lệnh. Xe đã đánh ra. Tiểu thư Marya thấy cha bước ra khỏi nhà, có bao nhiêu huân chương đeo hết lên ngực, đi theo con đường ra vườn để duyệt đội ngũ nông dân và gia nhân vũ trang. Ngồi cạnh một khung cửa sổ, nàng lắng nghe tiếng cha từ ngoài vườn vọng vào. Bỗng có mấy người từ con đường đi qua vườn tất tả chạy về, vẻ mặt hoảng hốt.

Công tước tiểu thư Marya chạy ra thềm, bước xuống lối đi lên giữa các khóm hoa, rồi chạy ra con đường lớn trồng cây hai bên. Một đám dân binh và gia nhân chạy ngược vào, và giữa đám ấy, người ta đang xốc nách dìu ông lão bé nhỏ mặc bộ quân phục lóng

lánh những huân chương. Tiểu thư Marya chạy đến, và trong ánh nắng loang loáng lọt qua bóng những cây bồ đề thành từng đám tròn nho nhỏ, thoạt nhìn nàng không thấy là mặt cha đã biến sắc. Điều duy nhất mà nàng trông thấy là vẻ mặt xưa kia nghiêm khắc và cương quyết đã nhường chỗ cho một vẻ mặt sợ sệt và khiêm nhường. Trông thấy con gái, công tước mấp máy đôi môi bất lực và phát ra mấy tiếng khàn khàn. Không sao hiểu được công tước muốn gì. Người ta ôm ngang giữa mình công tước đưa vào phòng làm việc và đặt trên chiếc đi-văng mà bấy lâu nay ông ta vẫn sợ.

Người ta mời thầy thuốc đến ngay đêm hôm ấy, ông ta chích bớt cho công tước một ít máu và cho biết là công tước bị liệt nửa mình bên phải.

Ở lại Lưxye Goru càng ngày càng nguy hiểm, nên ngày hôm sau người ta chở công tước đến Bogutsarovo. Ông thầy thuốc cũng đi theo.

Khi đến Bogutsarovo thì Đêxal và tiểu công tước đã đi Maxkva rồi.

Vẫn trong tình trạng ấy, không thuyên giảm mà cũng không trầm trọng thêm, lão công tước nằm tê liệt ba tuần ở Bogutsarovo, trong tòa nhà mà công tước Andrêy vừa mới xây xong. Công tước mê man bất tỉnh nằm như một cái xác đã biến dạng, mồm lẩm bẩm không ngớt, đôi môi mấp máy và đôi lông mày giật giật, không ai có thể biết là công tước có hay biết những gì ở chung quanh mình không. Chỉ có thể thấy rõ là công tước rất đau đớn và cần thổ lộ một điều gì. Nhưng đó là điều gì thì không ai hiểu được: có phải là một sự ngang bướng của người ốm đang mê sảng không? Điều đó liên quan đến tình hình công việc chung, hay lại là đến công việc gia đình?

Ông thầy thuốc nói rằng vẻ bứt rứt của công tước không có nghĩa gì, mà chỉ là do những nguyên nhân về thể chất gây nên;

nhưng công tước tiểu thư Marya thì lại nghĩ rằng công tước muốn nói điều gì với nàng: hễ có nàng ở đấy là nỗi băn khoăn của công tước lại tăng lên, điều đó càng làm cho nàng tin như vậy. Nhưng chắc chắn là công tước rất đau đớn cả về thể chất lẫn tinh thần.

Chẳng còn hy vọng gì nữa được. Cũng không thể chở công tước đi nơi khác được. Nếu công tước chết dọc đường thì biết làm thế nào? Đôi khi tiểu thư Marya nghĩ: "Thôi thì cho xong đi, xong hẳn đi cũng còn hơn". Nàng theo dõi bệnh tình của cha suốt ngày đêm, gần như chẳng lúc nào ngủ nữa, và điều này mà nói ra thì thật ghê gớm: nhiều khi nàng theo dõi không phải để hy vọng thấy cha đã đỡ, mà với niềm mong mỏi mới nhận thấy những triệu chứng của cái chết sắp đến.

Một tâm trạng như vậy mà có thể có được trong nàng, điều đó nàng thấy là hết sức kỳ quái nhưng nó vẫn là sự thật. Và có một điều đối với nàng còn khủng khiếp hơn nữa là từ khi cha nàng ốm (và có lẽ trước nữa, không biết lúc nào, phải chăng là khi nàng ở lại với cha để chờ đợi một cái gì?) tất cả những ước mong, những hy vọng riêng tư của nàng, đã thiếp đi, đã bị quên lãng đi, thì nay lại trở dậy trong lòng nàng. Những ý nghĩ đã từ bao năm không trở lại trong tâm trí nàng, - ý nghĩ được sống tự do, khỏi khiếp sợ người cha già, cả ý nghĩ có thể tìm thấy tình yêu và hạnh phúc gia đình... - tất cả lại quay về ám ảnh tâm trí nàng như những cám dỗ của ma quỷ. Dù nàng có làm gì để xua đuổi nó đi, trong óc nàng vẫn lẩn quất cái ý nghĩ rồi đây sẽ tổ chức cuộc đời như thế nào, sau khi điều đó xảy ra. Đó là những cám dỗ ma quỷ, và công tước tiểu thư Marya cũng biết thế. Nàng cũng biết rằng vũ khí duy nhất để chống lại nó là cầu nguyện, nên nàng cố gắng cầu nguyện. Nàng quỳ xuống, ngước nhìn lên tượng Thánh, cầu kinh, nhưng không sao cầu nguyện được. Nàng cảm thấy giờ đây một thế giới khác đã thu hút nàng, thế giới của hoạt động vất vả và tự do, hoàn toàn trái ngược cái thế giới tinh thần đã giam hãm nàng từ trước đến nay và

đã cho nàng niềm an ủi cao nhất là sự cầu nguyện. Nhưng nàng cũng không thể khóc, vì những nỗi lo âu của cuộc sống thực tế đã tràn vào tâm hồn nàng.

Ở lại Bogutsarovo đã trở nên nguy hiểm. Đâu đâu cũng nghe tin quân Pháp tiến đến gần, và ở một làng cách Bogutsarovo mười lăm dặm một điền trang đã bị những tốp lính loạn ngũ đến cướp bóc.

Ông thấy thuốc nhắc đi nhắc lại là phải chuyển công tước đi xa hơn; viên đô thống quý tộc[1] phái người đến giục tiểu thư Marya lên đường ngay, càng sớm càng tốt; viên cảnh sát trưởng cũng thân hành đến giục, nói rằng quân Pháp chỉ còn cách có bốn mươi dặm, những bản tuyên cáo của chúng ta được truyền vào các làng, và nếu nàng không đưa công tước đi trước ngày mười lăm thì ông ta không chịu trách nhiệm gì hết.

Công tước tiểu thư quyết định đi ngày mười lăm. Việc sửa soạn, hành trang, sai phái tôi tớ làm cho nàng bận rộn suốt ngày, vì người nào cũng đều cứ nàng mà xin mệnh lệnh. Cũng như thường lệ, đêm mười bốn rạng mười lăm, nàng không bỏ áo ngoài, ngủ ngay trong gian phòng bên cạnh buồng lão công tước. Nhiều lần chợt thức giấc, nàng nghe tiếng cha rên rỉ, nói lẩm nhẩm, nàng nghe tiếng chiếc giường ông cụ nằm kêu cót két, tiếng chân của người thầy thuốc đến trở mình cho ông cụ. Mấy lần nàng đến nghe ngóng ở cửa, và thấy hình như đêm nay công tước rên to hơn và trở mình nhiều hơn thường lệ. Nàng không thể ngủ được và đã mấy lần đến cạnh cửa lắng tai nghe, chỉ muốn vào buồng cha nhưng không dám. Tuy công tước không nói, nhưng tiểu thư Marya cũng thấy rõ, cũng biết chắc rằng mọi dấu hiệu tỏ ra lo sợ cho ông đều làm ông bực mình, nàng nhận thấy công tước ngoảnh mặt đi, vẻ rất khó chịu, những khi bắt gặp mắt nàng đang bất giác nhìn ông đăm đăm. Nàng biết rằng đang đêm mà đường đột vào phòng thì công tước sẽ nổi giận.

1. Chức quan trông coi việc riêng của giai cấp quý tộc (cũng gọi là đại biểu quý tộc).

Nhưng chưa bao giờ nàng thấy xót xa, lo sợ vì phải mất cha như bây giờ. Nàng hồi tưởng cả cuộc đời nàng sống với cha, và trong mỗi một lời nói, mỗi một cử chỉ của cha, nàng đều tìm thấy những dấu hiệu của tình thương yêu đối với nàng. Thỉnh thoảng, giữa những kỷ niệm ấy, lại len vào những cám dỗ của ma quỷ, nàng nghĩ đến những việc sẽ xảy ra sau khi cha chết và đến cách sẽ tổ chức cuộc đời mới, cuộc đời tự do của nàng. Nhưng nàng lại ghê tởm xua đuổi ngay những ý nghĩ ấy. Gần sáng, không thấy công tước trằn trọc nữa, nàng ngủ thiếp đi.

Nàng muốn dậy. Cái tâm trạng chân thành mà người ta thường có khi mới ngủ dậy khiến nàng bỗng nhận thấy rõ ý nghĩ gì đã khiến nàng bận tâm nhất trong khi cha ốm. Nàng dậy, đến nghe ngóng ở cửa buồng công tước, và thấy cha vẫn rên, nàng thở dài tự nhủ rằng chưa có gì xảy ra cả.

- Nhưng mà cái gì xảy ra mới được chứ? Mình muốn cái gì mới được chứ? Mình muốn cha chết ư? – nàng kêu lên, tự mình ghê tởm mình.

Nàng mặc áo, rửa mặt, cầu nguyện rồi đi ra thềm. Xe đã đỗ ở đấy mấy chiếc, nhưng ngựa chưa thắng, người nhà đang chất hành lý lên xe.

Sáng hôm ấy trời ẩm và đầy mây xám. Công tước tiểu thư Marya tần ngần một lúc trên thềm, tự mình kinh tởm sự hèn hạ của tâm hồn mình và cố sắp xếp các ý nghĩ trong đầu óc lại cho có thứ tự, trước khi vào thăm cha.

Ông thầy thuốc từ thang gác xuống, đến gặp nàng.

- Hôm nay cụ lớn có đỡ - ông ta nói – Tôi đang tìm tiểu thư. Cụ lớn tỉnh hơn, có thể hiểu được ít nhiều những điều cụ dạy. Mời tiểu thư vào. Cụ lớn đang hỏi tiểu thư...

Nghe xong, tim nàng đạp mạnh đến nỗi nàng tái mặt đi và phải vịn vào cánh cửa cho khỏi ngã. Vào gặp cha, nói chuyện với

cha, chịu đựng cái nhìn của cha, lúc này đây là lúc linh hồn nàng còn đầy những cám dỗ tội lỗi ghê gớm, điều đó làm cho nàng có một cảm giác đau đớn, vừa khiếp sợ vừa vui mừng.

- Mời tiểu thư vào, - ông thầy thuốc nhắc lại.

Công tước tiểu thư Marya vào buồng cha và đến cạnh giường. Lão công tước đang nằm ngửa, đầu và ngực kê cao lên, hai bàn tay nhỏ bé xương xẩu để ra ngoài chăn nổi rõ những đường gân tim tím ngoằn ngoèo; mắt trái nhìn ra phía trước, mắt phải nhìn lệch sang một bên, đôi mày và đôi môi bất động.

Người công tước thật gầy gò, thật bé nhỏ, thật tội nghiệp. Khuôn mặt trông như khô đét lại hoặc như muốn rữa ra, nét mặt như co quắp lại. Marya đến hôn tay cha. Tay trái công tước nắm lấy tay tiểu thư Marya, và cái xiết tay của công tước cho nàng biết là công tước chờ nàng đã lâu. Công tước kéo tay con, đôi mày và đôi môi động đậy một cách tức tối.

Nàng sợ hãi nhìn cha, cố đoán xem cha muốn bảo nàng điều gì. Khi nàng đổi chỗ đứng để cho mắt trái của công tước nhìn thấy rõ mặt nàng, công tước bình tĩnh lại và trong một lát không rời mắt khỏi con gái. Rồi đôi môi và lưỡi công tước cử động, những tiếng thều thào phát ra, công tước bắt đầu nói, mắt nhìn con một cách rụt rè và khẩn khoản, rõ ràng là sợ con không hiểu lời mình.

Công tước tiểu thư Marya nhìn cha, tập trung tất cả sức chú ý. Thấy cha cố gắng cử động cái lưỡi một cách khó nhọc đến buồn cười, nàng cúi mặt nhìn xuống, cố hết sức nén những tiếng nức nở đã dâng lên đến tận cổ. Công tước nói lắp bắp, nhắc đi nhắc lại mãi mấy tiếng gì không rõ. Tiểu thư Marya không thể hiểu được; nàng cố đoán xem cha muốn nói gì và nhắc lại những tiếng mà nàng tưởng là đã hiểu để hỏi lại.

- Ch... đã đã... đã... làm - Công tước nói đi nói lại mấy lần. Không tài nào hiểu được mấy tiếng này. Người thầy thuốc tưởng là

đoán được ý công tước hỏi: "Đã làm gì ạ?"[1] Công tước lắc đầu và nhắc lại một lần nữa những tiếng lúc nãy...

- "Cha đau lòng lắm phải không ạ?" – tiểu thư Marya nói. Công tước phát ra một tiếng khàn khàn tỏ ý khẳng định, rồi cầm tay con áp chặt lên mấy chỗ trên ngực như để tìm một nơi thật hợp với nó.

- Tất cả ý nghĩ của cha! Vì con... ý nghĩ... - công tước phát âm tiếp, rõ ràng hơn trước, vì bây giờ đã biết chắc là con gái có thể hiểu được. Tiểu thư Marya gục đầu vào bàn tay cha, cố cầm nước mắt và nén những tiếng nức nở.

Công tước vuốt tóc con.

- Cha gọi con cả đêm qua... - ông nói.

- Thế mà con không biết... Con không dám vào... - Nàng vừa khóc vừa nói.

Ông lão nắm chặt tay con.

- Con không ngủ?

- Không, con không ngủ. - Công tước tiểu thư Marya lắc đầu. Vô tình nàng cũng bắt chước cha, cố nói toàn bằng dấu hiệu, tựa hồ chính lưỡi nàng cũng cử động một cách khó khăn.

- "Linh hồn thân yêu của cha..." hay là "con gái thân yêu của cha...". Tiểu thư Marya không phân biệt được, nhưng đôi mắt công tước nhìn nàng biết chắc chắn là ông cụ vừa nói với nàng một lời dịu dàng, âu yếm mà xưa nay ông chưa từng nói bao giờ. Công tước lại tiếp: - Sao con không vào?

"Thế mà mình thì lại mong, phải, mình mong cho cha chết". – nàng thầm nghĩ. Công tước im lặng một lúc.

- Cám ơn... con gái của cha, con... về tất cả, tất cả... xin con tha... cảm ơn con, con tha thứ... cảm ơn!...

Và hai dòng lệ từ đôi mắt công tước chảy xuống. Bỗng công

1. Trong tiếng Nga những lời ấp úng của lão công tước có thể hiểu thành nghĩa ấy.

tước kêu lên: "Gọi Anđrusa lại đây" – rồi một vẻ ngây thơ, rụt rè và hồ nghi hiện lên trên gương mặt ông. Dường như ông cũng hiểu rằng lời yêu cầu đó chẳng có nghĩa lý gì: hay ít ra đó cũng là cảm giác của công tước tiểu thư Marya.

- Con có nhận được thư của anh con – nàng đáp.

Công tước nhìn nàng, vẻ bỡ ngỡ và rụt rè.

- Bây giờ nó ở đâu?

- *Thưa cha*[1] ở trong quân đội, ở Xmolenxk.

Công tước lặng thinh một hồi lâu, đôi mắt nhắm nghiền; rồi gật đầu và mở mắt ra như để trả lời cho những hoài nghi của mình và để xác nhận rằng bây giờ mình đã hiểu hết, đã nhớ lại hết.

- Ừ, - công tước nói khẽ nhưng rõ ràng – nước Nga nguy rồi! Chúng nó làm mất nước Nga! – Rồi công tước lại nức nở, nước mắt dàn dụa. Công tước tiểu thư Marya không cầm lòng được, cũng nhìn mặt cha mà khóc theo.

Ông lão lại nhắm mắt. Tiếng nức nở lặng dần. Ông ta lấy tay chỉ vào mặt; Tikhon hiểu ý liền lau nước mắt cho công tước.

Rồi công tước lại mở mắt ra và nói gì không rõ, mãi hồi lâu chẳng ai hiểu được, sau cùng chỉ có Tikhon hiểu ra và nhắc lại mà thôi. Công tước tiểu thư Marya cố hiểu theo hướng những lời công tước vừa nói phút trước. Có khi nàng nghĩ rằng ông cụ nói đến nước Nga, có khi lại nghĩ là nói đến công tước Anđrêy hay đến nàng, hay đến đứa cháu nội, hay đến cái chết của mình. Cho nên nàng không đoán được cha muốn nói gì cả.

- Con mặc chiếc áo dài trắng của con vào đi, cha ưa cái áo ấy lắm - công tước nói.

Khi đã nghe ra hai câu này, nàng lại càng nức nở, và ông thầy thuốc phải khoác tay đưa nàng ra ngoài hiên, khẩn khoản khuyên

1. Mon père.

nàng bình tâm lại để sửa soạn lên đường. Tiểu thư Marya ra khỏi phòng thì công tước lại cất cao giọng nói đã khản nói đến con trai, đến chiến tranh, đến nhà vua, cau mày tức tối, và lại lên một cơn thứ hai và cuối cùng.

Công tước tiểu thư Marya dừng lại ngoài hiên. Tiết trời đã thay đổi, trời nắng lên và nóng bức. Nàng không còn biết gì nữa, không nghĩ gì nữa, không cảm thấy gì nữa ngoài tình thương cha tha thiết, một tình thương yêu mà hình như từ trước đến nay chưa hề biết đến. Nàng chạy ra vườn, vừa khóc nức nở vừa đi xuống phía bờ ao, dọc theo con đường hai bên có hai dãy bồ đề non do công tước Anđrêy trồng.

- Phải... mình... mình đã mong cha mất! Mình đã mong cho chóng xong... Mình muốn được yên tĩnh... Nhưng rồi mình sẽ ra sao đây? Yên tĩnh mà làm gì khi cha đã mất! - Nàng vừa bước đi thoăn thoắt vừa lẩm nhẩm, tay ôm chặt lấy lồng ngực đang bật ra những tiếng nấc nghẹn ngào. Đi một vòng quanh vườn, nàng trở lại thềm nhà và thấy cô Burien đi ngược về phía nàng với một người lạ mặt (Cô Burien vẫn ở lại Bogutsarovo không chịu đi). Người lạ mặt và viên đô thống quý tộc ở quận này thân hành đến trình bày cho công tước tiểu thư thấy rõ là nhất thiết phải đi ngay. Công tước tiểu thư Marya nghe mà chẳng hiểu gì hết, nàng đưa viên đô thống vào nhà, bảo dọn bàn mời ăn và ngồi tiếp ông ta. Rồi nàng xin lỗi và đến cửa buồng lão công tước. Người thầy thuốc hốt hoảng, bước ra và bảo nàng không thể vào được.

- Tiểu thư ra đi, ra đi!

Công tước tiểu thư Marya quay ra vườn, đến bên bờ ao, ở một nơi không ai trông thấy, nàng ngồi thụp xuống cỏ. Nàng không biết là nàng ngồi đấy bao lâu. Mãi đến khi nghe tiếng chân đàn bà chạy nhanh trên con đường nhỏ nàng mới giật mình đứng dậy và thấy Đunyasa, người nữ tỳ, chạy đi tìm nàng, và trông thấy nàng thì dừng lại như hoảng hốt, và vừa thở vừa nói: giọng lạc hẳn đi:

- Mời tiểu thư về... công tước.

- Tôi vào, tôi vào đây. – Tiểu thư Marya đáp vội vàng không để cho Đunyasa nói hết lời, và tránh khỏi đôi mắt người nữ tỳ, nàng chạy về nhà.

Viên đô thống quý tộc đón nàng trên cửa chính, nói:

- Thưa tiểu thư, ý muốn của Chúa đang được hoàn thành, tiểu thư phải sẵn sàng đón lấy tất cả.

- Để mặc tôi, không phải thế – Nàng hét lên. Ông thầy thuốc muốn giữ nàng lại. Nàng xô ông ta ra và đâm bổ vào cửa, kêu lên: - Tại sao tất cả những người mặt mày hoảng hốt kia muốn giữ tôi lại? Tôi không cần ai cả! Mà họ đứng đây làm gì? – Nàng mở cửa, và ánh ban ngày chói lọi tràn ngập gian phòng trước đây vẫn để tối mờ mờ khiến nàng kinh hoảng. Mấy người đàn bà và cả u già của nàng đang đứng đấy. Họ dịch ra xa giường để lối cho nàng đi vào. Lão công tước vẫn nằm như ban nãy; nhưng vẻ nghiêm nghị trên gương mặt bình tĩnh của ông cụ làm cho tiểu thư Marya phải dừng lại trên ngưỡng cửa.

"Không, cha chưa chết, không thể như thế được" – nàng tự nhủ. Nàng đến cạnh giường và trấn áp nỗi kinh hoảng hôn lên má cha. Nhưng nàng vội lùi lại ngay. Phút chốc, tất cả tình thương yêu dịu dàng của nàng đối với cha tiêu tan hết, nhường chỗ cho nỗi khiếp sợ trước cái vật đang ở trước mặt nàng. "Cha mất rồi! Cha mất rồi, và ngay đây ở chỗ cha nằm lúc nãy, là một cái gì lạ lùng, thù địch, một bí quyết ghê gớm làm cho người ta khiếp sợ và xa lánh!" Rồi úp mặt vào đôi bàn tay công tước tiểu thư Marya ngã gục xuống; ông thầy thuốc vội vàng dang tay đỡ lấy nàng.

Trước mặt Tikhon và ông thầy thuốc, mấy người đàn bà rửa ráy thi hài, buộc ông công tước một cái khăn dưới cằm để giữ cho mồm khỏi há hốc, và lấy một cái khăn khác buộc hai chân lại với nhau cho nó khỏi dạng ra. Rồi người ta mặc cho công tước bộ quân

phục lóng lánh những huân chương và đặt cái thi hài bé nhỏ khô đét nằm lên bàn. Chỉ có trời biết ai đã lo liệu mọi việc và lo liệu vào lúc nào, nhưng mọi việc dường như tự làm lấy cả. Đến tối, người ta thắp nến quanh linh cữu, phủ lên nó một tấm dạ đen, rải những cành đỗ tùng xuống sàn nhà; người ta lại lót một bài kinh bằng chữ in xuống dưới cái đầu khô đét, của người chết, và người giúp việc lễ đọc những bài Thánh thi trong góc buồng.

Cũng như một bầy ngựa tụ tập nhau lại, chồm lên và phì hơi trước một con ngựa chết, một đám đông người chen chúc nhau trong phòng khách, quanh cỗ quan tài, người nhà cũng như người lạ: viên đô thống quý tộc, viên trưởng thôn, những người đàn bà trong làng, và ai nấy, mắt đờ đẫn và khiếp sợ, đến làm dấu Thánh và cúi xuống hôn bàn tay giá lạnh, cứng đờ của lão công tước.

## IX

Bogutsarovo, trước khi công tước Anđrêy đến ở vẫn là một điền trang không được các chủ nhân lưu tâm đến, và nông dân ở đấy cũng khác hẳn ở Lưxye Gorư. Khác cả về giọng nói, cả về cách ăn mặc và cả về phong tục, tập quán. Người ta gọi họ là dân thảo nguyên. Lão công tước thường khen họ có sức chịu đựng dẻo dai trong lao động những khi họ đến Lưxye Gorư gặt hái giúp hay đào ao, đào hào, nhưng vẫn không ưa họ vì cái tính thô lỗ man rợ của họ.

Những việc cải cách của công tước Anđrêy khi đến ở đây như lập nhà thương, mở trường học, giảm địa tô đã không làm dịu bớt phong tục mà trái lại còn tăng thêm những nét thô bạo trong tính cách của họ mà lão công tước gọi là dã man. Trong đám dân này bao giờ cũng có những tin đồn đại mơ hồ, khi thì đồn là người ta

sắp biến họ thành lính Cô-dắc hết, khi thì là người ta sắp bắt họ theo một tôn giáo mới, khi họ lại nói đến những chỉ dụ của Sa hoàng, đến lời tuyên thệ với hoàng đế Pavel năm 1797 (họ cho rằng ngay từ dạo ấy Sa hoàng đã ra lệnh giải phóng họ nhưng lệnh này đã bị các trang chủ ỉm đi), khi thì họ nói rằng trong bảy năm nữa, Piotr Fiodorovits[1] sẽ lên ngôi, mọi người sẽ tự do và mọi sự sẽ đơn giản đến nỗi không còn có gì nữa cả. Những lời đồn đại về chiến tranh, về Bonapartờ và cuộc xâm lăng đối với họ lẫn lộn với những khái niệm không kém mơ hồ về Ma vương phản Cơ-đốc, về ngày tận thế và về tự do tuyệt đối.

Quanh Bogutsarovo có những ấp trại to, hoặc của nhà vua, hoặc của các trang chủ mà cư dân đều là nông dân tá điền[2]. Trang chủ ở hẳn trong vùng này rất hiếm, gia nhân và nông dân biết chữ cũng rất ít, và những trào lưu bí ẩn trong đời sống dân gian Nga mà người đương thời không hiểu được nguyên nhân và ý nghĩa, thì ở đây lại rõ rệt và mạnh mẽ hơn ở đâu hết.

Cũng vì vậy mà hai mươi năm trước trong đám quần chúng ấy đã nổi lên một phong trào di cư đến những dòng sông huyền bí nào đấy và họ đồn là nước nóng quanh năm. Hàng trăm nông dân, có cả những người ở Bogutsarovo bỗng dưng bán gia súc, mang gia đình đi đến một nơi nào ở miền đông-nam. Như những đàn chim vượt đại dương bay đến những miền xa lạ, họ cùng vợ con ra đi đến những miền mà trong bọn họ chưa từng ai đặt chân đến bao giờ. Họ tự chuộc lại tự do từng người một; cũng có kẻ thì trốn chủ, rồi kéo thành từng đoàn, đi bộ hay đi xe, họ kéo nhau về miền những dòng sông nước nóng. Nhiều người trong bọn họ bị bắt, bị đày đi

1. Tức Piotr đệ tam (1728-1762) một ông vua bị truất phế mà nông dân thường cho là một bậc minh quân. Tuy Piotr đã bị ám sát (do âm mưu của hoàng hậu Ekaterina), họ vẫn tin rằng ông ta còn lẩn quất trong nước và mưu toan khôi phục ngôi báu.

2. Tức nông dân tự do, làm ruộng lĩnh canh và nộp địa tô cho trang chủ, khác với nông nô thuộc quyền sở hữu của trang chủ.

Xibir, nhiều người chết đói, chết rét dọc đường, nhiều người tự ý trở về, rồi phong trào tự nhiên lắng dần đi cũng như đã tự nhiên bột phát ra, không có nguyên do gì rõ rệt cả. Nhưng những trào lưu ngấm ngầm vẫn chưa cạn dòng trong đám người ấy, nó lại bắt đầu dồn lại thành một sinh lực mới sẵn sàng bộc lộ ra một cách chẳng kém lạ lùng, bất ngờ, đồng thời đơn giản, tự nhiên và mãnh liệt. Những ai vào khoảng năm 1812 này sống gần gũi nhân dân, đều cảm thấy các luồng ngầm này đang tác động rất mạnh và sắp đến ngày bột phát.

Alpatyts đến Bogutsarovo trước khi lão công tước chết mấy ngày, đã nhận thấy vẻ náo động trong đám nhân dân và thấy rằng trái với nhân dân vùng Lưxye Gorư đã bỏ hết làng mạc cho quân Cô-dắc cướp phá trong một phạm vi sáu mươi dặm đường kính để tản cư hết, thì ở Bogutsarovo, vùng thảo nguyên này, lại có tin đồn là nông dân đã liên lạc với quân Pháp, nhận và chuyền tay nhau những tờ truyền đơn của chúng và cứ ở lì tại chỗ. Qua những người đầy tớ trung thành, Alpatyts biết rằng một tên Karp nào đấy, một gã nông dân có ảnh hưởng trong làng, vừa đi chở một chuyến xe trưng dụng của nhà chức trách và khi trở về đã phao tin là quân Cô-dắc cướp phá những làng mạc của dân cư để lại, còn quân Pháp thì không hề động chạm gì đến dân. Alpatyts lại được biết là hôm qua một nông dân khác vừa mang từ ấp Vixloukhovo do quân Pháp chiếm đóng về một tờ hiệu triệu của tướng Pháp báo cho nhân dân biết rằng quân Pháp sẽ không làm gì thiệt hại đến họ và có cần lấy gì của dân cũng sẽ trả tiền sòng phẳng, nếu họ ở lại. Để làm bằng chứng, hắn mang từ Vixloukhovo về một tờ giấy bạc một trăm rúp mà quân Pháp đã chi trước cho hắn về tiền bán cỏ ngựa (hắn không biết rằng đó là bạc giả).

Sau cùng, quan trọng hơn cả, Alpatyts được biết rằng ngay hôm lão ta ra lệnh cho viên trưởng thôn trang sửa soạn xe để chở hành lý cho công tước tiểu thư, thì vào buổi sáng dân làng đã họp

lại và quyết định không chịu đi, để chờ xem đã. Trong khi đó thì thời gian không nán đợi ai hết. Ngày mười lăm tháng tám, hôm lão công tước chết, viên đô thống quý tộc khẩn khoản yêu cầu tiểu thư Marya nội ngày hôm ấy phải đi ngay vì tình hình đã nguy cấp lắm rồi. Ông ta bảo là sau ngày mười sáu thì ông ta không chịu trách nhiệm về việc gì hết. Ông ta ra về tối hôm ấy và hẹn là ngày mai đến dự lễ an táng công tước. Nhưng rồi ông ta không đến vì được tin quân Pháp tiến bất ngờ, ông ta chỉ kịp đem gia đình và những vật quý giá nhất chạy khỏi điền trang. Gần ba mươi năm nay, Bogutsarovo vẫn do viên trưởng thôn Đron cai quản; lão công tước gọi hắn là Đronuska.

Đron vốn thuộc cái hạng nông dân chắc nịch cả về thể chất lẫn tinh thần, khi bắt đầu có tuổi thì để râu mọc xồm xoàm, rồi cứ thế không hề thay đổi gì nữa cho đến sáu, bảy mươi, tóc không bạc lấy một sợi, răng không rụng lấy một chiếc, đã sáu mươi tuổi mà lưng vẫn thẳng và người vẫn khỏe chẳng khác hồi ba mươi.

Sau cuộc di cư đến những dòng sông nước nóng mà lão ta cũng tham gia như mọi người, Đron được cử làm trưởng thôn và, từ hai mươi ba năm nay, lão làm việc không thể chê trách vào đâu được. Nông dân sợ lão hơn sợ trang chủ. Các chủ nhân, lão công tước và công tước Andrêy, và cả viên quản lý nữa đều mến lão và gọi đùa lão là tổng trưởng. Suốt hai mươi ba năm trường, lão chẳng hề say rượu và ốm đau một lần nào; dù sao những đêm thức suốt sáng hay những phen làm việc nặng nhọc nhất, không bao giờ lão có vẻ gì là mỏi mệt, và tuy không biết chữ, lão chưa bao giờ lầm lẫn về tiền bạc hay trong việc tính toán số bao bột mà lão thường bán ra từng xe lớn, hay số bó lúa mì mà lão thu hoạch trên mỗi mẫu đất Bogutsarovo.

Chính lão Đron ấy là người mà Alpatyts vừa từ ấp Luxye Goru đến đã gọi ra ngay hôm đám tang lão công tước; Alpatyts ra lệnh phải sắp sẵn mười hai con ngựa chở các xe của công tước tiểu thư

và mười tám cỗ xe để chở những đồ đạc từ Bogutsarovo đi. Tuy dân Bogutsarovo chỉ là nông dân tá điền nhưng theo ý Alpatyts thì lệnh ấy đưa ra cũng không gặp trở ngại gì, vì trong làng có tới hai trăm ba mươi nóc nhà mà cư dân thì đều khá giả cả. Nhưng sau khi nghe lệnh, trưởng thôn Đron vẫn lặng thinh cúi mặt nhìn xuống đất. Alpatyts kể cho Đron nghe tên những người nông dân mà lão biết và ra lệnh trưng dụng xe của họ.

Đron trả lời là ngựa của các nhà ấy đều đang đi chở cả, Alpatyts kể những tên nông dân khác. Theo Đron thì những người này cũng không có ngựa; kẻ thì ngựa đã bị trưng dụng, kẻ thì ngựa đã mệt lả không đi được nữa, kẻ thì ngựa thiếu cỏ ăn đã chết đói. Theo hắn thì không những không thể kiếm được ngựa cho xe tải mà ngay ngựa cho xe của công tước tiểu thư cũng không sao kiếm được.

Alpatyts chăm chú nhìn Đron và cau mày. Đron là một trưởng thôn gương mẫu thì Alpatyts cũng là một quản lý gương mẫu, và không phải vô cớ mà lão được trông coi tất cả các điền trang của công tước từ hai mươi năm nay. Alpatyts có cái khiếu rất nhạy có thể dùng trực giác hiểu rõ ngay nhu cầu và bản năng của những người tiếp xúc với lão và vì thế lão mới thành một quản lý đắc lực. Liếc nhìn Đron một cái, Alpatyts đã biết ngay là những câu trả lời của hắn không phản ánh ý nghĩ của hắn, mà phản ánh tình hình tư tưởng chung của thôn Bogutsarovo mà viên trưởng thôn đã chịu ảnh hưởng; nhưng đồng thời Alpatyts cũng biết rằng Đron đã giàu lên và đã bị cả thôn ghét, nên phải lừng khừng giữa đôi bên trang chủ và nông dân. Alpatyts thấy rõ vẻ lưỡng lự ấy trong khóe nhìn của Đron, lão cau mày bước tới, nói:

- Này nghe tao bảo đây, Đron! Đừng nói những chuyện nhảm nhí nữa. Công tước đại nhân Andrêy Nikolais đã ra lệnh riêng cho ta là phải đưa cả làng đi, không được để sót lại một ai theo giặc; về việc ấy cũng đã có lệnh chỉ của Sa hoàng. Thế thì đứa nào ở lại là quân phản bội Sa hoàng. Nghe chưa?

- Vâng, tôi nghe. - Đron đáp lại, mắt vẫn không ngước lên.

Câu trả lời ấy không làm cho Alpatyts vừa ý.

- Này, Đron, không xong đâu! – Lão lắc đầu nói.

- Vâng, tùy ý ngài. - Đron buồn rầu đáp.

Alpatyts rút bàn tay ra khỏi áo, nghiêm trang chỉ xuống đất chỗ Đron đứng và nói:

- Này, Đron, bỏ cái lối ấy đi. Không những ta chỉ thấy rõ mồn một trong bụng người mà ta còn nhìn rõ suốt xuống đất dưới chân người sâu tới ba ác-sin[1] kia đấy.

Đron luống cuống liếc nhìn trộm Alpatyts, rồi lại cúi mặt xuống.

- Bỏ hết tất cả những trò ngu xuẩn ấy đi, bảo chúng nó sửa soạn mà đi Maxkva và sáng mai đem xe đến chở đồ đạc cho tiểu thư. Còn người đừng có đi họp với chúng. Nghe chưa?

Đron bỗng quỳ thụp xuống chân Alpatyts.

- Yokob Alpatyts! Xin ông bãi chức cho tôi! Ông thu lại chìa khóa đi, vì Chúa, xin ông miễn cho tôi cái chức trưởng thôn.

- Thôi! Ta thấy suốt ba ác-sin dưới chân ngươi rồi. – Alpatyts nghiêm nghị nhắc lại, vì biết rằng cái tài của lão khéo nuôi ong, thạo gieo hạt và làm vừa lòng lão công tước trong hai mươi năm đã làm cho lão nổi tiếng từ lâu là phù thủy cao tay và người ta thường cho là các thầy phù thủy đều có tài nhìn xuyên xuống đất dưới chân người ta sâu ba ác-sin.

Đron đứng dậy, muốn nói gì nữa, nhưng Alpatyts không cho nói:

- Các ngươi đã bày ra những trò gì thế? Hử? ... Các ngươi nghĩ thế nào đấy? Hử?

- Tôi làm thế nào được bọn họ? - Đron nói. Họ phát khùng lên cả rồi. Tôi cũng đã bảo với họ rồi...

1. Một ác-sin bằng 0,324 mét.

- Bảo cái gì? – Alpatyts nói. – Chúng nó uống rượu à? – Lão hỏi gọn.

- Họ phát khùng lên cả, thưa ông Yokob Alpatyts ạ; họ đã đem ra uống đến thùng thứ hai rồi.

- Vậy nghe ta bảo đây. Ta đi tìm viên cảnh sát trưởng còn ngươi thì bảo chúng thôi ngay, và phải liệu cho có xe, nghe chưa.

- Xin tuân lệnh.

Yokob Alpatyts không nói thêm gì nữa. Lão sai khiến người đã lâu ngày nên biết rằng cách có hiệu lực nhất để bắt người ta tuân lệnh mình là đừng để cho họ thấy mình nghi ngờ rằng họ có thể không vâng lời. Bắt được Đron phải "tuân lệnh" một cách ngoan ngoãn là Yokob Alpatyts đã lấy làm đủ, nhưng lão biết rằng không gọi binh lực can thiệp thì khó lòng mà có xe được.

Quả nhiên, đến tối xe chưa đến. Dân làng lại họp nhau trước hàng rượu, quyết định đem ngựa giấu vào rừng và không đưa đến. Gia nhân đã không cho công tước tiểu thư biết gì về việc ấy cả, Alpatyts sai tháo gỡ những hành lý của lão chở trên các cỗ xe vừa đem từ Lưxye Goru đến, và ra lệnh lấy ngựa của các xe ấy thắng vào các xe của công tước tiểu thư, rồi thân hành đi tìm nhà chức trách.

## X

Chôn cất cha xong, công tước tiểu thư Marya đóng cửa buồng không tiếp ai cả. Một nữ tỳ đến cạnh cửa báo là Alpatyts xin lệnh lên đường (lúc bấy giờ Alpatyts chưa nói chuyện với Đron). Tiểu thư Marya đang nằm trên đi-văng, nhổm dậy trả lời qua cánh cửa đóng là nàng sẽ không bao giờ đi đâu cả và yêu cầu người ta để nàng được yên.

Các cửa sổ buồng nàng trông về phía tây. Nằm trên đi-văng mặt úp vào tường, tay mân mê cái cúc trên chiếc gối da, nàng chỉ nhìn thấy cái gối ấy và những ý nghĩ rối ren của nàng chỉ tập trung vào một điều: cái chết không sao bù đắp lại được, và sự xấu xa, hèn hạ của tâm hồn mình mà trước kia nàng không hề biết, nhưng đã lộ ra trong thời gian cha nàng ốm. Nàng muốn cầu nguyện, nhưng không dám; trong tâm trạng lúc bấy giờ, nàng không dám thưa gửi cầu xin gì Thượng đế cả. Nàng cứ nằm yên như thế một hồi lâu.

Mặt trời đã xuống thấp phía sau nhà, và qua các cửa sổ mở rộng, ánh tà dương chiếu sáng gian buồng và một phần chiếc gối da mà nàng đang nhìn. Dòng tư tưởng của nàng bỗng gián đoạn. Nàng nhổm dậy như cái máy, sửa lại mái tóc, đứng lên và đến gần cửa sổ, vô tình hít ngọn gió mát nhẹ của buổi chiều quang đãng nhưng lộng gió.

"Phải, bây giờ mày tha hồ mà ngắm cảnh trời chiều! Cha mất rồi, chẳng còn ai quấy rầy mày nữa". – Nàng tự nhủ rồi ngồi phịch xuống một cái ghế và cúi đầu tỳ xuống thành cửa sổ.

Có ai gọi nàng từ ngoài vườn, tiếng gọi êm ái và dịu dàng, rồi có người hôn lên đầu nàng. Nàng ngẩng lên. Đó là cô Burien, mặc áo tang đen có viền ren trắng. Cô Burien nhẹ nhàng bước đến, thở dài ôm hôn công tước tiểu thư Marya, rồi bỗng khóc nức nở. Tiểu thư Marya liếc nhìn cô Burien. Nàng nhớ lại tất cả những cuộc xung đột cũ, tất cả lòng ghen tức của nàng đối với cô Burien; nàng cũng nhớ lại rằng sau này, cha đã thay đổi hẳn thái độ đối với cô ta, không thể chịu được sự có mặt của cô ta, cho nên nàng tự nhủ rằng những điều mà trong thâm tâm nàng trách móc cô ta thật là bất công. "Vả lại mình đã mong cha chết thì còn có thể phán ai được nữa" – nàng thầm nghĩ.

Bỗng nàng nghĩ đến tình cảm cô Burien, mà ít lâu nay nàng không cho gặp mặt nhưng vẫn phải lệ thuộc nàng, và phải ở nhờ

ăn gửi nhà người. Và nàng thấy thương hại con người ấy. Nàng nhìn cô, một cái nhìn thăm hỏi dịu dàng, và chìa tay cho cô ta. Cô Burien liền bật tiếng khóc, cầm tay nàng mà hôn, rồi nói đến nỗi thương tâm của nàng và cùng nàng chia sẻ nỗi thương tâm ấy. Cô ta nói rằng niềm an ủi độc nhất trong nỗi buồn của cô ta là tiểu thư cho phép cô ta được dự một phần trong nỗi buồn của tiểu thư. Cô ta nói tất cả những hiểu lầm trước kia đều phải xóa sạch trước nỗi đau thương lớn lao này, rằng cô ta tự thấy lương tâm trong sạch trước tất cả mọi người và ở trên kia trông xuống. *Người* cũng rõ tấm lòng thương yêu và biết ơn của cô. Công tước tiểu thư nghe mà không hiểu cô ta nói gì, nhưng chốc chốc lại liếc nhìn và lắng tai nghe giọng nói của cô.

- Tiểu thư thân yêu ạ - cô Burien im lặng một lát rồi lại nói – tình cảm của tiểu thư thật là hiếm nghèo về hai mặt. Em cũng hiểu là xưa nay tiểu thư không bao giờ có thể nghĩ đến mình, nhưng vì lòng yêu mến tiểu thư mà em phải nghĩ đến việc ấy cho tiểu thư... Tiểu thư đã gặp Alpatyts chưa? Ông ta đã trình với tiểu thư về việc khởi hành chưa?

Công tước tiểu thư Marya không đáp. Nàng không hiểu là ai phải đi và đi đâu. Nàng nghĩ "Làm sao có thể lo toan việc gì bây giờ, nghĩ đến điều gì bây giờ? Chẳng phải rồi mọi việc rồi cũng đến thế cả thôi sao?" Và nàng không đáp.

- *Marya thân yêu*[1] – cô Burien lại nói – Tiểu thư có biết là nguy đến nơi rồi không? Quân Pháp đang vây quanh chúng ta; bây giờ mà đi thật là nguy hiểm. Đi thì thế nào cũng bị bắt mất và có Chúa mới biết được...

Công tước tiểu thư Marya nhìn cô ta mà chẳng hiểu là cô ta nói gì.

1. Chère Marie.

- Ồ! Giá có ai biết bây giờ đối với tôi dù có thế nào cũng được! – nàng nói. – Dĩ nhiên dù có thế nào tôi cũng không muốn bỏ người mà đi... Alpatyts có nói với tôi về việc đi đứng gì đấy... Cô thu xếp với ông ta, tôi thì không thể làm gì được, mà cũng không muốn gì cả, không muốn gì cả...

- Em đã bảo ông ta. Ông ta hy vọng rằng chúng mình có thể lên đường ngày mai; nhưng em nghĩ rằng bây giờ nên ở lại thì hơn. Vì, *Marya thân yêu ạ*[1], phải công nhận rằng dọc đường mà sa vào tay quân địch hay vào tay nông dân nổi loạn thì thật là khủng khiếp. – Cô Burien rút từ cái túi con ra một tờ hiệu triệu, in trên một thứ giấy khác hẳn thứ giấy thường dùng để in các văn kiện Nga; đó là tờ hiệu triệu của tướng Pháp Ramô khuyên dân chúng đừng bỏ nhà mà đi, và cam đoan với họ là các nhà chức trách Pháp sẽ bảo hộ họ một cách chu đáo. Cô Burien đưa tờ giấy cho công tước tiểu thư và nói thêm:

- Em nghĩ là nên ngỏ lời với vị tướng này; chắc chắn người ta đối với tiểu thư phải có những sự kiêng nể xứng đáng với địa vị tiểu thư.

Công tước tiểu thư Marya đọc tờ giấy, và mếu máo khóc nấc lên, nhưng mắt ráo hoảnh.

- Cô lấy tờ này ở đâu? – nàng hỏi.

- Chắc là nghe tên em, họ đoán rằng em là người Pháp. – Cô Burien đỏ mặt đáp.

Tay cầm tờ giấy, công tước tiểu thư Marya rời cửa sổ và mặt tái mét, đi vào buồng làm việc cũ của công tước Anđrêy. Nàng gọi:

- Đunasa, bảo Alpatyts vào đây, hay là Đron, hay ai cũng được. Nghe tiếng cô Burien nàng nói tiếp:

- Và bảo cô Amalya Karlovna đừng vào phòng tôi.

1. Chère Marie.

Rồi nàng tự nhủ: "Đi! Phải đi ngay tức khắc! Tức khắc!". Nàng hoảng sợ khi nghĩ rằng mình có thể sa vào tay quân Pháp.

"Nếu công tước Anđrêy biết tin nàng bị quân Pháp bắt! Nếu công tước biết nàng, con gái của công tước Nikolai Anđrêyits Bolxkonxki, đi cầu xin tướng quân Ramô bảo hộ và được hưởng những ân huệ của hắn!". Ý nghĩ ấy làm nàng khiếp hãi, nàng đỏ mặt tía tai, run bắn cả người lên vì những cơn tức giận và lòng tự hào mà nàng chưa hề có bao giờ. Tất cả những gì và nhất là tủi nhục trong hoàn cảnh của nàng, bây giờ đã hiện lên rõ rệt. "Bọn quân Pháp ấy sẽ đóng trong nhà này, tướng Ramô sẽ chiếm phòng làm việc của công tước Anđrêy, sẽ lục lọi và đọc thư từ giấy má của anh để tiêu khiển. *Cô Burien sẽ nghênh tiếp trọng thể vị quý khách*[1] của Bogutsarovo. Họ sẽ làm phúc dành cho ta một căn buồng con; bọn lính tráng sẽ xúc phạm nấm mồ mới đắp của cha ta để cướp lấy các huân chương và bội tinh của người; chúng sẽ kể lại và bắt ta phải nghe những trận chúng thắng quân Nga; chúng sẽ giả dối tỏ lòng thông cảm với nỗi khổ của ta..." – Công tước tiểu thư Marya thầm nghĩ, nhưng thật ra những ý nghĩ ấy không hẳn là của nàng mà lại là của cha và anh nàng, những ý nghĩ mà nàng cảm thấy phải tuân theo. Đối với bản thân nàng thì dù ở đâu cũng thế thôi, dù nàng có gặp chuyện gì cũng thế thôi, nàng có cần gì; nhưng nàng thấy mình đồng thời là người đại diện cho người cha quá cố của nàng và cho công tước Anđrêy. Nàng bất giác cảm nghĩ bằng những cảm xúc và ý nghĩ của cha và anh nàng. Điều gì mà trong giờ phút này cha và anh nàng phải nói, việc gì mà cha và anh nàng phải làm, nàng đều cho là mình có bổn phận phải nói và làm đúng như vậy. Vào thư phòng của công tước Anđrêy, nàng cố gắng hình dung một cách thấu đáo những tư tưởng của anh để suy nghĩ đến tình cảm của mình.

1. Mille Bourienne lui fera les honners de.

Những đòi hỏi của cuộc sống mà nàng tưởng đã bị loại trừ hết từ khi cha nàng chết thì nay lại hiện lên trước mắt nàng với một sức mạnh chưa từng thấy và hoàn toàn làm chủ tâm trí nàng.

Xúc động, mặt đỏ bừng, nàng đi đi lại lại trong phòng, khi thì gọi Alpatyts, khi thì gọi Mikhail Ivanyts, khi thì gọi Tikhon, khi thì gọi Đron, Đunyasa, u già, và tất cả các đầy tớ gái đều không biết nói gì với nàng để có thể xác nhận hay đính chính những lời quả quyết của cô Burien. Alpatyts thì không có nhà, đang đi mời các nhà chức trách. Một lát sau ông kiến trúc sư Mikhail Ivanovits vào, nhưng mắt còn ngái ngủ, ông ta cũng không biết gì mà nói với nàng cả. Nàng hỏi gì ông ta cũng trả lời bằng cái nụ cười tán thành mà ông ta đã quen dùng suốt mười lăm năm trời để trả lời lão công tước, cái nụ cười ưng thuận vẫn khiến cho ông ta khỏi phải bày tỏ ý kiến bằng lời, thành thử rút cục chẳng biết đích xác ý ông ta thế nào cả. Đến lượt Tikhon, người hầu buồng già cũng được gọi vào; mặt lão gầy đét, dài thườn thượt, mang dấu vết của một nỗi buồn không sao khuây khỏa được; hỏi câu gì lão cũng đáp: "Xin vâng ạ", và khi nhìn công tước tiểu thư Marya, lão phải khó khăn lắm mới nén nổi những tiếng nức nở.

Cuối cùng thôn trưởng Đron bước vào, và sau khi vái chào rất kính cẩn, lão dừng lại ở ngưỡng cửa.

Công tước tiểu thư Marya nói, trong lòng tin chắc là đang nói với một người thân, với Đronuska ngày trước, cứ hàng năm một lần đi chợ phiên Vyzma là thế nào cũng mua về cho nàng những chiếc bánh ngọt đặc biệt, miệng cười tay đưa. Nàng nói: "-Đronuska, bây giờ sau cái tang của chúng ta..." – rồi nàng im bặt, không đủ sức nói tiếp.

- Chúng ta đều ở trong tay Chúa - Đron thở dài nói; hai người im lặng một lát.

- Đronuska ạ, Alpatyts đi vắng, tôi chẳng còn biết hỏi ai. Họ nói bây giờ tôi không thể đi được, có đúng không?

- Vì lẽ gì tiểu thư lại không đi được, thưa công tước tiểu thư, có thể đi được chứ.

- Người ta bảo tôi là đi thì rất nguy hiểm, vì có thể gặp quân địch. Bác Đronuska, tôi chẳng biết làm thế nào được, tôi chẳng hiểu gì hết, tôi chẳng có ai quanh tôi cả. Tôi muốn đi ngay đêm nay hay sáng mai, thật sớm.

Đron làm thinh và lén nhìn công tước tiểu thư.

- Không kiếm được ngựa, - lão nói, - tôi cũng đã bảo với Yakob Alpatyts.

- Tại sao vậy? - công tước tiểu thư hỏi.

- Tất cả đều là sự trừng phạt của Chúa. Ngựa ngày trước con thì bị quân đội trưng dụng, con thì chết; ấy năm nay còn như thế. Không những không có gì cho ngựa ăn, mà ngay đến người như chúng tôi e rồi cũng chết đói cả. Chưa chi mà đã có kẻ ba ngày không được một miếng. Chẳng còn gì nữa cả, chúng tôi đã bị người ta làm cho khánh kiệt rồi.

Công tước tiểu thư Marya chăm chú lắng nghe những điều lão nói.

- Nông dân khánh kiệt cả rồi à? Họ không có bánh ăn à? – nàng hỏi.

- Họ chết đói thì còn làm thế nào mà nghĩ đến xe với cộ được nữa? - Đron nói.

- Nhưng tại sao bác chẳng bảo gì cả, Đronuska. Ta không thể giúp cho họ sao? Tôi sẽ cố hết sức... - Công tước tiểu thư Marya lấy làm lạ rằng những lúc này, lòng nàng đau khổ đến như thế nào, mà lại còn có thể có kẻ giàu và người nghèo, và kẻ giàu lại có thể bỏ mặc không giúp người nghèo. Nàng nhớ mang máng và có nghe nói là thường thường ở các điền trang lúc nào cũng có một kho lúa mì để dành riêng cho trang chủ, thỉnh thoảng cũng có đem phát cho nông dân. Nàng lại biết rằng cha nàng và anh nàng sẽ không đời

nào từ chối giúp đỡ nông dân trong cảnh túng bấn, nàng chỉ ngại là không tìm đủ những lời lẽ cần thiết để ra lệnh phát lúa mì như ý nàng muốn. Nàng lấy làm mừng là đã có được một duyên cớ để lo lắng ân cần đối với người khác, một duyên cớ cho phép nàng quên nỗi thương tâm của mình mà không thấy hổ thẹn. Nàng bảo Đron nói cặn kẽ xem nông dân cần những gì và hỏi lão về các kho dự trữ ở Bogutsarovo.

- Có phải ở đây có kho lúa mì của nhà chủ, không nhỉ? Kho của anh tôi ấy mà?

- Kho lúa mì của nhà chủ còn nguyên vẹn - Đron kiêu hãnh đáp. – Công tước của chúng tôi không cho lệnh chúng tôi đem bán.

- Đem chia cho nông dân, họ cần bao nhiêu thì chia hết cho họ bấy nhiêu: tôi thay mặt anh tôi mà cho phép bác phân phát. – Công tước tiểu thư Marya nói:

Đron chẳng nói chẳng rằng, chỉ buồn rầu thở ra một tiếng rõ dài.

- Đem chia cho họ đi, nếu có đủ để chia cho mọi người. Chia hết đi. Thay mặt anh tôi, ra lệnh phân phát. Và nói cho họ biết là cái gì là của chúng tôi thì tức cũng là của họ. Giúp họ thì chúng tôi không tiếc gì hết. Nói cho họ rõ như vậy.

Đron nhìn chằm chặp vào công tước tiểu thư Marya trong khi nàng nói.

- Vì Chúa, xin tiểu thư cách chức tôi đi, tiểu thư bảo người đến, chúng tôi xin nộp lại chìa khóa. Tôi đã hầu hạ ba năm trời không dám làm điều gì sai trái, lạy Chúa, xin tiểu thư cho tôi được cáo lui.

Công tước tiểu thư Marya không hiểu lão muốn xin gì và lão xin từ bỏ cái gì. Nàng trả lời là nàng không bao giờ nghi ngờ gì lòng trung thành tận tụy của lão và cả nàng sẵn sàng làm mọi cách để giúp lão và giúp nông dân.

# XI

Một giờ sau, Đunyasa đến bẩm với công tước tiểu thư rằng Đron đã trở lại và theo lệnh của nàng nông dân đều đã tụ tập cạnh kho lúa và xin được gặp nàng để thưa chuyện.

- Nhưng tôi có gọi họ đến đâu - Công tước tiểu thư Marya nói – tôi chỉ bảo Đron chia lúa mì cho họ thôi kia mà.

- Tiểu thư ơi, vì Chúa con xin tiểu thư hãy hạ lệnh đuổi chúng nó đi và đừng ra gặp chúng nó. Đunyasa nói. – Toàn là trò bịp cả đấy; Yakob Alpatyts về là chúng ta đi... nhưng xin tiểu thư thì đừng ra...

- Bịp bợm cái gì chứ? - Công tước tiểu thư ngạc nhiên hỏi.

- Xin tiểu thư nghe con, vì Chúa, con có biết mới dám nói. Tiểu thư cứ hỏi u già mà xem. Chúng nó bảo là chúng nó không chịu đi như tiểu thư đã ra lệnh.

- Chị nhầm rồi. Tôi có bảo họ đi bao giờ đâu... Bảo Đron vào đây.

Đron xác nhận lời Đunyasa: nông dân đã kéo đến theo lệnh của công tước tiểu thư.

- Nhưng tôi có gọi họ đến bao giờ đâu – nàng nói. Lão truyền đạt sai rồi. Tôi chỉ bảo lão chia lúa mì cho họ thôi chứ.

Đron thở dài không đáp.

- Nếu tiểu thư ra lệnh thì họ sẽ giải tán. – Lão nói.

- Không, không, tôi sẽ ra gặp họ.

Mặc dầu Đunyasa và u già đã ra sức can ngăn, công tước tiểu thư Marya vẫn bước ra thềm. Đron, Đunyasa, u già Mikhail

Ivanovits ra theo. "Chắc họ tưởng đâu mình cho họ lúa mì để bắt họ ở lại, còn mình thì bỏ đi, để họ ở lại cho quân Pháp tha hồ muốn gì thì làm. Mình sẽ hứa phát lúa mì cho họ hàng tháng và cho họ trú ngụ ở điền trang của nhà ở ngoại thành Maxkva; ở địa vị mình, anh Anđrêy còn làm hơn nữa". Nàng thầm nghĩ trong khi đến gần nơi đám đông tụ tập, trên bãi cỏ cạnh nhà kho, trong lúc trời đã nhá nhem.

Đám đông đứng sát vào nhau, nhốn nháo lên và vội vàng cất mũ. Công tước tiểu thư Marya, hai mắt nhìn xuống, đôi bàn chân vướng víu trong chiếc áo dài, bước đến gần đám đông. Bao nhiêu cặp mắt đổ dồn vào nàng, trẻ có, già có, bao nhiêu bộ mặt khác nhau quay về phía nàng làm cho nàng không phân biệt được một ai; và thấy cần phải ngỏ lời với tất cả mọi người cùng một lúc, nàng chẳng biết làm thế nào nữa. Nhưng ý thức mình là đại diện cho cha và anh lại một lần nữa làm cho nàng vững tâm, và nàng mạnh dạn cất tiếng nói:

- Tôi rất hài lòng là bà con đã đến đây – nàng nói, mắt vẫn không nhìn lên, tai nghe trống ngực mình đập thình thịch rất nhanh. - Đron có cho tôi biết là chiến tranh đã làm cho bà con khánh kiệt. Đó là tai họa chung của chúng ta, và tôi sẽ không tiếc bất cứ cái gì để giúp đỡ bà con. Tôi đi vì ở đây rất nguy hiểm... và quân địch đã đến gần... vì... tôi biếu bà con tất cả, tôi xin bà con cứ lấy tất cả lúa mì, để cho khỏi thiếu thốn. Còn nếu có người bảo tôi biếu bà con lúa mì để bà con ở lại đây thì điều đó không đúng. Trái lại, tôi xin bà con mang hết của cải theo mình và cùng đi đến ấp của chúng tôi ở gần Maxkva ở đấy tôi nhận hết trách nhiệm, tôi cam đoan rằng bà con sẽ chẳng phải thiếu thốn. Chúng tôi sẽ cung cấp cho bà con nhà ở, bánh ăn - công tước tiểu thư ngừng lại. Trong đám đông chỉ nghe thấy những tiếng thở dài.

- Tôi làm thế không phải là tự ý tôi – nàng lại nói tiếp mà

nhân danh cha tôi vừa qua đời: sinh thời Người đối với bà con bao giờ cũng nhân hậu, nhân danh anh tôi và cháu trai tôi nữa.

Nàng lại ngừng. Trong khi nàng im lặng, chẳng ai lên tiếng.

- Tai họa là tai họa chung, chúng ta chia đôi cho nhau tất cả. Tất cả những gì của tôi là của bà con. – Nàng vừa nói vừa nhìn những bộ mặt ở ngay phía trước nàng.

Bấy nhiêu cặp mắt chăm chú nhìn nàng, đều có một sắc thái như nhau mà nàng không tài nào hiểu rõ ý nghĩa. Tò mò chăng, hay trung thành, hay biết ơn, hay khiếp sợ và nghi ngờ? Chỉ thấy gương mặt nào cũng đều một vẻ như nhau.

Một giọng nói cất lên từ các hàng cuối:

- Chúng tôi rất lấy làm mừng vì lòng hảo tâm của tiểu thư, nhưng chúng tôi không tiện lấy lúa mì của chủ nhân.

- Nhưng tại sao? - công tước tiểu thư hỏi. Chẳng ai trả lời, và tiểu thư Marya thấy rằng bây giờ hễ nàng nhìn đến ai là người ấy liền cúi mặt xuống.

- Nhưng tại sao bà con không muốn lấy? – nàng lại hỏi.

Chẳng ai đáp lại.

Sự im lặng ấy bắt đầu làm cho nàng thấy nặng nề khó chịu; nàng cố bắt gặp một ánh mắt của một người nào đấy.

- Tại sao cụ không nói gì cả? – nàng hỏi một cụ già chống gậy đứng trước mặt. – Cụ thấy bà con cần gì nữa thì cứ nói. Tôi sẽ hết sức. – Nàng nói khi bắt gặp cái nhìn của ông lão, nhưng ông lão có vẻ không bằng lòng vì cái nhìn ấy, bèn cúi đầu xuống và nói:

- Chúng tôi nhận làm gì, chúng tôi có cần lúa mì đâu?

- Thế là phải vứt bỏ tất cả mà đi à? Không nhận đâu. Không nhận đâu. Chúng tôi không chịu đâu. Chúng tôi ái ngại cho tiểu thư, nhưng chúng tôi không chịu đi. Tiểu thư có đi thì cứ đi một mình... - Những tiếng nói lao nhao trong đám đông. Rồi vẫn cái

sắc thái giống hệt nhau ấy lại hiện lên trên tất cả các gương mặt, và lần này thì chắc chắn không phải thể hiện ý tò mò và biết ơn mà là một ý định hung dữ.

Công tước tiểu thư Marya mỉm cười buồn rầu nói:

- Nhưng bà con chưa hiểu đúng ý tôi. Tại sao bà con không muốn đi? Tôi xin hứa là sẽ có đủ nhà ở, bánh ăn cho bà con. Ở đây quân giặc sẽ làm cho bà con khánh kiệt... - Nhưng tiếng nàng liền bị những tiếng nhao nhao của đám đông át đi.

- Chúng tôi không chịu đi, chúng nó cứ việc làm cho chúng tôi khánh kiệt! Chúng tôi không nhận lúa mì, chúng tôi không chịu đi!.

Công tước tiểu thư cố bắt gặp lại một đôi mắt nữa trong đám đông, nhưng chẳng ai nhìn nàng cả; rõ ràng là họ đều tránh cái nhìn của nàng. Nàng thấy ngỡ ngàng và lúng túng quá.

Từ đám đông, những tiếng nói lại nhao nhao:

- Nào, thấy chưa, cô ấy khuyên ta những lời hay quá nhỉ: đi theo cô ấy để làm nô lệ! Để mặc cửa nhà tan hoang để nhận lấy cái kiếp tôi đòi. Nói hay quá nhỉ: "Tôi cho bà con bánh mì!".

Công tước tiểu thư Marya cúi đầu, ra khỏi đám đông và trở vào nhà. Sau khi dặn lại Đron là ngày mai phải có ngựa để đi, nàng lui về buồng riêng và ngồi tư lự một mình.

## XII

Đêm ấy, mãi đến khuya, công tước tiểu thư Marya vẫn ngồi cạnh cửa sổ mở toang, lắng tai nghe tiếng nông dân nói từ dưới làng vọng lên, nhưng không hề nghĩ đến họ. Nàng cảm thấy dù cố gắng đến đâu nàng cũng không thể hiểu họ được. Lúc nào nàng

cũng chỉ nghĩ đến một điều, đến nỗi khổ của nàng và cái này đã bị những nỗi lo lắng về hiện tại gạt ra một bên cho nên nay đã trở thành dĩ vãng. Bây giờ thì nàng có thể nhớ lại, có thể khóc và cầu nguyện. Gió đã ngừng thổi từ khi mặt trời lặn. Trời đêm thanh vắng và mát mẻ. Đến nửa đêm, những tiếng nói im dần, một con gà cất tiếng gáy, vành trăng tròn hiện lên từ phía sau rặng bồ đề, một làn sương khói trắng đục và mát mẻ bốc lên, tòa nhà và thôn xóm đều chìm trong im lặng.

Lần lượt nàng thấy diễn lại những hình ảnh của mấy ngày vừa qua: cơn bệnh và những phút cuối cùng của cha nàng. Với một niềm vui đượm buồn, nàng nhớ lại những hình ảnh ấy, nàng chỉ xua đuổi những hình ảnh ghê sợ cuối cùng, hình ảnh cái chết của cha nàng; nàng thấy mình không đủ can đảm thấy lại nó, dù là bằng tưởng tượng, trong giờ phút thanh tĩnh và huyền ảo này của đêm khuya. Và những hình ảnh ấy hiện lên trước mắt nàng rõ rệt, nhiều chi tiết, đến nỗi nàng tưởng đó là những sự việc diễn ra trong thực tế, khi thì diễn ra trong quá khứ, khi thì sẽ diễn ra trong tương lai. Nàng hình dung rõ rệt cái hôm ở Lưxye Goru, khi công tước vừa bị cơn bệnh quật ngã: người ta xốc nách dìu công tước từ vườn vào nhà và công tước thì mấp máy đôi môi nhưng lưỡi líu lại không nói nên lời, đôi lông mày bạc trắng giật giật, đôi mắt nhìn nàng rụt rè, lo lắng.

"Lúc đó cha đã muốn nói với mình điều mà cha nói trước khi mất – nàng nghĩ – Cha vẫn nghĩ đến điều mà cha nói với mình". Và bây giờ nàng nhớ lại cặn kẽ cái đêm ở Lưxye Goru trước khi công tước lại lên cơn; cái đêm mà nàng linh cảm thấy tai họa có thể xảy ra và nàng đã làm trái ý cha, cứ ở lại bên cạnh ông cụ. Đêm ấy không ngủ được, nàng rón rén bước xuống gác, đến gần cánh cửa phòng ủ hoa là nơi công tước nghỉ, và lắng nghe tiếng nói của cha. Giọng mệt nhọc, công tước nói với Tikhon về miền Krym, về những đêm hè, về nữ hoàng. Rõ ràng công tước đang cần nói chuyện. Lúc

ấy nàng đã nghĩ và bây giờ nàng lại nghĩ: "Tại sao cha không gọi mình vào? Tại sao cha không cho phép mình thay Tikhon? Cha sẽ mãi mãi không còn nói với ai được nữa về tất cả những gì đã diễn ra trong lòng cha. Đối với cha, và đối với mình cũng vậy, sẽ mãi mãi không còn trở lại cái giây phút mà cha có thể nói tất cả những điều cha muốn nói, cái giây phút mà đáng lẽ chính mình chứ không phải Tikhon được nghe cha nói và hiểu ý cha. Tại sao lúc đó mình lại không vào? Có thể là ngay lúc ấy, cha có thể nói với mình điều mà cha nói hôm cha mất. Nhưng dù nói với Tikhon, cha cũng đã hỏi mình hai lần. Cha muốn gặp mình, mà mình thì đứng đấy, sau cánh cửa. Nói chuyện với Tikhon cha buồn lắm, khổ lắm và Tikhon không hiểu cha. Mình còn nhớ là cha nói với Tikhon về chị Liza như thể chị ấy còn sống; cha quên là chị ấy đã chết. Tikhon nhắc lại cho cha biết thì cha mắng là "đồ ngốc". Cha đau khổ quá, sau cánh cửa mình nghe tiếng cha rên khi đuổi mình trên giường, và tiếng cha kêu to: "Trời ơi!". Tại sao bấy giờ mình lại không vào? Vào thì cha có làm gì đâu mà sợ? Có thể là mình vào thì cha đỡ ngay lúc ấy và sẽ nói chuyện với mình". Nói to lên khi nhắc lại lời nói âu yếm của công tước trước khi tắt nghỉ: "Con yêu quý của cha" – rồi nàng khóc nức nở, càng khóc càng thấy đỡ đau lòng. Bây giờ nàng thấy hiện lên gương mặt của cha ngay trước mặt mình. Không phải gương mặt mà nàng từng quen thuộc từ thuở ấu thơ và bao giờ nàng cũng chỉ thấy từ xa, mà gương mặt rụt rè, yếu đuối, hôm cuối cùng nàng cúi xuống gần cha để nghe cha nói cho rõ, nàng đã ngắm kỹ lần đầu tiên, nhìn rõ từng nếp nhăn từng chi tiết.

"Con yêu quý của cha". Nàng nhắc lại, rồi đột nhiên nàng lại tự hỏi: "Khi nói câu ấy cha nghĩ gì? Bây giờ thì cha nghĩ gì?" – và như để đáp lại, nàng thấy hiện lên khuôn mặt của cha buộc chiếc khăn trắng, nằm trong quan tài. Khi nàng sờ vào người cha và nhận thấy rằng đó không những không phải là cha nàng nữa mà là một vật gì huyền bí và ghê rợn, nàng đã khiếp sợ; bây giờ nỗi

khiếp sợ ấy lại trở về chiếm lấy lòng nàng. Nàng muốn nghĩ đến việc khác, nàng muốn cầu nguyện, nhưng nàng không thể làm gì được. Đôi mắt mở to, nàng nhìn ánh trăng sáng và những bóng tối từ các đồ vật hắt xuống, tưởng chừng chỉ giây phút nữa sẽ thấy hiện lên khuôn mặt đã chết của cha và tự thấy như bị trói chặt vào cõi tịch mịch đang bao phủ lên cả toà nhà.

Nàng thì thầm: "Đunyasa" rồi kêu lên một tiếng khủng khiếp: "Đunyasa" Nàng cố dứt mình ra khỏi cảnh tịch mịch và chạy xô về phía buồng các đầy tớ gái: u già và các đầy tớ gái vội chạy ra đón nàng.

## XIII

Ngày mười bảy tháng tám, Roxtov và Ilya từ trại trú quân ở Yonkovo cách Bogutsarovo mười lăm dặm, cưỡi ngựa đi chơi để thử con ngựa Ilya vừa mua và xem trong các làng có cỏ cho ngựa ăn không. Đi theo hai người có Lavruska, vừa bị địch bắt và được tha về, và một người lính phiêu kỵ.

Từ ba hôm nay, Bogutsarovo đã ở vào giữa hai đạo quân thù địch, cho nên có thể dễ dàng được hậu quân Nga cũng như tiền quân Pháp ghé thăm. Vì vậy, là một viên đại đội trưởng kỵ binh cần mẫn, Roxtov muốn lấy hết chỗ lương thực còn lại ở đây, trước khi quân Pháp đến.

Roxtov và Ilya đang ở vào một tâm trạng hết sức vui vẻ. Trong khi đi về phía Bogutsarovo, trang ấp của một vị vương công, nơi họ hy vọng gặp một số gia nhân đông đúc có cả những cô nữ tỳ xinh đẹp, họ hỏi chuyện Lavruska về Napoleông và cười cợt về những chuyện hắn ta kể lại, hoặc họ thi nhau phi nước đại để thử sức con ngựa của Ilya.

Roxtov không ngờ rằng điền trang mà chàng đang đi đến là của Bolkonxki, người trước kia đã đính hôn với em gái chàng.

Hai người cho ngựa chạy đua với nhau một lần cuối, phi vào khu ấp ở phía trước làng Bogutsarovo, và Roxtov vượt qua mặt Ilya phóng vào đường làng trước tiên.

- Anh vượt tôi rồi đấy. – Ilya đỏ mặt nói.

- Đúng, mình lúc nào cũng về nhất, trên bãi cỏ cũng như ở đây. – Roxtov vừa đáp vừa lấy tay vuốt ve con ngựa sông Đôn đang sùi bọt mép.

- Tôi cưỡi con ngựa cái Pháp này – Lavruska đi ở phía sau nói (hắn gọi con ngựa xác kéo xe của hắn là ngựa cái Pháp) – thì thừa sức vượt Đại nhân xa, nhưng tôi chẳng muốn làm Đại nhân ngượng.

Họ cho ngựa đi bước một đến gần một cái kho, nơi một đám đông nông dân đang tụ tập.

Vài người bỏ mũ chào, những người khác chỉ đứng nhìn. Hai ông già cao lêu nghêu, mặt nhăn nhúm, râu lưa thưa, từ trong quán rượu bước ra, miệng cười nhăn nhở, chân đăm đá chân chiêu, lẩm nhẩm hát một bài lạc điệu và đến gần hai viên sĩ quan.

- Chà, các ông mãnh! Có cỏ ngựa không? – Roxtov mỉm cười hỏi.

- Mà hai ông sao giống nhau như đúc thế... - Ilya chêm vào.

Một trong hai ông lão mỉm cười hể hả cất tiếng hát:

- Bbầu... bbạn... vu... u... u... i... th...ay... ay.

Một nông dân tách khỏi đám đông, tiến về phía Roxtov hỏi:

- Các ông là ai?

- Quân Pháp, - Ilya vừa cười vừa đáp, - rồi chỉ Lavruska nói thêm: - Và đây chính là Napoleông.

- Thế ra các ông là người Nga à? - người nông dân lại hỏi:

- Các ông ở đây có đông không? – Một người nữa, bé nhỏ, cũng đến gần hỏi.

- Đông chứ, đông chứ. – Roxtov đáp và nói thêm: - Nhưng các ông họp nhau làm gì ở đây? Ngày hội à?

- Các cụ họp nhau có việc làng. – Người nông dân vừa nói vừa bỏ đi.

Vừa lúc ấy, trên con đường vào nhà trang chủ, thấy hai người đàn bà và một người đàn ông đội mũ trắng tiến về phía các sĩ quan.

Trông thấy Đunyasa chạy đến, vẻ quả quyết, Ilya nói:

- Cô nàng áo hồng là của tớ, liệu hồn đừng có phỗng của tớ đấy nhé.

- Của cả bọn ta đấy! – Lavruska vừa nói vừa nháy mắt với Ilya.

- Cô em muốn gì đấy? – Ilya mỉm cười hỏi.

- Công tước tiểu thư sai tôi ra hỏi các ngài là ở trung đoàn nào và quý danh là gì?

- Đây là bá tước Roxtov tiểu đoàn trưởng phiêu kỵ, còn ta thì là kẻ phụng sự tận tình của cô em. – Ilya đáp.

Vẫn mỉm cười hể hả, ông lão say rượu ngắm Ilya đang nói chuyện với người nữ tỳ và hát:

- Bầu... bầu... bạ... ạn...

Theo sau Đunyasa, Alpatyts đi về phía Roxtov và từ xa bỏ mũ chào.

Lão ta nói với một thái độ tôn kính, nhưng có pha lẫn ý coi thường tuổi trẻ của viên sĩ quan, và bàn tay cứ đút trong áo gi-lê không rút ra:

- Xin Đại nhân thứ lỗi nếu chúng tôi dám làm phiền Đại nhân. Nữ chủ của chúng tôi là con gái của cố tướng quân tổng tư lệnh, công tước Nikolai Andrêyits Bolkonxki, vừa từ trần ngày mười lăm tháng này. Tiểu thư hiện đang gặp khó khăn do sự ngu dốt của bọn người này, - lão chỉ hai người nông dân, - nữ chủ của chúng tôi mong ngài vui lòng quá bộ... - Lão lại nói thêm với một nụ cười buồn buồn: - Xin phép ngài, mời ngài lánh ra đây một tí... thật không tiện... ngay trước những... - Alpatyts chỉ hai người nông

dân đang loay hoay quanh lão như những con ruồi bâu quanh một con ngựa.

- A!... Alpatyts... A! Yakob Alpatyts!... Ghê thật! Lạy chúa, tha lỗi cho chúng tôi nhá. Ghê thật! Hừ! – Họ vừa nói vừa mỉm cười vui vẻ với lão. Roxtov nhìn hai người say rượu rồi cũng mỉm cười theo.

Yakob Alpatyts đưa bàn tay không đút vào áo gi-lê chỉ hai lão già, nói nghiêm trang:

- Hay là cái trò này làm cho Đại nhân thích thú?

- Không, trò này chẳng hay ho gì. – Roxtov vừa nói vừa cho ngựa lùi lại, rồi hỏi: - Việc gì thế?

- Chúng tôi xin phép báo để Đại nhân rõ là đám dân thô bỉ ở đây không muốn để nữ chủ chúng tôi đi khỏi ấp này, chúng dọa tháo ngựa ra, vì vậy mọi thứ đã đóng hòm xong từ sáng nay mà công tước tiểu thư vẫn chưa lên đường được.

- Vô lý! - Roxtov thốt lên.

- Những điều chúng tôi được hân hạnh thưa lại với ngài là hoàn toàn đúng sự thật. – Alpatyts nhắc lại.

Roxtov xuống ngựa, trao dây cương cho người lính phiêu kỵ rồi cùng Alpatyts đi vào nhà, vừa đi vừa hỏi chi tiết về những việc xảy ra. Số là, sau khi công tước tiểu thư đề nghị ban cấp lúa mì hôm qua, sau khi nàng biện bạch với Đron và với đám nông dân, thì mọi việc đâm ra hỏng bét, đến nỗi Đron nhất quyết trả hẳn chìa khóa để đi theo nông dân và nhận được lệnh đòi của Alpatyts hắn cũng không chịu đến; sáng hôm ấy khi công tước tiểu thư cho thắng ngựa để lên đường, nông dân lại tụ tập rất đông cạnh nhà kho và cử người đến báo lại là họ không để cho nàng đi, là có lệnh không cho nàng đi, là họ sẽ tháo ngựa ra. Alpatyts ra khuyên họ nên biết điều, nhưng họ trả lời rằng họ không thể để cho công tước tiểu thư đi được, rằng đã có lệnh như vậy và công tước tiểu thư cứ

việc ở lại, họ sẽ hầu hạ và một mực vâng lời công tước tiểu thư như cũ. Người nói nhiều nhất là Karp, còn Đron thì tránh mặt, lẩn vào đám đông.

Trong khi Roxtov và Ilya phi ngựa vào làng thì công tước tiểu thư Marya bất chấp những lời can ngăn của Alpatyts, của u già và của các thị nữ, cứ ra lệnh thắng ngựa vào xe và sửa soạn lên đường; nhưng khi trông thấy đoàn ngựa đi qua, mọi người đều tưởng là quân Pháp, bọn xà-ích bỏ chạy tán loạn, trong nhà thì đàn bà con gái khóc rú lên.

- Ôi! Tôn ông phúc đức quá! Cha đẻ của chúng tôi! Thật là Chúa đã phái người đến. – Những tiếng xuýt xoa cảm khích nổi lên khi Roxtov vào đến phòng ngoài.

Khi người nhà đưa Roxtov vào phòng khách lớn, công tước tiểu thư đang ngồi thừ người ra như người mất hồn. Nàng không hiểu chàng là ai, tại sao chàng đến đây và rồi sẽ xảy ra việc gì? Trông thấy vẻ mặt người Nga, nhìn cử chỉ, dáng điệu, nghe những lời chào hỏi đầu tiên của chàng, và nhận ra rằng đây là người cùng giới với mình, nàng nhìn chàng với đôi mắt sâu xa và trong sáng rồi bắt đầu nói, giọng ngắt quãng và run run vì xúc động. Roxtov thấy ngay trong cuộc gặp gỡ này có một cái gì ly kỳ như tiểu thuyết. Vừa nhìn nàng, vừa nghe câu chuyện rụt rè của nàng, chàng nghĩ thầm: "Một thiếu nữ không người bảo vệ, nặng gánh đau thương, lại một thân một mình giữa đám nông dân thô lỗ đang nổi loạn, có thể bị chúng tha hồ hành hung! Số phận lạ lùng nào đã đưa ta đến chốn này! Và dịu dàng biết bao, cao quý biết bao dung mạo và phong thái của nàng".

Đến khi nàng nói rằng những việc đó đã xảy ra sau lễ an táng phụ thân nàng chỉ có một ngày, giọng nàng run lên. Nàng quay mặt đi, nhưng rồi e rằng Roxtov nghĩ là nàng có ý muốn làm cho chàng thương hại, nàng nhìn chàng có ý lo sợ và dò hỏi. Roxtov

rưng rưng nước mắt. Công tước tiểu thư Marya trông thấy và đưa đôi mắt trong sáng nhìn chàng, cái nhìn chan chứa lòng cảm kích, khiến người ta quên hẳn những nét không đẹp trên mặt nàng.

Roxtov đứng dậy nói:

- Thưa tiểu thư, tôi không biết nói thế nào cho hết nỗi vui sướng của tôi nhân tình cờ qua đây lại được tiểu thư sai khiến. Mời tiểu thư cứ lên đường, và nếu tiểu thư cho phép chúng tôi hộ tống thì xin lấy danh dự cam đoan là không còn một ai dám phiền nhiễu tiểu thư nữa.

Đoạn chàng cúi mình cung kính như người ta vẫn cúi mình trước các công chúa thuộc dòng dõi hoàng gia, rồi đi ra cửa...

Với thái độ cung kính ấy, Roxtov dường như muốn tỏ ra rằng tuy chàng sẽ rất sung sướng nếu được quen biết nàng thêm, chàng vẫn không muốn lợi dụng tình cảm của nàng để tìm cách làm thân với nàng.

Công tước tiểu thư Marya hiểu ý chàng và lấy làm cảm khích.

- Muôn vàn đội ơn đại nhân – nàng đáp lại bằng tiếng Pháp – nhưng tôi mong rằng việc này chỉ là một sự hiểu lầm và không ai có lỗi cả. – Bỗng nàng khóc òa lên rồi cố nói tiếp – Xin đại nhân bỏ qua cho.

Roxtov cau mày, cung kính cúi chào lần nữa rồi đi ra.

## XIV

- Thế nào, có khấu không? Này cái cô mặc áo hồng của tôi ấy mà, tuyệt lắm cậu ạ, nàng tên là Đunyasa... - Ilya đang nói, nhưng chợt trông thấy vẻ mặt Roxtov liền im bặt. Chàng hiểu rằng vị anh

hùng và người thủ trưởng của chàng đang có một tâm trạng khác hẳn.

Roxtov lườm Ilya một cái, vẻ tức giận, không trả lời và đi nhanh về phía làng.

- Được rồi ta sẽ cho chúng một mẻ, để chúng biết rõ ta là người thế nào. – Chàng tự nhủ.

Theo chàng ra, Alpatyts phải xoạc cẳng bước những bước thật dài để cho khỏi chạy, nhưng vất vả lắm mới theo kịp chàng.

- Thưa ngài quyết định như thế nào ạ? – Khi đuổi kịp chàng, Alpatyts hỏi, Roxtov dừng lại, nắm nhặt hai bàn tay bước đến trước mặt Alpatyts, vẻ dữ tợn.

- Quyết định à? Quyết định gì! Lão bợm già - chàng quát vào mặt lão – Ngươi không thể mở mắt ra hay sao? Hả? Bọn thôn dân nổi loạn mà ngươi không dẹp được à? Ngươi cũng là một tên phản chủ. Ta biết thừa bọn ngươi, ta thì ta lột da tất... - Rồi dường như sợ lãng phí hết cơn thịnh nộ cần để dành, chàng bỏ Alpatyts và đi nhanh về phía làng. Alpatyts nuốt giận, xoạc cẳng bước theo và tiếp tục bày giải ý mình. Lão nói rằng nông dân lúc này rất bướng, và bây giờ chống lại họ mà không cần viện đến quân đội là dại dột, rằng tốt hơn cả có lẽ là sai người đi tìm quân đội đã.

- Ta sẽ cho chúng nó thấy thế nào là binh lực... Ta sẽ cho chúng một bài học. – Nikolai nhắc đi nhắc lại không biết là mình nói gì, nổi khùng lên trong một cơn giận vô lý, đầy thú tính, dâng lên tắc nghẹn cả cổ, và cần phải được trút ra ngoài. Không tự hỏi là mình sắp làm gì, như một cái máy, chàng cương quyết tiến nhanh về phía đám đông. Và chàng càng đến gần thì Alpatyts càng cảm thấy là hành động vô lý của chàng có thể có kết quả tốt. Trong đám đông, nông dân trông thấy dáng đi thoăn thoắt và mạnh mẽ với vẻ mặt hầm hầm quả quyết của chàng, cũng cảm thấy thế. Lúc này, khi bọn Roxtov vào làng và khi chàng vào gặp công tước tiểu thư,

trong đám nông dân đã nảy ra những ý kiến bất đồng và đã có vẻ bối rối hoang mang. Có người nói mấy người mới đến là người Nga và họ có thể nổi giận vì nông dân không để cho tiểu thư đi. Đron cũng đồng ý như thế, nhưng vừa nói ra thì Karp và mấy người nông dân khác đã xông đến.

- Mày thì bao nhiêu năm mày đã hút máu dân làng – Karp quát lên - Đối với mày thì thế nào chẳng được! Mày chỉ việc đào cái hầm của lên rồi thì cút; chúng nó tàn phá nhà cửa chúng tao thì cũng chẳng việc gì với mày cơ mà!

- Người ta bảo là phải có trật tự – Một người khác kêu lên – là không ai được bỏ nhà đi nơi khác, là không được mang gì đi cả, chỉ thế thôi.

Bỗng một ông lão bé nhỏ cũng xông vào mắng Đron một thôi:

- Con trai mày đến lượt phải đi lính, thế mà mày giấu biến cái thằng bé nhà mày đi; mày bắt thằng Vanka nhà tao cạo đầu đi lính. Chà, cả bọn ta cũng chết tuốt hết thôi!

- Ừ rồi chúng mình cũng chết hết mất thôi.

- Tôi có bỏ rơi bà con trong thôn đâu - Đron nói.

- Ôi dào, không bỏ! Mày sống no nê, bụng đã phệ ra rồi còn gì.

Hai người nông dân cao lêu nghêu mải nói chuyện đằng phía họ. Khi Roxtov, có Ilya, Lavruska và Alpatyts đi theo, đến gần đám đông, Karp liền bước ra, miệng mỉm cười, hai tay đút vào thắt lưng. Đron thì trái lại, lẻn ra các hàng sau; đám nông dân thì đứng sát vào nhau.

- Ê, bọn kia! Đứa nào là trưởng thôn? – Roxtov bước nhanh đến quát.

- Trưởng thôn à? Muốn gì trưởng thôn? – Karp hỏi lại.

Nhưng hắn ta chưa nói xong câu thì cái mũ đã bay lên không, và đầu hắn ta choáng váng đi vì một cái tát dữ dội.

- Bỏ mũ xuống, quân phản bội! – Roxtov quát, giọng giận dữ vang lên sang sảng. – Trưởng thôn đâu?

- Trưởng thôn, người ta hỏi trưởng thôn... - Lác đác có mấy tiếng nói vội vã, - Đron Zakharyts, người ta gọi kia kìa – và mọi người lần lượt bỏ mũ xuống.

- Chúng tôi không có quyền nổi loạn – Karp nói – Chúng tôi vẫn tuân theo mệnh lệnh. - Đồng thời ở những hàng cuối có mấy người cùng nói một lúc:

- Bà con chỉ làm theo như các cụ già đã quyết định, các vị chức trách các ngài nhiều lắm...

- Cãi à?... Làm loạn à?... Đồ kẻ cướp! Đồ làm phản! – Roxtov túm lấy cổ áo Karp, gầm lên, lạc cả giọng. – Trói nó lại, trói nó lại! – Chàng thét lên, tuy ngoài Lavruska và Alpatyts chẳng có ai để đến trói cả.

Lavruska cũng chạy đến, nắm hai tay Karp bẻ quặt ra sau lưng.

- Có phải gọi thêm quân ta dưới kia lên không? – Hắn hỏi.

Alpatyts gọi tên hai nông dân, chỉ định họ ra giúp Lavruska trói Karp. Họ ngoan ngoãn ra khỏi đám đông và tháo dây thắt lưng ra.

- Trưởng thôn đâu? – Roxtov lại thét.

Đron, mặt nhăn nhó và tái mét, bước ra khỏi đám đông.

- A mày là trưởng thôn à? Trói nó lại, Lavruska – Roxtov quát làm như mệnh lệnh ấy cũng chẳng có thể gặp một trở ngại nào cả. Quả nhiên thêm hai người nông dân nữa đến trói Đron, mà chính lão ta cũng tự tháo thắt lưng ra đưa cho họ.

- Còn các người thì nghe đây – Roxtov bảo nông dân – Giải tán ngay tức khắc, ai về nhà nấy và không một đứa nào được lải nhải gì nữa, rác tai ta.

- Nghe chưa?

- Thì bà con có gì bậy đâu. Chỉ vì ngu ngốc thôi. Chỉ là chuyện dại dột thôi mà... Tôi bảo như thế là không đúng mà. – Tiếng nói nhao nhao trách móc lẫn nhau.

- Ta đã bảo mà - Alpatyts được thể giành lại ưu thế. – Thế là không đúng, các chú hiểu chưa!

- Chỉ vì chúng tôi ngu xuẩn, ông Yakob Alpatyts ạ - Có tiếng đáp lại, rồi đám đông giải tán ngay và tản vào trong thôn.

Họ dẫn hai người bị trói vào trang viên. Hai lão say rượu cũng đi theo.

- Nào, yên ta ngắm cậu tí – một lão bảo Karp.

- Này, ăn nói với chủ như thế à? Cậu nghĩ thế nào thế?

- Đồ ngốc, - lão kia lại nhấn mạnh thêm – thằng ngốc chính hiệu.

Hai giờ sau, xe đã đỗ cả trong sân. Nông dân vui vẻ khuân hành lý của nhà chủ ra xếp lên, và Đron, được công tước tiểu thư xin tha ra khỏi buồng giam, đang sai bảo họ.

Một người nông dân cao lớn, mặt bầu bĩnh và tươi cười đón một cái tráp nhỏ từ tay một người nữ tỳ, nói:

- Ấy đừng để thế. Cái này cũng đáng tiền chứ! Không phải cứ ném bừa lên hay nhét cố vào dưới sợi thừng mà được đâu, nó tróc sơn đi chứ. Tôi chả ưa cái lối làm ăn như thế. Việc gì cũng phải làm cho đúng đắn, theo đúng luật. Thế được đấy, để hộ mình xuống dưới chiếc chiếu, rồi phủ cỏ khô lên trên tí, ấy thế là tốt.

Một người khác khuân sách trong thư viện của công tước Andrêy ra:

- Ôi chao, bao nhiêu là sách. Kìa, đừng làm vướng người ta. Nặng ơi là nặng, các cậu ạ sách thật ra sách.

Anh nông dân cao lớn mặt tròn, nháy mắt ra hiệu, chỉ những quyển tự điển nằm ở phía trên nói:

- Ồ, những người viết ra các sách này ấy mà, họ chả ăn không ngồi rồi tí nào nhỉ!

Roxtov không muốn công tước tiểu thư phải tiếp mình, nên không trở lại gặp nàng mà cứ ở trong làng đợi cho đến lúc nàng lên đường. Khi đoàn xe chuyển bánh chàng cũng lên ngựa đi theo cho đến đường cái, nơi có quân ta đóng, cách Bogutsarovo mười hai dặm. đến quán trọ ở Yankovo, chàng cung kính cáo từ và lần đầu tiên dám hôn tay nàng.

Khi công tước tiểu thư Marya cảm ơn chàng đã cứu mình (như lời nàng nói),

Roxtov đỏ mặt đáp:

- Tiểu thư dạy quá lời. ở vào địa vị chúng tôi, người hiến binh nào mà chẳng làm như thế. – Chàng lúng túng muốn kiếm cách lái câu chuyện sang hướng khác, bèn nói tiếp: - Nếu chúng tôi chỉ phải đánh nhau với nông dân thôi thì chúng tôi đã không để cho giặc tiến sâu như vậy. Tôi chỉ sung sướng là được dịp biết tiểu thư. Xin từ biệt công tước tiểu thư, chúc tiểu thư được khuây khỏa, được hạnh phúc và mong lại được gặp tiểu thư trong những hoàn cảnh tốt đẹp hơn. Nếu tiểu thư không muốn làm cho tôi thêm hổ thẹn thì xin tiểu thư đừng nói chuyện ơn huệ gì cả.

Nhưng nếu công tước tiểu thư không cảm tạ chàng bằng lời nói nữa, thì nàng lại cảm tạ chàng bằng tất cả vẻ mặt sáng bừng lên vì lòng biết ơn và tình trìu mến. Nàng không thể tin rằng nàng không có bổn phận cảm ơn chàng. Trái lại, nàng biết chắc, không chút nào hồ nghi, rằng nếu không có chàng đến thì nàng đã là nạn nhân của đám nông dân rối loạn và của quân Pháp rồi, và nàng cũng tin rằng vì cứu nàng mà chàng đã phải dấn thân vào những nguy hiểm rõ rệt và ghê gớm nhất. Nàng lại càng tin chắc rằng

chàng là một người có tâm hồn cao quý, đã hiểu thấu tình cảnh và nỗi khổ của nàng. Khi nàng nói đến nỗi tang tóc của mình và không cầm được nước mắt, thì đôi mắt hiền lành, thẳng thắn của chàng cũng rưng rưng, hình ảnh ấy đã khắc sâu vào tâm trí nàng.

Khi đã chia tay và còn lại một mình, công tước tiểu thư Marya bỗng thấy muốn khóc, và đâu không phải là lần đầu tiên mà câu hỏi lạ lùng này được đặt ra cho nàng: mình yêu chàng chăng?

Trên đường đi Maxkva, mặc dầu tình cảnh của công tước tiểu thư chẳng có gì vui, Đunyasa cùng ngồi xe với nàng cũng thấy nàng mấy lần ló đầu qua cửa xe, mỉm một nụ cười sung sướng và dìu dịu buồn.

"Nếu mình yêu chàng thì sao nhỉ?" - công tước tiểu thư Marya vẫn tự hỏi như vậy.

Dù thẹn thùng đến đâu khi phải tự thú là mình đem lòng yêu dấu một người đàn ông mà có thể là người ta sẽ chẳng bao giờ yêu mình cả, nàng cũng tự an ủi với ý nghĩ là chàng sẽ chẳng bao giờ biết được điều ấy, và nàng cũng không có lỗi gì nếu cứ thầm lặng yêu chàng đến trọn kiếp, mối tình đầu tiên và cuối cùng của cuộc đời nàng.

Đôi khi nàng nhớ lại những cái nhìn, những lời nói, đến lòng trắc ẩn của chàng đối với nỗi đau khổ của nàng, và thấy hình như hạnh phúc không phải là không có được. Và chính những lúc ấy, Đunyasa nhận thấy nàng nhìn qua cửa xe và mỉm cười.

"Bỗng nhiên chàng lại đến Bogutsarovo, và lại đúng vào lúc ấy! - Công tước tiểu thư Marya nghĩ thầm. Và em gái chàng lại từ hôn với công tước Anđrêy"[1]. Trong tất cả những việc này, nàng đều thấy như có ý muốn của thượng đế.

1. Luật hôn nhân của giáo hội Chính giáo Nga cấm những gia đình đã thông gia với nhau một lần rồi lại gả con cái cho nhau lần nữa, vì xem người hai họ là bà con với nhau rồi. Ở đây nếu Natasa không từ hôn với Anđrêy thì Marya không thể nào lấy Nikolai được, vì hai người đã phải xem nhau là anh em họ rồi.

Về phần Roxtov, chàng mang theo một kỷ niệm rất êm dịu về công tước tiểu thư Marya. Mỗi lúc nhớ đến nàng, chàng thấy vui hẳn lên và những khi các bạn nói đùa là trong khi đi kiếm cỏ ngựa, chàng đã vớ được một trong những tiểu thư có gia tài lớn nhất nước Nga, chàng lại nổi giận. Chàng nổi giận chính vì đã có những lúc, tuy không muốn chàng vẫn nghĩ đến một cuộc hôn nhân với tiểu thư Marya dịu dàng, đáng yêu và có một gia tài khổng lồ. Trong thâm tâm, chàng cũng không thể mong lấy một người vợ như thế: đám ấy sẽ làm cho bá tước phu nhân mẹ chàng rất sung sướng và cứu vãn cảnh sa sút của cha chàng, và hơn nữa - Nikolai cảm thấy như vậy - cũng sẽ đem hạnh phúc đến cho tiểu thư Marya nữa.

Nhưng còn Xônya? Và lời chàng đã hứa? Chính vì vậy mà Roxtov phật ý một khi bè bạn đùa chàng về công tước tiểu thư Marya.

## XV

Vừa nhận được chức tổng tư lệnh. Kutuzov liền nhớ đến công tước Anđrêy và gọi chàng đến tổng hành dinh.

Công tước Anđrêy đến Txarevo Zaimitse đúng vào ngày và đúng vào lúc Kutuzov duyệt các đạo quân lần đầu. Chàng dừng lại trong làng, gần nhà một ông giáo sĩ, vì trông thấy chiếc xe của tổng tư lệnh ở đây, và đến ngồi trên chiếc ghế dài cạnh cổng chờ. Điện hạ Tối quang minh[1], như bây giờ thiên hạ vẫn gọi Kutuzov. Từ bãi tập đằng sau làng nghe vẳng lại khi thì những điệu quân nhạc, khi thì vô số tiếng hò reo "Ura!" hoan nghênh vị tổng tư lệnh mới. Cũng ngay cạnh cổng, cách công tước Anđrêy mươi bước, hai sĩ

1. Tiếng dùng để gọi các hoàng thân.

quan hành dinh, một người tùy phái và viên chủ thiện, nhân lúc công tước Kutuzov đi vắng, đang ngồi hưởng tiết trời ấm đẹp. Vừa lúc ấy một viên thượng tá phiêu kỵ, da ngăm ngăm, người bé nhỏ, để cả râu mép lẫn râu quai nón, dừng lại bên cạnh cổng và liếc nhìn công tước Anđrêy hỏi có phải đây là dinh của Điện hạ không và Ngài sắp về chưa.

Công tước Anđrêy đáp rằng mình không ở trong bộ tham mưu của Điện hạ và cũng vừa mới đến đây. Viên thượng tá phiêu kỵ quay sang hỏi một trong hai viên sĩ quan phụ tá ăn mặc lịch sự, và viên này đáp lại với vẻ khinh khỉnh mà bọn sĩ quan phụ tá của các vị tổng tư lệnh thường có khi nói chuyện với các sĩ quan khác.

- Điện hạ à? Sắp về đây, lát nữa. Ông cần hỏi việc gì?

Viên thượng tá mỉm cười sau chòm râu mép, đặt chân xuống đất, giao ngựa cho một người tùy phái rồi đến gần Bôlkônxki khẽ gật đầu chào. Bôlkônxki dịch lại nhường chỗ cho ông ta. Hai người ngồi cạnh nhau.

- Ngài cũng chờ tổng tư lệnh à? - Viên thượng tá hỏi - nghe nói ai cần gặp tướng quân cũng tiếp, thật đội ơn Chúa. Chứ với bọn ngốn xúc xích[1] thì thật là tai hại. Chẳng phải là vô cớ mà Yermolov xin được tấn phong làm người Đức. Bây giờ thì may ra người Nga cũng có thể lên tiếng. Không thế thì có quỷ sứ biết là họ đã làm những gì. Chúng mình chỉ toàn là rút lui, lúc nào cũng rút lui. Ngài cũng ở chiến dịch về đấy chứ?

- Không, nhưng tôi đã được tham gia cuộc hành quân rút lui và lại còn mất hết trong cuộc rút lui ấy: ngoài các trang viên và nhà cửa nơi chôn rau cắt rốn, tôi đã mất hết tất cả những gì thân yêu nhất ... lại cả phụ thân tôi, chết vì đau buồn nữa. Tôi là người ở Xmolenxk.

1. Tức người Đức. ý muốn nói đến bọn tướng Đức đã có thời lộng hành trong các bộ tư lệnh Nga.

- A! ... Ra ngài là công tước Bôlkônxki? Rất hân hạnh được làm quen với ngài, tôi là thượng tá Đenixov, tục danh là Vaxka. - Đenixov vừa nói vừa nắm lấy bàn tay công tước Anđrêy và nhìn mặt chàng với một vẻ quan tâm hết sức thành thực. Chàng ngừng lại một phút rồi nói tiếp, giọng đầy thiện cảm: - Vâng, tôi có được nghe nói. Đấy, cuộc chiến tranh Xkyth đấy. Mọi sự đều tốt đẹp hết, nhưng chẳng tốt đẹp gì đối với những ai là nạn nhân của nó. A, ra ngài là công tước Anđrêy Bôlkônxki. - Chàng gật gù cái đầu, - rất hân hạnh, rất hân hạnh được quen công tước. - Đenixov mỉm một nụ cười buồn buồn rồi lại bắt tay Anđrêy.

Công tước Anđrêy được biết Đenixov qua những chuyện Natasa thuật lại về người đi hỏi nàng đầu tiên. Kỷ niệm này là một lời nhắc nhở vừa ngọt vừa chua xót đưa chàng trở về với những cảm giác đau đớn mà đã từ lâu chàng không nghĩ đến, nhưng vẫn còn lưu lại trong tâm hồn chàng. Mấy lâu nay đã có bao nhiêu là ấn tượng khác đến với chàng qua những sự việc trọng đại, như rút quân khỏi Xmolenxk, về thăm Lưxye Gorư, được tin cha mất, - những ấn tượng ấy đến với chàng dồn dập đến nỗi những kỷ niệm kia đã từ lâu không còn ám ảnh tâm trí chàng nữa và nay có trở lại cũng không còn làm cho lòng chàng xao xuyến mãnh liệt như trước nữa. Đối với Đenixov những kỷ niệm mà cái tên Bôlkônxki gợi lên cũng thuộc về một dĩ vãng xa xăm và đầy thi vị: đó là cái hồi mà, chẳng biết làm sao, sau bữa ăn khuya và bài hát của Natasa, chàng đã ngỏ lời với cô bé mười lăm tuổi ấy. Nhớ lại việc cũ và mối tình đối với Natasa, chàng mỉm cười rồi trở lại ngay với cái việc độc nhất giờ đây đang ám ảnh tâm trí chàng. Đó là kế hoạch của một chiến dịch mà chàng nghĩ ra, khi chàng ở tiền đồn trong lúc quân Nga rút lui. Chàng đã báo cáo với Baryclay de Tolly và bây giờ có ý định đệ trình Kutuzov. Kế hoach ấy xuất phát từ ý kiến cho rằng tuyến tác chiến của quân Pháp kéo ra quá dài, thế thì ta không nên hành quân trực diện để chặn đường chúng, hoặc là ta nên phối

hợp chiến thuật với cách đánh vào đường chuyển quân, vận lương của chúng. Chàng liền đem ra trình bày cho công tước Andrêy nghe.

- Chúng không thể giữ được một chiến tuyến dài như thế đâu. Không tài nào giữ nổi, tôi cam đoan là tôi có thể chọc thủng được. Cứ cho tôi năm trăm quân là tôi sẽ chọc thủng chiến tuyến của chúng, chắc chắn như vậy! Chỉ có một chiến lược duy nhất tốt là đánh du kích.

Đenixov đứng dậy, hoa tay trình bày kế hoạch của mình cho Bôlkônxki nghe. Trong khi chàng nói thì tiếng reo hò trước còn rời rạc, sau lan dần ra và hòa vào tiếng nhạc và tiếng hát, từ nơi duyệt binh vang đến. Rồi ngay trong làng đã nghe tiếng vó ngựa và tiếng hò reo.

Ngài đã về đây rồi! - một người cô-dắc đứng gần cổng kêu lên. Bôlkônxki và Đenixov đi ra cổng; trước cổng, một toán quân (đội vệ binh danh dự) đang túc trực. Họ trông thấy Kutuzov cưỡi một con ngựa tía nhỏ đang đi đến. Theo sau là một đoàn tướng tá rất đông. Barclay đi ngang ngay cạnh tổng tư lệnh; một đám sĩ quan chạy theo sau và vẫy hai bên, hô lớn: "Ura!".

Các sĩ quan phụ tá phóng ngựa vào trước trong sân. Kutuzov luôn luôn thúc ngựa ra vẻ sốt ruột; dưới sức nặng của người cưỡi, con ngựa trĩu lưng xuống, chân loạng choạng chạy nước kiệu, còn Kutuzov thì luôn luôn gật đầu, đưa tay lên chiếc mũ kỵ binh cạn vệ vành trắng vành đỏ không có lưỡi trai. Đến rước toán vệ binh danh dự gồm toàn những người lính thủ pháo hùng dũng đang bồng súng chào, phần lớn đều đeo huân chương, Kutuzov im lặng nhìn họ một lúc với cái nhìn chăm chú của vị chủ tướng rồi quay về phía các tướng tá đứng xung quanh. Vẻ mặt ông ta bỗng thoáng vẻ tinh ranh, và nhún vai như tỏ ý băn khoăn, ông nói:

- Với những chàng trai tráng như thế này mà cứ phải rút lui mãi! Thôi, xin cáo từ tướng quân, - Rồi ông ta quay ngựa vào cổng, đi qua trước mặt công tước Andrêy và Đenixov.

Sau lưng vị tổng tư lệnh, quân sĩ còn reo: "Ura! Ura! Ura!".

Từ dạo gặp công tước Anđrêy lần cuối, Kutuzov lại càng béo thêm ra, bụng càng to thêm, người ngập dưới những lớp mỡ. Nhưng con mắt chột và cái sẹo mà công tước Anđrêy biết rất rõ, cùng vẻ mặt mệt mỏi và dáng người đặc biệt của ông ta đều vẫn như cũ. Kutuzov mặc chiếc áo đuôi én nhà binh, trên vai đeo chiếc roi ngựa buộc vào một sợi dây da mảnh, ngồi chễm chệ và thân hình lắc lư nặng nề trên lưng con ngựa bé nhỏ.

Bước vào sân, ông chúm môi thở "phùy... phùy... phùy" khe khẽ. Gương mặt phản chiếu vẻ thích ý của một người định nghỉ ngơi sau khi làm xong một việc miễn cưỡng, ông ta rút chân trái khỏi bàn đạp, cố nhún toàn thân mới nhấc được ống chân đưa qua lưng ngựa, mặt mày nhăn nhó vì phải lấy sức, rồi rên rỉ, tì đầu gối vào sườn ngựa và buông cho thân hình vào tay mấy người cô-dắc và sĩ quan phụ tá đang đến đỡ.

Đứng thẳng người lên, Kutuzov đưa đôi mắt nhăn nheo nhìn quanh, trông thấy công tước Anđrêy nhưng rõ ràng là không nhận ra chàng, rồi với dáng đi chúi mình ra trước, ông bước lên thềm.

Vẫn thở "phùy... phùy... phùy", ông đưa mắt nhìn công tước Anđrêy một lần nữa, và như ta thường thấy ở các cụ già, tuy đã nhận rõ nét mặt của chàng nhưng phải đến mấy giây sau ông mới nhớ ra được chàng là ai.

- A, chào công tước, chào anh bạn, vào đây... - Ông ta quay lại nói một cách mệt mỏi rồi nặng nề bước lên thềm khiến mấy bậc gỗ kêu cót két dưới sức nặng của ông. Cởi khuy áo ra, Kutuzov ngồi lên một chiếc ghế dài nhỏ trên thềm.

- Thế nào, ông cụ thân sinh mạnh khỏe chứ?

- Hôm qua tôi vừa được tin phụ thân tôi qua đời. - Công tước Anđrêy trả lời vắn tắt.

Kutuzov nhìn chàng, đôi mắt mở to lộ vẻ kinh hãi, rồi bỏ mũ và làm dấu thánh giá.

- Cầu Chúa thu nhận lấy linh hồn người! Ý Chúa hãy thực hiện đối với tất cả chúng ta! - Ông thở dài nặng nề như trút hết hơi trong lồng ngực ra, nín lặng một lúc rồi lại nói: - Bình sinh ta vẫn yêu mến và kính trọng người; tự đáy lòng ta xin chia buồn với anh. - Kutuzov ôm lấy công tước Andrêy, ấp người chàng vào cái ngực to béo và đứng mãi hồi lâu như thế. Khi được thả ra, công tước Andrêy thấy đôi môi mềm nhão của Kutuzov run run và mắt ông ta đẫm lệ. Kutuzov thở dài và vịn hai tay vào chiếc ghế dài để đứng dậy.

- Nào, vào đây, ta nói chuyện.

Đúng lúc ấy thì Đenixov, chẳng hề biết rụt rè trước cấp trên cũng như trước quân địch, mạnh dạn bước lên mấy bậc thềm, đôi cựa giày kêu lẻng xẻng, mặc cho bọn sĩ quan phụ tá đứng dưới thềm đang xì xào tức giận muốn ngăn lại. Kutuzov hai tay vẫn chống trên ghế, nhìn chàng có vẻ khó chịu. Đenixov xưng danh rồi báo cáo là có một việc có tầm quan trọng lớn lao đối với lợi ích của tổ quốc muốn trình Điện hạ. Kutuzov đưa mắt mệt mỏi nhìn chàng, chắp hai tay đặt lên bụng một cách bực bội nói:

- Vì lợi ích của tổ quốc? Nào, việc gì thế? Cứ nói đi!

Đenixov đỏ mặt như một cô gái (bộ mặt già cấc và râu ria của một gã say rượu mà đỏ lên nom thật là lạ lùng) chàng mạnh dạn trình bày kế hoạch chọc thủng tuyến tác chiến của địch ở quãng giữa Xmolexk và Vyama. Nhà Đenixov ở vào giữa miền này nên chàng am hiểu địa phương rất tường tận. Kế hoạch của chàng chắc chắn là tốt, nhất là lời lẽ của chàng lại có sức thuyết phục mạnh mẽ. Kutuzov cúi nhìn xuống đất và chốc chốc lại liếc mắt về phía sân nhà hàng xóm như chờ đợi một cái gì khó chịu sắp hiện lên. Quả nhiên trong khi Đenixov thuyết trình thì một viên tướng từ ngôi nhà ấy bước ra, tay cắp một cái cặp giấy. Đenixov đang trình bày dở thì Kutuzov ngắt lời chàng, hỏi viên tướng:

- Thế nào? Xong rồi à?

- Thưa Điện hạ, vâng ạ! - Viên tướng đáp, Kutuzov lắc đầu như muốn nói: "Làm sao mà một người lại có thể làm hết được ngần ấy việc nhỉ", rồi lại tiếp tục nghe Đenixov nói.

- Chúng tôi xin lấy danh dự cao quý của một sĩ quan Nga. - Đenixov nói. - Mà thề là sẽ cắt đứt những đường giao thông của Napoleông.

- Anh có họ hàng gì với tướng quân Kirilo Anđrêyevits Đenixov, trưởng quan hầu cận không? - Kutuzov lại ngắt lời chàng.

- Thưa Điện hạ, đó là chú ruột tôi.

- A! Ngài với tôi là bạn thân đấy. - Kutuzov vui vẻ nói. - Được, được, anh ở lại bộ tham mưu đây, mai ta sẽ lại hỏi chuyện. Gật đầu chào Đenixov, ông ta quay lại đưa tay nhận lấy cái cặp giấy mà Konovnitxyn vừa mang đến.

- Xin mời Điện hạ vào nhà chứ? - Viên tướng trực nhật nói, giọng khó chịu. - Cần phải nghiên cứu kỹ các kế hoạch và ký mấy giấy tờ.

Một sĩ quan phụ tá từ trong nhà bước ra báo là mọi thứ đã chuẩn bị xong xuôi. Nhưng rõ ràng là Kutuzov không muốn vào nhà khi chưa giải quyết hết công việc. Ông nhăn mặt...

- Không, này anh, bảo mang ra đây một cái bàn, ta sẽ xem tất cả ở đây, - đoạn quay lại bảo công tước Anđrêy - Anh cứ đứng đây, chớ đi đâu nhé.

Công tước Anđrêy đứng lại trên thềm lắng tai nghe viên tướng trực nhật báo cáo.

Trong khi viên tướng trình bày thì ở sau cánh cửa vào chàng nghe có giọng đàn bà thì thầm và tiếng áo lụa sột soạt. Quay lại mấy lần, chàng thấy lấp ló sau cánh cửa một người đàn bà đẹp, khỏe, da dẻ hồng hào, đầu thắt chiếc khăn lụa màu hoa xoan, tay bưng một cái khay, hẳn là đang chờ tướng quân tổng tư lệnh vào.

Viên sĩ quan phụ tá bảo khẽ với công tước Anđrêy rằng đó là bà chủ nhà, vợ ông giáo sĩ, đang chờ để dâng bánh mì và muối[1] lên Điện hạ. Ông chồng đã đem thánh giá đón rước Điện hạ ở nhà thờ, còn bà vợ thì muốn nghênh tiếp ngài ở nhà này...

Viên sĩ quan lại mỉm cười nói thêm: "Bà ta xinh lắm". Nghe tiếng, Kutuzov quay đầu lại. Ông ta nhận báo cáo của viên tướng trực nhật mà nội dung chủ yếu là phê phán cách đóng vị trí Txarevo Zaimitse, cũng như đã nghe Đenixov lúc nãy, cũng như đã nghe cuộc thảo luận trong hội đồng quân sự Auxterlitx trước đây bảy năm. Rõ ràng là ông ta chỉ nghe vì có tai, và dù lỗ tai đã nút kín bằng một cái nút bông, ông vẫn không thể không nghe; nhưng cũng rõ ràng là không có một điều gì viên tướng trực nhật nói mà lại có thể làm cho ông ta ngạc nhiên và chú ý được; hơn nữa, ông lại còn biết trước tất cả những gì người ta có thể nói với mình và sở dĩ ông nghe tất cả những điều ấy cũng chỉ vì buộc lòng phải nghe, cũng như người ta phải nghe kinh ở nhà thờ. Tất cả những điều Đenixov vừa trình bày đều nghiêm túc và thông minh. Những điều viên tướng trực nhật báo cáo lại còn nghiêm túc và thông minh hơn nữa, nhưng hiển nhiên là Kutuzov coi thường cả tri thức lẫn thông minh, và ông ta biết có một cái gì khác sẽ quyết định vấn đề, - Một cái gì hoàn toàn không liên quan đến thông minh và tri thức. Công tước Anđrêy chú ý quan sát bộ mặt của vị tổng tư lệnh và chỉ thấy một vẻ mặt chán ngán, một ý tò mò nảy ra do giọng đàn bà thì thầm đằng sau cánh cửa, và ý muốn tôn trọng tục lệ mà thôi. Có thể thấy rằng Kutuzov coi thường thông minh và tri thức, coi thường cả cái lòng yêu nước mà Đenixov vừa biểu lộ nữa, nhưng như thế không phải là vì trí thông minh, vì tình cảm, vì tri thức của ông ta (chính ông ta cũng chẳng hề làm gì để tỏ ra là mình có các thứ đó) - mà là do một cái gì khác, do tuổi tác của ông, do kinh nghiệm của ông về cuộc đời. Biện pháp duy nhất đối phó những hành động

1. Tượng trưng cho lòng hiếu khách.

trộm cắp của quân đội Nga. Báo cáo xong, viên tướng trực nhật trình Điện hạ ký một điều lệnh buộc các viên chỉ huy phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do quân sĩ thuộc đơn vị mình gây ra, vì có một người chủ ruộng vừa khiếu nại về việc lúa mình đã bị cắt non.

Kutuzov chép miệng, lắc đầu.

- Cho vào bếp... đốt đi! Này tôi bảo cho mà biết một lần thôi đấy ông bạn nhé, vứt hết tất cả những việc ấy vào bếp đi. Chúng nó muốn gặt bao nhiêu lúa, muốn đốt bao nhiêu củi thì tùy thích chúng nó. Tôi không ra lệnh, cũng không cho phép, nhưng tôi cũng không thể đem chúng nó ra trị tội được. Việc ấy không tránh được đâu. Bổ củi thì phải có vụn[1]. - Ông ta lại liếc nhìn tờ công văn rồi lắc đầu kết luận: - Ôi, cái lối tế toái kiểu Đức này!

## XVI

- Nào, bây giờ thì xong cả rồi. - Kutuzov vừa nói vừa ký tờ công văn cuối cùng rồi đứng dậy một cách mệt nhọc, những nếp nhăn trên cái cổ trắng to tướng dãn hết ra, và vẻ mặt tươi vui ông đi về phía cửa.

Bà vợ ông giáo sĩ, mặt đỏ bừng, vội vàng bưng cái khay đến và tuy đã chuẩn bị bao nhiêu lâu mà vẫn không đưa kịp lúc Kutuzov vừa bước chân vào.

Cúi chào rất cung kính, bà ta dâng bánh mì và muối lên Kutuzov.

Đôi mắt Kutuzov nheo lại; ông ta mỉm cười, đưa tay nâng cằm người thiếu phụ nói:

1. Tục ngữ Nga, ý nói là làm việc gì cũng phải bất chấp những cái hại nhỏ, không đáng kể mà nó có thể gây ra.

- Thật là một giai nhân. Cảm ơn cô bạn!

Ông móc túi quần lấy ra mấy đồng tiền vàng và đặt lên khay.

- Mạnh khỏe chứ? - Kutuzov vừa nói vừa đi vào căn buồng đã dọn sẵn cho mình. Vợ ông giáo sĩ, khuôn mặt hồng hào có nụ cười má lúm đồng tiền, bước theo sau. Viên sĩ quan phụ tá ra ngoài thềm gặp công tước Anđrêy mời chàng ăn trưa, nửa giờ sau lại có lệnh Kutuzov mời công tước Anđrêy vào. Kutuzov vẫn mặc áo đuôi én cởi khuy lúc nãy, nằm ngửa trong một chiếc ghế bành, tay cầm một cuốn sách tiếng Pháp; khi công tước Anđrêy vào thì ông ta lấy con dao rọc giấy đánh dấu trang rồi gập lại. Nhìn lên bìa sách, công tước Anđrêy thấy đó là quyển *Các hiệp sĩ Thiên Nga*[1] của bà *Đờ Jăngliх*[2].

- Nào, ngồi xuống, ngồi xuống đây, ta nói chuyện. Thật đáng buồn, buồn lắm. Nhưng anh ạ, anh hãy nhớ rằng ta với anh là một người cha, người cha thứ hai...

Công tước Anđrêy thuật lại tất cả những điều chàng biết về những phút lâm chung của cha chàng và những điều gì chàng đã được thấy khi về qua Lưxye Gorư.

- Đấy... người ta đã đưa chúng mình đến nông nỗi này. - Kutuzov nói, giọng xúc động. Có lẽ qua câu chuyện của công tước Anđrêy, Kutuzov vừa hình dung ra cụ thể tình hình nước Nga. Ông ta nói thêm, vẻ tức giận: - Hãy kiên tâm, kiên tâm. - Rồi rõ ràng là không muốn tiếp tục câu chuyện đã làm cho lòng mình xao xuyến, Kutuzov nói: - Ta bảo anh đến là để giữ anh ở lại đây với ta.

- Xin cảm tạ Điện hạ. - Công tước Anđrêy đáp, đoạn nói thêm, với một nụ cười mà Kutuzov trông thấy ngay - nhưng tôi e rằng người như tôi bây giờ không còn giúp được việc gì ở các bộ tham mưu nữa. - Kutuzov nhìn chàng, vẻ dò hỏi. Công tước Anđrêy lại

1. Les chevaliers Cygne.
2. Madame đến Genlis.

nói tiếp: - Tôi đã quen với trung đoàn, đã mến các bạn đồng ngũ và hình như họ cũng mến tôi. Từ biệt họ cũng lấy làm tiếc. Sợ dĩ tôi không dám nhận hân hạnh ở bên cạnh chủ soái, thì xin chủ soái hiểu cho là...

Một vẻ thông minh, phúc hậu, đồng thời pha lẫn một tí mỉa mai tế nhị soi sáng khuôn mặt dầy dạn của Kutuzov. Ông ta ngắt lời Bôlkônxki.

- Ta rất tiếc, vì ta cần anh lắm; nhưng anh nói phải, anh nói phải. Chúng ta cần người, nhưng không phải để ở đây. Những anh quân sự thì lúc nào cũng vô khối, còn những con người chân chính thì ở đâu cũng thiếu. Giá tất cả các vị quân sư đều về đơn vị và đến phục vụ được như anh, thì các trung đoàn đâu có như ngày nay. Ta vẫn nhớ đến anh từ trận Auxterlitx... ta nhớ, ta nhớ lắm, ta còn thấy rõ anh tay cầm lá cờ.

Nghe nhắc lại kỷ niệm ấy, công tước Anđrêy đỏ mặt lên vì vui sướng. Kutuzov kéo chàng lại chìa má cho chàng hôn, và công tước Anđrêy lại thấy đôi mắt ông lão đẫm lệ. Chàng vẫn biết là Kutuzov rất mau nước mắt và tỏ ra hết sức thân ái với chàng vì muốn chàng biết rằng ông ta cảm thông và chia sẻ nỗi buồn tang tóc với chàng, nhưng dù sao nghe nhắc lại kỷ niệm Auxterlitx chàng vẫn thấy vui sướng và hãnh diện. - Với sự phù hộ của Chúa, anh cứ đi con đường của anh. Ta biết, đó là con đường danh dự - Kutuzov ngừng lại một lát rồi nói tiếp: - Ngày ở Bucarext không có anh, ta thấy thiếu lắm; có những việc đáng lẽ ta chỉ có thể giao cho anh mà thôi. - Rồi chuyển sang chuyện khác, Kutuzov nói đến chiến dịch Thổ Nhĩ Kỳ và hòa ước vừa ký kết. - Ừ, thiên hạ trách ta cũng nhiều, về việc chinh chiến cũng như về việc nghị hòa... tuy nhiên mọi việc đều đã đến đúng lúc. *Mọi việc đều đến đúng thời cơ cho những ai biết chờ đợi*[1]. Mà ở đấy quân sự cũng chả ít hơn ở đây đâu nhé... -

1. Tout vient à point attendre.

Kutuzov nói tiếp và trở lại cái đề tài "quân sự" rõ ràng là đang khiến ông ta bận tâm: - Ôi chao! Những kẻ bày mưu với là tính kế! Cứ nghe lời họ thì tất ngày nay chúng ta còn ở bên Thổ Nhĩ Kỳ và làm gì có hòa ước, mà chiến tranh cũng đâu đã kết thúc? Lúc nào họ cũng muốn đi nhanh, mà đi nhanh quá nhiều khi lại hóa ra bước chậm. Kamenxki còn sống thì ông ta đã nguy mất rồi. Ông ta cần ba vạn quân để chiếm những thành quách. Cướp một tòa thành không khó, khó là làm sao kết thúc chiến dịch thắng lợi, mà muốn thế không nhất thiết phải đánh thành, phải tấn công gì cả, chỉ cần có kiên tâm và thời gian. Kamenxki và ta đã bắt quân Thổ phải ăn thịt ngựa. - Kutuzov gật gù cái đầu nói tiếp: - Rồi quân Pháp cũng sẽ ăn thịt ngựa! Nhớ lấy lời ta, Kutuzov hăng lên, vỗ vào ngực, nói tiếp: - rồi ta sẽ cho chúng nó ăn thịt ngựa - Rồi mắt ông lại rưng rưng.

- Nhưng thế nào cũng phải giao chiến chứ ạ? - công tước Anđrêy nói.

- Đành phải giao chiến nếu mọi người muốn thế, chẳng còn có cách nào nữa... Nhưng, này anh, nhớ lấy lời ta, chẳng có tên lính nào dũng mãnh hơn hai tên lính kiên tâm và thời gian ấy đâu, chúng sẽ thắng tất cả, *nhưng những kẻ bày mưu lại không muốn hiểu như thế, cái nguy là ở đấy*[1]. Có người muốn, có người không muốn. Vậy phải làm thế nào? - Kutuzov hỏi, có vẻ như chờ một câu trả lời. - Ừ, theo ý anh thì làm thế nào? - Ông nhắc lại, đôi mắt ngời lên một vẻ thông minh sâu sắc. - Vẫn không thấy công tước Anđrêy trả lời, ông nói tiếp: - Ta nói cho anh nghe và phải làm gì và ta thì sẽ làm gì. *Đang hồ nghi, anh bạn ạ*[2]. - Ông ta dừng lại một lát rồi chậm rãi nói tiếp: - *thì đừng làm*[3].

1. Ne l'entendent pas đến cette oreille, voilà le mal.
2. Dans le doute, mon cher.
3. Abstiens-toi.

- Thôi tạm biệt anh nhé; hãy nhớ rằng ta chia sẻ nỗi tang tóc của anh với tất cả tấm lòng của ta, và, với anh, ta chẳng phải là Điện hạ, là công tước, là tổng tư lệnh gì gì cả, với anh, ta là một người cha. Anh cần gì cứ đến gặp thẳng ta. Chào anh.

Lại một lần nữa Kutuzov ôm hôn công tước Anđrêy. Và chàng chưa ra khỏi cửa đã nghe ông ta thở dài một tiếng dìu dịu rồi cầm lấy cuốn tiểu thuyết bà Đờ Jănglix đang đọc dở, *Các hiệp sĩ Thiên Nga*[1].

Không hiểu tại sao, và việc ấy xảy ra như thế nào, mà sau khi nói chuyện với Kutuzov, công tước trở về trung đoàn rất yên tâm về cách diễn biến chung của chiến sự cũng như về con người đã được giao nắm cả vận mệnh của cuộc chiến tranh; tại sao và như thế nào thì chính chàng cũng thể cắt nghĩa được. Chàng nhận thấy ông già ấy không hề có chút yếu tố cá nhân nào, hình như ông ta chỉ còn lại những thói quen tình cảm; và thay thế cho trí tuệ (cái trí tuệ thu thập các sự kiện để rút ra những kết luận) ông ta chỉ có cái khả năng quan sát điềm tĩnh diễn biến của sự việc; càng thấy thế, công tước Anđrêy càng tin tưởng là mọi việc sẽ tốt lành. "Ông ta sẽ không đưa vào một cái gì của riêng mình cả, không sáng kiến cái gì, không mưu đồ cái gì cả, nhưng mà ông ta sẽ nghe hết mọi điều, nhớ hết mọi sự, sẽ xếp đặt mọi việc đâu vào đấy, sẽ không ngăn một việc có ích nào và sẽ không cho phép xảy ra một việc có hại nào. Ông ta hiểu là có một cái gì còn mạnh hơn và quan trọng hơn ý chí của ông ta nữa, đó là cái tiến trình tất yếu của biến cố, và ông ta biết nhìn, biết thấy tầm quan trọng của các biến cố, và nhờ thế biết tránh không để cái ý chí của mình vốn đã hướng về việc khác lại can thiệp vào đấy. Và nhất là - Anđrêy nghĩ - người ta tín nhiệm ông ta, vì ông ta là người Nga, mặc dù đọc tiểu thuyết của bà Đờ Jănglix và dùng những câu tục ngữ Pháp; đó là vì giọng ông run run khi nói "Đấy, người ta đã đưa chúng mình đến nông nỗi

1. Les chevaliers du Cygne.

này"; đó là vì ông ta rơm rớm nước mắt khi quả quyết là "sẽ cho chúng ăn thịt ngựa". Chính cảm giác ấy, cái cảm giác chung có phần mơ hồ của tất cả mọi người là cơ sở khiến cho mọi người đã đồng thanh hưởng ứng, nhất trí tán thành việc quốc dân công cử Kutuzov giữ chức tổng tư lệnh, ngược lại với ý triều đình.

## XVII

Sau khi hoàng thượng rời Maxkva ra đi, cuộc sống ở thủ đô vẫn tiếp diễn theo đà cũ, và lối sống đó bình thường đến nỗi khó lòng nhớ lại những ngày hưng phấn, sôi sục lòng ái quốc vừa qua, và khó lòng có thể tin rằng nước Nga quả thật đang lâm nguy và các hội viên câu lạc bộ Anh đồng thời cũng là những người con của tổ quốc sẵn sàng hy sinh tất cả để cứu nước. Duy chỉ có một điều nhắc lại tâm trạng hưng phấn, sôi sục lòng ái quốc khi hoàng thượng còn ở Maxkva, là cái yêu cầu hy sinh người và của, nay đã có một hình thức và đã trở thành tất yếu.

Trong khi quân địch tiến đến gần, cách nhìn của người Maxkva đối với tình cảnh của mình không những không trở nên nghiêm chỉnh hơn, mà trái lại còn tỏ ra khinh suất hơn, cũng như thói thường xưa nay vẫn thế khi người ta thấy một nguy cơ sắp đến gần trong lòng người ta bao giờ cũng có hai tiếng nói cùng mạnh như nhau cất lên: một tiếng nói rất có lý khuyên người ta nên ngẫm nghĩ đến nguy cơ này ra sao và tìm cách thoát ra khỏi nó; một tiếng nói khác còn có lý hơn nữa nói với người ta rằng nghĩ đến nguy cơ thì khó khăn và khổ sở quá, vì sức con người không thể nào thấy trước mọi khả năng và thoát ra khỏi tiến trình của biến cố, cho nên tốt hơn cả là đừng nghĩ đến những cái gì dễ chịu thôi. Khi ngồi riêng một mình, người ta thường nghe theo tiếng nói thứ nhất, còn khi ở giữa đám bạn bè thì lại thường nghe theo tiếng nói

thứ hai nhiều hơn. Cư dân Maxkva lúc bấy giờ cũng vậy. Đã từ lâu không năm nào thấy dân Maxkva vui chơi nhiều như năm nay.

Những tờ yết thị của Roxtopsin trong đó vẽ một quán rượu, một ông chủ quán và một người tiểu thị dân Maxkva tên là Karpuska Tsighirin, anh này là cựu chiến binh và hôm ấy hơi quá chén, nghe tin Bonapartờ định tiến đánh Maxkva liền nổi giận lên nguyền rủa tục tằn chửi bới cả bọn Pháp, bước khỏi quán rượu và đứng dưới quân hiệu đại bàng của hoàng gia cất tiếng nói với quần chúng đến tụ tập xung quanh, những tờ yết thị ấy được đọc và đem bàn tán xôn xao chẳng kém gì đoạn vè mới nhất của Vaxili Lvovits Puskin.

Ở câu lạc bộ, trong căn phòng ở góc nhà, người ta họp nhau lại để đọc yết thị, và có nhiều người ưa thích lối chế giễu quân Pháp của Karpuska anh nói rằng chúng sẽ sưng phồng lên, vì ăn bắp cải[1], sẽ vỡ bụng ra vì ăn cháo rau, sẽ nghẹt thở đi vì ăn xúp bắp cải rằng chúng nó đều lùn tịt và chỉ một mụ đàn bà thôi cũng có thể cắm nạng chĩa mà xóc luôn ba đứa một lúc. Nhưng cũng có nhiều người không tán thưởng cái giọng này mà nói rằng như vậy là dung tục và ngu xuẩn. Người ta khác nhau rằng Raxtopsin đã trục xuất hết những người Pháp và thậm chí tất cả những người ngoại quốc ra khỏi Maxkva, rằng trong số đó có nhiều tên gián điệp hoặc phái viên của Napoleông nhưng người ta khác những chuyện đó chủ yếu là để thừa dịp truyền đạt những câu dí dỏm mà Raxtopsin đã nói khi đã đưa họ đi. Khi đưa họ xuống thuyền đi Nijni Raxtopsin có nói với họ: "*Các người hãy bình tâm xuống thuyền, và đừng làm cho thuyền này trở thành chiếc thuyền của Kharôn*[2]". Người ta kể rằng tất cả các công sở đang được rời ra khỏi Maxkva, và kể luôn

1. Những món ăn dân tộc của người Nga.

2. Rentrez en vous mêmе, entrez dans la barque et n'en faites pas une barque de Charon (Kharôn là người chở đò ngang trên sông Stic-xơ, con sông ngăn dương thế với âm ty trong thần thoại Hy Lạp).

câu đùa của Sinsin nói rằng chỉ mỗi một việc ấy thôi cũng đủ làm cho Maxkva chịu ơn Napoleông rồi. Họ kể rằng trung đoàn của Mamonv sẽ tốn của ông ta đến tám mươi vạn rúp, rằng Bezukhov còn tốn nhiều tiền hơn thế cho trung đoàn dân binh của chàng ta, nhưng điều hay nhất trong hành động của Bezukhov là bản thân chàng sẽ mặc quân phục cưỡi ngựa đi trước trung đoàn và cho mọi người xem không mất tiền.

- Ông thì thật chẳng tha ai, - Juyly Đrubetxkaya nói, mấy ngón tay thon nhỏ đeo đầy nhẫn thu vén và bóp bóp mớ vải sô làm băng.

Juyly định đến hôm sau sẽ rời khỏi Maxkva, nên tối nay tổ chức một buổi tiếp tân từ biệt.

- Bezukhov *ridicule*[1] thật, nhưng anh ta tốt bụng, đáng yêu biết chừng nào, thú vị gì cái lối châm chọc *caustique*[2] đối với anh ta như thế?

- Phạt! - một người trẻ tuổi ăn mặc quân phục dân binh nói. Đây là người mà Juyly gọi là *chàng hiệp sĩ của tôi*[3] mai sẽ cùng nàng đi Nijni.

Trong phòng khách của Juyly, cũng như nhiều phòng khách khác ở Maxkva, người ta đã giao ước với nhau là chỉ nói tiếng Nga thôi, và hễ ai nhỡ mồm nói tiếng Pháp thì phải nộp tiền phạt để cúng cho ủy ban cứu tế.

- Lại thêm một thành ngữ kiểu Pháp nữa, phạt đi! - Một nhà văn Nga lúc bấy giờ có mặt trong phòng khách nói: - Câu "thú vị gì cái lối" nghe chẳng Nga tý nào.

- Ông thì thật chẳng tha ai, - Juyly nói tiếp với người sĩ quan dân binh, không để ý đến lời bình xét của nhà văn kia. - Chữ chua

1. Lố bịch.
2. Chua chát.
3. "Mon cheva".

chát thì tôi xin chịu lỗi, nhưng còn về cái thú được nói sự thật với ông thì tôi xin sẵn sàng chịu trả phạt lần nữa: thành ngữ kiểu Pháp thì tôi chả chịu trách nhiệm đâu, - nàng quay sang nói với nhà văn, - tôi chẳng có tiền mà cũng chẳng có thì giờ để thuê một ông thầy về học tiếng Nga như công tước Golit-xyn. A, anh ta đây rồi. *Quand on...*[1] không, không đâu, - nàng nói với viên sĩ quan dân binh - ông không bắt được tôi đâu. Khi người ta nói đến mặt trời thì người ta trông thấy tia sáng của nó[2], - nữ chủ nhân nói, miệng mỉm cười niềm nở với Pier. - Chúng tôi vừa nhắc đến ông, - Juyly nói với cái lối nói dối dễ dàng thường thấy ở những người phụ nữ lịch duyệt trong trường xã giao. - Chúng tôi vừa nói rằng trung đoàn của ông nhất định là khá hơn trung đoàn của Mamonov.

- Ô, thôi xin đừng nói chuyện trung đoàn của tôi với tôi nữa, - Pier đáp trong khi hôn tay nữ chủ nhân và ngồi xuống cạnh nàng. - Tôi chán ngấy nó rồi.

- Chắc ông sẽ thân hành chỉ huy trung đoàn chứ? - Juyly vừa nói vừa trao đổi một cái nhìn tinh quái và chế giễu viên sĩ quan dân binh.

Trước mặt Pier, viên sĩ quan dân binh không còn *chua chát*[3] cho lắm nữa, gương mặt anh ta lộ vẻ băn khoăn không hiểu nụ cười của Juyly có nghĩa gì. Pier lơ đãng và hiền lành thật, nhưng nhân cách của chàng khiến cho người ta từ bỏ ngay ý định giễu cợt khi có mặt chàng.

- Không, - Pier cười lớn đáp, mắt nhìn xuống cái thân hình to lớn đẫy đà của mình. - Tôi thế này thì quân Pháp sẽ dễ bắn trúng quá, vả lại tôi cũng sợ là không lên nổi ngựa.

1. Khi người ta.

2. Một câu tục ngữ Pháp dịch từng chữ ra tiếng Nga, ý nói: "Người ấy thiêng thật, vừa nhắc đến tên đã thấy người rồi". Người Nga không nói thế.

3. Caustique.

Trong số những nhân vật được các tân khách của Juyly chọn làm đề tài nói chuyện có gia đình Roxtov.

- Nghe nói gia cảnh nhà họ sa sút lắm thì phải, - Juyly nói. - Vả lại ông ta cũng chẳng khôn ngoan tí nào, bá tước ấy mà. Gia đình Ruzumovxki muốn mua tòa nhà của họ cùng với trang viên ngoại thành, thế mà công việc cứ kéo dài mãi. Ông ta nói thách quá.

- Không, hình như công việc mua bán sắp xong rồi, - có người nói, - mặc dầu bây giờ mà còn mua gì ở Maxkva thì thật là rồ dại.

- Tại sao? - Juyly nói. Chả nhẽ ông cho rằng Maxkva đang bị uy hiếp chăng?

- Thế tại sao phu nhân lại ra đi?

- Tôi ấy à? Đấy kể cũng lạ. Tôi đi là vì... thì cũng chỉ vì mọi người đều đi cả, vả chăng tôi cũng chẳng phải là Jan Đac[1] mà cũng chẳng phải là một người đàn bà Amazon[2].

- Thôi được rồi, được rồi, đưa thêm cho tôi mấy miếng giẻ nữa.

- Nếu ông ta biết lo liệu cho khôn khéo, ông có thể trả hết được nợ nần đấy, - viên sĩ quan nói tiếp về bá tước Roxtov.

- Một ông già hiền lành, *nhưng cũng đụt lắm*[3]. Mà tại sao họ lại ở đây lâu thế? Họ định về quê từ lâu kia mà. Hình như bây giờ Natali khỏe rồi thì phải. - Juyly hỏi Pier, miệng nở một nụ cười ranh mãnh.

- Họ đang đợi cậu con út, - Pier nói, - cậu ta gia nhập đội quân Cô-dắc của Obolenxki và đã đi Belaya Txerkov rồi. Ở đấy đang tổ chức một trung đoàn của tôi, cậu ta sắp về rồi đấy. Bá tước định đi

1. Jenne d'Arc, nữ anh hùng Pháp (1412-1431) đã cầm quân chiến đấu chống quân xâm lược Anh.

2. Theo thần thoại Hy Lạp, Amazon là một xứ sở ở miền Hắc Hải, dân toàn là đàn bà. Đàn bà Amazon cưỡi ngựa và chiến đấu rất giỏi.

3. Pauvre sire.

từ lâu, nhưng bá tước phu nhân một mực không chịu rời khỏi Maxkva trước khi cậu con trai về.

- Hôm kia tôi gặp ở Arkharov. Natali lại xinh đẹp và vui vẻ như xưa. Cô ta có hát một bài tình ca đấy. Có những người họ chóng khuây thật!

- Khuây gì ạ? - Pier hỏi, có vẻ phật ý.

Juyly mỉm cười.

- Bá tước có biết rằng những trang hiệp sĩ như bá tước chỉ có thể có được trong những quyển tiểu thuyết của *bà Xuza*[1] không?

- Hiệp sĩ nào? Tại sao? - Pier đỏ mặt hỏi.

- Thôi, đủ rồi bá tước thân mến ạ, *cả thành Maxkva người ta truyền tụng đấy. Quả tình tôi xin khâm phục bá tước*[2].

- Phạt! Phạt! - Viên sĩ quan dân binh nói.

- Thôi, dẹp đi. Không sao nói chuyện được. Chán quá!

- *Cả thành Maxkva truyền tụng cái gì*?[3] - Pier đứng dậy hỏi, giọng giận dữ.

- Thôi đi, bá tước ạ. Bá tước cũng biết rồi.

- Tôi chẳng biết gì hết. - Pier nói.

- Tôi biết rằng ông rất thân với Natali, cho nên ... Không, tôi xưa nay vẫn thấy Vera hơn. *Cái cô Vera sao đáng yêu quá*[4].

- Thưa phu nhân không ạ[5]. - Pier nói, giọng vẫn có vẻ bất bình. - Tôi tuyệt nhiên không hề lĩnh lấy vai trò làm hiệp sĩ cho tiểu thư Roxtov, và đã một tháng nay tôi không đến nhà họ. Nhưng tôi không hiểu được sự tàn nhẫn ...

---

1. Madame Souza
2. C'est la fable de tout Moscou. Je vous admire, ma parole d'honnuer.
3. Qu'est-ce qui est la fable de tout Moscou?
4. Cette chère Vera.
5. Non, madame.

- *Ai tự thanh minh tức là tự thú rồi*[1], - Juyly mỉm cười, vừa nói vừa phẩy mớ vải sô, rồi muốn cho phần kết thúc câu chuyện vừa qua thuộc về mình, nàng lập tức chuyển sang chuyện khác - A, hôm nay tôi vừa được biết: hôm qua cô Mari Bôlkonxkaya đáng thương kia vừa mới về đến Maxkva. Các ngài đã nghe nói chưa. Ông thân sinh cô ấy vừa mới mất đấy.

- Thế à! Bây giờ cô ấy ở đâu? Được gặp cô ấy thì hay quá, - Pier nói.

- Suốt tối hôm qua tôi ngồi chơi với cô ấy. Hôm nay hoặc sáng mai cô ta sẽ về trang viện ngoại thành với đứa cháu.

- Thế cô ấy ra sao? - Pier nói.

- Chẳng sao cả, cô ấy buồn. Nhưng ông có biết ai vừa cứu cô ta không? Nikôlai Roxtov. Đấy là cả một thiên diễm tình. Người ta vây bắt cô ta, toan giết chết, họ đánh người nhà cô bị thương. Chàng đã lao tới và cứu thoát nàng...

- Lại thêm một thiên diễm tình nữa, - viên sĩ quan dân binh nói. - Quả thật cuộc bôn ba chung này đã làm cho các cô gái già kiếm được chồng tất. Katis là một, công tước tiểu thư Bolkonxkaya là hai.

- Ông ạ, quả tình tôi nghĩ rằng *cô ấy hơi phải lòng chàng thanh niên kia rồi đấy*[2].

- Phạt! Phạt! Phạt!

- Nhưng nếu nói tiếng Nga thì nói thế nào bây giờ ... ?

1. Qui s'excuse s'accuse.
2. Un petit peu amoureuse du jeune homme.

# XVIII

Khi Pier trở về nhà, gia nhân trao cho chàng hai bản tuyên cáo của Raxtopsin vừa đưa đến ngày hôm ấy.

Trong bản thứ nhất nói rằng tin đồn bá tước Raxtopsin cấm ra khỏi Maxkva là một tin đồn không đúng, và trái lại bá tước Raxtopsin rất mừng khi thấy các phu nhân và các bà vợ nhà buôn rời Maxkva ra đi. "Càng ít sợ thì càng ít tin tức, - trong bản tuyên cáo có nói, - nhưng tôi xin lấy tính mạng ra cam đoan rằng tên gian tặc sẽ không vào Maxkva". Những lời này lần đầu tiên đã cho Pier hiểu rõ rằng quân Pháp sẽ vào Maxkva. Trong bản tuyên cáo thứ hai nói rằng đại bản doanh của ta hiện ở Vyazman, rằng bá tước Vighenstain đã đánh thắng quân Pháp, nhưng vì nhiều cư dân muốn vũ trang, cho nên trong kho đã dành sẵn vũ khí để bán rẻ cho họ, gươm, súng tay, súng trường. Trong bản tuyên cáo không còn có cái giọng đùa bỡn như trong những câu chuyện của chàng Tsighirin trước kia nữa. Pier ngẫm nghĩ về hai bản tuyên cáo này. Hiển nhiên là đám mây đen đáng sợ, mà trong thâm tâm chàng thiết tha mong đợi, và đồng thời khiến cho chàng bất giác kinh hãi, - hiển nhiên là đám mây đen này đang tiến đến gần.

"Tòng quân và lên đường đến đơn vị hay là chờ đợi xem đã?" - Pier tự hỏi lần thứ một trăm như vậy. Chàng vớ lấy một cỗ bài đặt lên bàn và bắt đầu xếp bài.

Sau khi trang bài, chàng cầm cỗ bài trong tay, ngước mắt nhìn lên phía trên tự nhủ: - nếu xếp được, thì... thì thế nào? ... Chàng chưa kịp quyết định thì sau cánh cửa phòng làm việc đã nghe tiếng nói của cô nữ công tước lớn tuổi nhất đang hỏi xem có vào được không.

- Thì như thế có nghĩa là ta phải vào quân đội, - Pier nói tiếp. - Mời vào, mời tiểu thư vào, - chàng nói thêm với nữ công tước.

(Chỉ còn một mình cô chị, cô nữ công tước có cái lưng quá dài và khuôn mặt như hóa đá là hãy còn ở trong nhà Pier; hai cô em đã lấy chồng).

- Xin anh tha lỗi cho, *anh ạ*[1], tôi đường đột vào đây, - cô ta nói với giọng xúc động và có ý trách móc - Thì cuối cùng cũng phải quyết định thế nào chứ! Chứ thế này thì còn ra làm sao nữa? Mọi người đều bỏ Maxkva đi hết, dân chúng thì đang nổi loạn, sao chúng ta vẫn ở lại.

- Trái lại, hình như mọi việc đều ổn cả đấy chứ, *cô ạ*[2] - Pier nói với cái giọng bông đùa quen thuộc mà chàng vẫn dùng khi nói với cô ta, mặc dù xưa nay chàng vẫn ngượng nghịu khi phải đóng vai trò ân nhân trước mặt nữ công tước.

- Phải, ổn cả đấy ... ổn lắm đấy! Hôm nay bà Varvara Ivannovna vừa kể cho tôi nghe chuyện quân ta đã chiến đấu oanh liệt ra sao. Thật đáng cho ta tự hào. Còn dân thì nổi loạn hẳn hoi rồi, họ không còn chịu nghe ai nữa; ngay cả bọn đầy tớ gái của tôi cũng đâm ra ngang bướng rồi. Cứ thế này thì chẳng bao lâu nữa họ sẽ đánh đập chúng ta cho mà xem. Không đi ra được nữa. Và cái chính là chỉ nay mai quân Pháp sẽ vào đây, thế thì ta còn đợi cái gì nữa kia chứ! Tôi chỉ xin một điều thôi anh ạ, - nữ công tước nói, - xin anh cho xe đưa tôi về Pêterburg. Dù sao tôi cũng không thể sống dưới quyền Bonapartơ được đâu.

- Thôi cô ạ, cô lấy những tin tức ấy ở đâu ra thế? Trái lại ...

- Tôi sẽ không chịu khuất phục cái gã Napoleông của các anh đâu. Những người khác muốn làm gì thì cứ làm... Nếu anh mà không chịu đưa tôi đi thì...

1. Mon cousin.
2. Ma cousine.

- Tôi chịu mà, tôi sẽ bảo chuẩn bị ngay.

Bây giờ nữ công tước hình như lại đâm ra bực mình vì không còn biết trút cơn giận vào ai nữa. Cô ta càu nhàu cái gì trong miệng và ngồi xuống ghế.

- Nhưng những tin tức họ nói với cô không đúng đâu, - Pier nói. - Trong thành phố yên tĩnh cả, không hề có gì nguy hiểm hết. Đây tôi vừa mới đọc... - Pier đưa cho nữ công tước xem hai tờ tuyên cáo. - Bá tước có viết là ngài lấy tính mạng ra cam đoan rằng quân địch sẽ không vào được Maxkva.

- Ồ, cái lão bá tước nhà anh, - nữ công tước nói, giọng hằn học, - là một kẻ man trá, một tên gian phi, chính lão ta khích cho dân nổi loạn lên đấy. Chính lão ta viết trong những bản tuyên cáo ngu xuẩn ấy rằng bất kể ai cũng cứ túm lấy bờm tóc mà lôi vào nhà tù (thật là ngu xuẩn)! Ai bắt được, lão ta nói thế, thì người ấy sẽ được trọng vọng và vinh quang. Lão ta ham lấy lòng quá cho nên hoá nhảm. Varvara Ivannovna có kể lại rằng bà ta suýt bị dân chúng giết chết vì trót lỡ mồm nói tiếng Pháp...

- Thì thế đấy mà... Các bà thì cái gì cũng lấy làm điều- Pier nói đoạn bắt đầu xếp bài.

Mặc dầu chàng xếp bài được suốt, Pier cũng vẫn không vào quân đội mà cứ ở lại thành Maxkva vắng người, tâm trạng bồn chồn, hoang mang, lo sợ và đồng thời vui mừng, chờ đợi một cái gì khủng khiếp.

Chiều hôm sau, nữ công tước lên đường, và viên tổng quản lý đến báo cho Pier biết rằng món tiền chàng hỏi để sắm quân trang cho trung đoàn không sao kiếm được nếu không bán bớt đi một trang viên. Nói chung, viên tổng quản lý cố trình bày cho Pier thấy rằng cái trò thành lập trung đoàn ấy tất phải làm cho chàng khánh kiệt. Pier chật vật giấu một nụ cười trong khi nghe viên quản lý nói.

- Thì bán đi vậy, - chàng nói. - Biết làm thế nào, bây giờ tôi không thể từ chối được nữa rồi!

Tình hình công việc chung và nhất là tình hình kinh tế của chàng càng bi quan thì Pier lại càng thấy dễ chịu, chàng lại thấy rõ rằng mối tai họa mà chàng đợi nay đang đến gần. Trong số những người quen của Pier hầu như không còn ai ở trong thành phố nữa. Juyly đã ra đi, công tước tiểu thư Marya cũng thế. Trong số những người quen thân chỉ còn gia đình Roxtov ở lại; nhưng Pier không đến thăm họ.

Ngày hôm ấy, để tiêu khiển, Pier đến làng Vorontxovo xem quả khinh khí cầu lớn do Leppich làm ra để tiêu diệt quân địch, và quả cầu thí nghiệm định đem thả vào ngày mai. Quả cầu này chưa làm xong; nhưng theo như người ta nói với Pier thì nó đã được thiết bị theo ý muốn của Hoàng đế. Hoàng đế có viết thư cho bá tước Raxtopsin về quả cầu này như sau:

*"Hễ Leppich đã sẵn sàng, ông hãy tổ chức cho ông ta một nhóm người tin cẩn và thông minh để cùng đi trên quả cầu, và cho ngay một liên lạc viên đến báo với Kutuzov. Ta đã có dặn dò Kutuzov về việc này.*

*Xin ông dặn dò Leppich phải chú ý thật kỹ nơi xuống lần đầu, để khỏi nhầm và rơi vào tay quân địch. Ông ta cần phải phối hợp cách di chuyển của mình với cách chuyển quân của tướng quân tổng tư lệnh"*[1].

Trên đường từ Vorontxovo trở về nhà, khi đi ngang quảng trường Bolotnaya, Pier trông thấy một đám đông đứng quanh pháp

1. "Aussitôt que Leppich sera prêt, composez- lui un équipage pour sa nacelle d'hommes surs et intelligents et dépêchez un courrier au général Koutouzoff pour l'en prévenir. Je l'ai instruit de la chose.

Recommandez, je vous prie, à Leppich d'être bien attentif sur l'endroit où il descendra la première fois, pour ne pas se tromper et ne pas tomber dans les mains de l'ennemi. Il est indispensable qu'il combine ses mouvements avec le général en chef".

trường. Chàng bảo dừng lại và xuống xe. Người ta đang "bêu"[1] một anh đầu bếp người Pháp bị kết tội do thám. Cuộc hành hình vừa mới kết thúc, và người hành hình đang cởi trói cho một người to béo bị trói vào một cái giá. Đó là một người to béo râu quai nón màu hoe mặc áo xanh, đi tất màu lá cây, đang rên rỉ thảm thiết. Một phạm nhân khác, gầy và xanh, cũng đang đứng đấy. Cứ nhìn mặt thì có thể đoán rằng cả hai đều là người Pháp. Với một vẻ mặt sợ hãi và đau đớn giống như vẻ mặt người Pháp gầy gò kia, Pier chen vào đám đông.

- Cái gì thế? Ai? Tội gì? - chàng hỏi. Nhưng đám đông, gồm những công chức, những tiểu thị dân, những nhà buôn, những người nông dân, những người đàn bà mặc áo choàng và áo lông, đang háo hức và mê mải nhìn chăm chú những việc đang xảy ra trên pháp trường nên chẳng ai trả lời chàng. Người to béo ngồi dậy, cau mày, nhún vai, và hắn là muốn tỏ ra là mình cứng rắn, anh ta bắt đầu mặc áo ngoài, không đưa mắt nhìn xung quanh; nhưng bỗng môi anh ta run run, và anh ta khóc òa lên, tự anh ta cũng giận cho mình, như những người lớn tuổi có chứng thịnh huyết vẫn thường khóc. Trong đám đông bắt đầu có những tiếng nói to; Pier có cảm tưởng họ nói lên như vậy là để át tình cảm thương hại trong lòng họ.

- Anh ta làm đầu bếp cho một vị công tước nào đấy.

- Me-xừ ơi, chắc là nước xốt Nga đối với người Pháp hơi chua quá đấy nhỉ... ghê cả răng. - một viên thư lại nhăn nheo đứng cạnh Pier nói khi người Pháp cất tiếng khóc. Viên thư lại đưa mắt nhìn quanh, hẳn là đang chờ đợi người ta tán thưởng câu nói đùa của mình. Có mấy người cười ha hả, còn những người khác vẫn lộ vẻ sợ hãi nhìn người hành hình bấy giờ đang cởi áo phạm nhân thứ hai.

1. Đóng nọc tội nhân trên một cái giá xong để bêu nó trước quần chúng đứng xung quanh (Pilơri).

Pier thở phì phì, nhăn mặt và quay phắt đi, trở về xe, mồm không ngớt lẩm bẩm cho đến khi ngồi vào xe. Dọc đường chàng giật mình mấy lần và buột mồm kêu to đến nỗi người đánh xe hỏi chàng:

- Ngài dạy sao ạ?

- Anh đánh xe đi đâu? - Pier quát người xà-ích bấy giờ đang cho xe đi về phía Lubianka.

- Ngài có dạy là đánh đến nhà quan tổng tư lệnh ạ, - người xà-ích đáp.

- Đồ ngu, con bò! - Pier quát mắng người đánh xe, một điều mà chàng rất ít khi làm. - Ta đã bảo là đánh về nhà; nhanh lên, đồ ngốc.

Rồi Pier lẩm bẩm một mình:

- Ngay hôm nay phải đi thôi.

Khi trông thấy người Pháp bị hành hình trong đám đông đứng quanh pháp trường Pier đã nhất quyết là không thể nào ở Maxkva thêm ngày nào nữa và ngày hôm nay phải vào quân đội, cho nên chàng cứ ngỡ là mình đã nói điều đó với người xà-ích rồi, hay người xà-ích tự mình phải biết như vậy.

Về đến nhà, Pier dặn Yevxtafievits, bác xà-ích của chàng, một người cái gì cũng biết, việc gì cũng làm được, khắp Maxkva không ai là không biết tiếng bác ta, rằng đêm nay chàng sẽ đi Mojaixk để nhập ngũ và bảo gửi mấy con ngựa của chàng đến đấy. Tất cả những việc ấy không thể nào làm ngay trong ngày hôm nay, cho nên theo ý bác Yevxtafievits, Pier phải hoãn việc lên đường đến hôm sau để có đủ thì giờ cho ngựa đến chực sẵn ở các trạm dọc đường.

Ngày 24 trời trở lại quang đãng sau những ngày mưa gió, và ăn xong bữa trưa, Pier lên xe rời khỏi Maxkva. Đến đêm, trong khi thay ngựa ở Perkhuskovo, Pier được biết rằng tối hôm ấy vừa có một trận đánh lớn diễn ra. Họ kể lại rằng ở đây, làng Perkhuskovo

đất rung lên vì tiếng súng nổ. Khi Pier hỏi bên nào thắng thì chẳng có ai trả lời được cả. (Đó là trận ngày hai mươi bốn ở Sevarđino). Đến tảng sáng Pier đã gần đến Mojaixk.

Bao nhiêu nhà cửa ở Mojaixk đều có quân đội đóng, và ở ngôi quán người giám mã và người xà-ích của Pier ra đón chàng, bao nhiêu phòng đều bị các sĩ quan thuê hết rồi.

Ở Mojaixk và phía sau Mojaixk đâu đâu cũng có quân lính hạ trại hoặc đi lại. Quân Cô-dắc, bộ binh, kỵ binh, xe tải, xe hòm đạn, súng đại bác nhan nhản khắp nơi. Pier chỉ nóng lòng cố sao đi thật nhanh, và chàng càng đi xa Maxkva, càng chìm sâu vào cái biển quân lính này thì lòng chàng lại càng tràn ngập một cảm giác bồi hồi lo lắng và một cảm giác vui mừng mới mẻ mà chàng chưa từng cảm thấy bao giờ. Đó là một cái cảm giác giống cái cảm giác thấy nhất thiết phải làm một việc gì và hy sinh một cái gì mới được. Bây giờ chàng có một cảm giác dễ chịu khi nhận thức rằng tất cả những gì làm nên hạnh phúc của con người, cảnh sinh hoạt tiện nghi, sự giàu sang, và ngay cả cuộc sống nữa, cũng đều là những điều nhảm nhí, giá có thể vứt bỏ đi để nhận thức được, mà cũng không cố gắng nhận thức xem mình thấy vui sướng đặc biệt trong khi hy sinh tất cả như vậy là vì ai và để làm gì. Chàng không để tâm đến vấn đề mình muốn hy sinh cho ai, nhưng bản thân sự hy sinh đối với chàng cũng đã làm nảy sinh một tình cảm vui sướng mới mẻ.

## XIX

Ngày hai mươi bốn có một trận chiến đấu ở cứ điểm Sevarđino, ngày hai mươi lăm hai bên không bắn một phát súng nào, và đến ngày hai mươi sáu thì diễn ra tận Borođino.

Tại sao hai trận Sevarđino và Borođino lại nổ ra? Bên này

khởi chiến như thế nào, bên kia ứng chiến ra sao? Đặc biệt tại sao lại xảy ra trận Borođino? Về phương diện quân Pháp cũng như về phương diện quân Nga nó chẳng có nghĩa lý gì hết. Hậu quả trực tiếp nhất của nó là làm quân Nga càng chóng mất Maxkva (điều mà phía ta sợ nhất trên đời) và làm cho toàn bộ quân Pháp càng chóng bị tiêu diệt (lại cũng là điều họ sợ hơn cả). Ngay lúc bấy giờ, cái hậu quả này đã sờ sờ ra đấy. Ấy thế mà Napoleông vẫn khởi chiến và Kutuzov vẫn giao chiến.

Lẽ ra, nếu hai vị chủ tướng hành động theo sự chỉ đạo của lương tri, thì Napoleông phải thấy rõ rằng ông ta đã tiến sâu thêm hai nghìn dặm Nga, và bây giờ lại mở trận với cái hiểm tượng là sẽ mất một phần tư quân số, thì đó là ông ta đang bước nhanh đến một bại vong chắc chắn, và Kutuzov phải thấy rõ là nếu giao chiến, ông ta cũng có thể mất một phần tư quân đội và thế nào cũng phải bỏ Maxkva. Về phía Kutuzov thì nó hiển nhiên như toán học vậy: trong ván cờ, nếu tôi kém đối thủ một quân mà tôi cứ muốn chơi lối thí một ăn một thì rốt cục thế nào tôi cũng sẽ thua, vì vậy tôi cần phải tránh thí quân.

Nếu đối thủ có mười sáu quân cờ mà tôi chỉ có mười bốn quân thì lực lượng của tôi chỉ yếu hơn nó một phần tám thôi; Nhưng nếu tôi và nó đều mất mười ba quân cờ thì lực lượng của nó sẽ mạnh hơn tôi gấp ba lần.

Trước trận Borođino, tương quan lực lượng giữa quân ta và quân Pháp là một bên năm một bên sáu, nhưng hai trận này tương quan lực lượng là một bên một, một bên hai, nghĩa là trước trận này ta có mười vạn để chống lại mười hai vạn và sau này ta có năm vạn để chống lại mười vạn. Ấy thế mà Kotuzov con người thông minh và giàu kinh nghiệm ấy đã giao chiến, và Napoleông, vị tướng lĩnh thiên tài như người ta thường gọi, đã khởi chiến, và kết quả là đã mất một phần tư quân đội và làm cho chiến tuyến càng dàn mỏng thêm. Nếu bảo Napoleông hy vọng rằng sau khi chiếm

Maxkva ông ta sẽ kết thúc một chiến dịch cũng như trước đây ông ta đã thúc chiến dịch sau chiến dịch Viên, thì có rất nhiều chứng cớ bác lại điều đó. Ngay các sứ giả của Napoleông cũng kể lại rằng từ khi đến Xmolenxk, Napoleông đã định dừng lại, vì ông thấy chiến tuyến của mình kéo dài như thế này là một nguy cơ lớn, ông thừa biết rằng chiếm Maxkva không phải là chấm dứt chiến dịch, bởi vì từ khi chiếm Xmolenxk ông đã thấy rõ tình trạng của thành phố Nga khi lọt vào tay ông, và ông vẫn không nhận được một lời phúc đáp nào sau bao nhiêu lần tuyên bố muốn tiến hành đàm phán.

Trong trận Borođino, trong khi khai chiến và giao chiến, Kutuzov và Napoleông đều hành động một cách không tự giác và phi luận lý. Nhưng đến khi sự đã rồi, các sử gia mới rút ra những chứng cứ phức tạp và lắt léo để chứng minh tài tiên đoán của các vị tướng lĩnh thiên tài, chứ thực ra họ chỉ là những tay sai thấp hèn nhất và bị động nhất trong số tất cả những công cụ vô ý thức của những biến cố lịch sử thế giới.

Người cổ đại đã để lại cho chúng ta những áng sử thi gương mẫu trong đó bao nhiêu ý nghĩa của lịch sử chung quy đều nằm trong các nhân vật anh hùng, và cho đến ngày nay chúng ta vẫn chưa quen nghĩ rằng cái thứ quan niệm lịch sử kia chẳng có giá trị gì đối với những người ở thời đại ta cả.

Về vấn đề thứ hai, là trận Borođino cũng như trận Sevarđino trước đây đã xảy ra như thế nào, thì từ trước đến nay vẫn lưu hành một quan niệm hết sức rõ ràng và rất phổ biến nhưng lại hoàn toàn sai lầm. Tất cả các sử gia đều trình bày sự việc như sau:

Theo họ thì quân Nga trong khi rút lui khỏi Xmolenxk vẫn tìm một trận địa tốt nhất để mở một trận toàn quân và đã tìm thấy trận địa ở Borođino.

Theo họ, quân Nga đã củng cố trận này từ trước. Nó nằm vào

khoảng từ Borođino đến Utitxa bên trái con đường từ Maxkva đến Xmolenxk và gần như thẳng góc với con đường này - tức là nó nằm ngay nơi trận chiến diễn ra.

Theo họ, ở trước trận địa này quân Nga đã đặt một vị trí tiền tiêu có công sự kiên cố trên đồi Sevarđino để quan sát địch tình. Ngày hai mươi bốn, Napoleông tấn công và chiếm vị trí tiền tiêu này; ngày hai mươi sáu ông ta tấn công vào toàn bộ quân Nga đang chiếm lĩnh trận địa trên cánh đồng Borođino.

Đấy là lời các sử gia, và tất cả những điều đó đều hoàn toàn sai sự thật, bất kỳ ai muốn đi sâu vào thực chất của vấn đề cũng sẽ thấy như vậy một cách dễ dàng.

Quân Nga khi rút lui chẳng hề tìm hiểu trận địa tốt nhất; trái lại, họ đã bỏ nhiều trận địa tốt hơn Borođino. Họ không dừng lại ở một nơi nào trong những trận địa này vì nhiều lý do: vì Kutuzov không muốn chiếm lĩnh một trận địa không phải do mình chọn, vì mở một trận toàn quân vẫn chưa phải là một đòi hỏi phải thực hiện cấp bách, vì Miloradovits vẫn chưa đem dân quân đến và còn vì vô số lý do khác nữa. Sự thật thì những trận trước còn tốt hơn, còn như trận địa Borođino (nơi trận đánh đã diễn ra) thì không những không có thế mạnh mà thậm chí cũng chẳng có tính chất "trận địa" gì hơn bất cứ một nơi nào khác trên lãnh thổ của đế quốc: Nga-la-tư mà người ta có thể chỉ định bằng cách lấy kim găm cắm hú họa lên bản đồ.

Quân Nga chẳng hề củng cố trận địa Borođino ở bên trái và thẳng góc với đường cái, tức là củng cố nơi mà trận đánh diễn ra. Không những thế, trước ngày hai mươi lăm tháng tám năm 1812 họ không hề nghĩ rằng một trận đánh có thể xảy ra ở đấy. Có nhiều bằng chứng cho thấy rõ như vậy: thứ nhất, không những trước ngày hai mươi lăm ở đấy không có công sự, mà những công sự bắt đầu xây ngày hai mươi lăm thì đến ngày hai mươi sáu vẫn chưa xong. Thứ hai, ngay vị trí của cứ điểm Sevarđino cũng chứng tỏ

điều đó: lập một cứ điểm như thế ở phía trước nơi chiến sự diễn ra thì chẳng có nghĩa lý gì hết. Tại sao nó lại được củng cố hơn các cứ điểm khác? Tại sao ngày hai mươi bốn, mãi về khuya, người ta đã dốc toàn lực và mất sáu ngàn người để bảo vệ nó? Nếu để quan sát địch tình thì chỉ cần một đội trinh sát cô-dắc là đủ. Thứ ba, người ta không hề dự kiến trước nơi sẽ diễn ra trận đánh, cũng không hề dự kiến trước rằng cứ điểm Sevarđino đã là tiền tiêu của trận địa: chứng cớ là mãi đến ngày mười lăm, Barclay đơ Tolly và Bagratyon vẫn yên trí rằng cứ điểm Sevarđino là cánh trái của trận địa, và ngay cả Kutuzov trong bản báo cáo viết ngay trong trận đánh, trong lúc tâm trí còn đầy những ấn tượng nóng hổi, cũng vẫn gọi nó là cánh trái của trận địa. Mãi về sau, trong những bản báo cáo viết lúc rỗi rãi về trận Borođino (chắc hẳn là để bào chữa cho những sai lầm của vị tổng tư lệnh, mà họ vẫn tưởng là một người không thể sai lầm) , người ta mới đặt ra cái lối giải thích phi lý và kỳ quặc nói rằng cứ điểm Sevarđino là tiền tiêu trong khi nó chỉ là một cứ điểm của cánh trái, và cho rằng quân ta đánh trận Borođino ở một trận địa đã được chọn và được củng cố từ trước, trong khi thật ra nó đã xảy ra ở một nơi hoàn toàn ngẫu nhiên và hầu như không được củng cố gì cả.

Tình hình thực tế hiển nhiên là như sau: trận địa đã được chọn trên sông Kolotsa, là con sông cắt ngang đường cái lớn không phải thành một góc vuông, mà thành một góc nhọn. Do đó cánh trái là ở Sevarđino nơi hai con sông Kolotsa và Voyna gặp nhau. Một đạo quân có nhiệm vụ chặn quân địch đang tiến lên theo con đường từ Xmolenxk đến Maxkva thế nào cũng phải chiếm vị trí này, vị trí được con sông Kolotsa án ngữ: bất kỳ ai quan sát chiến trường Borođino mà quên hẳn trận chiến đấu trước đây đã diễn ra như thế nào cũng đều thấy nó là hiển nhiên.

Ngày hai mươi bốn, trong khi tiến về phía Valuyevo, Napoleông không hề nhìn thấy trận địa của quân Nga từ Utitxa đến Borođino

như các sử gia nói (ông ta không thể nhìn thấy bởi vì lúc ấy đã có trận địa gì đâu) cũng không thấy tiền tiêu của quân Nga, và trái lại trong khi đuổi theo hậu quân của Nga ông ta vấp phải cánh trái của trận địa quân Nga, tức là vấp phải cứ điểm Sevarđino. Nhưng sau đó ông ta cho quân vượt qua sông Kolotsa trong khi quân Nga không ngờ đến điều đó khiến cho quân Nga không thể nào đánh một trận toàn quân, và phải rút lui cánh trái ra khỏi trận địa mà họ định chiếm lĩnh, để đến một vị trí mới mà họ không dự định chiếm và không được củng cố. Trong khi đem quân sang tả sông Kolotsa, tức là sang phía bên trái đường cái lớn, Napoleông đã chuyển toàn bộ trận chiến đấu sắp tới từ cánh phải sang cánh trái quân Nga, rồi chuyển sang cánh đồng ở giữa Utitxa, Xemenovxkoye và Borođino (cánh đồng này dùng làm trận địa cũng không có lợi gì hơn bất kỳ cánh đồng nào khác ở Nga) và trên cánh đồng ấy đã diễn ra toàn bộ trận chiến đấu ngày hai mươi sáu. Đại khái sơ đồ trận chiến đấu theo như dự định và sơ đồ trận chiến đấu trong thực tế đã diễn ra như sau:

Giả sử chiều ngày hai mươi bốn Napoleông không vượt qua sông Kolotsa và ngay chiều hôm đó ông ta không tấn công ngay vào cứ điểm mà hoãn cuộc tấn công đến sáng hôm sau, thì hiển nhiên là cứ điểm Sevarđino sẽ là thành cánh trái của trận địa quận ta và trận chiến đấu sẽ diễn ra như ta đã chờ đợi từ trước. Trong trường hợp này, chắc chắn là quân ta sẽ bảo vệ cứ điểm Sevarđino, tức là cánh trái của ta, còn kiên quyết hơn nữa, quân ta sẽ tấn công Napoleông ở trung tâm hay ở cánh phải, và trận chiến đấu toàn quân sẽ diễn ra ngày hai mươi lăm trận địa đã chuẩn bị và đã được củng cố từ trước. Nhưng vì cuộc tấn công vào cánh trái của ta đã diễn ra ngay chiều hôm ấy, sau khi hậu quân của ta rút lui, tức là ngày sau trận Grinyevo, và bởi vì các tướng lĩnh Nga không muốn và không thể mở ngay cuộc chiến đấu toàn quân vào buổi chiều ngày hai mươi bốn, cho nên cuộc giao chiến

đầu tiên cũng là cuộc giao chiến chính trong trận Borođino đã thất bại từ ngày hai mươi bốn, và điều đó tất nhiên đưa đến cuộc bại trận ngày hai mươi sáu.

Sau khi mất cứ điểm Sevarđino, sáng hai mươi lăm, quân ta lâm vào tình cảnh mất chỗ dựa ở cánh trái, nên đành phải rút lui cánh trái và vội vã củng cố nó bất kỳ ở đâu. Nhưng nếu ngày hai mươi sáu tháng tám, quân đội Nga chỉ được những công sự yếu ớt chưa xây xong bảo vệ, thì tình trạng bất lợi này lại còn tăng thêm ở chỗ các tướng Nga không nhận thức được tình hình một cách đầy đủ: họ không thấy rằng việc mất vị trí ở cánh trái bắt buộc họ phải chuyển toàn bộ trận địa trước mắt từ phải sang trái, cho nên họ cứ để chiến tuyến của họ kéo dài như trước từ Novoye đến Utitxa. Kết quả là ngay giữa lúc chiến đấu quân đội Nga đã bắt buộc phải di chuyển từ bên phải sang bên trái. Như vậy, trong lúc chiến đấu quân đội Nga chỉ có thể dùng cánh trái của mình để đương đầu với tất cả quân đội Pháp tức là với những lực lượng mạnh gấp đôi. Còn những cuộc tấn công của Ponyatovxki vào Utitxa và những cuộc tấn công của Uvarov vào cánh phải của quân Pháp thì chỉ là những hành động lẻ tẻ không liên quan gì đến tình hình chiến sự.

Như vậy, trận Borođino đã diễn ra hoàn toàn không phải như người ta đã miêu tả nó (vì mục đích che dấu những lỗi lầm của các vị tướng soái của ta, và do đó, đã làm giảm bớt phần vinh quang của quân đội và của nhân dân Nga). Trận Borođino không diễn ra trên một trận địa đã chọn từ trước, đã được củng cố, và lực lượng của quân Nga không phải chỉ yếu hơn quân địch một chút. Trái lại, trong trận Borođino, do việc mất cứ điểm Sevarđino, quân Nga đã phải giao chiến trên một trận địa trống trải hầu như không có công sự, với những lực lượng yếu hơn quân Pháp hai lần, tức là ở trong những điều kiện mà dù chỉ chiến đấu ba giờ liên tiếp thôi cũng đã khó lòng tránh khỏi tình trạng hoàn toàn tan rã buộc họ phải bỏ chạy, chứ đừng nói chiến đấu suốt mười tiếng đồng hồ trong một trận giằng co bất phân thắng phụ.

# XX

Sáng ngày hai mươi lăm, Pier rời Mojaixk. Khi xe đi xuống con đường dốc đứng quanh co dẫn ra khỏi thành phố, ở bên phải có một ngôi nhà thờ trong đó người ta đang cầu nguyện và đánh chuông, Pier xuống xe đi bộ. Phía sau chàng là một trung đoàn kỵ binh có một tốp ca sĩ đi đầu đang xuống đồi. Một đoàn xe chở những người bị thương trong trận chiến đấu hôm qua đang lên dốc đi về phía chàng. Mấy người nông dân đánh xe, miệng quát mấy con ngựa, tay quất roi đen đét cứ chạy từ bên này sang bên kia đường. Những chiếc xe tải chở dăm ba thương binh, người ngồi, người nằm, đang lăn lạch cạch trên đoạn đường dốc lổn nhổn những đá rải đường. Mấy người thương binh mình quấn đầy giẻ, da mặt xanh xao, mím môi và cau mày bám lấy thành xe, người cứ chồm lên và va vào nhau ở trong xe. Hầu hết đều nhìn cái mũ trắng và bộ thường phục màu xanh lá cây của Pier với vẻ tò mò ngây thơ của trẻ con.

Người đánh xe của Pier giận dữ quát những người đánh xe chở thương binh bảo họ dẹp ra một bên. Một đoàn kỵ binh ở trên đồi xuống, vừa đi vừa hát, chẳng bao lâu đã đến gần xe của Pier và làm cho con đường tắc nghẽn. Pier dừng lại nép mình vào phía mé đường đào lõm vào trong sườn đồi. Vì sườn dốc đứng, ánh nắng không thể chiếu vào con đường lõm sâu xuống; nên ở đấy lạnh và ẩm ướt. Trên đầu Pier là buổi sáng tháng tám rực rỡ và tiếng chuông nhà thờ ngân nga vui vẻ. Một chiếc xe chở thương binh dừng lại ở bên đường, sát chỗ Pier đứng. Người đánh xe đi giày bằng thứ vỏ cây thở hổn hển chạy đến chiếc xe của mình, chèn một hòn đá dưới chiếc bánh sau không có đai sắt và bắt đầu sửa lại dây thắng trên mình con ngựa nhỏ bé.

Một thương binh già, cánh tay treo băng, đi theo chiếc xe vận tải, đưa bàn tay còn lành lặn bám vào xe, quay lại nhìn Pier nói:

- Này ông hành xứ ơi, họ bỏ chúng tôi lại đây phải không? Hay là đưa đến tận Maxkva đấy?

Pier đang suy nghĩ đăm chiêu đến nỗi không nghe thấy câu hỏi này. Chàng hết nhìn trung đoàn kỵ binh lúc này đã bắt gặp đoàn xe chở thương binh, lại nhìn cỗ xe ở cạnh chàng trong đó có hai thương binh đang ngồi và một thương binh nữa đang nằm. Trong số những người ngồi trên xe, có một người chắc là bị thương ở má. Đầu anh ta quấn giẻ kín mít, và một bên má anh ta vẹo hẳn sang một bên. Người lính này nhìn ngôi nhà thờ và làm dấu thánh giá. Người kia là một tân binh trẻ người nhỏ nhắn, tóc vàng, nước da trắng bệch, khuôn mặt thanh tú trông như không còn lấy một chút máu nào. Anh ta nhìn Pier với một nụ cười hiền hậu ngưng lại trên môi; người thứ ba nằm úp sấp không trông thấy mặt. Ca sĩ của trung đoàn kỵ binh tiến qua chiếc xe.

*Ôi, thế là mất toi... cái đầu lông nhím...*

*Sống ở nơi đất khách quê người*[1].

Họ đang hát theo điệu một vũ khúc của binh sĩ. Như để họa lại tiếng hát của họ, nhưng với một niềm vui khác hẳn, những tiếng kim lanh lảnh của hồi chuông nguyện quyện vào nhau ngân vọng trên không trung. Vả lại thêm một niềm vui khác vừa sáng bừng trong những tia nắng nóng ran rót xuống đỉnh đồi đối diện. Nhưng ở chỗ Pier đứng dưới sườn đồi, cạnh cỗ xe chở thương binh, cạnh con ngựa đang thở phì phì, thì lại ẩm ướt, âm u và rầu rĩ.

Người lính có cái má sưng vù liếc nhìn những kỵ binh đang hát, lộ vẻ cáu kỉnh.

- Ô! Cái bọn công tử bột, - anh ta nói, giọng trách móc. – Bây giờ không những thấy lính tráng mà còn thấy cả nông dân nữa.

1. Đầu binh sĩ cạo trọc, khác hẳn đầu nông dân để tóc rất dài.

Nông dân họ cũng lùa đi, - người lính đứng sau xe nói với Pier với một nụ cười buồn buồn. - Lúc này, họ không phân biệt gì nữa... Toàn dân ai ai cũng muốn đánh giặc, một lời thôi: Maxkva. Mọi người chỉ muốn một kết cục.

Tuy lời lẽ người lính không rõ nghĩa, Pier cũng hiểu anh ta muốn nói gì, và chàng gật đầu tán thành.

Con đường đã quang. Pier đi xuống dốc rồi lại lên xe tiếp tục đi. Chàng ngồi trên xe đưa mặt nhìn hai bên đường, tìm những khuôn mặt quen thuộc, nhưng ở đâu chàng cũng chỉ thấy những khuôn mặt xa lạ của những quân nhân thuộc nhiều binh chủng khác nhau, ai cũng nhìn cái mũ trắng và bộ thường phục màu xanh lá cây của chàng, một cách bỡ ngỡ như nhau.

Sau khi đi bộ được bốn dặm, chàng gặp người quen đầu tiên và vui vẻ gọi ông ta. Người này là một bác sĩ quân y trưởng trong quân đội. Ông ta ngồi trên chiếc xe có diềm, cạnh một bác sĩ trẻ tuổi, đi ngược chiều với Pier. Nhận ra Pier, ông ta bảo người Cô-dắc làm xà-ích cho ông ta cho xe dừng lại.

- Bá tước! Làm sao bá tước lại ở đây?

- Tôi muốn xem xem...

- Phải, phải, muốn xem thì tha hồ mà xem...

Pier xuống xe và dừng lại nói với bác sĩ rằng chàng muốn dự trận đánh. Bác sĩ khuyên chàng nên nói thẳng với Điện hạ Tối quang minh.

- Tội gì phải lang thang đây đó trong khi chiến đấu: chẳng ai biết đến mình cả. - Ông ta vừa nói vừa đưa mắt sang người bạn đồng nghiệp trẻ tuổi – ít nhất thì Điện hạ cũng biết ông và sẽ ân cần tiếp ông. Ông nên theo lời khuyên của tôi – bác sĩ nói.

Bác sĩ có vẻ mệt mỏi và vội vàng.

- Thế theo ông... Tôi còn muốn hỏi ông một câu nữa, trận địa quân ta ở đâu? – Pier nói.

- Trận địa ấy à? – bác sĩ nói – Cái đó không phải phần việc của tôi. Khi nào qua Tatarinovo ông sẽ thấy người đào đất dữ lắm. Ông cứ trèo lên ngọn đồi, đứng đó ông sẽ thấy – bác sĩ nói.

- Đứng đó sẽ thấy à?... giá ông...

Nhưng bác sĩ đã ngắt lời chàng và trở lại chiếc xe có diềm của mình.

- Tôi cũng muốn đưa ông đi, nhưng mà nói có trời đất tôi ngấy lên đến đây rồi – bác sĩ chỉ lên cổ. – Tôi đến gặp chỉ huy lữ đoàn đây. Tình hình chúng tôi gay quá... Bá tước ạ, đến mai là đánh nhau rồi. Trong số mười vạn người chiến đấu thì tính xoàng đi cũng phải đến hai vạn người bị thương. Ấy thế mà chúng tôi không có đủ cáng; không đủ giường bệnh; không đủ y tá, y sĩ cho sáu nghìn người. Chúng tôi có một vạn xe vận tải; nhưng có phải chỉ cần có thế đâu! Thôi muốn xoay xở thế nào thì xoay xở.

Trong óc Pier nảy ra một ý nghĩ kỳ quặc. Trong số hàng vạn những con người kia: hoạt bát, mạnh khỏe, trẻ cũng như già, vừa nhìn cái mũ của chàng với vẻ ngỡ ngàng và vui vẻ, thì ít nhất sẽ có hai vạn người bị thương và tử trận (và có thể họ chính là những người mà chàng vừa nhìn thấy). "Có thể đến mai là họ sẽ chết. Làm sao họ có thể nghĩ đến những điều gì khác ngoài cái chết nhỉ?" Thế rồi đột nhiên, do một sự liên tưởng huyền bí, chàng hình dung rõ rệt con đường đi xuống dốc Mojaixk với những xe vận tải đầy thương binh, tiếng chuông ngựa ngân nga, ánh nắng chênh chếch và bài hát của kỵ binh.

"Những người kỵ binh này sắp ra trận, họ gặp những thương binh trở về, thế mà họ không hề nghĩ gì đến những điều đang chờ đón họ, họ vẫn đi qua lại có nháy mắt với thương binh nữa. Trong số này có hai vạn người phải chết, thế mà cái mũ của ta lại làm cho họ ngạc nhiên! Lạ thật!" – Pier nghĩ thầm trong khi tiếp tục đi về phía Tatarinovo.

Cạnh một ngôi nhà của trang chủ, ở bên trái đường cái là những cỗ xe kiệu: xe vận tải, những đoàn tùy tùng của lính canh Điện hạ đang ở đấy; nhưng lúc Pier đến thì Điện hạ cũng như hầu hết các sĩ quan tham mưu đều đi vắng. Họ đang dự lễ cầu nguyện. Pier tiếp tục đi xe về phía Gorki.

Sau khi lên dốc và đi vào một con đường làng nhỏ; lần đầu tiên Pier nhìn thấy những người nông dân làm dân quân mặc áo sơ-mi trắng, ở trên mũ chụp có đính một chữ thập, mồ hôi nhễ nhại, nói, cười bô bô, đang làm việc ở bên phải con đường trên một ngọn đồi lớn cỏ mọc um tùm.

Người thì đào đất bằng thuổng, người thì chở đất trên những miếng ván đặt trên xe cút-kít, người thì đứng không.

Hai sĩ quan đứng trên đồi đang chỉ huy. Trông thấy những người nông dân này, xem ra đang vui với cái nhiệm vụ quân sự mới mẻ của mình, Pier lại sực nhớ đến những thương binh ở Mojaixk và bắt đầu hiểu người lính ngụ ý gì khi anh ta nói rằng: "toàn dân ai ai cũng muốn đánh giặc". Cảnh tượng những người nông dân râu ria xồm xoàm kia đang làm việc trên bãi chiến trường: vụng về trong những đôi ủng kỳ quặc, mồ hôi nhễ nhại sau gáy, có người mặc áo phanh cổ, dưới lần vải áo có thể trông rõ hai cái xương bả vai rám nắng, chứng tỏ cho Pier hiểu, hơn tất cả những điều chàng đã thấy và đã nghe từ trước đến nay, tính chất nghiêm trọng của giờ phút sắp tới.

## XXI

Pier xuống xe, đi qua mặt những người dân quân đang làm việc và trèo lên ngọn đồi, nơi mà, theo như lời ông bác sĩ nói với chàng, có thể nhìn thấy chiến trường.

Bấy giờ là vào khoảng mười một giờ trưa. Mặt trời ở phía sau lưng Pier hơi chếch về phía trái, chiếu qua lớp không khí trong loãng rọi xuống cái toàn cảnh mênh mông trải rộng ra trước mắt chàng như một diễn trường vòng tròn[1].

Ở trên cao và ở bên trái diễn trường vòng tròn ấy là con đường cái lớn Xmolenxk chạy ngoằn ngoèo qua một cái làng có ngôi nhà thờ trắng nằm ở phía trước và bên dưới ngọn đồi, cách chừng năm trăm bước, đó là làng Borođino. Con đường đi men theo rìa làng qua một cái cầu rồi cứ lên cao xuống thấp chạy quanh co mãi đến làng Valuyevo cách đấy chừng sáu dặm (bấy giờ Napoleông đóng quân ở đấy). Con đường mất hút sau làng Valuyevo, chạy vào một cánh rừng màu vàng úa ở chân trời. Trong cánh rừng bạch dương và tùng bách này, ở bên phải đường cái, xa xa thấy cây thập tự giá và cái giá chuông của tu viện Kolotsa lấp lánh dưới ánh mặt trời. ở khắp cái vùng xa xạ biêng biếc kia, bên phải, bên trái cánh rừng và con đường cái, thấp thoáng ở nhiều nơi có ánh lửa các bếp trại đang bốc khói và những đám người, thuộc quân ta cũng có, thuộc quân địch cũng có. Bên phải, dọc theo hai con sông Kolotsa và Maxkva, địa hình mấp mô những gò núi và khe rãnh. Ở giữa các hẻm núi, xa xa hiện lên hai làng Bezobovo và Zakharivo. Ở bên trái thì mặt đất bằng phẳng hơn, đó là những cánh đồng lúa mì, và có thể trông thấy một cái làng đã bị đốt cháy còn bốc khói: đó là làng Xemenovxkoye.

Tất cả những gì mà Pier trông thấy ở bên phải và ở bên trái đều mơ hồ đến nỗi chàng không sao có được một hình ảnh hoàn toàn đúng với ý niệm của chàng. Đây không phải là bãi chiến trường như chàng vẫn hình dung, mà toàn là những cánh đồng, những cánh rừng, những đám quân sĩ, những rặng cây, những đống lửa trại, những xóm làng, những quả đồi và những dòng suối. Dù có cố

1. Sân diễn kịch hay đấu võ của người Hy Lạp và La Mã cổ đại xung quanh có khán đài bậc thang hình vòng tròn bao bọc.

nhìn thật kỹ, chàng cũng không tài nào nhìn ra các cứ điểm trong cái phong cảnh sinh động này, thậm chí cũng không tài nào phân biệt quân ta với quân địch.

"Mình phải hỏi một người nào thông thạo mới được" – Pier nghĩ thầm và quay về phía một viên sĩ quan đang tò mò nhìn dáng vóc to lớn nhưng không có vẻ gì là quân nhân của chàng, Pier hỏi viên sĩ quan:

- Ông làm cho biết cái làng ở đằng trước là làng gì thế?

- Burđino hay sao ấy nhỉ? – viên sĩ quan quay sang người đồng sự hỏi.

- Borođino, - người kia chữa lại.

Hẳn là hài lòng vì có dịp nói chuyện, viên sĩ quan lại gần Pier.

- Quân ta ở đấy phải không? – Pier hỏi.

- Đúng rồi, và kia, quá chút nữa là quân Pháp – viên sĩ quan đáp – chúng đấy kìa, ông có thấy không?

- Đâu? Đâu? – Pier hỏi.

- Nhìn mắt thường cũng thấy kia kìa. - Viên sĩ quan giơ tay chỉ những đám khói bốc lên ở phía trái; bên kia sông, và trên gương mặt của ông ta hiện lên cái vẻ nghiêm trang và khắc khổ mà Pier đã thấy trên nhiều gương mặt chàng đã từng gặp trước đây.

- A quân Pháp đấy à! Còn đằng kia?... - Pier chỉ ngọn đồi ở bên trái, xung quanh thấy những đơn vị quân đội.

- Đó là quân ta.

- A, quân ta đấy à! Còn phía kia? – Pier chỉ một ngọn đồi khác ở xa, trên đỉnh mọc một cây đại thụ, bên cạnh một cái làng thấp thoáng trong khe núi, cạnh đấy có mấy đám khói lửa trại bốc lên và những vật đen đen.

- Nó đấy – Viên sĩ quan đáp (đó là cứ điểm Sevarđino). Hôm qua thì cứ điểm này của ta nhưng hôm nay là của nó.

- Thế thì trận địa của ta ở đâu?

- Trận địa ấy à? – viên sĩ quan nói, miệng mở một nụ cười thích chí – cái đó thì tôi có thể cho ông biết tường tận bởi vì chính tôi chỉ huy việc xây đào hầu hết các công sự của ta. Đây, ông xem, trung tâm của quân ta là Borođino, kia kìa - ông ta chỉ cái làng có ngôi nhà thờ trắng ở trước mặt - Đấy, cái nơi có con đường cái vắt qua sông Kolotsa ấy. Ông có trông thấy không, đấy, nơi có những dãy rạ bị cắt ấy lại có cái cầu nữa. Đó là trung tâm của ta. Cánh phải của quân ta ở kia kìa – (ông ta chỉ về bên phải, tít trong một khe núi) đó là nơi con sông Maxkva chảy qua, ở đấy ta đã xây ba hảo điểm rất mạnh. Còn cánh phải của ta... - đến đây viên sĩ quan dừng lại - Ông ạ, cái này thì khó mà giải thích cho ông được... Hôm nay cánh trái của ta ở đấy, ở Sevarđino, kìa ông thấy không, ở chỗ có cây sồi ấy mà; nhưng bây giờ thì đã rút cánh trái về phía sau? bây giờ thì, kìa, ông có thấy cái làng và ở đây này - ông ta chỉ ngọn đồi Raievxki – Nhưng trận chiến đấu chắc sẽ không diễn ra ở đấy. Nó đã đưa quân đến đây nhưng chắc là để đánh lừa ta đấy thôi. Thế nào nó cũng đánh vòng sang phía bên phải sông Maxkva. Thế đấy, nhưng dù ở đâu cũng sẽ có khối anh mất số lính.

Một hạ sĩ quan già đến gần viên sĩ quan trong khi ông ta kể chuyện và im lặng chờ đợi thủ trưởng nói xong, nhưng nghe đến chỗ này thì hẳn là ông ta không bằng lòng, liền ngắt lời viên sĩ quan.

- Cần cho người đi lấy sọt đựng đất – viên hạ sĩ quan nói, giọng nghiêm nghị.

Viên sĩ quan có vẻ lúng túng, ý chừng ông ta hiểu rằng nếu có nghĩ trong bụng là ngày mai sẽ có nhiều người tử trận thì cũng được, nhưng nói ra thì không nên.

- Được, lại cho đại đội ba đi lấy – viên sĩ quan hấp tấp nói.

- Thế còn ông là ai, chắc là một bác sĩ?

- Không, tôi đến đây thế thôi – Pier đáp. Và chàng lại xuống dốc, đi qua trước mặt đám dân quân.

- Ô, cái quân chết tiệt – một viên sĩ quan đi sau chàng vừa nói vừa bịt mũi bước nhanh qua đám dân quân đang làm việc.

- Họ đến đây rồi!... họ rước đến đây rồi, họ đang đến... đây rồi... - có nhiều tiếng nói xôn xao, rồi sĩ quan, binh lính và dân quân đổ xô ra đường cái.

Một đám rước xuất phát từ Borođino đang đi lên dốc. Đi đầu trên con đường bụi bặm, là một tiểu đoàn bộ binh súng cầm chúc xuống và đầu để trần.

Phía sau đoàn bộ binh nghe có tiếng hát hành lễ.

Binh sĩ và dân quân cất mũ chạy vượt qua Pier đến đón rước.

- Họ rước Đức mẹ chúng ta! Người phù hộ chúng ta!... Đức mẹ Iverya.

- Đức mẹ Xmolenxk chứ! – Một người khác chữa lại.

Dân quân đang ở trong làng hoặc đứng làm việc trên trận địa pháo đều vứt bỏ thuổng chạy đến đón đám rước. Đi sau tiểu đoàn trên con đường bụi bặm là những tu sĩ mặc áo lễ, một ông già người nhỏ nhắn đội mũ tròn, có những người giúp lễ và một tốp đồng ca đi theo. Sau lưng họ, lính và sĩ quan khiêng một bức tượng thánh lớn, mặt đã đen xạm trong cái khung bằng kim khí. Bức tượng ấy người ta mang từ Xmolenxk đi và cho đến nay nó vẫn đi theo quân đội. Đằng sau bức tượng, ở xung quanh, ở phía trước và ở khắp nơi là những tốp binh sĩ để đầu trần, người đi, người chạy: người quỳ xuống đất.

Lên đến hết dốc, tượng thánh dừng lại, những người nâng khăn đỡ thánh được thay phiên, những người giữ đồ thờ lại đốt bình trầm và buổi lễ cầu nguyện bắt đầu. Ánh nắng oi bức chiếu thẳng xuống; một cơn gió nhẹ thổi vào những mái đầu trần, và những dải lụa buộc xung quanh bức tượng, tiếng hát đưa nhẹ lên không trung.

Cả một đám đông, nào sĩ quan, nào binh lính, nào dân quân, đầu để trần, chen chúc nhau xung quanh tượng thánh. Đằng sau vị giáo sĩ và người giúp lễ có một chỗ để trống dành cho các sĩ quan cao cấp đứng. Một viên tướng đầu hói cổ đeo huân chương Gheorghi đứng ngay sau lưng vị giáo sĩ, tay không làm dấu chữ thập (hẳn ông là một người Đức) sốt ruột chờ cho xong buổi lễ cầu nguyện mà ông ta thấy mình cần phải tham dự, có lẽ để cổ vũ lòng ái quốc của nhân dân Nga. Một viên tướng khác cũng đứng đấy với một tư thế hùng dũng luôn tay làm dấu chữ thập ở trước ngực, mắt liếc nhìn quanh. Đứng giữa đám đông nông dân, Pier nhận ra trong nhóm sĩ quan cao cấp này có nhiều người quen biết, nhưng chàng không nhìn họ. Bao nhiêu sức chú ý của chàng đều tập trung vào gương mặt nghiêm trang của binh sĩ và dân quân ở trong đám đông đang nhìn bức tượng thánh một cách háo hức như nhau. Khi những người ca sĩ đã mệt mỏi (họ đang hát bài kinh cầu nguyện thứ hai mươi) cất cái giọng uể oải và đều đều hát bài: "Đức mẹ hãy cứu vớt bầy tôi của Đức mẹ khỏi cảnh tai ương" và khi vị giáo sĩ và người giúp lễ hát "Chúng con đều đến nhờ Đức mẹ che chở chúng con như một thành trì vững chắc" thì trên khắp các gương mặt, Pier đều thấy họ nhận thức được tính chất trang nghiêm của giây phút này như chàng đã từng thấy khi đi xuống quãng đường dốc ở Mijaixk và thỉnh thoảng lại thấy hiện lên trên nhiều gương mặt mà chàng đã gặp sáng hôm ấy. Mọi người đều cúi rạp xuống, làm tóc bay tung lên, và có thể nghe thấy những tiếng thở dài và tiếng ngón tay đánh vào ngực khi làm dấu thánh.

Đột nhiên đám người đang bao vây quanh tượng thánh rẽ ra, xô vào cả Pier. Việc mọi người rẽ ra một cách vội vã như vậy chứng tỏ có một nhân vật rất quan trọng đang lại gần tượng thánh.

Đó là Kutuzov vừa đi quan sát vị trí về. Sau khi trở lại Tatarinovo ông đến đây dự lễ cầu nguyện. Pier nhận ngay ra Kutuzov vì dáng dấp của ông khác hẳn mọi người.

Với cái thân hình to béo núc ních trong chiếc áo đuôi én dài vạt, với mái đầu bạc phơ để trần, với con mắt bị chột trên khuôn mặt béo phị, Kutuzov bước tới, dáng đi lắc lư, mình chúi về phía trước, và dừng lại ở ngay sau lưng vị giáo sĩ. Ông làm dấu thánh giá với một cử chỉ quen thuộc, đưa tay chạm xuống tận mặt đất, rồi thở dài một tiếng nặng nề, cúi mái đầu bạc xuống. Sau lưng Kutuzov là và đoàn tùy tùng. Mặc dầu sự có mặt của vị tổng tư lệnh thu hút hết sự chú ý của tất cả các nhân vật cao cấp, dân quân và binh sĩ vẫn không nhìn ông tạ và cứ tiếp tục cầu nguyện.

Khi lễ cầu nguyện đã kết thúc, Kutuzov đến bên tượng thánh, quỳ gối một cách nặng nề, phục xuống mặt đất và một hồi lâu không sao đứng dậy được

Vì người ông nặng nề, yếu ớt quá. Mái đầu bạc của ông run run vì cố lấy sức. Cuối cùng ông đứng lên, và đôi môi nhú ra một cái nhìn ngây thơ như trẻ con, ông hôn lên tượng thánh rồi lại cúi mình, tay chạm xuống tận mặt đất. Tất cả các vị tướng đều bắt chước ông ta, rồi đến lượt các sĩ quan, và sau lưng họ là binh sĩ và dân quân vừa thở vừa chen chúc và xô đẩy nhau, vẻ mặt xúc động.

## XXII

Người ngả nghiêng vì bị đám người xung quanh xô đẩy, Pier nhớn nhác đưa mắt nhìn quanh.

- Bá tước Piotr Kirilyts; bá tước ở đây sao? – Có tiếng ai hỏi, Pier quay lại nhìn.

Borix Đrubetxkoy đang lấy tay phủi đất ở đầu gối (hẳn là chàng cũng vừa quỳ trước tượng thánh) mỉm cười đến gần Pier, Borix ăn mặc bảnh bao, có pha cái phong thái dã chiến thích hợp với lúc

hành quân. Chàng mặc một cái áo đuôi én vạt dài, một chiếc roi ngựa vắt trên vai giống như Kutuzov.

Trong khi đó, Kutuzov đã đi vào làng và ngồi trong bóng râm của ngôi nhà gần nhất, trên một chiếc ghế dài mà một người cô-dắc chạy vội mang đến cho ông ta, một người khác vội vàng phủ một tấm thảm lên trên. Một đoàn tùy tùng đông đúc và lộng lẫy bao quanh vị tổng tư lệnh.

Người ta lại rước tượng thánh đi và đám người lại theo sau. Pier đứng cách Kutuzov ba mươi bước, nói chuyện với Borix.

Chàng nói rằng mình có ý định tham dự trận chiến đấu và muốn quan sát trận địa.

- Thế thì đây, bây giờ nên làm thế này – Borix nói: *Tôi sẽ xin mời anh đi xe doanh trại*[1]. Muốn xem cho đủ thì tốt nhất là phải đứng ở chỗ nào có mặt bá tước Bennigxen. Tôi là sĩ quan phụ tá của ngài, tôi sẽ giới thiệu anh với ngài. Còn nếu anh muốn đi một vòng quanh trận địa thì anh cứ đi với chúng tôi; bây giờ chúng tôi đang đi quan sát cánh trái đây. Rồi lúc trở về anh cho phép tôi mời anh ngủ một đêm ở chỗ tôi, và chúng ta sẽ đánh bài. Anh quen Đmitri Xergheyits chứ? Anh ấy ở nhà này – Borix chỉ ngôi nhà thứ ba ở Gorki.

- Nhưng tôi lại muốn được cánh bên phải kia; nghe nói cánh ấy rất mạnh – Pier nói – Tôi muốn được xem khắp cả trận địa từ sông Maxkva trở đi.

- Được anh có thể xem sau, nhưng điểm chính là cánh bên trái...

- Phải, phải. A, anh có thể chỉ cho tôi biết trung đoàn của công tước Bolkonxki ở đâu không?

- Trung đoàn của Andrêy Nilolaiêvits ấy à? Chúng ta sẽ đi qua chỗ ấy và tôi sẽ đưa anh đến gặp ông ta.

1. Je vous ferai les honneurs du camp.

- Thế tình hình cánh trái thế nào? - Pier hỏi.

- Thật ra, *chỗ anh với tôi*[1] tôi xin nói thực – Borix nói khe khẽ có vẻ tâm sự – có trời biết tại sao cánh trái lại bố trí như vậy. Bá tước Bennigxen hoàn toàn không chủ trương như thế. Ông chủ trương củng cố ngọn đồi kia một cách khác hẳn, nhưng... - Borix nhún vai - Điện hạ không muốn thế hay là có người xúi ông ta thì không rõ. Vì... - Borix không nói hết lời vì lúc này Kaixarov, sĩ quan phụ tá của Kutuzov, đã đến gần Pier.

- A, ông Paixi Xergheyits – Borix mỉm cười ung dung quay về phía Kaixarov nói – Tôi đang cố gắng cắt nghĩa trận địa cho bá tước đây. Kỳ diệu thật! Sao Điện hạ có thể đoán ra những ý đồ của quân Pháp một cách chính xác thế nhỉ!

- Ông muốn nói đến cánh trái phải không? – Kaixarov hỏi.

- Phải đấy, cánh trái của chúng ta bây giờ rất mạnh.

Mặc dầu Kutuzov đã đuổi tất cả những người thừa ra khỏi bộ tham mưu, sau tất cả những cuộc thay đổi nhân sự ấy Borix vẫn tìm được cách xoay xở cho mình được ở lại bộ tổng tư lệnh Borix làm sĩ quan phụ tá cho bá tước Bennigxen. Bá tước Bennigxen cũng như tất cả những người đã từng dùng Borix làm sĩ quan phụ tá đều cho công tước Đrubetxkoy trẻ tuổi là một người chưa được đánh giá đúng mức.

Trong giới sĩ quan chỉ huy quân đội lúc bấy giờ có hai phái tách biệt nhau rất rõ rệt: phái của Kutuzov và phái của tham mưu trưởng Bennigxen theo phái thứ hai, và không ai có thể sánh kịp chàng trong cái nghệ thuật vừa tỏ ra sùng bái tôn thờ Kutuzov, lại vừa làm cho người ta cảm thấy rằng lão già kia bất tài và trong thực tế mọi việc đều do Bennigxen chỉ huy. Bây giờ đã đến giờ phút quyết định của cuộc tranh chấp nó sẽ hoặc tiêu diệt Kutuzov và trao quyền về Bennigxen, hoặc, nếu Kutuzov thắng trận, thì

1. Entre nous.

phải làm thế nào cho người ta tưởng rằng bao nhiêu công trạng đó đều do Bennigxen làm nên cả. Nhưng dù sao chăng nữa, đến ngày mai cũng sẽ ban cấp nhiều phần thưởng và sẽ đề bạt nhiều người, cho nên suốt ngày hôm ấy Borix cảm thấy phấn khởi khác thường. Sau Kaixarov có nhiều người quen khác đến gặp Pier. Chàng không sao trả lời cho kịp những câu hỏi tíu tít về Maxkva và không sao nghe hết được những câu chuyện họ kể lại. Trên gương mặt họ đều lộ rõ vẻ phấn chấn và lo âu. Nhưng Pier thấy hình như vẻ phấn chấn trên gương mặt một số người bắt nguồn từ những vấn đề quyền lợi cá nhân nhiều hơn; và chàng không thể nào không so sánh với cái vẻ phấn chấn mà chàng đã thấy trên những gương mặt khác, trong đó không biểu hiện những vấn đề cá nhân mà lại những vấn đề chung, vấn đề sống và chết. Kutuzov nhận ra bóng dáng Pier trong đám đông đứng quanh chàng.

- Bảo ông ta đến gặp tôi – Kutuzov nói. Viên sĩ quan phụ tá liền truyền đạt ý muốn của điện hạ. Pier đi về phía chiếc ghế dài. Nhưng chàng chưa kịp đến gần Kutuzov thì một người sĩ quan dân binh đã đến trước. Đó là Đolokhov.

- Hắn ở đây sao? – Pier tự hỏi.

- Ô cái anh chàng trời đánh không chết ấy, ở đâu cũng lọt vào được – có người nói với Pier – anh ta lại bị cách chức lần nữa. Bây giờ anh ta đang cố ngoi lên. Anh ta đã trình bày nhiều dự án và đang đêm đã lẻn vào tiền tiêu của quân địch... quả là một tay gan dạ.

Pier cất mũ kính cẩn cúi chào Kutuzov. Đolokhov nói.

- Tôi nghĩ rằng nếu tôi trình bày với điện hạ thì cùng lắm là điện hạ đuổi tôi đi hay nói rằng điện hạ đã biết hết những điều tôi trình bày; như thế thì tôi cũng chẳng mất gì.

- Phải, phải.

- Nhưng nếu tôi nói đúng thì tôi sẽ có ích cho tổ quốc, mà tôi thì sẵn sàng hy sinh để phục vụ.

- Phải, phải.

- Nếu điện hạ cần đến một người không tiếc mạng mình thì cúi xin điện hạ nhớ đến tôi... có thể tôi sẽ có ích cho điện hạ.

- Phải, phải... Kutuzov nhắc lại, mắt giễu cợt nhìn về phía Pier.

Trong lúc ấy, Borix, với cái khôn khéo của một kẻ triều thần, đã tiến lên đứng bên cạnh Pier, trong tầm mắt của vị chỉ huy, và vẻ mặt hết sức tự nhiên, giọng thân mật, tựa hồ như đang tiếp tục một câu chuyện bỏ dở, chàng nói với Pier.

- Dân quân đều mặc áo trắng sạch sẽ để chuẩn bị đón cái chết. Bá tước thấy không, thật là anh hùng!

Borix nói với Pier điều đó dĩ nhiên là để cho điện hạ nghe. Chàng biết Kutuzov để ý đến lời nói này, và quả nhiên Kutuzov quay về phía chàng hỏi:

- Anh bảo dân quân thế nào?

- Thưa điện hạ để chuẩn bị đương đầu với cái chết ngày mai, họ đã mặc áo trắng.

- Ô, nhân dân thật kỳ diệu vô song - Kutuzov nói đoạn nhắm mắt lắc đầu – thật là vô song! - Ông nhắc lại trong một tiếng thở dài.

- Ông muốn ngửi mùi thuốc súng phải không? - Ông nói với Pier – phải đấy cái mùi ấy thú vị lắm. Tôi được vinh dự làm con người hâm mộ quý phu nhân, phu nhân có mạnh khỏe không? Doanh trại chúng tôi sẵn sàng đón tiếp ông – Rồi, như ta vẫn thường thấy ở những người già, Kutuzov bắt đầu đưa mắt ngơ ngác nhìn quanh tựa hồ như đã quên hết những điều ông phải nói và phải làm.

Đột nhiên, hẳn là sực nhớ lại điều đang muốn nói, ông vẫy tay gọi Andrêy Xergheyits Kaixarov, em trai viên sĩ quan phụ tá của ông, lại gần.

- Này, anh có nhớ mấy câu thơ của Marin không? Mấy câu thơ ông ta viết về Ghêrakov: "Thà cứ làm thầy học trong trường lục quân"[1]... anh đọc đi, đọc đi – Kutuzov nói, vẻ hiển nhiên là đang muốn có dịp cười.

Kaixarov đọc... Kutuzov mỉm cười gật đầu theo nhịp mấy câu thơ.

Khi Pier rời Kutuzov, Đolokhov lại gần nắm lấy tay chàng.

- Tôi rất sung sướng được gặp bá tước ở đây - Đolokhov cất cao giọng nói một cách đặc biệt rắn rỏi và long trọng, và sự có mặt của những người lạ ở xung quanh hình như không làm cho chàng thấy vướng víu chút nào. – Trước cái ngày mà chỉ có Thượng đế mới biết trong chúng ta ai sẽ còn sống sót, tôi lấy làm sung sướng được dịp nói với ông rằng tôi rất ân hận về những chuyện hiểu lầm đã xảy ra giữa chúng ta và tôi rất mong muốn ông đừng để bụng giận tôi. Xin ông tha lỗi cho tôi.

Pier nhìn Đolokhov mỉm cười không biết nên trả lời như thế nào. Đolokhov, nước mắt rưng rưng, ôm lấy Pier và hôn chàng.

Borix nói mấy câu với chủ tướng của chàng, bá tước Bennigxen liền quay sang Pier bàn với chàng cùng đi quan sát trận tuyến.

- Ông sẽ thấy thích thú, - Bennigxen nói.

- Vâng, rất thích thú. – Pier đáp.

Nửa giờ sau. Kutuzov trở về Tatarinovo trong khi Bennigxen và đoàn tùy tùng, trong đó có Pier, đi về phía tiền tuyến.

---

1. S. N. Marin là một sĩ quan phụ tá của Alekxandr đệ nhất, có làm một bài thơ chế giễu G. V. Ghêrakov một nhà thơ tồi (xem phụ lục) đại ý nói: "*Sao cứ làm thơ mãi cho độc giả chết mòn? Thà, cứ làm giáo viên trong trường lục quân*".

# XXIII

Từ Gorki, Bennigxen đi theo con đường cái lớn dẫn đến cái cầu, nơi mà khi đứng trên đồi viên sĩ quan đã chỉ cho Pier biết đó là trung tâm của trận địa, và có những đống rạ mới cắt thơm phức chạy dài dọc bên bờ. Sau khi qua cầu, họ vào làng Borođino rồi quay sang trái đi men qua một nơi có nhiều quân sĩ và đại bác, đến trước một ngọn đồi cao trên đấy dân quân đang đào chiến hào. Đó là cái hoả điểm[1] biệt lập chưa có tên gọi nhưng sau này sẽ đươc gọi là hoả điểm Raievxky hay trận địa pháo trên đồi.

Pier không chú ý gì đặc biệt đến hỏa điểm này. Chàng không biết rằng nơi này đối với chàng sẽ đáng ghi nhớ hơn tất cả những nơi khác trên chiến trường Borođino. Sau đó, họ cưỡi ngựa đi qua khe núi đến làng Xemenovxkoye, nơi binh sĩ đang vác những cái cột cuối cùng của những nếp nhà tranh và của những kho lúa đi. Rồi họ lại đi về phía trước, khi thì lên dốc, khi thì xuống dốc, qua những cánh đồng lúa mạch đen bị giẫm nát trông như bị mưa đá phá hoại, rồi đến con đường mà pháo binh đã mở giữa những luống cày còn mới và cuối cùng đến những công sự hình mũi tên lúc này đang đào dở...

Bennigxen dừng lại ở đây và bắt đầu nhìn về phía trước, phía hỏa điểm Sevarđino, cứ điểm vừa mới hôm qua còn là của ta. Trên cứ điểm thấy xuất hiện mấy người. Các sĩ quan nói rằng có Napoleông hay Muyra trong nhóm người ấy. Ai nấy đều háo hức nhìn về phía nhóm người cưỡi ngựa kia. Pier cũng nhìn về phía ấy, cố đoán xem trong số mấy người cưỡi ngựa thấp thoáng ở phía xa

1. Ở đây: một công sự hình năm góc có nhiều lỗ châu mai ở xung quanh, dùng cho pháo binh, có thể bắn ra khắp vùng bao quanh.

xa kia ai là Napoleông. Cuối cùng, toán người ngựa xuống đồi và đi khuất.

Bennigxen nói chuyện với một viên tướng cạnh ông và bắt đầu cắt nghĩa toàn bộ trận thế của quân ta. Pier lắng nghe Bennigxen nói, cố vận dụng hết trí thông minh của mình để hiểu những điều căn bản của trận đánh sắp tới, nhưng chàng buồn bực cảm thấy sức lĩnh hội của mình không đủ để làm việc đó. Chàng chẳng hiểu gì hết. Bennigxen dừng lại, và trông thấy Pier đang chăm chú lắng nghe, ông ta đột nhiên quay về phía chàng hỏi:

- Chắc ông không thấy có gì thú vị?

- Ô, có chứ, tôi thấy rất thú vị. – Pier đáp một cách không lấy gì làm thành thực.

Họ rời các công sự hình mũi tên và đi về phía trái, theo một con đường ngoằn ngoèo qua một cánh rừng bạch dương còn thấp. Đang đi giữa cánh rừng, bỗng thấy một con thỏ nâu chân trắng nhảy vụt ra đường. Nghe tiếng bước chân của cả một đoàn ngựa rầm rập kéo đến, nó hoảng sợ, cuống quýt chạy một hồi lâu ở trên con đường trước mặt, làm cho mọi người chú ý và cười phá lên. Mãi về sau, khi nghe tiếng nhiều người hò hét ở sau lưng nó mới nhảy sang một bên và biến mất trong lùm cây. Đi được khoảng hai dặm ở trong rừng, họ ra một khoảng trống, nơi có một đơn vị của quân đoàn Tutskov đang đóng với nhiệm vụ yểm hộ cánh trái.

Ở đây, bên cánh cực hữu, Bennigxen nói rất nhiều và rất hăng, khiến Pier có cảm tưởng ông ta đang ban bố một mệnh lệnh rất quan trọng về phương diện quân sự. Ở trước mặt đạo quân của Tutskov là một cao điểm. Cao điểm này không có quân đội chiếm giữ. Bennigxen lớn tiếng phê phán sai lầm này, nói rằng một cao điểm khống chế cả một vùng như thế mà không có quân đội chiếm lĩnh lại sai bố trí quân đội ở dưới chân đồi thì thật là ngu xuẩn. Một vài viên tướng cũng tỏ ý đồng tình. Trong một cơn nóng nảy rất võ biền, một viên tướng nói rằng người ta bố trí họ ở đây là để

đưa họ vào đất chết. Bennigxen nhân danh cá nhân mình, sai chuyển quân đội lên đóng trên cao điểm.

Một cách bố trí như vậy ở cánh trái lại càng khiến Pier nghi ngờ khả năng hiểu biết về quân sự của mình. Trong khi nghe Bennigxen và các tướng phê phán việc bố trí quân ở chân đồi; Pier hoàn toàn hiểu họ và tán thành ý kiến của họ; nhưng cũng chính vì vậy, chàng không thể nào hiểu tại sao con người đã bố trí quân đội ở chân đồi lại có thể phạm một sai lầm hiển nhiên và thô lỗ như vậy.

Pier không biết rằng đạo quân này được bố trí ở đấy không phải để yểm hộ vị trí như Bennigxen tưởng, mà để mai phục trong một nơi kín đáo, nghĩa là để có thể bất ngờ đánh úp quân địch khi nó tiến đến gần. Bennigxen cũng không hiểu điều đó và cho di chuyển đạo quân về phía trước theo những ý kiến cá nhân của mình mà không báo cáo với tổng tư lệnh.

## XXIV

Cũng trong buổi chiều ngày hai mươi lăm tháng tám quang đãng ấy, công tước Anđrêy, đầu tựa bên khuỷu tay, đang nằm trong một cái kho lúa đã bị phá hủy của làng Knyazovo, về phía ngoài cùng của vị trí đã được chỉ định cho trung đoàn chàng. Nhìn qua lỗ thủng ở trên bức tường bị phá, chàng ngắm dãy bạch dương ba mươi tuổi đã dẫn hết những cành thấp, chạy dọc theo hàng rào, ngắm cánh đồng với những bó lúa yến mạch rải rác đây đó và những bụi rậm mà từ phía sau thấy bốc lên những làn khói bếp của binh sĩ.

Tuy chàng vẫn cho rằng cuộc sống của mình chật chội, ngột ngạt và chẳng ích gì cho ai, nhưng hôm nay chàng cũng thấy mình xúc động và bị kích thích mạnh như bảy năm về trước trong cái đêm rạng ngày diễn ra trận Auxterlitx.

Chàng đã nhận được những mệnh lệnh về trận chiến đấu ngày mai và đã truyền đạt những mệnh lệnh ấy cho đơn vị. Bây giờ chàng chẳng có việc gì phải làm. Nhưng những ý nghĩ đơn giản nhất, rõ ràng nhất, cho nên cũng là những ý nghĩ khủng khiếp nhất, vẫn không cho chàng ngồi yên. Chàng biết rằng trận đánh ngày mai nhất định sẽ là trận khốc liệt nhất trong tất cả những trận mà chàng đã tham dự, và lần đầu tiên ý nghĩ là mình có thể chết hiện ra trong trí chàng, sắc nhọn, giản đơn khủng khiếp gần như chắc chắn mười phần; nó không liên quan đến đời sống hàng ngày và ở ngoài tất cả những điều suy tính về ảnh hưởng của nó đối với người khác, nó chỉ có quan hệ đối với chàng, với linh hồn của chàng mà thôi. Và từ cao điểm của ý nghĩ này tất cả những cái gì trước đây đã bắt chàng phải bận tâm, đau khổ bỗng nhiên được rọi một thứ ánh sáng trắng bạch, lạnh lùng, không có bóng, không phân biệt gần xa, không có đường nét rõ rệt. Chàng thấy cả cuộc đời chỉ là những hình ảnh chiếu từ một ngọn ảo đăng mà trong một thời gian dài chàng đã phí công ngắm nghía qua một tấm kính và dưới một thứ ánh sáng giả tạo. Bây giờ chàng chợt thấy những cái hình tô màu một cách vụng về kia hiện ra, không qua một lớp kính nào cả, và dưới ánh sáng rực rỡ của ban ngày. "Phải, phải, đây chính là những hình ảnh giả dối đã làm ta xúc động, hân hoan và đau khổ" – Chàng tự nhủ thầm trong khi hồi tưởng lại những hình ảnh chính trong chiếc ảo đăng của đời mình mà nay chàng đang nhìn lại dưới cái ánh sáng trắng bạch lạnh lùng như ánh sáng ban ngày, do ý nghĩ sáng suốt về cái chết tỏa ra. "Đây rồi, đây là những hình ảnh tô màu vụng về mà trước kia ta tưởng là đẹp đẽ và huyền bí vô cùng. Vinh quang, lợi ích chung, tình yêu đối với một người đàn bà, ngay cả tổ quốc nữa, những hình ảnh đó đối với ta trước đây sao mà vĩ đại, chứa đựng một ý nghĩ sâu xa đến thế! Thế mà bây giờ tất cả những thứ đó lại hóa ra quá tầm thường, nhợt nhạt và thô lỗ dưới cái ánh sáng trắng bạch và lạnh lùng của

buổi ban mai mà ta cảm thấy đang bắt đầu hửng lên. Ba nỗi buồn khổ chính của đời chàng đặc biệt khiến chàng quan tâm: tình yêu của chàng đối với một người đàn bà, cái chết của cha chàng và cuộc xâm lăng của quân Pháp đã chiếm mất một nửa nước Nga. "Tình yêu!... người thiếu nữ kia đối với ta hình như tràn đầy những sức mạnh huyền bí. Ta đã yêu nàng biết bao! Ta đã ôm ấp những mộng tưởng thi vị về tình yêu và hạnh phúc với nàng. Ôi! Tội nghiệp thằng bé!" – Chàng nói to lên một cách hằn học – "Ô! làm sao ta lại tin được rằng trong nàng có một thứ tình yêu lý tưởng khiến nàng trung thành với ta suốt một năm xa cách! Ta tưởng đâu trong cảnh phân ly nàng sẽ khô héo như con bồ câu chung tình trong câu chuyện ngụ ngôn. Nhưng tất cả đều đơn giản hơn nhiều. Tất cả đều đơn giản, xấu xa một cách khủng khiếp".

"Cha ta xây dựng nhà ở Lưxye Gorư và tưởng đó là chỗ của mình, đất đai của mình, không khí của mình, nông dân của mình. Thế rồi Napoleông ở đâu dẫn xác tới và, không hề biết đến sự tồn tại của cha ta, hắn đã quét cha ta đi như quét một cọng rơm ở trên đường và làm đổ sụp tất cả khu Lưxye Gorư, tất cả cuộc sống của cha ta. Thế mà công tước tiểu thư Marya lại nói rằng đó là một sự thử thách do trời đưa xuống. Thử thách để làm gì kia chứ, khi cha ta không còn nữa và sẽ không còn nữa? Không bao giờ cha ta sẽ trở lại nữa. Cha ta đã chết rồi! Và như thế thì thử thách này dành cho ai mới được chứ? Tổ quốc, Maxkva thất thủ! Ngày mai ta sẽ bị giết và người giết ta không phải là người Pháp mà lại là người mình: như anh lính hôm qua đã để đạn nổ ở bên tai ta... Rồi quân Pháp sẽ đến, chúng sẽ túm lấy chân ta, túm lấy đầu ta rồi vứt ta xuống hố để cho mũi chúng khỏi ngửi thấy mùi hôi thối, và sẽ hình thành những hoàn cảnh sinh hoạt mới, và đối với những người khác những hoàn cảnh này cũng sẽ trở nên quen thuộc, nhưng ta thì sẽ không hay biết gì vì ta sẽ không còn nữa".

Chàng đưa mắt nhìn rặng cây bạch dương với những cành lá

im lìm, những khóm lá chỗ vàng, chỗ xanh và lớp vỏ cây trắng lấp lánh dưới ánh mặt trời. "Chết... có thể ngày mai ta sẽ bị giết, ta sẽ không tồn tại nữa... tất cả những cảnh vật kia vẫn tồn tại nhưng ta sẽ không tồn tại nữa". Chàng hình dung rõ rệt sự vắng mặt của mình ở trong cuộc sống này. Và những cây bạch dương với những chỗ sáng và chỗ tối, những đám mây xôm xốp, và những làn khói lửa trại kia, chàng thấy mọi vật bỗng biến dạng đi, đâm ra dễ sợ và đầy vẻ dọa nạt. Chàng thấy lạnh cả xương sống. Chàng vụt đứng dậy, bước ra khỏi kho lúa và bắt đầu đi đi lại lại.

Đằng sau kho lúa có tiếng người nói lao xao.

- Ai đấy? - Công tước Anđrêy hỏi

Timokhin viên đại úy mũi đỏ, nguyên chỉ huy đại đội của Đolokhov, bây giờ được đề bạt làm tiểu đoàn trưởng vì thiếu sĩ quan, rón rén bước vào kho lúa. Một sĩ quan phụ tá và viên thủ quỹ của trung đoàn theo sau:

Anđrêy vội vàng đứng dậy nghe các sĩ quan này báo cáo, đoạn truyền đạt cho họ một vài mệnh lệnh và đang định cho họ lui ra thì bỗng sau kho lúa có tiếng ai nói nghe quen quen:

- *Quỷ thật*! [1] – một người nào đó càu nhàu vì vấp phải một vật gì không rõ.

Công tước Anđrêy đưa mắt nhìn ra ngoài kho và nhận ra Pier đang đi về phía chàng. Anh ta vừa mới vấp phải một cái sào nằm dưới đất suýt ngã. Nói chung công tước Anđrêy không muốn gặp mặt những người trong giới của mình và nhất là anh chang Pier này, vì anh ta khiến chàng nhớ đến những giờ phút nặng nề mà chàng đã sống trong thời gian gần đây ở Maxkva:

- Cậu đấy à! Ngọn gió nào đưa cậu đến đây? Tôi không ngờ đây...

1. Que diable.

Trong khi nói câu này, trong đôi mắt và trên khắp gương mặt của chàng có một vẻ lạnh lùng rõ rệt, thậm chí gần giống như một ác cảm, và Pier cũng thấy ngay điều đó. Pier đã đến gần kho lúa, lòng hết sức phấn khởi, nhưng khi nhìn vẻ mặt của công tước Anđrêy, chàng cảm thấy mình lúng túng và ngượng nghịu:

- Tôi đến đây... anh ạ... tôi đến đây, tôi rất thích – Pier nói, ngày hôm nay chàng đã lặp đi lặp lại nhiều lần cái chữ "rất thích" này một cách vô nghĩa – Tôi muốn xem trận đánh.

- Phải, phải, thế các bạn Tam điểm nói về chiến tranh như thế nào nhỉ? Làm thế nào để ngăn chặn chiến tranh? - Công tước Anđrêy nói, giọng chế giễu – Còn Maxkva nay ra sao rồi? Gia đình tôi đã đến Maxkva chưa? – chàng nghiêm giọng hỏi.

- Đến rồi, Juyly Đrubetxkaya đã cho tôi biết. Tôi có đến thăm nhưng không gặp. Gia đình anh đã đến điền trang ngoại thành Maxkva.

## XXV

Các sĩ quan muốn cáo từ; nhưng công tước Anđrêy hình như không muốn ngồi một mình với bạn nên bảo họ ngồi lại uống trà. Người ta mang ghế dài lại và dọn trà ra. Các sĩ quan không khỏi ngạc nhiên khi nhìn thấy cái thân hình to béo đồ sộ của Pier và nghe chàng kể chuyện về Maxkva, về cách bố trí của quân đội ta mà chàng vừa có dịp đi thăm. Công tước Anđrêy im lặng, vẻ mặt chàng khó chịu đến nỗi Pier thường hay quay lại nói chuyện với Timokhin, viên tiểu đoàn trưởng hiền lành, nhiều hơn là nói với Bolxkonxki.

- Thế là cậu hiểu hết cách bố trí quân đội rồi phải không?

Công tước Anđrêy ngắt lời chàng.

- Phải, nhưng nói như vậy có nghĩa là thế nào? – Pier nói – Vì không phải là một quân nhân, tôi không thể nói hiểu hoàn toàn nhưng dù sao tôi cũng đã hiểu được cách bố trí tổng quát.

- *Thế thì cậu am hiểu hơn bất cứ ai rồi đấy*[1] - công tước Anđrêy nói.

- Ô - Pier nói, mắt ngơ ngác nhìn công tước Anđrêy qua cặp kính – anh ạ, anh thấy việc bổ nhiệm Kutuzov thế nào?

- Tôi rất vui mừng về việc bổ nhiệm ấy, tôi chỉ có thể nói thế mà thôi - công tước Anđrêy đáp.

- Anh ạ, anh cho biết ý kiến về Barclay de Tolly đi. Ở Maxkva người ta bàn tán nhiều về ông ấy lắm đấy. Ý kiến của anh về ông ấy như thế nào?

- Anh cứ hỏi các ông này - Công tước Anđrêy chỉ các sĩ quan.

Pier mỉm một nụ cười hạ cố và tò mò nhìn Timokhin, như mọi người vẫn tự nhiên làm như vậy khi nói với ông ta.

- Thưa ngài, từ khi Điện hạ Tối quang minh nhận chức, mọi việc đều trở nên minh bạch – Timokhin nói, giọng rụt rè và luôn luôn đưa mắt nhìn viên trung đoàn trưởng của mình.

- Tại sao? - Pier hỏi.

- Chẳng hạn về củi đốt và cỏ cho ngựa ăn, khi rút khỏi Xventxian thì chúng tôi không được phép đụng đến một dúm củi khô, ngay đến một ngọn cỏ cũng thế. Nhưng khi quân ta rút đi rồi thì nó lại lấy hết, có phải không thưa ngài? - Ông ta quay về phía công tước của mình – Trong trung đoàn ta đã có hai sĩ quan bị đưa ra tòa vì những việc như thế. Nhưng khi Điện hạ nhận chức thì việc này đã thành đơn giản. Mọi việc đều minh bạch.

- Thế tại sao ông ta[2] lại cấm?

1. Eh bien, vous êtes plus avancé que qui que ce solt.
2. Chỉ Barclay de Tolly.

Timokhin lúng túng đưa mắt nhìn quanh không biết trả lời như thế nào. Pier quay về phía công tước Anđrêy hỏi lại câu ấy.

- Đó là để tránh tàn phá những vùng mà chúng ta sắp để lại cho quân địch! - Công tước Anđrêy nói, giọng mỉa mai chua chát - Điều đó rất có căn cứ: không thể nào để cho quân đội phá phách làng xóm và tập quen cái nghề cướp bóc. Ở Xmolenxk, ông ta đã nhận định đúng rằng quân Pháp có thể bao vây chúng ta và có nhiều lực lượng hơn ta. Nhưng ông ta không hiểu điều này - Công tước Anđrêy đột nhiên nói to lên, giọng lanh lảnh - ông ta không thể hiểu rằng đây là lần đầu tiên quân ta chiến đấu trên đất Nga, rằng quân đội ta có một tinh thần mà tôi chưa bao giờ thấy, rằng chúng ta trong hai ngày liền đã đánh lui những đợt tấn công của quân Pháp, và thắng lợi này đã làm cho sức mạnh của quân ta tăng lên gấp mười. ấy thế mà ông ta ra lệnh rút lui, và tất cả những cố gắng và những tổn thất của chúng ta đều trở thành vô ích. Ông ta không có ý phản bội đâu, ông ta cố hết sức làm sao cho mọi việc thật tốt đẹp, việc gì ông ta cũng cân nhắc cẩn thận, nhưng chính vì vậy mà ông ta không làm được gì. Bây giờ ông ta không làm được gì chính là vì việc gì ông ta cũng cân nhắc rất kỹ lưỡng và tỉ mỉ, cũng như bất kỳ người Đức nào... Tôi biết nói thế nào cho cậu hiểu... Đây này, giả thử ông cụ nhà cậu có một người đầy tớ người Đức, thì hắn là một người đầy tớ rất tốt và sẽ làm thỏa mãn những ý muốn của ông cụ hơn cậu, cậu cứ để cho hắn hầu hạ. Nhưng nếu ông cụ của cậu ốm gần chết thì cậu sẽ đuổi người đầy tớ ấy đi và với hai bàn tay vụng về lúng túng của cậu, cậu sẽ săn sóc ông cụ và làm cho ông cụ an tâm hơn một người lạ dù có khéo léo đến đâu đi nữa. Barclay thì cũng thế. Khi nước Nga còn khỏe mạnh thì một người ngoại quốc có thể phục vụ nó và làm một bộ trưởng giỏi, nhưng hễ nó lâm nguy thì cần phải có một người trong nhà, một người của mình. Trong câu lạc bộ của cậu. Hỡ cho ông ta là một tên phản bội! Kết quả duy nhất là một ngày kia họ sẽ xấu hổ về lời phỉ báng sai

lầm và họ sẽ bỗng dưng quay ra tôn ông ta lên làm anh hùng hay thiên tài gì đấy, và như thế lại càng bất công. Ông ta là một người Đức chính trực và rất cẩn thận.

- Nhưng nghe nói ông ta là một tướng tài kia mà.

- Tôi không hiểu tướng tài nghĩa là gì - công tước Anđrêy nói, giọng mỉa mai.

- Một vị tướng tài – Pier nói – là một vị tướng đoán trước được tất cả những trường hợp có thể xảy ra... ờ... đoán được những ý định của đối phương.

- Nhưng cái đó không thể có được - công tước Anđrêy nói, như thể điều đó là một vấn đề đã giải quyết từ lâu.

Pier kinh ngạc nhìn chàng, nói:

- Thế mà người ta bảo chiến tranh cũng giống như đánh cờ.

- Phải - công tước Anđrêy nói – nhưng có khác ở một điểm nhỏ là trong ván cờ, cậu có thể nghĩ một nước đi bao nhiêu lâu cũng được, ở đấy cậu không bị thời gian hạn chế. Vả lại còn một điểm này nữa là con mã bao giờ cũng mạnh hơn con tốt và hai con tốt bao giờ cũng mạnh hơn một con, nhưng trong chiến tranh thì một tiểu đoàn đôi khi mạnh hơn một sư đoàn mà đôi khi lại yếu hơn một đại đội. Không ai có thể biết rõ tương quan lực lượng giữa hai quân đội. Cậu hãy tin tôi – chàng nói – nếu nhân tố quyết định là những kế hoạch của bộ tham mưu thì tôi đã ở đấy để vạch kế hoạch rồi, trái lại tôi được vinh dự phục vụ ở đây, trong trung đoàn, bên cạnh các ông này, và tôi nghĩ rằng trận chiến đấu ngày mai thật ra lệ thuộc vào chúng tôi chứ không phải vào các vị ở bộ tham mưu... Thắng bại xưa nay chưa bao giờ và sẽ không bao giờ lệ thuộc vào trận địa, vào võ khí hay ngay cả vào quân số cũng thế; còn như trận địa thì lại càng có ít tác dụng hơn nữa.

- Thế nó lệ thuộc vào cái gì?

- Vào cái tinh thần ở trong tôi, ở trong ông này – chàng chỉ Timokhin – ở mỗi người lính.

- Công tước Anđrêy đưa mắt nhìn Timokhin, Timokhin nhìn viên chỉ huy của mình có vẻ sợ hãi và ngạc nhiên. Lúc đầu công tước Anđrêy dè dặt và trầm lặng thì bây giờ chàng tỏ ra bồng bột sôi nổi. Hẳn là chàng không thể nào tự kiềm chế không bộc lộ những ý nghĩ chợt nảy ra trong trí óc.

- Ai tin chắc rằng mình thắng thì người ấy sẽ thắng. Tại sao ở Auxterlitx chúng ta lại bại trận? Tổn thất của quân ta cũng không hơn quân Pháp, nhưng chúng ta đã tự nhủ từ trước rằng chúng ta sẽ bại trận, và do đó chúng ta đã bại trận. Và sở dĩ tự như vậy là vì chúng ta không biết mình chiến đấu để làm gì, chúng ta chỉ muốn rút khỏi chiến trường càng sớm càng hay. "Bại trận rồi à - thế thì chạy thôi" – thế là chúng ta bỏ chạy. Giả thử trước khi trời tối chúng ta không nói như vậy thì chưa biết tình hình sẽ ra sao. Còn ngày mai thì chúng ta sẽ không nói như vậy. Cậu bảo trận địa ta ở bên cánh trái yếu, ở bên cánh phải kéo dài – Chàng nói tiếp – tất cả những điều đó đều nhảm nhí hết. Tuyệt nhiên không phải như thế. Ngày mai sẽ có những gì? Sẽ có một trăm triệu biến cố khác nhau quyết định trong chớp mắt cho quân ta hay quân Pháp bỏ chạy, người này hay người kia bị giết. Tất cả những việc hiện nay đang làm chỉ là những trò chơi mà thôi. Thật ra, những kẻ mà cậu đi theo để quan sát trận địa không những không giúp đỡ gì vào sự diễn biến của chiến sự mà chỉ cản trở nó. Họ chỉ nghĩ đến những quyền lợi nhỏ nhặt của họ.

- Trong giờ phút này mà họ lại như thế ư? – Pier nói, có vẻ bực mình.

- Phải, trong giờ phút này - công tước Anđrêy lặp lại. - Đối với họ giờ phút này chỉ là giờ phút họ có thể làm hại người kình địch và kiếm chác thêm một huân chương chữ thập hay một dây thao nữa mà thôi. Đối với tôi tình hình ngày mai là như sau: mười vạn

quân Nga và mười vạn quân Pháp sẽ đánh nhau, và trong số hai mươi vạn quân này thì đạo quân nào chiến đấu ác liệt nhất và không sợ hy sinh nhất, đạo quân ấy sẽ thắng. Và nếu cậu muốn, tôi xin nói với cậu rằng, dù ở trên ấy họ có làm rối công việc đến thế nào đi nữa, chúng ta cũng sẽ thắng trong trận ngày mai. Ngày mai dù có thế nào ta cũng sẽ thắng trận!

- Thưa ngài quả đúng như vậy, hoàn toàn đúng như vậy – Timokhin nói – Bây giờ mà còn sợ chết hay sao! Ngài có biết không, binh sĩ trong tiểu đoàn tôi không chịu uống rượu vốt-ca; họ nói bây giờ không phải là lúc chè chén.

Mọi người im lặng một lát. Các sĩ quan đứng dậy. Công tước Andrêy theo họ ra khỏi kho lúa, truyền đạt những lệnh cuối cùng cho viên sĩ quan tùy tùng. Khi các sĩ quan đã ra ngoài, Pier đến cạnh công tước Andrêy và đang định nói tiếp câu chuyện thì từ trên con đường cái cách kho lúa không xa bỗng có tiếng vó ngựa: hình như có ba người cưỡi ngựa đi qua gần đây. Nhìn về phía ấy, công tước Andrêy nhận ra Boltxoghen và Klaozevits với một người Cô-dắc theo sau. Khi đi ngang chỗ hai người, họ vẫn tiếp tục nói chuyện, nên Pier và Andrêy vô tình nghe được những câu sau đây:

- Thế nào cũng phải mở rộng chiến tranh trong không gian. Tôi thấy đó là một quan điểm vô giá[1] – một người nói.

- *Phải rồi*[2] *– một người khác nói – mục đích là làm sao cho quân địch suy nhược, cho nên ta không được chú ý đến những tổn thất về người.*

- *Phải rồi*[3] – giọng người thứ nhất xác nhận.

1. Dier Krieg muss in Raum verlegt warden. Der Ansicht kann ich nicht genug Preis geben.

2. O ja, der Zweck ist nur den Feind zu schwachen so kann mam gewiss nicht der Verlust der Privat – Personen in Achtung nehmen.

3. O ja.

- Hừ, *Trong không gian*[1] - công tước Andrêy vừa nhắc lại vừa khịt mũi một cách bực tức khi họ đã đi qua.

Trong không gian[2] tôi còn có cha tôi, con trai tôi và em gái tôi ở Lưxye Goru. Đối với ông ta thì điều đó chẳng có gì quan trọng. Đấy như tôi đã nói với cậu: các vị người Đức kia ngày mai không thắng trận đâu, họ chỉ ra sức làm cho mọi việc hỏng be hỏng bét, bởi vì cái đầu óc người Đức của họ chỉ có những lý luận không đáng một xu, trong lòng họ không có cái điều cần thiết cho ngày mai, tức là điều vốn có trong lòng Timokhin. Họ đã nộp tất cả Âu châu cho hắn, ấy thế mà họ còn đến đây lên mặt dạy chúng ta. Thầy với bà! – Giọng nói của chàng lại thét lên.

- Thế anh cho rằng ta sẽ thắng trong trận chiến đấu ngày mai phải không?

- Phải, phải - công tước Andrêy nói một cách lơ đãng – Nhưng có một điều là tôi sẽ làm nếu tôi có quyền, - chàng lại nói tiếp – là tôi sẽ không bắt tù binh đâu. Bắt tù binh là cái gì? Tinh thần mã thượng đấy mà! Quân Pháp đã tàn phá nhà cửa của tôi và sẽ tàn phá Maxkva, đã làm nhục và đang làm nhục tôi từng giây từng phút. Chúng là kẻ thù của tôi, theo quan niệm của tôi, chúng đều là những bọn tội phạm, và Timokhin cũng như toàn thể quân đội đều nghĩ như vậy. Chém cổ chúng đi.

Một khi chúng đã là kẻ thù của tôi thì chúng không thể nào là bạn được; dù ở Tilzit chúng có tán tỉnh gì đi nữa.

- Đúng, đúng – Pier nói, đôi mắt sáng ngời nhìn công tước Andrêy - tôi hoàn toàn tán thành, hoàn toàn tán thành ý kiến của anh.

Cái vấn đề từ khi đi xuống núi Mojaixk và suốt ngày hôm ấy cứ làm Pier băn khoăn lo lắng, bây giờ đã hiện ra hết sức rõ ràng

1. In Raum verlegen.
2. In Raum.

và đã được giải quyết triệt để. Chàng đã hiểu hết ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc chiến tranh này cũng như trận đánh trước mắt. Tất cả những cảnh chàng được chứng kiến hôm ấy, tất cả những gương mặt trang trọng uy nghiêm kia mà chàng mới nhìn thoáng qua, đối với chàng đều hiện lên dưới một hào quang mới. Chàng hiểu được cái nhiệt khí tiềm tàng (latente)[1] như người ta nói trong vật lý học, cái nhiệt khí tiềm tàng của tinh thần yêu nước hiện lên trên gương mặt tất cả những người mà chàng gặp, và điều đó làm cho chàng hiểu tại sao tất cả những người này lại đón chờ cái chết một cách thản nhiên và tựa hồ khinh suất như vậy.

- Không bắt tù binh - công tước Andrêy nói tiếp – có thế thì mới thay đổi tính chất của cuộc chiến tranh và làm cho nó bớt tàn khốc. Ấy thế mà chúng ta lại còn làm như trẻ con chơi trò chiến tranh, chúng ta làm ra bộ đại lượng, nhân từ, v.v... Cái lối làm ra vẻ đại lượng và nhân từ này cũng giống như cái đại lượng và lòng nhân từ của một bà chủ nhà đa cảm thấy khó ở khi xem làm thịt một con bê. Bà ta nhân từ đến nỗi không muốn nhìn thấy máu, nhưng bà ta sẽ ăn thịt bê với nước xốt một cách ngon lành. Người ta nói đến những luật lệ chiến tranh, đến tinh thần mã thượng, đến việc tôn trọng sứ giả, đến lòng thương xót những kẻ bất hạnh v.v... Toàn là những chuyện vớ vẩn. Tôi đã thấy quá rõ cái tinh thần mã thượng, cái trò tôn trọng sứ giả năm 1805. Họ đã lừa chúng ta, chúng ta đã lừa họ. Họ cướp phá nhà cửa của người khác, phát hành ngân phiếu giả và tệ hại nhất, họ giết con cái tôi, cha mẹ tôi, thế mà miệng vẫn nói nào là luật lệ chiến tranh, nào là lòng nhân từ đối với quân địch. Không bắt tù binh, cứ giết phăng chúng đi và tiến lên đón lấy cái chết. Người nào đã đi đến những kết luận như tôi, sau khi đã trải qua những nỗi đau khổ như tôi...

1. Chú bằng tiếng Pháp trong nguyên văn.

Công tước Anđrêy nghĩ rằng dù chúng có chiếm Maxkva như đã chiếm Xmolenxk hay không, chàng cũng không cần, bỗng chàng thấy nghẹn ngào trong cổ phải dừng lại giữa câu... Chàng bước vài bước, lặng thinh không nói, nhưng mắt sáng hẳn lên như trong cơn sốt và môi chàng run run khi chàng lại nói tiếp:

- Nếu không có cái thứ đại lượng giả dối kia ở trong chiến tranh thì chúng ta chỉ tiến vào cõi chết khi nào thật cần thiết như lúc này chẳng hạn. Như vậy sẽ không có chiến tranh vì cớ Pavel Ivanyts đã xích mích với Mikhail Ivanyts. Và nếu có chiến tranh thì sẽ có một cuộc chiến tranh như bây giờ, một cuộc chiến tranh thực sự. Và lúc ấy lực lượng của quân đội sẽ không lớn như bây giờ. Lúc ấy thì tất cả những bọn Vextfali và Hexx mà Napoleông chỉ huy sẽ không đi theo hắn vào nước Nga và chúng ta sẽ không phải đánh nhau như ở Áo và Phổ trong khi chính chúng ta cũng không biết để làm gì. Chiến tranh không phải là một cái gì lịch sự phong nhã, nó là cái việc bỉ ổi nhất trên thế gian, cần phải hiểu điều đó, chứ đừng như trẻ con chơi trò chiến tranh. Cần phải thừa nhận nghiêm túc và dứt khoát sự tất yếu đáng sợ này. Tất cả vấn đề là ở chỗ phải gạt bỏ mọi sự dối trá: chiến tranh là chiến tranh chứ không phải là trò chơi của con trẻ. Bằng không thì chiến tranh sẽ là trò tiêu khiển của những người nhàn rỗi và khinh bạc... Tầng lớp quân nhân là tầng lớp vinh dự nhất. Thế nhưng chiến tranh là thế nào? Muốn thành đạt trong nghề gươm súng thì phải làm gì, lối sống của tầng lớp quân nhân ra sao? Mục đích của chiến tranh là giết người; những thủ đoạn của chiến tranh là: gián điệp, phản bội và khuyến khích sự phản bội, làm nhân dân phá sản, cướp bóc và giành giật của cải của họ để nuôi quân; lừa đảo và dối trá thì được gọi là mưu trí quân sự; lối sống của tầng lớp quân nhân là mất tự do, tức là bị kỷ luật, gò bó, sống nhàn dật, ngu dốt, tàn ác, dâm đãng, rượu chè bê tha. Và tuy thế, tầng lớp quân nhân vẫn là tầng lớp cao nhất, được mọi người kính trọng. Tất cả các hoàng đế,

trừ hoàng đế Trung Quốc, đều mặc quân phục: người ta lại ban phần thưởng lớn nhất cho kẻ nào giết được nhiều người nhất... Ngày mai đây hàng vạn người sẽ gặp nhau để đánh nhau, tàn sát nhau, làm cho nhau què quặt, rồi sau đó người ta sẽ tổ chức những buổi lễ tạ ơn Chúa vì đã giết được nhiều người (con số này người ta còn phóng đại lên) và người ta tuyên bố thắng trận, cho rằng càng có nhiều người bị giết thì công lao càng lớn. Thượng đế ở trên trời làm sao nhìn nổi những việc như vậy và nghe nổi những lời tạ ơn ấy - công tước Anđrêy nói to, giọng the thé – Trời ơi, trong thời gian gần đây tôi thấy khó sống quá cậu ạ. Tôi thấy mình bắt đầu hiểu được quá nhiều, mà con người thì lại không nên nếm quả cây tri thức để biết thế nào là thiện, ác... Vả chăng cũng chẳng còn bao lâu nữa! – Chàng nói thêm – nhưng cậu ngủ gật đấy à? Mà tôi cũng phải đi ngủ mới được. Cậu về Gorki đi - công tước Anđrêy đột nhiên nói.

- Ô không đâu, - Pier đáp, đôi mắt sợ hãi và đồng cảm nhìn công tước Anđrêy.

- Cậu về đi, cậu về đi. Trước khi ra trận, cần phải ngủ một giấc cho đẫy - công tước Anđrêy nhắc lại – Chàng bước nhanh đến ôm lấy Pier và hôn bạn.

- Xin từ biệt – Chàng nói như quát lên – không biết chúng ta có thể gặp nhau nữa hay không, rồi chàng vội vã quay lại bước vào kho lúa.

Lúc bấy giờ trời đã tối, nên Pier không thể nhìn thấy vẻ mặt công tước Anđrêy dịu dàng hay khó chịu.

Pier đứng yên một lát, tần ngần không biết có nên đi theo công tước Anđrêy hay trở về nhà. "Không, anh ấy không cần đến mình Pier tự nhủ – mình biết rằng đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng". Chàng buông một tiếng thở dài nặng trĩu rồi quay trở lại Gorki.

Công tước Anđrêy trở về kho lúa, ngả mình trên tấm thảm nhưng không sao ngủ được.

Chàng nhắm mắt lại. Bao nhiêu hình ảnh dồn dập kế tiếp nhau kéo đến. Một trong những hình ảnh ấy được chàng sung sướng cầm giữ lại một hồi lâu, chàng thấy lại rõ nét một buổi tối ở Pêterburg. Hôm ấy Natasa, gương mặt say sưa và xúc động, kể cho chàng nghe rằng mùa hè năm trước, trong khi đi tìm nấm, nàng lạc vào một khu rừng rậm. Nàng miêu tả một cách rời rạc cánh rừng sâu tĩnh mịch và những cảm xúc của nàng, những câu chuyện trò của nàng với một người nuôi ong mà nàng gặp, và cứ phút phút trong khi kể chuyện nàng lại ngắt lời và nói: "không, em không nói được, em kể hỏng mất rồi; anh không hiểu được". Nhưng công tước Anđrêy vẫn cố an ủi nàng, nói rằng chàng hiểu, và quả thực lúc bấy giờ chàng đã hiểu tất cả những điều nàng muốn nói. Natasa hài lòng với những lời lẽ mình dùng, nàng cảm thấy không thể nào biểu đạt được cái cảm giác thi vị say sưa của nàng hôm ấy, những cảm giác mà nàng muốn nói ra cho hết. "Ông già ấy thật là đáng mến, rừng thì tối... ông ta có những cái... không , em không biết kể đâu" – nàng nói, mặt đỏ bừng và bối rối. Bây giờ công tước Anđrêy mỉm cười, cũng cái nụ cười hớn hở của chàng lúc ấy, khi nhìn vào mắt nàng. "Ta đã hiểu nàng - công tước Anđrêy nghĩ thầm – không những ta hiểu mà ta còn yêu cái tâm hồn say sưa, chân thành cởi mở, cái tâm hồn dường như bị thân thế trói buộc, chính cái tâm hồn ấy làm cho ta yêu nàng... một tình yêu sao mà đắm đuối, mãnh liệt, tràn đầy hạnh phúc như vậy".

Rồi đột nhiên chàng sực nhớ đến đoạn kết thúc buồn bã của cuộc tình duyên của mình. "Hắn có làm gì cái đó. Hắn không nhìn thấy gì và không hiểu gì hết. Hắn chỉ nhìn thấy ở nàng một con bé xinh xẻo và tươi tắn, và hắn cũng chẳng thèm nghĩ đến chuyện gắn bó số phận của hắn với số phận của nàng nữa. Thế còn ta?... ấy thế mà đến nay hắn vẫn còn sống và vẫn vui vẻ". Công tước Anđrêy, như bị ai châm lửa vào người, đứng phắt dậy và lại bắt đầu đi đi lại lại trước kho lúa.

# XXVI

Ngày hai mươi lăm tháng tám, trước trận Borođino một hôm, người quản lĩnh hoàng cung của hoàng đế Pháp là ông Đờ Bôxê và đại tá Faviê, người thứ nhất từ Pari đến hành dinh của Napoleông ở Valuyevo, người thứ hai ở Mađris đến. Mặc triều phục xong, ông Đờ Bôxê sai người mang đi trước một cái hòm mà ông được lệnh mang đến cho hoàng đế và bước vào gian phòng thứ nhất trong doanh tướng của Napoleông. Ông đứng đấy nói chuyện với những viên sĩ quan phụ tá đang đứng xung quanh ông, và loay hoay mở cái hòm.

Faviê dừng lại ở trước lối vào trường, nói chuyện với những viên tướng quen thuộc.

Hoàng đế Napoleông vẫn chưa ra khỏi phòng ngủ, ông ta tắm rửa đã sắp xong. Ông ta thở phì phì và ho khe khẽ, khi thì giơ cái lưng mập mạp, khi thì ưỡn cái ngực đẫy đà và lông lá ra cho người hầu phòng lấy bàn chải chà xát. Một người hầu phòng khác lấy ngón tay bịt miệng lọ rảy nước hoa lên cái thân hình chau chuốt của hoàng đế, vẻ mặt như muốn nói rằng chỉ một mình y mới biết nên rảy nước hoa ở đâu và rảy chừng nào. Mớ tóc ngắn của Napoleông ướt đẫm và dính bết lên trán. Nhưng bộ mặt của ông, tuy béo phị và vàng bủng, vẫn biểu lộ sự thoả mãn về thể xác: "Cứ xát mạnh vào, cứ xát nữa đi!"[1]. Ông thu người lại, vừa giơ lưng ra vừa nói với người hầu phòng đang kỳ cọ. Một viên sĩ quan phụ tá bước vào phòng ngủ để báo cáo với hoàng đế về số lượng tù binh đã bắt được trong trận chiến đấu hôm qua; sau khi đã làm xong nhiệm vụ, y vẫn đứng ở cửa để đợi lệnh đi ra: Napoleông vẫn không ngẩng đầu lên, cau mày gườm viên sĩ quan phụ tá.

1. Allez ferme...allez toujours.

- *Không bắt tù binh*[1] - ông lặp lại lời nói của viên sĩ quan phụ tá - *Chúng cố tình nộp mạng. Như thế quân đội Nga lại càng chết* - ông nói – *Cứ xát, xát mạnh vào* - ông vừa nói vừa cong lưng lại và giơ đôi vài béo mập ra:

- *Được, bảo ông Đờ Bôxê vào đây và cả ông Faviê nữa*[2] - ông ta gật đầu nói với viên sĩ quan phụ tá.

- *Xin tuân lệnh*[3] – nói đoạn viên sĩ quan phụ tá đi khuất ra sau cửa phòng.

Hai người hầu phòng vội vàng mặc áo cho hoàng thượng, và sau khi mặc bộ quân phục cận vệ màu lam, ông bước những bước nhanh nhẹn, rắn rỏi ra phòng khách.

Trong khi đó Bôxê đang loay hoay lo xếp đặt tặng phẩm của hoàng hậu trên hai chiếc ghế để ngay trước chỗ hoàng đế đi vào. Nhưng hoàng đế mặc áo quá nhanh và bước ra một cách đột ngột nên ông chưa kịp chuẩn bị xong món quà bất ngờ.

Napoleông nhận thấy ngay họ đang làm gì và đoán biết họ sửa soạn chưa xong. Ông không muốn làm cho họ cụt hứng. Ông giả vờ không nhìn thấy Bôxê và gọi Faviê lại. Napoleông cau mày nghiêm nghị, im lặng lắng nghe Faviê báo cáo về tinh thần anh dũng hy sinh của quân đội mình đang chiến đấu ở Xalamanca, ở đầu bên kia của châu Âu, với một ý nghĩ duy nhất là làm sao cho xứng đáng với vị hoàng đế của họ, cũng như chỉ có một mối lo sợ duy nhất là sợ người không hài lòng. Kết quả của trận chiến đấu không được may mắn. Trong khi nghe Faviê báo cáo, Napoleông đưa ra những lời nhận xét châm biếm tựa hồ như muốn nói rằng khi ông vắng mặt thì sự việc không thể khác thế được.

1. Point de prisonniers. Ils font démolir. Tant pis pour l'armée Russe. Allez toujours, allez ferme.

2. C'est bien, faites entrer M. de Bausset ainsi que Fabvier.

3. Oui, sire.

- Ta sẽ cứu vãn tình trạng này ở Maxkva - Napoleông nói – *thôi chào ông*[1] - ông nói thêm, đoạn gọi Đờ Bôxê lại. Lúc này Đờ Bôxê đã chuẩn bị xong món quà bất ngờ, và sau khi đã đặt lên ghế một vật gì không rõ, ông phủ một tấm màn lên trên. Đờ Bôxê khom lưng cúi chào theo kiểu triều thần nước Pháp mà chỉ có bọn tôi tớ thâm niên của dòng họ Burbông mới có thể làm được, đoạn đến gần đưa ra một phong bì.

Napoleông vui vẻ quay về phía Đờ Bôxê và véo tai ông ta một cái.

- Ông đã gấp gáp đến đây, ta rất hài lòng. Thế nào, Pari nói gì? - Napoleông nói – vẻ mặt nghiêm khắc hồi nãy bỗng nhiên nhường chỗ cho một vẻ mặt hết sức dịu dàng.

- Tâu bệ hạ tất cả Pari đều mong nhớ bệ hạ[2] - Đờ Bôxê trả lời một cách đúng khuôn phép. Nhưng mặc dầu Napoleông biết rằng Đờ Bôxê tất phải nói câu đó hay một câu gì tương tự, mặc dầu trong những lúc tinh thần minh mẫn ông biết rằng đó không phải là sự thật, nhưng ông vẫn thích nghe Đờ Bôxê nói câu ấy. Ông lại ban cho Đờ Bôxê một cái véo tai.

- Tôi rất tiếc đã bắt ông phải đi một đoạn đường dài như vậy[3].

- Tâu bệ hạ trên đường đi tôi đã tin rằng ít nhất cũng được gặp bệ hạ ở trước cửa thành Maxkva[4]. - Đờ Bôxê nói.

Napoleông mỉm cười, lơ đãng ngẩng đầu lên nhìn sang bên phải. Một sĩ quan phụ tá cầm một hộp thuốc lá bằng vàng lướt đến đưa cho ông ta. Napoleông cầm lấy cái hộp thuốc lá mở nắp đưa lên sát mũi và nói:

---

* Đây nói đến việc quân Pháp bị Wellington đánh bại ở Tây Ban Nha ngày 20-7-1812.

1. à tantôt.
2. – Sire, tout Paris regretted votre absence.
3. – Je suis fâché de vous avoir fait fair tant de chemin.
4. – Sire, je ne m'attendais pas à moins qu'à vous trouver aux portes de Moscou.

- Ông gặp may đấy, ông thích đi du lịch thì trong ba ngày nữa ông sẽ thấy Maxkva. Chắc ông không ngờ sẽ được thăm chốn kinh đô Á châu ấy. Ông sẽ đi một chuyến viễn du thú vị.

Đờ Bôxê cúi mình xuống cảm tạ hoàng đế đã chú ý đến cái sở thích đi du lịch của mình (mãi đến nay ong ta mới biết mình có cái sở thích ấy).

-A! cái gì đây? - Napoleông nói khi nhận thấy tất cả các triều thần đều nhìn chăm chú vào một vật gì phủ dưới một lớp vải mỏng. Đờ Bôxê, với những động tác khéo léo của một triều thần quay nửa vòng bước lui hai bước mà vẫn không xoay lưng lại, đồng thời cất miếng vải mỏng nói:

- Quà của hoàng hậu gửi tặng hoàng đế.

Đây là chân dung của đứa con trai của Napoleông và của công chúa nước Áo, mà không hiểu tại sao mọi người đều gọi là quốc vương La Mã, bức tranh do Jêra[1] vẽ, màu sắc rất sặc sỡ.

Cậu bé xinh xắn, tóc quăn này, với cái nhìn giống như cái nhìn của Jêxu trong bức tranh Đức Bà Xicxtin[2] đang chơi bilbôkê[3]. Quả cầu biểu trưng trái đất, và cái gậy nhỏ cậu bé cầm ở tay bên kia biểu trưng cây quyền trượng.

Mặc dầu người ta không hiểu thật rõ nhà hội họa muốn thể hiện cái gì đây khi ông ta vẽ cậu bé gọi là quốc vương La Mã cầm một cái gậy thọc qua quả địa cầu, nhưng đối với Napoleông cũng như đối với tất cả những người đã xem bức tranh này ở Pari thì lối biểu trưng này lại rất dễ hiểu và thú vị.

- Quốc vương La Mã[4] - Napoleông nói, tay làm một cử chỉ đẹp mắt trỏ vào bức tranh. - *Đẹp quá*[5].

1 – F.Gérard (1779- 1837) họa sĩ Pháp.

2 – Tranh của Raphael vẽ cho nhà thờ Xicxtin. (La Mã)

3 – Trò hibôkê chơi như sau: người chơi cầm một cái gậy nhỏ cố đâm xuyên qua một quả cầu bằng gỗ có khoan lỗ từ trên thả rơi xuống.

4 – Le Roi de Rome.

5. Admirable.

Với cái khả năng đặc biệt của người Ý là có thể thay đổi vẻ mặt theo ý muốn, Napoleông đến trước bức tranh, làm ra vẻ trầm ngâm và cảm động. Ông ta cảm thấy những điều ông ta đang nói và làm trong lúc này là những sự kiện lịch sử! Ông cảm thấy rằng việc thích hợp nhất hiện nay ông ta có thể làm là phải biểu lộ một tình cảm yêu thương hết sức giản dị của một người cha để làm nổi bật sự vĩ đại của mình đã cho phép đứa con trai lấy quả địa cầu làm đồ chơi... Mắt ông mờ dịu đi, ông tiến lên một bước, liếc nhìn một chiếc ghế (người ta lập tức đẩy chiếc ghế đến) rồi ông ngồi xuống trước bức chân dung. Đoạn ông khoát tay một cái, và mọi người rón rén lui ra để cho bậc vĩ nhân ngồi một mình với những cảm nghĩ riêng tư của mình.

Sau khi đã ngồi một lát và lấy tay sờ lên những chỗ sơn nổi xù xì trên bức tranh (bản thân ông cũng không biết sờ như thế để làm gì), ông đứng dậy rồi gọi Đờ Bôxê và viên sĩ quan trực nhật vào. Ông ra lệnh đưa bức tranh ra đặt trước trướng để cho đội cận vệ lão thành lúc bấy giờ đang đứng cạnh đấy, được hưởng cái diễm phúc nhìn thấy quốc vương La Mã, con trai và người thừa kế của hoàng đế mà họ tôn sùng.

- *Hoàng đế vạn tuế! Quốc vương La Mã vạn tuế! Hoàng đế vạn tuế!*[1]. - Những tiếng reo hò say sưa vang lên.

Sau bữa ăn sáng, trước mặt Đờ Bôxê, Napoleông ứng khẩu đọc cho thư ký viết bản nhật lệnh gửi quân đội.

- *Ngắn gọn mà cương quyết*[2] -Napoleông nói khi đọc lại bản nhật lệnh đã viết một hơi không sửa một chữ. Bản nhật lệnh ấy như sau:

*"Hỡi các chiến sĩ! Đây là trận chiến đấu mà các ngươi mong mỏi bấy lâu. Chiến thắng tùy thuộc vào các ngươi. Nó cần thiết cho chúng ta; nó sẽ đem lại cho chúng ta tất cả những gì mà chúng ta cần, những nơi trú quân ấm áp, và chúng ta mau chóng được trở về*

1. Vive l'empereur! Vive le roi de Rome! Vive l'empereur.
2. Courte et énergique.

*tổ quốc. Các ngươi hãy hành động như đã hành động ở Auxterlitx, Friđlanđ, Vitebxk và Xmolenxk. Phải làm cho hậu thế muôn đời về sau hãnh diện nhắc lại những thắng lợi của các ngươi trong ngày hôm nay. Phải làm sao cho người ta nói về mỗi người: vị này đã tham gia trận chiến đấu vĩ đại dưới chân thành Maxkva!*".

- *Dưới chân thành Maxkva!*[1] - Napoleông nhắc lại, đoạn mời Đờ Bôxê, con người thích du lịch, cùng đi dạo chơi với ông và bước ra khỏi trướng đến cạnh mấy con ngựa đã đóng yên.

- *Bệ hạ quá thương kẻ hạ thần!*[2] - Đờ Bôxê nói khi được hoàng đế mời đi theo: ông ta muốn ngủ, ông ta lại không biết cưỡi ngựa. Nhưng Napoleông đã gật đầu với nhà du lịch và Bôxê đành phải đi theo. Khi Napoleông ra khỏi trướng, những tiếng reo hò của toán lính cận vệ trước bức chân dung của hoàng tử càng nhiệt liệt. Napoleông cau mày nói:

- Cất bức tranh đi - và với một cử chỉ duyên dáng, đẹp mắt, ông chỉ vào bức chân dung: - nó còn ít tuổi quá, chưa nên thấy cảnh chiến trường.

Bôxê nhắm mắt, cúi đầu và thở ra một tiếng rõ dài chứng tỏ rằng mình biết đánh giá và thấu hiểu những lời nói của hoàng đế.

## XXVII

Suốt ngày hai mươi lăm tháng tám hôm ấy, theo lời các sử gia của Napoleông, ông ta cưỡi ngựa đi quan sát trận địa, thảo luận về những kế hoạch do các thống chế đệ trình và thân hành ra mệnh lệnh cho các tướng.

1. De la Moskwa! (câu này lẽ ra, theo nghĩa sát, phải dịch là "trên sông Maxkva". ở đây chúng tôi theo cách dịch của Tôlxtôi cho phù hợp với câu trên. (pod Moxkvoyu)
2. Vous avez trop de bonté.

Chiến tuyến đầu tiên của quân đội Nga chạy dọc theo con sông Kolotsa đã bị phá vỡ, và một bộ phận của chiến tuyến này, tức là cánh trái, bị kéo lùi về phía sau vì cứ điểm Sevarđino đã bị chiếm ngày hai mươi lăm tháng tám. Bộ phận này của chiến tuyến không có công sự, không được con sông yểm hộ, trước mặt nó chỉ có một khoảng đất trống và bằng phẳng. Một điều hiển nhiên đối với mọi người bất luận có là quân nhân hay không, là thế nào quân Pháp cũng phải tấn công vào bộ phận này của chiến tuyến. Hình như không cần phải suy nghĩ nhiều mới hiểu được điều này, không cần hoàng đế và các vị thống chế phải lo lắng, phải đi về nhiều như vậy và càng không cần phải có một bản lĩnh đặc biệt cao cường mà người ta gọi là thiên tài, như thiên hạ thường gán cho Napoleông; nhưng các sử gia về sau kể lại biến cố này, những người lúc bấy giờ ở xung quanh Napoleông và bản thân ông ta, thì lại nghĩ khác.

Napoleông cưỡi ngựa đi trên trận địa đưa mắt nhìn địa hình, trầm ngâm suy nghĩ, gật đầu tỏ ý tán thành hay ngờ vực, nhưng không nói cho các tướng biết quá trình suy nghĩ sâu sắc đã chỉ đạo những quyết định của ông, mà chỉ đưa ra những kết luận cuối cùng dưới hình thức những mệnh lệnh. Sau khi nghe Đavu bây giờ là quận công Ekmuyn, bàn là cần phải bao vây cánh trái quân Nga, Napoleông bảo không nên làm như vậy, nhưng cũng không cắt nghĩa tại sao lại không nên làm như vậy. Khi nghe tướng công Compăng (ông ta có nhiệm vụ tấn công vào các công sự hình mũi tên) đề nghị cho sư đoàn của mình đi xuyên qua rừng, Napoleông tán thành, mặc dù thống chế Ney, bây giờ gọi là quận công Elkhingen, đã dám có ý kiến rằng cuộc hành quân qua rừng có thể nguy hiểm và làm cho sư đoàn bị tan rã.

Sau khi đã quan sát trận địa trước mặt cứ điểm Sevarđino, Napoleông im lặng suy nghĩ một lát rồi chỉ những nơi mà ngày mai cần phải đặt hai đội pháo bắn vào các công sự Nga và những nơi cần phải bố trí dã pháo ở bên cạnh.

Sau khi ra những mệnh lệnh này và thêm mấy mệnh lệnh khác nữa, ông quay trở về doanh trướng và đọc cho sĩ quan hành dinh viết bản kế hoạch tác chiến.

Bản kế hoạch đã được các sử gia Pháp nói đến một cách hân hoan và những sử gia khác nói đến với một lòng sùng kính sâu sắc ấy như sau:

"Từ tảng sáng, hai đội pháo mới đã được bố trí từ lúc ban đêm trên cánh đồng do công tước Ekmuyl chiếm giữ sẽ bắt đầu nã súng vào hai đội pháo đối diện của quân địch.

Đồng thời, tướng Pernetty chỉ huy pháo binh của quân đoàn thứ nhất với ba mươi khẩu pháo của sư đoàn Compăng và tất cả những khẩu lựu pháo của các sư đoàn Đêxer và Friăng sẽ tiến về phía trước và nã tạc đạn vào pháo của địch.

Như thế quân địch sẽ phải chống lại với:

Hai mươi bốn khẩu của đội pháo binh cận vệ

Ba mươi khẩu của sư đoàn Compăng

Tám khẩu của các sư đoàn Friăng và Đêxxe.

Tổng cộng sáu mươi hai khẩu.

Tướng Fusê tư lệnh pháo binh của quân đoàn thứ ba sẽ bố trí tất cả những khẩu lựu pháo của quân đoàn thứ ba và thứ tư, cả thảy có mười sáu khẩu, xung quanh đội pháo nhằm đánh vào đồn lũy bên trái, như thế là tổng cộng có bốn mươi khẩu pháo bắn vào trận địa pháo này.

Tướng Xorbiê cần phải sẵn sàng hễ khi có lệnh là chuyển ngay tất cả những khẩu lựu pháo của đội pháo binh cận vệ công kích vào cứ điểm này hay cứ điểm kia của địch.

Trong khi pháo kích, công tước Ponyatovxki sẽ tiến về phía làng, xuyên qua rừng vây bọc trận địa của địch.

Tướng Compăng sẽ đem quân ra rừng để chiếm lấy công sự đầu tiên.

Trong khi khởi chiến theo cách thức nói trên, sẽ căn cứ vào những hành đông của quân địch để ra mệnh lệnh.

Pháo ở sườn trái sẽ khai hỏa khi nghe tiếng pháo nã vào cánh phải. Sư đoàn xạ thủ của Morăng và sư đoàn của phó vương sẽ khai hỏa dữ dội khi thấy cuộc tấn công vào cánh phải đã bắt đầu.

Phó vương sẽ chiếm làng và vượt qua sông, qua ba cái cầu, đến một cao điểm cùng với các sư đoàn của Morăng và Jêrar; dưới quyền chỉ huy của phó vương những sư đoàn này sẽ tấn công vào hỏa điểm biệt lập của địch và làm thành một tuyến với những đạo quân khác của toàn quân.

Tất cả những điều này cần phải được thực hiện một cách có trật tự, có quy củ (le tout se fera avec ordre et méthode)[1] trong khi vẫn hết sức duy trì quân dự bị.

Viết tại doanh trướng của hoàng đế. Mojaixk ngày mồng sáu tháng chín năm 1812".

Bản kế hoạch tác chiến viết một cách mập mờ và rắc rối – nếu chúng ta được phép phát biểu về những mệnh lệnh của Napoleông mà không có cái tâm lý sợ hãi đầy tính chất tôn giáo đối với thiên tài của ông ta. Nó gồm bốn điểm, bốn điều khoản, nhưng không có điều khoản nào có thể thực hiện và được thực hiện.

Trong bản kế hoạch tác chiến trước hết có nói rằng: *những đội pháo bố trí ở những điểm do Napoleông chỉ định cùng với những khẩu pháo của Perrtty và Fusê có nhiệm vụ bố trí bên cạnh nó, thành một hàng, tất cả là một trăm linh hai khẩu, phải khai hỏa và nã tạc đạn vào các công sự hình mũi tên và các hỏa điểm biệt lập hình ngũ giác của Nga.* Điều đó không thể thức hiện được bởi vì từ những địa điểm do Napoleông chỉ định tạc đạn không bắn tới những công sự Nga được và một trăm linh hai khẩu này sẽ bắn vu vơ cho

1. Chú bằng tiếng Pháp trong nguyên văn.

đến khi một viên chỉ huy cấp dưới, trái với lệnh của Napoleông sẽ ra lệnh đưa nó về phía trước.

Điều khoản thứ hai là: *Ponyatovxki sẽ xuyên qua rừng tiến về phía làng để bao vây cánh trái của quân Nga.* Mệnh lệnh này không thể thức hiện và cũng không hề được thực hiện, bởi vì khi Ponyatovxki đi qua rừng để bao vây làng thì gặp phải Tutskov chặn đường nên không thể vây bọc, và thực tế đã không vây bọc trận địa quân Nga.

Điều khoản thứ ba là: *Tướng Compăng sẽ tiến vào rừng để chiếm lĩnh công sự đầu tiên.* Sư đoàn của Compăng không chiếm được công sự đầu tiên, trái lại đã bị đánh lùi, bởi vì khi ra khỏi rừng nó phải đứng lại trước làn đạn ria của quân Nga, điều mà Napoleông không đoán trước được.

Điều khoản thứ tư là: *Phó vương sẽ chiếm lấy làng (Borođino) và vượt qua ba cái cầu để qua sông rồi lên cao điểm cùng với hai sư đoàn của Morăng và Friăng (đây không thấy nói gì về khoản hai sư đoàn này tiến về phía nào và vào lúc nào). Những sư đoàn này dưới quyền chỉ huy của phó vương sẽ tấn công vào hỏa điểm biệt lập và sắp thành một tuyến với các đạo quân khác.*

Như người ta có thể hiểu nếu căn cứ vào những cố gắng phó vương để thực hiện những mệnh lệnh được giao phó, chứ không phải căn cứ vào câu văn dài dòng vô nghĩa ở trong văn bản, thì ông ta có nhiệm vụ tiến quân qua Borođino đánh vào phía trái cứ điểm biệt lập trong khi hai sư đoàn của Morăng và Friăng sẽ phải đồng thời tiến đánh vào phía trước mặt. Cũng giống như các điều khoản khác của bản kế hoạch, tất cả những điều trên đây đều không hề được thực hiện mà cũng không thể thực hiện được.

Sau khi vượt qua Borođino, phó vương bị đánh bật lại trên sông Kolotsa và không tiến được nữa. Còn hai sư đoàn Morăng và Friăng thì cũng bị đánh lui mà không chiếm được hỏa điểm. Trái

lại, khi trận đánh kết thúc, hỏa điểm này lại do kỵ binh chiếm lĩnh, điều này hình như Napoleông không hề dự kiến và không hề có ai ngờ được.

Như vậy, trong tất cả các điều khoản không có điều khoản nào được thực hiện. Trong bản kế hoạch tác chiến lại nói rằng sau khi khai hỏa sẽ căn cứ vào những hành động của quân địch để ban bố mệnh lệnh, vì vậy người ta có thể tưởng rằng trong lúc chiến đấu tất cả những mệnh lệnh cần thiết đều do Napoleông ban bố, nhưng điều đó không hề xảy ra và không thể xảy ra được, vì trong suốt thời gian chiến đấu Napoleông ở xa chiến trường đến nỗi không thể biết quá trình diễn biến của trận đánh ra sao (điều này sau sẽ thấy rõ) và không có mệnh lệnh nào của ông được thực hiện trong thời gian tác chiến.

## XXVIII

Nhiều sử gia nói rằng quân Pháp không thắng trận Borođino vì Napoleông sổ mũi, chứ giả sử hôm ấy ông ta không bị sổ mũi thì những mệnh lệnh của ông ta trước và trong trận này sẽ còn thiên tài hơn nữa và nước Nga sẽ diệt vong, và bộ mặt của thế giới sẽ thay đổi[1]. Đối với những sử gia quan niệm rằng nước Nga đã hình thành do ý chí của một cá nhân là Piotr Đại chế, còn nước Pháp từ một nước Cộng hòa đã thành một đế Quốc và quân Pháp tiến vào nước Nga đều là do ý chí của cá nhân là Napoleông thì cái lối suy luận cho rằng sở dĩ nước Nga còn hùng cường chỉ vì ngày hai mươi

1. Et la face du monde eut été changée, (điển tích lấy trong lịch sử La Mã, Nữ hoàng Ai Cập là Clêôpatra đã nhờ sắc đẹp lộng lẫy mà quyến rũ được tướng La Mã Antoniux và do đó đã làm cho ý đồ chinh phạt của La Mã thất bại. Người đời sau có lời bàn mỉa mai rằng "Giả sử cái mũi của Clêôpatra dài hơn một chút, bộ mặt của thế giới sẽ thay đổi"). Tolxtôi dùng điểm này cho một trường hợp tương tự.

sáu Napoleông bị sổ mũi nặng, đối với hạng sử gia này, lối quy luận như vậy là hoàn toàn nhất quán và tất yếu.

Nếu việc mở hay không mở trận Borođino chỉ lệ thuộc vào ý muốn của ông ta thì dĩ nhiên bệnh sổ mũi có tác dụng đối với sự biểu hiện ý chí của ông ta có thể là nguyên nhân đã cứu vãn nước Nga; vậy thì các anh chàng hầu phòng nào đấy đã quên không đưa cho Napoleông đôi ủng không thấm nước chính là vị cứu tinh của nước Nga.

Một quá trình lý luận như vậy nhất định phải đưa đến một kết luận như vậy, điều đó không thể nghi ngờ gì được, cũng như không thể ngờ vực cái kết luận của Volter trong khi bông đùa (ông ta cũng không biết mình đùa cợt cái gì) nói rằng vụ tàn sát đêm Barthelomy[1] đã xảy ra là do Sarlơ IX bị đầy bụng. Nhưng đối với những người không thừa nhận rằng nước Nga đã hình thành do ý chí của những cá nhân Piotr đệ nhất, và đế chế Pháp đã hình thành cũng như cuộc chiến tranh với Nga đã xảy ra không phải do ý chí của cá nhân Napoleông, thì lối lý luận này không những sai lạc, phi lý, mà còn trái với tất cả bản chất của con người. Đối với vấn đề cái gì làm thành nguyên nhân của các biến cố lịch sử có một cách giải đáp khác, nói rằng sự diễn biến của biến cố trên thế giới là do thiên định, nó lệ thuộc vào sự xuất hiện đồng thời của tất cả những ý chí tự do của những con người tham dự vào những biến cố ấy. ảnh hưởng của Napoleông đối với quá trình diễn biến này chỉ là một ảnh hưởng bề ngoài và hư ảo.

Nếu giả thiết rằng vụ tàn sát đêm Barthelomy do Sarlơ IX ra lệnh không phải xảy ra do ý muốn của ông ta, mà chẳng qua là ông ta tưởng chính mình đã ra lệnh thôi, thì thoạt mới nghe cũng có vẻ

1. Vụ tàn sát hàng loạt những người theo tôn giáo cải cách ("Tin lành" dưới thời Sarlơ IX. Đêm 23 tháng tám 1572 (rạng ngày Thánh Barthelomy), nhà vua, theo lời xúi giục của hoàng thái hậu và bọn triều thần công giáo đã ra lệnh giết hết những người Tin lành, kể cả trẻ sơ sinh.

kỳ quặc thật, cũng ví như cho rằng vụ tám vạn người ở Borođino đã xảy ra không phải do ý muốn của Napoleông (mặc dù ông ta đã ra lệnh khai hỏa và đã ra nhiều mệnh lệnh khác trong trận đánh) mà chẳng qua là ông ta tưởng mình đã ra lệnh. Nhưng dù giả thiết này có kỳ quặc đến đâu đi nữa, lòng tự trọng của con người cũng mách bảo chúng ta rằng bất kỳ người nào trong chúng ta cũng đều là người như Napoleông đại đế, và nếu không hơn ông ta về tính người thì ít nhất cũng không kém ông ta chút nào về phương diện đó, và do đó, nó bắt buộc chúng ta chấp nhận cách giải quyết vấn đề đó như thế, và không thiếu gì những công trình nghiên cứu lịch sử khẳng định giả thiết này.

Trong trận Borođino, Napoleông không bắn một phát súng nào và không giết ai hết. Tất cả những việc bắn giết đều do quân lính của ông ta làm. Thế nghĩa là không phải ông đã giết người.

Binh sĩ trong quân đội Pháp biết binh sĩ Nga trong trận Borođino không phải theo mệnh lệnh của Napoleông mà theo ý muốn của bản thân họ. Toàn thể đạo quân gồm những người Pháp, người Ý, người Đức, người Ba-Lan, đói rách, mệt mỏi vì những cuộc hành quân, đứng trước một đạo quân chặn đường không cho họ vào Maxkva, và cảm thấy rằng *rượu đã rót ra thì phải uống*[1]. nếu lúc bấy giờ Napoleông ngăn cản họ không cho họ đánh nhau với quân Nga, thì họ sẽ giết Napoleông để đánh nhau với quân Nga bởi vì họ không thể nào làm khác được.

Khi họ nghe nhật lệnh của Napoleông hứa hẹn rằng để đền bồi cho những thương tích và cho cái chết của họ, hậu thế sẽ nói họ đã có mặt trong trận chiến đấu dưới chân thành Maxkva, họ liền hô: "Hoàng đế vạn tuế"1 cũng hệt như họ đã hô "Hoàng đế vạn tuế " khi nhìn thấy hình ảnh đứa trẻ cầm cái gậy nhỏ xuyên qua quả địa cầu, cũng hệt như họ đã hô "Hoàng đế vạn tuế"[2] khi nghe bất

1. Le vin est tiré, il faut le boire.
2. "Vive l'Emppereur!".

kỳ câu nói vô nghĩa nào mà người ta nói với họ. Họ không còn biết làm gì hơn là hô "Hoàng đế vạn tuế" và đi chiến đấu để có được thức ăn và chỗ nghỉ ở Maxkva dành cho những người thắng trận. Do đó họ giết đồng loại của họ không phải vì có lệnh của Napoleông.

Mà Napoleông cũng không hề chỉ huy quá trình diễn biến của trận đánh, bởi vì trong tất cả những mệnh lệnh của ông ta, không mệnh lệnh nào được thực hiện, và trong thời gian chiến đấu, ông không hề biết trận đánh diễn ra như thế nào. Thành thử, ngay đến cách những người kia giết lẫn nhau như thế nào cũng không tùy thuộc ý muốn của Napoleông, mà tùy thuộc ý muốn của hàng chục vạn con người đã tham sự trận chiến đấu. Chẳng qua Napoleông tưởng rằng sự việc đã xảy ra ý muốn của mình. Cho nên, vấn đề Napoleông hôm đó có sổ mũi hay không đối với lịch sử không có gì quan trọng hơn bệnh sổ mũi của người lính mạt hạng trong đội vận tải. Vả chăng, các sử gia hoàn toàn sai lầm khi nghĩ rằng do bệnh sổ mũi của Napoleông ngày hai mươi sáu, nên trong khi chiến đấu ông ta không đưa ra một kế hoạch tác chiến và những mệnh lệnh có hiệu lực như trước kia.

Kế hoạch tác chiến nói trên không hề thua kém mà còn hay hơn tất cả những kế hoạch trước đây đã làm cho ông ta thắng trận.

Những mệnh lệnh tưởng tượng đã ban bố lúc chiến đấu cũng không thua kém gì những mệnh lệnh trước kia, nó cũng y như hệt như những mệnh lệnh khác của Napoleông từ trước tới nay. Nhưng kế hoạch tác chiến và những mệnh lệnh này thua kém những trận trước chính vì trận Borođino là trận đầu tiên mà Napoleông không thắng. Tất cả những kế hoạch tác chiến hoàn hảo nhất và sâu sắc nhất bao giờ cũng đều có vẻ sai lầm khi trận đánh không giành được thắng lợi, và bất cứ chuyên gia quân sự nào cũng phê phán nó với một giọng văn quan trọng và đầy ý nghĩa. Trái lại, những kế hoạch kém nhất sẽ đâm ra có vẻ rất hay ho khi người ta đã giành được thắng lợi, và những người rất đứng đắn sẽ viết ra hàng pho sách để chứng minh giá trị của nó.

Kế hoạch tác chiến do Vairother thảo ra ở Auxterlitx là mẫu mực hoàn hảo của loại này, thế mà người ta vẫn phê phán nó, phê phán chính vì nó hoàn chỉnh, chính vì nó có nhiều chi tiết tỉ mỉ quá.

Ở Borođino, Napoleông đã làm nhiệm vụ của người đại diện cho quyền lực một cách cũng đúng đắn và còn khá hơn ở các trận khác. Ông không làm điều gì có hại đến sự diễn biến của trận đánh.

Ông nghe theo những ý kiến hợp nhất. Ông không làm rối công việc, không tự mâu thuẫn với mình, không kinh hoàng, không bỏ chiến trường mà chạy và với sự khôn khéo và kinh nghiệm chiến đấu dày dạn của ông, ông sẽ đóng vai trò của người tổng chỉ huy hư vị một cách điềm nhiên và trang trọng.

## XXIX

Sau khi đã quan sát trận chiến lần thứ hai một cách chu đáo Napoleông quay trở về và nói:

- Quân cờ đã bày xong, ngày mai ván cờ sẽ bắt đầu.

Ông sai rót rượu punch, và sau khi gọi Đờ Bôxê ông bắt đầu nói chuyện với y về Pari, về một vài điều thay đổi mà ông định thực hiện ở trong *cung của hoàng hậu*[1], ông làm cho viên quản đốc hoàng cung ngạc nhiên về trí nhớ của ông đối với tất cả các chi tiết nhỏ nhặt trong các quan hệ ở cung đình.

Ông ân cần hỏi han những điều vụn vặt, giễu cợt cái hứng thú du lịch của Đờ Bôxê và nói chuyện một cách thư nhàn như một nhà phẫu thuật trứ danh tự tin, am hiểu công việc của mình khi xắn ống tay áo và khoác tạp dề, trong lúc người ta buộc bệnh nhân vào

1. Maison de l'impératrice.

bàn mổ. "Công việc đã ở trong tay và trong óc của ta rồi, rõ ràng và cụ thể. Khi nào cần phải bắt tay vào làm là ta làm, và không ai làm được như ta, còn bây giờ ta có thể đùa cợt, và ta càng đùa cợt và càng điềm tĩnh bao nhiêu thì các người càng phải tin tưởng, càng phải yên tâm và càng phải kinh ngạc vì thiên tài của ta bấy nhiêu".

Sau khi uống cạn cốc rượu Punch thứ hai, Napoleông đi nghỉ để lấy sức mà làm cái công việc quan trọng đang chờ đợi ông ngày mai - ông tưởng thế.

Nhưng ông quá bận tâm đến cái công việc sắp tới ấy nên không sao ngủ được, và mặc dầu khí ẩm ban đêm làm cho chứng sổ mũi nặng thêm, lúc ba giờ đêm ông vừa xì mũi vừa bước vào gian phòng lớn trong doanh trướng. Ông hỏi xem quân Nga đã rút lui hay chưa. Người ta trả lời rằng những đám lửa của quân địch vẫn ở nguyên vị trí cũ. Ông gật đầu tỏ ý hài lòng.

Viên sĩ quan trực nhật bước vào trướng. Ông quay về phía Rapp hỏi:

*- Này Rapp, ông có cho rằng hôm nay công việc của chúng ta sẽ tốt lành hay không?*[1].

*- Tâu bệ hạ, chẳng phải nghi ngờ gì nữa*[2].

Napoleông đưa mắt nhìn ông ta.

*- Tâu bệ hạ, bệ hạ có nhớ ở Xmolenxk bệ hạ đã có lòng nói với tôi* – Rapp nói, - *Rượu đã rót ra thì phải uống*[3] *không ạ?*

Napoleông cau mày, hai tay ôm lấy đầu, ngồi im lặng hồi lâu. Đột nhiên ông nói:

*- Cái đạo quân khốn khổ này đã bị giảm bớt đi nhiều từ trận Xmolenxk. Vận đỏ thật là một con đĩ, ông Rapp ạ! Xưa nay tôi vẫn*

1. Eh bien, Rapp, croyez vous que nous ferons de bonnes affaires aujourd'hui?
2. Sans aucun doute, Sire.
3. Vous rappelez vous, Sire, ce que vous m'avez fait l'honneur de dire à Smolensk, le vin est tiré, it faut le boire?

*nói thế và nay tôi bắt đầu nhận thấy thế. Nhưng này, ông Rapp, còn đội cận vệ thì sao, đội cận vệ vẫn nguyên vẹn đấy chứ?*[1] ông ta hỏi.

- *Tâu bệ hạ, vâng ạ*[2] – Rapp nói.

Napoleông lấy một viên kẹo bạc hà bỏ vào miệng rồi nhìn đồng hồ. Ông ta không muốn ngủ, mặc dù còn lâu nữa mới sáng, còn để giết thì giờ thì hiện nay chẳng có việc gì làm: tất cả các mệnh lệnh đều đã được ban bố và đang được thi hành.

- *Đã phát bánh mì khô và gạo cho các trung đoàn cận vệ chưa?*[3] - Napoleông hỏi, giọng nghiêm khắc.

- *Tâu bệ hạ, đã ạ!*[4].

- *Nhưng còn gạo?*[5].

Rapp trả lời là đã truyền đạt mệnh lệnh của hoàng đế về việc phát gạo. Nhưng Napoleông lắc đầu có vẻ không thỏa mãn, hình như không tin rằng những mệnh lệnh của mình đã được thi hành. Một người hầu mang rượu Punch vào, Napoleông bảo đem thêm một cái cốc cho Rapp rồi tự mình nhấp rượu từng ngụm nhỏ.

- Ta chẳng còn biết mùi vị gì nữa - ông vừa nói vừa ngửi cái cốc – Cái bệnh sổ mũi này làm ta bực cả mình. Người ta cứ nói chuyện thuốc men, nhưng thuốc với men gì mà chẳng chữa được bệnh sổ mũi? Corvizar đưa cho ta mấy viên kẹo bạc hà này nhưng chẳng ăn thua gì cả. Kẹo này thì chữa được cái gì? Không thể nào chữa được bệnh. *Cơ thể của chúng ta là một cái máy để sống. Nó được tổ chức để làm điều đó, bản chất nó là như thế; cứ để cuộc sống trong*

1. Cette pauvre armée, elle a bien diminué depuis Smolensk. La fortune est une franche courtisane, Rapp, je le disais roujours et je commence à l'eprouver. Mais la garde, Rapp, la garde est elle intacte?

2. Oui Sire.

3. A-t-on distribué les biscuits et le riz aux régiments de la garde?

4. Oui Sire.

5. Mais le riz?

*cơ thể được yên ổn, cứ để cho nó tự bảo vệ thì nó sẽ có nhiều tác dụng hơn là tống đủ thứ thuốc vào làm cho nó tê liệt. Cơ thể chúng ta như một cái đồng hồ tuyệt diệu phải chạy trong một thời gian nhất định, người thợ không có khả năng mở nó ra được, anh ta chỉ có thể xử lý nó một cách mò mẫm, hai mắt bị bịt kín. Cơ thể chúng ta là một bộ máy để sống, chỉ có thế thôi*[1].

Và dường như đã có đà trên con đường đi tìm những định nghĩa, *définitions*[2] vốn là một môn ông ta rất thích, ông chợt đưa ra một định nghĩa mới, ông nói:

- Này ông Rapp! Ông có biết nghệ thuật quân sự là gì không? Nghệ thuật quân sự là phải làm sao cho mạnh hơn kẻ địch trong một giây phút nhất định – *Chỉ có thế thôi*[3].

Rapp không đáp.

- *Ngày mai chúng ta sẽ chạm trán với Kutuzov*[4] - Napoleông nói – Rồi sẽ xem! Ông còn nhớ ở Braonao ông ta cầm quân mà trong ba tuần lễ không có lần nào cưỡi ngựa đi quan sát công sự không? Rồi sẽ xem!

Ông đưa mắt xem đồng hồ. Chỉ mới bốn giờ, ông không buồn ngủ, cốc rượu Punch đã uống hết và ông vẫn không có việc gì làm. Ông đứng dậy đi đi lại lại, mặc áo đuôi én, đội mũ rồi bước ra khỏi trướng. Đêm hôm ấy tối tăm và ẩm thấp, một làn sương ẩm buông xuống, mịn đến nỗi giác quan hầu như không cảm thụ được. Những đám lửa trại gần đấy, nơi bố trí của quân cấm vệ Pháp, tỏa sáng mờ mờ, và xa xa, qua làn khói, có những ánh lửa trại lập lòe dọc

1. Notre corps est une machine à vivre. Il est organisé pour cela, c'est sa nature; laisez y la vie à son aise, qu'elle s'y défende elle-même. Notre corps est comme une montre parfaite qui doit aller un certain temps; l'horloger n'a pas la faculté de l'ouvrir, il ne peut la manier qu'à tâtons et les yeux bandés. Notre corps est une machine à vivre, voilà tout.

2. Chú bằng tiếng Pháp trong nguyên văn.

3. Voilà tout.

4. Demain, nous allons avoir affaire à Koutouzoff.

theo trận tuyến quân Nga. Bốn phía đều im phăng phắc, và có thể nghe rõ tiếng bước chân và tiếng thì thào của những đạo quân Pháp đã xuất phát để chiếm lĩnh vị trí.

Napoleông đi đi lại lại trước trướng, nhìn những ánh lửa, lắng nghe tiếng chân bước, ông ta qua mặt một vệ binh cao lớn đội mũ lông cáo đang đứng canh ở cạnh trướng. Trông thấy hoàng đế, người vệ binh đứng nghiêm im lìm trông như một cột trụ đen. Napoleông đứng lại trước mặt anh ta.

- Nhập ngũ từ năm nào? - Ông hỏi với cái giọng làm ra bộ thô kệch võ biền nhưng âu yếm mà bao giờ ông cũng dùng để nói với binh sĩ.

Người lính trả lời.

- *A! một tay kỳ cựu*[1]. Trong trung đoàn đã phát gạo chưa?

- Tâu bệ hạ, đã ạ!

Napoleông gật đầu và bỏ đi.

Lúc năm giờ rưỡi, Napoleông lên ngựa đến làng Sevarđino.

Trời bắt đầu sáng, bầu trời quang dần, ở phương đông chỉ còn một đám mây đơn độc. Những bếp lửa bỏ lại đang lụi dần trong ánh sáng yếu ớt của ban mai.

Bên phải vang lên một tiếng đại bác đơn độc, tiếng vọng lan đi rồi tắt hẳn trong cảnh tịch mịch chung. Mấy phút trôi qua. Một tiếng súng thứ hai, rồi tiếng thứ ba vang lên làm không khí chấn động. Tiếng thứ tư, thứ năm vang lên ở gần đâu đây về phía bên phải, nghe rất trang trọng. Âm vang của những tiếng nổ đầu tiên chưa dứt thì những tiếng khác đã tiếp theo mãi và hòa lẫn vào nhau.

Napoleông cùng đoàn tùy tùng đến cứ điểm Sevarđino và xuống ngựa. Ván cờ bắt đầu.

1 Ah! Un des vieux.

# XXX

Sau khi từ giã công tước Anđrêy về Gorki, Pier dặn người mã phu chuẩn bị ngựa sẵn sàng và đánh thức chàng dậy thật sớm, rồi chàng nằm sát trong cái góc nhỏ mà Borix đã nhường cho chàng sau bức vách và lập tức ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, khi Pier tỉnh dậy, thì trong nhà không còn ai nữa. Những tấm kính, những cánh cửa sổ nhỏ rung lên tanh tách. Người mã phu đứng bên cạnh đang cố lay chàng dậy.

- Thưa ngài, thưa ngài... - Người mã phu, mắt không nhìn Pier, cứ kiên trì gọi đi gọi lại, đồng thời nắm lấy vai chàng mà lay, hẳn là đã hết hy vọng, không còn mong thức chàng dậy được nữa.

- Thế nào? Đã bắt đầu rồi à? Đến giờ rồi à? – Pier tỉnh dậy nói.

- Ngài không nghe tiếng đại bác đấy sao? – Người mã phu nguyên là một cựu binh, nói – Các ông ấy và điện hạ cũng đều lên ngựa đi từ lâu rồi.

Pier vội vàng mặc áo và chạy ra thềm. Ngoài sân, trời sáng sủa, tươi mát, vui vẻ và ướt đẫm hơi sương. Mặt trời vừa ló ra khỏi mấy đám mây. Những tia nắng bị mây che lấp một nửa lướt trên những mái nhà bên kia đường, hắt xuống lớp bụi đường phủ sương móc, rọi xuống những bức tường, những ô cửa khoét trên hàng rào và những con ngựa của Pier đang đứng cạnh nhà. Đứng giữa sân, tiếng đại bác gầm nghe càng rõ. Ngoài đường một sĩ quan phụ tá cưỡi ngựa phóng nước kiệu qua, theo sau là một người Cô-dắc, ông ta kêu lên:

- Đến giờ rồi! Bá tước! Đến giờ rồi!

Pier bảo dắt ngựa theo sau, rồi đi vào con đường dẫn lên ngọn đồi nơi hôm qua chàng đã đứng nhìn bãi chiến trường. Trên ngọn đồi thấp có một tốp quân nhân; có thể nghe xì xồ những câu tiếng Pháp của bọn sĩ quan tham mưu vì thấy mái đầu bạc của Kutuzov hiện ra dưới chiếc mũ bình thiên trắng vàng đỏ với cái gáy lút vào trong đôi vai. Kutuzov đang bắc ống nhòm nhìn về con đường cái lớn phía trước.

Sau khi leo các bậc cấp lên đỉnh đồi, Pier đưa mắt nhìn về phía trước, và cái quang cảnh tráng lệ mở ra trước mắt chàng làm chàng ngây ngất. Đây vẫn là bức toàn cảnh hôm qua chàng đã ngắm. Nhưng bây giờ, khắp nơi đã đầy những đơn vị quân đội và những đám khói súng. Mặt trời rực rỡ đang lên dần ở sau lưng chàng về phía bên trái, hắt những tia nắng chênh chếch xuống bầu không khí trong trẻo của buổi ban mai làm thành một thứ ánh sáng màu vàng diệp phơn phớt hồng với những dải bóng rợp chạy thành những vệt dài. Ở cuối bức toàn cảnh hiện lên những cánh rừng xa xa trông như khắc bằng một thứ ngọc thạch màu lá mạ, đỉnh rừng vẽ thành một đường cong nhấp nhô ở chân trời, và giữa những cánh rừng, phía sau làng Valuyevo, là con đường cái Xmolenxk vạch thành một con đường sắc nét, trên đường chật ních những quân lính. Gần hơn, lấp lánh những cánh đồng vàng chói và những lùm cây. Ở khắp nơi, trước mặt, bên phải, bên trái, đâu đâu cũng thấy quân đội. Quang cảnh thật là sinh động, hùng tráng và bất ngờ; nhưng điều làm cho Pier ngạc nhiên hơn cả là quang cảnh của chính bãi chiến trường, quang cảnh của Borođino và của thung lũng hai bên bờ sông Kolotsa.

Trên sông Kolotsa và ở hai bên làng Borođino, nhất là ở bên trái, nơi con sông Voina đổ vào sông Kolotsa giữa đôi bờ lầy lội, một đám sương mù đang bắt đầu tan, loãng dần và bốc hơi khi mặt trời rực rỡ xuất hiện, tô vẽ và trang hoàng cho toàn bộ quang cảnh thấp thoáng sau màn sương đượm một vẻ kỳ ảo thần tiên. Khói

súng lại hòa lẫn vào lớp sương này, và những tia nắng ban mai xuyên qua lớp sương mù và khói, lấp lánh khắp nơi, trên mặt nước, trên lớp sương móc, trên lưỡi lê của binh sĩ đang kéo đi từng đoàn ở hai bên bờ sông và ven làng Borođino. Qua màn sương mù này có thể thấy thấp thoáng ngôi nhà thờ trắng xóa, và đây là những mái nhà ở làng Borođino, kia là những đội quân dày đặc, và ở một nơi khác là những cỗ xe chở đạn sơn màu xanh lá cây và những khẩu pháo. Và tất cả đều di động hay có vẻ như đang di động, vì sương mù và khói bao phủ khắp khoảng đất ấy. Ở những nơi đất trũng gần Borođino, kéo đi từng đoàn cũng như xung quanh đầy cao hơn một ít và nhất là ở bên trái, dọc theo suốt chiến tuyến, trên những khu rừng, trên những cánh đồng, dưới các thung lũng, trên các ngọn đồi, đâu đâu cũng có những làn khói súng liên tiếp xuất hiện hầu như một cách tự phát, từ hư không, khi thì lẻ tẻ, khi thì tập trung, khi thì cách quãng, khi thì liên tiếp, và những làn khói này lan ra, lớn lên, quyện vào nhau bay khắp chiến trường.

Những làn khói súng này và, kể cũng lạ, cả những tiếng súng kèm theo nữa làm nên vẻ đẹp chính của quang cảnh.

"Phụt!"- đột nhiên hiện lên một đám khói tròn, dày đặc, óng ánh màu tim tím, ngả sang màu xam xám rồi màu sữa, và sau đó một giây, lại nghe tiếng "bùm" từ làn khói này vọng lên.

"Phụt, phụt!" – Hai đám khói nổi lên xô vào nhau, quyện vào nhau, và "Bùm! Bùm!" – tiếng nổ xác nhận hai phát đạn mà mắt vừa trông thấy.

Pier ngoảnh lại nhìn đám khói thứ nhất mà lúc chàng rời mắt nhìn đi nơi khác thì tròn và dày đặc như một quả bóng; bây giờ nó đã nhường chỗ cho những cái vòng kéo dài về một phía, rồi "phụt" và một lát sau lại "phụt, phụt": lại xuất hiện ba, rồi bốn đám khói, và cứ thế: sau mỗi đám, lại nghe những tiếng "bùm bùm" vọng lại, cách nhau đều đặn nghe hùng dũng, rắn rỏi, chính xác. Đôi khi có cảm tưởng như những đám khói này đang lướt đi, nhưng đôi khi

hình như nó đứng yên, còn những cánh đồng và lưỡi lê sáng quắc thì chạy qua những đám khói đó. Ở phía trái, dọc theo những cánh đồng và những bụi rậm, luôn luôn nở ra những đám khói lớn như thế kèm theo những tiếng dội trang nghiêm của nó, trong khi ở gần hơn, ở những nơi đất trũng và những cánh rừng, phụt lên những đám khói nhỏ của súng trường chưa kịp cuộn tròn lại nhưng cũng có những tiếng dội nhỏ vang lên: "Đoành, đoành, đoành!", tiếng súng trường nổ nhanh nhưng không đều và có vẻ nghèo nàn so với tiếng đại bác.

Pier muốn có mặt ở những nơi đám khói đang bốc lên, những lưỡi lê đang lấp lánh, giữa sự di động và những tiếng huyên náo. Chàng đưa mắt nhìn Kutuzov và đoàn tùy tùng của ông để so sánh những ấn tượng của mình với ấn tượng của người khác. Cũng như chàng, ai nấy đều ngắm cảnh chiến trường trước mặt, và hình như đều có một cảm giác như nhau. Trên tất cả các khuôn mặt bây giờ đang bừng lên cái tiềm nhiệt (chaleur Latente)[1] của cái cảm xúc mà hồi hôm qua Pier đã thể nghiệm và hoàn toàn hiểu rõ sau khi nói chuyện với công tước Anđrêy.

- Ông đi đi, đi đi, chúa Cơ-đốc phù hộ ông. - Kutuzov, mắt không rời khỏi chiến trường, nói với viên tướng đang đứng cạnh ông ta. Sau khi nghe lệnh viên tướng này vượt qua mặt Pier đi xuống đồi.

- Tiến về phía cầu! - Viên tướng nói, giọng lạnh lùng và nghiêm trang, để trả lời một sĩ quan tham mưu hỏi ông ta đi đâu.

"Ta cũng đi, ta cũng đi" - Pier nghĩ thầm, và bước theo sau viên tướng. Viên tướng nhảy lên mình con ngựa mà một người cô-dắc vừa dắt đến cho ông ta. Pier đến cạnh người mã phu của chàng bây giờ đang nắm cương mấy con ngựa. Chàng hỏi xem con nào lành nhất, đoạn trèo lên yên, tay nắm lấy bờm, thúc gót giầy vào

1. Chú thích bằng tiếng Pháp trong nguyên văn.

bụng ngựa. Chàng cảm thấy cặp kính đang tụt xuống, nhưng vì chàng không thể nào buông bờm và cương ngựa nên đành cứ thế cho ngựa chạy theo viên tướng, khiến bọn sĩ quan tham mưu đứng trên đồi nhìn chàng đều phải mỉm cười.

## XXXI

Viên tướng mà Pier giục ngựa chạy theo, khi xuống đến chân đồi, đột ngột rẽ sang bên phải, và Pier mất hút bóng ông ta. Ngựa chàng chạy vào giữa những hàng bộ binh đang đi trước mặt; chàng cố gắng tìm cách tránh họ, khi thì tiến về phía trước, khi thì quay sang bên phải, bên trái, nhưng đâu đâu cũng thấy toàn là binh sĩ với những bộ mặt tư lự như nhau dáng băn khoăn nghĩ đến một cái gì vô hình nhưng rõ ràng là quan trọng.

Tất cả đều nhìn cái anh chàng to béo đội mũ trắng kia với một nỗi băn khoăn và khó chịu như nhau, không hiểu tại sao anh ta lại để ngựa xô đẩy họ. Một người quát chàng:

- Cưỡi ngựa gì mà lại đi vào giữa tiểu đoàn người ta như thế này?

Một người khác lấy báng súng thúc vào con ngựa của chàng. Pier bám chặt lấy yên, nhưng không sao giữ cho con ngựa khỏi hoảng sợ. Nó chạy vượt qua các binh sĩ và đến một nơi rộng thoáng.

Trước mặt chàng là một cái cầu và bên cạnh cầu là một toán lính khác đang bắn. Pier cưỡi ngựa đi về phía họ. Chàng không ngờ mình đã đến sát cái cầu, vắt ngang sông Kototsa ở giữa Gorki và Borođino, cái cầu mà quân Pháp tấn công trong trận giao chiến thứ nhất sau khi chiếm được làng Borođino. Pier thấy trước mặt có một cái cầu và ở hai đầu cầu cũng như ở trên đồng cỏ, giữa những dãy rạ đã cắt mà hôm qua chàng đã để ý nhìn, có những người lính

đang làm gì đó ở trong đám khói; nhưng mặc dầu ở đấy tiếng súng trường bắn dồn dập không ngớt, chàng vẫn không hề nghĩ rằng đây chính là chiến trường. Chàng không nghe thấy tiếng đạn súng trường ríu rít ở khắp nơi và tiếng những quả tạc đạn bay qua đầu chàng, chàng không thấy quân địch ở bên kia sông và một hồi lâu vẫn không trông thấy những người bị thương và tử trận, tuy ở cạnh chàng có nhiều người đã gục xuống. Chàng đưa mắt nhìn quanh, nụ cười vẫn thấp thoáng trên gương mặt. Bỗng lại có người quát chàng:

- Bố kia sao lại cưỡi ngựa ở trên tuyến quân thế hả?

- Đi sang bên trái, đi sang bên phải - có mấy người khác quát bảo chàng.

Pier đi sang bên trái thì gặp ngay một viên sĩ quan phụ tá của tướng Raievxki mà chàng có quen. Viên sĩ quan phụ tá này nhìn Pier hằm hằm, hẳn là ông ta cũng toan quát mắng, nhưng nhận ra Pier ông ta liền gật đầu chào.

- Sao ông lại ở đây? - Viên sĩ quan nói đoạn lại thúc ngựa phóng đi.

Pier cảm thấy mình ở đây thật là không phải chỗ, là vô ích, đồng thời lại sợ mình làm vướng người nào chăng, nên cho ngựa chạy theo viên sĩ quan phụ tá.

- Ở đây phải không? Tôi đi với ông được không? - Chàng hỏi.

- Chốc nữa, chốc nữa đã. - Viên sĩ quan phụ tá đáp, đoạn cho ngựa chạy đến chỗ viên đại tá to béo đứng ở giữa đồng cỏ, truyền đạt một mệnh lệnh gì đấy cho ông ta, rồi lại cho ngựa chạy về phía Pier.

- Bá tước đến đây làm gì thế? - Ông ta mỉm cười hỏi chàng. - Bá tước tò mò muốn xem cho biết à?

- Vâng! Vâng! - Pier nói. Nhưng viên sĩ quan phụ tá đã quay ngựa đi.

- Ở đây kể ra còn khá đấy - Viên sĩ quan phụ tá nói - chứ ở cánh bên trái, nơi ông Bagratyon thì thật là vô cùng khốc liệt.

- Thế à? Ở đâu? - Pier hỏi.

- Ông cứ đi với tôi lên ngọn đồi này, ở chỗ chúng tôi có thể xem rõ. Trong trận địa pháo chúng tôi thì vẫn còn chưa đến nỗi - Viên sĩ quan phụ tá nói - Thế nào, ông đi chứ?

- Vâng, tôi theo ông - Pier nói và đưa mắt nhìn quanh tìm người mã phu của mình. Lúc bấy giờ, lần đầu tiên, Pier mới trông thấy thương binh, người thì đang lê chân bước, người thì được khiêng trên cáng. Trên cánh đồng cỏ mà hôm qua chàng đã đi qua, với những đống rơm thơm phức xếp thành hàng, một người lính nằm sóng soài, im lìm, đầu gục xuống một cách kỳ quặc, chiếc mũ sa-cô lẫn trong đất. - Còn người này, tại sao họ không khiêng đi? - Pier toan hỏi, nhưng trông thấy vẻ mặt nghiêm nghị của viên sĩ quan phụ tá đang đưa mắt nhìn cũng về phía ấy, chàng lại im bặt.

Pier không tìm thấy người mã phu của chàng đâu nữa. Cùng với viên sĩ quan phụ tá, chàng đi dọc theo chỗ đất trũng đưa đến ngọn đồi Raievxki. Con ngựa của Pier tụt lại sau không theo kịp viên sĩ quan phụ tá; nó chạy khập khiễng khiến chàng cứ bị lắc lư đều đều trên lưng.

- Chắc là bá tước không quen cưỡi ngựa? - Viên sĩ quan phụ tá hỏi.

- Không, cũng cưỡi được, nhưng không hiểu sao con này chạy xóc quá - Pier nói, vẻ băn khoăn.

- Ơ kìa, nó bị thương rồi - Viên sĩ quan phụ tá nói - Đấy ở chân trước, bên phải phía trên đầu gối ấy. Chắc là bị vướng phải đạn rồi. Xin có lời mừng bá tước, thế là đã nếm mùi lửa đạn rồi đấy[1].

Sau khi vượt qua quân đoàn sâu ngập trong khói súng sau lưng đội pháo binh vừa được điều ra phía trước và bấy giờ đang nã

1. Le baptême du feu, ("Lễ rửa tội của lửa đạn").

súng bắn rát đạn nổ váng óc, họ đến một cánh rừng nhỏ. Trong rừng mát mẻ, tĩnh mịch và phảng phất hương vị mùa thu. Pier và viên sĩ quan phụ tá xuống ngựa và đi bộ lên đồi.

- Tướng quân ở đây phải không? - Viên sĩ quan phụ tá hỏi trong khi lên gần đỉnh đồi.

- Ông ta vừa mới ở đây, nhưng đã đi về phía kia, - Một người nào đấy trả lời tay chỉ về bên phải.

Viên sĩ quan phụ tá quay lại nhìn Pier, dường như không biết bây giờ nên xử trí với chàng ra sao.

- Ông cứ yên tâm - Pier nói, - Tôi lên đồi được chứ?

- Được ông cứ đi đi. Đứng đấy ông sẽ thấy tất cả. Không nguy hiểm lắm đâu. Tôi sẽ ghé lại tìm ông.

Pier đi về phía trận địa pháo, còn viên sĩ quan phụ tá thì đi thẳng. Hai người không gặp nhau nữa, và mãi về sau Pier mới được tin viên sĩ quan phụ tá ngày hôm ấy đã mất một cánh tay.

Ngọn đồi Pier trèo lên chính là ngọn đồi nổi tiếng (về sau quân đội Nga gọi nó là trận địa pháo trên đồi hay là trận địa pháo Raievxki, còn quân đội Pháp thì gọi nó là hỏa điểm lớn, hỏa điểm oan nghiệt, hỏa điểm trung tâm[1], nơi mà quân Pháp cho là điểm trọng yếu nhất của trận địa và quanh đấy hàng vạn người đã gục xuống).

Hỏa điểm này gồm có một ngọn đồi, ở ba mặt có đào chiến hào. ở trong hỏa điểm có chiến hào bao bọc, mười khẩu pháo bắn qua những lỗ châu mai khoét trên chiến lũy.

Thẳng hàng với đỉnh đồi, hai bên có hai dãy đại bác cũng đang bắn không ngớt. Ở phía sau các khẩu pháo một quãng có những đơn vị bộ binh. Khi lên đồi, Pier tuyệt nhiên không hề nghĩ rằng ngọn đồi này với một vài chiến hào nhỏ, trong đó có mấy

1. La grande redoute, la fatale redoute, la redoute du centre.

khẩu pháo đang bắn ra, là điểm quan trọng nhất trong trận đánh. Trái lại, vì chàng đang ở đấy, nên Pier có cảm tưởng đó là một trong những vị trí ít quan trọng nhất.

Lên đến đỉnh đồi, Pier ngồi xuống ở chỗ cuối chiến hào bao quanh trận địa pháo, đưa mắt nhìn quanh xem người ta đang làm gì, môi bất giác nở một nụ cười hớn hở. Chốc chốc chàng lại đứng lên, môi vẫn mỉm cười, và đi đi lại lại trên trận địa pháo, cố gắng không làm vướng chân những người lính đang nạp đạn, đẩy pháo hoặc mang túi thuốc súng chạy đi chạy lại không ngớt trước mặt chàng. Những khẩu pháo trên trận địa kế tiếp nhau bắn liên hồi, tiếng nổ váng óc, khói thuốc súng tỏa ra mù mịt cả một vùng chung quanh.

Trái với cái không khí rờn rợn phảng phất trong đội bộ binh yểm hộ, ở đây, trên trận địa pháo, nơi chỉ có một số người ít ỏi đang bận rộn, lại bị một chiến hào ngăn cách với bên ngoài, ai nấy đều phấn chấn như nhau, một niềm phấn chấn bao trùm lấy mọi người như trong khung cảnh một gia đình vậy.

Cái bóng dáng không có chút gì là nhà binh của Pier, với chiếc mũ trắng, khi mới xuất hiện đã làm cho những người này ngạc nhiên một cách khó chịu. Những người lính đi qua trước mặt chàng đều liếc mắt nhìn dáng vóc chàng, ngạc nhiên và thậm chí hãi nữa. Viên sĩ quan pháo binh chỉ huy trận địa thân hình cao lớn, mặt rỗ, đôi chân dài lêu nghêu, giả bộ đến quan sát xem khẩu pháo ở đằng cuối hoạt động để lại gần Pier và tò mò nhìn chàng.

Một sĩ quan khác trẻ măng, người nhỏ nhắn, khuôn mặt tròn trĩnh, hẳn là vừa mới ra khỏi trường võ bị, đang say sưa chỉ huy hai khẩu pháo của anh ta, nói với Pier, giọng nghiêm khắc:

- Này ông, ông làm ơn tránh đi cho. Ở đây không được đâu.

Binh sĩ nhìn Pier lắc đầu tỏ ý không tán thành. Nhưng khi mọi người đã thấy rõ rằng cái anh chàng đội mũ trắng kia không

làm việc gì có hại, trái lại vẫn ngồi yên trên mép chiến hào hay kính cẩn tránh ra một bên cho họ đi, miệng mỉm cười bẽn lẽn, khi thấy anh chàng đi trên trận địa pháo, dưới là mưa đạn, mà cứ điềm nhiên như đi trên đường phố, thì lúc bấy giờ cảm giác ngỡ ngàng và ác cảm đối với chàng lúc đầu dần dần chuyển thành một mối đồng cảm thân mật có pha chút bông đùa, giống như tình cảm của binh sĩ đối với những con vật họ nuôi: những con chó, những con gà trống, những con dê và nói chung là những con vật cùng ở với họ trong đơn vị. Những người lính ở trận địa pháo này đã mặc nhiên tiếp nhận Pier vào gia đình của họ và đặt cho chàng một cái tên đùa. Họ gọi chàng là "Ông lớn nhà ta" và lấy chàng làm một đề tài để đùa bỡn thân mật với nhau.

Một quả tạc đạn rơi xuống cày tung đất lên cách Pier hai bước, Pier vừa phủi những mảnh đất bắn vào quần áo, vừa mỉm cười đưa mắt nhìn chung quanh.

- Này, sao ông lớn không sợ hở? - Một người lính vai rộng, mặt đỏ nhoẻn miệng cười để lộ hàm răng vững chắc trắng nhởn.

- Còn anh, anh có sợ đâu nào? - Pier hỏi.

- Sợ chứ...- Người lính đáp- Nó có chừa ai đâu. Nó mà nện trúng thì bộ ruột đi đứt. Không sợ sao được. - Anh ta vừa nói vừa cười ha hả.

Một vài người lính khác dừng lại cạnh Pier, vẻ mặt vui vẻ trìu mến. Hình như họ không ngờ rằng chàng cũng nói năng chẳng khác gì mọi người, và sự phát hiện này làm cho họ khoái chí lắm.

- Nhưng cái nghề con nhà lính chúng ta thì đã đành là thế. Chứ như ông lớn thì lạ thật. Ông lớn kia chứ!

- Về chỗ! -Viên sĩ quan trẻ tuổi quát những người lính đang xúm xít quanh Pier. Hẳn là viên sĩ quan trẻ tuổi này mới làm nhiệm vụ lần đầu hay lần thứ hai gì đấy, nên nói năng với binh sĩ và với cấp chỉ huy một cách đặc biệt nghiêm túc và có quy củ.

Hỏa lực đại bác và súng trường mỗi lúc một dồn dập trên khắp chiến trường, nhất là bên trái, nơi có các công sự hình mũi tên của Bagratyon. Nhưng ở chỗ Pier đứng thì khói che khuất hết, hầu như không nhìn thấy gì. Vả chăng tất cả sự chú ý của Pier nay đều tập trung vào cái khóm nhỏ những người ở trong trận địa pháo, giống như một thứ gia đình tách biệt với tất cả những người khác. Bây giờ, nhất là sau khi trông thấy người lính nằm một mình trên bãi cỏ, những tình cảm khác đã thay thế cái cảm giác phấn chấn vui vẻ hồn nhiên lúc ban đầu khi mới trông thấy trận địa và nghe những tiếng súng chiến trường. Bây giờ, ngồi trên bờ dốc của chiến hào, chàng chăm chú quan sát những người ở xung quanh.

Vào khoảng mười giờ, người ta đã mang ra khỏi trận địa pháo hai mươi người; hai khẩu pháo đã bị bắn hỏng, những quả tạc đạn rơi xuống trận địa pháo ngày càng thấp, và những viên đạn rít lên, kêu vù vù, mỗi lúc một nhiều thêm. Nhưng binh sĩ trong trận địa pháo hầu như không để ý đến điều đó. đâu đâu cũng vang lên những tiếng nói, những tiếng bông đùa rôm rả.

- Đạn nổ đấy. - Một người lính lêu lên khi quả tạc đạn vù vù bay đến. - Không phải đến đây đâu! Đến với bọn bộ binh kia! - Một người khác cười lớn nói thêm khi thấy tạc đạn đã bay qua đầu họ và rơi vào hàng ngũ đội quân yểm hộ.

- Chỗ quen biết của cậu đấy à? - Một người lính khác cười rộ nói với người nông dân tản đạn đang cúi rạp xuống khi quả tạc đạn bay qua.

Mấy người lính tụ tập ở bên cạnh ụ đất để nhìn xem phía trước có những gì.

- Họ rời tiền tiêu đi rồi, thấy không họ chuyển ra phía sau rồi. - Mấy người lính vừa nói vừa giơ tay chỉ sang bên kia ụ đất.

- Ai lo việc lấy - Một viên hạ sĩ quan già quát lên bảo họ lui là vì họ có nhiệm vụ ở phía sau. - Đoạn viên hạ sĩ quan nắm lấy vai

một người lính, co gối thúc vào người anh ta. Có tiếng cười rộ. Ở một bên có tiếng quát - Kéo khẩu pháo thứ năm lên!

- Dô ta, kéo nào! Kéo cho đều nào như kéo thuyền ấy nhé - Tiếng reo hò vui vẻ của những người kéo pháo vang lên.

- Ấy, suýt nữa cho nó xơi mất cái mũ của ông lớn nhà ta - Anh lính mặt đỏ ưa pha trò nhe răng ra cười với Pier - chà, quả này hỏng thật! - Anh ta nói thêm, giọng trách móc, khi thấy một quả tạc đạn rơi trúng vào bánh xe và chân một người lính -Đồ chồn cáo! - Một người khác cười phá lên khi thấy mấy anh dân quân lom com bước vào trận địa pháo để khiêng anh thương binh ra - ớn lắm rồi phỏng? - Bọn quạ này hết vía rồi! - Họ hò hét khi thấy dân quân ngần ngại trước người lính gãy một chân - Ôi thôi thôi, tội nghiệp chưa! - Các bố binh sĩ nhại mấy người nông dân - Các bố không thích cái nghề này rồi.

Pier nhìn thấy sau mỗi quả tạc đạn rơi xuống, sau mỗi sự tổn thất thì tâm trạng phấn khích chung lại càng tăng. Trên tất cả các gương mặt, ngọn lửa bấy lâu giữ kín trong lòng bỗng bừng lên dường như để trả lời những công việc đang xảy ra thành những tia chớp mỗi lúc một mau thêm, mỗi lúc một sáng thêm giống như những tia chớp lóe ra từ một đám mây đen giông tố đang ùn ùn kéo đến.

Pier không nhìn bãi chiến trường trước mặt, không chú ý ở đấy có những gì. Tâm trí chàng bị thu hút vào ngọn lửa kia đang bùng cháy càng ngày càng mãnh liệt, và cảm thấy nó đang hừng hực ngay ở trong lòng mình.

Đến mười giờ, các đơn vị bộ binh ở trong các bụi rậm trước trận địa pháo và dọc theo sông Kamenka rút lui. Đứng trên trận địa pháo có thể thấy họ chạy dạt về phía sau, dùng súng trường làm cáng khiêng những người bị thương. Có một viên tướng đi lên đối với một đoàn tùy tùng và sau khi nói mấy câu với viên đại tá,

ông ta nhìn Pier có vẻ giận dữ, rồi lại đi xuống, ra lệnh cho bộ binh yểm hộ đang đứng dồn sau trận địa pháo phải nằm dạt xuống cho đỡ thương vong. Sau đó tiếng trống nổi lên trong hàng ngũ bộ binh ở trận địa pháo, rồi tiếng hô mệnh lệnh và từng hàng bộ binh tiến về phía trước.

Pier nhìn sang bên kia ụ đất. Một khuôn mặt đặc biệt đập vào mắt chàng. Đó là một viên sĩ quan trẻ tuổi, mặt tái nhợt, đang đi thụt lùi, thanh kiếm tụt hẳn xuống, mắt lo lắng nhìn quanh.

Những hàng bộ binh khuất vào trong đám khói; người ta nghe thấy họ reo hò kèo dài và tiếng súng trường bắn liên hồi. Vài phút sau thấy đám người bị thương và người khiêng cáng từ đấy kéo ra. Trên trận địa pháo, tạc đạn bắt đầu rơi dồn dập hơn trước. Có mấy người nằm sóng sượt giữa đất không ai mang đi. Cạnh mấy khẩu đại bác, các pháo thủ lại càng hoạt động khẩn trương hơn và hưng phấn hơn. Chẳng còn ai còn để ý đến Pier nữa. Đã hai lần người ta giận dữ quát chàng vì chàng đứng trước giữa lối đi. Viên sĩ quan chỉ huy, vẻ mặt hầm hầm, bước từng bước dài và nhanh từ khẩu pháo này sang khẩu khác. Viên sĩ quan trẻ tuổi, mặt càng đỏ hơn, chỉ huy binh sĩ càng hăng hái hơn trước. Binh sĩ mang đạn đến quay lại, nạp đạn và làm nhiệm vụ một cách khẩn trương. Họ vừa đi vừa giật nẩy lên như có lò xo.

Đám mây giông tố đã kéo đến, và trên tất cả các gương mặt đều hừng hực ngọn lửa mà Pier đã theo dõi sự phát triển. Chàng đứng bên cạnh viên sĩ quan chỉ huy. Viên sĩ quan trẻ tuổi giơ tay lên vành mũ chạy đến trước mặt viên chỉ huy.

- Xin báo cáo đại tá, chỉ còn tám quả tạc đạn. Có bắn nốt không ạ?

- Đạn ria! - Viên chỉ huy không đáp, chỉ quát lên như vậy và đưa mắt nhìn qua chiến lũy.

Đột nhiên có một cái gì xảy ra, viên sĩ quan trẻ tuổi kêu lên

một tiếng, rồi gập người ngồi phịch xuống đất như một con chim bị đạn trong khi đang bay. Trước mắt Pier, mọi vật đều trở lên lạ lùng, hỗn tạp và tối tăm.

- Hết quả này đến quả khác, đạn đại bác vù vù bay đến, rơi vào ụ đất, vào binh sĩ, vào những khẩu pháo. Pier nãy giờ không nghe thấy những tiếng ấy, thì bây giờ lại chỉ nghe rặt có những tiếng ấy mà thôi. Ở bên phải trận địa pháo, binh sĩ vừa hô "ura" vừa chạy lùi về phía sau chứ không phải tiến về phía trước - Pier có cảm giác như vậy. Một quả tạc đạn rơi đúng vào mé ngoài chiến lũy, gần chỗ Pier đứng, làm đất cát bắn lên phủ đầy người chàng; trước mặt chàng một quả cầu đen sì bay vút qua, và ngay sau đó rơi vào một vật gì mềm nhũn. Dân quân đã tiến vào trận địa pháo, bỗng chạy lùi lại.

- Toàn pháo đội nạp đạn ria! - Viên đại tá quát lên. Một viên sĩ quan hớt hải chạy đến cạnh ông ta và thì thầm báo cáo với ông là đạn đã bắn hết, vẻ lo sợ như một người chủ thiện đang giữa bữa tiệc mà phải báo cho ông chủ là nhà đã hết rượu.

- Quân kẻ cướp, làm ăn như thế này à? - Viên sĩ quan quát lớn, người quay về phía Pier. Mặt ông ta đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, đôi mày ông ta cau lại, cặp mắt long lên sáng quắc. Ông ta giận dữ đưa mắt gườm gườm nhìn Pier từ đầu đến chân rồi quay sang quát bảo mọi người lính: - Chạy sang đội hậu bị lấy mấy hòm đạn đưa lại đây ngay!

- Để tôi đi lấy cho - Pier nói - Tôi đi cho - Viên đại tá không đáp, bước từng bước dài bỏ đi nơi khác.

- Đừng bắn. Hãy đợi đã! - Ông ta ra lệnh.

Người pháo thủ được lệnh chạy đi lấy tạc đạn vấp phải Pier.

- Kìa ông lớn, đây không phải chỗ của ông đâu. - Anh ta vừa nói vừa chạy xuống đồi.

Pier chạy theo sau người lính, vòng qua chỗ viên sĩ quan trẻ tuổi gục xuống.

Một, hai, rồi ba quả tạc đạn bay qua đầu chàng, rơi trước mặt, ở bên cạnh, ở phía sau lưng. Pier chạy xuống đồi. "Mình chạy đi đâu thế này?". Chàng bỗng sực nhớ khi đã chạy đến gần những chiếc xe hòm chở đạn sơn xanh,. Chàng dừng lại phân vân không biết nên quay lại hay tiến về phía trước. Đột nhiên một sự chấn động kinh khủng hất chàng về phía sau; chàng ngã lăn ra đất. Ngay lúc ấy ngọn lửa chói lòa hắt vào mặt chàng và đồng thời là một tiếng sấm vang dội và một tiếng rít xé tai.

Khi đã hoàn hồn, Pier thấy mình đang ngồi chống hai tay xuống đất. Chiếc xe hòm chở đạn vừa thấy bên cạnh chàng bây giờ đã biến đi đâu mất: chỉ còn những mảnh ván sơn xanh bị cháy sém và một mảnh giẻ rách rải rác đây đó trên lớp cỏ cháy trụi, một con ngựa kéo cái càng xe gãy vụn chạy đi, trong khi một con ngựa khác cũng ngã lăn xuống đất như Pier, hí lên những tiếng hí dài nhức óc.

## XXXII

Pier hoảng sợ cuống cuồng, nhảy chồm dậy và chạy về phía trận địa pháo, dường như thể đó là nơi trú ẩn duy nhất chống lại tất cả những cảnh tượng kinh khủng đang vây quanh chàng.

Bước vào chiến hào, chàng nhận thấy trong trận địa, chàng nhận thấy trong trận địa pháo không có tiếng súng, trái lại người ta đang làm những gì gì ở đấy không rõ. Chàng không kịp suy nghĩ xem những người này là ai, họ đang làm gì. Chàng nhìn thấy viên đại tá chỉ huy quay lưng về phía chàng, nằm vắt người qua chiến lũy, hình như đang nhìn một cái gì ở phía dưới; chàng còn thấy

một người lính dang giãy giụa để vung ra khỏi những người đang giữ chặt cánh tay anh ta, miệng gào lên "Anh em ơi!" và còn thấy những điều kì lạ khác nữa.

Nhưng chàng chưa kịp hiểu ra rằng viên đại tá bị tử thương và người lính kêu "Anh em ơi" đã bị bắt làm tù binh, thì trước mắt chàng một người lính khác đã bị một mũi lê đâm suốt lưng. Chàng vừa bước vào chiến hào, thì một người mặc quân phục màu lam gầy gò, nước da vàng vọt, mặt ướt đẫm mồ hôi, tay lăm lăm thanh kiếm, chạy xổ về phía chàng, miệng thốt lên một tiếng gì không rõ. Trong khi chạy lao vào nhau, hai người vẫn không trông thấy nhau. Để khỏi bị va mạnh, Pier bất giác giơ tay ra nắm lấy người kia (đó là một sĩ quan Pháp), một tay nắm lấy vai, một tay chẹn cổ hắn. Viên sĩ quan buông rơi thanh kiếm, túm lấy cổ áo Pier.

Trong vài giây, hai người hoảng hốt nhìn vào mặt nhau, và cả hai cùng ngơ ngác không biết mình đã làm gì và cần phải làm gì. Cả hai cùng nghĩ bụng: "Ta bắt nó làm tù binh, hay nó bắt ta làm tù binh?". Nhưng hiển nhiên là viên sĩ quan Pháp thiên về ý nghĩ thứ hai, bởi vì bàn tay lực lưỡng của Pier trong khi hoảng sợ đã bất giác bóp cổ hắn mỗi lúc một chặt. Người Pháp đang ú ớ toan nói một câu gì thì bỗng một quả tạc đạn bay sát trên đầu họ, tiếng rít nghe rợn cả người, và Pier tưởng đâu viên sĩ quan Pháp đã bay mất, vì hắn cúi xuống nhanh quá.

Pier cũng cúi xuống và buông tay ra. Không còn nghĩ đến chuyện ai bắt ai làm tù binh, người Pháp chạy lùi về phía trận địa pháo, còn Pier thì chạy xuống đồi, chân vấp phải những xác chết và những người bị thương, và chàng có cảm giác như họ cứ bíu lấy chân mình. Nhưng chàng chưa kịp chạy xuống chân đồi thì một đám lính Nga dày đặc đã xông lên, vừa chạy, vừa ngã, vừa chen nhau, vừa hò hét, ồn ào vui vẻ lao về phía trận địa pháo. (Đó là cuộc tấn công mà sau này Yermolov tự gán cho mình, nói rằng phải dũng cảm và phải may mắn như ông ta thì mới có thể thực

hiện được một chiến công như thế, và trong cuộc tấn công này, nghe đâu ông ta đã tung lên đồi từng vốc huân chương chữ thập Gheorghi mà ông có sẵn trong túi, để thưởng công quân sĩ).

Quân Pháp sau khi chiếm được trận địa pháo lại bỏ chạy. Quân ta hô "Ura" và đuổi theo quân Pháp, vượt xa trận địa pháo đến nỗi phải khó khăn lắm mới giữ họ lại được.

Người ta đem tù binh từ trận địa pháo xuống, trong số này có một viên tướng Pháp bị thương; các sĩ quan của ta xúm xít quanh y.

Một đoàn thương binh gồm cả người Nga lẫn người Pháp, trong đó có người Pier biết mặt có người không, mặt mày biến dạng đi vì đau đớn, đang từ trên trận địa pháo xuống: người thì lê đi, người thì được khiêng trên cáng.

Pier lại lên đồi, nơi chàng đã đứng hơn một tiếng đồng hồ nhưng không tìm thấy người nào ở trong cái gia đình nhỏ đã tiếp nhận chàng, ở đấy có nhiều người chết mà chàng không quen biết, nhưng cũng có người chàng nhận ra. viên sĩ quan trẻ tuổi vẫn còn ngồi trong vũng máu bên cạnh ụ đất, người vẫn gập lại như hồi nãy. Người lính mặt đỏ còn giãy giụa, nhưng họ vẫn chưa khiêng anh ta đi.

Pier chạy xuống đồi.

- "Thôi! Bây giờ thì họ sẽ ngừng tay lại, bây giờ họ sẽ kinh hãi trước việc họ đã làm!" - Pier nghĩ thầm trong khi thẫn thờ bước theo những người khiêng cáng từ chiến trường về.

Nhưng mặt trời bị khói che mờ vẫn còn cao, và ở phía trước, nhất là ở bên trái về phía làng Xemenovxkoye trong đám khói vẫn còn có cái gì sôi sục; tiếng súng trường, tiếng đại bác không hề giảm đi chút nào mà lại tăng lên đến mức điên cuồng, như một người đang thu hết tàn lực để thét lên một tiếng kêu tuyệt vọng.

# XXXIII

Cuộc chiến tranh chính trong trận Borođino đang diễn ra trong khu đất hai dặm ở giữa Borođino và các công sự hình mũi tên của Bagratyon (ở ngoài khu vực này, một bên là đạo kỵ binh của Uvarov biểu dương lực lượng vào giữa trưa, và bên kia, đằng sau Utitxa thì xảy ra cuộc giao chiến giữa Ponyatovxki và Tutikov nhưng đó chỉ là những trận chiến đấu lẻ tẻ và yếu ớt so với trận diễn ra ở trung tâm chiến trường). Ở khu vực giữa Borođino và các công sự hình mũi tên, cạnh ven rừng, trên một khoảng đất có thể nhìn thấy từ cả hai phía, trận chiến đấu chính đã diễn ra một cách thật đơn giản và bình dị.

Trận chiến đấu mở đầu bằng cuộc pháo kích dữ dội của mấy trăm khẩu pháo bắn từ cả hai bên.

Sau đó, khi khói đã bao phủ khắp chiến trường, trong đám khói này (về phía quân Pháp), ở bên phải có hai sư đoàn của Đêxe và Compăng tiến về phía các công sự hình mũi tên, và ở bên trái thì các trung đoàn của phó vương tiến về phía Borođino.

Cứ điểm Sevarđino, nơi Napoleông đứng, cách xa các cộng sự hình mũi tên đến một dặm và cách Borođino đến hơn hai dặm theo đường thẳng, vì vậy Napoleông không thể thấy những sự việc đã diễn ra ở đấy, đã thế khói lại hòa lẫn với sương mù che phủ khắp nơi này. Chỉ trông thấy binh sĩ của sư đoàn Đêxe đánh vào các công sự hình mũi tên khi họ chưa tiến vào các khe núi ngăn cách họ với các công sự ấy. Họ vừa vào khe núi thì những đám khói súng trường và khói pháo, ở trên các công sự hình mũi tên đã bắt đầu dày đặc đến nỗi phủ kín cả dốc núi bên kia khe. Qua bức màn khói dày đặc ấy chỉ thấy một cái gì đen đen, chắc hẳn là một đám người,

và đôi khi cũng thấy những ánh lưỡi lê lấp loáng. Nhưng họ đang tiến lên hay đã dừng lại, đó là quân Pháp hay là quân Nga thì từ cứ điểm Savardino không thể nào phân biệt được.

Mặt trời đã lên cao, và những tia nắng rực rỡ chiếu chênh chếch vào mặt Napoleông khi ông ta giơ tay che mặt nhìn các công sự hình mũi tên. Khói treo lơ lửng ở trước mặt các công sự này, khi thì người ta có cảm giác như lớp khói đang bay đi, khi thì lại có cảm giác như quân lính đang di chuyển. Thỉnh thoảng xen lẫn với tiếng súng lại có tiếng người quát tháo, nhưng không thể nào biết sự tình ở đấy ra sao.

Napoleông đứng trên gò nhìn qua kính viễn vọng. Trong cái vòng tròn nhỏ hẹp của ống kính, ông nhìn thấy lố nhố những khói và người, lúc thì người Pháp, lúc thì người Nga; nhưng khi nhìn lại bằng mắt trần thì ông không thể biết những điều vừa thấy xảy ra ở đâu.

Ông xuống chân gò và bắt đầu đi đi lại lại trước gò.

Chốc chốc ông lại dừng chân, lắng nghe súng nổ và đưa mắt nhìn bãi chiến trường.

Nhưng không những ở chân gò là nơi ông đứng, hay ở trên đỉnh gò là nơi đang có vài viên tướng của ông đứng, mà ngay tại các công sự hình mũi tên, nơi mà quân Pháp và quân Nga, người thì chết, người thì bị thương hay còn lành lặn, hốt hoảng hay điên cuồng đang đồng thời chiếm lĩnh hay lần lượt chiếm lĩnh, người ta cũng không thể nào hiểu được sự việc đang xảy ra. Suốt mấy giờ liền ở nơi này, giữa tiếng súng trường và tiếng đại bác liên hồi, quân Pháp và quân Nga lần lượt xuất hiện, khi thì bộ binh, khi thì pháo binh. Họ xông lên, họ gục xuống, họ bắn giết, họ xô đẩy nhau, không biết phải làm gì nhau, quát tháo và chạy lùi lại.

Từ chiến trường, những sĩ quan phụ tá do Napoleông phái đi, những sĩ quan tùy tùng của các vị thống chế của ông luôn luôn phi

ngựa đến trước mặt Napoleông để báo cáo về quá trình diễn biến của trận đánh. Nhưng tất cả những báo cáo này đều không đúng sự thật: một phần vì trong lúc chiến đấu kịch liệt không thể nào nói rõ việc gì đã xảy ra vào lúc giây phút nhất định, một phần vì nhiều sĩ quan phụ tá không đến tận nơi đang thực sự chiến đấu mà chỉ truyền đạt lại những điều họ nghe những người khác nói lại và một phần nữa vì trong khi viên sĩ quan phụ tá đi đoạn đường hai ba dặm từ chiến trường đến chỗ Napoleông đứng thì tình hình đã thay đổi, và những tin tức mà họ mang tới không còn xác thực nữa.

Chẳng hạn một sĩ quan phụ tá của phó vương đến báo tin đã chiếm được làng Borođino và cái cầu trên sông Kolotsa đã lọt vào tay quân Pháp. Viên sĩ quan hỏi Napoleông xem ông ta có ra lệnh cho quân đội qua sông hay không. Napoleông ra lệnh bố trí bên kia sông và đợi lệnh mới. Nhưng ngay lúc Napoleông ra lệnh này, hay đúng hơn là ngay lúc viên sĩ quan phụ tá rời khỏi Borođino thì cái cầu đã bị quân Nga chiếm lại và đốt cháy trong trận giao chiến mà Pier có chứng kiến lúc giao tranh mới bắt đầu.

Một sĩ quan phụ tá, mặt tái xanh, hoảng hốt phi ngựa từ các công sự hình mũi tên về báo với Napoleông rằng cuộc tấn công đã bị đánh bật, Compăng đã bị thương và Đavu đã tử trận. Nhưng trong lúc đó thì các công sự này đã bị một đơn vị Pháp khác chiếm ngay khi người ta nói với viên sĩ quan phụ tá rằng quân Pháp bị đánh lui, còn Đavu thì vẫn còn sống và chỉ bị bầm nhẹ. Căn cứ vào những báo cáo nhất định là sai như vậy, Napoleông ra mệnh lệnh, nhưng những mệnh lệnh này đã được thực hiện trước khi ông ta ban bố, hoặc không thể thực hiện được và không hề được thực hiện.

Các thống chế và các tướng ở gần chiến trường hơn, nhưng cũng như Napoleông, họ không tham dự vào trận đánh mà chỉ thỉnh thoảng cưỡi ngựa đi dưới làn lửa đạn, và không hề hỏi ý kiến

của Napoleông, họ tự ý ra những mệnh lệnh cho biết phải bắn vào đâu và đứng ở đâu mà bắn, kỵ binh và bộ binh phải chạy đến đâu. Nhưng cũng như mệnh lệnh của Napoleông, những mệnh lệnh của họ cũng rất ít khi được thực hiện, và có chăng cũng chỉ trong phạm vi tối thiểu. Thường thường thì sự việc xảy ra trái với mệnh lệnh của họ. Binh sĩ được lệnh tiến về phía trước thì lại lùi trở lại vì gặp phải đạn ria bắn ra như mưa, còn binh sĩ được lệnh dừng lại ở nguyên chỗ cũ, thì đột nhiên thấy quân Nga hiện ra trước mặt liền chạy lùi lại hoặc xông lên phía trước, còn kỵ binh thì đuổi theo quân Nga đang bỏ chạy mà không hề được lệnh gì cả. Chẳng hạn hai trung đoàn kỵ binh được lệnh vượt qua khe núi Xemenovxkoye vừa mới lên núi thì đã phải quay xuống và hối hả phi ngựa chạy về. Bộ binh cũng di động như vậy: đôi khi họ chạy đến một nơi hoàn toàn không phải nơi họ được lệnh đến. Tất cả những mệnh lệnh cho biết phải đưa các khẩu pháo đi đâu và lúc nào, lúc nào bộ binh phải bắn, lúc nào kỵ binh phải đuổi theo bộ binh Nga, tất cả những mệnh lệnh ấy đều do những viên chỉ huy trực tiếp của các đơn vị ở trong hàng quân ban bố mà không hề hỏi ý kiến Ney, Đavu, Muyra chứ đừng nói đến Napoleông nữa. Họ không sợ bị phạt vì không thực hiện mệnh lệnh trên hay vì tự tiện ra mệnh lệnh, bởi vì trong một trận đánh, vấn đề được đặt ra, vấn đề quan trọng nhất đối với con người, đó là tính mạng của bản thân họ; và đôi khi người ta cảm thấy muốn sống thì phải chạy lùi, nhưng đôi khi người ta lại cảm thấy cần chạy lên phía trước, và cứ tùy theo tình hình từng giây, từng phút mà những con người này hành động một khi đã ở trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt. Thật ra, tất cả những sự di động tiến hay lùi, không hề cải thiện mà cũng không hề thay đổi tình hình của các đạo quân. Tất cả những cuộc tấn công và xung phong vào hàng ngũ của nhau hầu như không hề gây nên thiệt hại gì cho họ so với những thiệt hại, những tổn thất và thương vong do những viên đạn súng trường bay khắp trận địa,

nơi họ đang di động. Những con người ấy vừa ra khỏi tầm tạc đạn và đạn súng trường, thì các vị chỉ huy đứng ở phía sau đã lập tức tập hợp lại, chấn chỉnh kỷ luật, rồi dùng cái kỷ luật đó để đưa họ vào vòng lửa đạn, rồi khi vào đến đấy, vì sợ chết, họ lại mất kỷ luật và chạy đi chạy lại loạn xạ tùy theo tâm trạng nhất thời của đám đông.

## XXXIV

Các tướng soái của Napoleông - Đavu, Ney và Muyra đang đứng gần hỏa tuyến và đôi khi cũng đi vào hỏa tuyến, - đã mấy lần đưa vào vòng lửa đạn này những đoàn quân đông đúc và hàng ngũ chỉnh tề. Nhưng trái hẳn với điều xưa nay vẫn xảy ra trong những trận chiến đấu trước đây, họ không nghe tin quân địch bỏ chạy; trái lại, những đoàn quân chỉnh tề kia lại từ nơi ấy quay trở về biến thành những đám người rối loạn, hốt hoảng. Họ lại chỉnh đốn quân ngũ, nhưng số người này ngày càng vợi đi. Đến trưa, Muyra phái viên sĩ quan phụ tá của mình đến gặp Napoleông xin tăng viện.

Napoleông đang ngồi dưới chân gò uống rượu punch thì viên sĩ quan phụ tá của Muyra phi ngựa đến và cam đoan rằng quân Nga thế nào cũng bị đánh tan nếu bệ hạ cho thêm một sư đoàn nữa.

- Xin tăng viện à? - Napoleông nói, và ngạc nhiên mà nghiêm khắc, dường như không hiểu viên sĩ quan phụ tá muốn nói gì, và đưa mắt nhìn viên sĩ quan măng sữa, xinh trai, có món tóc đen dài va quăn theo kiểu Muyra. "Tăng viện à? Napoleông nghĩ thầm - họ còn xin tăng viện khi họ nắm trong tay một nửa quân đội để tấn công vào một cánh quân Nga yếu ớt không có công sự hay sao!".

- Nhà ngươi bảo với quốc vương thành Napoli - Napoleông nói,

giọng nghiêm khắc - rằng bây giờ chưa đến trưa và ta chưa trông thấy rõ trên bàn cờ của ta. Thôi đi!...[1].

Viên sĩ quan măng sữa đẹp trai có bộ tóc dài, tay không cất khỏi vành mũ, buông một tiếng thở dài não nuột rồi lại phi ngựa quay về nơi người ta đang giết nhau.

Napoleông đứng dậy gọi Côlanhcur và Bertyê lại bắt đầu nói chuyện với họ về những việc không liên quan gì đến trận đánh.

Giữa những câu chuyện, trong khi Napoleông đã bắt đầu thấy hào hứng thì mắt của Bertyê lại hướng về một viên tướng đang cưỡi con ngựa ướt đẫm mồ hôi đang phi đến cùng với đoàn tùy tùng. Đó là Belyar. Ông ta xuống ngựa bước nhanh đến trước mặt hoàng đế, cất tiếng nói sang sảng bắt đầu trình bày nhất thiết phải tăng viện. Ông ta lấy danh dự mà thề rằng quân Nga sẽ bị tiêu diệt nếu hoàng đế cho thêm một sư đoàn nữa.

Napoleông nhún vai không thèm đáp lấy một câu nào và vẫn tiếp tục đi đi lại lại. Belyar bắt đầu nói rất to và rất hăng với những viên tướng của đoàn tùy tùng đang đứng quanh ông:

- Ông nóng nảy lắm ông Belyar ạ - Napoleông lại gần viên tướng nói - đang chiến đấu hăng thì dễ sai lắm. Ông hãy đi xem tình hình nữa rồi lại đây bảo với tôi.

Belyar chưa đi xa được bao nhiêu thì ở đầu kia lại có một người khác được phái từ chiến trường về.

- *Sao? có việc gì đấy?*[2] - Napoleông nói với cái giọng của một người bực mình vì luôn luôn bị quấy rầy.

- *Tâu bệ hạ, công tước*....[3] - viên sĩ quan phụ tá mở đầu.

---

1. Dité au roi Naplé qu'il n'est pas midi et que je ne vois pas encore clair sur mon échiquier - Allez!

2 - Eh bien! Qu'est ce qu'il y a?

3 - Sire, le prince...

- Xin tăng viện phải không? - Napoleông ngắt lời với một cử chỉ giận dữ.

Viên sĩ quan cúi đầu tỏ ý khẳng định và bắt đầu trình bày; nhưng hoàng đế lại quay mặt đi bước hai bước rồi dừng chân, quay lại gọi Bertyê đến.

- Phải đưa quân dự bị ra - Napoleông nói, hai tay hơi dang ra - theo ông thì nên phái ai đến đấy?

Ông hỏi Bertyê, *con ngỗng con mà ta đã biến thành phượng hoàng*[1] như sau này ông gọi Bertyê.

- Tâu bệ hạ, phái sư đoàn Clapared, - Bertyê nói; ông vốn nhớ thuộc lòng tất cả các sư đoàn, trung đoàn và tiểu đoàn.

Napoleông gật đầu tán thành. Viên sĩ quan phụ tá phi ngựa đến sư đoàn Clapared. Và vài phút sau, đoàn quân cận vệ trẻ tuổi đứng sau đổi rời khỏi vị trí. Napoleông im lặng nhìn về hướng ấy.

- Không được - ông ta bỗng nói với Bertyê - Ta không thể phái Clapared được. Hãy phái sư đoàn Friăng.

Mặc dù không có lấy một lý do nào khiến cho ông ta chọn sư đoàn Friăng thay sư đoàn Clapared, và lúc bấy giờ bảo Clapared dừng lại và phái Friăng đi thì hiển nhiên là bất tiện và mất thì giờ, nhưng mệnh lệnh này vẫn được thi hành một cách nghiêm túc. Napoleông không thấy rằng đối với những đạo quân của mình, ông đóng vai trò một vị bác sĩ mà những phương thuốc chỉ làm cho bệnh thêm nặng, một vai trò mà ông hiểu rõ và biết phê phán một cách đúng đắn ở người khác. Sư đoàn Friăng cũng như những sư đoàn khác đã đi khuất vào trong đám khói của bãi chiến trường. Từ nhiều nơi khác nhau, các sĩ quan phụ tá vẫn tiếp tục chạy đến, và dường như họ đã thông đồng với nhau từ trước, ai nấy đều chỉ nói có một chuyện. Họ đều yêu cầu tăng viện, nói rằng quân Nga

1. Oison que j'ai fait aigle.

vẫn giữ vững trận địa và *một hỏa lực khủng khiếp*[1] đang làm cho quân Pháp tan rã.

Napoleông ngồi tư lự trên ghế xếp.

*Ông Đờ Bôxê*[2], con người thích du lịch, nhịn đói từ sáng đến giờ, lại gần hoàng đế và đánh bạo kính cẩn đề nghị bệ hạ dùng bữa sáng.

- Tôi hy vọng rằng ngay từ bây giờ tôi đã có thể có lời mừng bệ hạ thắng lợi - ông ta nói.

Napoleông im lặng lắc đầu. Ông Đờ Bôxê cho rằng cái lắc đầu này liên quan đến thắng lợi chứ không phải đến bữa ăn sáng, bèn đánh bạo dùng giọng vừa tươi tỉnh vừa kính cẩn lưu ý hoàng đế rằng trên đời không có gì có thể ngăn cản người ta ăn sáng khi có thể ăn được.

- Thôi ông...[3] - Napoleông bỗng gật đầu, rồi quay mặt đi. Một nụ cười nghệch tỏ vẻ hối tiếc, ân hận và phấn chấn hiện lên trên gương mặt Đờ Bôxê và ông bước rón rén lẻn ra chỗ các tướng khác đứng.

Napoleông có một cảm giác bực dọc như một người đánh bạc may mắn xưa nay vẫn quen vung tiền vong mạng, nhưng bao giờ cũng được, thế rồi đột nhiên, chính khi anh ta đã trù tính tất cả những trường hợp may rủi của canh bạc, thì lại cảm thấy mình càng suy nghĩ về nước đi lại càng thua một cách chắc chắn.

Các đạo quân vẫn là những đạo quân ngày trước, các vị tướng vẫn là những vị tướng ấy, cách chuẩn bị mệnh lệnh tác chiến vẫn thế, cũng vẫn lời tuyên cáo ngắn gọn và cương quyết ấy[4]. Và bản thân ông cũng chẳng khác gì trước. Ông thừa biết điều đó, hơn nữa

1. Un feu d'enfer.
2. M. de Beausset.
3. Allez vous...
4. Proclamation courte et énergique.

ông còn biết rằng ngày nay ông còn giàu kinh nghiệm và khôn ngoan hơn trước, trái lại quân địch thì vẫn là quân địch ngày xưa ở Auxterlitx và Fridland. Nhưng nay có một mã lực gì khiến cánh tay đáng sợ của ông buông thõng xuống một cách bất lực.

Cũng vẫn những biện pháp xưa kia bao giờ cũng làm cho ông giành được thắng lợi: cũng vẫn tập trung hỏa lực pháo binh vào một điểm duy nhất, cũng dùng quân hậu bị tấn công để chọc thủng trận tuyến, dùng đoàn kỵ binh[1] của những con người sắt để xung phong, tất cả những biện pháp này đã dùng hết rồi, mà vẫn không thu được thắng lợi; đã thấy đâu đâu cũng chỉ thấy dồn dập đưa tới những tin tức như nhau: nào là những viên tướng bị thương hay bị tử trận, nào là cần tăng viện, nào là quân Nga không chịu núng; nào là quân ta hỗn loạn.

Trước đây chỉ cần ra vài mệnh lệnh, nói dăm ba câu, thế là thấy các thống chế và các sĩ quan phụ tá mặt mày hớn hở phi ngựa về chúc mừng thắng trận, tâu trình danh sách chiến lợi phẩm: nào là những lữ đoàn địch bị bắt làm tù binh, nào là những bó quân kỳ và quốc huy phượng hoàng của địch[2], nào là những khẩu pháo, những xe vận tải - và Muyra chỉ còn việc xin phép cho kỵ binh xuống ra vét gọn các đoàn vận tải. Ở Lođi, ở Marengo, ở Arcolê, ở Iena, ở Auxterlitx, ở Vagram vân vân, vân vân, trước đây đều như vậy. Nhưng bây giờ quân đội của ông đã gặp phải một cái gì quái lạ.

Mặc dù đã có tin chiếm được các công sự hình mũi tên, Napoleông vẫn thấy đây không phải, hoàn toàn không phải như trong tất cả những trận đánh trước kia của mình. ông thấy rằng cảm xúc của ông, cũng là cảm xúc của mọi người xung quanh ông, những con người giàu kinh nghiệm chiến đấu. gương mặt các tướng tá đều rầu rĩ. Mắt họ đều lẩn trốn không muốn nhìn nhau. Chỉ có Bôxê mới không hiểu nổi tầm quan trọng của việc đang xảy ra.

1. Des hommes de fer. (Đoàn kỵ binh mặc áo giáp tinh nhuệ của Napoleông).
2. Des faisceaux de drapeaux et d'aigles ennemis.

Còn Napoleông, với kinh nghiệm của một người đã chinh chiến lâu năm, thừa hiểu một trận đánh mà sau tám giờ chiến đấu liên tiếp, sau khi đã nỗ lực đủ cách như vậy mà kẻ tấn công vẫn không giành được thắng lợi, là một trận đánh như thế nào. Ông biết rằng như vậy tức là đã thất trận, và bây giờ chỉ cần một điều ngẫu nhiên hết sức nhỏ nhặt trong cái tình trạng căng thẳng bất phân thắng bại này là đủ làm cho ông tiêu vong.

Khi ông hồi tưởng lại tất cả cái chiến dịch Nga quái lạ này, trong đó ông không thắng được lấy một trận, trong đó suốt hai tháng ròng không cướp lấy được một lá cờ, một khẩu pháo, không bắt được một lữ đoàn, khi ông đưa mắt nhìn gương mặt đượm vẻ buồn rầu kín đáo của những người xung quanh, nghe những báo cáo nói rằng quân Nga vẫn giữ vững, một cảm giác ghê sợ trào vào lòng ông ta, giống như cái cảm giác thường có trong một cơn ác mộng, rồi ông chợt nghĩ đến tất cả những trường hợp rủi ro có thể giết chết mình. Quân Nga có thể tấn công vào cánh trái, có thể chọc sâu vào trung tâm quân Pháp một viên đạn lạc có thể giết bản thân ông nữa. Tất cả những điều đó có thể xảy ra. Trong những trận đánh trước đây, ông chỉ toàn nghĩ đến những trường hợp may mắn, nhưng bây giờ thì vô số trường hợp rủi ro hiện ra trong óc ông, và ông sẵn sàng đón lấy tất cả. Phải rồi, hệt như trong một giấc mơ: người ta thấy một tên gian phi đánh mình, người ta giơ tay lên tống cho nó một quả thật mạnh, tưởng thế nào nó cũng ngã gục; nhưng bỗng nhiên người ta cảm thấy cánh tay mình rơi phịch xuống, bất lực, mềm nhũn như một mảnh giẻ và nỗi kinh hoàng trước cái chết không sao tránh khỏi bao trùm lấy con người bất lực.

Tin tức báo rằng quân Nga tấn công vào cánh trái của quân Pháp đã gây nên trong lòng Napoleông một cảm giác kinh hoàng như vậy. Ông ngồi trên cái ghế xếp ở dưới chân gò, im lặng cúi đầu, chống khuỷu tay lên đầu gối, Bertyê đến cạnh đề nghị ông đi quan sát trận tuyến để thấy rõ tình hình.

- Cái gì? Ông nói gì? - Napoleông hỏi - Phải, ông bảo đưa ngựa lại cho ta.

Ông lên ngựa đến Xentenovxkoye.

Trong đám khói súng đang dần dần tản ra trên khắp khu vực Napoleông đi qua, người và ngựa nằm ngổn ngang trong những vũng máu, chỗ thì rải rác, chỗ thì chất thành từng đống. Napoleông và các tướng chưa bao giờ thấy một cảnh tượng khiếp đảm như vậy, chưa bao giờ thấy nhiều xác chết trong một khu vực nhỏ như vậy. Tiếng pháo gầm không ngớt suốt mười tiếng đồng hồ làm nhức cả tai, khiến cho quang cảnh thêm một ý nghĩa đặc biệt, như âm nhạc trong hoạt cảnh.

Napoleông lên đến cao điểm Xentenovxkoye và qua đám khói, ông nhìn thấy những hàng quân mà mắt ông quen nhìn màu quân phục. Đó là quân Nga.

Quân Nga đứng thành hàng ngũ dày đặc sau làng Xentenovxkoye và sau ngọn đồi. Súng của quân Nga vẫn gầm lên không ngớt và khói bốc lên che kín cả chiến tuyến của họ. Đây không còn một cuộc giao chiến nữa. Đây là một cuộc tàn sát kéo dài không thể đem lại một cái gì cho quân Nga hay cho quân Pháp Napoleông dừng ngựa và trở về với tâm trạng đăm chiêu mà Bertyê vừa kéo ông ra khỏi. Ông không sao ngăn chặn được những việc đang diễn ra trước mắt ông và xung quanh ông, mặc dầu những việc ấy được coi như là do ông chỉ huy và lệ thuộc vào ông, và lần đầu tiên, vì thất bại, ông đã thấy nó vô ích và khủng khiếp.

Một viên tướng cưỡi ngựa đến gần Napoleông, đánh bạo đề nghị ông tung đội cấm vệ lão thành nhập trận. Nghe lời đề nghị ngu xuẩn của viên tướng kia, Ney và Bertyê đứng sau Napoleông đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười khinh bỉ.

Napoleông cúi đầu, im lặng hồi lâu rồi nói:

*- Cách xa nước Pháp tám trăm dặm, ta không để cho đạo vệ binh của ta bị hủy diệt đâu*[1].

Nói đoạn, ông quay ngựa về Sevarđino.

## XXXV

Kutuzov, mái đầu bạc phơ cúi thấp xuống, thân hình nặng nề lụ khụ ngồi bệt trên chiếc ghế dài phủ tấm thảm đúng ở nơi mà ban sáng Pier đã thấy ông ta ngồi. Ông không ra mệnh lệnh gì hết, mà chỉ tán thành hay không tán thành những điều người ta đề nghị với ông.

- "Được , được , cứ làm đi! - ông đáp lại những lời đề nghị - "Được, được, anh thử xem xem!" - Ông nói với người này hay người kia trong số những người thân cận; hay là "Không, không nên, hãy cứ đợi xem đã" - ông đáp. Ông lắng nghe người ta báo cáo, ra mệnh lệnh cho những người cấp dưới khi nào họ yêu cầu; nhưng trong khi nghe họ báo cáo hình như ông ít quan tâm đến ý nghĩa những lời nói mà chỉ để ý đến một cái gì khác trên vẻ mặt, trong giọng nói của họ.

Với vốn kinh nghiệm chiến đấu lâu năm và trí thông minh của người già cả, ông hiểu rằng một con người không thể nào lãnh đạo hàng chục vạn con người khác đang vật lộn với cái chết, ông biết rằng cái quyết định số phận của trận đánh không phải là những mệnh lệnh của vị tổng chỉ huy, không phải là trận địa và cách bố trí quân đội, không phải là số khẩu pháo và số thương vong mà là cái sức mạnh vô hình gọi là tinh thần của quân đội, nên ông theo dõi cái sức mạnh này và hướng dẫn nó trong chừng mực ông có thể làm được.

1. A huit cent lieuse de France je ne ferai pas démolir ma garde.

Vẻ mặt của Kutozov phản ánh một sự chú ý và nỗ lực bình tĩnh và tập trung đang chật vật khắc phục sự mệt mỏi của một thể xác già nua và yếu đuối.

Lúc mười một giờ trưa, có tin là các công sự hình mũi tên bị quân Pháp chiếm đã lấy lại được, nhưng công tước Bagratyon đã bị thương. Kutuzov "À!" lên một tiếng và lắc đầu.

- Anh đến gặp công tước Piotr Ivanovits và tìm hiểu cặn kẽ xem tình hình ra sao? - Ông nói với một sĩ quan phụ tá, đoạn quay lại nói chuyện với thân vương Vuyrtemberg đang đứng sau lưng.

- Thưa điện hạ, xin ngài nhận chỉ huy quân đoàn thứ hai.

Thân vương vừa đi được một lát chưa đủ thì giờ tới làng Xentenovxkoye thì viên sĩ quan phụ tá của ông đã quay lại báo cáo với điện hạ rằng thân vương yêu cầu tăng viện.

Kutuzov cau mày và phái Đokhturov chỉ huy quân đoàn thứ hai, còn thân vương thì, như ông nói, trong giờ phút nghiêm trọng này, ông không thể thiếu thân vương được và xin mời thân vương trở lại. Khi có người đến báo tin Muyra đi đã bị bắt làm tù binh và các sĩ quan tham mưu đến chúc mừng Kotuzov, ông mỉm cười.

- Khoan đã, các ông ạ - ông nói - Chúng ta đã thắng trận, thì bắt được Muyra cũng chẳng có gì là lạ. Nhưng tốt hơn là hãy chưa nên mừng vội.

Tuy nhiên ông vẫn sai một viên sĩ quan phụ tá đi qua các đơn vị để báo tin này.

Khi Serbinin từ cánh bên phải phi ngựa đến báo tin rằng quân Pháp đã chiếm được các công sự hình mũi tên và làng Xentenovxkoye, Kutuzov nhìn vẻ mặt của Serbinin và nghe những tiếng động trên chiến trường, đoán biết rằng đã có một việc gì không hay xảy ra. Ông đứng dậy như để duỗi chân cho đỡ chồn, đoạn khoác tay Serbinin, kéo ông ta ra một bên.

- Này anh, anh cứ đi đi - Ông nói với Yermolov - Anh hãy xem thử có thể làm được gì không?

Kutuzov ở Gorki là trung tâm trận địa của quân đội Nga. Cuộc tấn công mà Napoleông phát động nhằm đánh vào cánh trái của quân ta đã mấy lần bị đánh bật trở lại. Ở trung tâm, quân Pháp vẫn chưa vượt quá Bordino. Ở cánh trái, đạo kỵ binh của Uvarov đã buộc quân Pháp phải bỏ chạy.

Khoảng hai giờ chiều, quân Pháp ngừng tấn công. Trên gương mặt tất cả những người ở chiến trường về cũng như trên gương mặt những người đứng quanh ông, Kuyuzov đều thấy biểu lộ một tinh thần căng thẳng đến cực độ. Kutuzov hài lòng vì thắng lợi ngày hôm ấy vượt quá những điều ông mong ước. Nhưng ông già đã kiệt sức. Đã mấy lần mái đầu ông gục thấp xuống như sắp rụng hẳn: ông ngủ gật.

Người ta dọn bữa cơm trưa mời ông dùng.

Voltxoghen, sĩ quan phụ tá ngự tiền, chính người đã đi qua trước mặt công tước Andrêy và nói rằng chiến tranh cần phải được mở rộng trong không gian, con người mà Bagratyon rất ghét, cưỡi ngựa lại gần Kutuzov trong khi ông ta đang ăn. Voltxoghen, được Barclay phải đến báo cáo về tình hình diễn biến của chiến sự ở cánh trái. Nhìn thấy số người bị thương cuồn cuộn đổ về đạo hậu vệ của quân ta rối loạn, Barclay de Tolly, con người cơ mưu, sau khi cân nhắc tình hình một cách cặn kẽ bèn kết luận rằng trận chiến đấu đã thất bại và phái người thân cận mang tin ấy đến cho vị tổng tư lệnh. Kutuzov đang khó nhọc nhai một miếng gà quay, đưa đôi mắt húp híp, nhưng vui vẻ nhìn Voltxoghen.

Voltxoghen uể oải duỗi thẳng đôi chân, trên môi nở một nụ cười khinh khỉnh, đến cạnh Kutuzov và khẽ đưa tay lên chạm vào vành mũ lưỡi trai. Đối với điện hạ, Voltxoghen cố ý tỏ vẻ hơi khinh thường để cho người ta thấy rằng mặc cho bọn người Nga tha hồ

sùng bái cái ông già vô dụng này, một quân nhân tài cao học rộng như ông vẫn thừa biết mình đang giao thiệp với một con người như thế nào. *"Cái ông bố già kia* (bọn người Đức nói với nhau vẫn gọi Kutuzov như vậy) *vẫn bình chân như vại*[1] - Voltxoghen nghĩ thầm; ông nghiêm khắc đưa mắt nhìn những đĩa thức ăn ở trước mặt Kutuzov và bắt đầu báo cáo với ông già về tình hình chiến sự ở cánh trái theo như Barclay dặn và theo như bản thân ông nhận thấy và quan niệm.

- Tất cả các cứ điểm của trận địa ta đều lọt vào tay quân địch, và chúng ta không biết lấy gì đánh lui được bởi vì không có quân, binh sĩ thì bỏ chạy, và không tài nào giữ họ lại được. - Ông nói.

Kutuzov ngừng nhai, ngạc nhiên dương mắt nhìn chằm chặp vào mặt Voltxoghen tựa hồ không hiểu người ta nói gì với mình. Voltxoghen thấy *ông bố già*[2] xúc động liền mỉm cười, nói:

- Tôi tự thấy không có quyền che giấu điện hạ những gì tôi đã trông thấy... Quân đội ta hoàn toàn rối loạn...

- Ông trông thấy à? Ông trông thấy à?... - Kutuzov cau mày quát lên, đứng phắt dậy và bước đến trước mặt Voltxoghen - Sao... ông... sao ông dám!... - Kutuzov, bàn tay run rẩy làm những cử chỉ hăm dọa, vừa sặc vừa quát. - Thưa ông... sao ông dám nói như vậy với tôi? Ông không biết gì hết. Ông hãy nói hộ với tướng Barclay rằng những tin tức của ông ta đều sai lạc, và tôi, tổng tư lệnh, tôi biết rõ tiến trình thực sự của trận đánh hơn ông ta.

Voltxoghen toan bác lại thì bị Kutuzov ngắt lời ngay:

- Quân địch đã bị đánh lui ở cánh trái và bị đánh bại ở cánh phải. Nếu ông không thấy rõ thì thưa ông, ông không được nói liều về những việc mà ông không biết. Ông hãy làm ơn đến gặp tướng Barclay và truyền đạt cho ông ta biết ý định nhất quyết của tôi là

1. Der alte Hern macht sich ganz bequem.
2. Der alten Hern.

đến mai sẽ tấn công quân địch - Kutuzov nói, giọng nghiêm khắc. Mọi người đều im lặng, và người ta chỉ nghe hơi thở hổn hển của vị tướng già.

- Đâu đâu chúng cũng bị đánh lui, và tôi xin cảm tạ Thượng đế và đạo quân anh dũng của chúng ta. Quân địch đã bại trận, và ngày mai chúng ta sẽ đuổi cổ chúng ta khỏi lãnh thổ thiêng liêng của nước Nga - Kutuzov vừa nói vừa làm dấu thánh giá rồi đột nhiên nấc lên một tiếng nước mắt rưng rưng. Voltxoghen nhún vai và mím môi im lặng bước ra, kinh ngạc về sự cố chấp của cái ông già này[1]. - A đây, vị anh hùng của tôi đây rồi - Kutuzov chỉ một viên tướng người đẫy đà, tuấn tú, tóc đen, bấy giờ đang bước lên ngọn đồi. Đó là Raievxki, con người đã đứng suốt ngày ở điểm chính của chiến trường Borođino.

Raievxki báo cáo rằng quân ta vẫn giữ vững vị trí, và quân Pháp không dám tấn công nữa.

Nghe xong, Kutuzov nói với ông ta bằng tiếng Pháp:

- *Vậy ông không nghĩ như những người khác rằng chúng ta bắt buộc phải rút lui à?*[2].

- *Thưa điện hạ, trái lại, trong khi thắng bại chưa rõ thì kẻ nào bền gan hơn bao giờ cũng thắng - Raievxki nói - Và theo ý tôi...*[3].

- Kaixarov, - Kutuzov gọi viên sĩ quan phụ tá của mình - Anh ngồi đây viết nhật lệnh cho ngày mai. Còn anh - ông nói với một người khác - anh hãy đi khắp các hàng quân tuyên bố rằng ngày mai chúng ta sẽ tấn công.

Trong khi Kutuzov đang nói chuyện với Raievxki và đọc nhật lệnh thì Voltxoghen một lần nữa được Barclay de Tolly phái đến,

1. Uber diese Eingenommenheit des alten Herrn.

2. Vous ne pensez donc pas comme les autres que nous sommes obligés de nouns retirer?

3. Aucontraire, Votre Altesse, dans les affaires indésises, c'est toujours le plus opiniâtr qui reste victorieux ... et mon opinion.

báo cáo rằng tướng Barclay de Tolly muốn có văn bản xác nhận mệnh lệnh vị nguyên soái vừa ban bố.

Kutuzov, không buồn nhìn Voltxoghen, sai viết bản mệnh lệnh mà viên cựu tổng tư lệnh đòi hỏi một cách rất có lý để tránh trách nhiệm.

Và do một mối liên hệ vô hình, thần bí duy trì trong khắp quân đội, sợi dây thần kinh chủ yếu của chiến tranh, những lời nói của Kutuzov và bản nhật lệnh báo ngày mai sẽ tấn công đã được truyền đến khắp các đơn vị trong cùng một lúc.

Cái được truyền đến những mắt xích cuối cùng của sợi dây này hoàn toàn không phải là những lời của Kutuzov, cũng không phải là bản nhật lệnh. Thậm chí trong những câu chuyện người ta truyền cho nhau từ đầu đến cuối quân đội, cũng không có lời nào giống như lời Kutuzov đã nói; nhưng ý nghĩ của những lời nói này đã được truyền đi khắp nơi, bởi vì điều Kutuzov nói không phải xuất phát từ những sự cân nhắc tính toán phức tạp, mà xuất phát từ cái tình cảm vốn có trong lòng của vị Tổng tư lệnh cũng như trong lòng mỗi người Nga.

Và sau khi được tin ngày mai quân ta sẽ tấn công địch, và biết rằng bộ chỉ huy tối cao của quân đội đã khẳng định điều họ mong ước, những con người mệt mỏi, dao động liền bình tâm trở lại và phấn chấn hẳn lên.

## XXXVI

Trung đoàn của công tước Andrây thuộc đạo quân hậu bị, mãi đến hai giờ chiều vẫn đứng sau làng Xemenovxkye dưới hỏa lực gay gắt của pháo địch, và không làm gì cả. Đến hai giờ chiều, sau khi đã thương vong mất hơn trăm người, trung đoàn được đưa lên

phía trước, đến một cánh đồng yến mạch bị xéo nát, khoảng giữa Xemenovxkye và trận địa pháo trên ngọn đồi, nơi mà ngày hôm ấy có hàng ngàn người bị tàn sát và đến một giờ trưa thì bị mấy trăm khẩu pháo của địch tập trung hỏa lực nã vào dữ dội.

Không dời khỏi vị trí này mà cũng không bắn một viên đạn, ở đây trung đoàn đã mất thêm một phần ba quân số nữa. Ở phía trước và nhất là ở phía bên phải, các khẩu pháo gầm lên trong lớp khói dày đặc, và từ cái vòng đai khói lửa huyền bí kia, che kín tất cả khoảng đất phía trước, bay vút ra những quả pháo đạn với tiếng rít khét lẹt và những quả tạc đạn với tiếng huýt kéo dài tiếp theo nhau không ngớt. Đôi khi trong khoảng mười lăm phút yên lặng như để cho mọi người nghỉ ngơi, tạc đạn và pháo đạn đều bay vượt qua đầu, trái lại đôi khi chỉ trong một phút đã có mấy người bị đạn gục xuống, và người ta luôn luôn phải khiêng những người bị thương và những xác chết đi.

Cứ thêm một quả tạc đạn rơi xuống thì những người chưa chết lại càng ít hy vọng sống sót. Trung đoàn dàn thành từng tiểu đoàn cách nhau chỉ ba trăm thước, tuy vậy binh sĩ trong trung đoàn đều có một tâm trạng giống nhau. Ai nấy đều im lặng và trầm ngâm như nhau. Nếu thỉnh thoảng trong hàng quân cũng có tiếng nói chuyện, thì tiếng nói chuyện này lại im bặt mỗi khi có tiếng tạc đạn rơi xuống và có tiếng kêu: "Cáng đâu!" Phần lớn thời gian, theo lệnh của trung đoàn trưởng, binh sĩ ngồi xuống đất. Có người lấy mũ sa-cô cẩn thận tháo lớp da lót rồi lại cẩn thận lắp lại. Có người lấy đất sét khô bóp vụn ra thành bột để chùi lưỡi lê, có người ngồi uốn quai súng cho nhuyễn và cài các dây nịt lại. Có người tẩn mẩn tháo những cuộn vải quấn chân, cuốn lại cách khác rồi lại đi giày vào. Một vài người lấy những viên sỏi ở trên đống xếp thành những cái nhà con con, hay lấy rơm đan thành tấm. Ai nấy đều có vẻ say sưa mê mải với những công việc này. Những khi có người chết và bị thương, khi đoàn người khiêng cáng kéo đến, khi quân

ta lùi, hoặc khi qua lớp khói thấy lô nhô những đám quân địch đông nghịt, thì không ai chú ý đến. Trái lại, khi pháo binh hay kỵ binh ta chuyển lên phía trước, hoặc bộ binh ta dàn trận, thì khắp nơi có những lời trầm trồ tán thưởng. Nhưng được họ chú ý nhiều nhất vẫn là những sự việc hoàn toàn xa lạ, không liên quan gì đến việc chiến đấu, dường như sức chú ý của những người đã quá mệt mỏi về tinh thần này tìm chỗ nghỉ ngơi trong những sự việc thông thường của cuộc sống hàng ngày. Một đội pháo binh tiến qua trước mặt trung đoàn. Một con ngựa kéo chiếc xe chở đạn vướng chân vào dây thắng. "Kìa! Xem con ngựa lê! Sửa lại đi chứ! Nó ngã mất .... Hừ, họ không trông thấy! ..." - khắp các hàng ngũ trong trung đoàn đều có những tiếng kêu lên như vậy. Một lần khác, mọi người chú ý đến một con chó nhỏ màu nâu nhạt có cái đuôi vênh cao lên, không hiểu từ xó xỉnh nào ra lại chạy trước hàng quân có vẻ lo âu như thế. Đột nhiên, một quả tạc đạn rơi bên cạnh, nó kêu oăng oẳng, cúp đuôi chạy vụt sang một bên. Khắp trung đoàn vang lên những tiếng cười reo ầm ĩ. Nhưng những dịp giải trí như vậy chỉ kéo dài vài phút trong khi họ đã ngồi đợi hơn tám tiếng đồng hồ, không ăn và không có việc gì làm, dưới sự đe dọa thường xuyên của cái chết, và những gương mặt tái xanh và cau có ngày càng tái đi và cau lại.

Công tước Anđrây, mặt cũng tái xanh và cau có như tất cả những người khác trong trung đoàn, đi đi lại lại trên bãi cỏ cạnh một cánh đồng yến mạch. Chàng đi từ bờ này sang bờ kia, tay chắp sau lưng, đầu cúi xuống. Chàng không có việc gì làm và không có mệnh lệnh gì phải ban bố. Mọi việc cứ tự động tiến hành. Các thương binh được đưa ra phía sau, các xác chết được khiêng đi và các hàng ngũ lại xiết chặt lại. Nếu có những người lính bỏ chạy, thì sau đó họ lại vội vã quay về ngay. Lúc đầu, công tước Anđrây, cho rằng nhiệm vụ của mình là cổ vũ lòng can đảm của binh sĩ và nêu gương cho họ, nên cứ đi đi lại lại giữa hàng quân. Nhưng rồi chàng thấy

rõ là không có cái gì phải dạy mà cũng không có cách gì dạy cho họ. Tất cả sức mạnh tinh thần của chàng cũng như của mỗi người lính đều bất giác tập trung lại để làm sao không nghĩ đến cái tình cảnh khủng khiếp của họ lúc này. Chàng đi trên bãi cỏ, kéo lê đôi chân, chà lên cỏ và ngắm nghía lớp bụi phủ trên đôi ủng của chàng. Đôi khi chàng bước những bước dài, cố gắng bước đúng vào các dấu chân do những người cắt cỏ để lại trên bãi, đôi khi chàng đếm những bước chân của mình, tính xem đi từ bờ ruộng này đến bờ ruộng kia bao nhiêu lần thì được một dặm Nga, có khi chàng lại bứt những bông hoa nở trên bờ ruộng, bóp nát trong lòng bàn tay và hít mùi thơm hăng hắc của nó.

Cả cái quá trình suy nghĩ lao lung của chàng hôm qua không còn để lại dấu vết gì nữa. Chàng không nghĩ đến cái gì hết. Chàng uể oải để tai nghe tất cả những tiếng động kia cứ mãi mãi một điệu đều đều không hề thay đổi, phân biệt tiếng đạn gầm gừ bắn ra và tiếng đạn rít lên lúc đến gần, nhìn những gương mặt quen thuộc của những binh sĩ ở tiểu đoàn một và chờ đợi. "Đấy là một quả nữa về phía chúng ta!" - Chàng nghĩ thầm, lắng tai nghe tiếng rít mỗi lúc một gần của cái vật gì bay ra từ khu vực phủ khói: "Một, hai, ... Lại một quả nữa! Trúng rồi! ...". Chàng dừng lại đưa mắt nhìn các hàng quân. "Không, đạn đã bay qua. Nhưng quả này thì nhằm đúng vào chúng ta rồi!" và chàng lại tiếp tục bước, cố gắng bước cho thật dài để có thể đến bờ ruộng bên kia trong mười sáu bước.

Đột nhiên, nghe vèo một tiếng. Cách chừng năm bước, một quả pháo đạn cày lớp đất khô lên và mất hút dưới mặt đất. Chàng bất giác thấy lạnh cả xương sống. Chàng đưa mắt nhìn đội ngũ. Chắc hẳn có nhiều người trúng đạn; một đám lớn đã xúm lại ở tiểu đoàn hai.

- Ông sĩ quan phụ tá! - chàng quát lên - Bảo họ không được đứng lại một chỗ! - Viên sĩ quan phụ tá thi hành mệnh lệnh xong

bước đến cạnh công tước Anđrây. Từ phía bên kia, một viên tiểu đoàn trưởng cưỡi ngựa tới.

- Coi chừng! - có tiếng kêu kinh hãi của một số binh sĩ, và giống như một con chim nhỏ hót lên trong khi sà nhanh xuống đất, một quả tạc đạn rơi cách công tước Anđrây hai bước, nghe đánh phịch một tiếng khe khẽ cạnh con ngựa của viên tiểu đoàn trưởng. Con ngựa, không tự hỏi xem tỏ ra sợ hãi là tốt hay là xấu hí lên một tiếng, lồng lên làm viên tiểu đoàn trưởng suýt ngã xuống và nhảy vụt sang một bên. Nỗi khiếp sợ của con ngựa truyền sang mọi người.

- Nằm xuống! - Viên sĩ quan phụ tá vừa nằm rạp xuống đất vừa thét lên.

Công tước Anđrây vẫn đứng yên, vẻ lưỡng lự. Quả tạc đạn như một con quay vừa bốc khói vừa quay tít ở khoảng giữa chàng và viên sĩ quan phụ tá đang nằm rạp ở chỗ bờ ruộng tiếp giáp với bãi cỏ, cạnh một bụi ngải.

"Cái chết đấy ư?" - Công tước Anđrây nghĩ thầm, đưa mắt ngắm nhìn những ngọn cỏ , bụi ngải và những tia khói phụt ra từ quả tạc đạn đen ngòm đang xoay tít, trong lòng thèm thuồng số phận của những vật ấy - một cảm xúc hoàn toàn mới mẻ đối với chàng. "Ta không thể nào chết, ta không muốn chết, ta yêu cuộc sống, yêu đám cỏ này, mảnh đất này, bầu không khí này, ... ". Chàng suy nghĩ, và đồng thời vẫn nhớ rằng quân sĩ đang nhìn mình.

- Thật xấu hổ, ngài sĩ quan ạ - Chàng nói với viên sĩ quan phụ tá - Cái gì ...

Chàng không kịp nói hết câu. Ngay lúc ấy có tiếng nổ, các mảnh đạn rung lên kêu rè rè như tiếng mảnh kính vỡ, mùi thuốc súng xông lên khét lẹt, và công tước Anđrây nhào sang một bên giơ một cánh tay lên trời rồi ngã sấp xuống đất.

Mấy viên sĩ quan chạy lại. Từ phía bên phải bụng chàng máu chảy xuống đổ thành một vệt lớn.

Những người dân quân khiêng cáng được gọi đến đứng lại sau lưng các sĩ quan. Công tước Anđrây nằm sấp mặt úp xuống cỏ và thở dốc ra một cách khó nhọc.

- Thế nào? Còn đợi cái gì nữa? Lại đây.

Mấy người nông dân chạy lại, nhấc vai và chân chàng lên, nhưng thấy chàng rên rỉ đau đớn, họ lại đưa mắt nhìn nhau và buông ra.

- Khiêng đặt lên cáng đi, đằng nào cũng thế thôi. - Có tiếng quát, và một lần nữa người ta lại nắm lấy vai chàng và đặt chàng lên cáng.

- Trời ơi! Trời ơi!... làm sao? Vào bụng à? Thế thì chết! Trời ơi! - Trong đám sĩ quan có tiếng lao xao - Nó bay sát qua vai tôi - viên sĩ quan phụ tá nói.

Tốp nông dân đặt cáng lên vai, vội vã quay về trạm cứu thương, theo con đường mòn do vết chân của họ vạch ra.

- Đi cho đều chân!... ê, bọn kia! - một sĩ quan vừa quát vừa nắm lấy vai những người nông dân giữ họ lại, vì bước chân của họ đi không đều làm cho cái cáng cứ xóc lên.

- Cậu bước theo tớ, nghe chưa! Khviođor - Người nông dân đi trước nói.

- Được rồi! Tốt đấy - Người đi sau vui vẻ nói khi bắt đầu bước được đều chân.

- Đại nhân!... Công tước ơi! - Timokhin chạy đến nhìn vào cáng nói, giọng run run.

Công tước Andrêy mở mắt ra, đầu chàng lọt sâu xuống lòng cáng; chàng ngước mắt lên nhìn qua thành cáng rồi nhắm lại.

Dân quân khiêng công tước Andrêy vào trong rừng, nơi để xe

tải và đặt trạm cứu thương. Trạm này gồm ba cái lều để ngỏ bốn phía dựng cách quãng ở ven một khu rừng bạch dương. Xe vận tải và ngựa đều ở trong khu rừng. Ngựa đang ăn thóc yến mạch để ở trong bị, và mấy con chim sẻ bay đến mổ những hạt thóc vương vãi. Quạ đánh hơi thấy mùi máu bay liệng trên những ngọn bạch dương, cất tiếng kêu thèm thuồng. Quanh lều, trên một khoảng trống hơn hai mẫu, những người mặc nhiều thứ y phục khác nhau nhưng đều vấy máu, đang nằm, ngồi hay đứng. Xung quanh những người bị thương, một tốp lính khiêng cáng chen nhau, vẻ mặt đăm chiêu và buồn bã. Các sĩ quan giữ trật tự ra sức đuổi họ đi, nhưng không nghe lời các sĩ quan họ vẫn đứng dựa vào cáng, mắt nhìn chăm chú vào quang cảnh trước mặt như đang cố tìm hiểu cái ý nghĩa bí hiểm của cảnh tượng này. Từ các lều đưa ra khi thì những tiếng kêu thất thanh tiếng rên rỉ ai oán. Chốc chốc lại có những người y tá ở đấy chạy ra đi lấy nước và chỉ định những người đến lượt khiêng vào trong lều. Những người bị thương chờ đến lượt ở cạnh lều cứ kêu khóc, rên rỉ, nguyền rủa, xin vốt-ca uống. Một vài người mê sảng. Công tước Anđrêy với tư cách trung đoàn trưởng được khiêng qua những người bị thương chưa băng bó đến cạnh một trong ba cái lều, và mấy người khiêng cáng dừng lại đấy để chờ lệnh. Chàng mở mắt ra và một hồi lâu và không thể hiểu có những việc gì xảy ra quanh mình. Chàng nhớ đến cánh đồng cỏ, cây ngải, cánh đồng yến mạch, quả cầu đen xoay tít và cái giây phút mà tình yêu của chàng đối với cuộc sống bỗng dâng vút lên như ngọn trào. Cách chàng hai bước, một hạ sĩ quan tuấn tú, người cao lớn, tóc đen đang đứng dựa vào một cành cây nói oang oang làm mọi người chú ý. Anh ta bị đạn ở đầu và chân. Xung quanh anh ta có một tốp thương binh và lính khiêng cáng xúm lại háo hức nghe anh ta nói .

-Quân ta xông vào đánh bật chúng nó ra, chúng nó vứt hết, ngay cả vua của chúng cũng bị tóm cổ - người hạ sĩ quan nói oang

oang, đưa cặp mắt đen lấy nẩy lửa nhìn xung quanh - Giá mà quân tiếp viện đến kịp thì, các cậu ạ, chúng chẳng còn thằng nào sống sót đâu, tớ nói thực đấy...

Cũng như tất cả những người đứng chung quanh người kể chuyện, công tước Anđrêy nhìn anh ta với cặp mắt sáng long lanh và thấy nguôi lòng. "Nhưng bây giờ mình có cần gì nữa - chàng nghĩ. - Bên kia sẽ có gì, và ở đây trước kia có những gì? Vì sao trước đây ta lại thấy tiếc khi từ giã cuộc đời? Trong cuộc đời ấy có một cái gì mà trước đây ta không hiểu, và bây giờ ta cũng vẫn chưa hiểu".

## XXXVII

Một bác sĩ ở trong lều bước ra. Chiếc áo choàng trắng cũng như hai bàn tay nhỏ nhắn của ông đều vấy máu. Một tay ông ta cầm điếu xì-gà giữa ngón tay cái và ngón tay út để cho nó khỏi dây bẩn. Ông ngẩng đầu đưa mắt nhìn quanh nhưng lại nhìn qua đầu những người bị thương. Hẳn là ông ta đang muốn nghỉ ngơi một chút. Ông ngoảnh đầu sang trái, sang phải một lúc rồi thở một hơi dài và đưa mắt nhìn xuống.

- Được, tôi làm ngay đây! - Ông trả lời ngay y tá đang chỉ công tước Anđrây, và ra lệnh đưa chàng vào lều.

Có tiếng xì xào vang lên trong số những người bị thương đang đợi từ nãy đến giờ:

- Thì ra ngay ở thế giới bên kia, cũng chỉ có các quan mới có quyền được sống mà thôi. - Một người nói.

Người ta đưa công tước Anđrây vào lều và đặt chàng lên một cái bàn vừa được rảnh mà người y tá mới rửa xong. Công tước Anđrây không thể phân biệt được tách bạch những vật ở trong lều. Đâu đâu cũng nghe tiếng rên la. Cảm giác đau đớn dữ dội ở hông,

ở bụng và ở lưng làm chàng không sao tập trung tư tưởng được. Tất cả những gì chàng trông thấy ở chung quanh đều hoà lại làm một trong tâm trí chàng thành một biểu tượng duy nhất: hình ảnh của một thân thể trần truồng và đẫm máu choán hết cả gian lều thấp hẹp, cũng như cách đây mấy tuần, vào một ngày tháng tám nồng nực, chính cái thân thể ấy đã tràn đầy cả cái ao tù trên con đường Xmolenxk. Phải, đây cũng chính là cái thân thể ấy, cũng chính là *thứ thịt làm mồi cho đại bác*[1] hồi ấy đã làm cho chàng ghê rợn, dường như thế vì nó báo trước việc xảy ra hôm nay.

Trong lều có ba cái bàn, hai cái đã có người. Người ta đặt công tước Anđrây lên cái bàn thứ ba. Họ để mặc chàng nằm một lát và chàng vô tình nhìn thấy những việc đang diễn ra ở hai bàn kia.

Một người Tatar ngồi trên cái bàn gần nhất, chắc hẳn anh ta là một người lính Cô-dắc, vì thấy có một bộ quân phục Cô-dắc vắt ở bên cạnh. Bốn người lính đang giữ chặt lấy anh ta. Một bác sĩ đeo kính đang rạch cái lưng lực lưỡng và rám nắng của anh ta.

- U, u, u! ... - Người Tarta rên đều đều như tiếng cuốc kêu rồi đột nhiên anh ta ngẩng cái khuôn mặt gân guốc rám nắng với đôi lưỡng quyền cao và cái mũi tẹt, nhe hai hàm răng trắng nhởn ra, bắt đầu giãy giụa và gào lên những tiếng kéo dài lanh lảnh.

Trên một cái bàn khác, nhiều người xúm quanh một người cao lớn đẫy đà. Anh ta nằm ngửa, đầu hất ngược ra đằng sau. Công tước Anđrây có cảm giác kỳ lạ là mái tóc quăn, màu da và hình dáng cái đầu có một cái gì quen quen. Mấy người y tá ra sức đè lên ngực người đó và giữ chặt lấy anh ta. Một bên chân to lớn, trắng trẻo và mập mạp của anh ta cứ luôn luôn giật bắn lên. Người ấy khóc nấc lên, quằn quại và sặc sụa. Không nói một tiếng, hai bác sĩ - một người mặt tái mét và run lẩy bẩy - đang lúi húi làm gì trên cái chân kia của anh ta đỏ lòm những máu.

1. Chair à canon

Sau khi đã mổ người Tatar và phủ chiếc áo khoác lên mình anh ta, người bác sĩ đeo kính lau tay và đến cạnh công tước Anđrây. Ông ta nhìn vào mặt công tước Anđrây rồi bỗng vội vã ngoảnh mặt đi.

- Cởi áo cho ông ta! Sao lại đứng đực cả ra đấy? - Ông giận dữ quát hai người y tá.

Trong khi người y tá, ống tay áo xắn lên, hấp tấp mở hết các khuy cúc, cởi áo quần cho công tước Anđrây, những kỷ niệm xa xôi nhất của thời thơ ấu đầu tiên vụt hiện lên trong ký ức của chàng. Bác sĩ cúi xuống, lấy tay nắn nắn vết thương và thở dài một tiếng nặng nề.

Đoạn ông ta ra hiệu cho một người khác. Một cơn đau khủng khiếp ở bụng làm cho công tước Anđrây ngất đi. Khi chàng tỉnh dậy thì những mảnh gẫy của xương hông đã được lấy ra, những mảnh thịt đã được cắt bỏ đi và vết thương được băng bó lại. Người ta vã nước lên mặt chàng. Công tước Anđrây vừa mở mắt thì bác sĩ cúi xuống mình chàng và lặng lẽ hôn lên môi chàng, không nói một lời, rồi vội vã bỏ đi.

Sau những cơn đau vừa phải chịu đựng, công tước Anđrây có một cảm giác thư thái dễ chịu mà lâu nay chàng không hề thể nghiệm. Tất cả những giờ phút tốt đẹp, sung sướng nhất của chàng, nhất là của thời thơ ấu xa xôi nhất, khi người ta cởi quần áo cho chàng và đặt chàng nằm lên chiếc giường nhỏ, khi người vú em hát để ru chàng ngủ, khi chàng vùi đầu vào gối, và cảm thấy mình sung sướng chỉ vì biết mình đang sống, những giờ phút ấy hiện ra trong tưởng tượng của chàng không phải như những việc đã qua mà như một sự thực đang diễn ra trong hiện tại.

Chung quanh người bị thương mà hình dáng cái đầu chàng thấy có vẻ quen quen, các bác sĩ đang bận rộn lui tới, họ vực người đó dậy, an ủi anh ta.

- Đưa cho tôi xem ... ôôôô! ôôôô - Có thể nghe rõ tiếng rên sợ hãi và cam chịu đau đớn, luôn luôn bị ngắt quãng vì những tiếng khác. Nghe những tiếng rên la kia, công tước Anđrây muốn khóc. Phải chăng vì chàng phải chết không chút vinh quang? Phải chăng vì chàng còn luyến tiếc cuộc đời, hay là vì những kỷ niệm của thời thơ ấu không bao giờ còn trở lại nữa, hay là vì chàng đau khổ khi thấy người khác đau khổ, vì người kia đang rên rỉ thảm thiết trước mặt chàng. Dù sao chăng nữa thì chàng cũng muốn khóc những giọt nước mắt thơ ngây, hiền hậu, gần như những giọt nước mắt vui mừng.

Người ta đưa cho người bị thương cái chân của anh ta vừa bị cưa, máu đã đông lại, còn nguyên cả chiếc ủng.

- Ô, ôôôô! - Người kia khóc rống lên như một ngời đàn bà.

Vị bác sĩ nãy giờ đứng trước người bị thương và che lấp mặt anh ta, bỗng bỏ đi nơi khác.

Trời ơi! Làm sao thế này? Tại sao hắn lại ở đây? - Công tước Anđrây tự nhủ. Chàng nhận ra con người bất hạnh kiệt sức đang khóc nức nở kia, mà người ta vừa cưa mất một chân, là Antol Kuraghin. Người ta xốc nách đỡ Kuraghin dậy và đưa cho hắn một cốc nước. Nhưng đôi môi run bần bật và sưng phù của hắn không áp được vào miệng cốc. Anatol khóc rưng rức. "Đúng rồi! Chính hắn rồi, đúng rồi, có một cái gì ràng buộc ta với con người này một cách chặt chẽ và đau đớn". Công tước Anđrây nghĩ thầm, trong lòng vẫn chưa hiểu rõ điều trông thấy trước mắt. "Mối liên hệ giữa con người này với thời thơ ấu của ta, với cuộc đời của ta thế nào?" - Chàng tự hỏi, nhưng không tìm thấy câu trả lời. Và đột nhiên, một kỷ niệm mới mẻ bất ngờ từ trong cái thế giới trong sáng và chan chứa yêu đương của thời thơ ấu hiện ra trong ký ức chàng. Chàng sực nhớ tới Natasa in hệt như khi chàng thấy nàng lần đầu trong tối khiêu vũ năm 1810, với cái cổ thon thon và hai cánh tay mảnh dẻ, với gương mặt sợ hãi và sung sướng, sẵn sàng hân hoan,

và trong lòng chàng, tình yêu đằm thắm đối với nàng lại sống dậy mãnh liệt và sôi nổi hơn bao giờ hết. Bây giờ chàng đã nhớ ra mối liên hệ giữa chàng với con người này trong khi hắn đưa cặp mắt sưng vù nhìn chàng qua làn nước mắt. Công tước Anđrây nhớ lại tất cả, và một niềm trắc ẩn và thương yêu tha thiết đối với con người này tràn ngập cõi lòng sung sướng của chàng.

Công tước Andrây không thể tự chủ được nữa, chàng khóc, những giọt nước mắt thương yêu, tự ái đối với mọi người, đối với mình, đối với những lầm lạc của họ và những lầm lạc của mình.

"Lòng trắc ẩn, tình thương yêu đối với anh em đồng loại, đối với những người yêu ta, lòng thương yêu đối với những người thù ghét ta, đối với kẻ thù, phải, cái lòng thương yêu mà Chúa đã truyền phán trên trái đất này, và nữ công tước Marya đã dạy cho ta mà ta không hiểu; chính nó đã làm ta luyến tiếc cuộc đời, đó là điều duy nhất còn lại với ta nếu ta còn sống. Nhưng bây giờ thì đã muộn rồi. Ta biết lắm!".

## XXXVIII

Nhìn cảnh tượng khủng khiếp của bãi chiến trường ngổn ngang những xác chết, những người bị thương, trong khi đầu óc còn choáng váng vì được tin hai mươi viên tướng quen thuộc của mình đã bị thương và tử trận, và nhận thức rõ rệt rằng cánh tay bấy lâu vô địch của mình đã trở thành bất lực, Napoleông thể nghiệm một ấn tượng không ngờ, mặc dầu thường ngày ông vẫn thích nhìn những người tử trận và bị thương, để thử thách sức mạnh tinh thần của mình (như ông ta vẫn tưởng). Nhưng hôm nay cảnh tượng ghê rợn của chiến trường đã thắng cái sức mạnh tinh thần mà ông ta cho là đã làm nên những công đức và sự vĩ đại của mình. Ông vội vã rời

khỏi chiến trường và trở về đồi Sêvardino. Mặt vàng võ và sưng húp, người nặng nề, mắt đục ngầu, mũi đỏ gay và tiếng nói khản đặc, ông ta ngồi trên chiếc ghế xếp, bất giác lắng nghe tiếng súng, mắt không ngước lên. Ông ta bồn chồn lo lắng chờ giờ kết thúc trận chiến đấu mà ông tưởng mình đã nhúng tay vào, nhưng thực ra thì ông không thể nào bắt nó dừng lại được.

Trong giây lát, một tình cảm bẩm sinh của con người đã thắng cái ảo ảnh dối trá về cuộc đời mà lâu nay ông vẫn phụng sự. Ông hình dung chính mình đang chịu những nỗi đau khổ và chết chóc mà ông đã thấy trên chiến trường. Cái cảm giác như có một cái gì đè nặng lên đầu và lên ngực ông khiến ông nhớ ra rằng mình cũng có thể đau khổ và chết như mọi người. Trong giây phút này, ông không còn muốn chiếm Maxkva, không còn muốn thắng trận, không còn muốn vinh quang nữa (ông còn cần thứ vinh quang gì nữa?). Bây giờ ông chỉ mong ước được nghỉ ngơi, yên tĩnh và tự do. Nhưng khi ông đứng trên cao điểm Xemonovxkoye thì viên tư lệnh pháo binh đề nghị ông bố trí một vài đội pháo ở đấy để tăng cường hỏa lực của những đội đang nã vào các đạo quân Nga tập trung ở Knyazkovo. Napoleông đồng ý và ra lệnh phải báo cho ông ta biết kết quả ra sao. Viên sĩ quan phụ tá đến nói rằng theo lệnh của hoàng đế, hai trăm khẩu pháo đã nã vào quân Nga, nhưng quân Nga vẫn giữ vững.

- Hỏa lực của chúng ta đã quét sạch từng hàng quân, nhưng chúng vẫn giữ vững. - Viên sĩ quan phụ tá nói.

- *Chúng còn muốn ăn đạn nữa đấy*[1] - Napoleông nói, giọng khản đặc.

- *Tâu bệ hạ*?[2] - Viên sĩ quan phụ tá chưa nghe rõ bèn hỏi lại.

1- Ils en veulent encore
2- Sire?

- Chúng còn muốn ăn đạn nữa, - Napoleông cau mày - bồi thêm cho chúng[1].

Không có lệnh của ông thì ý muốn của ông cũng vẫn cứ được thực hiện, và sở dĩ ông ra lệnh chẳng qua vì ông nghĩ rằng người ta đợi lệnh của mình. Thế rồi, ông lại quay trở về cái thế giới giả tạo trước kia, cái thế giới đầy những ảo ảnh về võ công vĩ đại. Cũng như một con ngựa quay bánh xe nước tưởng đâu rằng nó đang làm một cái gì cho bản thân nó, ông ta lại ngoan ngoãn thực hiện cái vai trò tàn ác, đáng buồn và khổ sở, phi nhân tính mà số phận đã định trước cho ông ta.

Không phải chỉ trong ngày ấy, giờ ấy, trí óc và lương tâm của con người này - một con người mang cái trách nhiệm nặng nề hơn ai hết trong tất cả những việc đã xảy ra - mới bị mờ tối đi, mà mãi cho đến khi nhắm mắt, không bao giờ con người ấy có thể hiểu được cái gì là thiện, cái gì là mỹ, cái gì là chân, và đâu là ý nghĩa những hành vi của mình, những hành vi trái ngược hẳn với chữ thiện, chữ chân, với tất cả cái bản chất của con người đến nỗi người ấy không thể nào hiểu nổi được ý nghĩa của những cái đó. Ông ta không thể nào chối cãi những hành vi của mình đã được nửa thế giới ca ngợi, cho nên ông ta đành phải từ bỏ cái chân và cái thiện cũng như tất cả cái bản chất của con người.

Không phải chỉ có ngày hôm ấy, trong khi cưỡi ngựa qua bãi chiến trường ngổn ngang những xác chết và những người bị tàn phế, (ông ta tưởng đó là do ý muốn của mình), và đưa mắt nhìn họ, ông mới tính xem cứ mỗi tử thi người Pháp thì có bao nhiêu tử thi người Nga, rồi tự lừa dối mình, ông tìm ra một lý do để vui mừng khi nhận thấy rằng cứ mỗi tử thi người Pháp thì có năm tử thi người Nga. Không phải chỉ hôm ấy ông mới viết thư gửi về Pari nói rằng "*Chiến trường thật là hùng vĩ*"[2] bởi vì trên bãi chiến trường

1- Ils en veulent encore, donnez-leur-en.

2- La champ de bataille a été superba

có năm vạn tử thi, mà ngay ở đảo Xanhtờ Elen trong cảnh tĩnh mịch cô đơn mà ông đã định giành những năm còn lại để tường thuật những việc vĩ đại mà mình đã làm, ông viết:

*"Cuộc chiến tranh với Nga phải là một cuộc chiến tranh được lòng nhiều người nhất của thời đại: Đó là cuộc chiến tranh của lương tri và của những lợi ích chân chính, cuộc chiến tranh vì sự nghỉ ngơi và sự an toàn của mọi người; nó có tính chất thuần túy hòa bình và báo thù".*

*"Đó là cuộc đấu tranh vì đại nghĩa, để chấm dứt những sự ngẫu nhiên và để mở đầu cho sự an toàn. Một chân trời mới sẽ mở ra, những công trình mới sẽ được thực hiện đem lại vô số phúc lợi và sự phồn vinh cho tất cả mọi người. Hệ thống Âu châu đã có cơ sở: bây giờ vấn đề chỉ còn là tổ chức nó nữa mà thôi".*

*"Thỏa mãn về tất cả vấn đề lớn này, đâu đâu cũng được yên lòng, tôi cũng sẽ có đại hội của tôi, và Liên minh thần thánh của tôi. Đó là những tư tưởng mà người ta đã ăn cắp của tôi. Trong cuộc hội họp các vị đế vương, chúng tôi sẽ bàn đến quyền lợi của chúng tôi như trong một gia đình và sẽ báo cáo với quốc dân như người thư ký báo cáo với ông chủ".*

*"Như thế, Âu châu chẳng bao lâu sẽ thực sự trở thành một dân tộc duy nhất, và bất kỳ ai trong khi đi du lịch khắp nơi cũng sẽ luôn luôn cảm thấy mình ở trong Tổ quốc chung. Tôi sẽ yêu cầu các sông ngòi được tự do giao thông, bốn bể là cộng đồng, không chia hải phận, và những đạo quân lớn thường trực từ nay sẽ giảm hẳn đi và chỉ còn lại những đội vệ binh của các quốc vương mà thôi".*

*"Khi trở về Pháp, trở về tổ quốc vĩ đại, cường tráng, tráng lệ, thái bình, quang vinh, tôi sẽ tuyên bố rằng biên giới nước ta là bất di bất dịch, mọi cuộc chiến tranh sau này sẽ thuần túy chiến tranh tự vệ; mọi sự mở mang bờ cõi sau này đều là phản dân tộc, tôi sẽ*

*cho con tôi cùng trị vì đế quốc, thời kỳ chiến chinh của tôi sẽ chấm dứt, thời kỳ lập hiến của con tôi sẽ bắt đầu ".*

*"Pari sẽ là thủ đô của thế giới, và địa vị của người Pháp sẽ được mọi dân tộc ước ao".*

*"Sau đó, trong thời kỳ tập sự làm vua của con tôi, tôi sẽ giành ngày giờ nhàn rỗi và tuổi già của tôi để cùng hoàng hậu, như một cặp vợ chồng thôn dã thực sự, thong dong cưỡi ngựa nhà đi thăm tất cả những nơi sơn cùng thủy tận của đế quốc, tiếp nhận những lời khiếu nại, trừ bỏ những điểm bất công và đến đâu cũng xây dựng lâu đài và ban thí ân đức".*[1]

Con người mà ý trời đã tiến định cho đóng cái vai trò thảm hại của tên đao phủ đối với các dân tộc, lại muốn biện hộ rằng mục

1. "La guerre de Russie a dù être la plus populaire des temps mondernes: c'etait celle du bon sens et ds vrais intérêts, celle du repos de la sécurité de tous: elle estait purement pacifique et conservatrice."

"C'etait, pour la grande cause, la fin des hasards et le commencement de la sécurité. Un nouvel horizon, de nouveaux travaux allaient se dérouler; tout pleins du bien-être et de la prospérité de tous. Le système européen se trouvait fondé; il n'etait plus question que de l'organiser".

"Satisfait sur grands points, et tranquille partout, j'aurais eu aussi mon congrès et ma sainte alliance. Ce sont des idées qu'on m'a volées. Dans cette réunion de grand souverains, nous eussions traité de nos intévrêts enfamille et compté de clerc à maitre avec les peuples".

"L'Europe n'eut bientô fait de la sorte véritablement qu'un même peuple, et chacun, en voyageant partout, se fut trouvé toujours dans la patrie commune. J'eusse demandé toutes les rivières navigables pour tous, la communauté des mers, et que les grandes armées permanentes fussent réduirtes désormais à la seule garde des souverains."

"De retour en France; au sein de la patrie, grandes, forte, magniique, tran quille, glorieuse, j'eusse prolamé ses limites immuables; toute guerre future, purement défensive; tout agrandissement nouveau antinational. J'eusse associé mon fils à l'empire; ma dictature eut fini, et son règne constitutionnel cu commenncé ...

"Paris eút éte la capitale du monde. Et les Français, l'envie des nations! ..."

"Mes loisirs ensuite et mes vieux jours eussent été consacrés, en commpagnie de l'impératrice et durant l'apprentissage royal de mon fils, à vister lentement et en vrai couple campagnard, avec nos propres chevaux, tous les recoins de l'empire, recevant les plaintes. redrassant les torts, semant de toutes parts et partout les monumensts et les bienfaits".

đích những hành động của mình là lợi ích của các dân tộc, và mình có thể thao túng số phận hàng triệu con người, và có thể dùng quyền lực để tạo nên hạnh phúc cho họ.

Về cuộc chiến tranh với Nga ông còn viết:

*"Trong số 400.000 người vượt qua sông Vixla, một nửa là người Áo, người Phổ, người Xắc-xôn, người Ba Lan, người Beyer, người Vuyrtemberg, người Mecklemberg, người tây Ban Nha, người Ý, người Napoli. Quân đội hoàng gia thực ra phần ba là gồm những người Hà Lan, người Bỉ, những cư dân ở trên bờ sông Ranh, ở Piemont, ở Thuy Sĩ, ở Jeneva, ở Toxcan, ở La Mã, cư dân của quân khu thứ 32, cư dân các thành phố Brêm, Hamburg v.v ...., nó gồm không đầy 140.000 người nói tiếng Pháp. Cuộc viễn chinh sang Nga làm hao tổn của người Pháp hiện thời không đến năm vạn người. Quân đội Nga, khi rút lui từ Vilna đến Maxkva, trong các trận giao chiến đã tổn thất bốn lần nhiều hơn quân đội Pháp; việc Maxkva phát hỏa đã làm cho 100.000 người Nga phải chết rét, chết đói ở trong rừng; cuối cùng, trong cuộc hành quân từ Maxkva đến sông Ođer, quân đội Nga cũng bị thời tiết ác nghiệt làm tổn hại, khi đến Vilna nó chỉ còn có 50.000 người và khi đến Kalis chỉ còn non 18.000"*[1].

Ông ta tưởng rằng cuộc chiến tranh với Nga đã xảy ra do ý

1 "Des 400.000 hommes qui passèrant la Vistule, la moitté etait Autrichiens,Prussiens, Saxons, Polonais, Bavarois, Wurtembergeois, Mecklembergeois, Espagnols, Italiens, Napolitains. L'armée impériale proprement dite était pour un tiers composée de Hollandais, Belges, habitants des bords du Rhin, Piémontais, Suisses, Genevois, Toscans, Romalins, habitants, de la 32 è division milltaire, Brême, Hamburg, etc; elle comptait à peine 140.000 hommes parlant français. L'expédition de Russie couta moins de 50.000 hommes à la France actuelle; l'armée russe, dans la retraite de Wilna à Moscou, dams les différentes batailles, a perdu qua tre fois plus que l'armée français; l'incendie de Moscou a couté la vie à 100.000 Russes, morts de froid et de misere dans les bois; enfin, dans sa marche de Moscou à l'Ođer, l'armée russe fut aussi atteinte par l'intempérie de la saison; elle ne comptait à son arrivée à Wilna que 50.000 hommes et à Kalisch moins de. 18.000".

muốn của mình, thế mà cái biến cố thủ khủng khiếp đã diễn ra không làm cho tâm hồn ông mảy may xúc động. Ông ta mạnh dạn nhận lấy tất cả trách nhiệm về biến cố ấy, và đầu óc mờ tối của ông ta lại muốn biện hộ cho nó bằng cách nêu ra rằng trong số hàng chục vạn người tử trận, số người Pháp ít hơn số người xứ Hexx và xứ Bayer.

## XXXIX

Mấy vạn người chết và bị thương nằm ở những tư thế khác nhau và trong những bộ quân phục khác nhau, ngổn ngang trên những bãi cỏ và những cánh đồng thuộc quyền sở hữu của họ Đuvưđov hay của những nông dân của hoàng gia. Trên những cánh đồng và những bãi cỏ này, mấy thế kỷ nay, nông dân các làng Borođino. Gorki, Sevarđino và Xemenovxkoye đã từng gặt lúa và chăn gia súc. Ở các trạm cứu thương, cỏ và đất đều sũng máu trên một khoảng rộng hàng mẫu đất. Từng tốp người bị thương hay còn lành lặn thuộc nhiều đơn vị khác nhau, vẻ mặt hốt hoảng, rút về phía sau, người thì chạy về Mojaixk, kẻ thì chạy về Valuyvro. Những tốp khác, mặc dầu mệt nhoài và đói lả, vẫn tiến lên dưới sự chỉ huy của thủ trưởng họ. Lại có những người vẫn đứng tại chỗ tiếp tục bắn.

Bãi chiến trường vừa mới đây còn tráng lệ và tươi vui với những ánh lưỡi lê lấp lánh và những đám khói tỏa lên trong ánh nắng ban mai, thì bây giờ đã tối sầm lại trong làn sương mù ẩm ướt pha lẫn khói súng, và trong không khí phảng phất cái mùi khét rất lạ của diêm sinh và máu. Những đám mây ùn ùn kéo đến, một cơn mưa nhỏ bắt đầu đổ xuống các thây ma, những người bị thương, những con người hoảng hốt, kiệt sức và đã đến lúc hoài nghi hết

thảy. Hình như nó muốn bảo họ rằng: "Thôi đủ rồi, đủ rồi, các người ạ. Chấm dứt đi thôi ... hãy nghĩ lại mà xem, các người đang làm gì thế?"

Binh sĩ hai bên kiệt sức vì không được ăn và không được nghỉ cũng bắt đầu ngờ vực không biết có nên tiếp tục bắn giết nhau nữa hay không. Trên tất cả các gương mặt đều lộ rõ tâm trạng dao động và một câu hỏi được gợi lên trong lòng mọi người: "Ta giết người và chết để làm gì và cho ai? Chúng bay muốn giết ai thì giết, muốn làm gì thì làm, nhưng ta thì ta không làm nữa đâu!". Đến chiều, ý nghĩ này đã chín muồi trong lòng mỗi người. Bất cứ phút nào tất cả những người này cũng có thể thấy ghê sợ những việc họ đã làm, cũng có thể vất bỏ tất cả mà chạy, bất kỳ chạy đi đâu.

Nhưng mặc dầu đến gần cuối trận đánh, mọi người đều thấy rõ hành động của mình ghê tởm đến nhường nào, mặc dầu họ sẽ vui mừng nếu được ngừng lại, nhưng có một sức mạnh gì huyền bí, không thể hiểu được, vẫn chế ngự họ. Những người pháo binh, mồ hôi nhễ nhại, mình mẩy nhem nhuốc những thuốc súng và máu, ba người chỉ còn lại một, tuy đã lảo đảo và thở hổn hển vì mệt nhọc, vẫn tiếp tục mạnh dạn đến, nạp đạn, nhắm đích, châm ngòi; từ cả hai phía, đạn vẫn bay ra dồn dập và tàn nhẫn như trước, xé tan thân thể người ta ra, và cái công việc khủng khiếp kia vẫn tiếp tục, nó diễn ra không phải do ý muốn của con người mà là do ý muốn của Đấng ngự trị tất cả mọi người và mọi thế giới.

Ai nhìn vào những hàng hậu quân rối loạn của quân đội Nga cũng sẽ nói rằng quân Pháp chỉ cần cố gắng một chút nữa là quân đội Nga sẽ bị tiêu diệt; ai nhìn vào những hàng hậu quân của quân Pháp cũng sẽ nói rằng quân Nga chỉ cần cố gắng một chút nữa là quân đội Pháp sẽ tan tành. Nhưng cả quân Pháp lẫn quân Nga đều không thực hiện sự cố gắng ấy, và ngọn lửa của trận chiến đấu cứ dần dần tàn lụi.

Quân Nga không thực hiện sự cố gắng ấy bởi vì không phải họ

tấn công quân Pháp. Lúc trận đánh bắt đầu, họ chỉ đóng trên con đường vào Maxkva, để chặn con đường ấy, và họ vẫn giữ nguyên vị trí ban đầu cho đến khi trận chiến đấu kết thúc. Nhưng dù cho mục đích của họ là đánh đuổi quân Pháp chăng nữa thì họ cũng không thể thực hiện được sự cố gắng cuối cùng này, bởi vì tất cả các đạo quân Nga đều tan rã, không có một bộ phận nào không bị tổn thất trong trận đánh này, và trong khi giữ nguyên trận địa, quân Nga đã mất một nửa quân số.

Còn quân Pháp vốn được kỷ niệm của mười năm chiến thắng cổ vũ, vốn tin tưởng vào tài năng vô địch của Napoleông và có ý thức rằng họ đã làm chủ được một bộ phận của chiến trường mà chỉ mất một phần tư quân số và đạo vệ binh hai vạn người thì vẫn còn nguyên vẹn, quân Pháp có thể thực hiện sự cố gắng ấy một cách dễ dàng. Quân Pháp tấn công quân Nga với mục đích đánh bật quân Nga ra khỏi vị trí của nó, đáng lý phải thực hiện sự cố gắng ấy vì hễ quân Nga còn chặn con đường vào Maxkva thì quân Pháp vẫn còn chưa đạt được mục đích, và tất cả những cố gắng cũng như những tổn thất của họ đều thành ra vô ích. Nhưng quân Pháp đã không thực hiện sự cố gắng ấy. Một vài sử gia nói rằng Napoleông chỉ cần tung đạo cận vệ nguyên vẹn của ông ra chiến trường là có thể thắng trận. Nhưng nói về những việc sẽ diễn ra nếu Napoleông cho đội cận về của mình nhập trận thì cũng chẳng khác gì nói về những việc sẽ xảy ra nếu mùa thu bỗng chốc biến thành mùa xuân. Điều đó không thể có được. Sở dĩ Napoleông không tung đội cận vệ của mình ra không phải vì ông ta không muốn, mà là vì ông ta không thể làm như thế được. Tất cả các tướng tá và quân sĩ đều biết rằng không thể nào làm như vậy, bởi vì tinh thần quân đội đã suy sụp không cho phép làm như vậy.

Không phải chỉ riêng Napoleông mới có cảm tưởng là cánh tay mình đang giơ lên bỗng rụng rời buông thõng xuống như trong cơn ác mộng, mà tất cả các tướng tá và quân sĩ của quân đội Pháp đã

tham chiến hay không tham chiến, sau tất cả những kinh nghiệm rút được từ những trận chiến đấu trước đây (trong đó chỉ cần cố gắng bằng một phần mười so với bây giờ cũng đủ khiến cho quân địch bỏ chạy), đều cảm thấy kinh hãi như nhau khi đứng trước một kẻ địch đã mất một nửa quân số mà vẫn cứ giữ vững trận địa đến cùng và vẫn đáng sợ như lúc mới lâm trận. Sức mạnh tinh thần của quân đội Pháp, là quân đội tấn công, đã tiêu ma hết rồi. Thắng lợi của quân Nga ở Borođino không phải là một thắng lợi có thể đánh giá bằng những mảnh vải buộc vào gậy mà người ta gọi là quân kỳ, hay bằng những khoảng đất này làm cho đối phương hiểu rõ ưu thế của kẻ địch và sự bất lực của mình. Cũng như một con vật điên cuồng đang dở đà sau một vết thương trí mạng, quân xâm lược Pháp cảm thấy mình bước vào chỗ chết, nhưng nó không thể nào dừng lại, cũng như quân đội Nga, vì yếu hơn nó hai lần nên không thể nào nhường bước.

Theo đà sẵn có, quân đội Pháp còn có thể lăn mãi đến Maxkva, nhưng ở đây, mặc dù quân đội Nga không có những cố gắng mới, quân đội Pháp vẫn nhất định phải gục vì vết thương trí mạng ở Borođino đã làm nó kiệt hết máu. Kết quả trực tiếp của trận Borođino là việc Napoleông vô cớ bỏ chạy khỏi Maxkva, việc ông ta rút lui theo con đường cũ - con đường Xmolenxk - việc một đạo quân xâm lược năm mươi vạn người bị tiêu diệt, việc đế chế Napoleông của Pháp cáo chung; chính ở Borođino lần đầu tiên nền đế chế ấy đã chịu cái đòn nặng nề từ cánh tay kẻ địch mạnh nhất về phương diện tinh thần.

**Hết tập hai**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
**Điện thoại: 04.8294.684 - 04.8294.685**
**Fax: 04.8294.781**
**E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn**
**Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh**
**290/20 Nam kỳ khởi nghĩa - Quận 3**
**Điện thoại: 08 8469858, Fax: 08848348**

# L.TÔNXTÔI

## CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

TẬP 2

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CỪ
Biên tập: BAN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
Vẽ bìa: TRẬN ĐẠI THẮNG
Sửa bản in: ANH THƯ

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty cổ phần in - vật tư Ba Đình Thanh Hóa. Giấy phép XB số: 55/143 KHXB.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2005.

# L.TÔNXTÔI

# CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH



NHÀ SÁCH
**30 HÀN THUYÊN**
QUẬN HAI BÀ TRƯNG - HÀ NỘI
ĐT/FAX: (04) 8246272

GIÁ TRỌN BỘ: 230.000Đ